

Trăng Sáng Cổ Hương

Contents

Trăng Sáng Cổ Hương	2
1. Chương 1: Chuyện Cũ	2
2. Chương 2: Ân Cừu	16
3. Chương 3: Xót Xa	27
4. Chương 4: Phục Kế	46
5. Chương 4-2: Phục Kế(2)	63
6. Chương 4-3: Phục Kế (3)	66
7. Chương 5: Địch Ta	70
8. Chương 5-2: Địch Ta (2)	84
9. Chương 6: Chia Rẽ	91
10. Chương 7: Gặp Lại	109
11. Chương 7-2: Gặp Lại (tt)	112
12. Chương 7-3: Gặp Lại (tt)	114
13. Chương 7-4: Gặp Lại (tt)	118
14. Chương 8: Mưa Tạnh	122
15. Chương 8-2: Mưa Tạnh (tt)	125
16. Chương 8-3: Mưa Tạnh (tt)	129
17. Chương 8-4: Mưa Tạnh (tt)	133
18. Chương 8-5: Mưa Tạnh (tt)	137
19. Chương 9: Bụi Tuyết	138
20. Chương 9-2: Bụi Tuyết (tt)	141
21. Chương 9-3: Bụi Tuyết (tt)	145
22. Chương 9-4: Bụi Tuyết (tt)	148
23. Chương 9-5: Bụi Tuyết (tt)	151
24. Chương 10-1: Gió Bắc	151
25. Chương 10-2: Gió Bắc (tt)	153
26. Chương 10-3: Gió Bắc (tt)	156
27. Chương 10-4: Gió Bắc (tt)	159
28. Chương 10-5: Gió Bắc (tt)	162
29. Chương 11-1: Biển Động	165
30. Chương 11-2: Biển Động (tt)	168
31. Chương 11-3: Biển Động (tt)	173
32. Chương 11-4: Biển Động (tt)	175
33. Chương 11-5: Biển Động (tt)	178
34. Chương 12-1: Ngọc Nát	180
35. Chương 12-2: Ngọc Nát (tt)	183
36. Chương 12-3: Ngọc Nát (tt)	185
37. Chương 12-4: Ngọc Nát (tt)	188
38. Chương 12-5: Ngọc Nát (tt)	190
39. Chương 12-6: Ngọc Nát (tt)	193
40. Chương 13: Vĩ Thanh	195
41. Chương 14-1: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn	197

42. Chương 14-2: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)	202
43. Chương 14-3: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)	205
44. Chương 14-4: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)	209
45. Chương 14-5: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)	213
46. Chương 14-6: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)	217
47. Chương 14-7: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)	221

Trăng Sáng Cổ Hương



Giới thiệu

Dịch: Châu Hải ĐườngType-er: Niệm VũGiang hồ không phải xứ sở cổ tích, mà là một tấm gương soi

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/trang-sang-co-huong>

1. Chương 1: Chuyện Cũ

Vàng trắng trên bầu không tỏa ánh sáng vàng vạc khắp đất trời. Tuyết phủ núi xanh, giữa không trung những bông tuyết cũng đang bay lả tả. Trong tiết đông hàn tháng Chạp, sườn núi Kỳ Sơn đáng ra phải rất trầm lặng nhưng lại ồn ã tiếng người cùng tiếng bước chân rậm rịch. Những đuốc lửa bập bùng chiếu xuyên núi rừng, chợt sáng chợt tối giữa trùng trùng bóng cây.

Lộ trên tuyết giữa rừng sâu, hai cái bóng một lớn, một nhỏ đi nhanh qua những gốc tùng xanh cao vút. Kẻ lớn hơn là một thiếu niên độ mười ba, mười bốn tuổi, trên lưng đeo một cây trường thương màu bạc, ăn mặc khỏe khoắn theo lối võ nhân (*) với bộ đồ màu lam. Cậu sải chân chạy nhanh, chiếc ủng da đang lướt đi trên tuyết dính đầy bùn nước, ngoài những mảng tuyết chưa tan còn có cả vết máu loang lổ. Cặp lông mày của cậu nhíu chặt, gương mặt thanh tú, đẹp dễ nhưng vẫn còn nét non nớt giờ đây tràn ngập vẻ oán hận không thể che giấu được. Kẻ nhỏ hơn trông mới khoảng tám, chín tuổi, là một cô bé ngây thơ. Trong đôi mắt to, đen láy của cô ngân ngấn nước, trên má vẫn còn đọng giọt nước mắt chưa kịp lau khô. Tuy còn nhỏ nhưng cô không kêu một tiếng, cứ mãi miết chạy theo thiếu niên kia. Hơi thở hỗn hển ấm nóng bên khóe miệng, hơi khói thở ra chớp mắt bị gió bắc thổi đi, biến mất tăm trong đêm tuyết rơi giữa buổi đông hàn.

(*) Võ nhân tức là người luyện võ.

Tuyết rơi lả tả mịn mù, từ trong màn đêm chậm rãi buông xuống. Con đường núi đã phủ một lớp tuyết dày, hai hàng dấu chân một lớn một nhỏ hiện lên càng rõ nét. Thiếu niên vừa chạy vừa ngoảnh đầu lại, nhìn thấy những dấu chân ấy, giận đến nghiến chặt hàm răng, lại nhìn cô bé sau lưng mình, chiếc áo bông màu đỏ cô mặc trong đêm đông càng nổi bật giữa núi rừng đầy tuyết trắng. Cậu túm chặt lấy tay cô bé, giận dữ nói: “Cởi ra!”, rồi lập tức giật chiếc áo ấm của cô bé ra, ném xuống ven đường. Kế đó, cậu cầm lấy tay cô bé, ôm cô vào lòng rồi lại chạy mãi miết vào rừng sâu.

Không bao lâu sau, một toán hơn hai chục quan binh đã đuổi đến chỗ đường rẽ. Bọn chúng giơ cao đuốc lửa, soi con đường núi tường chừng không còn gì có thể ẩn trốn được, nhưng những cành tùng xù xì dưới ánh lửa bập bùng hiện thành những bóng hình kỳ dị, dường như đang che giấu một điều gì đó. Dẫn đầu là một viên quan râu quai nón, hần liếc nhìn cái áo đỏ vút bên đường, giơ cây roi ngựa trong tay, dặn bảo: “Tiểu Tứ, dẫn theo mười người tìm kiếm ở đây cho ta! Những người còn lại theo ta đuổi tiếp!”

Tiếng ra lệnh, tiếng văng dạ, tiếng đuốc lửa cháy lép lép, tiếng chân lội trên tuyết, trong đêm Kỳ Sơn yên tĩnh lại càng nghe rõ khiến những con quạ giật mình tung cánh bay lên, làm cành thông rung rinh, những bông tuyết rơi lả tả. Võ nhân trẻ tuổi bé cô bé, rảo bước đi nhanh qua rừng không ngừng nghỉ, những bông tuyết rơi trên tóc, trên lông mày của cậu, chẳng mấy chốc đã hóa thành những viên ngọc bằng nước óng ánh, từ trên má lăn xuống.

“Huynh biết võ công...” Đó là giọng nói non nớt của cô bé đang được cậu ôm chặt trong lòng. Cô bé ấy lẽ ra phải bị biến cố lớn vừa xảy ra trong nhà dọa chết khiếp, vậy mà giờ đây lại bình tĩnh đến kỳ lạ, giọng nói yếu ớt, trẻ con của cô lại cất lên: “Huynh biết võ công, huynh hãy trốn đi. Mọi người không biết võ công, bọn chúng sẽ không làm gì mọi người đâu.”

“Im nào!” Thiếu niên dần giọng thốt ra hai từ, gạt đi ý kiến của cô bé.

Trong khi nói chuyện, bước chân của cậu vẫn không hề dừng lại. Những tiếng bước chân dồn dập phía sau càng lúc càng gần, cậu một tay ôm cô bé, một tay vòng ra sau rút cây trường thương rồi mím chặt môi. Sau một hồi giằng co suy nghĩ, cậu ném mạnh cây trường thương đi.

Cây trường thương bạc phản chiếu ánh trăng, chớp lóe lên rồi chìm vào trong tuyết bay đầy trời.

Chính lúc ấy, hơn chục quan binh cũng đuổi kịp theo bước chân của thiếu niên. Tên râu quai nón vung roi ngựa, một tiếng “vút” vang lên trên không rồi chiếc roi đánh thẳng vào lưng cậu. Thiếu niên kêu “hức” một tiếng, chân bước loạn choạng, ngã nhào về phía trước, nhưng cậu vẫn kịp thời co hai tay lại, ôm chặt cô bé vào lòng.

Hai người ngã vào lớp tuyết dày, vụn tuyết dính đầy trên đầu, trên mặt họ. Cùng lúc ấy, đám quan binh đã vây quanh hai người. Ánh lửa rọi lên khuôn mặt hai đứa trẻ, soi rõ vẻ không chịu khuất phục của cậu thiếu niên.

“Chúng tôi đều không biết võ công, ông là bậc đại nhân làm quan lại đối phó với hai đứa trẻ tay không tác sát mà không thấy xấu hổ ư?” Thiếu niên lớn tiếng chất vấn. Cậu giơ hai tay che chắn cho cô bé sau lưng, ngăn chặn ánh mắt dò xét của tên râu xồm.

“Ha ha!” Tên râu xồm cười nhạt một tiếng. “Truyền nhân của Tùy gia thương được xưng tụng là Trung Nguyên đệ nhất thương mà lại bảo là không biết võ công. Tên tiểu tử miệng còn hơi sữa ngươi tưởng ta là đứa trẻ lên ba sao?”

Lời nói còn chưa dứt, hần lại vung roi. Cây roi vút vào bên má trái thiếu niên, một lần máu lập tức nổi lên, rồi máu tươi lăn xuống theo gò má xương gầy, đông lại dưới cái cầm đầy tuyết và bùn đất của cậu, hòa thành một khối nhem nhuốc. Bùn, máu cùng với bộ dạng lôi thôi bẩn thỉu vẫn không thể che giấu được thần sắc kiên định trong mắt cậu. Cậu không hề chớp mắt, nói lớn: “Tùy gia thương từ xưa đã có lời tổ huấn, chỉ truyền cho nam, không truyền cho nữ, điểm này ông ta có thể làm chứng cho ta!”

Thiếu niên dứt khoát chỉ tay vào một người đứng bên cạnh tên râu xồm, đó là một văn sĩ trẻ tuổi mặc áo xanh. Văn sĩ ấy búi tóc cao, vẻ mặt tuấn tú, rất có khí chất nho nhã. Nhưng khi bắt gặp ánh mắt của thiếu niên, trong giây lát, văn sĩ dường như có vẻ sợ sệt, ánh mắt cũng lộ vẻ ngượng ngùng. Lúc sau, văn sĩ chấp tay, quay sáng vãi viên quan râu xồm, nói: “Triệu Thống linh, người này nói không sai, Tùy gia thương đích thực có lời tổ huấn rằng chỉ truyền cho nam, không truyền cho nữ. Tùy Văn Hy tuy là con gái duy nhất của chương môn Tùy Đồng Phủ, nhưng đích xác không biết chút võ công nào.”

Tên râu xồm được gọi là “Triệu Thống linh” lừ mắt nhìn vị văn sĩ rồi quay sang thiếu niên đang che chắn cho cô bé sau lưng, trầm giọng nói: “Nếu đã như vậy, ta sẽ không động đến tiểu nha đầu kia, nhưng tiểu tử này thì phải đưa đi lưu đây.”

“Dựa vào cái gì?” Thiếu niên giận dữ hỏi. “Thái Bình Ước đã có lệnh, võ nhân nếu không quy thuận thì

có thể xử theo luật pháp, đày ra ngoài biên ải, nhưng ta chẳng qua chỉ là một người làm công của Tùy gia, không biết chút võ công nào, chỉ là kẻ bình dân áo vải, ông dựa vào cái gì mà bắt ta chịu hình phạt lưu đày? Thân là thống lĩnh, lẽ nào ông lại định kháng chỉ ư?”

”To gan!” Triệu Thống lĩnh giận dữ vung roi, chỉ nghe thấy tiếng gió kêu vút, cây roi dài đã đánh mạnh vào người thiếu niên.

Thiếu niên không tránh né, cây roi quét một đường dọc theo thân người cậu, đánh cậu bật ra xa, đập mạnh vào thân cây tùng rồi lại rơi xuống tuyết. Cành tùng rung rinh khiến tuyết rơi xuống, phủ cả lên mình cậu.

Cô bé con sải bước chân chạy lại, giơ cánh tay nhỏ bé che cho thiếu niên ở sau lưng mình. Cô còn bé quá, lại mặc chiếc áo đơn, giữa trời đông hàn càn lộ vẻ mỏng manh. Nhưng cô bé chưa đầy mười tuổi ấy vẫn gắng gượng đứng đó, nhìn thẳng vào viên quan có gương mặt dữ tợn dưới ánh lửa bập bùng, nói câu nói dối đầu tiên trong đời: “Ta có thể làm chứng, huynh ấy chỉ là người làm công thôi, không hề biết võ công.”

Cô bé tuy không biết nói dối nhưng vẫn cố dần lòng, trừng mắt nhìn vị đại hán dữ tợn như cọp, không để lộ nửa phần sợ hãi. Triệu Thống lĩnh chăm chú nhìn cô bé hồi lâu, lại quay sang nhìn thiếu niên sau lưng cô. Tuy đã bị đánh đến mức miệng thổ máu tươi nhưng ánh mắt của cậu vẫn toát ra vẻ bất khuất, sự phẫn nộ và thù hận nhuộm đầy trên mặt. Tên râu xồm cười nhạt, rồi bỗng quay sang bọn thuộc hạ bên cạnh, hất hàm nói: “Dẫn đi, ta muốn xem xem rốt cuộc nó có biết võ công hay không!”

Một tên lính chạy đến bên cạnh thiếu niên, túm tay cậu định lôi đi. Cô bé lo sợ, nước mắt lưng tròng, đôi tay nhỏ yếu ôm chặt lấy chân tên lính định ngăn hãm lại, nhưng lại bị hất lùi theo trên nền tuyết.

Thiếu niên bị kéo tay đi, đưa mắt nhìn xuống cô bé mặc áo mỏng manh, ánh mắt lộ vẻ quyết liệt. Sau giây lát, cậu bỗng vươn cánh tay trái, rút cây đại đao đeo bên mình tên lính, chém một nhát lên tay phải của mình.

Tay bị đao vung chém, máu tuôn ba thước.

Trong khoảnh khắc, trời đất không một tiếng động.

Cô bé lặng người nhìn cảnh tượng trước mắt, cánh tay phải chỉ vì luyện võ mà xuất hiện những vết chai giờ đã rơi xuống tuyết. Tuyết trắng tinh khôi khiến những giọt máu đỏ tươi càng nổi bật đến kinh hoàng.

Thiếu niên túa đầy mồ hôi lạnh. Tay trái bị chặt lấy cánh tay phải đã bị chặt đứt của mình nhưng máu tươi vẫn không ngừng túa ra từ những kẽ tay. Cậu hỗn hển thở dốc, cuối cùng cắn chặt răng, run rẩy nói: “Ta không biết võ công, giờ đây lại là kẻ tàn phế mất tay, còn nói gì đến chuyện múa đao đánh thương. Ông đã tin rồi chứ?”

Tên râu xồm còn định nói gì đó thì chợt nghe thấy văn sĩ bên cạnh hít sâu một hơi rồi bước đến trước mặt mình, cúi người vái, nói: “Triệu Thống lĩnh, tại hạ xin làm chứng, hai đứa bé này đều không biết võ công, xin ngài hãy tha cho bọn chúng!”

Nói rồi, văn sĩ quỳ xuống trước mặt hần. Nghe ông ta khẩn cầu, tên râu xồm trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng khẽ gật đầu, hạ giọng nói một tiếng: “Tha.”

Trong gió bắc, ánh đuốc chập chờn. Khi tên lính cuối cùng cầm đuốc đi khỏi nơi ấy thì ánh lửa chập chờn cũng biến mất phía sau núi rừng trùng trùng điệp điệp. Rừng thông lại trở nên yên ắng, ánh trăng vàng vạc, những bông tuyết lặng lẽ rơi, nhơn nhơn rơi xuống đỉnh núi Kỳ Sơn tĩnh mịch.

Trên nền tuyết tinh khôi, vệt máu ngoằn ngoèo, bông tuyết nhẹ rơi xuống cũng dần dần hòa tan vào dòng máu nóng. Lại có những bông tuyết lặng lẽ rơi, bám trên đôi mi dài của cô bé, hóa thành những hạt ngọc tuyết long lanh, lấp trên má.

Cô bé run rẩy vuốt ve cánh tay bị đứt vẫn còn hơi ấm, bàn tay bé nhỏ lập tức dính đầy máu tươi. Cô đưa mắt nhìn thiếu niên vẫn thường mắng mình là “đồ ngốc”, thấy gương mặt cậu tái nhợt, mồ hôi ướt đầm. Cô chậm rãi nắm chặt lấy cánh tay đứt rời của cậu trong bàn tay bé nhỏ của mình. Trong tiếng thút thít bị gián đoạn bởi gió bắc, loáng thoáng nghe thấy câu hỏi đứt quãng: “Vì...vì sao...Dù là đi đày cũng được...không thể chết...cũng không thể thế này...”

”Nha đầu gối!” Sắc mặt thiếu niên nhợt nhạt, cậu trừng mắt nhìn cô, thở dốc hồi lâu mới nói tiếp: “Ta đã hứa với mẹ, quyết không bỏ rơi muội.”

”Muội, Tùy Vân Hy muội, cũng sẽ không bỏ rơi huynh đâu.”

Cô bé nói to lời hứa. Cô bỏ cánh tay đã bị đứt lìa xuống đất, bàn tay nhỏ túm lấy vạt áo của mình đưa vào miệng, dùng răng xé mạnh. Phải vừa nhay vừa xé, cô mới xé được một mảnh vải, băng thật chặt cánh tay tàn phế đang đầm đìa máu của thiếu niên.

Thiếu niên gắng gượng đứng vững, dắt cô bé bằng cánh tay trái còn lại. Cậu lê bước dưới rừng tùng, tìm đến chỗ mình vớt cây thương bạc khi nãy, dùng một tay nhỏ cán thương ngấp sâu trong tuyết, đeo nó lên lưng rồi lại giật cô bé đi giữa đêm tháng Chạp lạnh lẽo tuyết rơi, bước vào chốn giang hồ mịt mù mưa gió.

Ánh trăng vàng vạc, soi lên hai cái bóng một lớn, một nhỏ, soi lên cây thương bạc đeo sau lưng thiếu niên. Những dây tua đỏ trên đầu cây thương phát phơ bay trong gió bắc, giữa những bông tuyết trắng ngần, sắc đỏ càng thêm tươi đẹp.

Còn cánh tay đã đứt lìa thì ngày càng bị tuyết phủ dày thêm, cùng với vết máu ngoằn ngoèo khuất dần trong tuyết trắng mênh mông, cuối cùng chìm hẳn vào đêm đen vô tận.

Ngày Hai mươi bảy tháng Chạp năm ấy là một ngày mà Tùy Vân Hy suốt đời không quên. Trên núi Kỳ Sơn bất ngờ nổi lên giông tố, cảnh bình yên suốt mấy trăm năm cuối cùng đã bị một mảnh giấy làm cho tan nát.

Mùa đông năm ấy dường như đến sớm một cách kỳ lạ. Vừa bước vào tháng Chạp, tuyết đã bay phấp phới đầy trời, phủ lên đỉnh núi xanh một tấm áo dệt từ tuyết trắng. Cành tùng xanh sẫm bị tuyết đè nặng trĩu, mỗi khi có cơn gió bắc, những bông tuyết nơi đầu cành lại lả tả rơi, bám đầy trên đầu, trên mặt cô bé đứng dưới đất.

Cô bé đứng dưới gốc tùng tuyết chính là Tùy Vân Hy mới vừa tám tuổi. Cô mặc một chiếc áo màu đỏ tươi, đó là chiếc áo bông mà bà Khương may cho cô để chuẩn bị đón năm mới. Khuôn mặt nhỏ bé của cô bị gió lạnh làm cho đỏ ửng. Bông tuyết bám trên đầu mũi đã đỏ hồng vì giá lạnh khiến cô chợt cảm thấy lạnh buốt. Cô ngẩng đầu, đôi mắt to rất có thần thái nhìn lên bức tường cao vút bên cạnh mình.

Từ bên trong tường vọng ra những tiếng hiệu lệnh rất có nhịp điệu, tựa như có người đồng thanh hô. Cô bé Vân Hy ghé tai nghe một lúc rồi bấm bàn tay nhỏ lên cây tùng tuyết bên tường, khẽ “dô ta” một tiếng như để cổ vũ cho mình, lát sau đã trèo lên trên cây tùng cao chót vót. Bàn tay nhỏ bé gạt những đám tuyết đọng, bám chắc lấy chạc cây. Cô bé lấy hết sức, khó khăn lắm mới leo được tới đầu cành, cuối cùng cũng có thể nhìn thấy cảnh tượng phía bên trong bức tường.

Hơn ba chục nam tử đứng xếp hàng ngay ngắn trong sân. Bọn họ thực hiện mỗi khẩu lệnh một động tác, hoặc bước vòng lên trước hoặc đưa tay về sau, đồng loạt múa cây trường thương trong tay. Dẫn đầu là hai người đàn ông trung niên, một người mái tóc đã hoa râm, thần thái nghiêm nghị, ít thấy nói cười. Một người để râu dài, thi thoảng lại cầm cây thương bạc trong tay chỉ về phía đám đệ tử trong sân, hướng dẫn động tác cho họ. Dưới sự chỉ huy của hai người, tất cả đệ tử trong sân đều chuyên tâm dốc sức, không dám có nửa phần trễ nải. Tuy đang giữa ngày đông nhưng họ vẫn luyện tập chăm chỉ, mồ hôi túa ra như tắm.

“Thanh Tùng Phúc Tuyết(*)!”

(*) Thanh Tùng Phúc Tuyết có nghĩa là tuyết phủ thông xanh, ở đây là tên một chiêu thức võ công.

Cùng với tiếng hô của vị có mái tóc hoa râm ấy, tất cả đệ tử trong sân đồng thanh hô vang một tiếng: “Hây!”, rồi tung mình nhảy lên, trường thương trong tay như con rồng bạc quật mạnh xuống đất làm bụi tuyết tung lên mù mịt.

Vị râu dài đi vào giữa đội ngũ, thỉnh thoảng lại chỉ bảo cho đệ tử. Còn vị đại hán cao lớn, nhiều tuổi hơn một chút thì bước đến trước mặt một thiếu niên khoảng mười ba, mười bốn tuổi, trên khuôn mặt nghiêm nghị lúc này lại lộ ra nét vui cười. Ông khẽ gạt đầu, mỉm cười nói: “Hằng nhi, làm tốt lắm!”

“Đa tạ chương môn sư bá!” Thiếu niên được gọi là “Hằng nhi” vẫn đang đứng thẳng lưng, giữ đúng động tác chiêu thức nhưng vẫn đủ sức đáp lời.

“Sư huynh, huynh đừng khen thằng nhóc ấy nữa kẻo làm nó phồng mũi đấy!” Người râu rậm cười nói khiến thiếu niên ầm ức lắm bả trong miệng: “Cha, cha đừng nói lung tung!”

Những bông tuyết âm thầm bay đầy xuống sân, và cũng rơi xuống cây tùng bên ngoài bức tường. Cô bé bám chắc trên cành cây, lặng lẽ nhìn phụ thân mình với hai bên tóc mai đốm bạc, thấy nét vui cười hiếm có trên gương mặt ông, tự nhiên cô siết chặt nắm đấm.

Nếu cũng có thể học võ, cô nhất định sẽ cố gắng hơn Khương Hằng, nhất định không để phụ thân và Khương sư thúc thất vọng. Nhưng... cô chỉ có thể đứng đằng xa nhìn thế này thôi, vĩnh viễn không được bước vào Diễn Võ đường nữa bước...

Cô bé cúi xuống, để mặc tuyết rơi trên mái tóc mềm mại. Những bông tuyết giữa tiết đông hàn lạnh đến độ làm cho chân tay cô cứng buốt, những cơn gió bắc thổi khiến khuôn mặt cô đỏ lựng, nhưng dường như cô không hề sợ lạnh, vẫn bám chặt lấy cành thông, mở to hai mắt, ghi nhớ tất cả những động tác của đám đệ tử trong sân.

Xem liền một mạch hơn một canh giờ, khi vị chương môn của Tùy gia thương là Tùy Đồng Phủ tuyên bố kết thúc bài tập buổi sáng, bàn tay cô bé đã lạnh cứng đến độ không cử động được nữa. Đệ tử trong sân cảm thương, cung kính đứng tiến chân chương môn Tùy Đồng Phủ cùng sư đệ của ông – Khương Tử Dã rời khỏi Diễn Võ đường, sau đó mới từ từ giải tán. Chỉ có vị thiếu niên tên gọi Khương Hằng còn đứng lại trong sân, đến tận khi mọi người đã đi hết, cậu mới ngẩng đầu nhìn về phía cây tùng tuyết, nhưu mắt lại, dường như có vẻ hơi tức giận.

Chốc lát sau, cậu nâng cây thương bạc trong tay, nhắm thẳng ngọn cây tùng tuyết, lấy sức phóng mạnh.

Ánh bạc sáng lóe, rạch bầu không phi tới. Cô bé Vân Hy sợ hãi run người, hoảng hốt cúi đầu định trốn. Cây thương tất nhiên không nhắm vào cô, nhưng mũi thương cắm mạnh vào cành tùng, đủ làm cây tùng cổ thụ trăm tuổi phải lay động, cành tùng mà cô bé đang ngồi cũng rung lên bần bật. Cô bé Vân Hy không biết võ công, ngồi không vững, bất ngờ rơi từ trên cây xuống đất, cả người ngã sấp vùi mặt vào trong lớp tuyết dày. Cú ngã ấy làm cành tùng lại rung mạnh, những bông tuyết bám trên lá tùng lả tả rơi xuống gần như phủ kín toàn thân cô bé.

Khương Hằng đắc ý nhướng đôi hàng lông mày, chậm rãi đi ra ngoài cửa lớn của Diễn Võ đường, nhìn tác phẩm của mình với vẻ vô cùng đắc ý.

Cô bé Vân Hy đáng thương vẫn bị vùi mặt trong tuyết, hồi lâu mới định thần lại được, ngẩng khuôn mặt dính đầy tuyết, cuống quýt lau mấy cái rồi tức giận nhìn kẻ gây sự, trách móc bằng giọng trẻ con: “Huynh thật quá đáng! Muội sẽ mách Khương ma ma!”

Thiếu niên “hừ” một tiếng bằng giọng mũi vẻ không thèm chấp, lại tung mình nhảy lên, cước bộ điểm nhẹ thân tùng, rồi như một con vượn núi, thoăn thoắt bay liền mấy bước lên đến ngọn tùng. Cậu rút cây thương bạc đã cắm ngập sâu ba tấc vào thân tùng, rồi xoay người một cái nhẹ nhàng đáp xuống mặt đất, đưa đôi mắt phượng mảnh dài liếc về phía cô bé, cười nhạt vẻ không hề thân thiện, nói: “Được thôi, cứ đi mà mách. Chỉ có điều đến khi ấy, cha mẹ ta, lại còn chương môn sư bá, hỏi rằng làm sao muội lại trèo lên cây thì đừng trách ta nói ra sự thực rằng có người học lén võ công.”

“Huynh nói bừa, đâu phải muội học lén võ công! Cha muội là chương môn, sao muội lại không thể học võ công của ông!” Cô bé Vân Hy tức giận giậm chân.

Khương Hằng giơ ngón tay trỏ, ấn mạnh vào trán Vân Hy, nói bằng giọng châm chọc: “Đồ ngốc, đã nói bao nhiêu lần rồi, Tùy gia thương đã có lời tổ huấn, chỉ truyền cho nam, không truyền cho nữ. Có bản lĩnh thì muội đi tìm sư tổ dưới âm phủ mà cãi lý!”

Câu nói ấy khiến Vân Hy không nói được gì nữa, chỉ biết xoa xoa chỗ trán bị ngã đau, ầm ức nhìn chăm chăm vào thiếu niên hơn mình năm tuổi đang đứng trước mặt.

Tùy Vân Hy là con gái duy nhất của Tùy Đồng Phủ – chương môn Tùy gia thương, từ nhỏ sinh ra ở Kỳ Sơn, lớn lên ở Kỳ Sơn, đã quen với cảnh cha mình cùng các vị sư huynh luyện quyền, múa thương. Nhưng

các sư huynh chưa bao giờ gọi cô một tiếng “sư muội”, bởi vì chỉ có duy nhất cô bé là không phải thành viên trong môn phái. Tuy gia thương chú trọng sự cương mãnh, vốn không phù hợp cho nữ nhi tập luyện, sư tổ lại có lời răn: “Chỉ truyền cho nam, không truyền cho nữ”, nên cho dù Tùy Đồng Phủ thân là chương môn cũng không thể vi phạm lời tổ huấn. Nhưng cô bé Vân Hy từ nhỏ đã nghe thấy nhiều nên rất hiếu kỳ và hứng thú với môn công phu này, cô cũng từng cầu xin phụ thân cho mình được học thương, nhưng phụ thân xưa nay luôn yêu chiều cô lại nghiêm mặt, lớn giọng ném ra hai từ: “Vớ vẩn!”

Cô bé Vân Hy không chịu thua, trèo lên cây nhìn trộm vào Diễn Võ đường, ghi nhớ các chiêu thức võ công rồi về phòng mình tập trộm. Nhưng có một lần, cũng vào một ngày đông lạnh lẽo thế này, cô trèo lên cây xem lâu quá, ngón tay bị lạnh cứng không thể động đậy, thành ra muốn trèo xuống cũng không được. Cô muốn gọi người cứu nhưng lại sợ cha biết chuyện sẽ trách mắng nên lo lắng đến phát khóc. Đúng lúc ấy Khương Hằng đi ngang qua, bị giọt lệ của cô rơi đúng vào mặt, sau khi châm chọc thỏa thuê những câu như: “Ngốc thì chết, không có bản lĩnh còn học người ta trèo cây”, “Muội cứ chết cống trên cây đi, đó là báo ứng của việc muội học lén võ công đấy”..., cuối cùng mới bế cô xuống. Sau khi Vân Hy cầu xin hết lần này đến lần khác, Khương Hằng mới không nói chuyện này cho phụ thân mình là Khương Tử Dã – sư đệ của Tùy Đồng Phủ biết, đổi lại, cậu lại ra một điều kiện bất bình đẳng.

“Không nói cho cha ta và chương môn sư bá biết cũng được.” Khi ấy Khương Hằng khoanh tay vẽ dương dương tự đắc, nhưng mắt nhìn Vân Hy. “Nhưng muội phải đồng ý với ta một điều kiện.”

“Được, chỉ cần huynh không nói cho cha muội biết, điều kiện gì muội cũng bằng lòng!” Cô bé vội vàng đồng ý.

Nói thực lòng, Khương Hằng nhất thời cũng chưa nghĩ ra được cái gì có thể có lợi cho mình, nhưng nếu đường đường chính chính nói là vẫn chưa nghĩ ra thì thật mất mặt, cậu bèn cố làm ra vẻ thần bí nói: “Đức Phật có câu: “Bất khả thuyết”(*), khi nào thời cơ chín muồi, ta sẽ nói cho muội biết. Muội phải nhớ cho kỹ đấy, không được chối đâu!”

(*)Không nói được.

“Không chối, không chối, tuyệt đối không chối.” Cô bé vội giơ ngón tay út ra. “Ngoắc ngón tay ghi nhớ, Vân Hy tuyệt không nuốt lời.”

Ngón tay thiếu niên vì luyện võ nên đã hơi có vết chai, ngoắc vào ngón tay nhỏ mềm của cô bé, giật mạnh ba lần.

Trong tuổi thơ của mình, họ đã có một lời hứa hẹn nho nhỏ. Nhưng có nằm mơ họ cũng không ngờ được rằng, lời hứa hẹn nho nhỏ ấy lại là một sai lầm đáng tiếc trong suốt cuộc đời của họ.

Kết thúc cuộc đời, khi Tùy Vân Hy lưng đeo cây thương bạc, bước vào Diễn Võ đường thì người thiếu niên từng ngoắc tay ghi nhớ với cô khi xưa đã gần trong gang tấc mà cách nhau trời vực, càng ngày càng xa. Hai người không tiếc tính mạng để đổi lấy lời hứa của mình, trong giang hồ loạn thế mưa gió to bởi này, đã làm nên một khúc bi ca hào sảng.

Nhưng lúc đó, trong ngày tháng Chạp tuyết bay đầy trời ấy, hai đứa trẻ bọn họ lại có thể chỉ vì một chuyện nhỏ nhất không đâu mà tranh cãi với nhau. Vân Hy kêu to: “Khương Hằng, huynh đợi đấy! Rồi có một ngày, muội sẽ đánh bại huynh!” Còn thiếu niên thì cúi người, thuận tay bốc nắm tuyết dưới chân, vo lại thành nắm tròn xoe rồi cười ranh mãnh, túm lấy cái áo bông màu đỏ của Vân Hy, nhét nắm tuyết vào sau cổ áo của cô bé.

“Ồi!” Vân Hy bị lạnh buốt, kêu to mấy tiếng, đôi tay nhỏ vội vàng thò vào trong áo nhưng làm thế nào cũng không thể moi nắm tuyết ra được. Khương Hằng đắc ý cười ha hả, Vân Hy lập tức bốc tuyết lên trả thù. Cô bé ném về phía Khương Hằng hết nắm tuyết này đến nắm tuyết khác, nhưng cậu vẫn dễ dàng tránh được. Cuối cùng lại là cô bé áo đỏ cầm tuyết đuổi theo cậu thiếu niên áo lam cao gầy, âm ỉ khắp đồng khắp núi. Chiếc áo đỏ như lửa, trên sườn núi Kỳ Sơn trắng xóa mênh mang, y hệt như một đốm lửa di động, vô cùng nổi bật, vô cùng bắt mắt.

Nhưng đến một ngày, những năm tháng vui tươi trên núi đã bị một tờ giấy lụa phá sạch.

Đó là một tờ công văn được gọi là “Thánh dụ”, trên đó viết ba chữ lớn: “Thái Bình Ước”.

Khi Tôn Bồi Nguyên – một văn sĩ trẻ đã thi đỗ tiến sĩ, làm quan huyện Bình Dao và cũng là bạn cũ của Khương Tử Dã, dẫn Thống lĩnh cấm vệ quân Triệu Hân mang theo Thánh dụ lên Kỳ Sơn, muốn giải thích những cái hay của Thái Bình Ước cho bạn cũ, thì đúng vào thời gian đệ tử của Tùy gia thương đang ăn cơm tối.

Mặt trời chiều ngả về tây, tuyết bay lất phất, những bông tuyết dưới ánh nắng cuối ngày tạo thành một bức tranh khác lạ. Các đệ tử húp những bát cháo nghi ngút khói, bỏ thêm củ cải muối và thịt muối, vừa ăn vừa trò chuyện, không biết vì sao lại nói đến chuyện kế thừa ngôi vị chương môn.

“Sư phụ cũng thật là... Sư nương đã qua đời bao nhiêu năm rồi mà vẫn không chịu tục huyền.” Một đệ tử lắc đầu nói. “Sư phụ cũng không có huynh đệ, chỉ có một mình Vân Hy lại là con gái, e rằng sau này Tùy gia thương không có người kế thừa mất!”

“Ai nói chương môn sư bá không có huynh đệ? Sư phụ chúng ta không phải ư?” Một đệ tử theo học Khương Tử Dã nghe thấy thế thì không vui, lập tức vứt bát cháo, đập bàn nói. “Ai nói Tùy gia thương không có người kế thừa, luận về võ công thì sư phụ chúng ta cũng không kém gì chương môn sư bá!”

“Về chỗ của người đi, chúng ta học cái gì nào? Tùy gia thương! Đó là thương pháp tổ tiên Tùy gia truyền lại, Khương sư thúc dù có giỏi hơn đi nữa thì sao, có thể đổi thành họ Tùy được không?”

Thấy hai nhóm đệ tử tranh cãi kịch liệt, một người bên cạnh đưa cùi chỏ huých Khương Hằng, cười nói: “Tranh cãi nhau cái gì, có gì phức tạp đâu! Sau này cứ cho Khương sư đệ lấy Vân Hy muội muội, gửi rể ở Tùy gia, thế là vấn đề kế thừa coi như ổn thỏa!”

“Hừ, ai thèm lấy nha đầu ngốc ấy chứ!” Khương Hằng bĩu môi với người kia, nói về bất cần. “Ta là trưởng tử của Khương gia, há có thể sống nhờ dưới cửa người khác? Huynh muốn làm chương môn thì tự mà gửi rể, lấy nha đầu ngốc ấy đi!”

Câu nói ấy vừa vắn bị Vân Hy đi ngang qua nghe thấy. Cô bé còn nhỏ nên không hiểu những câu phức tạp đó, chỉ ngẩng mặt lên, ngờ nghếch hỏi: “Gửi rể là cái gì, có ăn được không?”

Tất cả đệ tử ở đó đều ôm bụng cười. Khương Hằng càng không nể nang, đập tay vào trán Vân Hy, mắng: “Ăn, ăn, ăn... Chỉ biết có ăn thôi! Muội đúng là ngốc chết đi được, còn ngốc hơn cả heo!”

Tiếng cười vang rộn cả núi, bỗng dừng bị một loạt tiếng ngựa hí phá tan. Chốc lát sau, ngoài sơn môn có tiếng đập cổng ầm ầm, rồi một giọng nói thô lỗ quát to: “Chương môn Tùy gia thương nghe lệnh, mau mở cửa nha chỉ dụ!”

Nghe thấy tiếng quát, hai sư huynh đệ Tùy Đồng Phủ, Khương Tử Dã đang ngồi chơi cờ ở nhà trong, cùng sóng bước đi ra sân ngoài. Được chương môn gật đầu ra lệnh, một đệ tử chạy ra mở cổng. Then gỗ vừa tháo, lập tức có người đẩy mạnh hai cánh cổng gỗ mở toang, đập cả vào tường, kêu “rầm” một tiếng lớn.

Vân Hy giật nảy mình, quay đầu nhìn ra phía cửa, chỉ thấy ở ngoài đó quân lính đứng đầy, tên nào tên nấy đều nai nịt gọn ghê, động tác chỉnh tề đều tăm tắp, đứng thẳng ngay ngắn, không hề động dấy.

Dẫn đầu là một hán tử có thân hình cao lớn, để râu quai nón. Hắn vỗ vỗ con tuấn mã màu đen bên cạnh mình, sau khi giao dây cương cho thuộc hạ giữ liền liếc mắt nhìn hai vị lớn tuổi trong sân, cầm cây roi ngựa trong tay chỉ vào hai người, hỏi: “Hai người ai là chương môn?”

Khương Tử Dã nhú mày, lộ vẻ không vừa ý với thái độ ngạo mạn của viên quan này. Đúng lúc ấy, chợt thấy trong đám quân lính đang sắp hàng ngoài cửa có một người bước ra. Người này mặc bộ thanh sam theo lối văn sĩ, hỗn hển chạy lên, thấy Khương Tử Dã, ông ta nhếch miệng để lộ vẻ tươi cười.

“Khương huynh, đã lâu không gặp, lâu nay vẫn bình an chứ? Tại hạ xin giới thiệu với huynh, vị này là Triệu Thống lĩnh, từ kinh thành tới.”

Vừa nói, văn sĩ vừa bước vào sơn môn, giới thiệu cho cả đôi bên: “Triệu Thống lĩnh, vị này là bằng hữu chí giao của tại hạ – Khương Tử Dã, ông ấy chính là ân nhân cứu mạng của tại hạ. Còn vị đứng bên cạnh đây là sư huynh của ông ấy, cũng là chương môn nhân của Tùy gia thương, Tùy Đồng Phủ.”

Thấy có bằng hữu giới thiệu cho mình, Tùy Đồng Phủ, Khương Tử Dã cùng chấp tay thi lễ. Nhưng tên Triệu Thống lĩnh kia dường như không nể mối thâm tình ấy, chỉ hơi giơ bàn tay cầm roi ngựa coi như chào

hỏi.

Thấy đối phương vô lễ, Khương Tử Dã bước lên một bước định nói chuyện nhưng bị sư huynh Tùy Đồng Phủ giơ tay chặn lại. Tùy Đồng Phủ nhìn văn sĩ, trầm giọng hỏi: “Tôn đại nhân, xin hỏi hôm nay ngài dẫn quân lính đến đây là vì chuyện gì?”

“Tôn đại nhân gì chứ!” Văn sĩ cười nói. “Trước mặt các ngài, tại hạ chẳng qua chỉ là một tú tài bần hàn suýt chết dưới đao của bọn cường đạo mà thôi. Nếu không có các ngài thì sao hôm nay tại hạ còn có thể đứng đây nói chuyện được.”

Khương Tử Dã hơi mỉm cười, người bằng hữu Tôn Bồi Nguyên này của ông tuổi còn rất trẻ đã đậu tiến sĩ, trở thành quan huyện Bình Dao, tương lai nhất định sẽ còn thăng tiến, tiền đồ vô lượng. Làm quan mấy năm, ông ta cũng không hề quan cách, điểm này thực sự là đáng quý.

Tôn Bồi Nguyên càng tươi cười, vui mừng nói: “Hôm nay tại hạ cùng Triệu Thống lĩnh đến đây là muốn tuyên bố với các ngài một tin tốt vô ngần...”

“Hai vị đại nhân, xin vào nhà rồi hãy nói cho rõ!”

Tùy Đồng Phủ bỗng cắt ngang lời Tôn Bồi Nguyên, ông đưa mắt nhìn một lượt các đệ tử đứng cách đó không xa, ra hiệu bằng mắt cho sư đệ ở bên cạnh rồi thi lễ với hai vị quan viên triều đình, và đưa tay mời vào.

Khương Tử Dã hiểu ý, nhân khi ba người đi vào sảnh đường, quay sang đám đệ tử mắng bảo: “Kéo nhau ra đây xem cái gì chứ? Về phòng hết! Hằng nhi, con dẫn Văn Hy về phòng!”

Khi tất cả đệ tử trong sân đã giải tán hết, Khương Tử Dã liếc nhìn cổng lớn, thấy quân lính ngoài cổng vẫn đứng xếp hàng ngay ngắn, chặt chẽ trước sơn môn. Không hiểu sao, trong lòng vị trưởng giả luyện võ đã nhiều năm này chợt thấy u ám. Ông chau mày, cố nén nỗi bất an trong lòng và bước vào sảnh đường.

Trên sảnh, Tùy Đồng Phủ đã thu dọn bàn cờ, thắp đèn lên. Vị thống lĩnh họ Triệu chẳng suy nghĩ gì đã ngồi ngay vào ghế chủ vị dưới bức tranh tùng hạc, trông dáng điệu rất ngông nghênh. Đối diện với tên quan quân không coi ai ra gì ấy, Tùy Đồng Phủ vẫn thản nhiên, lịch sự gọi một tiếng: “Dâng trà”, rồi quay sang Tôn Bồi Nguyên, trầm giọng nói: “Tôn đại nhân, xin mời ngài nói!”

Tôn Bồi Nguyên còn chẳng kịp uống trà, vội vàng kéo Khương Tử Dã ngồi xuống, nét mặt tươi cười, nói: “Khương huynh, chắc huynh còn nhớ tại hạ từng nói, nếu như thiên hạ không còn võ công, không có tranh giành giang hồ, không có ân oán bang phái, trăm họ an cư lạc nghiệp, thì sẽ có thể thái bình chứ?”

“Tất nhiên còn nhớ.” Khương Tử Dã cười đáp. Trước kia, Tôn Bồi Nguyên trên đường đi thi gặp phải toán giặc cướp, thiếu chút nữa thì mất mạng, may gặp được Khương Tử Dã ra tay trừ khử lũ giặc cướp ấy. Tôn Bồi Nguyên cảm kích ơn cứu mạng của ông, ra sức mời ông cùng uống rượu. Ai hay kẻ mời rượu lại kém sức rượu, mới uống được vài chén, ông ta đã say nghiêng ngả, mạnh miệng nói đến mộng tưởng thiên hạ thái bình ấy. Khi đó, Khương Tử Dã chỉ cảm thấy thư sinh này tuy rằng có suy nghĩ xa vời nhưng cũng mang lòng mong mỗi thiên hạ được an lạc, nếu thực sự được đề tên bằng vàng thì sẽ là một viên quan tốt, có lòng lo cho trăm họ. Và sự thực đúng là như vậy, từ khi Tôn Bồi Nguyên làm quan huyện Bình Dao, mấy năm nay luôn công chính liêm khiết, trăm họ trong huyện chẳng ai không khen ngợi.

Thấy Khương Tử Dã gật đầu, Tôn Bồi Nguyên hớn hờ nói: “Mộng thái bình ấy của tại hạ sắp được thực hiện rồi đấy!”

“Hả?” Nghe thấy câu ấy, Khương Tử Dã giật mình. Đừng nói là ông, ngay cả Tùy Đồng Phủ cũng thấy hơi kinh ngạc.

Tôn Bồi Nguyên lại nói tiếp: “Triệu Thống lĩnh đây từ kinh thành tới, mang theo chỉ dụ mới của Thánh thượng. Đó là cái phúc của võ nhân trong thiên hạ, càng là cái phúc của vạn dân, chuyện thiên hạ không còn võ công chẳng bao lâu sau sẽ thành hiện thực!”

Triệu Thống lĩnh lấy trong người ra bằng chỉ dụ màu vàng, hai tay mở rộng. Chỉ thấy trên bức cảm thư đề ba chữ lớn “Thái Bình Ước” đập ngay vào mắt.

“Thái Bình Ước, ý rằng bảo vệ thiên lý, trừ diệt tà đạo, làm trong sạch võ lâm, chấm dứt chuyện bang phái tranh giành, trả lại cuộc sống thái bình cho trăm họ. Phàm các nhân sĩ trong võ lâm, nên lấy điều ước này làm chuẩn mực, một là không tụ tập đấu võ, hai là không mang theo binh khí, ba là không gây thù hằn bang phái, phàm việc phải theo pháp luật thi hành, tất thấy bang phái phải xóa bỏ hiềm khích, quy về bộ Binh quản lý, nghe theo hiệu lệnh của triều đình. Còn về các điển tịch võ học, ấy là bảo vật của Thiên triều, nên giao nộp cho triều đình, qua bộ Lễ chỉnh lý, nhập vào thư khố võ học, để tiếng thơm muôn đời, lưu truyền vạn đại, dành phúc cho tử tôn.”

Triệu Thống lĩnh nghiêm trang đứng dậy, tuyên đọc nội dung trong tờ chỉ dụ. Từng câu từng chữ, khiến Tôn Bồi Nguyên nghe xong nét mặt hân hoan, nhưng lại khiến Tùy Đồng Phủ và Khương Tử Dã sắc mặt dần sa sầm. Hai người quay sang nhìn nhau, lặng lẽ hồi lâu, đợi Triệu Thống lĩnh đọc xong, Tùy Đồng Phủ chau mày nói: “Thái Bình Ước này đúng là cũng có lý. Tụ tập đấu võ, làm thương tổn đến người vô tội, thực sự không nên. Hơn nữa, con dân của Thiên triều ta tuân thủ theo hình pháp, đó cũng là việc trong bốn phận. Chỉ có điều, mấy hạng mục như môn phái phải xóa bỏ hiềm khích, quy về bộ Binh quản lý, giao nộp điển tịch võ học, phải chăng có điều chưa thỏa đáng?”

“Hỗn xược!” Triệu Thống lĩnh giận dữ đập bàn, làm vỡ cả chén, đoạn cầm roi ngựa chỉ vào Tùy Đồng Phủ, tức tối nói: “Người nghĩ mình là thá gì mà dám chất vấn Thánh thượng? Hôm nay nếu không phải là nể mặt Tôn đại nhân, bản tướng há lại tốn công nói chuyện với các ngươi! Thái Bình Ước này, Tùy gia thương các ngươi có ký hay không?”

Trước câu hỏi của đối phương, Tùy Đồng Phủ chỉ chấp tay sau lưng, lạnh nhạt nói: “Ký thì thế nào, mà không ký thì thế nào?”

“Ký Thái Bình Ước rồi, thì được tính là võ lâm chính đạo, quy thuận triều đình, đệ tử của Tùy gia thương các ngươi quy về bộ Binh quản lý, vừa là dân vừa là lính, gặp thời chiến thì bảo vệ sơn hà.” Triệu Thống lĩnh cười nhạt nói. “Còn nhược bằng không ký, tất nhiên là tà ma ngoại đạo, tất cả phải bị tru diệt! Khi ấy đừng trách ta ra tay vô tình!”

Nghe thấy những lời uy hiếp lộ liễu ấy, Khương Tử Dã đập bàn đứng dậy, giận dữ nói: “Chính đạo tà đạo, há do một tờ công văn của ngươi mà quyết định được sao? Mặc xác cái Thái Bình Ước đó của ngươi, ta đi ngay đứng thẳng, trên không hổ với trời xanh, dưới không thẹn với đất dày, cần chi đám chó săn nhà quan các ngươi thừa nhận?”

Thấy đôi bên đã muốn động thủ, Tôn Bồi Nguyên sợ toát mồ hôi, vội đứng dậy xoa dịu: “Khương huynh, xin bình tĩnh chớ nóng vội, xin bình tĩnh chớ nóng vội! Thái Bình Ước này, vốn là chuyện tốt lợi nước lợi dân vậy! Huynh chắc cũng hiểu, giang hồ hỗn loạn, bao nhiêu tà ma ngoại đạo động một chút là giết người, đốt nhà, làm hại lê dân trăm họ. Có Thái Bình Ước này rồi, các nhân sĩ chính đạo sẽ được tập hợp, cùng triều đình tiêu trừ tà phái, đó chẳng phải là chuyện tốt lắm sao?”

Không đợi Khương Tử Dã phản bác, Tôn Bồi Nguyên lại nói: “Còn như ba điều chưa thỏa đáng mà Tùy chương môn vừa nói, điều thứ nhất là xóa bỏ hiềm khích môn phái, các ngài nên biết rằng, ân oán bang phái giang hồ nhiều chuyện phức tạp, động chút là tìm kẻ thù gây sự, hôm nay ngươi giết ta, ngày mai ta giết ngươi, cứ một qua hai lại như vậy, oán thù ngày càng sâu. Nếu như có thể mượn Thái Bình Ước để trừ bỏ những ân oán ấy thì thực là phúc trạch to lớn lắm thay. Về điều thứ hai, quy về cho bộ Binh quản lý, điểm này càng không có gì là sai cả. Huyện Bình Dao chúng ta có biết bao nhiêu cường đạo thổ phỉ, chính Khương huynh cũng thường giúp ta truy bắt phạm nhân đó thôi. Ngài thường nói, học võ chẳng phải chỉ để khỏe người mạnh sức, còn để diệt trừ cái ác, tuyên dương cái thiện. Nếu các ngài ký bản Thái Bình Ước này, quy về cho bộ Binh quản lý, thì có thể danh chính ngôn thuận mà hành hiệp trượng nghĩa rồi. Đến khi thiên hạ thái bình, các đệ tử được an cư lạc nghiệp, không khác gì trước kia. Còn như Triệu Thống lĩnh vừa nói, thời chiến thì bảo vệ sơn hà, ấy chẳng phải là bốn phận của võ nhân ư? Về điều thứ ba, giao nộp điển tịch võ học, Thái Bình Ước tuy có nói là triều đình thu giữ, nhưng cũng chỉ là để bảo tồn, lưu truyền cho tử tôn hậu đại, không đến nỗi bị thất truyền. Tùy gia thương vẫn sẽ là Tùy gia thương, điểm này không thay đổi chút nào, chỉ là sẽ trở thành danh môn chính phái, tuân thủ pháp luật, nghe theo hiệu lệnh triều đình, được triều đình thừa nhận mà thôi, hoàn toàn không hề có tổn thất gì cả, thực là chuyện tốt lắm thay!”

Thấy Tôn Bồi Nguyên nhọc lòng khuyên giải, Tùy Đồng Phủ lạnh nhạt nói: “Tôn đại nhân, cứ như từng lời từng chữ ngài nói, Thái Bình Ước đúng là chuyện tốt đem lại phúc trạch cho trăm họ, nhưng ngài có từng

ngiht đệ tử của Tùy gia thương chúng ta, lại còn hàng ngàn hàng vạn nhân sĩ võ lâm khác, cũng là lê dân của triều đình chưa? Ngài hãy hỏi bọn họ xem, có bằng lòng quy về cho bộ Binh thống lĩnh, có bằng lòng ra chiến trường không?”

Nghe thấy câu ấy, Tôn Bồi Nguyên buột miệng nói luôn: “Chuyện ấy lại còn phải hỏi? Đã là người học võ, làm sao không bằng lòng ra chiến trường? Nếu không có ý bảo vệ sơn hà thì học võ làm gì?”

”Không sai, ta từng nói rồi, kẻ học võ nên diệt trừ cái ác, tuyên dương cái thiện.” Khương Tử Dã nói lớn. “Nhưng hành hiệp trượng nghĩa, trừ mạnh giúp yếu, lại phải báo cáo, lại phải được bộ Binh này, bộ Hình kia cho phép, thì còn là võ nhân gì? Có khác nào một con chó săn của triều đình? Lại còn không được mang theo binh khí, rõ là buồn cười! Khương Tử Dã ta học Tùy gia thương, thương còn người còn, thương gây người chết!”

Lời còn chưa dứt, Khương Tử Dã đã vòng tay ra sau rút cây thương bạc trên lưng, cầm cán thương giội mạnh xuống đất. Chỉ nghe “choang” một tiếng, Khương Tử Dã chống thương đứng dậy, sống lưng thẳng tắp, hết như cán thương!

Thấy ông lôi thương ra, Triệu Thống lĩnh cười nhạt nói: “Nói như vậy là Tùy gia thương các người từ chối không ký điều ước đúng không?”

”Thái Bình Ước gì chứ, coi võ nhân chúng ta là thứ tượng đất cho các người muốn về muốn nặn thế nào tùy ý ư?” Khương Tử Dã giận dữ nói.

Thấy sư đệ nổi giận, Tùy Đồng Phủ đưa tay ngăn lại, quay sang Triệu Thống lĩnh chấp tay, trầm giọng nói: “Thống lĩnh đại nhân, đã là Thánh dụ thì Tùy mỗ không dám bình luận bừa thêm về Thái Bình Ước nữa. Nhưng tờ công văn này lại có liên can đến thương pháp mà tổ tiên Tùy gia truyền lại, liên can đến cơ nghiệp trăm năm của Tùy gia thương. Nếu có một ngày hiềm khích giữa các môn phái được xóa bỏ, võ học trong thiên hạ được hội hợp giao hòa, thì đó đúng là một việc may mắn cho võ lâm. Nhưng hôm nay, tùy mỗ không thể để danh hiệu Tùy gia thương bị xóa bỏ trong tay mình được.”

”Ồ, ý người là sẽ không ký chứ gì?”

Trước câu hỏi của Triệu Hân, Tùy Đồng Phủ lại chấp tay, nói từng tiếng một: “Không - thể - ký!”

”Được lắm!” Triệu Thống lĩnh hét to một tiếng, cây roi ngựa trong tay vút ra. Chỉ nghe một tiếng xé gió, đường roi sắc lẹm nhắm thẳng Tùy Đồng Phủ đánh tới.

Thấy sư huynh bị đánh, Khương Tử Dã đang cầm cây thương bạc lập tức nhún chân nhảy ra, vùng thương chặn ngay đòn đánh của Triệu Hân! Hai người kinh lực va nhau, không ai chịu ai.

Triệu Hân tuy là quan viên, nhưng cũng là thống lĩnh cấm vệ quân, luận về thân thủ đáng được coi là cao thủ nhất đẳng trên giang hồ. Chỉ thấy hần múa cây roi ngựa kín đến gió không lọt, kinh khí tập trung như chia trời rạch biển, bổ thẳng xuống đầu. Khương Tử Dã vội lùi mấy bước, tìm chỗ thủ thế, đợi đúng khoảnh khắc cây roi dài sắp vút tới người mình liền tung ngay một chiêu Lâm Sơn Cổ Chiêu, đầu mũi thương bạc lấp loáng lóe sáng, dững mảnh tựa chim hồng, nhằm thẳng mặt Triệu Hân đâm tới.

Triệu Hân lạnh lùng “hừ” một tiếng, xoay lòng bàn tay, kinh khí dồn vào cây roi chớp mắt lưu chuyển, cây roi ngựa lập tức như một con linh xà, bỗng dưng quấn chặt cây thương bạc, lực mạnh đến nỗi làm chấn động hổ khẩu (*) của Khương Tử Dã. Sau giây lát, Triệu Hân xoay cổ tay, cây roi tựa như con rắn liền giật cây thương bạc tuột khỏi tay Khương Tử Dã văng ra xa.

(*) Chỉ khoảng mở giữa ngón tay cái và bàn tay.

Chỉ thấy sáng lóe như ánh chớp, cây trường thương sáng bạc liền bay ra khỏi sảnh đường, cắm ngập vào mặt đất phủ đầy tuyết ngoài cửa, rung rinh hồi lâu, tiếng “choang” ngân mãi không dứt.

Cùng lúc ấy, gần trăm quân lính bên ngoài sơn môn đột nhiên phá cửa xông vào, chớp mắt đã vây kín quanh sân Tùy gia đến một giọt nước cũng không lọt. Chẳng bao lâu sau, tất cả đệ tử Tùy gia thương bị đuổi về phòng lúc trước đều bị quan binh trói hai tay, dẫn tới nơi, đến đàn bà con trẻ cũng không tha. Vân Hy được bà Khương ôm trong lòng, đôi mắt to đen láy, nghi hoặc nhìn những vị khách không mời mà đến.

Thống lĩnh Triệu Hân không thèm nhìn lại hai người Tùy Đồng Phủ và Khương Tử Dã, chấp tay sau lưng đi ra ngoài sảnh đường, đứng yên trên sân tuyết. Hân đưa mắt nhìn một lượt đám đệ tử của Tùy gia thương đang bị trói, lại đưa tay sờ lên cây thương bạc cắm sâu dưới đất, lạnh lùng bảo: “Một là đắc đạo, hai là thành ma, ta cho các người một cơ hội cuối cùng, Thái Bình Ước các người có ký hay không?”

”Ký! Ký!”

Không đợi hai người Tùy, Khương lên tiếng, Tôn Bồi Nguyên đã vội vã cắt lời. Ông ta kéo tay áo Khương Tử Dã, nói vội: “Khương huynh, chớ nên cố chấp như vậy! Nếu như từ chối ký Thái Bình Ước, nhẹ sẽ bị đày ra biên ải, nặng thì bị trừng trị theo vương pháp! Đây vốn là một chuyện rất tốt, sao huynh lại không nghĩ thoáng được một chút?”

”Hừ! Chuyện tốt?” Khương Tử Dã cười khẩy. “Nếu là chuyện tốt, sao phải dùng tính mạng của đệ tử ta để ép buộc? Nếu là chuyện tốt, sao đến cả đàn bà trẻ con cũng không tha? Khen cho Thái Bình Ước, thái bình mà thế này, chúng ta không nhận nổi!”

”Giỏi, giỏi lắm!” Triệu Hân buông tay, khỏi thương bạc, quay sang cầm cây roi ngựa bên hông. “Nếu như các người rượu mồi không uống lại muốn uống rượu phạt thì ta cũng không khách sáo.”

Nói xong, Triệu Hân vung cây roi dài, dồn hết mười thành công lực, chỉ nghe một tiếng vang chói tai, cây roi đánh thẳng vào cây thương bạc đang cắm sâu trong sân tuyết.

Một tiếng “choang” vang lên, cây thương thẳng tắp chớp mắt gãy làm đôi, rơi xuống lớp tuyết dày.

”Khen cho câu “thương còn người còn, thương gãy người chết.” Triệu Hân khiêu khích, quay sang nhìn Khương Tử Dã mặt mũi tái nhợt, cười nhạt nói tiếp: “Người chí ít cũng là thầy của người khác, không đến nỗi trước mặt bao nhiêu đệ tử thế này mà lại nuốt lời đấy chứ?”

Khương Tử Dã mặt mày tái nhợt, đi từng bước tới trước cây thương gãy của mình. Tùy Đồng Phủ đưa tay ngăn lại, nhưng bị Khương Tử Dã gạt đi. Chỉ thấy dưới tuyết rơi đầy trời, Khương Tử Dã đi đến trước chỗ cây thương, đưa mắt nhìn một lượt những đệ tử mình đã dạy nhiều năm, lại nhìn người vợ kết tóc và đứa con trai duy nhất mới mười ba tuổi của mình. Rồi, ông cầm một đoạn thương gãy lên, trầm giọng nói: “Đại trượng phu nhất ngôn cửu đỉnh, Khương Tử Dã ta há lại là người nói một đằng làm một nẻo? Thương còn người còn, thương gãy người chết!”

Chưa nói dứt câu, Khương Tử Dã đã đâm mạnh đoạn thương gãy vào giữa tim mình!

Cùng lúc ấy, Tùy Đồng Phủ phi thân nhảy tới, định cứu tính mạng sư đệ, nhưng đã không còn kịp nữa.

”Cha!”

”Sư phụ!”

”Sư thúc!”

Mấy tiếng kêu thảm thiết cùng lúc vang lên, trên nền tuyết trắng, vẻ bi thương phủ khắp. Cậu thiếu niên Khương Hằng hét to định xông lên, nhưng bị mẫu thân ở bên cạnh kéo trở lại. Bà tuy không biết võ công, nhưng lúc này bỗng có một sức mạnh kỳ lạ mà người ta khó có thể tin được, giữ chặt lấy đứa con trai của mình. Cánh tay thường ngày luôn mềm mại yếu đuối, vậy mà giờ đây lại cứng như sắt. Bà bịt chặt miệng Khương Hằng, giữ cho tiếng gọi “Cha!” của cậu không bị vượt ra.

Người đàn ông cao lớn vững chãi như núi, luôn che chở mưa gió cho bà; người đàn ông từng nhìn bà bảo Kỳ Sơn bốn mùa đều là cảnh đẹp, hỏi bà có bằng lòng cùng ông lên núi không, cuối cùng cũng đã ngã quỵ xuống. Khương phu nhân cầm lặng nhìn chồng mình ngã xuống nền tuyết trắng, nhìn dòng máu tươi từ tim ông phun trào ra, chảy ngoằn ngoèo trên tuyết.

Vốn không giỏi ăn nói, ông chưa bao giờ nói với bà những câu thề non hẹn biển, ngay đến những câu tình tứ đơn giản như “trên trời nguyện làm chim liền cánh, dưới đất nguyện làm cây liền cành”, cũng chưa từng nói với bà. Nhưng sâu thẳm trong tim bà từ lâu đã nguyện lòng ở bên ông trọn đời, dù sông cạn đá mòn cũng không bao giờ thay đổi.

Trong tim chỉ còn một màu tuyết trắng, xưa nay Khương phu nhân vốn hay cười, vậy mà lúc này trên mặt không hề có biểu cảm gì, không một làn sóng gợn, không tức giận cũng không kinh sợ, bà bình tĩnh nhìn thi thể chồng mình dần bị những bông tuyết rơi xuống phủ kín, cánh tay đang ghì chặt con trai càng siết chặt hơn. Mặc cho nhi tử vùng vẫy, Khương phu nhân cũng không để cho nó kêu lên tiếng nào, chỉ cúi đầu xuống, nhìn đứa con trai vẻ mặt đầy uất hận, nói nhỏ: “Hằng nhi, bảo vệ Vân Hy, trốn đi!”

Không để cho con trai phản bác nửa lời, Khương phu nhân đã kéo đứa bé đang khóc thút thít bên cạnh mình, cầm lấy bàn tay nhỏ của Vân Hy, ấn vào tay Khương Hằng.

Rồi Khương phu nhân đứng thẳng dậy, vóc dáng gầy gò như chống đỡ cả bầu trời. Chỉ thấy bà đi từng bước đến trước mặt Triệu Hân và Tôn Bồi Nguyên đang kinh hãi, nói lớn: “Ta là đàn bà, chẳng biết gì về đạo nghĩa giang hồ, cũng chẳng hiểu luật lệ triều đình như thế nào. Ta chỉ biết, thiên hạ thái bình thì đàn bà con trẻ phải có ăn có mặc, có thể an cư lạc nghiệp, giúp chồng dạy con, không buồn không khổ, không sợ không kinh... Thế nhưng các người...”

Khương phu nhân đưa tay chỉ về phía Triệu Hân, nói lớn: “Phu quân ta nhìn lên nhìn xuống đều không hổ thẹn với đất trời, xưa nay chưa từng làm nửa điều ác, vậy mà hôm nay lại bị người bức tử ở Kỳ Sơn, khiến gia đình ta nhà tan cửa nát, người còn dám nói cái chỉ dụ người mang đến là thái bình gì đó ư?”

”Còn người!” Khương phu nhân quay sang chỉ tay vào Tôn Bồi Nguyên, lớn giọng chất vấn. “Phu quân ta từng cứu người khỏi cái chết, người thì luôn miệng ân nhân cứu mạng, thế mà bây giờ lại dẫn người lên núi bức tử ông ấy, đó là cách báo ân của người ư?”

”Không... tẩu tẩu, ta... ta không...” Tôn Bồi Nguyên đọc ngàn cuốn sách, trong phủ nhà lúc nào cũng thao thao bất tuyệt, lúc này lại ấp úng không nói nên lời, nước mắt tuôn ra, giọng nói run rẩy bảo: “Làm sao... làm sao ra nông nổi này...”

Những ánh nắng chiều sót lại, cuối cùng cũng tan biến hết thấy sau lưng núi. Màn đêm nặng trĩu che phủ bốn bề, dưới bầu trời đen kịt, tuyết vẫn rơi bời bời.

Khương phu nhân đứng trong mưa tuyết, từ từ ngồi xuống, rút đoạn thương gãy đâm thấu tim từ thi thể Khương Tử Dĩ ra, cầm chặt trong tay.

Trong khoảnh khắc, bỗng nhiên bà đứng vụt dậy, lao thẳng về phía Triệu Hân, liều mạng đâm đoạn thương gãy vào giữa ngực gã quan viên triều đình. Nhưng Triệu Hân kia thân thủ thế nào? Hắn chỉ hơi lui nửa bước, nghiêng người tung một chưởng, thế là đã lập tức đánh ngã Khương phu nhân xuống đất.

Khương phu nhân ngồi trên nền tuyết, thấy không thể phục thù, liền bật cười thê thảm, cầm thương đâm thẳng vào giữa ngực mình, rồi phủ phục xuống thi thể phu quân.

”Sư nương!”

”Sư thúc mẫu!”

Đệ tử Tùy gia thương uất nghẹn, kéo nhau phá vòng vây của quan binh, tràn lên phía trước. Nhất thời, không nghe thấy một câu thứ hai, chỉ có tiếng vũ khí va chạm với nhau. Các đệ tử Tùy gia thương đã khóc đỏ mắt, lấy thân mình xô đến, cùng chiến đấu với đối phương.

”Liều mạng với bọn cầu quan này thôi!” Triệu Hân chỉ đưa tay lên, lạnh lùng nói: “Trừng trị theo pháp luật.”

”Không, Triệu Thống lĩnh, không được! Xin cho tôi một chút thời gian, cho tôi chút thời gian, tôi nhất định có thể thuyết phục được họ!” Tôn Bồi Nguyên vội nói, nhưng trong lòng ông ta cũng hiểu, lúc này đây, làm sao còn có thể thuyết phục được nữa. Ông ta chỉ biết khổ sở cầu xin, nhưng đã bị người của cả hai bên đẩy ngã, nằm vật trên mặt đất, im lặng nhìn thi thể ân nhân cứu mạng nằm trên tuyết, rất lâu không thốt được lời nào.

Đám đệ tử Tùy gia thương xông lên trước, bị loạn đao của quân lính đâm chém, xương tan thịt nát, máu đỏ thịt trắng, nhuộm đỏ cả mặt đất.

Tùy Đồng Phủ tay cầm thương bạc, như tắm trong máu, mái tóc hoa râm đã nhuộm đỏ máu của mình cũng như kẻ địch. Ông quét một đường thương, dồn hết nội lực toàn thân, đánh một đòn chí mạng về phía Triệu

Hân, đó là đòn đánh mà cả hai sẽ cùng phải chết!

Triệu Hân há lại không nhận ra chiêu liễu mạng của đối phương? Lúc này hân cũng không cố liều, tiện tay túm lấy một đệ tử của Tùy gia dùng làm lá chắn, chặn trước người mình. Tùy Đồng Phủ vội vàng thu chiêu, xoay người tránh đi. Nhân khi chiêu thức của Tùy Đồng Phủ bị phá, Triệu Hân đưa tay tung ra một chưởng, kinh khí mạnh mẽ đánh vào vị trưởng giả khiến ông bay văng ra. Tùy Đồng Phủ đập mạnh vào bức tường cao, vết thương trên lưng in hằn một vết máu nổi bật trên bức tường trắng.

Triệu Hân tiện tay nhặt một cây trường thương, đâm xuyên cổ họng một đệ tử Tùy gia đang xông tới. Chỉ thấy đầu mũi thương đâm rách da thịt, trên những sợi tua đỏ máu tươi nhỏ giọt tong tong. Triệu Hân tùy ý rút thương lại, để thi thể đổ gục xuống một bên, rồi lập tức chạy lại phía Tùy Đồng Phủ. Hân cười nhặt cây thương bạc trong tay, chỉ nghe xương thịt vang lên một tiếng trầm đục, cây trường thương đã đâm xuyên xương đòn ông, đóng đinh chặt ông vào bức tường!

”Hàng hay không hàng?”

Tùy Đồng Phủ hơi hé miệng, máu tươi liền từ khóe miệng trào ra, ông khạc máu nói: “Thương có thể gãy, người có thể chết, cơ nghiệp trăm năm của Tùy gia thương, đạo nghĩa vô nhân của Tùy gia thì tuyệt không thể chấm dứt ở đây. Hôm nay không thể, ngày mai không thể, Tùy gia vĩnh viễn không bao giờ mất!”

”Hử lậu.” Triệu Hân lạnh lùng “hừ” một tiếng, không nói nhiều thêm, cầm trường thương đâm thẳng vào tim Tùy Đồng Phủ.

Chưởng môn nhân bị ghim trên tường cao, gục đầu xuống, không còn động đậy gì nữa. Triệu Hân quay người, chỉ thấy tòa đình viện trên lưng núi đã thành chốn địa ngục tu la, cây cối đầy đất, máu chảy thành sông, đệ tử Tùy gia thương chỉ còn lại mấy tên sợ chết, đang run rẩy quỳ xuống đất.

Trong số đó có một tên quay về phía Triệu Hân khấu đầu, nói vẻ thành khẩn: “Khởi bẩm đại nhân, chưởng môn sư bá còn có một cô con gái duy nhất, là truyền nhân Tùy gia, khi này có lẽ đã nhân loạn trốn chạy rồi.”

Triệu Hân nhú mày, rút cây roi ngựa bên lưng ra, bước đến trước mặt kẻ đang khấu đầu, bồng vung cây roi quần chặt lấy cổ tên đệ tử ấy, giật mạnh một cái. Chỉ nghe một tiếng “rắc” vang lên, sống cổ kẻ đó lập tức bị cây roi bẻ gãy. Triệu Hân đưa chân đá cái xác đổ gục bên chân mình ra, lạnh lùng nói: “So với những kẻ ngu si hử lậu, bản tọa còn ghét những kẻ tiểu nhân bất trung hơn. Giết hết bọn chúng cho ta!”

Chỉ nghe mấy tiếng kêu thê thảm, ánh đao lóe lên dưới trăng, thủ cấp và máu tươi theo nhau rơi xuống nền tuyết.

Đám quân lính đốt đuốc lên, theo Triệu Hân dẫn đầu, chạy ra núi sau truy tìm. Khoảng sân tập võ trước sơn môn dần dần trở về sự tĩnh lặng như thường.

Đầy trời tuyết rơi, phiêu diêu lặng lẽ, rơi xuống mái tóc và chòm râu đốm bạc của Tùy Đồng Phủ, rơi xuống túm tua đỏ của cây trường thương, rơi xuống những thi thể tàn khuyết bữa bãi khắp mặt đất.

Gió Kỳ Sơn như đang đau thương vì chuyện này. Tuyết Kỳ Sơn tựa như cũng không đành lòng nhìn thảm kịch trước mắt, cứ nhẹ nhàng rơi xuống, lặng im vùi lấp đi những dòng máu đỏ chảy tràn khắp đất, vùi lấp đi đôi phu thê đến chết cũng không rời.

Vó sắt tung cao, mộng tưởng thái bình giã nát.

Kỳ Sơn tuyết phủ, hồn trung nghĩa sĩ chôn vùi.

Rất nhiều năm sau, mỗi khi Khương Hằng nhớ lại chuyện tối ấy ở Kỳ Sơn, một màn sương máu đầy trời lại hiện lên trước mắt. Khi ấy y mới mười ba tuổi, nếu không phải vì câu dặn dò của mẫu thân thì nhất định sẽ liều mạng với Triệu Hân, Tôn Bồi Nguyên ngay tại chỗ, và cũng giống như ba mươi bảy nhân mạng từ trên xuống dưới của Tùy gia thương, kết thúc cuộc đời mình trong đêm tuyết rơi ở Kỳ Sơn ấy.

Nhưng mẫu thân đã căn dặn một câu rằng: “Bảo vệ Vân Hy!”, khiến Khương Hằng dù chính mắt trông thấy cảnh tượng thê thảm khi cả cha lẫn mẹ qua đời, vẫn cố liều mạng chạy trốn khỏi nơi ấy. Vì một câu nói của mẫu thân, vì một lời hứa với mẫu thân, trong những ngày dài đêm thâu sau đó, y chẳng ngại chặt

đứt tay mình, chẳng ngại chịu đủ sự lẳng nhục, chẳng ngại chuyện sống không bằng chết, trong lòng vẫn có một niềm tin: Phải sống! Vì Vân Hy, phải sống!

Đến nhiều năm sau, Khương Hằng mới dần dần hiểu ra, câu nói của mẫu thân hôm ấy không chỉ là để bảo vệ Vân Hy nhỏ bé, mà chủ yếu là để bảo vệ cho chính y - một thiếu niên khí huyết đang hăng. Dựa vào niềm tin đó, gã thiếu niên ấy mới giữ được mạng sống của mình mà thoát đi, mới có động lực để sinh tồn. Và niềm tin ấy đã trở thành một lá bùa hộ mệnh giúp cho y vượt qua tất cả mọi khó khăn gian khổ.

Nhưng trong đêm đông tuyết bay đầy trời, cậu thiếu niên Khương Hằng vẫn chưa ngộ ra đạo lý này. Cậu chỉ biết dắt cô bé con Vân Hy - giọt máu duy nhất còn lại của Tù gia, chạy thực mạng trong tiết trời lạnh buốt.

Khi hai đứa bé bị quan binh bắt được, cậu thiếu niên đã lập tức che chở cho cô bé sau lưng. Tôn Bồi Nguyên biết rõ thân phận của hai người, nhưng vì lòng hối hận và sự hổ thẹn, đã nói dối rằng Khương Hằng chỉ là một người làm công không biết võ nghệ, cầu xin Triệu Hân cho hai đứa nhỏ một con đường sống. Nhưng Triệu Hân đâu có dễ bị lừa phỉnh như vậy, đã ra lệnh cho thuộc hạ vây Khương Hằng ra ngoài biên ải.

Giây phút khi thiếu niên Khương Hằng bị quan binh đánh, cô bé Vân Hy đã ôm lấy chân tên lính mà khóc, dùng răng cắn để cản bước hắn, nhưng đã bị hắn kéo lê trên tuyết.

Khương Hằng cúi xuống nhìn cô bé chỉ mặc manh áo đơn, đó là muối muối Vân Hy cùng cậu lớn lên từ nhỏ, vẫn thường bị cậu gọi là “đồ ngốc” ấy. Sau giây lát, trong đầu cậu thiếu niên bỗng hiện lên một câu hỏi thay vì suy nghĩ về mạng sống của mình: Nếu như mình chết rồi, nếu như mình bị đẩy ra ngoài biên ải, nha đầu ngốc này sẽ ra sao? Há chẳng phải sẽ chết công trên Kỳ Sơn này ư?

Bắt đầu từ đó, Khương Hằng biết rằng, mạng sống của mình đã không còn là của một mình mình nữa.

Trong lòng đã có đáp án, cậu thiếu niên liền đưa ra quyết định, tay trái rút lấy thanh đại đao ở bên lưng tên lính, vung một nhát chặt đứt tay phải của mình!

Bàn tay đã hơi có vết chai do luyện võ, lẻ loi rơi xuống tuyết. Khương Hằng đau tưởng ngắt đi, nhưng cậu cắn chặt hàm răng, không để cho tiếng kêu đau thốt ra ngoài miệng. Mồ hôi túa ra ướt đầm mái tóc, cậu dùng tay trái ôm chặt lấy cánh tay phải tàn phế của mình, nhưng không ngăn được máu tuôn ra. Cậu gắng hết sức bình sinh mới run rẩy nói được một câu: “Ta không biết võ công, giờ đây lại là kẻ tàn phế mất tay, còn nói gì đến chuyện múa đao đánh thương. Ông đã tin rồi chứ?”

Cô bé Vân Hy quỳ bên cạnh cậu, bị cảnh tượng ấy làm cho sợ hãi bủn rủn toàn thân, đến khóc cũng không khóc nổi, chỉ biết run rẩy đưa tay ra, sờ nắm cánh tay đứt lìa vẫn còn hơi ấm của Khương Hằng. Giữa những kẽ ngón tay nhỏ bé, máu tươi không ngừng tuôn ra, sau khi kinh sợ hồi lâu, cuối cùng cô bật khóc to, tiếng khóc bị gió bắc làm cho đứt đoạn vỡ vụn.

“Triệu Thống lĩnh!” Tôn Bồi Nguyên như nghẹn ngào, quỳ xuống trước mặt Triệu Hân, khẩn cầu: “Tại hạ xin làm chứng, hai đứa bé này đều không biết võ công, xin ngài hãy tha cho chúng!”

Tôn Bồi Nguyên ra sức kêu xin, Triệu Hân cuối cùng cũng đã lui binh. Trên núi Kỳ Sơn, trong ngày đông giá tháng Chạp ấy, chỉ còn lại hai đứa trẻ dắt díu nhau, hứa hẹn không bỏ rơi nhau.

“Nha đầu ngốc, ta đã hứa với mẹ rồi, quyết không bỏ rơi muội.”

“Muội, Tù Vân Hy muội, cũng sẽ không bỏ rơi huynh đâu.”

Cô bé lớn tiếng hứa hẹn, xé mảnh vạt áo quần thật chặt cánh tay bị chặt đứt máu chảy mãi không thôi của thiếu niên. Còn Khương Hằng đã yếu đi, khó khăn lắm mới cố gượng đứng dậy được, dùng cánh tay trái còn lại đeo cây thương bạc lên lưng, rồi lại giữ chặt lấy Vân Hy.

Tuyết rơi lả tả, trời đất im lìm.

Trong đêm tuyết rơi buốt giá cả đất trời ấy, họ nắm chặt lấy nhau, đó là cách duy nhất để hai người có thể giữ ấm.

Chính hơi ấm nhỏ nhoi như một vì sao lẻ loi ấy đã giúp sức cho cậu thiếu niên mất nhiều máu, giúp sức cho cô bé không biết nương tựa vào đâu, để họ đi qua hết ngày này sang đêm khác, vượt qua từng cơn nóng

lạnh tưởng khó có thể vượt qua.

Phải sống! Vì nhau, phải sống!

Hy vọng sinh tồn tựa như một chuỗi dài những đốm lửa nhỏ lại tựa như chùm tua đỏ trên mũi thương bạc sau lưng thiếu niên, trong gió bắc sà sạt thổi, dưới ánh trăng càng trở nên hồng tươi đẹp dễ hơn.

Bi thương và khổ nạn, thì đã theo cánh tay bị chặt đứt kia, dần dần bị từng bông tuyết che phủ, cùng với vết máu ngoằn ngoèo, chìm vào trong tuyết trắng mênh mang, biến mất trong đêm đen vô tận.

Nhưng mầm mống hận thù, lại bắt đầu từ giờ khắc ấy, nảy mầm bén rễ sâu trong trái tim thiếu niên, đao không thể cắt, kiếm không thể bạt, vĩnh viễn không tan.

2. Chương 2: Ân Cừ

Mặt trời mọc, mặt trăng tà, ánh nắng mai, hơi sương nhẹ, những giọt giá băng treo trên góc mái lầu thành, phát sáng long lanh, nhưng lại như những mũi dùi lạnh buốt, nhỏ những giọt lệ tí tách. Quân lính canh phòng đêm vừa ngáp dài vừa đẩy cánh cổng với bản lề to nặng. Chỉ nghe một tiếng trầm đục vang lên, cánh cổng thành tán đĩnh đồng vừa dày vừa nặng được mở ra, để lộ bóng dáng hai đứa bé một lớn, một nhỏ.

Ánh nắng mai chiếu vào làm bóng chúng đổ thật dài trên mặt đất. Chỉ thấy đứa nhỏ là một cô bé ăn mặc mỏng manh, đang dùng vốc đáng nhỏ bé của mình vừa vác vừa kéo một thiếu niên toàn thân đầy máu. Còn thiếu niên thì dường như đã ngất đi nhiều giờ, không động đậy gì cả. Đứa bé gái bước những bước ngắn, cố hết sức kéo lê thiếu niên có lẽ phải cao gấp đôi mình, để lại trên tuyết một vết hằn sâu.

Cảnh tượng ấy khiến người ta thấy vừa kinh ngạc vừa buồn cười. Người giữ cổng thành tròn mắt há miệng dõi theo đứa bé còn chưa lớn ấy, nhìn nó khó nhọc tiến về phía trước, vừa đi vừa nói chuyện, cũng không biết là nói cho cậu thiếu niên đang ngất kia nghe, hay là nói để cổ vũ cho chính mình: “Cố lên! Sắp vào đến trong thành rồi, sắp gặp được đại phu rồi! Hằng ca, huynh chờ ngủ, sắp gặp được đại phu rồi!”

Giọng trẻ con mềm mại, lặp đi lặp lại mãi câu “đến rồi, đến rồi”. Hơi thở nóng hổi của cô bé phả ra bên khóe miệng, trong buổi sáng mùa đông, chớp mắt tiêu tan không còn thấy đâu nữa.

Người canh cửa nhìn kỹ, thấy thiếu niên buông thõng một tay, còn chỗ đáng ra là tay phải thì ngắn cùn, chỉ còn lại một cuộn vải thấm máu được buộc chặt. Người canh cửa kinh hãi, hoảng hốt chạy tới, hỏi: “Tiểu cô nương, có cần ta giúp đỡ đại phu không?”

Cô bé ngược mắt lên nhìn, thấy người ấy mặc quân trang, bên lưng lại đeo đại đao sáng loáng, thế là đôi mắt to đen lấp láy sa sầm xuống. Cô tựa như không nghe thấy câu hỏi của người lính, vẫn kiên trì dứt khoát, đỡ thiếu niên trên lưng bước từng bước một vào trong cửa thành.

Người lính giữ cửa tuy có lòng muốn tương trợ, nhưng quân lệnh như sơn, sao có thể bỏ nhiệm vụ được. Trong buổi sáng mới vừa gà gáy ấy, y mang một mối nghi hoặc dõi theo bóng đứa nhỏ, nhìn nó đi dần từng bước vào trong thành, cuối cùng biến mất khỏi tầm nhìn.

Đó đã là ngày thứ ba họ rời khỏi Kỳ Sơn. Ban đầu, Khương Hằng còn cố gắng đứng thẳng, dắt theo Vân Hy, đi xuống dưới núi. Nhưng chưa cần nói đến đường núi khó đi, giờ đây tuyết phủ kín núi thế này, đến một quả rừng nhét tăm vào bụng cũng không có. Hai đứa nhỏ vừa khát vừa đói, cứ tiện tay bốc một vốc tuyết bên đường nhét bừa vào miệng. Đáng thương cho đôi tay nhỏ bé của Vân Hy, cồng buốt đến đỏ tấy.

Trong khi họ lấy tuyết ăn, ngẫu nhiên có mấy con sẻ nhỏ bay qua rừng, Khương Hằng lấy thương đâm, cùng chia nhau ăn với Vân Hy. Cầm cự như vậy được hai ngày, thiếu niên bị sốt cao không ngớt, cuối cùng không cự nổi cơn bệnh. Từ khi Khương Hằng quy ngã, đôi vai nhỏ bé của Vân Hy liền trở thành chỗ dựa duy nhất của thiếu niên. Cô bé mới chỉ tám tuổi ấy đã cố gắng vừa đỡ vừa kéo thiếu niên cao lớn gấp đôi mình, đi một ngày một đêm, chưa từng dừng nghỉ một chút nào.

Những ngày ở trên Kỳ Sơn, Vân Hy không thể học võ, đành theo cha học thuộc mấy cuốn Tam tự kinh, Bách gia tính(*), cho nên tuy cô còn nhỏ tuổi, nhưng đã biết không ít chữ Hán. Từ xa trông thấy trên lá cờ phướn có một chữ “Y” lớn, Vân Hy lộ rõ vẻ vui mừng, bước đi vội hơn, khó khăn lắm mới kéo được Khương Hằng đến chỗ đó. Cô để thiếu niên ngồi dựa vào tường, rồi đưa cánh tay nhỏ bé lên, cố sức đập cửa gọi: “Mở cửa! Đại phu, mở cửa!”

(*) Những cuốn sách võ lòng cho trẻ con Trung Quốc nhận mặt chữ thời cổ.

Gọi liền mấy câu, phía trong cuối cùng cũng có động tĩnh. Chỉ thấy khe cửa hé ra một chút, để lộ khuôn mặt vẫn còn ngái ngủ.

Đó là một đại phu trung niên, ông ta mắt nhắm mắt mở, ghé ra ngoài cửa nhìn hồi lâu, nhưng chẳng thấy người nào cả. Ông ta vừa lầm bầm một câu: “Ma trêu à?”, thì nghe thấy một giọng trẻ nhỏ yếu ớt: “Đại phu, nhìn xuống dưới này, ở đây ạ!”

Đại phu nhìn xuống chỗ có tiếng nói, chỉ thấy một cô bé thấp nhỏ, đang lo lắng chỉ vào thiếu niên bên tường, sốt ruột nói: “Đại phu, xin ngài hãy cứu Hằng ca!”

Trông thấy bệnh tình của thiếu niên đang hôn mê vì mất cánh tay, đại phu lập tức tỉnh hẳn ngủ. Ông vội vàng mở cửa, chạy đến bên cạnh thiếu niên, bế ngang người cậu vào trong y quán. Vân Hy vội vã theo sau, đôi mắt mở to, nhìn đại phu bận rộn rồi rít. Đại phu để Khương Hằng nằm lên phản gỗ, rồi lấy bộ kim châm bạc châm vào huyệt đạo trên trán cậu, lại quay người lấy mấy vị thuốc bỏ vào ấm thuốc nổi lửa đun.

Lát sau trong hương thuốc đã bốc lên, Khương Hằng dần dần tỉnh lại. Cậu còn chưa mở mắt, trước tiên đã co cánh tay trái còn lại về. Khi phát hiện trong bàn tay mình không có gì, cậu bỗng nhiên mở bừng mắt, gọi to: “Vân Hy”, rồi vùng ngồi dậy.

“Muội ở đây!” Cô bé lập tức chạy tới, đôi tay bé nhỏ ôm chặt lấy cánh tay còn lại của Khương Hằng. Thấy cô vẫn bình an vô sự, Khương Hằng mới an tâm, khi ấy khí lực đã cạn, cậu lại nằm vật xuống phản.

“Ồ, tiểu tử ngươi đúng là lớn mạng đấy.” Vị đại phu cười nói, lại định châm thêm một mũi ngân châm vào trán Khương Hằng.

“Hãy khoan!” Khương Hằng cất tiếng ngăn lại, đôi mắt phượng nhỏ dài của cậu chăm chăm nhìn vị đại phu, giọng nói vẫn còn yếu ớt. “Trước tiên xin đa tạ đại phu đã ra tay cứu giúp, nhưng thực không dám giấu, trên người chúng tôi không có một đồng, sẽ không trả nổi tiền chạy chữa, xin được từ biệt đại phu ở đây vậy.”

Nói rồi, Khương Hằng liền chống tay trái, cố gắng nâng mình ngồi dậy, định nhảy xuống khỏi giường bệnh. Nhưng động tác của cậu mới làm được một nửa thì đã bị đại phu giữ chặt lấy vai, ấn nằm xuống phản. Vị đại phu trung niên nở nụ cười nói: “Tiểu tử ngươi nghe ta nói đây, cái tính khí vớ vẩn ấy của ngươi còn lớn hơn cái mạng ngươi đấy nhỉ!”

Vị đại phu tuy không biết chút võ công nào, nhưng đối phó với gã thiếu niên đang đau yếu vì bị trọng thương này cũng dễ như bỡn. Tuy Khương Hằng không muốn mang nợ ân tình, nhưng lúc này đừng nói đến chuyện phản kháng, ngay cả việc di chết một con kiến cậu cũng không làm nổi. Cậu chỉ có thể mở to mắt nhìn vị đại phu tiếp tục cầm những mũi kim châm bạc châm vào mấy nơi huyệt đạo trên người cậu, rồi lại mang khăn bông và nước nóng đến, lau sạch cánh tay tàn phế của cậu, đắp thuốc băng lại.

“Chúng ta học nghề y...” Vừa băng vết thương cho Khương Hằng, đại phu vừa vui vẻ nói. “...Tuy cũng cần phải kiếm miếng cơm ăn, nhưng lời giáo huấn cứu người giúp đời của sư tổ Thần Nông cũng không dám quên. Tiểu tử ngươi may mắn đấy, gặp được ta rồi, ta tất sẽ không trơ mắt nhìn ngươi chết. Chứ không thì ta còn mở y quán làm gì, mở luôn nghĩa địa cho rồi.”

Vị đại phu giỏi nghề nhân hậu, vừa cười vừa nói những câu ấy. Khương Hằng nhìn ông, trầm giọng nói: “Khương Hằng tôi ân oán phân minh, ơn của đại phu hôm nay, ngày sau tất sẽ báo đáp.”

“Vậy thì để ngày sau hãy nói đi.” Trước lời hứa của thiếu niên, vị đại phu cũng không để tâm lắm. Ông băng xong vết thương cho cậu, vừa định quay người thu dọn chậu nước và cái khăn dính đầy máu thì thấy cô bé khi nãy tự giác bưng cái chậu đầy nước nóng, bước từng bước nhỏ, khệ nệ đi ra ngoài. Đại phu vừa định đứng dậy đỡ hộ thì đúng lúc ấy, ngoài cửa y quán bỗng có hai bóng người xông vào.

Hai người ấy chạy rất nhanh, tựa hồ không chú ý đến cô bé, xông thẳng vào trong nhà, liền đâm sầm vào Vân Hy.

Chậu nước nóng đầy chắc chắn sẽ giội hết lên người cô bé. Đúng khoảnh khắc ấy, bóng người chạy trước liền tung ra một cước cực nhanh, đá văng chậu nước nóng ra xa, đồng thời đưa hai tay kéo cô bé vào lòng, dùng đôi vai gầy của mình hứng lấy nước nóng che chắn cho Vân Hy.

”Choang” một tiếng, chậu nước rơi xuống đất, nước nóng giội xuống vai người đó, bốc lên những làn hơi trắng mờ trong buổi sớm đông hàn.

Cô bé còn nhỏ tuổi còn chưa kịp nhận ra rốt cuộc vừa xảy ra chuyện gì, chỉ thấy có một bóng đen cao lớn đột nhiên chồm lên che cho mình. Cô kinh ngạc tròn xoe mắt, nhìn lên cặp mắt hiền hậu màu hổ phách phía trên.

”Muội không sao chứ?”

Bên tai vang lên một giọng nói ấm áp. Đó là một thiếu niên ước chừng mười sáu, mười bảy tuổi, mình mặc bộ trường sam màu thiên thanh, loáng thoáng hoa văn lá trúc mờ mờ được thêu bằng sợi trắng, tiếc rằng trên áo dính đầy những vết máu loang lổ, trông khá lòi thối. Cậu ta ngũ quan đẹp đẽ, lông mày dài nghiêng xéo tới bên mái tóc, hai mắt trong sáng có thần, màu mắt hơi nhạt hơn người bình thường, long lanh ấm áp như ngọc.

”Thiếu chủ!” Người theo sát phía sau là một đại hán mình beo thân cộp, thấy thiếu niên bị chậu nước nóng giội vào người thì kinh hãi kêu lên.

”Vân Hy!” Khương Hằng cũng hoảng hốt kêu to, đồng thời cố gắng ngồi dậy, từ trên phản ngã lăn xuống đất.

Vân Hy thấy vậy, hốt hoảng quay người lại đỡ Khương Hằng dậy. Còn đại hán kia cũng vội vàng lại cởi bộ y phục sang trọng của thiếu niên, vứt sang một bên. Đến khi ấy, Vân Hy mới để ý trên bờ vai để trần của thiếu niên có một cây chông sắt đâm vào, vết thương máu chảy đầm đìa, da thịt rách toác, xung quanh lỗ rõ màu đen rữa rất bất thường.

Đại hán kia một tay kéo đại phu, một tay móc trong người ra một đỉnh bạc, ấn vào tay vị đại phu, lo lắng bảo: “Đại phu, ông mau xem cho thiếu chủ nhà ta!”

Đại phu nhìn vết thương hồi lâu, lại cầm lấy tay thiếu niên để bắt mạch, sau đó chỉ biết lắc đầu, than: “Xin thứ cho tại hạ học hành chưa đến nơi, thứ độc này rất kỳ lạ, ta làm nghề y mấy chục năm mà chưa từng thấy bao giờ.”

Nghe đại phu nói vậy, hán tử kia lo sợ toát mồ hôi, còn thiếu niên bị thương trúng độc lại tỏ ra vô cùng bình tĩnh. Cậu tay lấy từ trong ủng ra một con dao ngắn, đưa cho hán tử đó, trầm giọng bảo: “Nếu đã như vậy, A Chúc, ông hãy cắt những chỗ thịt thối của ta bỏ đi trước đã, rồi chúng ta lại nghĩ cách khác.”

Hán tử tên gọi là A Chúc ấy lập tức vâng lời, cầm lấy cây chủy thủ, đưa lưỡi dao sắc lẹm chọc vào vai thiếu niên, rạch ra một đường. Mũi dao chọc vào thịt, máu đỏ bắt đầu trào ra trên làn da trắng của thiếu niên. Vân Hy chỉ nhìn cũng cảm thấy rất đau, vội vàng quay đi chỗ khác, nhìn vào mặt thiếu niên. Chỉ thấy trên trán người đó túa mồ hôi lạnh, nhưng thái độ lại vô cùng trấn tĩnh thản nhiên, tựa như người bị cắt thịt không phải là mình vậy. Nhận thấy ánh mắt chăm chú của cô bé, cậu ta còn hơi nhếch miệng, quay về phía cô bé nở một nụ cười.

Sau nháy mắt, y quán trở nên tĩnh lặng. Chẳng những đại phu chăm chú nín thở, ngay cả Vân Hy cũng không dám thở mạnh, sợ làm cho hán tử kia chệch mũi dao. Nhưng đúng lúc ấy, chợt nghe ngoài cửa vang lên tiếng cười to man dại, sắc lẹm tưởng chói tai, dội đến chín tầng mây. “Ha ha ha ha, ta nói cho Hạ Thiên Thu người biết, người có mơ tưởng hào huyền không đó? Độc của Thất Phách đường ta há lại dễ đối phó vậy sao?”

Cùng với tiếng cười sắc lẹm ấy, một nữ tử mình mặc khinh trang, bước vào trong y quán. ả có sống mũi cao, bộ võ phục bó sát người để lộ thân thể sung mãn, trên cổ là một vòng dây chuyền bạc, trên tai phải còn có một con bọ cạp bằng bạc, nhìn lối ăn mặc trang điểm chẳng có chút nào giống người Trung Nguyên. Chỉ thấy ả đưa ngón tay trắng trẻo thon dài chỉ vào hán tử được gọi là A Chúc, tay đang cầm chủy thủ

kia, cười bảo: “Đồ ngốc, người cứ việc cắt, cắt càng sâu thì cổ trùng(*) sẽ chui vào càng sâu. Ai bảo người có bao nhiêu thịt lại cắt đi cả, thành ra đứa bé ngoan đó của ta chỉ đành chui vào tận xương để tìm thức ăn thôi!”

(*) Tức sâu độc.

Nghe cô ả nói vậy, A Chúc chợt dừng tay, không dám động dao nữa. Thấy bộ dáng sững sờ của y, nữ tử kia càng cười tươi hơn, lại ném ánh mắt về phía A Chúc, cười cợt bảo: “Bé ngoan, thật biết nghe lời.”

”A Chúc, ông lui ra.” Hạ Thiên Thu chậm rãi đứng dậy, nhặt chiếc áo ướt khoác lên người, ngăn ánh mắt lộ liễu đang nhìn sẫm soi từ trên xuống dưới. Vị võ nhân trẻ tuổi ấy nghe đối phương dọa nạt vẫn chẳng hề kinh sợ, chỉ bình thản liếc nhìn vị đại phu đang tròn mắt há miệng đứng cách đó không xa cùng cậu thiếu niên bệnh nặng và cô bé đang đỡ cậu, rồi lại quay sang nhìn nữ tử dị tộc kia, trầm giọng nói: “Chưa cần nói đến chuyện Vân Tiêu cổ lâu của ta và Thất Phách đường xưa nay không thù không oán, cho dù có chỗ nào đắc tội đi nữa, muốn tranh giành đấu đá thì cũng là chuyện trong giang hồ, không liên quan đến người ngoài. Ba vị này đều là lê dân bình thường, cô nương, hãy để họ đi khỏi đây trước đã.”

”Ôi chà chà, Hạ đại thiếu gia quả nhiên tốt bụng, nhưng nô gia lại không thể nghe theo người được.” Nữ tử kia cười vang, đoạn uốn éo thân hình yêu kiều, bước đến trước mặt vị đại phu, rồi đưa tay xoa lên trước ngực ông, cười nói: “Đại phu tốt bụng, nô gia bị đau tim, ngài thử xem giúp nô gia đi.”

Vị đại phu nào đã bao giờ gặp phải một nữ nhân to gan như vậy, mặt chợt đỏ bừng, hốt hoảng lùi lại hai bước, xua tay bảo: “Vị cô nương này, cô hớ có...”

Còn chưa dứt lời, ông đã thấy nữ tử kia hơi hé miệng, bỗng nhiên phun ra một vật màu đen, rơi đúng vào trong miệng mình. Đại phu giật mình, ngừng lời, kinh ngạc tròn mắt nhìn nữ tử. “Người, người! Người đã cho ta nuốt thứ gì?”

”Nô gia đang làm việc tốt thôi.” Nữ tử ấy cười vô cùng diễm lệ, ghé đến bên tai đại phu, nói thầm: “Ta vừa cho ngài một giấc mơ đẹp, đảm bảo đại phu ngài sẽ sung sướng lên tiên, muốn quên cũng không thể quên được đấy!”

Biết rõ nữ tử này chẳng phải người tốt, đại phu vội vàng đưa tay móc họng, muốn nhổ cái thứ chết tiệt ấy ra. Nhưng ông cố sức thế nào cũng chỉ ọe ra toàn nước. Hạ Thiên Thu thấy vậy, lập tức xuất chưởng tương trợ, cậu ta đánh một chưởng lên lưng vị đại phu, muốn dồn nội công đánh bật vật kia ra. Nhưng đúng lúc ấy, đại phu bỗng nhiên quay người lại, hai tay siết chặt thành nắm đấm, song quyền của ông ta như gió lốc dồn tới, với một sức mạnh kỳ quái, đánh mạnh vào giữa ngực của võ nhân trẻ tuổi.

Hạ Thiên Thu đang tập trung vào việc hỗ trợ đại phu, đâu có ngờ rằng đối phương lại bỗng nhiên đánh lên. Khi bị đôi thiết quyền của đại phu giáng trúng ngực, cậu ta lập tức văng ra xa, va đúng vào tủ thuốc trong y quán, lại rơi mạnh xuống đất.

”Thiếu chủ!” Thấy Hạ Thiên Thu bị thương, A Chúc lập tức xông lên, tay cầm con dao ngắn chặn trước mặt thiếu chủ của mình.

Chỉ thấy vị đại phu khi nãy còn bộ dáng hiền lành, bây giờ bỗng biến thành mặt mày hung tợn, khuôn mặt căng lên đỏ bừng, trên trán gân xanh nổi rõ. Ông ta tựa hồ không hề sợ hãi chút nào trước vũ khí trong tay đối phương, gầm to một tiếng, nhảy phốc tới trước mặt A Chúc và Hạ Thiên Thu.

Để bảo vệ thiếu chủ, A Chúc không hề núng tay. Y nhẹ nhàng lách người, trong khoảnh khắc đại phu chồm tới liền né sang bên, hạ một dao thật mạnh vào tay ông ta. Đồng thời, tay trái y chuyển sang thế trảo, thuận theo cánh tay bị thương của đại phu, bấu chặt lấy. Chỉ nghe “rắc” một tiếng, cánh tay đại phu đã bị A Chúc bẻ gãy.

Cứ tưởng rằng sau cú đánh đó, đại phu tất sẽ không còn sức để đánh tiếp, nhưng A Chúc không ngờ vị đại phu dù tay đã gãy nhưng vẫn chẳng hề quan tâm đến vết thương. Tay trái chưa bị thương của ông ta túm ngay lấy A Chúc, lôi lại với một sức mạnh kỳ quái khiến người ta phải tròn mắt há miệng, rồi ông ta kéo mạnh đầu của A Chúc, ngoạm một miếng to vào cổ y, giật ra một miếng thịt máu me rùng rùng.

A Chúc không ngờ đối phương lại có chiêu này, cổ bị cắn đau đớn, khiến y kêu lên thật to, con dao trong tay đâm liên mấy nhát thật mạnh vào bụng vị đại phu đang túm chặt lấy mình. Nhân khi đại phu còn đang

ngiên ngả, A Chúc phi một cước, đá văng đối phương ra xa.

A Chúc vẫn chưa hoàn hồn, một tay bưng vết thương trên cổ, đồng thời nhìn về phía vị đại phu bị mình đá văng ra. Nhưng điều khiến y sợ hãi hơn là vị đại phu ấy đã vùng dậy được, loạng choạng đứng lên. Nhìn lại chỗ bụng đối phương, chỉ thấy nơi bị mũi dao đâm thủng thấp thoáng trông thấy được những khúc ruột đỏ hồng còn đang nhu động. Nhưng vị đại phu dường như chẳng hề cảm thấy đau, diện mạo dữ tợn như một con ác quỷ, bước từng bước về phía A Chúc và Hạ Thiên Thu.

Chỉ trừ nữ nhân dị tộc kia, biến cố bất ngờ ấy khiến tất cả mọi người đều cảm thấy kinh sợ đến sững người. Khương Hằng giữ chặt lấy Vân Hy, hai đứa nhỏ nhìn đại phu không chớp mắt. Vân Hy nhỏ bé chẳng hiểu là có chuyện gì, một vị đại phu tốt bụng như thế, sao tự nhiên lại biến thành một con ác quỷ thủng bụng đáng sợ đến nhường này?

”Ẩn Mộng tán!” Hạ Thiên Thu kinh hãi thất sắc.

”Không sai, Ẩn Mộng tán là bảo bối của Thất Phách đường ta, nuốt rồi sẽ có sức mạnh như hùm beo.” Nữ nhân ấy tươi cười nói. “Ôi chao, thật không hổ là thiếu chủ của Vân Tiêu cổ lâu, biết nhiều hiểu rộng, nó gia bội phục vô cùng, bội phục đến độ muốn cắn vào má chàng một cái đấy!”

Thấy đối phương đã thừa nhận, khuôn mặt tuấn tú của Hạ Thiên Thu chợt tái nhợt, cậu ta nghiêng răng nói: “Người bị trúng độc Ẩn Mộng tán sẽ rơi vào cảnh hôn mê, ảo mộng, trong mắt chỉ thấy tu la ác quỷ, một lòng muốn giết hại tất cả sinh linh trước mặt, không thuốc gì giải được, đến chết mới thôi. Người, người thật tàn độc! Vị đại phu này không thù không oán với người, vì sao lại phải hạ độc thủ với ông ta như vậy?”

Nghe lời chỉ trích của Hạ Thiên Thu, nữ nhân lại càng tươi cười lả lướt, đoạn ả nói với vẻ hờn dỗi: “Còn chẳng phải là vì mỹ lang quân chàng ư? Có người chẳng tiếc mọi giá, muốn ta cho chàng một bài học. Ta cũng muốn xem xem, thiếu chủ của Vân Tiêu cổ lâu thường ngày vẫn khoe là danh môn chính đạo, lúc nào cũng một điều không làm hại người vô tội, liệu có chịu đối phó với một dân thường tay không tác sát hay không?”

Hạ Thiên Thu nhú chặt đôi mày, trầm mặc hồi lâu, bỗng chậm rãi nói ra một cái tên: “Bách Lý Hình.”

”Ồ, đáp đúng nhanh quá, lại đây nào nô gia thơm chàng một cái.”

Trước dáng vẻ yêu kiều, cợt nhả của nữ nhân, Hạ Thiên Thu chỉ coi như không thấy. Cậu ta nhìn về phía vị đại phu vừa chấn bệnh cho mình, ánh mắt lộ vẻ bất nhẫn: “Xin lỗi, ta đã làm liên lụy đến ngài. Việc đến nước này, xin hãy để ta tiễn ngài lên đường vậy.”

Nói xong, Hạ Thiên Thu rút cây Thanh Phong trường kiếm trên lưng mình ra, chỉ thấy lưỡi kiếm mỏng như cánh ve, kiếm khí lạnh căm, hàn quang chói buốt. Võ nhân trẻ tuổi tay cầm trường kiếm, xuất chiêu khởi thủ, lập tức ánh kiếm chuyển động, một chiêu Vân Xuất Tụ tung ra, đường kiếm trông tựa như mềm mại dày kín, nhưng kiếm khí lại rất dũng mãnh, hàn quang vút ra không ngớt.

”Mỹ lang quân, chớ vội vàng, khán giả chưa tới nơi, kịch hay còn chưa bắt đầu đâu!” Nữ tử ấy xoay cổ tay phải, từ bên eo rút ra một cây roi đen nhánh, vút một tiếng đã quấn chặt lấy tay A Chúc, làm y văng đi va vỡ tan cánh cửa y quán, ngã ra ngoài cửa, rất lâu không dậy được.

Một roi, rồi lại một roi nữa. Lần này, nó vút về phía Vân Hy đang ngồi co rúm một góc. Khương Hằng đáng thương chỉ còn tay trái, lại mang trọng thương trên mình, vô cùng yếu ớt, tuy cậu kéo chặt tay Vân Hy không buông, nhưng làm sao địch lại nổi sức mạnh tàn bạo của nữ nhân dị tộc ấy? Vân Hy bị cây roi dài quấn chặt lấy eo, thân hình nhỏ bé bị quăng lên không trung, ném về phía vị đại phu bị trúng Ẩn Mộng tán đang giống như một con quỷ chứ không phải người ấy!

”Vân Hy!” Khương Hằng kêu lên thất thanh, uất hận trườn tới.

Trông thấy hai tay đại phu đã thành hai bàn tay quỷ móng vuốt xương xẩu, đang định túm lấy ngang lưng xé xác tiểu cô nương, Hạ Thiên Thu chớp mắt biến chiêu. Kiếm chiêu ban đầu định nhắm tới giữa ngực đại phu, bây giờ mũi kiếm lại đâm vào hai mắt đối thủ. Đồng thời, tay trái Hạ Thiên Thu kéo cô bé lại, rồi lập tức xoay người, lấy vai trái làm lá chắn, che cho Vân Hy tránh khỏi một trận vồ tới.

Chỉ nghe “phập” một tiếng vang lên, hai bàn tay đại phu đã cắm vào da thịt trên vai Hạ Thiên Thu, cùng lúc ấy, mũi trường kiếm cũng lướt qua mắt đại phu, làm máu tươi tứa ra. Đại phu kêu lên một tiếng thê thảm, gào thét không thôi, đôi tay của kẻ mù với sức mạnh kỳ quái vươn mạnh về phía trước, túm ngay được người Hạ Thiên Thu, nhấc bổng cậu ta lên cao quá đầu, ném mạnh ra xa!

Hạ Thiên Thu đâm sầm vào bức tường cao, miệng học máu tươi. Một tay cậu ta nắm bao kiếm chống xuống đất, định gượng dậy, nhưng cậu ta vốn đã trúng kịch độc, bây giờ một chút công lực cũng không còn, chỉ có thể trơ mắt nhìn vị đại phu kêu gào thê thảm và đánh bừa ra bốn xung quanh. Ông ta vung một đám phá vỡ tủ thuốc, mặt gỗ vụn bay tung tóe, các vị thuốc vung vãi khắp mặt đất. Vị đại phu vốn luôn cứu nhân độ thế, giờ lại trở thành kẻ giết người, một lòng muốn sát hại tất cả những vật sống gặp được xung quanh.

Tình cảnh này khiến Hạ Thiên Thu thấy lòng đau nhói, cậu ta vội nói: “Người muốn giết, muốn chém thì cứ đến chỗ ta đây, còn để cho bọn họ đi đi!”

”Thế không được.” Nữ nhân tươi cười. “Nô gia là người rất có nguyên tắc, đã nhận ủy thác của người ta thì phải hết lòng với công việc. Bách Lý đại nhân đã cho nô gia không ít tiền son phấn trang sức, nô gia tất nhiên phải làm ông ấy vừa lòng, không thể để chàng lấy tính mạng của vị đại phu này đơn giản như vậy được. Dù cho muốn lấy, cũng phải lấy mạng ông ta trước mặt quan binh, trăm họ. Những người xem kịch còn chưa tới, nếu vỡ kịch của chàng ở đây đã diễn xong rồi thì thật là vô nghĩa.”

”Khá khen cho vở kịch này, độc kế này của người...” Hạ Thiên Thu nói một câu, máu tươi lại trào ra miệng, cậu ta lại liếc nhìn cô bé và thiếu niên tàn phế, uất hận nói: “Người không giết bọn họ, chỉ vì sợ ta cầm kiếm tự sát. Nếu ta chết rồi, hai người bọn họ tất sẽ bị đại phu giết hại, người giữ họ lại chính là muốn ta không nghĩ được cách gì, chỉ còn cách giết chết đại phu trước mặt mọi người. Vân Tiêu cổ lâu từ nay sẽ mắc vào tội danh lạm sát người vô tội, chuyện Thái Bình Ước, từ đây không cần nhắc lại nữa, thế là toại nguyện Bách Lý Hình.”

Lời còn chưa dứt, trên phố phía ngoài y quán đã rầm rập vang lên tiếng bước chân, chính là những người dân nghe tiếng động chạy tới. Nghe thấy động tĩnh, nữ nhân dị tộc tươi cười, ném ánh mắt khêu gợi về phía Hạ Thiên Thu, nói: “Mỹ lang quân, ta thực sự không đành lòng xa chàng, nhưng vở kịch hay sắp diễn ra rồi, ta không thể ở lại đây được nữa. Chúng ta tương lai còn dài, dịp khác sẽ nói lại cái duyên hôm nay vậy.”

Nói xong, nữ nhân tung mình nhảy lên, từ cửa sổ bên chái nhà lao ra khỏi y quán. Thấy ả đi rồi, Hạ Thiên Thu vội hô to một tiếng: “Chạy mau!, ý muốn bảo Vân Hy và Khương Hằng rời đi. Tiếng hô ấy làm lộ ra vị trí của cậu ta. Đại phu nghe thấy tiếng động, bèn gào lên lao về phía Hạ Thiên Thu. Nắm đám sắt của ông ta sắp giáng xuống người võ nhân đang mắc trọng thương, bỗng nhiên một thứ đen kịt đập mạnh vào bên mặt đại phu, rồi hơi than tro bốc lên, đại phu hai tay ôm mặt, phát ra những tiếng kêu gào đau đớn như mãnh thú.

Hóa ra thấy Hạ Thiên Thu gặp nạn, trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, Vân Hy phát hiện bên cạnh mình có ám thuốc đang sôi sùng sục, bèn không chút nghĩ ngợi nhấc ám thuốc nóng bỏng ném về phía đại phu. Đại phu bị chọc giận, liền không quan tâm đến vết bỏng phỏng rộp trên mặt, quay lại xông về phía cô bé!

Thấy bộ mặt như ác quỷ của đối phương, Vân Hy sợ hãi mất mật, ngã ngồi xuống đất, định chạy sang bên cạnh nhưng hai chân cứ mềm như bún. Khi hai tay của đại phu sắp bắt được cô bé, trong chớp mắt, một bóng đen chợt chắn trước mặt Vân Hy.

”Phập!”

Khương Hằng một tay giữ thương, đâm thẳng cây thương vào ngực đại phu, đẩy mạnh về phía trước.

Mũi thương màu bạc sáng loáng đâm vào tim đại phu, lại xuyên thấu qua sau lưng ông ta, lộ ra búi tua đỏ dính đầy máu tươi.

Thiếu niên chỉ còn lại một tay, giữ thương đứng sững. Khương Hằng đang trọng bệnh yếu ớt, không biết khí lực từ đâu mà có, ý chí ngoan cường khiến cậu đứng thẳng người, chống giữ một khoảng đất trời cho Vân Hy bé nhỏ.

Giữa đôi lông mày toát lên một vẻ kiên định và quyết đoán, Khương Hằng nhìn vị đại phu từng băng bó

cho mình, hạ giọng nói: “Thù tất báo, tình tất trả. Ta nợ ông ân tình, nay chưa có gì báo đáp. Khương Hằng ta xin thề, ngày sau tất sẽ san phẳng Thất Phách đường để báo thù rửa hận cho ông!”

Nói xong, cậu thu cánh tay trái đang cầm thương lại, cây thương bạc rút ra khỏi ngực đại phu. Máu đỏ từ trong tim phun ra, bắn lên khuôn mặt gầy gò của thiếu niên ấy.

Đêm trừ tịch, tuyết rơi lả tả. Nhà nào nhà nấy đều treo những chiếc đèn lồng đỏ rực, soi sáng màn trời đêm đông. Trong nhà ánh đèn ấm áp, chiếu lên những khuôn mặt vui mừng vì được đoàn tụ. Trong lúc muôn nhà trong tòa thành này đang vui mừng hơn hửng đón năm mới, ở bên con sông nơi ngoại thành, bốn người đang đứng sững giữa trời tuyết rơi, im lặng cúi đầu, nhìn nắm mồ nhỏ bên sông.

Vân Hy ngồi xuống, đưa bàn tay nhỏ bé bốc thêm một nắm tuyết đắp lên ngôi mộ. Đến tận lúc này cô vẫn không hiểu lắm, vì sao vị đại phu vốn đang hiền lành đáng mến như vậy bỗng lại biến thành ác quỷ? Cô chỉ loáng thoáng biết rằng, tất cả những chuyện này đều có liên quan đến nữ nhân xinh đẹp kia, và có liên quan đến cả môn phái có tên là Vân Tiêu cổ lâu nữa.

Đúng như nữ nhân của Thất Phách đường ấy suy tính, sau khi ả đi khỏi không lâu, quan binh và lính giềng đã lũ lượt kéo đến, nhưng chỉ trông thấy cảnh tượng khói bốc cuộn cuộn, tro bụi mịt mù, y quán đã bị đốt thành một biển lửa.

Vốn là khi thấy thiếu niên đâm chết đại phu, Hạ Thiên Thu lo rằng Khương Hằng sẽ bị liên lụy, bèn sai A Chức công thi thể đi, rồi châm một mồi lửa thiêu rụi toàn bộ y quán. Sau đó, bốn người chạy ra ngoài thành, tìm một nơi vắng vẻ an táng cho đại phu. Bọn họ thậm chí không biết tên họ của vị đại phu này, mà cũng không lập được bia, chỉ đành dùng tay bới một hố đất, chôn cất sơ sài cho đại phu ở đó.

Tuyết rơi im lìm, trùm kín nơi an nghỉ của đại phu, rơi cả lên mái tóc của Khương Hằng, từ xa nhìn lại tựa như hai bên tóc mai đã đốm bạc. Thiếu niên một tay lấy cây thương bạc trên lưng xuống, chống thương đứng im, nhìn Hạ Thiên Thu, trầm giọng bảo: “Các hạ và ta đều biết, chuyện ngày hôm nay đều vì các hạ mà ra, các hạ còn nợ chúng ta một lời giải thích. Ta biết, Vân Tiêu cổ lâu là một đại phái trên giang hồ, nổi danh ở thuật rèn đúc. Khi nãy nghe các hạ nhắc đến ba chữ “Thái Bình Ước”, lẽ nào Vân Tiêu cổ lâu cũng đã nhận được chỉ dụ?”

”Không sai!” Hạ Thiên Thu thở nhẹ một tiếng, chậm rãi nói: “Từ khi triều đình ban bố Thái Bình Ước, trên giang hồ liền nổi lên mưa máu gió tanh, Vân Tiêu cổ lâu của ta cũng không ngoại lệ. Trong phái mỗi người một ý, tranh cãi không thôi...”

”Bách Lý Hình mà các hạ nhắc tới phải chăng cũng là người trong Vân Tiêu cổ lâu?” Khương Hằng chau mày hỏi.

Trước câu suy đoán bạo gan của thiếu niên, Hạ Thiên Thu hơi ngạc nhiên, sau khi suy nghĩ giây lát liền gật đầu nói: “Thực không dám giấu, Bách Lý Hình đích thực là một đường chủ ở Vân Tiêu cổ lâu. Dưới sự cầm đầu của ông ta, trong phái có không ít người bất mãn với chỉ dụ Thái Bình Ước...”

”Nói vậy là ông ta chủ chiến, còn các hạ thì chủ hòa rồi.” Khương Hằng cười nhạt một tiếng. “Các hạ thân là thiếu chủ của Vân Tiêu cổ lâu, tất nhiên có quyền phát ngôn rất lớn đối với chuyện Thái Bình Ước. Bách Lý Hình kia thấy không thuyết phục được các hạ, mới ngầm cấu kết với Thất Phách đường, đem Ẩn Mộng tán nguy tạo ra chuyện các hạ tàn sát trăm họ, để các hạ không còn cách nào tranh biện được, khiến cho Vân Tiêu cổ lâu phải đoạn tuyệt với Thái Bình Ước. Ha ha, khá khen cho một thiếu chủ, không ngờ lại muốn đem môn phái của nhà mình dâng lên cho kẻ khác như thế.”

Thấy thái độ khó chịu của thiếu niên, A Chức đứng sau lưng Hạ Thiên Thu giận dữ cắt ngang bảo: “Này, đó là chuyện trong nhà của Vân Tiêu cổ lâu chúng ta, đâu đến lượt tiểu tử ngươi nói bừa!”

”Không sao!” Hạ Thiên Thu gơ tay ngăn A Chức lại. Nhìn sắc mặt không vui của Khương Hằng, nhìn cây trường thương trong tay cậu, lại nhìn cô bé mà Khương Hằng dắt theo, Hạ Thiên Thu cúi xuống, chậm rãi bảo: “Nghe nói Tùy gia là Trung Nguyên đệ nhất thương, vì chống lại chỉ dụ về Thái Bình Ước nên đã bị diệt trừ ở Kỳ Sơn. Không ngờ vẫn có hậu nhân Tùy gia thoát hiểm, thực là vạn hạnh.”

”Sao? Ngươi định cáo mật ư?” Khương Hằng nhíu đôi lông mày như lưỡi kiếm, cây trường thương trong tay nhắm vào giữa mặt Hạ Thiên Thu đâm tới.

”Không dám!” Hạ Thiên Thu không hề tránh né, bình thản nói. “Tùy gia thương thù làm ngọc nát, không chịu làm ngói lành, thực khiến người ta khâm phục. Chỉ là, các môn phái trong giang hồ tranh đấu không thôi, như chuyện hôm nay huynh đệ đã chính mắt trông thấy vậy, kẻ học võ ỷ vào thân thủ hơn người, hoặc là giữ trong tay độc dược, liền coi thường mạng người, xem tính mạng họ chỉ như cỏ rác. Chốn giang hồ cá lớn nuốt cá bé thế này há lại là một vùng trời đất mà ta với huynh đệ mong mỏi? Thái Bình Ước tuy có chỗ hơi đường đột, nhưng ta tin, qua lần thanh lọc này, mười năm sau, trăm năm sau, giang hồ sẽ trở nên yên bình, còn võ họ sẽ trở thành pháp môn cường thân kiện thể, chứ không còn là sát chiêu ỷ mạnh hiếp yếu nữa.”

”Hừ!” Khương Hằng lạnh lùng hừ một tiếng vẻ khinh miệt, đoạn chỉ cây trường thương trong tay vào bội kiếm đeo bên hông Hạ Thiên Thu, cười nhạt bảo: “Nếu không phải nhờ vào giáo dài gươm sắc, người đã đầu lia khỏi cổ lâu rồi. Thái Bình Ước gì chứ, lẽ nào chỉ là khiến cho người là dao thốt, còn ta là cá thịt ư?”

Trước câu chất vấn có ý đối địch của thiếu niên, Hạ Thiên Thu cởi cây bội kiếm bên lưng ra, bình thản nói: “Nếu có một ngày, thiên hạ thôi việc võ, thì ta cần gì phải mang theo đao kiếm chứ? Kiếm vốn không có lỗi, võ học cũng vốn chẳng có gì sai, sai là ở kẻ học võ, người cầm kiếm. Nếu Thái Bình Ước được thi hành mấy nă, thiên hạ được yên ổn lâu dài, thì dù cho người ta có lòng làm chuyện ác, nhưng không có võ học, không có đao kiếm, thì chắc cũng không thể gây ra sai lầm gì lớn...”

”Đủ rồi! Toàn những lời nói bậy!” Khương Hằng thô bạo cắt ngang lời Hạ Thiên Thu, uất hận nói. “Nếu như có lòng hại người thì chỉ cần một viên đá cũng có thể khiến người phải chết, cần gì phải có võ học với đao kiếm? Ta chỉ biết rằng Tùy gia thương ta vô hồn sẽ không tan, thương còn người còn, thương gây người chết!”

Nói đến cuối câu, Khương Hằng vốn bấy lâu đau bệnh, hơi sức không vững, hơi thở đã hơi gấp. Hạ Thiên Thu thấy cậu vẻ mặt phần hận thì không nói nhiều thêm nữa, chỉ cúi xuống, lôi từ trong người ra một túi gấm, nhẹ nhàng nói: “Đây có chút bạc vụn, huynh đệ hãy cầm lấy đi chữa bệnh...”

”Ai cần chút tiền hôi hám của người!” Khương Hằng vung cánh tay còn lại gạt túi tiền của Hạ Thiên Thu đi, lạnh lùng nói: “Đã không chung đường, không thể bàn việc! Xin cáo từ!”

Nói xong, Khương Hằng kéo Vân Hy, rời khỏi bờ sông, đầu không ngoảnh lại. Vân Hy đi theo Khương Hằng hai bước, bỗng nhiên dừng chân, quay đầu nhìn vô nhân trẻ tuổi từng cứu mình hai bận ấy, hỏi bằng giọng non nớt: “Độc huynh trúng phải, có giải được không?”

Cô bé còn nhỏ, không nói hết được những điều mình quan tâm, cũng không hiểu hết được ân oán giang hồ rắc rối như thế nào, nhưng câu hỏi trẻ con ấy đã bộc lộ rõ sự quan tâm. Nhìn đôi mắt sáng lấp lánh của cô bé, Hạ Thiên Thu nhếch miệng, hé nở nụ cười, rồi hướng cô chấp tay nói: “Đa tạ quan tâm. Sống chết có số, phú quý ở trời. Nếu Hạ mỗ mệnh còn chưa hết, có lẽ sẽ có ngày chúng ta còn tương ngộ.”

Vân Hy không hiểu lắm ý của Hạ Thiên Thu, chỉ đáp một câu: “Hẹn gặp lại!” Sau đó theo bước chân Khương Hằng, đi vào màn đêm đông tuyết rơi đầy trời, cuối cùng không còn nhìn thấy đâu nữa.

Đêm trừ tịch năm ấy, Khương Hằng, Hạ Thiên Thu và Vân Hy bé nhỏ gặp nhau lần đầu trong y quán với mùi thuốc ngào ngạt, cùng trải qua sinh tử giữa căn phòng tựa như địa ngục tu la, cuối cùng chia tay nhau không vui vẻ gì trong đêm tuyết bồi bồi. Khi ấy, họ vẫn chưa biết rằng đối phương sẽ có một vai diễn như thế nào trong tương lai của mình. Họ không biết, họ sẽ phải trải qua bao hoạn nạn, sinh tử cùng nhau, để rồi cuối cùng lại cắt áo đứt tình, trở mặt thành thù, tranh đấu với nhau đến chết mới thôi...

Khi ấy, bọn họ chỉ đơn thuần cho rằng mình là những vị khách qua đường, không hề biết nhau, chia tay ngắn lối ở bên con sông băng lạnh nước chảy ào ào, bước lên hai ngã giang hồ huyết lộ hoàn toàn trái ngược.

Có thể do ông trời thương tình, cũng có thể do ý chí ngoan cường của thiếu niên đã chiến thắng được cơn bệnh, sau khi chia tay ở y quán chưa được mấy hôm, cơn sốt của Khương Hằng đã dần lui. Dắt theo cô bé Vân Hy, cậu tính sẽ tìm công việc gì đó để kiếm mấy đồng sống qua ngày, nhưng khi ấy đúng dịp năm mới, đừng nói là những hàng quán nhỏ, ngay cả những cửa hiệu trên phố cũng không mở, làm sao có thể tìm được việc. May là trong thành trấn không giống chốn núi non hoang vu, tìm kiếm kỹ càng cũng có thể có được chút cơm thừa canh cặn, tạm nhét vào bụng. Đến đêm, hai người lại chui vào những ngõ tối giữa nhà dân, Khương Hằng một tay ôm Vân Hy trong lòng mình cho đỡ lạnh.

Ánh mặt trời bắt đầu ảm đạm, đèn đuốc lại được nhen lên. Qua hơn chục ngày nữa là tới Tết Nguyên tiêu, nhiều nhà dân đã mua đèn hoa đăng, có nhà thì là loại đèn lục giác vẽ hình mỹ nữ, có nhà lại là đèn hoa sen với nhiều lớp cánh sen, tất cả đều được treo trên gác mái hiên bên ngoài nhà, nhẹ nhẹ lung lay trước gió. Vân Hy vòng hai tay ôm đầu gối, co mình lại, đôi mắt to đen láy, say mê nhìn ngắm hoa đăng muôn màu muôn sắc, đủ hình đủ kiểu ngoài ngõ, với một niềm vui thích hân hoan khó tả.

Thấy ánh mắt thích thú của cô bé, Khương Hằng chợt nhói lòng, cậu đứng thẳng dậy nói: “Đi, chúng ta đi dạo một vòng!”

Vân Hy mặt mày hớn hở, vội gật đầu ngay. Khương Hằng dắt cô bé đi ra khỏi con ngõ tối, ra ngoài phố đêm. Nhà dân hai bên đường lộ nhô treo đầy các loại đèn, cái cao cái thấp, cái lớn cái nhỏ, tỏa ra ánh nến bập bùng, ánh sáng màu vàng ấm áp rơi lên tuyết rơi trên đường, tựa hồ soi ấm cả nền đất tuyết. Vân Hy ngửa mặt lên, đưa bàn tay nhỏ, đếm từng cái đèn hoa sen một. Đi mãi, đi mãi, cô bé bỗng thấy trước cửa sổ một nhà có treo chiếc đèn con thỏ với đôi tai trắng, cặp mắt hồng thật đáng yêu. Lúc ấy, cô bé không bước đi được nữa, cứ đứng dừng lại trước cửa ngôi nhà, ngáy ra nhìn cái đèn con thỏ ấy.

Khương Hằng đang đi bên cạnh cô, vừa tiến thêm một bước, chợt thấy bàn tay nhỏ đang túm chặt mình buông ra. Cậu ngoảnh lại nhìn, chỉ thấy Vân Hy vẫn đứng nguyên tại chỗ, ngẩng đầu nhìn chiếc đèn con thỏ trên cửa sổ, đôi mắt to như có ngân nước long lanh, đôi mắt đã đỏ ửng lên gần giống như cặp mắt con thỏ trên chiếc đèn.

Thiếu niên bỗng quặn thắt trong lòng. Cậu nhớ lại, ở trên Kỳ Sơn, mỗi khi đến dịp rằm tháng Giêng, mẹ cậu đều mua một chiếc đèn con thỏ tặng cho Vân Hy. Cậu vốn tinh nghịch, có lần đã cố tình bứt mất một cái tai của chiếc đèn, trêu cho tiểu nha đầu ấy tức giận khóc âm lên. Cuối cùng, không làm sao được, Vân Hy chỉ còn cách gỡ món võ hiêm ra là tìm mẫu thân cậu để mách tội, rằng cậu bắt nạt mình...

Chuyện cũ ngày xưa chợt hiện lên trong lòng, khiến Khương Hằng cũng dừng bước. Hai đứa trẻ, một lớn một nhỏ, cứ đứng như vậy trước cửa sổ nhà người ta, ngáy ra nhìn ngắm chiếc đèn con thỏ.

Rất lâu sau, nữ chủ nhân của ngôi nhà ấy bưng chậu nước rửa chân ra trước cửa sổ định đổ, vừa mở cửa ra liền trông thấy hai đứa trẻ áo quần đơn sơ, đầu tóc rối bù đang đứng ngáy dưới cửa sổ nhà mình, không hề nhúc nhích. Vị đại thẩm ấy giật mình, đặt chậu nước xuống một bên, quay người đi vào trong nhà, lấy từ trong chỗ tre ra một cái bánh bao nóng hổi, quay lại trước cửa sổ, cầm cái bánh ném ra trúng vào Vân Hy. Rồi bà ta lại lạch cạch chốt chặt then cửa từ phía trong.

Vân Hy hốt hoảng giơ tay ra đỡ, không ngờ bị cái bánh làm bỏng cả tay. Cô giật mình đánh rơi cái bánh bao trắng nõn xuống dưới đường tuyết, dính cả đất cát. Vân Hy vốn đói đến nỗi phải ăn cả tuyết, đâu có để ý đến vết bỏng ấy, chẳng cần phải chẳng cần lau, lập tức bẻ nó làm đôi, đưa một nửa cho Khương Hằng.

Đâu ngờ Khương Hằng vẻ mặt không vui, lạnh lùng bảo: “Muội muốn ăn thì cứ ăn, Khương Hằng ta sao có thể ăn của bố thí ấy!”

”Sao lại gọi là của “bố thí” (*)?” Vân Hy nghi hoặc chớp chớp mắt, nói vẻ khó hiểu. “Khi này muội có bắt được đâu.”

(*) Do sự đồng âm trong tiếng Hán nên Vân Hy nghe nhầm “bố thí” thành “Bất lý”.

”Đồ ngốc, ta nói là của bố thí, họ cho rằng chúng ta là ăn mày!” Thiếu niên cao ngạo, giơ bàn tay duy nhất cộc vào trán cô bé, nói vẻ trách móc.

Vân Hy nghiêng đầu suy nghĩ hồi lâu, bỗng nhiên mỉm cười, lại cầm nửa chiếc bánh bao trong tay ấn vào tay Khương Hằng, cười nói: “Được thôi, coi như là Vân Hy nhận của bố thí, nhưng bánh bao vào tay Vân Hy rồi thì là của Vân Hy. Muội đem nó cho Hằng ca, như vậy không phải là của bố thí nữa mà là lễ vật muội tặng cho Hằng ca, đúng không nào?”

Rõ ràng là chẳng hợp lý chút nào, nhưng Khương Hằng vẫn không nghĩ ra được câu gì để phản bác. Cậu cứ mân mê nửa cái bánh bao ấy, đứng ngáy ra tại chỗ, cúi nhìn cô bé Vân Hy bên cạnh mình, hai tay cầm nửa chiếc bánh bao trắng ngần, tựa như một thứ của báu, nhai ngon lành từng miếng từng miếng một, đôi má đỏ ửng vì lạnh căng phồng cả lên.

Chẳng rõ vì sao, thiếu niên chợt thấy ấm lòng. Cậu cầm nửa cái bánh bao bị mình gọi là “của bố thí” và được cô bé coi là lễ vật ấy, chậm rãi cho vào miệng. Cái bánh bao rất đổi bình thường, nhưng lại để lại một hương vị vô cùng ngọt ngào nơi đầu lưỡi.

Đêm ấy, hai đứa trẻ cuộn tròn trong ngô tối, qua khe hở giữa hai bức tường, chăm chú nhìn ngọn đèn lồng đỏ trước mặt. Một ngọn đèn ấm áp, một màu đỏ rực tươi tắn, những ngón tay nắm chặt lấy nhau, làn hơi ấm chia sẻ cho nhau, đó là cả một thế giới riêng của chúng. Đến khi Vân Hy không thức nổi nữa, hai mắt nhắm lại chìm vào giấc ngủ, Khương Hằng vẫn cứ nhìn mãi tia sáng lẻ loi giữa đêm đen, lặng lẽ lắng nghe tiếng hai trái tim của cậu và cô bé bên cạnh đang đập.

Nhưng buổi sáng hôm sau, Khương Hằng gọi thế nào cũng không thể làm Vân Hy dậy được. Cậu đưa bàn tay duy nhất sờ lên trán cô bé, chỉ thấy nóng đến kinh người. Cậu hốt hoảng ôm chặt Vân Hy, nửa bế nửa vác cô bé ra khỏi ngô tối, nhưng lúc này trời còn chưa sáng rõ, đừng nói là người, đến một bóng ma trên đường cũng không thấy. Khương Hằng lo lắng toát mồ hôi, cuống cuống chạy đến nơi có hiệu thuốc, vừa chạy ra khỏi đầu phố liền đâm sầm vào một người.

Khương Hằng lòng đang như lửa đốt, thậm chí còn không kịp nhìn xem đối phương như thế nào, chỉ chăm chăm bế lại Vân Hy lên. Đúng lúc cậu định cất bước chạy tiếp thì một bàn tay to lớn đã túm lấy vai cậu, từ sau lưng vang lên một tiếng “a” khản đặc.

Thiếu niên vừa lo lắng vừa tức giận, quay đầu lại vung một chưởng, định đẩy người ấy đi. Nhưng cậu vừa ngoảnh lại liền kinh ngạc lặng người. Chỉ thấy người đó mình mặc áo bông màu xám tro rất đổi bình thường, nhưng trên mặt lại đeo một cái mặt nạ vừa đen vừa đỏ, trong buổi sớm mai không một bóng người này, quả thực vô cùng kinh dị.

Người đeo mặt nạ quỷ ấy quay về phía Khương Hằng chấp tay lại chỉ vào cô bé Vân Hy cậu đang ôm trong lòng, rồi ngồi xuống lấy ngón tay viết lên trên nền tuyết hai chữ: “Chẩn bệnh.”

Người kia diện mạo tuy kỳ quái, nhưng lúc này Khương Hằng không để ý đến điều gì khác ngoài việc chữa bệnh cho Vân Hy, nên vội đáp: “Ông biết xem bệnh ư?”

Người đeo mặt nạ quỷ kia lại kêu “a” lên một tiếng, lắc lắc đầu, rồi lại viết lên tuyết ba chữ: “Đi theo ta”. Cuối cùng ông ta bỗng đứng thẳng dậy, cởi cái áo ngoài của mình khoác lên vai Khương Hằng, trùm kín lấy cô bé trong lòng cậu, rồi lại giúp cậu cài áo cẩn thận.

Hơi ẩm chớp mắt lan tỏa khắp bờ vai, ôm trọn lấy thân hình gầy gò của thiếu niên, sưởi ấm cho cậu và cả Vân Hy đang được ôm trong lòng. Khương Hằng trân trân nhìn cái mặt nạ quỷ khác thường ấy, thấy người đó chỉ còn lại một cái áo trong, đứng run cầm cập trong gió bắc. Bỗng nhiên, hai mắt cay sè, cậu vội quay người đi chỗ khác, cắn chặt môi dưới.

”Xin dẫn đường cho.” Một lúc sau, khi đã bình tĩnh rồi, Khương Hằng quay đầu nói, vẻ lạnh lùng đã quay trở lại.

Người kia không hề để bụng, khẽ gật đầu, lại “a” một tiếng, rồi dẫn thiếu niên đi đến một hiệu thuốc cách đó vài con phố.

Sau khi được đại phu xem bệnh, Vân Hy không có gì đáng ngại lắm, chỉ là vì lang thang mệt mỏi, lại bị phong hàn, cho nên mới sốt cao. Rồi đại phu viết một toa thuốc với mấy vị khu hàn bổ khí cho Vân Hy uống hằng ngày. Khương Hằng trước sau vẫn giữ chặt lấy Vân Hy không rời tay, vừa định hỏi đại phu xem có thể để cho cậu làm công trả nợ được không thì đã thấy người đeo mặt nạ quỷ bên cạnh móc ra một ít bạc vụn trong tay áo, đưa tới cho đại phu, lại cúi mình bái tạ. Rồi ông ta nhận lấy những gói thuốc đã được bọc gói cẩn thận từ tay người học việc trong tiệm thuốc, vỗ vỗ lên vai Khương Hằng, kêu “a” một tiếng, chỉ chỉ vào mình, rồi lại chỉ ra ngoài cửa.

Thấy người đó mang mặt nạ quỷ, nên tuy là giúp đỡ mình, nhưng Khương Hằng vẫn không khỏi có ý đề phòng. Có điều, dù cậu muốn từ chối thì cũng không thể không nghĩ đến tình hình của Vân Hy hiện giờ, cần phải tìm một nơi để Vân Hy nghỉ ngơi, sắc thuốc chữa bệnh. Suy nghĩ giây lát, Khương Hằng đi theo người ấy ra khỏi tiệm thuốc, nhưng lại chợt nói với ông ta: “Đa tạ ông đã giúp đỡ!” Hơi dừng lại một chút, Khương Hằng hạ giọng nói: “Nhưng ông với chúng tôi không hề quen biết, tại sao lại muốn giúp chúng tôi?”

Người ấy đứng lặng trên tuyết, để mặc gió lạnh thổi tung tà áo mỏng của mình. Ông ta không viết chữ, cũng không kêu “a” nữa, chỉ đứng im lìm ở đó, nhìn chăm chăm vào thiếu niên qua chiếc mặt nạ quý của mình.

Trong lòng Khương Hằng càng thêm nghi ngờ, cậu cảnh giác ôm chặt Vân Hy trong lòng, bước lui lại một bước, lạnh lùng nói: “Hãy bỏ mặt nạ của ông xuống.”

Người ấy trầm ngâm hồi lâu, rồi chậm rãi đưa tay lên, tháo chiếc mặt nạ xuống...

Đó là một khuôn mặt vô cùng đáng sợ, trên má, trên mũi, trên mắt, trên môi đều có những vết đao dử tợn, chẳng chịt ngang dọc, thê thảm đến độ không nỡ nhìn.

Đôi mắt thâm trầm ấy im lặng chăm chú nhìn Khương Hằng, rất lâu sau, ông ta đeo lại mặt nạ, ngồi xuống, lấy ngón tay viết lên tuyết: “Cô bé giống đứa con gái đã chết của ta.”

Hóa ra người này lo lắng cho Vân Hy. Lý do này thì có thể khiến Khương Hằng chấp nhận được. Lúc đầu cậu còn cho rằng đối phương có ý đồ xấu, nếu không chẳng có liên quan gì sao lại tỏ ra chu đáo như vậy? Hơn nữa, người này đeo mặt nạ quý, há chẳng phải là để che giấu thân phận ư? Nhưng, nhìn thấy khuôn mặt đáng sợ kia rồi, thiếu niên lại thấy không cần phải đề phòng nhiều nữa. Cậu gật gật đầu, nói một câu: “Xin đa tạ.” Sau đó đi theo người đeo mặt nạ quý ấy về chỗ ở của ông ta.

Nhà của người đeo mặt nạ quý này ở phía đông thành, là một tiểu viện không lớn lắm. Trong sân có một cây lê, dường như đã được trồng lâu năm, góc sân dựng một cây sào, phía trên treo đầy những chiếc đèn hoa đăng, cái đã làm xong, cái đang làm dở. Người đeo mặt nạ quý mở cửa phòng, vỗ vỗ lên chiếc phản gỗ, ra hiệu cho Khương Hằng để Vân Hy nằm xuống đó. Rồi ông ta vội vàng chạy vào bếp, lấy ra một chiếc ấm nổi lửa sắc thuốc cho Vân Hy.

Đun hơn một canh giờ, người đeo mặt nạ quý rót thuốc đã sắc xong vào bát, bọc trong khăn lau bưng lên bàn. Khương Hằng một tay đỡ Vân Hy đang hôn mê dậy, không còn tay nào để có thể bưng thuốc cho cô bé uống nữa. Thấy vậy, người đeo mặt nạ quý cầm bát thuốc lên, lấy một thìa sứ, múc một thìa thuốc, cẩn thận thổi cho nguội, rồi mới đưa thìa thuốc tới bên môi Vân Hy, cho cô uống từng ngụm nhỏ một.

Vân Hy bị thuốc đắng làm cho tỉnh lại, mở hờ đôi mắt, vừa vặn nhìn thấy cái mặt nạ quý ấy, thế là sợ hãi giật mình kêu to một tiếng. Nghe cô kêu to, người đeo mặt nạ quý run tay, khiến thìa thuốc rơi xuống đất. Thấy vẻ kinh hãi của cô bé, ông ta lóng ngóng đứng dậy, vội quay mặt đi xoay lưng lại về phía Vân Hy, không muốn khiến cô kinh hãi nữa. Thấy tình cảnh đó, Khương Hằng vội giải thích mấy câu, Vân Hy sau khi nghe nói chính người này đã dẫn cô tới chỗ đại phu thì tự thấy mình luống cuống, vội nhẹ giọng cảm tạ: “Thúc thúc mặt nạ quý, xin đa tạ thúc thúc.” Cô bé giải thích về ngại ngùng: “Thúc thúc thứ lỗi, vừa rồi cháu bị bất ngờ, không phải cố ý chê ghét thúc thúc đâu, xin thúc thúc thứ lỗi...”

Nghe cô bé nói vậy, người đeo mặt nạ quý mới chậm rãi quay người lại. Ông ta “a” một tiếng, chỉ ra phía ngoài, rồi làm điệu bộ đóng cửa. Xong, cũng chẳng biết hai đứa bé có hiểu hay không, ông ta chạy thẳng ra ngoài cổng.

Ít lâu sau, khi Khương Hằng đang để Vân Hy ngồi tựa vào tường, vừa bưng bát thuốc cho cô uống xong thì người đeo mặt nạ quý đã lại đẩy cửa bước vào, miệng thở hổn hển, trong tay cầm một cái kẹo hồ lô. Ông ta bước nhanh đến bên giường, đưa cái kẹo hồ lô cho Vân Hy, kêu “a,a” lên mấy tiếng, tựa như giục cô mau ăn đi.

Vân Hy giật mình, ngây người cầm lấy cái kẹo hồ lô đỏ tươi. Người đeo mặt nạ quý ấy lại giục giã mãi, cô bé mới khẽ cắn một miếng.

Nhất thời vị ngọt lan tỏa khắp trong miệng, thấm vào tận gan ruột.

Bỗng nhiên, trong mắt cô bé chợt long lanh ngấn lệ, nước mắt trào ra, rơi xuống cái kẹo hồ lô.

Sau khi cha chết thảm, Tù gia thương bị diệt môn, Hằng ca dẫn cô chạy trốn, rồi lại vì bảo vệ cô mà tự chặt đứt cánh tay mình, dù có phải trải qua rất nhiều gian khó, nhưng cô cũng chưa từng khóc một lần nào. Khi Hằng ca bệnh nặng hôn mê, phải công một thiếu niên cao lớn hơn mình, lết từng bước tới nơi thành trấn, cô cũng chưa từng khóc. Nhưng lúc này đây, trước mặt một người đeo mặt nạ quý chưa từng quen

biết, một chiếc áo bông, một bát thuốc nóng, một cây kẹo hồ lô, lại khiến nước mắt cô bé lăn chã tuôn rơi như những hạt châu.

Người đeo mặt nạ quý ấy tựa hồ sợ hãi giật mình, lóng ngóng đứng đó, rồi lại ngồi xuống trước mặt cô bé hay cười, kêu “a” lên một tiếng.

Vân Hy đưa tay quạt nước mắt, quay về phía người đeo mặt nạ quý nở một nụ cười thật tươi. “Đa tạ thúc thúc cảm. Kẹo ngọt lắm!”

Người đeo mặt nạ quý ngồi yên không động đậy, cũng không thốt một lời. Khương Hằng ngồi ở bên giường, gọi nhỏ một tiếng “Vân Hy”, đưa cánh tay độc nhất còn lại về phía cô.

Trong nước mắt nhạt nhòa, Vân Hy trông thấy năm ngón tay Khương Hằng đưa tới, bèn ngoan ngoãn đặt bàn tay nhỏ đang cầm cây kẹo vào bàn tay thiếu niên, rồi lại nói với giọng nghẹn ngào: “Ngọt lắm!”

3. Chương 3: Xót Xa

Tám năm sau.

Mặt trăng treo trên vòm lá, bóng cây đổ dài xuống đất, gió đêm phe phẩy, côn trùng rả rích. Giữa màn đêm tĩnh mịch mới đầu canh một, trong sân một ngôi nhà ở phía đông thành, chợt có những tiếng lạch cạch vang lên. Tiếng động ấy tựa như có người nào lấy những viên đá ném vào khung cửa sổ vậy. Thiếu nữ đang nằm trên giường, nghe tiếng động trở dậy, mau chóng lấy bộ y phục để dưới gối mặc nhanh lên người, đoạn búi gọn đầu tóc lại, nhanh nhẹn bước ra mở rộng cửa phòng.

Trong sân, hoa lê đang nở rộ. Gió nhẹ thổi, làm những cánh hoa trắng tinh lả tả rơi như những bông tuyết đang bay. Dưới những cánh hoa lê bay tan tã, một thanh niên cao gầy đang đứng. Ánh trăng mờ ảo soi lên vai y, chiếu lên cái lưng thẳng tắp, chỉ thấy y đang chấp tay sau lưng đứng đó, tay trái để ở sau lưng, còn cánh tay phải thì trống không, để mặc cho gió nhẹ thổi phất phơ. Lúc này, y đang đứng quay lưng lại phía cửa phòng thiếu nữ, ngẩng đầu nhìn vầng trăng trên ngọn cây và những cánh hoa đang bay như tuyết rơi, tựa hồ đang suy tưởng điều gì.

”Hằng ca!”

Thiếu nữ khẽ gọi một tiếng, kéo tâm tư đang sống lại với chuyện cũ từ nhiều năm trước của thanh niên ấy quay trở lại. Thanh niên quay người, đôi mắt sâu thẳm nhìn về phía cô, nhẹ nhàng gật đầu.

Hai người nhìn nhau, không nói một lời. Thiếu nữ cầm chiếc đèn lồng đèn lồng treo trên giá gỗ trong sân lên, giẫm chân lấy đà nhảy một bước, cùng thanh niên tung mình vọt qua tường, hạ xuống đường phố bên ngoài, đi nhanh ra phía ngoại thành.

Hai người ấy chính là Khương Hằng và Tùy Vân Hy. Tám năm trước, hai người mới chỉ là một cậu thiếu niên và một cô bé con, trong một ngày đông giá vừa dổi vừa rét, phải ngủ ngoài đường, cô bé Vân Hy đã bị phong hàn sốt cao không dứt. Khương Hằng lại là một kẻ tàn phế mất một tay, đừng nói đến việc làm thuê, ngay cả bé Vân Hy cũng khó. Trong tình cảnh khốn khổ, kêu trời trời chẳng thấu, kêu đất đất không nghe ấy, may nhờ có một người thợ làm đèn lồng trong thành đã ra tay cứu giúp họ. Ông chẳng những mua cơm ăn thuốc uống cho Vân Hy, còn cho hai đứa nhỏ ở lại trong nhà mình.

Đến khi Vân Hy khỏi bệnh, Khương Hằng muốn dẫn cô bé rời đi, nhưng người đàn ông cầm đeo mặt nạ quý ấy đã ngăn lại. Ông lấy bút mực thay lời, viết lên giấy rằng: “Ta đã phải trải nỗi đau bị mất ái nữ, nay chịu cảnh cô đơn, chỉ có một mình, hình đơn bóng chiếc. Các cháu hãy thương ta, ở lại đây với ta đi.” Thấy chú cầm “nói” thông thiết như vậy, lại đối xử với chúng rất tốt, hai đứa bé cuối cùng đã ở lại tòa thành nhỏ Phàn Dương này, chớp mắt tám năm đã trôi qua.

Mấy năm nay, chú cầm coi Khương Hằng và Vân Hy như con đẻ, quan tâm chúng vô cùng. Chú cầm tính tình hòa nhã, lại biết chữ, lúc nhàn nhã thường dạy cho hai đứa bé đọc thơ văn, lúc bận rộn lại cho hai đứa

giúp mình làm đèn, bày hàng. Mỗi năm đến dịp Nguyên tiêu và Thất tịch, ba người bận rộn vô cùng. Vân Hy cũng học cách làm đèn, còn Khương Hằng thì một vai gánh hàng theo chú cầm đi hết hang cùng ngõ hẻm, bán đèn lồng.

Đối với hai đứa trẻ, chú cầm cái gì cũng tốt, chỉ có một điểm cực kỳ kiên quyết, đó là không cho bọn họ luyện võ. Năm ấy, sau khi Vân Hy khỏi bệnh, Khương Hằng bèn dắt cô bé ra trước sân luyện tập mấy chiêu thức của Tỳ gia thương, chú cầm trông thấy, con người ông vốn xưa nay hòa nhã hiền lành, bỗng nhiên há miệng kêu to một tiếng “a”, rồi lớn tiếng quát hai đứa phải thôi. Dù có chiếc mặt nạ quỷ ngăn cách, nhưng hai đứa bé cũng có thể cảm nhận được sự tức giận của ông. Trước nay chưa từng thấy chú cầm nổi nóng như vậy bao giờ, cô bé Vân Hy sợ hãi giật nảy mình, cây thương gỗ trong tay rơi xuống đất.

Sau sự việc ấy, Khương Hằng cũng từng hỏi chú cầm vì sao lại phản ứng với việc tập võ như vậy. Chú cầm khi ấy đang vẽ hình lên những chiếc đèn lồng, liền với lấy một tờ giấy, viết lên đó một câu: “Học võ, nếu chẳng hại người, thì cũng hại mình.”

Vết mực in đậm, thấm qua lưng tờ giấy.

Từ đó về sau, Khương Hằng và Vân Hy không luyện võ trong sân nhà nữa. Mỗi ngày sau khi đêm xuống, nhân khi chú cầm đã ngủ say chúng mới lần khỏi nhà, đi ra chỗ vắng bóng người ngoài thành để luyện tập Tỳ gia thương pháp.

”Tỳ gia thương vốn đã có lời tổ huấn, chỉ truyền cho nam không truyền cho nữ...” Khi ấy, cậu thiếu niên mới mười ba tuổi nhìn cô bé con mới lên tám tuổi, trầm giọng bảo. “Nhưng nay ta chỉ còn một tay, rất nhiều chiêu thức thương pháp không cách nào dùng được, cho dù có thể dùng thì đường lối cũng phải có biến đổi, khác xa so với trên thương phổ. Cha và chú ông môn sư bá đến chết vẫn ra sức bảo vệ Tỳ gia thương, kháng cự không ký Thái Bình Ước, chính là không muốn Tỳ gia thương bị thất truyền ở đây. Nay vì tình thế bức bách, Tỳ gia thương nếu muốn tồn tại thì chỉ có thể truyền thụ cho muội. Tin rằng sư tổ dưới suối vàng nếu có biết, cũng sẽ lượng thứ. Vân Hy, bây giờ chỉ có muội mới có thể học được nguyên bản Tỳ gia thương mà thôi. Muội không được trách ta nhé!”

Nói xong câu ấy, Khương Hằng hô lên một tiếng, đứng tấn, rồi hét vang, cánh tay duy nhất đưa mũi thương, làm động tác khởi đầu.

Vân Hy làm theo, nhưng bước chân còn chưa chuẩn, bị Khương Hằng quát một roi vào bắp chân, lập tức ngã lăn xuống đất.

Nhát roi ấy khiến Vân Hy tê buốt, hồi lâu vẫn không đứng nổi. Thấy cô ngã xuống đất, Khương Hằng chẳng những không chạy lại đỡ, mà còn quát to: “Đứng lên! Làm lại!”

Từ sau biến cố ở Kỳ Sơn, hai người đang đêm bỏ trốn, những ngày này, Khương Hằng vẫn luôn bảo vệ Vân Hy, không muốn cô bé phải chịu chút thương tổn nào. Vậy mà lúc này, cậu lại khác hẳn thường ngày, ra tay rất nặng, vô cùng nghiêm khắc. Sự thay đổi ấy khiến Vân Hy mất ngán ngán nước như chực khóc. Qua ánh mắt nhoe nhoẹt, cô bé thấy Hằng ca trước mặt mình hai mày nhíu chặt, lộ rõ vẻ nghiêm túc không giống mọi ngày.

Lúc ấy, trong ánh mắt bị nước mắt làm cho mờ mịt, Vân Hy bé nhỏ lơ mơ cảm thấy đằng sau việc học thương của cô có rất nhiều có rất nhiều thứ không vui đè nặng lên hai vai của Hằng ca, khiến cho Hằng ca - người vốn thích trêu chọc cô, thích mắng cô là “nha đầu gốc” - biến thành một Hằng ca nghiêm khắc với hai vai hơi chùng xuống, đang cảm thương đứng đó.

Cô bé hít một hơi thật sâu, lấy mu bàn tay lau mạnh nước mắt, rồi học theo bộ dạng của Hằng ca, hô to một tiếng, làm lại thế tấn.

Ngày đông giá buốt nhất vẫn luyện, ngày hè nóng nực nhất vẫn tập, suốt tám năm qua, bất kể nắng mưa, hai người họ mỗi tối đều đến nơi này luyện tập thương pháp hai canh giờ.

Dần dà, Khương Hằng bắt đầu quen cách cầm thương bằng tay trái, và có thể một tay vận nội công, sử dụng được những chiêu thức mạnh mẽ như Thanh Tùng Phúc Tuyệt. Còn công phu cơ bản của Vân Hy cũng ngày càng tiến bộ, đã có thể thuộc lòng toàn bộ các chiêu thức của Tỳ gia thương.

Mỗi chiêu, mỗi thức, mỗi đường thương đưa ra, Vân Hy luôn nhớ đến những ngày ở Kỳ Sơn, nhớ đến chuyện cô nấp trên cây nhìn lên vào Diễn Võ đường, nhớ đến chuyện Hằng ca trêu chọc, đe dọa cô rằng sẽ nói cho cha cô biết chuyện cô học lên võ công... Khi ấy, cô đã luôn tức giận, luôn oán trách lời tổ huấn, oán trách cha vì sao không dạy võ cho mình. Nhưng đến hôm nay, khi đã được học võ luyện thương như sở nguyện, thì cô lại hối hận...

”Chớ lơ đãnh!”

Khương Hằng kêu to một tiếng, đồng thời xoay cán thương chống mạnh xuống đất, khí lực xô mạnh khiến bụi đất bay lên mù mịt. Bị cát bụi làm mờ mắt, Vân Hy nghiêng người định tránh, động tác tay nhân đó hơi ngưng trệ một chút.

Tranh thủ chiêu thức bị lơ ấy, Khương Hằng phi một cước, đá bay binh khí trong tay Vân Hy ra tít đằng xa. Đồng thời, y xoay người đâm trở lại, cán thương vừa vịn kề sát yết hầu Vân Hy.

Chiêu dừng, khí nghỉ. Khương Hằng thu lại cây thương, đeo nó lên sau lưng, rồi đưa cánh tay duy nhất kéo Vân Hy dậy.

Cầm bàn tay trái đã đầy vết chai của Khương Hằng, Vân Hy vừa lấy đà đứng dậy vừa nói: “Không tính, không tính, Hằng ca đánh lên, đúng là ăn gian.”

”Đánh lên gì chứ!” Khương Hằng không vui nheo mắt, hạ giọng trách. “Ở chốn võ trường, thắng làm vua, thua làm giặc, làm gì có chuyện đánh lên hay đánh xuống. Nếu không, khi đối thủ muốn giết ngươi, ngươi còn định nhường nhịn ư? Hơn nữa, Triệu Hân võ công cao cường, là cao thủ nhất đẳng trên giang hồ. Với công phu của hai chúng ta, dù lấy hai chọi một thì cũng chỉ có đường chết. Nếu muốn báo thù, chỉ còn một cách là đánh lên.”

Nghe thấy câu ấy, Vân Hy cúi mặt xuống, không nói gì nữa. Đúng như Hằng ca nói, bọn họ luyện võ, một là để kế thừa Tỳ gia thương, nhưng điều quan trọng hơn cả là để báo thù rửa hận cho cha, cho Khương sư thúc, Khương thúc mẫu và tất cả ba mươi bảy mạng người lớn nhỏ của Tỳ gia thương ở Kỳ Sơn.

Thấy Vân Hy không đáp lời, Khương Hằng cũng biết mình đã nói quá. Y đưa cánh tay duy nhất vỗ vỗ vai Vân Hy, nhỏ nhẹ nói sang chuyện khác: “Khi này ngươi mãi suy nghĩ gì mà lơ đãng thế? Luyện mãi luyện mãi, cuối cùng lại hỏng hết cả thương pháp, không còn chút kinh lực nào cả.”

Ánh nến trong đèn lồng rung rinh, khiến bóng bông hoa lan vẽ trên giấy dán đèn in lên nền đất bên cạnh chỗ họ đứng cũng rung rinh lay động. Vân Hy cup mắt nhìn ánh đèn như một ngôi sao ấy rồi lại ngẩng đầu nhìn người thanh niên cao gầy bên cạnh mình, nhận thấy y từ lâu đã không còn vẻ trẻ con như xưa nữa, khuôn mặt cương nghị cũng không còn giống như trong ký ức của mình, bèn chậm rãi nói: “Hằng ca, ngươi nhớ đến Diễn Võ đường...”

“...” Lần này thì Khương Hằng không thể nói được gì.

Hai bàn tay nắm lấy nhau, năm ngón tay siết chặt. Thanh niên đứng thẳng người lên, lặng lẽ nhìn vầng trăng sáng trên ngọn cây. Sao thưa trắng sáng, ánh trăng tuôn tràn trên đồng rộng hoang vắng, tựa như rắc một lớp sương bạc lên mặt đất. Chợt nhìn, tựa như có tuyết rơi, chẳng khác nào buổi tối mưa tuyết ngập núi từ nhiều năm trước ấy.

”Bây giờ, ngươi không cần phải trốn lên cây nhìn vào Diễn Võ đường nữa.” Chỉ nghe thấy Vân Hy nhỏ nhẹ nói tiếp: “Nhưng giờ đây chính ngươi cũng không hiểu, vì sao khi ấy lại muốn học võ như vậy? Ngươi hối hận lắm, sớm biết thế này, thì ngươi thà cả đời này không chạm vào thương...”

Càng nói, tiếng Vân Hy càng nhỏ, cho thấy cô đang nhớ lại những năm tháng trên Kỳ Sơn, nhớ lại những chuyện vui đùa khi còn nhỏ, các sư huynh đệ nói nói cười cười. Khương Hằng bỗng nhiên kéo Vân Hy, lôi cô ngồi xuống đất, hai người vai kề vai, y như khi còn nhỏ ngồi sát bên nhau, y như khi ở trong ngô tối đêm đông hàn, nhìn đèn hoa đăng trên phố vậy. Bờ vai họ truyền cho nhau hơi ấm, hai người cùng mất gia đình trong một ngày, đã phải dựa vào chút hơi ấm ấy để nâng đỡ cho nhau đi qua những ngày tháng gian nan nhất.

”Trên đời này không hề có thuốc chữa cho sự hối hận, chuyện đã đến nước này thì không thể quay đầu lại được.” Khương Hằng chậm chậm nói. “Cái gọi là giá như, nói gì đi nữa, cũng chỉ là chuyện phiếm mà thôi.”

Ta chưa từng hối hận gì cả, chỉ hận khi ấy tuổi nhỏ không đủ sức bảo vệ cha mẹ, hận Triệu Hân và Tôn Bồi Nguyên, hận Thái Bình Ước chó chết ấy! Vân Hy, hiện giờ muội là hy vọng cuối cùng của Tùy gia thương, thế nên muội không được phép hối hận nữa, muội và ta cần luyện thương pháp cho thật tốt, như vậy thì mới không hổ thẹn với chưởng môn sư bá.”

”Dạ...” Vân Hy khẽ đáp một câu. Lặng lẽ hồi lâu, chợt cô quay nghiêng người, hai tay nắm lấy vai Khương Hằng, bóp mạnh, bảo: “Khi còn nhỏ, muội luôn cảm thấy đôi vai Hằng ca lúc nào cũng rất nặng. Bây giờ lớn rồi, cuối cùng muội cũng hiểu đôi vai này của huynh phải gánh trách nhiệm thế nào. Nhưng, Hằng ca, xin huynh chờ suốt ngày nghĩ đến chuyện luyện võ báo thù, thì thoảng huynh cũng nên buông gánh nặng ấy ra. Huynh còn có muội, còn có chú câm. Trách nhiệm ấy, muội sẽ cùng gánh vác với huynh! Hơn nữa chúng ta cũng phải hiếu kính với chú câm, không thể chỉ nghĩ đến chuyện báo thù được!”

Nghe lời khuyên giải của Vân Hy, Khương Hằng hơi nhếch môi cười, đoạn đưa tay lên vỗ vỗ vào bàn tay nhỏ bé đang đặt trên vai mình, nói: “Được rồi, được rồi, đừng bóp nữa. Những điều muội nói ta đều hiểu cả. Khương Hằng ta ân oán phân minh, ân tình này của chú câm, chúng ta tất sẽ phải trả.”

”Vâng! Cũng không còn sớm nữa, chúng ta mau về nhà thôi, đừng để cú câm phát hiện ra chúng ta luyện võ, khiến chú không vui.”

Nói xong, Vân Hy liền đứng dậy, chạy đến chỗ cây trường thương bị Khương Hằng đá văng đi khi nãy. Cô vừa cúi người nhặt lên, chợt nghe từ phía xa xa văng vẳng tiếng chân chạy, tựa như có người đang gấp rút chạy lại gần, trong tiếng bước chân còn thoảng nghe thấy tiếng đao kiếm va chạm với nhau. Nghe thấy tiếng động, Khương Hằng chau mày, vội vàng thối tất chiếc đèn lồng dưới chân, rồi kéo Vân Hy, hai người nấp xuống dưới con rạch trên cánh đồng, nín thở chú ý, nhìn về phía có tiếng bước chân vọng lại.

Không lâu sau, chỉ thấy một hán tử toàn thân đầm máu chạy nhanh tới nơi. Ở sau lưng y, ngoài một toán bồ khoái(*) giơ cao đuốc lửa còn có sáu nhân sĩ giang hồ mình mặc áo lam. Bọn họ ai nấy đều cầm trường kiếm, tóc búi cao trên đầu, ăn mặc rất giống nhau. Vân Hy đưa mắt nhìn, chỉ thấy bộ dạng những kiếm khách ấy có vẻ như đã từng gặp ở đâu rồi.

(*) Tức sai dịch chịu trách nhiệm truy bắt tội phạm, trộm cắp trong các nha phủ xưa. Tương tự như vai trò an ninh, cảnh sát hiện nay. Người chỉ huy, đứng đầu trong đội thì gọi là bồ đầu.

Hán tử chạy đầu tiên bước chân tập tễnh, một tay giữ lấy ngực, một tay cầm kiếm chạy thục mạng, cho thấy đã bị thương nặng. Trông thấy y loạng choạng sắp ngã, sáu kiếm khách giang hồ đang truy đuổi cùng nhau đề khí tung mình nhảy lên, vọt quá đội bồ khoái, truy sát đến bên hán tử bị thương, bao vây chặt y vào giữa.

”Phản đồ Bách Lý Hình, còn không mau chịu trói!”

Kiếm khách dẫn đầu quát to một tiếng, tung mình vọt lên không trung, hạ xuống trước mặt hán tử bị thương, rồi xoay người đưa mũi kiếm nhắm thẳng về phía đối phương.

Thấy không thể lui được nữa, hán tử toàn thân đầm máu ấy dùng chân, nhưng vẫn ngẩng đầu cười lớn, âm vang rung trời. “Ha ha ha! Phản đồ ư? Các người nghe theo mệnh lệnh của tên tiểu súc sinh ấy, bội tín phụ nghĩa, bỏ món nợ máu hàng trăm năm của Vân Tiêu cổ lâu ta không thèm nhìn tới, các người nói xem, rốt cuộc kẻ nào mới là phản đồ?”

Nghe thấy bốn chữ “Vân Tiêu cổ lâu”, Vân Hy chợt nhớ ra, kiểu cách ăn mặc của mấy kẻ giang hồ kia giống hệt người tên là A Chúc mà mình gặp ở y quán ngày trước, chẳng trách mà thấy quen như vậy. Còn cái tên Bách Lý Hình này cô cũng nghe qua rồi, đó chính là kẻ đã mua chuộc yêu nữ của Thất Phách đường, muốn hãm hại Hạ Thiên Thu hồi ấy.

Đám đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu nghe xong tức giận nói: “Không ngờ còn dám nhiều lời nói bừa! Khi ấy người kháng mệnh không theo, nếu chẳng phải thiếu chủ nhân từ khoan hậu thì đã trị tội người từ lâu rồi, đâu có dung tha cho người hỗn xược một lần nữa! Ai ngờ người không biết hối hận, cấu kết với Thương Thiên, ý đồ phản nghịch. Lần này, dù thiếu chủ không trị tội người thì Thái Bình minh(*) cũng không tha cho người!”

(*) Minh ở đây tức là liên minh.

“Thái Bình minh?” Bách Lý Hình cười nhạt nói. “Các người đã cam tâm làm lũ ưng khuyển cho triều đình, thì chớ có tự xưng là đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu nữa! Sư tổ ở trên, không có những tên đồ đệ nhu nhược như các người!”

Sáu tên môn nhân lập tức giơ kiếm, tạo thành Lục Hợp kiếm trận. Chỉ thấy kẻ dẫn đầu bước một bước hư bộ, vừa chạm xuống đất trường kiếm chợt kêu ngân vang dưới ánh trăng, một người một kiếm, liền hiện ra ảo ảnh khắp mười hướng, vun vút đâm về phía Bách Lý Hình. Với tu vi của Vân Hy thì không thể nhìn rõ đường kiếm của tên đệ tử ấy. Nhưng Bách Lý Hình vẫn đưa kiếm hồi kích, nhắm thẳng vào một đạo hư ảnh, lập tức hai cây kiếm liền va mạnh vào nhau, chớp mắt ống tay áo của Bách Lý Hình lóe lên ánh ngân quang chói lòa, một cây nỏ cứng lộ ra khỏi tay áo, một mũi đoản tiễn xé gió bay đi.

Ánh kiếm thôi, khí kiếm dừng. Kiếm quang nhanh vun vút như ảo ảnh khắp mười phương, nháy mắt tan hết. Vân Hy nhìn kỹ, chỉ thấy trước trán tên môn nhân ấy cắm ngập một mũi đoản tiễn. Chốc lát sau, kẻ ấy không còn động tĩnh gì nữa, ngã về phía sau.

“Sư huynh!” Năm tên môn nhân còn lại vội kêu lên. Thấy sư huynh mất mạng trong khoảnh khắc, bọn chúng không còn dám chậm trễ nữa, kéo nhau xông lên, cùng nhắm Bách Lý Hình đánh tới.

Bách Lý Hình tuy có nỏ cứng trong tay, nhưng khi trước đã bị trọng thương, bây giờ lại một chọi năm, đâu còn có thể chống giữ nổi. Ông ta lập tức bị trúng một kiếm, thân mình loạng choạng, dường như ngã sang một bên, nhưng thực ra là ông ta hơi động ngón tay cái, ấn vào lẩy nỏ, lại một mũi đoản tiễn nữa nhắm vào đệ tử đứng đầu mạn bắc của Vân Tiêu cổ lâu!

Mũi tên sắp cắm ngập vào ngực tên đệ tử ấy, bỗng nghe choang một tiếng, mũi tên đã bị một cây trường đao chặn lại. Chỉ thấy một kẻ mặc quân trang thu trường đao về, quát to một tiếng: “Lui!”

Năm môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu nhất tề lui lại phía sau. Bách Lý Hình nhịp thở đã loạn, nhân cơ hội được tạm nghỉ, vội tìm một hướng cướp đường chạy. Nhưng đúng lúc ấy, chỉ thấy tên quan binh kia giơ cao tay phải, trầm giọng nói: “Bắn tên!”

Lập tức, tên bay rào rào, nhất tề nhắm về phía Bách Lý Hình!

Hóa ra, trong lúc Bách Lý Hình hỗn chiến với môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu, đội quan binh kia đã sắp đặt thế trận, bao vây Bách Lý Hình vào giữa, lại lấy sẵn cung tên ra, chỉ đợi trưởng quan hạ lệnh.

Thấy Bách Lý Hình kia sắp phải chết vì loạn tiễn xuyên tâm, Vân Hy bỗng cảm thấy bàn tay to lớn đang ấn trên vai mình nắm chặt lại. Cô đau quá, quay sang nhìn Khương Hằng, thấy y đã nhíu chặt hai mày, hai mắt chăm chăm nhìn thẳng vào gã trưởng quan vừa ra lệnh, sắc mặt âm trầm trước nay chưa từng có. Theo ánh mắt của y, Vân Hy cũng nhìn về phía người ấy, nhưng chẳng thể nhận ra điều gì. Cô thấp giọng hỏi nhỏ: “Hằng ca, sao vậy?”

Khương Hằng vẫn không đáp lời, chỉ tức giận trừng mắt nhìn gã trưởng quan kia. Đêm năm xưa ở Kỳ Sơn, Vân Hy còn nhỏ, lại bất ngờ gặp phải sự biến kinh hoàng, rất nhiều người, rất nhiều việc cô đã không còn nhớ được nữa. Nhưng Khương Hằng thì vẫn nhớ rõ như in, gã trưởng quan kia chính là một thuộc hạ đi theo Triệu Hân, tìm thấy hai người bọn họ ở giữa nơi rừng núi năm xưa. Chính y đã đoạt lấy cây trường đao từ bên lưng người này, tự chặt đứt tay mình. Đã cách tám năm rồi, nhưng cảnh tượng khi xưa vẫn còn hiện rõ trước mắt. Những tên lính có mặt hôm ấy, mỗi một khuôn mặt, mỗi một món nợ máu, Khương Hằng đều thầm ghi nhớ hết. Suốt tám năm nay, Khương Hằng không thời khắc nào không nhắc nhở chính mình, phải ghi nhớ diện mục của từng kẻ thù một, rốt cuộc sẽ có ngày, y phải giết hết bọn chúng để báo mối thù sâu nặng!

Rút bàn tay đang bóp chặt vai Vân Hy lại, Khương Hằng đưa cánh tay duy nhất lần tìm cây trường thương sau lưng, nắm chắc cán trong tay. Lúc này, y đã không còn để ý tới chuyện sống chết của Bách Lý Hình nữa, chỉ trông thấy kẻ thù mà thôi.

Dưới làn mưa tên, Bách Lý Hình bị trúng liền mấy mũi trên vai, trên lưng, máu chảy như tắm. Ông ta cố gắng sức, dùng cây trường kiếm chống đỡ cho thân thể khỏi bị đổ gục trước mắt quan binh. Gã trưởng quan kia lại giơ tay lần nữa, quân lính lập tức kéo cung, lượt bắn thứ hai sắp được thực hiện thì bỗng nghe loảng thoảng từ phía xa văng lại tiếng thổi sáo.

Tiếng sáo chọt xa chọt gần, không giống những khúc nhạc bình thường, chẳng những rất mơ hồ mà còn ca chẳng phải ca, điệu chẳng phải điệu. Trong đêm khuya sương mờ thế này, nó vô cùng kỳ lạ. Cùng với tiếng sáo, trong những lùm cỏ dưới đất cũng chọt vang lên những tiếng xào xào xạc xạc.

Bỗng nhiên, trong đám quân lính chợt có tiếng kêu thét thảm thiết. Tiếp ngay sau đó, đội ngũ bỗng trở nên rối loạn, lúc lúc lại vang lên một loạt những tiếng kêu kinh hãi: “Rắn! Có rắn độc!”

Dưới ánh trăng, chỉ thấy cỏ khô lất phất, vang lên những tiếng sàn sạt. Từng đàn những con rắn lốm đốm hoa văn, đi qua đi lại giữa các bụi cỏ, thì thoảng lại thè ra thụt vào cái lưỡi chẻ đôi, cùng nhau kéo về phía đội quan binh.

Đám lính vội vàng vung dao chém rắn, nhưng bầy rắn tựa hồ có trí khôn, chẳng hề sợ sệt, từng con một quần chặt lấy chân đám lính, bò lên người và chân chúng.

Tiếng sáo bỗng vút lên một âm điệu cao hơn. Lập tức đàn rắn há miệng, nghe cái răng nanh chứa nọc độc, nhắm thẳng cổ toán quan quân mà bổ xuống.

Tất cả mọi người dường như đã sắp bỏ mạng trong miệng rắn, bỗng nhiên tiếng sáo ấy lại biến đổi, ngân vang dài hơn. Đàn rắn tức thì ngừng hết động tác lại. Hơn trăm con rắn độc như đang chờ đợi mệnh lệnh từ ai đó, nghe hàm răng nanh nhọn hoắt kề sát tận cổ đám quan binh, nhưng lại chưa cắn thật.

“Cao nhân phương nào, xin hãy ra mặt!”

Gã trưởng quan lấy can đảm, kêu to một câu. Chỉ nghe thấy trên cánh đồng rộng vắng lại tiếng cười ha hả. “Ha ha, danh hiệu của tiểu gia ta, há lại có thể tùy tiện nói cho lũ rác rưởi các ngươi biết ư?”

Mọi người lập tức nhìn theo hướng tiếng cười vọng lại, chỉ thấy dưới ánh trăng, trên cây cổ thụ xù xì, có hai bóng người đang đứng. Một người thấp hơn một chút, lưng đeo giỏ tre, tay cầm một cây sáo trúc, kẻ sát bên miệng, đang thổi một khúc nhạc kỳ dị. Đàn rắn trăm con kia có lẽ nghe theo sự chỉ huy của người đó.

Đứng cạnh người đang thổi sáo là một người dáng vóc cao hơn, mình khoác áo tơ, đầu đội nón lá, tay cầm một cần trúc dài. Vành nón rộng che khuất quá nửa khuôn mặt của người ấy, nhưng không che được cái nhếch mép bốn cột trên miệng ông ta. Chỉ thấy ông ta cười lớn, bảo: “Biết điều thì mau lui binh để Bách Lý Hình lại đó! Nếu không, vị hảo hữu này của ta nổi giận lên, thổi sai điệu, thì chớ trách những tiểu bằng hữu không chân của bọn ta đại khai sát giới đấy!”

Dưới sự uy hiếp lộ liễu ấy, gã trưởng quan mặt biến sắc. Hắn lặng im hồi lâu, rồi bỗng chấp tay hướng về phía người mặc áo tơ và người thổi sáo, nói: “Thường nghe trong Thương Thiên có rất nhiều kỳ nhân, cao thủ, hôm nay được thấy, quả không tầm thường. Xin được cáo từ ở đây.”

Nói xong, hắn quay sang nhìn đám thuộc hạ của mình, hạ giọng nói: “Bỏ vũ khí xuống, rút lui.”

Nghe được mệnh lệnh của hắn, đám quân lính bỏ hết đao kiếm trên tay xuống. Còn hàng trăm con rắn kia, dưới sự chỉ huy của tiếng sáo cũng rút lui khỏi người địch thủ, trườn vào trong bụi cỏ, ngóc cao cái đầu hình tam giác, cảnh giác quan sát đám quan binh, thỉnh thoảng lại thè ra thụt vào cái lưỡi nhỏ. Cuối cùng tất cả quan binh đều lui đi hết, năm tên kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu cũng khiêng thi thể của sư huynh mình, cùng rút lui theo.

Không bao lâu sau, trên cánh đồng rộng chỉ còn lại một mình Bách Lý Hình đứng chống kiếm. Còn người mặc áo tơ và người thổi sáo kia thì tung mình nhảy từ trên cây xuống, đi đến bên cạnh Bách Lý Hình. Người mặc áo tơ đưa tay phải điểm nhanh, phong bế đại huyệt mấy chỗ của Bách Lý Hình lại. Bách Lý Hình điều hòa nhịp thở hồi lâu, đợi lúc bình thường trở lại mới chấp tay hướng về phía hai người, nói: “Đa tạ nhị vị ra tay tương cứu, xin cho hay quý tính đại danh!”

“Tiểu gia ta họ Hà, tên chỉ một chữ Nhân, các ngươi hay nói “người tới là ai”, ấy chính là nói tới tiểu gia ta đó(*)”. Kẻ mặc áo tơ cười nói, lại vỗ vai người thổi sáo đứng bên cạnh mình, ung dung giới thiệu: “Vị này, mọi người đều gọi là Sái Tiểu Xà.”

(*) Trong tiếng Hán, nguyên văn câu “người tới là ai” là “lai giả hà nhân”, hai chữ “hà nhân” chính là tên của người này.

Sái Tiểu Xà không nói gì, chỉ bỏ cây sáo trên môi xuống, khẽ gật đầu, coi như chào hỏi. Không có tiếng sáo chỉ huy, lũ rắn dưới đất dần bò đi, chỉ còn lại một con rắn cạp nong thuận theo ống quần của Sái Tiểu Xà bò lên, tự thả mình rơi vào chiếc giỏ đeo sau lưng ông ta.

“Hóa ra là Thủy Quỷ và Xà Vương, ngưỡng mộ đã lâu.” Bách Lý Hình lại chấp tay một lần nữa. “Hôm nay Bách Lý Hình giữ được cái mạng này, tất cả là nhờ có nhị vị, đại ân không biết nói sao cảm tạ, xin nhận của tại hạ một lạy.”

Kể mặc áo tơ ấy quả thực chính là Thủy Quỷ Hà Nhân, ông ta vội đưa tay ra ngăn Bách Lý Hình không cho quỳ lạy, liên tục nói: “Chớ có khách khí. Một khi Bách Lý huynh gia nhập Thương Thiên, vậy thì chúng ta chính là huynh đệ một nhà. Trời xanh ở trên, võ nhân trong thiên hạ nên nâng đỡ lẫn nhau, cùng vượt qua kiếp nạn Thái Bình này.”

Nghe thấy hai chữ “Thái Bình”, Bách Lý Hình nghiêng răng giận dữ nói: “Thiên hạ thái bình gì chứ, ta thấy phải là thiên hạ đại loạn mới đúng! Ta không thể ngờ được rằng Văn Tiều cổ lâu với cơ nghiệp mấy trăm năm lại đi ký vào Thái Bình Ước, lại còn thêm cái Thái Bình minh chết tiệt gì đó nữa! Ta đưa ra ý kiến khác, hẳn liền vu khống hãm hại ta, nói ta cấu kết tà phái, từng có ý đồ lấy mạng hắn. Sư môn không ngờ lại nảy ra tên bại hoại này, nhất định có ngày ta phải giết chết Hạ Thiên Thu, chỉnh đốn lại thể thống cho sư môn!”

Tùy Vân Hy đang nấp dưới con rạch, nghe thấy Bách Lý Hình đòi giết Hạ Thiên Thu, lập tức không nhịn được nữa. Mặc Khương Hằng lôi lại, cô vẫn đứng vụt dậy, chỉ tay vào Bách Lý Hình nói: “Người nói dối! Khi xưa người cấu kết với yêu nhân của Thất Phách đường, chẳng những làm Hạ đại ca bị thương, hại chết địa phu, còn vu oan giá họa cho Hạ đại ca, nói huynh ấy tàn hại trăm họ, lúc ấy chính ta chứng kiến!”

Không thể ngờ rằng lại có một tiểu cô nương ẩn nấp ở đây, Hà Nhân và Bách Lý Hình đều kinh ngạc. Bách Lý Hình trợn mắt, quát to: “Con tiểu quỷ này ở đâu ra vậy, dám nói năng lung tung!”

Ông ta còn chưa nói dứt câu, liền thấy trước mắt có một bóng đen vút qua. Một thanh niên tàn phé chỉ còn một tay, cầm thương chắn trước tiểu cô nương để bảo vệ, lạnh lùng nhìn ông ta. “Thà chết không theo Thái Bình Ước, không về hòa với quan phủ, người cũng có thể coi là có chí khí của kẻ võ nhân. Chỉ có điều để đạt được mục đích của mình, người không ngần ngại làm liên lụy tới người vô tội, lại còn chối bỏ sạch tội trạng của mình, xem ra người cũng chỉ là kẻ tiểu nhân hèn nhát mà thôi.”

Bách Lý Hình nghe thế thì giận sôi lên, rút kiếm định liều mình với Khương Hằng. Đâu ngờ Hà Nhân đã đưa cây gậy trúc trong tay ra ngăn giữa hai người, cười nói: “Ồ, tiểu tử, người dùng thương ư? Hãy cho ta xem thử một chút nào!”

Nói xong, Hà Nhân hất cổ tay, cây gậy trúc trong tay lập tức vẩy bọc lấy trường thương của Khương Hằng, không rời khỏi đầu mũi thương của y. Khương Hằng đề khí vận công, cánh tay duy nhất ấn xuống, thoát mạnh ra khỏi sự bao vây của đối thủ.

“Ồ, công lực cơ bản vững lắm!”

Hà Nhân cười khen ngợi một câu, lập tức lùi lại phía sau một bước, thân hình hơi rướn lên, tựa như đại bàng xòe cánh bay về phía sau. Cùng lúc ấy, ông ta xuất thủ nhanh như chớp, cây gậy trúc chớp mắt điểm đúng giữa trán Khương Hằng...

“Dương bạch!”

Hà Nhân quát lên, đồng thời gậy trúc đã điểm trúng huyệt Dương bạch trên lông mày trước trán Khương Hằng. Khương Hằng hất thương cản lại, nhưng ra tay lại chậm hơn một nhịp. Mà lúc này chiêu tiếp theo của Hà Nhân đã lại tới...

“Trung phủ!”

Nghe thấy câu ấy, Khương Hằng không kịp nghĩ ngợi gì, cầm ngang cây thương cản lại, nhưng vẫn chậm hơn một bước, bị Hà Nhân đánh đúng huyệt Trung phủ bên ngực trái. Chỉ thấy Hà Nhân lại biến chiêu, nghiêng người lách tới, cây gậy trúc trong tay đâm nhanh vào bụng dưới Khương Hằng...

“Ngoại lăng!”

Liên tiếp bị Hà Nhân đùa bốn hai bận, Khương Hằng nhú mày, trong lòng đã có tính toán. Nhìn chiêu thức của Hà Nhân sắp tới, lần này Khương Hằng không hề tránh né, cũng không ngăn cản, y xông thẳng tới phía trước, lấy thân thể mình đón đòn đánh của Hà Nhân, cùng lúc phải chịu đòn đánh ấy, cây trường thương trong tay lao mạnh tới, tua đỏ phát qua, thương bạc đâm thẳng về phía mắt trái Hà Nhân!

Hà Nhân hốt hoảng lùi lại phía sau, thu thế tấn công về. Dưới ánh trăng soi sáng, ông ta nhìn kỹ Khương Hằng một lượt từ trên xuống dưới, kinh ngạc nói: “Ồi chao, tiểu tử ngươi được lắm! Tùy gia thương tuy nổi tiếng là mạnh mẽ cứng rắn, nhưng cũng không có chiêu thức nào thuộc loại liều mạng như thế. Cách đánh này ngươi học được từ đâu vậy?”

Khương Hằng thu thương đứng yên, chau mày nghi hoặc hỏi: “Ngươi nhận ra Tùy gia thương ư?”

“Ha ha, thực ra ta cũng không hiểu nhiều, nhưng trong Thương Thiên có một lão già võ công tuy không cao lắm, nhưng lại vô cùng si mê võ thuật giang hồ, ta đã đọc qua một số sách của lão.” Hà Nhân cười đáp, nhưng lập tức ông ta lại ngừng cười, chấp tay hướng về phía Khương Hằng nói: “Nghe nói tám năm trước, Tùy gia thương vì cự tuyệt ký Thái Bình Ước, liều chết chống cự, tất cả lớn nhỏ từ trên xuống dưới đã bị quan phủ giết hết. Tiểu huynh đệ xem ra chính là hậu nhân của Tùy gia thương, ta thất kính rồi!”

“Hừ, cái gì mà Trung Nguyên đệ nhất thương, chẳng qua chỉ là một tiểu bang tiểu phái, luận về võ công, so với Vân Tiêu cổ lâu chúng ta chỉ như đom đóm so với ánh trăng rằm.” Khi này bị thanh niên mắng một câu là “tiểu nhân hèn nhất”, Bách Lý Hình vẫn còn giận chưa nguôi, bây giờ chỉ lạnh nhạt hừ một tiếng.

Nghe ông ta nói vậy, Khương Hằng cầm ngang cây thương đứng lên. Thấy hai người định động thủ, Hà Nhân vội vàng chặn ở giữa, khuyên bảo: “Ồi ôi, nghe ta nói này, chúng ta đều là những kẻ không may phải chịu khổ sở vì Thái Bình Ước, có thể buông đao thương xuống, nói chuyện đầu đuôi trước đã được không?”

Nói rồi, Hà Nhân quay sang Khương Hằng, nói: “Tiểu huynh đệ, câu của Bách Lý huynh tuy không phải, nhưng cũng không hề khoát lác. Bình tâm mà luận, các bang phái trên giang hồ có hàng trăm ngàn, Tùy gia thương tuy sở trường về thương thuật, nhưng luận võ công điển tịch và thực lực bang phái, chẳng qua cũng chỉ ở mức hạng ba, nếu không đau chỉ dừng lại ở mấy chục đệ tử, bị triều đình tiêu diệt dễ dàng thế. Nhưng, chính việc Tùy gia thương diệt vong đã kích thích tinh thần chiến đấu của hàng ngàn hàng vạn võ nhân giang hồ, cũng khiến võ nhân chúng ta nhận ra rằng nếu tự chiến đấu một mình thì sẽ bị đánh tan từng người một, cho nên Thương Thiên mới theo đó được sinh ra.”

“Thương Thiên là gì?” Vân Hy nghi hoặc hỏi.

Hà Nhân nghiêm mặt nói: “Thương Thiên là liên minh các võ nhân nổi lên gần năm nay, nhằm đối phó lại Thái Bình Ước. Các người cũng biết đấy, những bang phái ký Thái Bình Ước với triều đình được coi là danh môn chính phái, thuộc về Thái Bình minh. Còn những phái từ chối không ký Thái Bình Ước thì bị coi là tà ma ngoại đạo, đều bị tru diệt cả. Những tân khách giang hồ như chúng ta, bình thường tự do tự tại quen rồi, không muốn chịu sự câu thúc của minh ước gì cả. Còn về Tiểu Xà, ông ta thường ngày ở chung với rắn độc, được tặng cho danh hiệu là Xà Vương, từ lâu đã bị triều đình gạt ra ngoài hàng ngũ chính đạo...”

“Trong buổi loạn thế này, các vị cũng hiểu, chỉ đơn độc dựa vào sức mình thực sự là không thể sống nổi.” Khương Hằng nói chen vào. “Cho nên, những kẻ giang hồ tân nhân mới dựng lên một liên minh võ nhân, đặt tên là Thương Thiên, để giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau đối phó với sự tàn phá của triều đình. Còn những người từ chối ký Thái Bình Ước, không ngần ngại bỏ cả môn phái mà chạy như Bách Lý Hình, chỉ có đi theo Thương Thiên mới có thể tránh khỏi bị quan binh và môn phái truy sát.”

“Đúng vậy!” Hà Nhân gật đầu, cười nói. “Tiểu huynh đệ, cậu là hậu nhân của Tùy gia thương, phải chịu nỗi khổ sở vì Thái Bình Ước, chi bằng hãy gia nhập Thương Thiên, như thế chẳng những có thể bảo vệ được tính mạng của hai người mà còn có thể báỉ sư học nghề, luyện được võ công thượng thừa. Không biết cậu có hứng thú ấy không?”

Khương Hằng chống mạnh cán thương xuống đất, quả quyết cự tuyệt: “Không cần, Khương Hằng ta sinh ra ở Kỳ Sơn, lớn lên ở Kỳ Sơn, sống là đệ tử Tùy gia thương, chết là ma Tùy gia thương. Đời này kiếp này, ta chỉ có một vị sư phụ, nhất định không báỉ sư học theo sư phụ khác!”

“Tiểu tử giỏi lắm, rất có chí khí.” Hà Nhân cười nói.

Tùy Vân Hy đứng bên cạnh, này giờ vẫn đang suy nghĩ, cô nhìn Hà Nhân đang nhếch miệng cười, lại nhìn Sái Tiểu Xà đang trầm ngâm không nói, rồi nhìn sang Bách Lý Hình vẻ mặt đầy giận dữ, bỗng nghĩ hoặc nói: “Hà tiền bối, nghe ông nói thì Thương Thiên giúp cho những võ nhân không đồng ý ký Thái Bình Ước có được một chốn yên thân, ấy thực là điều may mắn cho võ nhân. Nhưng ông làm sao biết được những người chạy đến theo mình có thực sự là người tốt hay không? Ví như hần ta...”

Vân Hy chỉ vào Bách Lý Hình, nói tiếp: “Hần hạ độc làm trọng thương Hạ đại ca, lại cấu kết với Thất Phách đường, thiếu chút nữa làm bọn vân bối mất mạng, giờ đây hần lại lừa dối các ông, nói rằng Hạ đại ca vụ không hãm hại hần, đúng là dối trá tột cùng. Người như vậy, các ông cũng giúp sao?”

“Tiểu quỷ người nói bừa gì vậy? Chuyện của Vân Tiêu cổ lâu ta mà đến lượt một con nhãi như người nó chen vào ư?” Bách Lý Hình giận dữ nói. “Tên tiểu súc sinh Hạ Thiên Thu đó bội tín phụ nghĩa, bỏ cả oán thù trăm năm của Vân Tiêu cổ lâu không thèm ngó ngang, đúng là ta muốn lấy mạng hần, nhưng chưa từng hạ độc, càng không có chuyện cấu kết với Thất Phách đường gì đó!”

Thấy hai bên mỗi người mỗi ý, Hà Nhân làm hòa nói: “Bách Lý huynh, xin chớ nóng giận, rốt cuộc là chuyện gì, cứ nói cho rõ ràng.”

Bách Lý Hình hít một hơi sâu, dường muốn nén cơn giận dữ lại rồi mới nói tiếp: “Vân Tiêu cổ lâu chúng ta vốn là một nhánh của Xung Tiêu kiếm phái. Mấy chục năm trước, Xung Tiêu kiếm phái nổi danh trên giang hồ, một là nhờ kỹ thuật đánh kiếm khiến mọi người phải kinh sợ, hai là nhờ thuật đúc rèn có một không hai. Khi ấy, Xung Tiêu kiếm phái người đồng thể mạnh, nói về thực lực có thể coi là môn phái hàng đầu trong giang hồ. Nhưng trường môn của phái là Hồng Mông đạo nhân bình sinh chỉ có ba đệ tử chân truyền. Đại sư huynh Thẩm Hoa Đình căn cốt rất tốt, lại có được chân truyền của Hồng Mông đạo nhân, là kiếm khách nhất nhì trên giang hồ, cực kỳ nổi tiếng. Nhị sư huynh là Trịnh Lý, phàm việc gì nhìn qua đều không quên, vô cùng si mê thuật rèn đúc, một lòng muốn đúc ra loại thần binh lợi khí như Can Tương, Mạc Tà. Tam sư đệ là Hạ Lăng Tiêu, tuy về kiếm thuật và thuật rèn đúc đều không xuất chúng bằng hai vị sư huynh, nhưng là người khiêm hòa, giỏi âm luật, đã đem kiếm thuật và âm luật kết hợp với nhau, tạo ra một cây kỳ kiếm, vẻ ngoài trông tựa như cây cổ cầm, nhưng bên trong lại ngấm giấu một thanh bảo kiếm, đặt tên là Cầm Tâm Kiếm Phách.

Khi ấy, báu vật trấn phái của Xung Tiêu kiếm phái là Xung Tiêu kiếm - một thanh bảo kiếm do Hồng Mông đạo nhân tự tay đúc nên - đã bị lấy trộm mất khỏi Tàng Binh lâu của môn phái. Hồng Mông đạo nhân từng nói rõ ràng, ba người đệ tử đều có sở trường riêng, ai có thể lấy lại Xung Tiêu kiếm bị mất thì sẽ là trường môn kế tiếp của Xung Tiêu kiếm phái. Thế là, ba người đệ tử liền thi triển tài năng của mình, đi khắp giang hồ tìm xem Xung Tiêu kiếm đang ở đâu, nhưng trước sau vẫn không thể tìm được. Nhị sư huynh Trịnh Lý vì muốn đoạt lấy ngôi trường môn nên dùng bản lĩnh xem qua không quên của mình, dự định dựa vào hình dáng vẻ ngoài của Xung Tiêu kiếm mà làm giả ra một cây kiếm tương tự. Nhưng không biết vì sao, bất kể ông có rèn đúc thế nào cây kiếm giả ấy trước sau vẫn có vấn đề. Trịnh Lý si mê việc đúc kiếm, trong lúc nóng lòng, lại muốn bắt chước cổ nhân, thế là đã đem người sống ra tể kiếm. Sau việc ấy, tuy kiếm giả đã được đúc xong, cũng không khác gì kiếm thật, nhưng chuyện Trịnh Lý đem người tể kiếm đã bị bại lộ. Hồng Mông đạo nhân nổi cơn thịnh nộ, cầm cây kiếm giả ném xuống dưới núi và đuổi Trịnh Lý ra khỏi tông môn. Sau khi bị đuổi khỏi Xung Tiêu kiếm phái, Trịnh Lý tự mình lập ra một phái, lấy tên là Bất Phá các. Bất Phá các không chỉ đúc kiếm, còn chuyên tâm nghiên cứu về âm khí và máy móc để mong tìm được vũ khí có khả năng sát thương lớn hơn, trên các thứ binh khí thường tẩm độc, hiện nay đã trở thành một tà phái trên giang hồ mà ai nghe thấy cũng phải khiếp sợ.

Mấy năm sau khi Trịnh Lý bị đuổi khỏi môn phái, một hôm, Hồng Mông đạo nhân ra ngoài vân du, Thẩm Hoa Đình bỗng cho mời Hạ Lăng Tiêu đến so tài. Đồng môn so tài với nhau, vốn chỉ nên tới một mức độ nào đó thôi, nhưng Thẩm Hoa Đình lại chiêu chiêu bức ép, thậm chí làm Hạ Lăng Tiêu bị trọng thương. Thấy sư huynh sử dụng sát chiêu, để bảo vệ tính mạng mình, Hạ Lăng Tiêu chỉ còn cách giúp thanh kiếm trong đàn ra, nhưng đang định chống cự thì một chuyện ông không ngờ tới đã xảy ra: Thanh kiếm giấu trong cây đàn cổ chính là Xung Tiêu kiếm! Thẩm Hoa Đình thấy vậy, liền lấy lý do “Hạ Lăng Tiêu trộm kiếm giữ riêng cho mình, ý đồ giành ngôi trường môn”, sau đó trước mặt rất nhiều môn nhân đã chém đứt hết gân tay gân chân của Hạ Lăng Tiêu, biến ông thành phế nhân vô dụng, lại đâm một kiếm xuyên qua ngực ông.

Mấy ngày sau, Hồng Mông đạo nhân về tới môn phái, nghe được chuyện này thì dùng dằng nổi giận. Hóa ra, Xung Tiêu kiếm vốn không hề bị trộm mất, chỉ là Hồng Mông đạo nhân muốn thử xem thủ đoạn của ba đệ tử ra sao. Trịnh Lý là người đầu tiên không nhẫn nại được, đã nảy ý đồ làm chuyện giả tạo, còn Thảm Hoa Đình sau khi tìm khắp nơi không thấy Xung Tiêu kiếm, để đoạt ngôi chưởng môn, chỉ còn cách vu khống hãm hại Hạ Lăng Tiêu. Ông ta xuống dưới núi, tìm được thanh kiếm giả mà Trịnh Lý đúc khi trước, lại lén giấu vào trong cây đàn Cầm Tâm Kiếm Phách của Hạ Lăng Tiêu, cố ý bức ông lấy kiếm ra trước mặt mọi người. Tất cả môn nhân đều chứng kiến tận mắt, Thảm Hoa Đình đương nhiên có thể lấy tội “môn đồ trộm kiếm tự giữ cho mình” để trừng phạt Hạ Lăng Tiêu.

Nhưng Thảm Hoa Đình dù thế nào cũng không nghĩ được rằng Xung Tiêu kiếm vẫn đang ở trong tay Hồng Mông đạo nhân. Trong cơn thịnh nộ, Hồng Mông đạo nhân đã phé một cánh tay của Thảm Hoa Đình, đuổi ông ta ra khỏi Xung Tiêu kiếm phái. Còn Hạ Lăng Tiêu, do thường ngày đối xử với mọi người rất tốt, tích được không ít thiện duyên, thế nên tuy bị một mũi kiếm xuyên ngực, thiếu chút nữa mất mạng, nhưng được một vị môn đồ giúp đỡ, đã ngấm trốn khỏi môn phái. Sau sự việc ấy, Hồng Mông đạo nhân tìm lại được Hạ Lăng Tiêu, nhưng không cách nào trị lành được những vết thương của ông. Tuy về sau, đạo nhân truyền ngôi vị chưởng môn Xung Tiêu kiếm phái cho ông, nhưng trọn cuộc đời mình, Hạ Lăng Tiêu chỉ có thể ngồi trên ghế lặn, thành một người tàn phế cả tay lẫn chân.

Sau khi Hồng Mông đạo nhân qua đời, Thảm Hoa Đình cũng tự lập môn phái, lấy tên là Xung Tiêu kiếm các. Ông ta tuy mất một tay, nhưng kiếm thuật vẫn rất tuyệt vời, lại thêm cái tên Xung Tiêu nên đã được rất nhiều khách giang hồ sinh lòng ngưỡng vọng, đến theo làm môn hạ trong kiếm các. Thấy không ít người trên giang hồ lăm tưởng mối quan hệ giữa hai phái, Hạ Lăng Tiêu lại không đủ sức tranh giành với Thảm Hoa Đình, vì vậy chỉ còn cách đổi tên Xung Tiêu kiếm phái thành Vân Tiêu cổ lâu. Hạ Lăng Tiêu thân là sư tổ của Vân Tiêu cổ lâu ta, lúc lâm chung từng nói với truyền nhân của mình rằng: “Ta lấy làm hổ thẹn với sư phụ, vì học nghệ không tinh, không giữ nổi tên tuổi của Xung Tiêu kiếm phái, nay về nơi âm ty cũng không có mặt mũi nào nhìn lão nhân gia nữa.” Sau đó, sư tổ ôm hận mà chết.

Từ đó, phàm là môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu ta, ai cũng đều tự thề không đội trời chung với Thảm Hoa Đình và Xung Tiêu kiếm các. Nhưng chúng ta không thể ngờ được rằng, khi triều đình ban bố chỉ dụ Thái Bình Ước, Xung Tiêu kiếm các kia lại ký đầu tiên, trở thành môn phái đứng đầu trong Thái Bình minh. Vân Tiêu cổ lâu ta đã có mối oán thù gần trăm năm nay với Xung Tiêu kiếm các, như nước với lửa, sao có thể gia nhập Thái Bình minh để rồi đứng chung hàng ngũ với chúng được? Nhưng có ai ngờ, Hạ Thiên Thu thiếu chủ của phái ta, cũng là cháu đích tôn của sư tổ Hạ Lăng Tiêu, đã không thể hiện rõ lập trường thì chớ, còn khuyên đệ tử trong môn phái gia nhập Thái Bình minh. Ta nhổ vào, cái gì mà nghĩ cho đại cục, chỉ toàn là những câu vô dụng không có nghĩa lý gì hết! Thăng tiếu súc sinh họ Hạ ấy chính là một tên nhãi ranh nhất chết!

May là trong môn phái còn có những hán tử có chí khí, tất cả đều từ chối ký Thái Bình Ước và khuyên Hạ Thiên Thu không được quên mối hận trăm năm của Vân Tiêu cổ lâu. Hạ Thiên Thu thấy không thuyết phục được mọi người, bèn nói dối rằng ta ngấm mưu hại hấn, còn định vu cho hấn tàn hại dân thường! Ta nhổ vào, lời dối trá lớn bằng trời ấy mà hấn cũng có thể nói ra được, ta thấy hấn chẳng có chút gì giống với sư tổ cả, cứ như là đồ con hoang của con rùa đen Thảm Hoa Đình vậy!”

Càng nói càng thêm căm phẫn, Bách Lý Hinh nhỏ toẹt một bãi nước bọt xuống đất.

Vân Hy thấy vậy, không nhịn được lên tiếng bênh vực cho Hạ Thiên Thu: “Chính người mới nói vừa, Hạ đại ca không hề nói dối, chuyện ngày hôm ấy chúng ta đều tận mắt chứng kiến cả!”

Rồi Vân Hy liền đem những điều nghe tai nghe mắt thấy trong y quán tám năm về trước kể với mọi người, bắt đầu từ chuyện Hạ Thiên Thu đã bị trúng mũi chông tẩm độc như thế nào, yêu nữ của Thất Phách đường kia đã dùng Ấn Mộng tán biến đại phu thành tu la ác quỷ ra sao, lại còn muốn quan binh trăm họ trông thấy Hạ Thiên Thu tàn sát dân thường để cắt đứt hoàn toàn ý nghĩ gia nhập Thái Bình minh của chàng nữa.

“... Hạ đại ca không hề nói dối, nếu người không tin, thì mộ của đại phu vẫn còn ở ngoại ô thành Phàn Dương đó, chính tay chúng ta đã chôn ông ấy ở đấy!”

Nghe cô nói xong, Bách Lý Hinh cũng ngây người. Ông ta sờ tay lên cằm suy tư hồi lâu, bỗng nhiên giơ

tay phải lên, chìa ba ngón tay, cất lời thề với trời đất: “Bách Lý Hình ta thề có trời, chưa từng cầu kết với Thất Phách đường gì đó, chuyện người vừa nói, thực sự ta không biết gì. Nói như vậy, xem ra có kẻ cố ý ly gián ta với Hạ Thiên Thu, hòng làm cho Vân Tiêu cổ lâu nội bộ bất hòa. Không được rồi, chuyện này ta không thể không nói với thiếu chủ được...”

Nói tới đây, Bách Lý Hình tự dưng đã đổi cách gọi “tiểu súc sinh” thành “thiếu chủ”. Ông ta quay sang nhìn Hà Nhân và Sái Tiểu Xà, chấp tay nói: “Hà huynh, Sái huynh, thứ cho tại hạ có việc gấp phải làm, trước mắt chưa thể tới Thương Thiên được. Đợi ta tra ra rõ việc này, tất sẽ tới tận nơi bái phỏng!”

Nói xong, Bách Lý Hình cũng không quản đến vết thương trên người, lập tức quay mình định chạy đi. Sái Tiểu Xà này giờ vẫn lặng im không nói gì, bỗng lấy từ trong người ra một lọ sứ, đưa cho Bách Lý Hình, nói với giọng khàn khàn: “Đây là linh dược mật rắn, có công hiệu tụ khí bảo bênh. Nếu các hạ tâm ý đã quyết, chúng ta cũng không tiện giữ, hãy tự bảo trọng!”

“Đại ân khó có thể nói lời cảm tạ, xin cáo từ!” Bách Lý Hình vái tạ Sái Tiểu Xà, lấy ra một viên thuốc nuốt luôn, rồi liền đề khí chạy đi.

Khi Bách Lý Hình chạy đã xa, mé đông bầu trời đã hừng sáng. Thấy đã có tia nắng sáng sớm, Vân Hy giật mình kêu “a” lên, rồi vội kéo tay áo Khương Hằng, nói: “Hằng ca, chúng ta mau về thôi, nếu để chú cam phát hiện ra, thế nào cũng bị mất mát thôi.”

Khương Hằng gật đầu “ừ” một tiếng, rồi bèn cáo từ Hà Nhân và Sái Tiểu Xà, sau đó lập tức kéo Vân Hy chạy vào thành.

“Này, tiểu huynh đệ!” Sau lưng bỗng có tiếng gọi, Khương Hằng quay đầu lại, chỉ thấy Hà Nhân đang vẫy tay với mình, cười nói: “Nếu gặp phải phiền hà gì, cứ đến Đan Thạch trấn tìm chúng ta. Chỉ cần các người treo trên cột đá thứ ba ở đầu phía tây của cây cầu trong trấn một chiếc đèn lồng trắng, lập tức sẽ có người của Thương Thiên dẫn các người tới chỗ ta.”

Khương Hằng khẽ gật đầu, đáp một câu: “Đa tạ!”

Khi hai người khương Hằng và Vân Hy vào đến sân ngôi nhà nhỏ phía đông thành, con gà trống nhà hàng xóm mới cất tiếng gáy đầu tiên. Thấy chú cam còn chưa dậy, hai người vội ai về phòng nấy, giả như đã ngủ cả một đêm.

Đúng lúc họ vừa bò lên giường, còn đang mơ màng nghĩ xem có thể chớp mắt một chút không, thì khi đó ở ngoại ô thành nơi xảy ra trận hỗn chiến tối qua, gã trưởng quan - kẻ từng tham gia sự việc ở Kỳ Sơn trước kia - quay trở lại chỗ ấy. Hắn cúi người nhặt lên cây đèn lồng bị hai người bỏ quên lại tối qua.

Nắm chặt cây đèn lồng trong tay, lặng nhìn chữ viết cùng hoa văn trên đèn, gã trưởng quan mặt vuông chữ điền, mày rậm mắt to, nếp mắt hời hợt, lộ rõ bộ dạng như có điều suy nghĩ.

Hơi rơi như tuyết, sân đầy gió xuân.

Cứ tháng Ba cuối xuân không phải dịp chơi đèn, chính là mùa bán đèn lồng ế ẩm. Người làm đèn đeo mặt nạ quỷ nhàn rỗi vô sự, bèn kê một cái bàn nhỏ dưới gốc cây lê ngoài sân, bày cút nghiên giấy mực, lặng lẽ chép kinh Phật. Ngón tay cầm bút của ông vì dùng lực quá độ nên có vẻ hơi cứng, những chỗ ngồi bút đưa tới vết mực thấm ra, nét chữ đậm hơi nhòe nhoẹt.

Gió nhẹ thoảng qua, mang theo mùi thơm của bùn đất và hoa cỏ, làm mái tóc đã lốm đốm những sợi bạc của người đàn ông đeo mặt nạ quỷ phát phơ bay. Nhìn dáng ông có lẽ chưa tới trung niên nhưng không biết làm sao lại sớm có tóc bạc như vậy. Hoa lê lá tả rụng xuống nghiên mực, rụng xuống mái tóc đốm bạc của ông, nhưng ông không hề hay biết, chỉ chú tâm chép kinh. Cứ viết, cứ viết, tựa như ông đã ở một phương trời khác, ngay cả tiếng Vân Hy đang gọi ông đi ăn cơm, ông cũng không nghe thấy.

“Chú cam, đi ăn cơm thôi!”

Thiếu nữ đang bày mâm bát trong bếp, hơi nghiêng đầu nhìn ra, qua cánh cửa mở nhìn người ngoài sân. Gọi liên mấy câu, thấy chú cam vẫn không hề đáp lời, Vân Hy bèn để bát đĩa lên bàn, đi nhanh ra ngoài sân. Bước đến bên cạnh ông, cô hiểu kỳ nhìn những chữ viết trên giấy, đọc lên thành tiếng: “Đại từ đại bi

mẫn chúng sinh, đại hỷ đại xả tế hàm thức, tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm, chúng đẳng chí tâm quy mệnh lễ... Chú câm, chú câm, những lời này nghĩa là vậy?”

Người đeo mặt nạ thuận tay lấy một tờ giấy bản, dùng bút thay lời, trả lời câu hỏi của Vân Hy: “Đây là Bát thập bát Phật đại sám hối văn.”

“Đại sám hối văn? Nhưng là sám hối với ai?”

Trước câu hỏi của Vân Hy, bàn tay cầm bút của chú câm dừng lại lưng chừng, rất lâu vẫn không hạ bút. Tận đến khi mực trên ngọn bút đọng lại, nhẹ rơi xuống, làm thành một vệt hình tròn thắm nhòe trên mặt giấy, ông mới chậm rãi cúi đầu, viết từng nét một:

“Xưa ta đã tạo bao ác nghiệp,

Đều vì vô thủy, tham sân si.

Từ thân, miệng, ý phát sinh ra,

Hết thấy ta nay đều sám hối.”

Rõ ràng chữ nào cũng biết cả, nhưng đặt liền thành câu thì Vân Hy lại thấy khó hiểu. Mấy năm gần đây, chú câm cũng từng dạy cô đọc mấy cuốn sách như [i]Đệ tử quy và Thiên tự văn(*), dạy cô hiểu để tín nghĩa, đạo lý làm người ở đời, nhưng lại chưa từng dạy cô chút gì về kinh Phật cả. Đúng lúc cô thấy khó hiểu, Khương Hằng vẫn còn đang làm việc ở trong bếp đã bưng cơm rau lên bàn, cất tiếng gọi to hai người. Vân Hy đảo vội một câu: “Tới đây!” Còn chú câm thì “a” một tiếng, nhìn Vân Hy rồi chỉ vào bút mực trên bàn. Ở cùng tám trăm năm, ý chú câm Vân Hy hiểu rõ, liền thu dọn giúp ông, lại nhanh nhẩu bưng cái bàn nhỏ vào trong nhà.

(*)Tương tự như Tam tự kinh và Bách gia tính, Đệ tử quy và Thiên tự văn cũng là những cuốn sách vỡ lòng cho trẻ con Trung Quốc nhận mặt chữ thời xưa.

Đúng lúc ấy, chợt nghe ngoài cổng có tiếng đập cửa thình thình, Vân Hy vừa định đặt cái bàn xuống ra mở cổng thì thấy chú câm nhanh chân đi trước, ra cổng mở then cửa.

Giữa trưa thế này, chắc là đại thẩm bên hàng xóm sang vay dầu muối chẳng? Nghĩ vậy, sau khi vắt giấy bút mực vào phòng trong, Vân Hy liền quay ra định hỏi xem sao, thì phát hiện chú câm đã không thấy tăm hơi đâu nữa. Cô đi nhanh ra ngoài cổng, hết nhìn lại nhìn phải đều không thấy đâu cả, nghi hoặc nói: “Hằng ca, huynh có biết chú câm đi đâu rồi không? Đúng thật là, ra ngoài mà cũng không chịu mặc thêm áo.”

Nghe thấy Vân Hy nói vậy, Khương Hằng chạy ra khỏi bếp, cầm theo chiếc áo khoác ngoài của chú câm, bảo: “Để ta mang theo cho chú ấy là được. Nếu muội đói thì cứ ăn trước đi, chớ có đợi cho sốt ruột.”

Nói rồi, Khương Hằng vắt chiếc áo lên vai phải bước ra khỏi sân, đi nhanh ra ngoài ngõ.

Khương Hằng đi được vài trượng, vẫn không nhìn thấy bóng dáng chú câm đâu cả, đang khi nghi hoặc thì nghe thấy trong một ngõ tối cách đó không xa vọng lại một giọng nói dường như có vẻ đã từng được nghe: “Nếu không vì biết nét chữ trên chiếc đèn lồng này thì ta thật không thể ngờ rằng hóa ra người đã thay tên đổi họ, trốn trong thành Phàn Dương này...”

Giọng nói ấy chính là giọng gã trưởng quan y đã thấy lúc nửa đêm gà gáy hôm qua!

Khương Hằng kinh hãi, đưa tay sờ ra sau lưng, mới phát hiện mình không mang theo thương lúc ra khỏi cổng. Trong tay không có binh khí, y nhú cặp lông mày, ẩn mình ngoài đầu ngõ, quan sát vào trong ngõ tối...

Điều khiến y không thể ngờ được là, trong ngõ, ngoài tên quan sai lên Kỳ Sơn đánh giết năm xưa, còn một khuôn mặt quen thuộc khác, chính là chú câm mang mặt nạ quỷ!

Đối diện với tên quan quân, chú câm bỗng quỳ sụp xuống, hai tay phục xuống đất, dập đầu côm cốp. Suốt tám năm nay, chú câm chưa từng nói một câu trước mặt bọn họ, mà lúc này đây, bỗng nhiên lại cất tiếng nói: “Cầu... cầu xin ngài.. Ngũ gia, cầu xin ngài...”

Chỉ nghe giọng ông khàn khàn, có lẽ là do nhiều năm rồi không nói nên đầu lưỡi dường như đã cứng lại, một câu nói mà đứt quãng mấy lần. Nhưng chỉ mấy từ ấy đã khiến cho trong lòng Khương Hằng trào lên những đợt sóng mạnh mẽ: Chú cam vì sao lại phải lừa dối mình? Vì sao ông phải giả thành người cam như vậy? Vì sao ông lại biết tên quan sai này?

Chú cam khẩu đầu mãi không thôi, tận đến khi trên trán đã toé máu, ông giơ tay túm lấy ống quần đối phương, khỏ sở cầu xin: “Ngũ gia, cầu xin ngài, cứ coi như chưa từng gặp tôi...”

Bây giờ, giọng chú cam đã lưu loát hơn khi nãy, mà giọng nói của ông, Khương Hằng nghe trong tai mình cũng có một cảm giác quen thuộc khó nói thành lời. Sâu trong đáy lòng, Khương Hằng lơ mơ cảm thấy có điểm gì đó rất không ổn, nhưng lại không thể nhận rõ được, chỉ có cảm giác trái tim bị một nỗi bất an xâm chiếm, như muốn nuốt lấy mình.

Chỉ thấy gã quan sai được gọi là “Ngũ gia” ấy co chân đá văng chú cam đang bám lấy chân hắn ra xa, chau mày nói: “Lạy ta thì có tác dụng gì? Trên đã có lệnh, ông tự ý từ quan trốn đi, tất phải trị tội! Mấy năm nay ông ứng giới trốn đây, làm tội chúng ta tìm kiếm đến khổ sở, thưa Tôn đại nhân!”

Phút chốc, Khương Hằng nghe như sét đánh bên tai!

Ba chữ “Tôn đại nhân” tựa như một cây kiếm sắc, đâm thẳng vào tim Khương Hằng. Cuối cùng y đã hiểu giọng nói của chú cam vì sao lại quen thuộc đến thế, đó là vì tám năm trước, chính giọng nói này đã tuyên đọc Thái Bình Ước, phá tan mấy chục năm bình an của Kỳ Sơn! Chính giọng nói này từng gọi nào là “Khương huynh”, nào là “ân công”, nhưng rồi lại khiến cho ba mươi bảy mạng người lớn nhỏ của Tùy gia thương phải chết!

Tôn - Bồi - Nguyên!

Cái tên này, dù Khương Hằng có thành ma, cũng nhất định không quên, không dám quên, không thể quên! Trên Kỳ Sơn năm xưa chính mắt y đã nhìn thấy phụ thân cầm đoạn thương gãy đâm thẳng vào ngực, y còn nhớ dưới ánh trời chiều đỏ như máu, thân hình gầy guộc của mẫu thân đã chống cả trời đất cho mình! Y nhớ rõ tiếng mẫu thân quát to chất vấn Tôn Bồi Nguyên: “Phu quân ta từng cứu ngươi khỏi cái chết, ngươi thì luôn miệng ân nhân cứu mạng, thế mà bây giờ lại dẫn người lên núi bức tử ông ấy, đó là cách báo ân của người ư?”

Sự việc đã qua nhiều năm, nhưng từng câu từng chữ ấy vẫn còn văng vẳng bên tai. Tôn Bồi Nguyên là một trong những kẻ đầu sỏ khiến cha mẹ y phải chết, dù hắn có biến thành tro y cũng vẫn nhận ra! Nhưng y không ngờ được rằng, kẻ thù không đội trời chung của mình, suốt tám năm nay, vẫn luôn mai danh ẩn tính, ở ngay bên cạnh mình!

Bàn tay trái duy nhất còn lại nắm thật chặt, các đốt ngón tay trắng bợt ra, Khương Hằng sắc mặt xám xịt, đi từng bước một ra ngoài ngõ. Y nghiêng chặt rằng, từ kẻ rằng, rít lên tên họ của kẻ thù: “Tôn - Bồi - Nguyên.”

Dần giọng từng chữ một, đó không còn là chú cam y vẫn yêu mến nữa, mà là kẻ thù đến chết không quên. Khương Hằng uất hận nhìn chăm chăm vào thân hình quen thuộc ấy, nhìn thân hình cứng đờ của người đeo mặt nạ quỷ. Đôi mắt sau chiếc mặt nạ nhìn y vẻ đầy thất vọng, lộ rõ thần sắc thâm trầm.

Lúc ấy, Tôn Bồi Nguyên không còn cầu xin tên quan sai kia nữa, ông ta ngồi bệt xuống đất, đưa tay gỡ cái mặt nạ xuống. Những vết dao dọc ngang đan chéo hủy hoại toàn bộ khuôn mặt, những vết sẹo toác da lồi thối lõm gập gờ kia không còn vẻ gì giống với vị quan huyện Bình Dao hào sảng tự nhiên được mọi người yêu mến nữa. Lúc này đây, diện mạo ông ta đã trở thành tu la ác quỷ, gần như khiến người khác phải buồn nôn.

Bàn tay đang cầm chặt mặt nạ run lên bần bật, Tôn Bồi Nguyên ngược mắt lên nhìn Khương Hằng, run run nói: “A Hằng, cậu.. cậu đã nghe thấy rồi ư...”

“Đừng gọi ta là A Hằng!”

Khương Hằng tức giận gào lên, nghe thấy cách xưng hô thân mật ấy, khuôn ngực chàng thanh niên không ngớt phập phồng. Tay trái y siết chặt thành nắm đấm, móng tay như cắm ngập vào bàn tay. Nếu như có cây trường thương trong tay, thì nhất định y sẽ đâm thẳng một nhát, nhưng lúc này, trong lòng trăm mối

cầm khải cuộn dâng, chỉ khiến cho tay y buông thông, để mặc chiếc áo ngoài màu xám tro rơi xuống con đường dưới chân.

Nghe thấy tiếng hét của Khương Hằng, Tôn Bồi Nguyên cứng đờ người giây lát, hồi lâu sau bỗng bật cười thật to: “Ha...ha...ha... Ta đã sớm đoán được sẽ có một ngày như thế này...”

Nói rồi, Tôn Bồi Nguyên quay sang nhìn tên quan sai kia, nở nụ cười thê lương nói: “Lục Ngũ, ông hãy bắt ta đi... Tôn Bồi Nguyên nhận tội, xin chịu hình phạt.”

“Ồ? Tôn đại nhân thay đổi chủ ý nhanh vậy ư?” Tên quan sai có tên là Lục Ngũ kia nhướn lông mày, quay sang nhìn KH một lượt từ trên xuống dưới, khi hắn nhìn thấy y không có cánh tay phải thì bỗng ngộ ra, nói: “Hóa ra là vậy. Người từ quan trốn đi, thậm chí không ngần ngại tự hủy dung mạo, thay tên đổi họ, là vì kẻ tàn phế này ư? Hắn chính là tên tiểu tử đã tự chặt tay mình năm xưa phải không?”

Nghe thấy bốn chữ “tự hủy dung mạo”, toàn thân Khương Hằng run lên. Đến hôm nay, cuối cùng y đã hiểu vì sao trong đêm đông hàn táp năm về trước, người đeo mặt nạ quỷ này lại đột ngột xuất hiện trước mặt họ và mang tiền ra chữa bệnh cho Vân Hy. Tôn Bồi Nguyên tự hủy dung mạo, đeo mặt nạ vào, lại giả làm người câm, chính là vì sợ y nhận ra dung mạo của ông ta, nghe ra giọng nói của ông ta. Nhưng đến bây giờ, cuối cùng y cũng đã hiểu, chú câm vốn không hề thân thích vì sao lại hết lần này đến lần khác cầu xin y và Vân Hy ở lại... Nào là con gái đã mất, nào là nghệ nhân làm đèn lồng, tám năm qua, ông ta đã nói dối tất cả, chỉ là để giữ y và Vân Hy lại bên mình!

“Có phải là ông đã sợ? Sợ cha mẹ đã mất của ta sẽ biến thành hồn ma tới đòi mạng ông, thế nên mới nghĩ ra đủ cách cho ta và Vân Hy?”

Trước câu hỏi lớn tiếng của Khương Hằng, Tôn Bồi Nguyên mấp máy khóe miệng đầy vết sẹo, như không biết làm sao, lại như không làm sao được. Ông ta không dám trả lời câu hỏi của Khương Hằng, thậm chí không dám nhìn người thanh niên đang phẫn nộ ấy. Tôn Bồi Nguyên chỉ ngẩng đầu nhìn tên quan sai, nói vẻ khẩn cầu: “Lục Ngũ, chúng ta đi, chúng ta đi thôi...”

“Hôm nay, các người đừng mong đi được.” Khương Hằng lạnh lùng nói. Y đưa ánh mắt sắc lạnh nhìn quét qua hai kẻ trước mặt, thế rồi bỗng tung người, vọt lên không nhảy tới, tay trái đánh thẳng vào Lục Ngũ.

“Hả, hắn biết võ công?” Lục Ngũ cả kinh, vội rút cây đao bên lưng đón đường đánh của Khương Hằng.

Khương Hằng chiêu thức tuy chưa lão luyện, nhưng tung mình trên không vẫn như một con chim cắt. Y ra tay nhanh như điện, kinh lực dồn lại, ổng tay áo rộng không bên tay phải liền như một con linh xà, quấn chặt lấy cây trường đao trên tay Lục Ngũ. Đúng lúc Lục Ngũ lấy hết sức định rút đao ra đánh tiếp thì Khương Hằng đã xoay tay trái, vận mười thành công lực, đánh mạnh vào giữa ngực Lục Ngũ!

“Lục Ngũ!” Tôn Bồi Nguyên kinh hãi kêu lên một tiếng, ông ta ngẩng đầu nhìn Khương Hằng, kinh ngạc nói: “A Hằng, võ công của cậu... cậu làm sao...”

Khương Hằng lạnh lùng “hừ” một tiếng, neho mắt liếc nhìn ông ta nói: “Ông không cho ta và Vân Hy tập võ, chính là vì sợ có một ngày, hai chúng ta sẽ giết ông để báo thù ư?”

“Không...ta...” Tôn Bồi Nguyên ấp úng không nói được gì, chỉ còn biết nắm chặt lấy cái mặt nạ trong tay không làm sao được. Một chiếc mặt nạ đã ngăn cách hết cả ân tình tám năm trời, ông ta chưa từng nghĩ rằng bí mật này sẽ vĩnh viễn không bại lộ, nhưng vẫn luôn hy vọng, ngày này đến muộn hơn một chút, muộn hơn một chút nữa.

Không đợi Tôn Bồi Nguyên giải thích, người thanh niên lấy mũi chân hất cây trường đao dưới đất lên, bụi đất tung ra, thanh đao liền bay vào bàn tay trái của y. Khương Hằng một tay cầm đao, đi từng bước một đến trước mặt Lục Ngũ đang nằm im bất động. Thấy ánh mắt Khương Hằng lộ ra sát khí, Tôn Bồi Nguyên sợ run lên, không còn để ý tới nỗi thương cảm và buồn đau của mình nữa, vội phi thân lao đến, ôm chặt lấy chân Khương Hằng, cầu xin: “Không được! A Hằng, không thể giết được...”

Lời còn chưa dứt, Tôn Bồi Nguyên đã bị Khương Hằng đá văng ra. Khương Hằng không thèm nhìn đến ông ta, bước thẳng tới trước Lục Ngũ trong ngõ cụt. Lục Ngũ thân bị trọng thương, thấy đối thủ sắc mặt hầm hầm, định đứng dậy chống trả, nhưng một chưởng của Khương Hằng khi này vô cùng mạnh mẽ, đã đánh gãy xương sườn của hắn. Xương sườn bị gãy đâm vào phổi Lục Ngũ, khiến hắn thở cũng còn khó, nói gì

đến chuyện ra tay chống trả. Thấy bước chân Khương Hằng đang tiến lại gần mình, Lục Ngũ quay người định chạy, nhưng lại bật ho lên thật mạnh “Người... người dám...”

“Phải, ta dám!”

Khương Hằng lạnh lùng buông ra ba từ, thanh trường đao trong tay chém xuống nhanh như chớp.

Lập tức, một tia máu vọt ra, bắn thẳng vào bên má Khương Hằng. Dòng máu tanh còn ấm nóng theo gò má chảy xuống, y cũng không buồn lau đi, chỉ ấn mạnh thêm lực cánh tay. Thanh đao chém lia cổ Lục Ngũ, chỉ nghe một âm thanh trầm đục vang lên, thủ cấp của tên quan sai đã rơi xuống đất, đôi mắt đến chết vẫn mở trừng trừng.

Thấy Lục Ngũ đã đầu lia khỏi cổ, Khương Hằng liền vứt thanh trường đao trong tay xuống, quay người nhìn Tôn Bồi Nguyên. Chỉ thấy ông ta lộ vẻ kinh hoàng, đôi mắt vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, tựa hồ không nhận ra Khương Hằng là ai. “A Hằng, cậu...”

Vừa thốt ra một câu “A Hằng” thì Tôn Bồi Nguyên không nói tiếp được gì nữa, chỉ biết thở dài.

Tám năm nay, đứa trẻ ấy giỏi giang kiên cường, đối với ông ta thì luôn kính yêu, đối với Vân Hy thì vô cùng chu đáo, thế mà cuối cùng lại trở thành một kẻ sẵn sàng vung đao giết người không chớp mắt như vậy.

Tôn Bồi Nguyên cúi đầu, không muốn nhìn Khương Hằng nữa. Tám năm trước, chính ông đã đưa quan binh lên núi, khiến đứa trẻ này nhà tan cửa nát, cô khổ lênh đênh. Chính mắt ông đã trông thấy đứa bé quật cường ấy tự chặt tay mình, để bảo vệ đứa con gái trong lòng nó. Khi ấy, chính mắt chứng kiến cảnh Tùy gia thương máu chảy thành sông, nên sau khi xuống núi, ông đã tự hủy dung mạo mình, đeo lên một cái mặt nạ quỷ, đi khắp nơi tìm xem hai đứa bé ấy đang ở đâu, cuối cùng cũng tìm được chúng ở thành Phần Dương. Ông đã cải trang thành người làm đèn lồng trong ngày đông tuyết rơi như trút ấy, chặn đường Khương Hằng đang bế Vân Hy đi chữa bệnh, dẫn bọn chúng đi thăm bệnh bốc thuốc, bịa ra chuyện về mình để giữ chúng ở lại. Ông biết rõ, A Hằng hận ông đến tận xương tủy, ông biết rõ, rồi sẽ có một ngày khi A Hằng biết rõ chân tướng, tất sẽ giết ông để báo thù, nhưng ông không thể nào đứng nhìn hai đứa trẻ đáng thương, cô đơn phải ngủ ngoài trời tuyết...

Đứa bé ấy là con trai ân nhân của ông, là chủ nợ suốt đời của ông, cũng là sự cứu rỗi duy nhất của ông trong nỗi ân hận giày vò. Bao nhiêu năm nay, mỗi khi nhìn thấy khuôn mặt A Hằng, niềm ân hận đau khổ lại nhấn chìm ông. Nhưng chỉ cần A Hằng gọi một tiếng “chú cảm”, chỉ cần Vân Hy cười hì hì quần lấy ông hỏi này hỏi nọ, thì cái hố sâu ngăn cách trong lòng ông lại được lấp đầy thêm một chút. Tuy rằng đến cuối cùng cũng không thể lấp đầy được, nhưng cũng khiến cuộc sống của ông dần dần có thêm màu sắc, dần dần có một chút hơi ấm.

Tám năm trời, tám mùa nóng lạnh, ông còn nhớ rõ mỗi dịp Nguyên tiêu, mỗi ngày Thất tịch, ông đều gánh đèn lồng, một tay dắt A Hằng, một tay dắt Vân Hy, đi hết hang cùng ngõ hẻm rao bán đèn. Dần dà, A Hằng cao lớn lên, Vân Hy cũng không còn là cô bé chỉ cao tới ngang eo ông nữa. Việc gánh đèn chuyển sang cho cậu trai cao gầy, chỉ một câu: “Chú cảm, để cháu gánh cho” của cậu đã khiến tim ông đập rộn, tràn trề ấm áp, ấm áp đến độ khiến ông rất lâu sau mới nói nên lời.

Nhưng, giờ đây, đứa bé ấy, cuối cùng đã không còn tiếp tục gọi ông là “chú cảm” nữa.

Tôn Bồi Nguyên lặng lẽ cúi đầu, im lặng chờ đợi. Trong tầm mắt của ông xuất hiện một đôi hài vải màu tro đầy vết máu, ông không dám ngẩng mặt lên nhìn thần sắc của Khương Hằng, chỉ chậm rãi nhắm mắt lại, khẽ than một câu: “Ta đợi ngày này đã lâu lắm rồi. Tới đi!”

Nhìn Tôn Bồi Nguyên nhắm mắt chờ chết, tay trái của Khương Hằng thoáng run. Năm ngón tay dính đầy máu tươi cuối cùng đã tiến sát tới cổ họng của Tôn Bồi Nguyên, và bóp chặt lấy yết hầu của ông ta.

Kẻ đối diện, mặt mũi đã căng lên tím lịm, những vết dao ngang dọc đan chéo, lộ rõ vẻ đáng sợ. Khương Hằng cắn chặt môi dưới đến bật máu, trước mắt như có hơi nước bốc mờ, nhưng y vẫn chưa giảm bớt sức ở ngón tay mình.

“Hằng ca!”

Cùng tiếng kêu kinh hãi, một bóng người lao nhanh tới, xô Khương Hằng ra.

Năm ngón tay túm chặt yết hầu đã bung ra, Tôn Bồi Nguyên ngã vật xuống đất, vừa thở hồng hộc vừa bật ho kịch liệt. Ông ta mở to đôi mắt yếu ớt, liền nhìn thấy thiếu nữ thanh mảnh xinh xắn kia đang ôm chặt lấy tay trái Khương Hằng, ngăn không cho y hành động.

“Hằng ca, muội... muội đã nghe thấy cả rồi...”

Thiếu nữ không dám nhìn về phía chú cam của mình, chỉ một mực ôm chặt lấy cánh tay Khương Hằng, không để cho y giết người tiếp nữa. Trong đôi mắt đỏ mọng của cô, những ngấn nước đã long lanh.

“Vân Hy, buông tay ra!”

Khương Hằng lạnh lùng nói. Mũi dưới của y đã bị cắn nát, một dòng máu đỏ tươi ngoằn ngoèo chảy ra.

“Không, muội không buông!”

Vân Hy lắc đầu thật mạnh, cô giữ chặt cánh tay Khương Hằng trong lòng mình. Với ánh mắt bị nhòa đi vì nước mắt, cô nhìn thấy khuôn mặt trắng nhợt của Khương Hằng, nhìn thấy khóe miệng méo xệch vì cố kìm nén của Khương Hằng, nước mắt cứ tự nhiên trào ra, lăn xuống hai bên má, rơi xuống lỗ chân lông, làm ẩm óng cánh tay trái của Khương Hằng. Giọng cô run run nói: “Hằng ca, không được... muội không muốn phải hối hận...”

Đã tám năm trôi qua, cô vẫn nhớ rõ ngày đông tuyết rơi ấy, chính chú cam đã sắc một bát thuốc nóng hổi cho cô, bón từng thìa từng thìa một cho cô uống. Trong buổi đông hàn tuyết dày bá thước, chính chú cam đã chạy một mạch ra ngoài đến toát mồ hôi, rồi thở hồng hộc trở lại nhà, chỉ để mang về cho cô một cái kẹo hồ lô. Khi ấy tuy còn rất nhỏ, nhưng đến bây giờ, Vân Hy vẫn còn nhớ như in vị ngọt ngào nơi đầu lưỡi.

Mấy năm nay, chính chú cam đã dạy cô đọc sách, dạy cô đạo lý làm người. Chính chú cam đã cầm bàn tay nhỏ của cô, dạy cô viết chữ. Ông dạy cô làm đèn, dạy cô vẽ đèn vẽ quạt. Áo quần giày dép của cô mặc, đều là do chú cam tự tay may cho...

Tuy chú cam không nói được, Hằng ca cũng không hay nói, nhưng trong ngôi nhà nhỏ ấy, đã chứa đựng biết bao tiếng nói cười vui vẻ... Cô không thể nào hiểu nổi, vì sao chú cam - người từng bế cô đi xem hoa đăng ấy, lại hóa ra là Tôn Bồi Nguyên - kẻ bức tử cha cô, hại Tùy gia thương phải chịu cảnh diệt môn...

Đầu óc rối bời, thù hận và kính yêu hòa lẫn vào nhau thành một khối trong lòng, bao nhiêu cảm giác như cuộn lên đầy trời, tưởng chừng khiến tim cô muốn nổ tung! Cô hận Tôn Bồi Nguyên, nhưng cô cũng biết mình nhất định không thể nhìn chú cam bị giết! Cô sẽ ân hận, Hằng ca nhất định cũng sẽ ân hận...

Nói không được, khuyên chẳng xong, thiếu nữ nhất thời im lặng, chỉ có nước mắt tuôn trào, rơi xuống cánh tay Khương Hằng và rơi xuống bên chân Tôn Bồi Nguyên, hóa thành những vệt tròn màu xám tro trên nền đất. Cô không dám nhìn sang, vì cô không biết, người trước mắt mình kia, là kẻ thù giết cha không đội trời chung của cô, hay là bậc từ phụ mà cô hằng yêu kính...

Cuối cùng, cô chỉ có thể đưa mắt nhìn Khương Hằng, run run giọng cầu xin: “Hằng ca...Chúng ta đi thôi, có được không?...Chúng ta rời khỏi nơi này, có được không?”

Cảm thấy hai tay thiếu nữ bên cạnh mình đang không ngớt run rẩy, Khương Hằng nhắm mắt lại, năm ngón tay trên bàn tay trái nắm chặt, rồi lại từ từ buông ra. Lòng bàn tay bị chính y bầu rách, máu tươi từ từ lăn ra đầu ngón tay, rơi lên những giọt nước mắt của Vân Hy, in thành những vệt máu hồng tươi dưới đất. Y lặng im suốt hồi lâu, cuối cùng vất lời, chậm rãi đáp một câu: “Được!”

Thế là, họ lại trở thành những đứa trẻ mồ côi, chỉ còn lại hai người với nhau. Không nhìn người kia nữa, Khương Hằng và Vân Hy diu dờ nhau, bước ra khỏi con ngõ tối chứa đầy bí mật. Hết như những ngày đêm cơ hàn khổ sở tám năm về trước, hai người dựa vào nhau mà đi trong chốn muôn dặm hồng trần, hoang mang tìm kiếm con đường của họ.

Mặt trăng lơ lửng giữa trời, soi xuống dòng sông cuộn cuộn, sóng lấp lánh lặn tẩn. Ánh nước lịa phản chiếu lên vòm gấm cầu, soi những viên gạch đá xanh mờ mờ tỏ tỏ, chập chập chờn chờn.

Dưới cầu, hai bóng người đang ngồi vai kề vai nhau. Kẻ cao hơn, lưng đeo cây thương bạc, sống lưng cũng tự như cán thương, vươn lên thẳng tắp. Kẻ thấp hơn, hai tay ôm đầu gối, lặng lẽ nhìn bóng trăng dưới nước, nhìn nó theo dòng nước chảy, bị sóng đánh khi tròn khi méo.

Nơi đây đã cách thành Phần Dương mấy chục dặm. Sau khi phát hiện chú câm chính là Tôn Bồi Nguyên, hai người Khương Hằng và Vân Hy chỉ quay về nhà lấy cây thương bạc, rồi lập tức rời khỏi Phần Dương, không nhìn lại nơi mà họ đã ở suốt tám năm đó nữa. Sau khi ra khỏi thành, hai người không nói một lời, lặng lẽ bước đi, nhưng đều hoang mang không biết nên đi đâu về đâu. Tận đến khi mặt trời đã lặn, Khương Hằng xót thương Vân Hy, mới quyết định trước tiên hãy qua đêm dưới gầm cầu này đã, ngày mai sẽ lại đi tiếp.

Đứa bé ấy là con trai ân nhân của ông, là chủ nợ suốt đời của ông, cũng là sự cứu rỗi duy nhất của ông trong nỗi ân hận giày vò. Bao nhiêu năm nay, mỗi khi nhìn thấy khuôn mặt A Hằng, niềm ân hận đau khổ lại nhấn chìm ông. Nhưng chỉ cần A Hằng gọi một tiếng “chú câm”, chỉ cần Vân Hy cười hì hì quần lấy ông hỏi này hỏi nọ, thì cái hố sâu ngăn cách trong lòng ông lại được lấp đầy thêm một chút. Tuy rằng đến cuối cùng cũng không thể lấp đầy được, nhưng cũng khiến cuộc sống của ông dần dần có thêm màu sắc, dần dần có một chút hơi ấm.

Tám năm trời, tám mùa nóng lạnh, ông còn nhớ rõ mỗi dịp Nguyên tiêu, mỗi ngày Thất tịch, ông đều gánh đèn lồng, một tay dắt A Hằng, một tay dắt Vân Hy, đi hết hang cùng ngõ hẻm rao bán đèn. Dần dà, A Hằng cao lớn lên, Vân Hy cũng không còn là cô bé chỉ cao tới ngang eo ông nữa. Việc gánh đèn chuyển sang cho cậu trai cao gầy, chỉ một câu: “Chú câm, để cháu gánh cho” của cậu đã khiến tim ông đập rộn, tràn trề ấm áp, ấm áp đến độ khiến ông rất lâu sau mới nói nên lời.

Nhưng, giờ đây, đứa bé ấy, cuối cùng đã không còn tiếp tục gọi ông là “chú câm” nữa.

Tôn Bồi Nguyên lặng lẽ cúi đầu, im lặng chờ đợi. Trong tầm mắt của ông xuất hiện một đôi hài vải màu tro đầy vết máu, ông không dám ngẩng mặt lên nhìn thần sắc của Khương Hằng, chỉ chậm rãi nhắm mắt lại, khẽ than một câu: “Ta đợi ngày này đã lâu lắm rồi. Tới đi!”

Nhìn Tôn Bồi Nguyên nhắm mắt chờ chết, tay trái của Khương Hằng thoáng run. Năm ngón tay dính đầy máu tươi cuối cùng đã tiến sát tới cổ họng của Tôn Bồi Nguyên, và bóp chặt lấy yết hầu của ông ta.

Kẻ đối diện, mặt mũi đã căng lên tím lịm, những vết dao ngang dọc đan chéo, lộ rõ vẻ đáng sợ. Khương Hằng cắn chặt môi dưới đến bật máu, trước mắt như có hơi nước bốc mờ, nhưng y vẫn chưa giảm bớt sức ở ngón tay mình.

“Hằng ca!”

Cùng tiếng kêu kinh hãi, một bóng người lao nhanh tới, xô Khương Hằng ra.

Năm ngón tay túm chặt yết hầu đã bung ra, Tôn Bồi Nguyên ngã vật xuống đất, vừa thở hồng hộc vừa bật ho kịch liệt. Ông ta mở to đôi mắt yếu ớt, liền nhìn thấy thiếu nữ thanh mảnh xinh xắn kia đang ôm chặt lấy tay trái Khương Hằng, ngăn không cho y hành động.

“Hằng ca, muối... muối đã nghe thấy cả rồi...”

Thiếu nữ không dám nhìn về phía chú câm của mình, chỉ một mực ôm chặt lấy cánh tay Khương Hằng, không để cho y giết người tiếp nữa. Trong đôi mắt đỏ mọng của cô, những giọt nước đã long lanh.

“Vân Hy, buông tay ra!”

Khương Hằng lạnh lùng nói. Môi dưới của y đã bị cắn nát, một dòng máu đỏ tươi ngoằn ngoèo chảy ra.

“Không, muối không buông!”

Vân Hy lắc đầu thật mạnh, cô giữ chặt cánh tay Khương Hằng trong lòng mình. Với ánh mắt bị nhòa đi vì nước mắt, cô nhìn thấy khuôn mặt trắng nhợt của Khương Hằng, nhìn thấy khóe miệng méo xệch vì cố kìm nén của Khương Hằng, nước mắt cứ tự nhiên trào ra, lăn xuống hai bên má, rơi xuống lã chã, làm ẩm óng cánh tay trái của Khương Hằng. Giọng cô run run nói: “Hằng ca, không được... muối không muốn phải hối hận...”

Đã tám năm trôi qua, cô vẫn nhớ rõ ngày đông tuyết rơi ấy, chính chú câm đã sắc một bát thuốc nóng hổi cho cô, bốn từng thìa từng thìa một cho cô uống. Trong buổi đông hàn tuyết dày bá thước, chính chú câm đã chạy một mạch ra ngoài đến toát mồ hôi, rồi thở hồng hộc trở lại nhà, chỉ để mang về cho cô một cái kẹo hồ lô. Khi ấy tuy còn rất nhỏ, nhưng đến bây giờ, Vân Hy vẫn còn nhớ như in vị ngọt ngào nơi đầu lưỡi.

Mấy năm nay, chính chú câm đã dạy cô đọc sách, dạy cô đạo lí làm người. Chính chú câm đã cầm bàn tay nhỏ của cô, dạy cô viết chữ. Ông dạy cô làm đèn, dạy cô vẽ đèn vẽ quạt. Áo quần giày dép của cô mặc, đều là do chú câm tự tay may cho...

Tuy chú câm không nói được, Hằng ca cũng không hay nói, nhưng trong ngôi nhà nhỏ ấy, đã chứa đựng biết bao tiếng nói cười vui vẻ... Cô không thể nào hiểu nổi, vì sao chú câm - người từng bế cô đi xem hoa đăng ấy, lại hóa ra là Tôn Bồi Nguyên - kẻ bức tử cha cô, hại Tùy gia thương phải chịu cảnh diệt môn...

Đầu óc rối bời, thù hận và kính yêu hòa lẫn vào nhau thành một khối trong lòng, bao nhiêu cảm giác như cuộn lên đầy trời, tưởng chừng khiến tim cô muốn nổ tung! Cô hận Tôn Bồi Nguyên, nhưng cô cũng biết mình nhất định không thể nhìn chú câm bị giết! Cô sẽ ân hận, Hằng ca nhất định cũng sẽ ân hận...

Nói không được, khuyên chẳng xong, thiếu nữ nhất thời im lặng, chỉ có nước mắt tuôn trào, rơi xuống cánh tay Khương Hằng và rơi xuống bên chân Tôn Bồi Nguyên, hóa thành những vệt tròn màu xám tro trên nền đất. Cô không dám nhìn sang, vì cô không biết, người trước mắt mình kia, là kẻ thù giết cha không đội trời chung của cô, hay là bậc từ phụ mà cô hằng yêu kính...

Cuối cùng, cô chỉ có thể đưa mắt nhìn Khương Hằng, run run giọng cầu xin: “Hằng ca...Chúng ta đi thôi, có được không?...Chúng ta rời khỏi nơi này, có được không?”

Cảm thấy hai tay thiếu nữ bên cạnh mình đang không ngớt run rẩy, Khương Hằng nhắm mắt lại, nắm ngón tay trên bàn tay trái nắm chặt, rồi lại từ từ buông ra. Lòng bàn tay bị chính y bầu rách, máu tươi từ từ lẫn ra đầu ngón tay, rơi lên những giọt nước mắt của Vân Hy, in thành những vệt máu hồng tươi dưới đất. Y lặng im suốt hồi lâu, cuối cùng vất lời, chậm rãi đáp một câu: “Được!”

Thế là, họ lại trở thành những đứa trẻ mồ côi, chỉ còn lại hai người với nhau. Không nhìn người kia nữa, Khương Hằng và Vân Hy diu đỡ nhau, bước ra khỏi con ngõ tối chứa đầy bí mật. Hệt như những ngày đêm cơ hàn khổ sở tám năm về trước, hai người dựa vào nhau mà đi trong chốn muôn dặm hồng trần, hoang mang tìm kiếm con đường của họ.

Mặt trăng lơ lửng giữa trời, soi xuống dòng sông cuộn cuộn, sóng lấp lánh lẫn tẩn. Ánh nước lịa phản chiếu lên vòm gầm cầu, soi những viên gạch đá xanh mờ mờ tỏ tỏ, chập chập chờn chờn.

Dưới cầu, hai bóng người đang ngồi vai kề vai nhau. Kẻ cao hơn, lưng đeo cây thương bạc, sóng lưng cũng tựa như cán thương, vươn lên thẳng tắp. Kẻ thấp hơn, hai tay ôm đầu gối, lặng lẽ nhìn bóng trăng dưới nước, nhìn nó theo dòng nước chảy, bị sóng đánh khi tròn khi méo.

Nơi đây đã cách thành Phần Dương mấy chục dặm. Sau khi phát hiện chú câm chính là Tôn Bồi Nguyên, hai người Khương Hằng và Vân Hy chỉ quay về nhà lấy cây thương bạc, rồi lập tức rời khỏi Phần Dương, không nhìn lại nơi mà họ đã ở suốt tám năm đó nữa. Sau khi ra khỏi thành, hai người không nói một lời, lặng lẽ bước đi, nhưng đều hoang mang không biết nên đi đâu về đâu. Tận đến khi mặt trời đã lặn, Khương Hằng xót thương Vân Hy, mới quyết định trước tiên hãy qua đêm dưới gầm cầu này đã, ngày mai sẽ lại đi tiếp.

Tiếng côn trùng rả rích, càng khiến màn đêm thêm u tĩnh. Lúc này đã là giờ Sửu, nhưng hai người vẫn không hề thấy buồn ngủ. Thấy Vân Hy trần trần nhìn dòng nước, Khương Hằng thở nhẹ một tiếng, đưa bàn tay duy nhất vỗ vỗ lên vai cô, nhẹ nhàng ôm cô vào lòng, trầm giọng bảo: “Đừng nghĩ ngợi nữa, ngủ đi!”

Trong đầu óc có muôn vàn mối suy tư rối bời, tất cả đều liên quan đến người đã cùng sống với họ tám năm qua. Nhưng Vân Hy biết, bất luận là “chú câm” hay là “Tôn Bồi Nguyên”, đó cũng đều là quá khứ không thể nhắc lại giữa hai người bọn họ. Cô dựa vào vai Khương Hằng, buồn bã hỏi: “Hằng ca, sắp tới chúng ta sẽ đi đâu?”

“Trời đất rộng thế này, lẽ nào lại không có chốn dung thân cho ta và muội?” Khương Hằng thần nhiên đáp.

“Cũng phải!” Vân Hy khẽ đáp, rồi lại nghĩ đến điều gì, ngược mắt nhìn Khương Hằng. “Nhưng Hằng ca đã giết tên quan sai kia, quan phủ và Thái Bình minh ắt sẽ truy cứu chuyện này, nếu chúng ta ra huynh... Hay là chúng ta chạy đến theo Thương Thiên đi được không?”

Nghe thấy Vân Hy tính toán cho mình, Khương Hằng mỉm cười, gật đầu nói: “Cũng là một cách. Nhưng bất kể thế nào, đó cũng là chuyện của ngày mai, giờ không còn sớm nữa, muội hãy ngủ đi.”

Nói rồi, Lhuowng Hằng đưa bàn tay duy nhất lên che hai mắt Vân Hy, bảo cô mau ngủ.

Một làn hơi ấm truyền tới trước mắt, bên tai là tiếng tim đập thật mạnh, hết như khi còn nhỏ, trong những ngày tháng không biết đi đâu về đâu ấy, đều chỉ có bàn tay này làm bạn với cô, chưa bao giờ buông lơi. Trong lòng trào lên cảm giác ấm áp, Vân Hy dần thấy an lòng, tạm thời gác lại chuyện cũ vẫn đang canh cánh, từ từ chìm vào giấc mộng.

Cô không hề biết, Khương Hằng fkyf thực vẫn luôn chăm chú nhìn mình, ánh mắt không hề có chút bình yên nào. Người thanh niên mang trong mình mối thâm thù huyết hải, trong lòng đã sớm có quyết định. Thậm chí đến khi Vân Hy ngủ say, đều đều hơi thở, y mới chậm rãi đẩy cô ra khỏi lòng mình, cẩn thận cho cô dựa sát vào tường đá xanh dưới cầu.

Rồi, Khương Hằng một tay cầm thương, thi triển công phu, đề khí chạy đi.

Hơn nửa canh giờ sau, người thanh niên đã trở lại thành Phàn Dương. Đứng trước bức tường thành cao ngất, y tung mình nhảy vọt lên, chống một thương vào tường thành, mượn đà bật lên, sau hai bước nhảy đã vượt qua tường vào được bên trong. Thân hình y tựa như ma quỷ, chạy nhanh vun vút không nghỉ trong khi toàn thành đang chìm trong giấc ngủ say. Đến khi bước vào sân ngôi nhà quen thuộc, Khương Hằng mới đi chậm lại, lạnh lùng nhìn về phía căn phòng nhỏ còn sáng ánh đèn.

Gió đêm làm hoa lê lay động, rụng lá tả như mưa.

Ánh đèn bập bùng, soi bóng người trong phòng lên khung cửa sổ dăm giấy. Chỉ thấy tay ông ta đang ôm vò rượu, ngất ngưỡng đi lại trong phòng, thỉnh thoảng lại xô đổ đồ vật kêu lên loảng xoảng. Đúng lúc ấy, ngọn đèn bỗng nhiên cụt tắt, căn phòng chìm trong bóng tối. Người say rượu nửa đi nửa bò, ra trước phóng, mở toang cánh cửa gỗ. Ánh trăng lơ lửng, êm dịu tuôn đầy vào phòng.

Trong sân, dưới ánh trăng sáng, trong hoa lê rơi rụng, một bóng người cao gầy đang đứng.

Vân sĩ chưa đeo mặt nạ, trông thấy vậy, bèn bật tiếng cười nhẹ. Nhưng nụ cười ấy đã co kéo những vết sẹo trên khuôn mặt ông ta, càng cười lại càng lộ vẻ dữ tợn. “Người... lại quay về rồi...”

Tôn Bồi Nguyên nấc say một tiếng, hai mắt mơ hồ nhìn người thanh niên trước mặt mình, muốn tìm bóng dáng thuở ấu thơ của đối phương trong thân hình cao gầy ấy, nhưng ngọn trường thương sáng quắc kia lại phản chiếu ánh trăng lạnh ngắt, rơi vào mắt ông ta.

“Oán thù tất báo, ân tình tất trả. Ông còn tâm nguyện gì chưa hoàn thành, khi ông chết rồi, ta sẽ hoàn thành giúp.”

Chàng trai lạnh lùng nói. Hai mắt y, cũng giống như ngọn trường thương trong tay, sắc lạnh lạnh căm.

“Ha...ha...ha...” Tôn Bồi Nguyên cười như say mấy tiếng, rồi lảm nhảm nói: “Ta đã là kẻ chết trong lòng từ lâu rồi, đâu còn có tâm nguyện gì nữa... Nếu thực sự muốn gì, thì ta hy vọng người và Vân Hy luôn mạnh khỏe, không bệnh tật hoạn nạn...”

“Câm miệng!”

Khương Hằng quát to, cắt ngang lời của đối phương, cây trường thương trong tay chỉ thẳng vào mặt kẻ đối diện. Người thân thuộc sớm hôm đối mặt với nhau gần ấy năm, giờ đây đã thành kẻ thù chưa chết chưa thôi, y oán hận nói: “Ông nuôi dạy ta và Vân Hy tám năm, mối ân tình ấy, ta không bao giờ quên. Nhưng ông dẫn Triệu Hân cùng quan binh lên núi, ép Tùy gia thương ta phải ký Thái Bình Ước, bức tử cha mẹ ta, sát hại Tùy gia thương ta trên dưới cả thảy ba mươi bảy mạng người, món nợ nhân mạng ấy, ta không thể không tính toán!”

Tôn Bồi Nguyên đã không còn đứng vững, ngôi bệt xuống trước hiên. Sắc mặt ông ta vẫn bình tĩnh, không còn vẻ kinh hãi như lúc ban ngày nữa, chỉ ngơ ngẩn nhìn Khương Hằng và cây trường thương trong tay y. Nhìn hồi lâu, ông ta tựa như không nghe thấy câu đòi mạng ấy, chỉ nói nhỏ, giọng như đã quá say: “A Hằng, chớ cho Vân Hy học võ. Học võ, nếu chẳng hại người, thì cũng hại mình... Nó còn nhỏ, còn nhiều con đường để đi, người chớ dẫn nó vào con đường ấy...”

Đầu ngón tay hơi run, túm tua đỏ đầu mũi thương bay phất phơ trong gió đêm, Khương Hằng oán hận trừng trừng nhìn kẻ thù trước mặt, lạnh lùng nói: “Đã chết đến nơi rồi, ông không có tư cách nhắc đến tên con bé.”

Tôn Bồi Nguyên khê than một tiếng, hơi rượu lan ra trong gió đêm xuân, cùng với những cánh hoa lê lấm tấm theo gió bay đi mất. Ông ta ngẩng đầu, nhìn kỹ một lần cuối cùng gương mặt của chàng trai trẻ, rồi từ từ nhắm mắt lại.

Tay trái Khương Hằng hơi run, y cắn chặt môi dưới, đứng im hồi lâu, cuối cùng dứt khoát đâm mạnh mũi trường thương trong tay!

Máu tươi vọt ra bắn lên má người trai trẻ. Nét mặt tái nhợt, khuôn mặt cương nghị, thần sắc nặng nề, máu tươi đỏ sẫm, dưới ánh trăng soi, đều như được phủ một lớp sương bạc âm u lạnh lẽo, khiến khuôn mặt y tựa như ma quỷ.

Mũi thương xuyên qua cổ họng, đâm ra sau gáy Tôn Bồi Nguyên. Túm tua vốn màu đỏ tươi, giờ được nhuộm đậm máu, tí tách nhỏ từng giọt, từ những sợi tua xuống đất.

Đôi tay của văn sĩ yếu ớt buông thông, hũ rượu vốn đang được ông ta ôm chặt rơi xuống đất, dòng rượu lã lã chảy dài, hòa vết máu nhạt đi.

Khương Hằng lặng lẽ rút cây thương về, lau máu dính trên đầu mũi thương vào vạt áo của kẻ bị giết, rồi lại đeo nó lên lưng.

Rồi chàng trai bước đến giữa nhà, lấy đóm châm một mồi lửa, rồi ném xuống bên chân Tôn Bồi Nguyên.

Ngọn lửa gặp rượu mạnh cháy bùng lên, trong khoảnh khắc đã bén vào áo quần của lão thư sinh. Chỉ thấy trong ánh lửa cháy bùng bùng, người ấy đổ nghiêng xuống bên cửa, hai mắt khép lại, khóe môi vẫn nở nụ cười như có như không. Nếu không có vết thương chí mạng xuyên qua cổ, thì nhìn qua, tưởng như ông ta đang ngủ say.

Không lâu sau, lưới lửa đã nuốt trọn người ấy. Trong lửa cháy ngùn ngụt, những cánh hoa lê rụng đầy trời đều ánh lên sắc hồng của lửa. Mỗi chiếc bàn, cái ghế, mỗi viên gạch, mảnh ngói đều là những vật ghi dấu bao ký ức, nhưng Khương Hằng chỉ lạnh lùng nhìn tất thấy chôn mình trong biển lửa.

Tro than bay lên trời, như muôn đốm sao. Trang giấy chép kinh Phật ấy cũng bị gió đêm thổi lên, rồi dần bị lưới lửa liếm qua từng nét chữ:

“Xưa ta đã tạo bao ác nghiệp,

Đều vì vô thủy, tham sân si.

Từ thân, miệng, ý phát sinh ra,

Hết thấy ta nay đều sám hối.”

Đến chữ cuối cùng, trang giấy đã hóa thành than trong lửa rực, bị gió đêm thổi bay tan tác, hóa thành từng hạt bụi phiêu diêu.

Trong biển lửa cháy, Khương Hằng đeo thương đi ra, chậm rãi rời khỏi căn nhà bị lửa thiêu rụi, rời khỏi giấc mộng quá vắng không thể nào tìm lại được.

4. Chương 4: Phục Kế

Khi Khương Hằng trở lại bên bờ sông, trời còn chưa sáng. Vân Hy vẫn đang ngủ say dưới cầu, không hề biết rằng Khương Hằng đã đi và trở lại, không hề biết rằng người mà cô vẫn gọi là “chú cảm”, giờ đã yên nghỉ trong ngục ngàn khối lửa.

Chàng trai trẻ lưng đeo thương bạc, nhờ ánh trăng lơ mờ, lặng im ngắm nhìn thiếu nữ đang chìm trong giấc mộng. Lâu sau, Khương Hằng mới giơ tay trái, cúi đầu lặng nhìn vết máu đã khô trong bàn tay mình: Nếu Vân Hy không muốn phải hối hận, mối thù này y sẽ báo.

Khương Hằng cúi cây trường thương, quỳ xuống mép sông rửa tay. Dòng sông dưới trăng soi bóng khuôn mặt dính đầy vết máu, y vội vốc một vốc nước, rửa mặt thật sạch. Sau khi rửa ráy xong xuôi, y mới giả bộ như chưa từng rời khỏi nơi này, ngồi xuống ngủ bên cạnh Vân Hy. Nhưng, cứ nhắm mắt lại, trước mắt y lại hiện lên khuôn mặt xấu xí đầy vết sẹo ấy, hiện lên nụ cười mỉm bên khóe miệng người ấy trong ánh lửa bập bùng.

Tối nay, với chàng trai vừa trả được mối huyết thù mà nói, là một đêm không ngủ.

Sáng sớm ngày mai, khi tỉnh dậy, hai người sẽ lên đường đến Đan Thạch trấn.

Giờ đây, Khương Hằng và Vân Hy đã không còn là những đứa trẻ như tám năm về trước, ăn gió nằm sương mấy ngày cũng không có gì đáng kể. Đói thì bắt lấy mấy con chim, sê hoặc thỏ hoang nướng ăn, khát thì cố chịu, đợi đến bên sông lại uống no. Vân Hy còn lấy cỏ, đan thành một cái bát nhỏ, bên trong lót mấy tấm lá dày, có thể đựng được một ít nước. Cứ như thế đi sáu ngày, cuối cùng hai người cũng đến được Đan Thạch trấn ở mé bắc núi Quân Độ.

Đúng như tên gọi, Đan Thạch trấn có tên ấy là vì nơi đây sản xuất nhiều đá đan thạch, một loại đá có chứa nhiều khoáng vật hiếm có, là vật liệu tốt cho việc rèn đúc. Chính vì vậy, năm xưa Hồng Mông đạo nhân đã dựng ở đây Chú Kiếm sơn trang - một khu đúc kiếm, và cây Xung Tiêu kiếm cũng được đúc ra ở đây. Sau đó, Xung Tiêu kiếm phái tuy bị chia tách, mấy bận phong ba, nhưng Chú Kiếm sơn trang vẫn tồn tại đến ngày nay, được Vân Tiêu cổ lâu dùng làm một khu biệt viện rèn đúc vũ khí.

Đương nhiên, những chuyện cũ này Khương Hằng và Vân Hy không hề hay biết. Hai người chỉ biết sau khi vào trấn, thấy ngoài lề dân trăm họ, còn có rất nhiều kiếm khách áo lam, tóc búi, đó chính là kiểu ăn vận của môn nhân Vân Tiêu cổ lâu. Vân Hy tuy rất muốn biết Hạ Thiên Thu - người từng cứu tính mạng mình năm xưa - giờ ra sao, nhưng cô cũng biết là Khương Hằng đã giết quan sai, mang trên mình tội giết người, nên chỉ đành tự nhủ thêm một việc chẳng bằng bớt một việc. Hai người giả trang làm thường dân, tìm đến cây cầu trong trấn.

Theo như lời của Thủy Quỷ Hà Nhân, nếu có ngày hai người bọn họ muốn gia nhập Thương Thiên thì hãy treo một chiếc đèn lồng trắng lên cột đá thứ ba ở đầu mé trái trên cây cầu trong Đan Thạch trấn, tự sẽ có người đến đón. Khương Hằng và Vân Hy y lời làm theo, không bao lâu liền có một nam nhân đầu đội nón lá chạy nhanh đến. Lúc tới gần, chỉ thấy người này chòm râu để rối, diện mạo rất quen thuộc, chính là Bách Lý Hình, người đi theo Thương Thiên tối hôm ấy.

“Sao lại là ông?” Khương Hằng hơi nhướng mày, hôm ấy bọn họ từng tranh cãi với Bách Lý Hình, nhắc đến cái chết thảm của vị đại phu mấy năm về trước. Nghe được việc này, Bách Lý Hình cho rằng có kẻ đã cố ý ly gián ông ta và Hạ Thiên Thu, liền quyết định đi nói chuyện này cho thiếu chủ của mình rõ, rồi vội vã chạy đi.

“Ồ, tiểu huynh đệ, tiểu cô nương, chúng ta lại gặp nhau rồi!” Lần này, Bách Lý Hình không có vẻ hung hãn như lần gặp trước. Trước câu hỏi của Khương Hằng, ông ta đập tay lên thành cây cầu đá, nửa phần hận, nửa buồn bực nói: “Ta vốn muốn lập tức đem chuyện liên quan đến Thất Phách đường bẩm báo cho thiếu chủ rõ, nhưng các vị cũng biết đấy, ta vì tránh truy sát nên đã lỡ tay giết một đệ tử của môn phái. Hiện giờ, đừng nói là gặp thiếu chủ, dù chỉ đến gần cửa lớn của Vân Tiêu cổ lâu, ta cũng sẽ bị môn nhân bắt vằm làm mấy mảnh. Vậy nên, ta mới tới Đan Thạch trấn này tìm cơ hội, hy vọng có thể gặp được thiếu chủ. Vừa vặn trông thấy các vị làm ám hiệu muốn tiếp cận Thương Thiên, ta liền vội qua đón.”

“Sao cơ, Hạ đại ca cũng sẽ đến trấn này ư? Sức khỏe của huynh ấy thế nào rồi, có giải được độc không?” Vân Hy vội hỏi thăm.

“Chuyện thiếu chủ trúng độc, ta cũng chỉ nghe được từ chỗ các người, tất nhiên không biết rốt cuộc là sao. Nhưng mấy năm gần đây, thiếu chủ vẫn rất khỏe mạnh, không có bệnh tật gì. Còn về việc làm sao y lại đến trấn này...” Nói đến đó, Bách Lý Hình lại dậm mạnh vào trụ cầu, oán hận nói: “Đan Thạch trấn này có

Chú Kiếm sơn trang, thiếu chủ đã hẹn gặp triều đình và thủ lĩnh của Thái Bình minh ở đây, ngày mai sẽ công khai ký Thái Bình Ước.”

Nghe thấy câu ấy, Khương Hằng lạnh lùng “hừ” một tiếng, tỏ vẻ không bằng lòng với quyết định của Hạ Thiên Thu, nhưng Vân Hy lại nghĩ, từ lần gặp mặt tám năm về trước, Hạ Thiên Thu đã tỏ rõ ý muốn ký Thái Bình Ước rồi, nhưng thực sự thi hành thì lại kéo dài suốt gần ấy năm đến nay, xem ra Hạ Thiên Thu hành sự không quyết liệt lắm, việc tranh giành giữa hai phái chủ chiến và chủ hòa trong nội bộ Vân Tiêu cổ lâu rõ ràng vô cùng phức tạp.

Thấy hai người đều trầm ngâm không nói, Bách Lý Hình tạm nén giận, nói sang chuyện khác: “Thôi thôi, không nói chuyện này nữa. Nhị vị hãy đi theo ta, ta dẫn các vị tới căn cứ bí mật của Thương Thiên ở đây.”

Nói rồi, Bách Lý Hình quay người dẫn đường. Hai người theo ông ta xuống cầu, đi vào một ngõ nhỏ. Chỉ thấy con ngõ tối ấy rất hẹp, đủ cho một người đi qua, phía trước mặt tối mịt một màu, không nhìn thấy đầu bên kia. Khương Hằng hơi nghi hoặc, lập tức dừng chân, hướng về phía Bách Lý Hình ở trước mặt, trầm giọng hỏi: “Đã là nơi bí mật, vậy mà người của Thương Thiên lại liều lĩnh để cho bọn giang hồ tiểu bối, lai lịch bất minh như chúng ta ra vào tự do thế này ư?”

Nghe thấy câu hỏi của y, Bách Lý Hình dừng lại, nghiêng người qua cười đáp: “Các vị được Thủy Quỷ Hà Nhân tự tay lựa chọn, có gì mà không yên tâm chứ!”

“Nhưng ông thì không phải.” Khương Hằng lạnh lùng nói, đưa tay trái ra sau lưng, lẳng lặng cầm chắc cây trường thương, lại nói: “Hôm ấy ông nóng lòng đi gặp Hạ Thiên Thu, chưa chính thức gia nhập Thương Thiên. Làm sao chỉ mới mấy ngày ngắn ngủi sau đó, ông đã trở thành người đón tiếp của Thương Thiên được? Hơn nữa, chuyện với Thất Phách đường, ông nói ông không biết gì, đó chỉ là lời từ phía ông, ai có thể dám chắc rằng ông không nói dối?”

Trong con ngõ nhỏ tối tăm, khuôn mặt Bách Lý Hình không nhìn rõ lắm, nhưng tiếng cười điên dại của ông ta lại vang vọng mãi không thôi. “Ha ha... Bệnh đa nghi của tên tiểu quỷ người cũng nặng quá đấy...”

Chưa dứt lời, Khương Hằng chợt thấy tay phải đối phương hơi gợn lên. Nhớ lại chuyện môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu hôm trước bị ám tiễn trọng tay áo Bách Lý Hình hạ gục, Khương Hằng chợt kinh hãi, lập tức dùng vai phải xô mạnh Vân Hy đang ở sau lưng mình ra, đồng thời tay trái vùng thương thật lẹ.

Quả nhiên, chỉ thấy một tia sáng lạnh từ tay áo Bách Lý Hình vút ra, một cây đoản tiễn đã lao về phía Khương Hằng. Khương Hằng vùng thương chặn lại, chỉ nghe “choang” một tiếng, cán thương đã chặn được mũi tên, gạt nó rơi xuống đất.

Chỉ tiếc trong ngõ quá hẹp, trường thương không thể thi triển được, nói chi đến chuyện đối địch. Hơn nữa, Khương Hằng cũng tự biết rằng mình không phải đối thủ của Bách Lý Hình, chỉ có thể vừa đánh vừa lui, dắt theo Vân Hy ra khỏi con ngõ. Hai người sắp ra được đến bên ngoài, bỗng nhiên, một bóng đen vụt ra. “Ồ, tiểu tử, không ngờ mấy năm không gặp mà người đã trở nên tuấn tú thế này rồi.”

Giọng nói của người này ngọt ngào đầy vẻ khêu gợi, dáng hình thì diễm lệ yêu kiều, chính là nữ tử từng xuất hiện trong y quán ở thành Phần Dương mấy năm về trước.

Thấy đường đi phía trước bị chặn, Tỳ Vân Hy lập tức đề khí tung người lên, hai chân điểm nhẹ vào vách tường, thân hình vút lên trên như một con chim én. Chỉ cần ra được bên ngoài, trên đường có nhiều môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu như vậy, họ kêu to một câu ắt sẽ có người đến giúp đối phó với Bách Lý Hình ngay. Vân Hy nghĩ thế, liền tung mình bay lên, đồng thời gơ cao chân phải đá thẳng vào mặt nữ tử kia. Cú đá ấy thực ra là một hư chiêu, cô chỉ muốn nhân khi nữ tử kia giữ thế phòng thủ sẽ nhảy ra khỏi con ngõ này.

Nhưng nữ tử kia là một tay giang hồ lão luyện, đâu có dễ mắc lừa một tiểu cô nương như Vân Hy. Thấy cú phi cước của cô, ả cười nhạt một tiếng, không hề tránh né, chỉ rút từ bên hông ra một sợi roi dài màu nâu, vùng mạnh lên không, vút một tiếng, liền quấn chặt lấy cổ chân Vân Hy. Nữ tử kia hơi xoay cổ tay, vận nhẹ kinh lực, lập tức lôi ngay Vân Hy rơi mạnh xuống đất.

Khương Hằng đang giao đấu với Bách Lý Hình, thấy vậy lập tức xuất chiêu tương trợ, quét một đường thương, định chém đứt sợi roi dài. Nhưng chỉ nghe nữ tử kia lanh lảnh cười mãi, tay áo nhẹ vùng, sợi roi

lập tức tuột khỏi chân Vân Hy, rồi lại như một con linh xà quấn chặt lấy cổ tay trái của Khương Hằng. Đáng thương cho Khương Hằng chỉ có một tay, bị khống chế không cử động được, đành vận khí dùng lực, cố thoát khỏi sợi dây. Chính lúc đó, nữ tử kia vùng tay áo, một làn sương mỏng tuôn ra, phun thẳng vào mặt Khương Hằng.

Khương Hằng lập tức liền thấy hoa mắt chóng mặt, đứng không vững, liền nắm chặt cây thương, dựa vào đó mà đỡ cho mình khỏi đổ gục xuống. Vân Hy thấy Khương Hằng ánh mắt lơ mơ, thân hình chao đảo, lập tức đưa tay ra đỡ, đồng thời đón lấy cây trường thương trong tay y. Cô cầm thương, xoay người ra chiêu Thạch Phá Kinh Thiên, đâm thẳng về phía Bách Lý Hình đang giơ nỏ nhắm bắn Khương Hằng, phá vỡ thế hành động ấy, khiến đối phương phải lui lại vài bước.

Nhưng đúng lúc đó, từ sau lưng cô bỗng xộc tới một làn hương thơm, bên tai thì vang lên một tiếng cười nhẹ. “Tiểu muội, muội còn non nớt lắm.”

Sau đó, Vân Hy chỉ còn thấy cổ mình đau nhói, rồi lập tức mất tối sầm, không còn biết gì nữa.

Cũng không biết là bao lâu sau đó, Tùy Vân Hy chỉ thấy đầu óc mông lung, bên tai luôn vang lên những tiếng ong ong khi dài khi ngắn. Trong những tiếng ong ong liên tục không ngớt ấy, lơ mơ có những tiếng gọi quen thuộc vọng lại: “Vân Hy! Vân Hy!”

“Vân Hy, xuống đây, nếu không ta sẽ nói cho chưong môn sư bá biết, rằng có người lén học võ công.”

Trong mơ hồ, cô tựa như được trở về Kỳ Sơn ngợp giữa màu trắng khi xưa, bàn chân giẫm trên lớp tuyết dày, trèo lên cây tùng cổ thụ, nhìn trộm vào Diễn Võ đường, xem cha đang dạy các vị sư huynh luyện võ. Rồi sau đó, Hằng ca với nụ cười khinh khỉnh, cố ý phóng trường thương lên cây tùng, rung cho tuyết đọng trên tán lá lá tả rơi xuống, tựa hồ muốn vùi cô trong tuyết vậy...

“Vân Hy! Tỉnh lại đi!”

Tiếng kêu vang lên không ngớt bên tai, Vân Hy cố hết sức mở to mắt ra, khuôn mặt tuần tú của chàng trai trẻ trước mặt dần dần trùng khớp với khuôn mặt của thiếu niên đang cười trên cô trong ký ức. Vân Hy định thần trở lại, khó khăn lắm mới khôi phục được thần trí. Cô không kịp quan tâm đến chuyện xảy ra, vội túm lấy tay áo Khương Hằng, hỏi: “Hằng ca, huynh không sao chứ?”

“Ta không sao.” Thấy cô đã tỉnh lại, Khương Hằng thở phào nhẹ nhõm, rồi lại chau mày, thấp giọng nói: “Chỉ có điều nội công của ta đã bị phong bế, không còn chút sức lực nào nữa.”

Vân Hy ngược mắt nhìn xung quanh, thấy hai người đang ở trong một căn phòng tối, bốn vách trống trơn, không có cửa sổ, cửa lớn nào cả, có lẽ là một căn hầm bị bỏ hoang. Lúc này, tuy hai người không hề bị trói, nhưng tình cảnh của Khương Hằng đúng như y đã nói, không còn chút sức lực nào, ngay cả việc đứng lên cũng khó khăn, chỉ có thể ngồi tựa vào tường.

Đúng lúc ấy, chợt nghe có tiếng bước chân nhẹ nhàng trên đầu, rồi sau đó có tiếng lách cách, cánh cửa gỗ trên đỉnh đầu được kéo lên, ánh sáng chiếu lọt xuống, soi vào bóng một dáng hình yêu kiều xinh đẹp.

“Ôi chào, nô gia đang định tâm sự mấy câu thân mật với chàng trai tuần tú này, không ngờ muội tử lại tỉnh dậy nhanh như vậy.”

Cùng với tiếng cười lạnh lớt, nữ tử ấy khoan thai bước xuống dưới hầm. Đôi lông mày ả mảnh như sợi chỉ, ả nhìn một lượt khắp từ trên xuống dưới chàng trai và cô gái đang ngồi tựa sát vào nhau, nụ cười càng thêm tươi tắn. Càng thấy ả như vậy, Vân Hy càng thận trọng hơn. Năm xưa tuy cô còn nhỏ, nhưng cũng biết chính yêu nữ này đã tươi cười ghé sát đến bên đại phu, sau đó ngầm hạ độc thủ, dùng Ân Mộng tán biến đại phu thành tu la ác quỷ, thiếu chút nữa thì khiến bọn họ mất mạng.

“Lan Chi, việc chính đang gấp, đừng đùa nữa.” Bỗng nghe một câu mắng nhẹ vang lên, Bách Lý Hình cũng đã xuống hầm.

Biên Lan Chi quay người bước đến bên Bách Lý Hình, áp ngực mình vào sát cánh tay hắn, tình tứ cười nói: “Ai đùa chứ, nô gia chẳng phải đang giúp ngài làm việc ư? Hay là ngài thấy vị tiểu ca kia khôi ngô tuần tú nên ghen rồi?”

Nữ nhân câu nào cũng bồn chồn, khiến Khương Hằng nét mặt tái đi. Y cố gượng dậy, bước mấy bước về phía trước, đem thân hình cao gầy của mình ra che chắn cho Vân Hy trước hai kẻ đang đứng sát cạnh nhau. Nhưng chỉ là một động tác đơn giản như vậy cũng khiến Khương Hằng phải dùng hết sức lực của mình, chút nữa thì ngã quỵ. Thấy y có vẻ không ổn, Vân Hy vội đưa tay ra đỡ, đồng thời ngược mắt lên nói với: “Các người đã cho Hằng ca uống thuốc gì? Rốt cuộc các người muốn gì?”

“Ôi chao, muối tử chó lo lắng, nô gia cũng không muốn làm thương tổn hảo ca ca của muối đầu, chỉ muốn muối giúp chúng ta một việc nhỏ.” Biên Lan Chi cười đáp lời, sau đó lấy cùi chỏ huých nhẹ Bách Lý Hình bên cạnh mình.

Bách Lý Hình không vòng vo, khoanh tay nhếch mép nói: “Ta muốn người tiếp cận Hạ Thiên Thu, trong đại lễ ký Thái Bình Ước ngày mai, đem Ân Mộng tán bỏ vào trong ly trà của hắn.”

Lời vừa dứt, Khương Hằng và Vân Hy đều kinh hãi. Hạ Thiên Thu là thiếu chủ của Vân Tiêu cổ lâu, nếu trong đại lễ ký điều ước lại không cẩn thận uống phải Ân Mộng tán thì tất sẽ phát điên. Khi ấy y gặp người giết người, gặp Phật giết Phật, đâu cần biết mệnh quan triều đình với Thái Bình minh là gì nữa, một cuộc huyết chiến sẽ là điều khó tránh khỏi, từ đó về sau chuyện Vân Tiêu cổ lâu ký Thái Bình Ước, tham gia Thái Bình minh sẽ không bao giờ được nói đến nữa.

Nghĩ đến đó, Vân Hy lớn tiếng trách cứ: “Dù người có nghĩ đến mối oán thù cũ, không để cho Vân Tiêu cổ lâu ký Thái Bình Ước thì cũng phải biết rằng Ân Mộng tán một hi nuốt phải sẽ bị nhập ma, đến chết mới thôi. Hạ Thiên Thu dù sao cũng là truyền nhân của sư tổ Hạ Lăng Tiêu của người, người sao có thể hạ độc thủ như vậy được?”

“Chớ nói nữa, Vân Hy, Bách Lý Hình hoàn toàn không phải người của Vân Tiêu cổ lâu.” Khương Hằng lạnh lùng nói chen vào, lại điềm nhiên nhìn về phía Bách Lý Hình, chậm rãi nói: “Bách Lý Hình, nếu ta đoán không nhầm thì Hạ Lăng Tiêu căn bản không phải sư tổ của người, có lẽ người thuộc dòng Trịnh Lý, là đệ tử của Bất Phá các.”

Câu nói của Khương Hằng gây ra những phản ứng khác nhau cho ba người ở đó. Vân Hy vừa kinh ngạc vừa bất ngờ, Bách Lý Hình mắt lộ sát quang, Biên Lan Chi thì cười tươi mãi không thôi. “Ôi chao, vị tiểu ca này chẳng những khôi ngô tuấn tú, đầu óc cũng thật nhanh nhẹn, bây giờ nô gia càng không thể xa được chàng nữa rồi.”

Nói rồi, Biên Lan Chi bước lại phía hai người, chìa bàn tay nhỏ thon như ngọc, định vuốt lên má Khương Hằng. Vân Hy thấy vậy, lập tức bảo vệ Khương Hằng, đỡ y lùi lại phía sau một bước, không để cho yêu nữ ấy chạm vào. Thấy thái độ che chở của Vân Hy, Biên Lan Chi lại cười vang lên, bênh mặt nhìn về phía Khương Hằng. “Tiểu lang quân, làm sao chàng lại nhận ra điều ấy vậy?”

“Hôm trước, Bách Lý Hình từng kể lại chuyện cũ của Xung Tiêu kiếm phái, nói rằng Thẩm Hoa Đình và Hạ Lăng Tiêu là huynh đệ đồng môn, nhưng lại có mối oán thù không thể gỡ bỏ. Nhưng bây giờ Xung Tiêu kiếm các mà Thẩm Hoa Đình sáng lập đã tham gia vào Thái Bình minh. Lập luận ấy nghe qua thì dường như rất có lý, nhưng chính như Vân Hy nói, nếu Bách Lý Hình người là người của Vân Tiêu cổ lâu, không đời nào lại vì chuyện ân oán xưa mà bất chấp tính mạng của thiếu chủ như vậy.”

Thấy Bách Lý Hình vẻ mặt thâm trầm, Khương Hằng không hề kinh sợ, nói tiếp: “Còn nữa, dù người muốn phá hoại đại lễ ký Thái Bình Ước thì cũng có cách khác, chứ Ân Mộng tán quá tàn độc, dùng nó sẽ rất bất lợi cho Vân Tiêu cổ lâu. Nếu Hạ Thiên Thu giết hại mệnh quan triều đình trước mặt mọi người, Vân Tiêu cổ lâu tất sẽ bị quy vào hàng tà đạo, bị triều đình và Thái Bình minh cùng trừ diệt. Thân là đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu, làm sao người có thể cố tình đẩy môn phái vào cảnh nguy hiểm như vậy?”

Nghe Khương Hằng phân tích, Vân Hy lập tức giật mình tỉnh ngộ. “Muội hiểu rồi! Ý Hằng ca là nếu lễ ký Thái Bình Ước trở thành một phen giết chóc, bên duy nhất thu được lợi ích chính là Bất Phá các.”

“Không sai!” Khương Hằng khẽ gật đầu, bình tĩnh nói: “Bất Phá các cũng là một trong ba chi phái của Xung Tiêu kiếm phái, vì chuyện lấy người tể kiếm mà từ lâu đã bị quy vào hàng tà ma ngoại đạo. Nay, nếu Vân Tiêu cổ lâu cũng gia nhập vào Thái Bình minh, hai phái liên hợp lại, tất sẽ lôi Bất Phá các ra khai đao. Cho nên Bách Lý Hình người mới nghĩ đủ mọi cách để dồn Hạ Thiên Thu vào tội bất nghĩa, đẩy Vân Tiêu cổ lâu vào hàng tà đạo. Chỉ có như vậy, đến khi Vân Tiêu cổ lâu trở mặt thành thù với Thái Bình minh,

Bất Phá các người mới có thể liên hợp với Vân Tiêu cổ lâu, cùng chống lại Xung Tiêu kiếm các và Thái Bình minh.”

Nghe Khương Hằng nói, Biên Lan Chi vỗ tay cười, nhưng lại bị Bách Lý Hình trừng mắt nhìn. Chỉ thấy hắn tỏ vẻ dữ tợn, ánh mắt toát lên một tia sát ý, nói giọng thâm trầm: “Không sai, ta chính là đệ tử của Bất Phá các. Vốn ta muốn mượn sức Thương Thiên để phá hỏng lễ ký Thái Bình Ước, không ngờ giữa chừng hai đứa tiểu súc sinh các người lại nói năng lung tung trước mặt Hà Nhân và Sái Tiểu Xà, làm hỏng mất việc lớn của ta!”

Thấy sát ý lộ rõ của Bách Lý Hình, Khương Hằng không hề kinh sợ, chỉ cười nhạt nói: “Ha ha, hôm ấy trước mặt Hà Nhân và Sái Tiểu Xà, Bách Lý Hình người giả vờ như không biết gì, lại còn luôn miệng gọi “thiếu chủ”, rõ là chân tình tha thiết. Người diễn kịch tài lắm, ta thấy người không đi làm con hát thì thật đáng tiếc quá chừng!”

“Chết đến nơi rồi, còn dám lớn tiếng!:

Bách Lý Hình giơ tay phải lên, định đánh một chưởng xuống. Vân Hy hốt hoảng chặn trước người Khương Hằng, nhưng Khương Hằng thì không hề sợ hãi, liếc nhìn đối thủ vẻ khinh thường.

“Sở dĩ người còn giữ tính mạng bọn ta lại chẳng qua là muốn lấy ta làm con tin, uy hiếp Vân Hy tiếp cận Hạ Thiên Thu, thừa cơ đầu độc. Nếu ta chết rồi, kế hoạch của người tất nhiên sẽ tan tành mây khói. Trước mắt người vẫn còn chưa dám giết ta đâu.”

“Tiểu súc sinh, người cho là ta không dám ư?” Bách Lý Hình nổi giận dưng dưng.

“Đúng vậy, người không dám.” Khương Hằng thản nhiên nói. “Hiện giờ người trong Thương Thiên vẫn chưa liên thủ với người, trong khi ở Đan Thạch trấn này khắp nơi đều có đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu và quan binh triều đình, chỉ cần người thò đầu ra, lập tức sẽ biến thành mục tiêu cho người ta nhắm đến. Ngay cả yêu nữ đi theo người kia cũng không dễ tiếp cận Hạ Thiên Thu. Cách duy nhất của người bây giờ là lợi dụng Vân Hy - người từng quen biết Hạ Thiên Thu - vậy thì mới có thể mang Ấn Mộng tán vào lễ ký Thái Bình Ước mà thần không biết quỷ không hay.”

“Yêu nữ gì chứ, sao chàng nói khó nghe thế? Tiểu lang quân, chàng nên gọi nô gia là “Biên tỷ tỷ” mới đúng!” Biên Lan Chi làm ra vẻ giận dỗi nói.

Bách Lý Hình ánh mắt lộ vẻ dữ tợn, nhưng vẫn chần chừ chưa hạ thủ, hiển nhiên Khương Hằng nói không sai. Chỉ thấy hắn nhìn chằm chằm vào Vân Hy, gần giọng nói: “Tên tiểu súc sinh này đã trúng chất kịch độc, nếu trong lễ ký Thái Bình Ước ngày mai Hạ Thiên Thu không uống phải Ấn Mộng tán, hắn nhất định sẽ chết!”

Một tay đỡ Khương Hằng, Tùy Vân Hy im lặng nhìn kẻ ác đồ trước mặt, trông thấy Bách Lý Hình giơ tay ra, đưa về phía mình một cái túi gấm màu đen.

Đó chính là thứ để lấy mạng Hạ Thiên Thu. Vừa nghĩ tới người này, Vân Hy liền nhớ ngay đến đôi mắt ám áp màu hổ phách, nhớ đến một người không hề quen biết nhưng đã hứng lấy thau nước nóng bỏng bảo vệ mình. Chỉ có điều, cô nằm mơ cũng không tưởng tượng được rằng sau nhiều năm như vậy, họ lại một lần nữa bị hai kẻ ác nhân này lợi dụng để đối phó với Hạ Thiên Thu. Trong lòng dù có ngàn vạn điều không bằng lòng, nhưng cô cũng hiểu rất rõ, mình không thể nào từ chối được: Hằng ca đã trúng độc, tính mạng nằm trong tay hai kẻ này.

Lặng lẽ hồi lâu, cuối cùng Vân Hy vẫn bước lên trước, nhận lấy chiếc túi gấm màu đen từ tay Bách Lý Hình.

Vị cô nương tuổi vừa mười sáu, trong lòng đã có tính toán. Vân Hy ngược mắt lên nhìn Bách Lý Hình và Biên Lan Chi, bình tĩnh nói: “Ta sẽ tới Chú Kiếm sơn trang, nhưng trước khi ta đi, xin hãy để ta và Hằng ca nói với nhau mấy câu.”

Nói xong, cô không đợi đối phương đáp lời, đi thẳng lại nâng thân hình không còn sức lực của Khương Hằng dậy, đỡ y đi đến bên tường ngồi xuống. Cô còn chưa cất lời, Khương Hằng đã ghé tai cô nói nhỏ: “Vân Hy, muội nên hiểu rằng ta đã trúng kịch độc, trước sau gì cũng sẽ chết. Muội không cần quan tâm đến ta, gặp được Hạ Thiên Thu rồi thì hãy nói rõ tất cả với y, chớ làm chuyện ngốc nghếch.”

Vân Hy không đáp. Tất nhiên cô hiểu ý Hằng ca, nếu trong buổi đại lễ Hạ Thiên Thu uống phải Ấn Mộng tán, cô là người có mặt ở đó há có thể đứng ngoài sự việc? Lúc ấy quan bình và Vân Tiêu cổ lâu hỗn chiến với nhau, cô cũng khó tránh khỏi cái chết. Dù cô có may mắn trốn thoát khỏi nơi nguy hiểm, bọn Bách Lý Hình và Biên Lan Chi cũng chẳng đời nào tôn trọng lời hứa của mình mà để cho bọn họ một con đường sống. Nhưng cô cũng rất rõ, nếu cô nói chuyện này với Hạ Thiên Thu, Hằng ca nhất định sẽ chết chứ không thể khác được.

“Hằng ca, trong lòng muội đã có tính toán.” Vân Hy khẽ đáp, rồi bèn nắm chặt lấy bàn tay trái còn lại của Khương Hằng, đôi mắt sáng như sao nhìn thẳng vào đối phương. “Mạng sống của huynh, muội không thể làm ngơ được, huynh cũng phải như thế, được không?”

Lúc này, hãy để muội bảo vệ huynh.

Câu nói ấy, Tuy Vân Hy vĩnh viễn không bao giờ nói ra với Khương Hằng, nhưng trong lòng, đó là lời thề cô sẽ trọn đời thực hiện. Không cho đối phương có cơ hội phản bác, Tuy Vân Hy nhẹ nhàng buông tay Khương Hằng, quay lưng bước lên bậc đá, rời khỏi căn hầm, chỉ để lại cho Khương Hằng một bóng hình mảnh mai nhưng vô cùng mạnh mẽ.

Bước ra khỏi căn hầm âm u, Tuy Vân Hy mới thấy đây chỉ là một nhà dân bình thường, có đầy đủ bàn ghế tràng kỷ. Cô đưa mắt nhìn một lượt cách bài trí xing quan, thấy Bách Lý Hình đóng cái cửa gỗ dưới chân và cũng thấy cây trường thương dựng ở cạnh tường cách đó không xa. Cô tự mình bước lại, xé một mảnh vải bọc cây trường thương ra, lại quay người đi đến trước mặt hai kẻ kia, đưa mảnh vải vào tay Biên Lan Chi, nói nhỏ: “Xin Biên tỷ tỷ hãy bịt mắt ta lại.”

“Ồ? Vì sao?” Chẳng riêng Biên Lan Chi, ngay cả Bách Lý Hình cũng không hiểu gì, khoanh tay nghi hoặc nhìn động tác của thiếu nữ.

“Với trình độ võ công của nhị vị, chắc hẳn khi này những điều Hằng ca dặn dò ta, nhị vị đã nghe thấy cả rồi.” Vân Hy ngược mắt nhìn hai người, nói vẻ thật thà. “Hằng ca biết rõ nhị vị đều có thủ đoạn ghê gớm, lo rằng dù ta có làm đúng theo lời thì nhị vị cũng sẽ không mở cho một lối thoát. Cho nên, huynh ấy dặn ta không cần phải quan tâm đến tính mạng của huynh ấy, cứ đi theo Hạ Thiên Thu.”

Không ngờ tiểu cô nương lại nói rõ mọi chuyện ra như vậy, Biên Lan Chi đầu tiên là giật mình, rồi bèn khẽ cười nói: “Ôi, muội muội nói gì vậy, tỷ tỷ lại là kẻ không có tình nghĩa như vậy sao? Dù nô gia có giết người bừa bãi thì cũng không giết hảo ca ca thông minh tuấn tú của muội đâu.”

Trước câu hoa ngôn xảo ngữ của Biên Lan Chi, Tuy Vân Hy chỉ lắc đầu, nói vẻ trịnh trọng: “Thực không dám giấu, ta thấy Biên tỷ tỷ không giống như một người từ tâm nhẹ tay, còn Bách Lý thúc cũng không phải là tấm lòng Bồ Tát gì. Ta biết, dù cho ta có hoàn thành nhiệm vụ mà hai người giao phó thì e cũng vẫn lãnh ít dữ nhiều. Nhưng ta không muốn chết, càng không muốn Hằng ca phải chết, cho nên, ta muốn thương lượng với nhị vị một việc.”

“Thương lượng? Một đứa nha đầu miệng còn hơi sữa như ngươi, dựa vào cái gì mà dám thương lượng với ta?” Bách Lý Hình cười nhạt nói.

“Trước tiên, tất cả những chuyện mà Tuy Vân Hy ta làm, đầu tiên là để bảo vệ cho tính mạng của Hằng ca, nhị vị cứ an tâm, ta sẽ không nghe theo những lời vừa rồi của Hằng ca đâu, tuyệt sẽ không cho Hạ Thiên Thu biết, cũng sẽ không tìm người của Thương Thiên và Vân Tiêu cổ lâu đến ứng cứu. Vậy nên phiền Biên tỷ tỷ bịt hai mắt ta lại, lại nhờ Bách Lý thúc dẫn ta ra khỏi đây, ta sẽ không biết nơi đây là đâu, cũng là để cho nhị vị được yên tâm, không cần phải lo lắng về sau, không cần phải nghi ngờ phòng bị xem có ai đến tập kích không.”

Nói rồi, Vân Hy nhất quyết cầm mảnh vải ấn vào tay Biên Lan Chi, lại nói: “

Thành ý của ta, có trời đất chứng giám. Nhưng, ta lại sợ rằng hai vị sẽ nuốt lời. Cho nên ta muốn phiền Bách Lý thúc mang theo thuốc giải của Hằng ca cùng ta đến Vân Tiêu cổ lâu. Đợi Bách Lý thúc chính mắt nhìn thấy Hạ Thiên Thu nuốt phải Ấn Mộng tán, bị độc phát thành ma rồi, thì giao thuốc giải cho ta.”

“Ngươi đùa ư, tình thế của ta bây giờ, nếu như bước vào Vân Tiêu cổ lâu, thì làm sao toàn mạng?” Bách Lý Hình nheo mắt, nói vẻ âm trầm. “Tiểu nha đầu, ngươi muốn lừa ta vào Vân Tiêu cổ lâu, rồi mượn tay

Hạ Thiên Thu diệt trừ ta, tính toán ấy của ngươi cũng lộ liễu quá đấy.”

“Không phải đâu, tính mạng của Hằng ca đang ở trong tay hai bị, Vân Hy tuyệt không dám làm trái.” Thấy Bách Lý Hình nghi hoặc mình, Vân Hy dừng cảm nhìn thẳng vào mắt hắn, ánh mắt không hề né tránh. “Bất luận là nhìn nét mặt từ tám năm về trước, hay nghe thấy từ miệng môn nhân Vân Tiêu cổ lâu nói hôm trước, thì Hạ Thiên Thu vốn có tấm lòng nhân hậu, với Bách Lý thúc cũng đã khoan dung mấy lần. Lần này có thêm ta ra sức làm chứng, nói với Hạ Thiên Thu những điều mà Bách Lý thúc từng thể hiện trước mặt Hà Nhân và Sái Tiểu Xà hôm trước, thì chắc chắn huynh ấy sẽ tin rằng Bách Lý thúc bị người khác vu khống hãm hại, có kẻ cố ý chia rẽ quan hệ giữa hai người. Hơn nữa, nếu Bách Lý thúc một lần nữa quay về Vân Tiêu cổ lâu, đối với Bất Phá các của thúc cũng rất có lợi.”

Bách Lý Hình xoa xoa cằm, không nói không rằng. Thấy hắn trầm tư, Vân Hy lại nói tiếp: “Thêm nữa, Bách lý thúc quay về Vân Tiêu cổ lâu, ngày mai sẽ có thể tham dự đại lễ. Chỉ cần trong buổi lễ, Bách Lý thúc một lần nữa khuyên giải Hạ Thiên Thu suy nghĩ kỹ lại, thì có thể chiếm được thiện cảm của môn nhân. Khi Hạ đại ca bị đọc phát, Vân Tiêu cổ lâu và Thái Bình minh tranh đấu với nhau, quan binh triều đình ra sức diệt trừ tà phái, thúc có thể nhân loạn mà tẩu thoát, lấy danh nghĩa là đường chủ nguyên lão, chỉ huy và dẫn dắt môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu chống cự với địch mà rút lui. Sau này, toàn bộ Vân Tiêu cổ lâu sẽ là vật trong túi của thúc rồi.”

Nghe xong câu ấy, đôi mày rậm của Bách Lý Hình hơi rướn lên. Nếu như hắn có thể nhân buổi lễ mà thể hiện ý mình, rồi lại nhân khi rối loạn đứng ra, lợi dụng việc Hạ Thiên Thu trúng độc mất mạng, thì ngôi vị chương môn của Vân Tiêu cổ lâu, nhất định như lời tiểu nha đầu này nói, hắn có thể chạm tay tới được.

“Được, ta sẽ cùng ngươi tới Vân Tiêu cổ lâu.” Bách Lý Hình đập bàn nói. “Nhưng nếu chỉ cần ngươi một chút...”

Vân Hy không đợi đối phương nói dứt câu, liền cắt ngang, cam đoan ngay: “Bách Lý thúc cứ an lòng, Vân Hy không dám có chút ý gì khác, tất sẽ đem tính mạng mình ra đảm bảo chu toàn cho Bách Lý thúc. Dầu sao, ta chẳng biết bây giờ mình đang ở đâu, cũng chẳng biết Hằng ca bị giữ ở đâu, dù có bày kế lấy được thuốc giải trong tay Bách Lý thúc, thì cũng không thể cứu được tính mạng của Hằng ca.”

Nói xong, Vân Hy nhắm mắt lại, im lặng chờ đợi. Bách Lý Hình và Biên Lan Chi quay sang nhìn nhau, cuối cùng cả cũng lấy mảnh vải bịt hai mắt Vân Hy lại, tươi cười nói: “Muội muội xem ra cũng thông minh lắm, nhưng ở đời người chết vì thông minh nhiều không biết bao nhiêu mà kể, muội muội chớ nên tính bài khôn lỏi đấy nhé.”

“Không dám! Vân Hy tuyệt không dám mạo hiểm tính mạng của Hằng ca đâu.” Tùy Vân Hy bình tĩnh đáp lời. “Biên tỷ tỷ nếu còn chưa tin, vậy cứ cho ta nuốt thứ độc gì đó cũng được. Ta là người sợ chết, xin Bách Lý thúc cùng về Vân Tiêu cổ lâu cũng là vì muốn mở một con đường sống cho mình và Hằng ca. Nếu lại gây chuyện cá chết lưới rách, với ta mà nói, có gì là tốt đâu?”

Biên Lan Chi buộc chặt mảnh vải, Bách Lý Hình lại cố ý tung một chương về phía trước mặt Tùy Vân Hy, để đảm bảo rằng cô không nhìn thấy gì, rồi đập mạnh tay lên lưng cô nói: “Chắc tiểu quỷ ngươi cũng chẳng gây ra được sóng gió gì lớn đâu. Đi thôi!”

Trước mắt tối đen như mực, bên cạnh là hai kẻ ác nhân giết người không chớp mắt, Vân Hy thầm nắm chặt tay, tự ra lệnh cho mình không được sợ hãi, vì Hằng ca, cô phải cố gắng!

Niềm tin kiên định trong đầu đã giúp sức cho hành động của thiếu nữ. Tùy Vân Hy hít một hơi thật sâu, rồi để cho Bách Lý Hình dẫn mình rời khỏi căn nhà, đi về nơi sắp sửa nổ ra một trận mưa máu gió tanh.

Chú Kiếm sơn trang - một khu đúc kiếm, nếu chỉ nghe tên dường như ai cũng nghĩ đó là nơi đầy sắt thép và mồ hôi của thợ thuyền cùng võ nhâ, nhưng sự thật, trong khu sơn trang rộng lớn ấy, chỗ nào cũng có hoa cỏ tốt tươi, phong cảnh hữu tình. Khi ấy lại đang tiết dương xuân, trúc xanh liễu thắm, trăm hoa đua nở, thực là một khung cảnh như mộng.

Từ trăm năm trước, Hồng Mông đạo nhân đã để tâm nghiên cứu kỹ về đạo pháp, phong thủy, bất kể chọn nơi dựng sơn trang hay đình đài lầu các, đều có dụng tâm bố trí. Hạ Lăng Tiêu kế thừa sơn trang sau đó lại là người giỏi âm luật, sẵn tài, ông đã đưa sở trường về vườn cảnh Giang Nam của mình vào đó, trồng thêm nhiều cây cỏ trong Chú Kiếm sơn trang, và sử dụng nhiều thủ pháp về khuôn cảnh, chướng cảnh chia cảnh

quan thành nhiều mảng phong cảnh cực kì sinh động. Thả tầm mắt nhìn, chỉ thấy trong sơn trang chỗ nào cũng như tranh vẽ: Sau khung cửa sổ trang trí chạm lộng, trên tàu chuối biếc, dây thanh đăng quán nguyệt uốn quanh, nếu vào lúc có mưa, sẽ trông hư một bức tranh “vũ đả ba tiêu” trên quạt; trước hành lang nghỉ chân, thì có những cành mai khắng khiu, bên cạnh là gốc tùng xanh, khối kỳ thạch nằm giữa như hình sư tử, hết một bức tranh thủy mặc; bước lên con đường nhỏ rải đá cuội ngũ sắc, trước mắt là rừng trúc xanh đậm, một dòng suối chảy dưới cây cầu nhỏ bắc ngang, nước rì rào chậm rãi trôi, sóng gợn lăn tăn, lung linh sắc màu.

Đàn cá chép con trắng như ngọc, con đỏ như ráng chiều tung tăng quẫy đuôi dưới làn sóng lăn tăn, kéo nhau bơi lại phía có bóng người đứng bên thành cầu. Chỉ thấy trên đó có hai bóng người, một thân hình cao lớn, mình mặc y giáp, lưng đeo trường đao, ăn vận nhung trang; một vóc dáng cao gầy, ngũ quan sáng sủa, mày như lưỡi kiếm, mắt tựa sao trời, tuy mặc áo vải, lưng không đeo bội kiếm, nhưng sống lưng ưỡn thẳng như dáng từng ngạo nghễ trong sương tuyết, khiến cho khí thế trông chẳng kém gì vị võ quan bên cạnh.

“Đã lâu không gặp, Chú Kiếm sơn trang quả nhiên cảnh sắc vẫn như xưa. Ta vốn chẳng biết bình thơ, nhưng chắc chắn rằng cảnh sắc chỗ lão đệ đây còn đẹp hơn cả những khu vườn nổi tiếng ở Giang Nam!”

Nghe tiếng cười sảng khoái của võ nhân ấy, Hạ Thiên Thu cũng cười đáp: “Lý tướng quân quá khen rồi, phong cảnh của Chú Kiếm sơn trang đều được tổ phụ học theo những vườn cảnh ở Giang Nam mà làm, còn xa mới bì kịp độ tinh tế của Giang Nam.”

“Ha ha, mấy kẻ thô kệch chúng ta cần để ý chi li đến vậy làm gì!” Lý Bá Phong cười lớn, nói. “Những vườn cảnh Giang Nam ấy đâu thể so với Chú Kiếm sơn trang của đệ. Chỉ riêng một Chú Kiếm các đã đủ khiến vô số võ nhân thần trí mê mẩn rồi!”

Nghe xong câu ấy, Hạ Thiên Thu liền thu lại nụ cười. Giây sau, chàng bỗng bước lên một bước, đưa hai tay quay về phía vị tướng quân kia cúi mình vái một vái.

“Hạ lão đệ, đệ làm gì thế này? Mau mau đứng dậy!” Lý Bá Phong thấy vậy giật mình kinh ngạc, vội đưa tay ra đỡ Hạ Thiên Thu.

Hạ Thiên Thu vẫn cứ cúi mình thi lễ với đối phương, rồi hạ giọng nói: “Lý tướng quân... Không, Lý đại ca, tiểu đệ có một câu hỏi, xin đại ca cứ tình thực mà nói cho biết.”

“Có chuyện gì đệ cứ hỏi là được, sao phải hành đại lễ như thế? Nếu coi ta là đại ca, thì chớ có khách sáo như vậy!”

Nghe Lý Bá Phong nói vậy, Hạ Thiên Thu mới đứng thẳng người dậy, nhìn đối phương nói: “Tiểu đệ biết, mấy năm nay, nếu không nhờ có Lý đại ca ở trong chu toàn cho, thì với tác phong sấm sét của Thống lĩnh Triệu Hân, tất đã sớm mang Thái Bình Ước xông vào Vân Tiêu cổ lâu của đệ rồi, chứ đâu còn dung cho chúng đệ tìm đủ mọi cách thoái thác, kéo dài tới mấy năm qua.”

“Chớ nói vậy, những việc ta làm, nếu so với Hạ lão đệ thì chẳng qua là mảy lông so với chín trâu mà thôi.” Lý Bá Phong thở dài một tiếng, lại nói: “Ta cũng biết rằng, từ tám năm trước, khi chỉ dụ Thái Bình Ước mới được ban ra, khi Triệu Hân và Thẩm Mộ Bạch - các chủ của Xung Tiêu kiếm các cùng nhau lập nên Thái Bình minh, thì Vân Tiêu cổ lâu của đệ đã rơi vào một tình cảnh tiến thoái lưỡng nan. Tiến, thì sẽ phải bỏ qua ân oán của sư môn, bất tín bất nghĩa bất hiếu, bị muôn người chỉ trích. Thoái, thì sẽ thành công nhiên đối địch với triều đình, bị liệt vào tà ma ngoại đạo, sẽ bị họa diệt môn.”

Nói đến đó, Lý Bá Phong vỗ vỗ vai Hạ Thiên Thu, rồi lại tiếp: “Ta cũng biết rằng, sau việc Triệu Hân và Thẩm Mộ Bạch đưa ra đề nghị ký Thái Bình Ước với Vân Tiêu cổ lâu của đệ, đã có những rối loạn trong nội bộ môn phái. Phe chủ chiến và phe chủ hòa từ tranh cãi miệng, cuối cùng đến động thủ, thiếu chút nữa làm môn phái tan đàn xẻ nghé, phụ thân đệ cũng phải chết trong nội loạn. Khi ấy đệ vẫn còn nhỏ, vậy mà đã phải gánh vác trọng trách của môn phái, trong dịp nội loạn, ngoài chu toàn với Thái Bình Ước, thực vất vả cho đệ.”

Hạ Thiên Thu nghe vậy lắc đầu. “Chớ nói đến chuyện vất vả hay không, gia phụ trước lúc lâm chung đã đem Vân Tiêu cổ lâu giao phó cho đệ, thì Thiên Thu không thể chối từ trách nhiệm của mình.”

Lý Bá Phong cười buồn, nói: “Hai nhà chúng ta đã là thế giao, ta thân làm đại ca, tuy không có cách nào

giúp đệ giải nạn trừ ưu, nhưng ít ra cũng có thể nói giúp được vài câu, chí ít để bọn Triệu Hân không bức ép đệ gắt quá. Nhưng hiện nay, nhiều năm đã qua, cùng với sự thúc đẩy của Thái Bình Ước, Thái Bình minh đã rất có quy mô, trong khi những môn phái lớn nhỏ trong võ lâm phần lớn cũng đã có lựa chọn của mình, xem chừng tới đây sẽ là lúc Thái Bình minh làm chuyện “vệ đạo trừ ma” (*), ta cũng không tiện nói nhiều nữa, Vân Tiêu cổ lâu của đệ nên tiến hay lui, đã đến cửa ải cuối cùng rồi.”

(*) Bảo vệ chính đạo, trừ bỏ ma giáo.

“Ân tình Lý đại ca, tiểu đệ đến chết cũng không quên.” Hạ Thiên Thu chân thành cảm tạ, rồi lại thở dài nói: “Kỳ thực đệ cũng hiểu, sự khoan dung của Thái Bình minh với Vân Tiêu cổ lâu, một là có sự ra sức tương trợ của đại ca, hai là Thái Bình minh đang hâu hấu nhắm tới thuật rèn đúc của môn phái đệ. Hiện nay các môn phái trên giang hồ nổi danh thiên hạ về thuật rèn đúc, đầu tiên phải kể đến Bất Phá các, tiếp theo chính là Vân Tiêu cổ lâu bọn đệ. Bất Phá các lấy người tể kiếm, thủ đoạn tàn bạo, từ lâu đã bị coi là tà ma ngoại đạo, Triệu Hân thậm chí còn coi thường không thèm nhắc đến một câu, nói gì đến chuyện để cho ký Thái Bình Ước.”

Lý Bá Phong gật đầu, nói: “Không sai, cho nên Triệu Hân và Thảm Mộ Bạch mới chuyển hướng chú ý sang Vân Tiêu cổ lâu của đệ, mấy năm nay mới chịu nể mặt đệ.”

Hạ Thiên Thu nói: “Trước mắt Thái Bình minh lớn mạnh, Vân Tiêu cổ lâu đã đến lúc không thể không đưa ra lựa chọn của mình. Đệ biết rằng triều đình và Thái Bình minh đều nhắm tới thuật rèn đúc của bản môn phái, Triệu Hân càng là kẻ muốn có được về tay mình. Nếu như ký Thái Bình Ước, Vân Tiêu cổ lâu sẽ phải nghe theo mệnh lệnh, chế tạo binh khí cho hắn. Còn không ký, Vân Tiêu cổ lâu tất sẽ bị Thái Bình minh hợp lực tiêu diệt, và Chú Kiếm sơn trang này cũng sẽ vẫn rơi vào tay chúng...”

Ngừng lại giây lát, Hạ Thiên Thu nhìn Lý Bá Phong, trầm giọng nói: “Lý đại ca, đệ hiểu rằng Vân Tiêu cổ lâu đã không thể lui được nữa, nhưng trước khi ký Thái Bình Ước, đệ chỉ có một câu hỏi: Sau này những binh khí mà Vân Tiêu cổ lâu đúc ra, sẽ được đưa đi đâu? Ra biên cương hay tiền tuyến, trở thành vũ khí bảo vệ bờ cõi, hay là thành hung khí để Thái Bình minh đối phó với những võ lâm đồng đạo?”

“...” Câu hỏi này, Lý Bá Phong chưa từng nghĩ đến, nhất thời không nói được gì, chỉ còn biết trân trối nhìn Hạ Thiên Thu.

Tuổi vừa hăm bốn, đã là chủ nhân cai quản môn phái mấy năm trời, lúc này Hạ Thiên Thu mím chặt đôi môi bình thường vẫn luôn túc trực một nụ cười, sắc mặt nặng nề, ánh mắt sâu xa, nhìn chăm chăm vào vị võ quan trước mặt. Chỉ nghe Hạ Thiên Thu trầm giọng nói rành rọt từng tiếng một: “Nếu những binh khí do Vân Tiêu cổ lâu của đệ đúc ra không được đưa tới biên cương bảo vệ nước nhà mà bị đem đi chỗ khác, thì Thái Bình Ước kia, đệ quyết không ký! Hạ Thiên Thu đệ có thể mang tiếng xấu bất trung bất hiếu, phải xấu hổ trước sư tổ, nhưng tuyệt không thể để mọi người chửi rủa vì bất nhân bất nghĩa, sát hại đồng bào!”

Nghe câu ấy, Lý Bá Phong thấy như bị kích động, máu nóng dồn lên, liền vỗ vỗ vào lưng Hạ Thiên Thu, lớn tiếng hứa: “Hay lắm! Đại ca đồng ý với đệ, binh khí của Vân Tiêu cổ lâu đệ chỉ được đưa đến những nơi trọng trấn biên cương, tuyệt nhiên không đem tới bất cứ nơi thứ hai nào khác!”

Được sự đảm bảo của Lý Bá Phong, sắc mặt Hạ Thiên Thu mới dần tươi tỉnh, nét cười lại lộ ra trên khóe miệng. Đôi mắt long lanh ẩm áp như ngọc lộ rõ vẻ an tâm.

Đúng lúc ấy, chợt nghe có tiếng bước chân vội vã chạy lại. Hai người quay nhìn ra phía có tiếng động, thấy một đại hán dáng vóc cao lớn, chạy nhanh lên cầu, vội vã gọi: “Thiếu chủ!”

Người ấy chính là vị “hộ pháp” của Hạ Thiên Thu - A Chúc. Thấy nghĩa đệ có việc trong môn phái cần xử lý, Lý Bá Phong cũng không tiện nán lại, chỉ nói một câu: “Hẹn gặp đệ trong buổi đại lễ ngày mai!”, rồi liền quay người rời đi, sang khu biệt viện nghỉ ngơi. Đợi Lý Tướng quân đi khỏi, A Chúc mới tới bên Hạ Thiên Thu, nói: “Thiếu chủ, Bách Lý Hình tự mang theo roi gai đến thỉnh tội, đang đứng ngoài cửa sơn trang. Cùng đi với hắn còn có một cô nương, tự xưng là cô bé tổng y quán ở thành Phần Dương năm xưa, cô ta nói sự việc ngày hôm ấy có nội tình khác, Bách Lý Hình hoàn toàn không cấu kết với Thất Phách đường ám hại thiếu chủ.”

Nghe nói vậy, Hạ Thiên Thu lập tức rảo bước chạy nhanh ra cửa chính sơn trang.

Ngoài cổng chính Chú Kiếm sơn trang, đệ tử Vân Tiêu cổ lâu đều cầm kiếm đứng vây kín lấy hai vị khách đến thăm. Bách Lý Hình đứng giữa vòng vây, mình để trần, vác theo bó roi gai, trên lưng đầy những vết máu do bị gai cào rách. Đứng bên cạnh hắn là một thiếu nữ xinh đẹp, mi thanh mục tú. Nét mặt cô vẫn phẳng phất vẻ non nớt ngây thơ, tuy còn ít tuổi, vóc dáng nhỏ bé, nhưng lại đứng chắn trước mặt Bách Lý Hình, tựa như muốn bảo vệ hắn.

“Tên phản đồ vô sỉ, ngươi đến đây làm gì? Muốn chết ư?” Một tên đệ tử giận dữ quát hỏi, đó chính là một trong sáu kẻ hôm trước truy kích Bách Lý Hình.

Nhìn thấy cây trường kiếm trong tay kẻ đó dường như nhắm thẳng Bách Lý Hình đâm tới, Tùy Vân Hy liền bước lên một bước, lấy thân mình chặn đường kiếm của đối phương, cất giọng nói lớn: “Nếu muốn giết ông ta, hãy giết ta trước!”

Tên đệ tử ấy giận dữ trợn mắt nhìn người trước mặt, nhưng thấy tiểu cô nương kai tay không tác sát, rốt cuộc y cũng không thể hạ thủ, chỉ còn cách thu kiếm lại. Y nhìn kẻ cản đường, tức tối quát: “Cút mau! Ngươi là cái thá gì mà dám nhúng tay vào chuyện của Vân Tiêu cổ lâu ta?”

“Ta chỉ là người nắm lẽ phải, không muốn các hạ giết lầm người tốt, để cho kẻ ác thức ự lại được nhớn nhor ngoài vòng pháp luật.” Vân Hy đáp.

“Nói vậy, hôm đó rõ ràng chính mắt ta trông thấy hắn giết Hác sư huynh!”

Mấy tên đệ tử nhao nhao hưởng ứng. Trước những lời trách mắng ấy, Tùy Vân Hy vẫn không hề sợ hãi, cô bình tĩnh nói: “Phạm việc gì cũng đều có nguyên do, Bách Lý thúc bị người ta hãm hại, mới trở thành phản đồ của Vân Tiêu cổ lâu. Trước sự truy sát của chư vị, Bách Lý thúc đang mắc phải nỗi oan không thể thanh minh, lẽ nào đến việc tự bảo vệ mình cũng không được ư? Vân Tiêu cổ lâu của các vị lẽ nào lại có những quy định bắt môn đồ của mình trước sự truy sát, cũng không được chống trả?”

Câu nói ấy đã khiến tên đệ tử kia cứng họng.

Khi Hạ Thiên Thu ra tới cổng lớn, vừa vặn trông thấy cảnh tượng ấy. Tiểu cô nương dáng vóc nhỏ bé đó, vẻ mặt không hề sợ hãi, trong đôi mắt to sáng ngời toát lên một vẻ kiên định.

Thấy Hạ Thiên Thu xuất hiện, tiểu cô nương nhìn về phía chàng. Bốn mắt gặp nahu, cặp mắt đen sáng như sao đối diện với cặp mắt long lanh ấm áp màu hổ phách, hết như nhiều năm về trước, trong cuộc gặp gỡ sinh tử ngắn ngủi tại y quán.

“Sống chết có số, phú quý ở trời. Hạ đại ca quả nhiên mệnh còn chưa hết, chúng ta lại gặp nhau rồi.”

Tiểu cô nương trước mặt nở một nụ cười, nhẹ nhàng gọi một câu “Hạ đại ca”.

Tuy không còn là giọng trẻ con non nớt năm xưa, cũng không còn là khuôn mặt trẻ thơ ấy nữa, nhưng chỉ một câu nói ấy đã khiến Hạ Thiên Thu nhớ lại cuộc chia tay bên bờ sông năm đó. Khi ấy, cô bé còn chưa biết nói những lời quan tâm, chỉ hỏi chàng một câu ngây thơ: “Độc huynh trúng phải, có giải được không?”

Khi đó trong lòng chàng chợt thấy ấm áp, chàng cười đáp một câu: “Đa tạ đã quan tâm. Sống chết có số, phú quý ở trời. Nếu Hạ mỗ mệnh còn chưa hết, có lẽ sẽ có ngày chúng ta còn tương ngộ.”

Chẳng ngờ lời hẹn bèo nước bằng quơ ấy lại có ngày thành sự thật. Hạ Thiên Thu khẽ mỉm cười, nói nhỏ: “Tùy cô nương, lâu rồi mới gặp.”

Nói xong, Hạ Thiên Thu quay sang nhìn Bách Lý Hình đang đeo bó roi gai, bộ dạng bị trói gô hai cánh tay và cổ, nghi ngờ hỏi: “Nghe Tùy cô nương nói, chuyện Bách Lý đường chủ phản biến có nội tình khác, có thể phiên cô nương nói rõ sự tình được không?”

Tùy Vân Hy gật đầu, đem chuyện hôm trước trông thấy quan bình bà người của Vân Tiêu cổ lâu truy sát Bách Lý Hình ở ngoại ô thành Phần Dương, rồi Bách Lý Hình được Hà Nhân và Sái Tiểu Xà cứu thoát thế nào, cô và Khương Hằng lại làm sao mà đối mặt với Bách Lý Hình, cũng như chuyện Bách Lý Hình sau khi nghe được chuyện ở y quán năm xưa đã kinh ngạc thất sắc, liên miêng nói có người hãm hại hắn gây ra việc đầu đá nội bộ trong Vân Tiêu cổ lâu, hắn dù mạo hiểm cả tính mạng cũng phải nói rõ sự tình cho thiếu chủ biết ra sao, nhất thời nói hết cho Hạ Thiên Thu rõ.

Lúc Vân Hy nói xong, không đợi Hạ Thiên Thu thể hiện thái độ gì, Bách Lý Hình đã lập tứ quý xuống trước mặt chàng, vừa khóc vừa nói: “Thiếu chủ, tại hạ tự biết tội nghiệt sâu nặng, chỉ vì bảo vệ bản thân mà ra tay tàn sát sư huynh đệ đồng môn, nhưng Bách Lý Hình này trước nay chưa từng làm chuyện mưu hại thiếu chủ. Khi xưa tịa hạ hiểu lầm rằng thiếu chủ không bằng lòng với chuyện tại hạ phản đối việc ký Thái Bình Ước, mới tìm lý do cố ý đuổi tại hạ ra khỏi sư môn, cho nên mới sinh lòng bất mãn, dẫn đến việc động thủ làm tổn thương người khác. Nhưng sau khi gặp được Tùy cô nương, tại hạ mới biết thiếu chủ vốn phải trải qua nạn lớn như vậy, là có kẻ cố ý hãm hại, muốn cho Vân Tiêu cổ lâu ta nghi kỵ lẫn nhau, nội bộ đấu đá, đồng môn tương tàn.”

“Đó chỉ là lời người nói.” A Chúc đứng cạnh Hạ Thiên Thu không nhịn được nói chen vào. “Yêu nữ của Thất Phách Đường kia từng nói rõ rằng người thuê sát thủ giết người, người hãy nói cho ta biết, vì sao ả ta lại cố ý hãm hại người? Người có thể đưa ra bằng chứng chứng minh mình vô tội không?”

Bách Lý Hình nét mặt lộ vẻ bi thương, nghẹn giọng nói; “Chuyện này ta đã suy nghĩ rất lâu, cứ như ta thấy, hẳn là do người của Xung Tiêu kiếm các cố ý bày ra. Hai phái vốn có mối thâm thù, phải chăng là vì Vân Tiêu cổ lâu ta không bằng lòng đứng chung hàng ngũ với chúng? Thấm Mộ Bạch bị áp lực triều đình bức bách, tất nhiên muốn thể hiện ra là một kẻ khoan hồng đại lượng, hy vọng môn phái ta sẽ tham gia vào Thái Bình minh, nhưng trên thực tế thì hẳn lại ngầm mưu sát Vân Tiêu cổ lâu ta. Hẳn mua chuộc Thất Phách đường, cố ý hại thiếu chủ vào tội bất nghĩa, nếu độc kế này thành, thiếu chủ trúng độc sẽ sát hại trăm họ, Thấm Mộ Bạch có thể dẫn theo Thái Bình minh, mượn tiếng trăm yêu trừ ma, tiêu diệt Vân Tiêu cổ lâu ta. Còn nếu độc kế không thành, thì yêu nữ đó sẽ nói ra tên của ta, cũng có thể khiến cho nội bộ Vân Tiêu cổ lâu chúng ta rối loạn, đồng môn tương tàn.”

Tùy Vân Hy tiếp lời: “Lời của yêu nữ Thất Phách đường năm xưa há chẳng phải cũng là từ một phía sao? Làm gì có tên sát thủ nào lại cố tình để lộ ra danh tính kẻ chủ mưu như vậy? Hơn nữa, khi đó Bách Lý thúc tính mệnh ngàn cân treo sợi tóc, Hà Nhân và Sái Tiểu Xà cũng từng khuyên ông ấy tham gia Thương Thiên chữa vết thương, nhưng đã bị Bách Lý thúc cự tuyệt thẳng thừng, nói rằng việc quan trọng lúc đó là nhất định phải nói cho Hạ đại ca biết một cách nhanh nhất chuyện này. Nếu Bách Lý thúc đúng là kẻ thủ ác thì làm sao ông ấy lại liều cả mạng, vội vã quay về Vân Tiêu cổ lâu để báo tin chứ?”

Hai người nói cũng có lý, A Chúc nhất thời không nói lại được gì. Thấy ông ta trầm ngâm, Tùy Vân Hy lại bảo: “Năm xưa, Vân Hy thiếu chút nữa đã phải bỏ mạng ở y quán, may nhờ Hạ đại ca cứu giúp. Hạ đại ca nên biết, chẳng ai mong bất kỳ được hung thủ thực sự để báo thù cho Phi đại phu như muội! Nhưng Vân Hy cho rằng, Bách Lý thúc tuyệt đối không phải là hung thủ. Vân Hy nguyện mang tính mạng mình ra đảm bảo, làm chứng cho Bách Lý thúc!”

Nghe cô nói năng thề thốt rành rọt, lại lấy tính mạng ra đảm bảo, những đệ tử có mặt ở đó đều nhao nhao bàn tán. Ngay cả A Chúc cũng không bức hỏi nữa, trong ánh mắt nhìn Bách Lý Hình cũng không còn sự đề phòng và thù hận như trước.

Trong khi đám môn nhân bàn tán, Hạ Thiên Thu lại không nói một lời, đôi mày chàng hơi nhíu lại, trầm ngâm suy nghĩ: Tất nhiên chàng không mong muốn nhìn thấy cảnh đồng môn tương tàn, và sâu trong thâm tâm, chàng cũng mong Bách Lý Hình thực sự vô tội. Nhưng Tùy Vân Hy càng nói năng rành rọt, Hạ Thiên Thu càng cảm thấy có điểm gì đó không phải. Vị đại phu trong y quán ở thành Phàn Dương năm xưa, rốt cuộc tên họ ra sao, bọn họ - bốn người có tại đó - đều không hay biết, ngay đến cả trên bia mộ của đại phu cũng chẳng biết khắc gì. Vậy mà hôm nay, vị cô nương kia tại sao lại đột nhiên biết họ của đại phu?

“Hạ đại ca!” Tùy Vân Hy ngược mắt nhìn chăm chăm vào Hạ Thiên Thu, nhỏ nhẹ nói. “Huynh có còn nhớ, chúng ta đã nói thế nào với Chân Nhi không? Chúng ta nói nhất định sẽ báo thù cho sư phụ của cậu ấy. Trước mắt, chúng ta hãy rửa oan cho Bách Lý thúc đã, rồi sẽ tìm ra hung thủ thực sự, để an ủi linh hồn của Phi đại phu trên trời!”

Vị đại phu bị độc phát mất mạng năm xưa làm gì có đồ đệ tên Chân Nhi nào? Hạ Thiên Thu lập tức hiểu ý: Phi Chân, cũng chính là “phi chân” - không thật!

Hạ Thiên Thu lặng lẽ nhìn chăm chăm vào Vân Hy giãy lát, liền thấy bóng mình trong đáy mắt cô. Chàng khẽ gật đầu, nói nhỏ: “Đúng vậy, Phi địa phu có ơn cứu mạng với ta và muội, thù này không báo được, ta làm người cũng uống!”

Chỉ một câu nói, hai bên đã hiểu rõ thâm ý của nhau. Vị thiếu nữ trước mặt ánh mắt lộ rõ vẻ vui mừng. Hạ Thiên Thu sắc mặt vẫn không đổi, bước xuống dưới thềm, đưa hai tay đỡ Bách Lý Hình đang quỳ đứng dậy, trầm giọng nói: “Xin lỗi, Bách Lý đường chủ, ta đã hiểu nhầm ông.”

Bách Lý Hình vừa kinh ngạc vừa vui mừng vừa thấy được bao dung an ủi, không ngăn được mắt đỏ lên. Hạ Thiên Thu tự tay cởi bó roi gai trên lưng hắn xuống, dẫn hắn vào trong sơn trang, lại bảo người chuẩn bị thuốc trị thương và quần áo. Bách Lý Hình liên tục tạ ơn, Hạ Thiên Thu thì lại nhìn Tùy Vân Hy, cười hỏi: “Tùy cô nương, đã lâu không gặp, hãy để Hạ đại ca của muội đưa muội đi dạo một vòng sơn trang, có được không?”

“Tất nhiên là được.” Tùy Vân Hy cũng cười đáp. “Nếu Hạ đại ca muốn dẫn tiểu muội đi ngự cảnh, thì tiểu muội cũng xin đem thú chơi cờ vậy ra để báo đáp đại ca.”

“Ôi, không ngờ muội còn nhỏ tuổi vậy mà cũng tinh thông kỳ nghệ, vậy trước hết chúng ta hãy cùng chơi một ván nhé!”

Nói xong, Hạ Thiên Thu dẫn Vân Hy vào ngồi trong tòa đình thủy tạ nhỏ, lại lệnh cho A Chúc bày cờ. Bách Lý Hình đã đắp thuốc trị thương, thay y phục xong, cũng đến xem cờ. Hạ Thiên Thu cười không nói gì, yên lặng nhìn Vân Hy nhặt quân cờ đen lên, điểm một quân xuống bàn cờ: Mười chín đường ngang, mười chín đường dọc, trong phạm vi bàn cờ, chỗ Vân Hy đặt quân, lại không phải vị trí thiên nguyên tinh điểm mà các kỳ thủ thường xuất quân, mà là ở sát bên lề đường biên.

Hạ Thiên Thu nhìn cờ không nói, vẫn im lặng quan sát Vân Hy hạ tiếp một quân cờ: Lần này, chỗ điểm quân đen lại quay vào giữa bàn, sát gần vị trí thiên nguyên tinh điểm.

“Nếu như Hạ đại ca có ý thi đấu, thì tiểu muội cũng xin được múa rìu qua mắt thợ.” Vân Hy lại vừa hạ một quân cờ vừa cười nói. “Đây là kỳ phổ mà tiểu muội học được từ một sư phụ trong trấn, không biết Hạ đại ca có địch lại được không?”

Hạ Thiên Thu thâm ghi nhớ từng vị trí và thứ từ Vân Hy đặt quân cờ, cười đáp: “Ồ! Kỳ phổ thể nào mà hay vậy?”

“Sư phụ có nói, thiên địa huyền hoàng, việc chơi cờ cũng giống như những vì tinh tú trên trời, thần tú liệt trượng, tự có chương pháp của nó.”

Cô nương giỏi lắm! Hạ Thiên Thu trong lòng thầm khen ngợi đối phương, lúc này chàng đã hoàn toàn hiểu rõ dụng ý của cô: Tùy Vân Hy muốn lấy cờ thay lời nói, cảnh báo cho mình!

Khi này, thấy Tùy Vân Hy hết lời biện giải cho Bách Lý Hình nhưng lại ngầm nhắc mình là “phi chân”, Hạ Thiên Thu liền hiểu ngay có điều bất thường. Vì vậy, chàng mới cùng diễn kịch với Vân Hy, định lấy cớ dẫn cô đi du ngoạn trong sơn trang để có cơ hội nói chuyện. Nhưng cô vẫn có điều lo lắng, chưa nói rõ được, lại nhắc đến chuyện chơi cờ. Hạ Thiên Thu theo như ý cô, bày bàn cờ, chỉ thấy vị trí đặt quân cờ của Vân Hy xem ra hoàn toàn không đúng bài bản gì cả, chắc chắn là mỗi đường ngang dọc sẽ ẩn giấu huyền cơ trong đó. Hạ Thiên Thu hiểu rõ, Vân Hy muốn dùng vờ vậy để truyền đạt mật tin, và kỳ phổ mà cô muốn nói chính là nội dung tín hiệu truyền đạt.

“Thiên địa huyền hoàng” và “thần tú liệt trượng” đều là những câu trong Thiên tự văn, Thiên tự văn mỗi câu có bốn chữ, năm câu là hai mươi chữ, đúng như cách thức vị trí trên bàn cờ này. Hạ Thiên Thu giả vờ suy nghĩ, chăm chú nhìn bàn cờ:

Hàng dọc mười lăm, hàng ngang mười tám, là chữ “Huỳnh” trong câu: “Khổng hoài khuy nh đệ.”

Hàng dọc bốn, hàng ngang mười, là chữ “Trường” (trường) trong câu: “Mị thị kỷ trường.”

Hàng dọc hai, hàng ngang bốn, là chữ “Trọng” trong câu: “Thái trọng giới khương.”

Hàng dọc hai mươi, hàng ngang tám, là chữ “Thương” trong câu: “Khải cảm hỷ thương.”

Hàng dọc mười ba, hàng ngang năm, là chữ “Hữu” trong câu: “Hữu Ngu, Đào Đường.”

Hàng dọc ba, hàng ngang hai mươi, là chữ “Phi” trong câu: “Điên phái phi khuy.”

Hàng dọc năm, hàng ngang mười hai, là chữ “Vân” trong câu: “Vân đẳng trí vũ.”

Cùng với chữ cuối cùng Vân Hy đặt xuống, Hạ Thiên Thu đã đọc ra được câu ám hiệu của đối phương, đó là: “Huynh trưởng trọng thương, hữu phi họa vân(*)”.

Huynh trưởng bị trọng thương, có giặc cướp gây họa vậy.

Điểm xong chữ thứ tám ấy, Vân Hy ngược mắt lên, ánh mắt chăm chú nhìn Hạ Thiên Thu. Về mặt cô vẫn như thường, khoe miệng hơi mỉm cười, trông tựa như rất vui vì được đấu cờ với vị đại ca rất có nhân duyên này, nhưng đôi mắt sáng của cô lại lặng lẽ nhìn Hạ Thiên Thu như biểu lộ một ý vị khẩn cầu.

Hạ Thiên Thu cũng lặng lẽ nhìn lại, thu vào mắt mình vẻ khẩn cầu và trông đợi của Vân Hy. lát sau, chàng cũng lấy một quân cờ trắng từ trong hộp ra, gõ nhẹ lên bàn cờ hai tiếng, rồi sau đó đặt quân cờ vào bàn cờ.

Hàng dọc chín, hàng ngang chín, theo như cách truyền ám hiệu của Tùỵ Vân Hy, đó chính là chữ “Tri” trong câu: “Tri quá tất cải”.

Quân cờ trắng đặt vào bàn cờ xong, trong khoảnh khắc, nét mặt tươi cười của cô nương trước mặt chợt thoáng thay đổi. Khoe miệng đang nhếch cười tự dưng chùng xuống. Đôi mắt đen lầy dường như bỗng sáng lên, lộ rõ vẻ vui mừng, liền sau đó lại thấy ngân ngấn nước.

Thấy thần thái Vân Hy hơi đổi khác, Hạ Thiên Thu chợt thấy lòng bất nhẫn: Tiểu cô nương trước mặt, tuy luôn tỏ vẻ bình tĩnh và tài trí hơn người, nhưng cô đâu sao cũng chỉ là thiếu nữ mới lớn, nếu bị kích động, khó tránh khỏi biểu lộ rõ cảm xúc thật của mình. Nhưng một thiếu nữ tuổi mới vừa mười sáu mang trong người một bí mật không thể thổ lộ trực tiếp ra, chỉ có thể một mình tự tìm cách giải quyết như vậy đã là rất hiếm gặp.

Bốn mắt nhìn nhau, không nói một lời, nhưng ánh mắt của họ đã truyền đạt được hết cảm xúc trong lòng.

Ngấn lệ xúc động trong mắt Vân Hy chớp mắt tan đi, khoe miệng đã lấy lại được nét cười khi nãy. Thấy cô thần sắc như thường, Hạ Thiên Thu khẽ cười, bảo: “Tuổi còn nhỏ vậy mà đã tinh thông kỳ nghệ, Tùỵ cô nương quả là thông tuệ hơn người.”

Nghe ra ý khích lệ ẩn chứa trong câu nói của Hạ Thiên Thu, Vân Hy chỉ thấy sự thấp thỏm của mình khi nãy giờ đã hoàn toàn yên ổn.

Chàng với cô chẳng qua cũng chỉ là bè nước gặp nhau, nhưng lại hết như những người bạn cũ đã quen biết từ lâu, dễ dàng đọc ra được ý tứ của nhau.

Sau đó, hai người vừa chơi cờ vừa tiện miệng chuyện trò mấy câu hư hư thực thực, đa phần liên quan tới tình cảnh của Tùỵ Vân Hy mấy năm nay, cũng nhắc đến cả chuyện Vân Tiêu cổ lâu ký Thái Bình Ước, gia nhập Thái Bình minh.

“Hạ đại ca, buổi lễ ký ước ngày mai có thể cho muội tham dự xem cho biết được không?”

Trước lời thỉnh cầu của cô, Hạ Thiên Thu không đáp ngay. Tuy chàng có ý muốn tách Bách Lý Hình ra để Vân Hy có thể nói rõ chân tướng sự việc, nhưng cô tựa như lo lắng quá nhiều, lấy cớ “Bách Lý thúc thân mang trọng thương, không tiện ngồi lâu, muội xin đưa ông ấy đi nghỉ”, rồi liền theo Bách Lý Hình rời khỏi thủy tạ.. Cô đi rồi, Hạ Thiên Thu quay người nhìn bàn cờ: Lời ám ngữ có hạn, chỉ một câu ngắn ngủi: “có giặc cướp gây họa vậy” cũng đã là cả một sự cố gắng lớn Vân Hy mới nói được cho chàng biết.

Biết rõ trong buổi lễ ngày mai có ẩn chứa âm mưu quỷ kế, Vân Tiêu cổ lâu tất có “giặc cướp” trà trộn, nhưng Hạ Thiên Thu cũng nghĩ đến tình cảnh của Tùỵ Vân Hy, không đường đột lôi Bách Lý Hình ra tra hỏi, vị tiểu cô nương ấy đã mạo hiểm tính mạng để cảnh báo cho chàng, chàng làm sao có thể không để ý đến chỗ khó xử của cô mà làm hỏng kế hoạch của cô được?

Tuy chưa hiểu rõ ngọn ngành vấn đề, vẫn còn trùng trùng nghi vấn, nhưng Hạ Thiên Thu vẫn lựa chọn cách đem vận mệnh của bản thân giao phó vào tay thiếu nữ kia. Có lẽ từ nhiều năm trước, khi chàng lấy thân mình ra che chắn thau nước nóng cho cô, thì hai chữ “tin tưởng” đã tự khắc sâu vào tâm khảm mỗi người, đến chết cũng không phai.

Ngày Mười sáu tháng Ba, đúng giữa mùa cỏ xanh én lượn, hoa thơm đua nở. Trong Chú Kiếm sơn trang ở Đan Thạch trấn, mấy trăm võ nhân gian ghê cùng quan binh triều đình đã đứng chất ngiên trước sân Chú Kiếm các. Hơn hai mươi môn phái chính đạo như Tử Văn môn, Thiên Ba lâu, Thụy Kim môn, Cửu Hoa

phái... được minh chủ của Thái Bình minh đồng thời là chủ môn nhân của Xung Tiều kiểm các Thẩm Mộ Bạch dẫn theo, cùng đến dự hội, chứng kiến đại lễ ký ước của Vân Tiều cổ lâu.

Ở vị trí chính giữa sân, trước Chú Kiếm các, đã bày sẵn ba chiếc ghế tựa bằng gỗ chạm trổ. Người ngồi giữa là Tướng quân Lý Bá Phong, ông ta đến để tuyên đọc chỉ dụ Thái Bình Ước thay cho Triệu Hân, cũng là đại diện cho bộ Binh, tiếp nhận Vân Tiều cổ lâu vào quy thuộc Thống lĩnh. Bên tay trái Lý Bá Phong là Thẩm Mộ Bạch, tuổi đã quá năm mươi, còn bên tay phải là Hạ Thiên Thu - chủ môn nhân trẻ tuổi của Vân Tiều cổ lâu. Phía dưới chiếu ngồi chính là hai bên hàng ghế tả hữu, dành cho chủ môn của các môn phái, còn đệ tử của các danh phái thì đứng ngay ngắn phía sau chủ môn phái mình.

“Giờ tốt đã đến!”

Cùng tiếng hô to của một viên tướng, Lý Bá Phong đứng lên trước nhất, chấp tay vái chào các vị chủ môn nhân có mặt tại buổi lễ, rồi nói to: “Các vị chủ môn đều là người xuất chúng, là cao nhân mang trong mình tuyệt kỹ, lại có lòng vì thiên hạ, lấy đại cục làm trọng, Lý mỗ xin được đa tạ các vị, đa tạ các vị đã gia nhập Thái Bình minh.”

Thẩm Mộ Bạch đứng lên, hơn hai mươi vị chủ môn có mặt dưới sự dẫn đầu của ông ta cũng đứng cả dậy chấp tay đáp lễ lại Lý Bá Phong. Sau một loạt những lời xã giao, Lý Bá Phong lấy cuộn thư lụa trong người, bước lên một bước mở ra đánh soạt. Ba chữ thép vàng lớn: “Thái Bình Ước” trên tấm giấy lụa sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Hạ Thiên Thu bước lên, quỳ một gối xuống đất, cúi đầu nghe tuyên đọc.

Chỉ nghe tiếng Lý Bá Phong đọc lớn: “Thái Bình Ước, ý rằng bảo vệ thiên lý, trừ diệt tà đạo, làm trong sạch võ lâm, chấm dứt chuyện bang phái tranh giành, trả lại cuộc sống thái bình cho trăm họ. Phàm các nhân sĩ tông võ lâm, nên lấy điều ước này làm chuẩn mực, một là không tụ tập đầu võ, hai là không mang theo binh khí, ba là không gây thù hằn bang phái, phàm việc phải theo pháp luật thi hành, tất thấy bang phái phải xóa bỏ hiềm khích, quy về bộ Binh quản lý, nghe theo hiệu lệnh của triều đình. Còn về các điển tịch võ học, ấy là bảo vật của Thiên triều, nên giao nộp cho triều đình, qua bộ Lễ chỉnh lý, nhập vào thư khố võ học, để tiếng thơm muôn đời, lưu truyền vạn đại, dành phúc cho tử tôn.”

Đọc xong, ông ta cuộn tấm thư lụa lại, cúi xuống nhìn Hạ Thiên Thu, nói to: “Hạ Thiên Thu, chủ môn nhân của Vân Tiều cổ lâu! Vân Tiều cổ lâu của người có bằng lòng ký kết Thái Bình Ước, gia nhập Thái Bình minh, từ nay trăm yêu trừ ma, cùng xây dựng thái bình thịnh thế không?”

Hạ Thiên Thu giơ cao tay đón lấy chỉ dụ, trầm giọng nói: “Vân Tiều cổ lâu thần nguyện lấy đại cục làm trọng, ký kết Thái Bình....”

“Không ký được!”

Một tiếng hét to vang lên, cắt ngang lời Hạ Thiên Thu. Chỉ thấy giữa đám đông một bóng đen lao ra, đứng ở giữa sân, đó chính là Bách Lý Hình hôm qua vừa vác roi gai về thỉnh tội.

“Thiếu chủ!” Bách Lý Hình quỳ mạnh xuống đất, run giọng nói: “Thái Bình Ước này muôn vàn không thể ký được! Mối thù của Xung Tiều kiểm các và Vân Tiều cổ lâu chúng ta không thể đội trời chung! Nếu như Vân Tiều cổ lâu ta quy phục Thái Bình minh, thì những kẻ làm đệ tử chúng ta còn mặt mũi nào đi gặp sư tổ dưới suối vàng nữa?”

Bách Lý hình vừa dứt lời, bốn phía xung quanh lập tức ồn ào. Trong đám mây trăm võ nhân có mặt, trừ đệ tử của Vân Tiều cổ lâu và Lý Bá Phong là chỗ thế giao của Hạ gia, còn những người khác đều không biết giữa hai phái từng có thù oán. Ngay cả những vị chủ môn đã có tuổi cũng chỉ nghe nói rừng năm xưa, Xung Tiều kiểm phái từ một tách làm ba, chia ra cho ba vị đệ tử của Hồng Mông đạo nhân nắm giữ, còn như duyên do cụ thể thế nào thì họ không hề hay biết.

“Hạ Hầu huynh, huynh có nghe nói Xung Tiều, Vân Tiều có mối thù không đội trời chung nào không?” Chủ môn Sở Kim Hoa Thụy Kim môn hỏi nhỏ Hạ Hầu Thành - lâu chủ Thiên Ba lâu đứng cạnh mình. Ông ta cũng là người nhiều tuổi nhất trong số các vị chủ môn, hiện đã vào tuổi cô lai hạ.

Mấy vị chủ môn nghiêng đầu ghé tai, nhao nhao bàn luận. Nhưng thấy Hạ Hầu Thành lắc đầu, tỏ ý chính mình cũng không biết thì nhất loạt đều đưa mắt nhìn về phía Hạ Thiên Thu và Thẩm Mộ Bạch trước

sân. Chỉ thấy Thảm Mộ Bạch thân là minh chủ Thái Bình minh, vẫn từ tốn lễ độ mỉm cười, tựa như chuyện vừa xảy ra này không liên quan gì tới ông ta.

“Thảm Mộ Bạch, phụ thân ngươi là Thảm Hoa Đình vì muốn đoạt ngôi vị chưởng môn của Xung Tiêu kiếm phái, trước thì vu không hãm hại, sau lại cắt đứt hết gân tay gân chân sư tổ ta, một kẻ vô tình vô nghĩa, đề tiện vô sỉ như ngươi sao còn mặt mũi làm minh chủ Thái Bình minh gì đó chứ?” Bách Lý Hình lớn tiếng chất vấn.

Bách Lý Hình xa xả bức hỏi, chỉ tay thẳng vào mặt Thảm Mộ Bạch. Thấy vậy, Hạ Thiên Thu lập tức lên tiếng ngăn lại: “Bách Lý đường chủ, chuyện cũ trước đây không cần nói lại nữa.”

“Chuyện cũ trước đây?” Bách Lý Hình cười nhạt một tiếng. “Hóa ra mối thù không đội trời chung của sư môn chỉ đơn giản lấy câu “chuyện cũ trước đây” ra nói là có thể cho qua được sao? Nên biết rằng mối thù của cha ông còn lớn hơn trời, sao nói quên là quên được!”

Hạ Thiên Thu thu lại hai tay đang nhận chỉ dụ, đứng thẳng dậy, quay sang nhìn phái chủ chiến đã năm lần bảy lượt gây sự ấy. Hôm trước đã được Tùy Vân Hy cảnh báo, biết rằng Bách Lý Hình nhất định sẽ gây rối trong buổi lễ, nhưng điều Hạ Thiên Thu không thể ngờ là Bách Lý Hình lại gây rối một cách ngang nhiên như vậy. Trước mặt các vị anh hùng võ lâm trong thiên hạ, nói thẳng ra chuyện thâm thù khi xưa, đem những khúc mắc giữa Xung Tiêu kiếm các và Vân Tiêu cổ lâu phơi ra cho cả thiên hạ biết, dù căn bản không thay đổi được cục diện thì cũng có tác dụng khiến cho hiềm khích giữa hai phái càng thêm sâu, và cũng khiến cho Hạ Thiên Thu phải mất mặt. Sát chiêu thực sự gây hoa cho Vân Tiêu cổ lâu chắc chắn vẫn còn ở phía trước. Những việc làm của Bách Lý Hình, không có gì khác là dựng uy tín cho mình, kích động sự phẫn nộ của đệ tử Vân Tiêu cổ lâu và giành lấy sự ủng hộ từ họ.

Quả nhiên có mấy đệ tử chạy lên, nhất tề quỳ xuống trước Chú Kiếm các, chấp tay thưa với Hạ Thiên Thu: “Mối thù của sư môn không đội trời chung, mong thiếu chủ hãy nghĩ kĩ!”

Thấy tình cảnh ấy, Hạ Thiên Thu trầm giọng bảo: “Đúng vậy, Xung Tiêu kiếm các và Vân Tiêu cổ lâu ta đúng là từng có hiềm khích. Nhưng chuyện Thái Bình Ước hôm nay là lấy thiên hạ thương sinh làm trọng. Nếu võ nhân trong thiên hạ đều có thể coi việc dùng gươm đao là võ (*), hành sự theo pháp luật, lấy pháp luật mà kết thúc ân oán, thì đâu đến nỗi coi mạng người như cỏ rác, càng không đến độ phải liên lụy tới những người vô tội. Hôm nay Vân Tiêu cổ lâu gia nhập Thái Bình minh là để thiên hạ dừng việc võ, yên ổn thịnh trị dài lâu, sao có thể vì mối tư thù của mình mà làm hỏng đại cục?”

Nguyên văn: “Chỉ qua vi võ”, “chỉ qua” có nghĩa là dùng gươm giáo, dùng việc đánh nhau. Đồng thời cũng là cách chơi chữ chiết tự: “Võ” gồm chữ “Chỉ” và chữ “Qua” hợp lại.

“Hành sự theo pháp luật thế nào, vin vào thứ pháp luật gì để có thể trả lại công bằng cho Hạ Lăng Tiêu sư tổ của chúng ta đây? Thiếu chủ!”

Bách Lý Hình lớn tiếng nói. “Thiếu chủ hãy nhìn trước mắt xem, rõ ràng là một mình Xung Tiêu kiếm các chiếm thế lớn. Thảm Mộ Bạch dựa vào ngôi minh chủ chết tiệt gì đó mà khinh người quá đáng! Vân Tiêu cổ lâu ta tuy chẳng phải đứng đầu thiên hạ, nhưng đã bao giờ phải chịu nỗi sỉ nhục lớn thế này chưa? Bên tả là tôn, bên hữu là ti, thiếu chủ thân là chủ một phái, đang ở trong địa bàn của mình, mà đến ngôi chủ vị cũng không giữ được, lại phải đem chỗ ngồi trên nhường cho cừu địch của sư môn. Thái Bình Minh như thế, Bách Lý Hình ta không phục!”

Một tiếng “không phục” của Bách lý hình đã kích động những đệ tử của Vân tiêu cổ lâu có mặt tại đó, ai nấy đều bừng bừng nộ khí. mấy tên đệ tử đang quỳ xin Hạ Thiên Thu suy nghĩ kỹ, đồng thanh kêu lớn: “Chúng ta không phục!”

Thấy tình thế không ổn, A Chúc vội nói: “Thế nào? Các người định làm phản chắc?”

Hạ Thiên Thu gơ tay, ra hiệu cho A Chúc im lặng, nhưng Bách Lý Hình được đằng chân lân đằng đầu, uất hận nói tiếp: “Bách Lý Hình ta một dạ trung thành, chỉ muốn giữ thể diện cho thiếu chủ, không muốn Vân Tiêu cổ lâu ta phải chịu sự sắp đặt của kẻ thù, như vậy mà gọi là làm phản ư? lòng ta đã chết rồi!”

Bách Lý Hình rút cây thủy thủ bên lưng, ra vẻ như muốn đâm vào tim. Thấy vậy, Hạ Thiên Thu kinh hãi, cũng không cần biết đối phương làm giả hay thật, liền phi thân tới xuất xướng ngăn hành động của Bách

Lý Hình lại.

Lập tức cây chủy thủ sáng loáng đâm vào giữa lòng bàn tay Hạ Thiên Thu, xuyên ra sau, lộ ra mũi dao trắng bị nhuộm máu đỏ tươi. từng giọt máu lấm tẩm nhỏ xuống đất.

Bị dao nhọn xuyên qua tay nhưng Hạ Thiên Thu mặt không biến sắc, vẫn bình tĩnh nhìn Bách Lý Hình, lại quay sang mấy môn đệ vẽ mặt kinh hãi đang quỳ dưới đất, chậm rãi nói: “Sự tôn nghiêm của sư môn không phải là việc có thể bảo vệ trong chốc lát. Các người câu nào cũng nhắc tới mối thâm thù không đội trời chung của sư môn, nhưng đã từng bao giờ nghĩ đến sự tổ Hạ Lăng Tiêu của chúng ta một đời quang minh lỗi lạc, cúi mặt không thẹn với đất, ngẩng mặt không hổ với trời, liệu có mong muốn cho Vân Tiêu cổ lâu rơi vào hàng ngũ tà ma ngoại đạo, mang tiếng xấu muôn đời chưa?”

Mấy tên đệ tử cứng họng không nói được gì, chỉ có Bách Lý Hình phản bác: “Đúng, Vân Tiêu cổ lâu ta quang minh lỗi lạc, vậy sợ gì kẻ khác vu hãm?”

Hạ Thiên Thu lật bàn tay còn lại, vận nội lực đẩy cây chủy thủ cắm ở tay kia ra, nhất thời máu tươi tuôn xối xả. Cũng chẳng buồn quan tâm đến vết thương, chàng trở tay chặn cây thủy bay ra, bắt gọn lấy. Chỉ nghe vị trưởng môn nhân trẻ tuổi ấy trầm giọng nói: “Thiên hạ rộng lớn, chỗ nào chẳng là đất của nhà vua, Thái Bình Ước này tuy có gò bó với võ nhân chúng ta, nhưng lại có ích cho lê dân trăm họ. Võ nhân đánh nhau giữa chợ, ra tai nạn thương tổn người khác, coi mạng người như cỏ rác, không thềm để ý bách tính. Giờ đây có Thái Bình Ước rồi, trong mắt lê dân, Thái Bình Ước là điều tốt, từ chối không ký Thái Bình Ước chính là có dụng tâm khác, đó mới là tà đạo, đâu thể nói tới hai từ “vu hãm” được?”

Không để Bách Lý Hình kịp ngụy biện, Hạ Thiên Thu tiếp tục: “ Hồng Mông đạo nhân khai sáng Xung Tiêu kiếm phái, luyện võ đức Kiềm, là để cường thân kiện thể, tu tâm dưỡng tính, chứ không phải để bắt nạt trăm họ, ý mạnh hiếp yếu. Tổ phụ Hạ Lăng Tiêu sáng lập Vân Tiêu cổ lâu, một mực dạy bảo chúng đệ tử rằng diệt trừ cái ác, tuyên dương cái thiện, trừ mạnh giúp yếu mới là trách nhiệm của kẻ võ nhân. Mà tôn chỉ của Thái Bình Ước chính là bảo vệ thiên lý, trừ diệt tà đạo, làm trong sạch võ lâm, chấm dứt chuyện bang phái tranh giành, trả lại cuộc sống thái bình cho trăm họ. Thái bình thịnh thế như vậy, ai chẳng hướng tới? Lời thề ước như vậy, làm sao lại không ký được?”

Từng câu phản vấn nghe đầy sức nặng. Mấy tên môn đệ kia nghe trưởng môn nhân của mình hỏi thì chỉ biết ngây người không đáp, hổ thẹn cúi gằm mặt xuống. Chỉ có Bách Lý Hình vẫn không chịu thôi: “Được, dù cho Thái Bình Ước thực sự cũng có điểm tốt, nhưng mối thù sư môn của Vân Tiêu cổ lâu ta lẽ nào thiếu chủ thực sự không thềm nhìn đến?”

Hạ Thiên Thu không trả lời ngay, chỉ thấy chàng đưa bàn tay phải máu vẫn chảy ròng ròng đang cầm cây thủy thủ lên, đâm mạnh vào vai trái mình.

“Thiếu chủ!” A Chúc kinh hoảng kêu lên, vội vàng chạy tới xem vết thương của Hạ Thiên Thu, nhưng Hạ Thiên Thu đưa tay ra hiệu, ông ta lại dừng bước.

Dao sắc đâm toạc da thịt, vai áo trái của Hạ Thiên Thu máu đã thấm loang đầy, mồ hôi lạnh túa ra trên trán chàng trai trẻ khôi ngô, lẫn xuống ướt cả tóc mai, khiến cho những sợi tóc đen nhánh dính bết vào khuôn mặt hơi tái đi của chàng. nhưng Hạ Thiên Thu vẫn đứng thẳng, hiên ngang nhìn về phía tòa Chú Kiềm các cao ngất, trầm giọng nói:

“Hạ Thiên Thu ta lấy làm xấu hổ với sư tổ, Không thể báo mối thù của sư môn! Hôm nay nguyện lấy máu trả máu, rửa mối thù xưa!”

Nói xong, Hạ Thiên Thu giúp con dao khỏi vai mình, lại đâm mạnh thêm một nhát nữa!

“Thiếu chủ!”

“Lâu chủ!”

Đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu nhao nhao kêu gào, hầu hết quan binh và võ nhân có mặt tại đó đều lấy làm cảm động. Nhưng cũng có kẻ thì thầm riêng với nhau, nói nhỏ rằng: “Giả vờ giả vịt anh hùng gì chứ, có thù không báo, chẳng phải là sợ triều đình ư, hãi rồi!”

Kinh ngạc, khâm phục, khinh bỉ, coi thường, đủ mọi ánh mắt dồn vào Hạ Thiên Thu. Dù kiêu lời ra tiếng vào bàn tán, thì thâm to nhỏ lọt tới tai Hạ Thiên Thu. Trước những nghi hoặc đó, Hạ Thiên Thu vẫn một mình gánh chịu, không chịu biện giải cho bản thân nửa lời.

Trong đám người có mặt tại đó, chỉ hai người đứng lặng nhìn chàng trai trẻ cao gầy ấy, không dừng được thâm than thở trong lòng.

Trên đời này, có lẽ duy chỉ Lý Bá Phong mới biết rõ cuộc vì sao mà Hạ Thiên Thu lại ký Thái Bình Ước này. Chàng làm vậy là để giữ tính mạng của mấy trăm đệ tử Vân Tiêu cổ lâu, để bí kíp đúc kiếm không bị người khác lạm dụng, để giám sát xem những binh khí được đúc ra sẽ dùng ở đâu, để bảo gia hộ quốc, giữ gìn uốc thổ, để hàng ngàn hàng vạn võ nhân trong thiên hạ không bị hung khí sát hại... Chàng tuổi tuy còn trẻ nhưng biết nhìn xa trông rộng, thà chịu tiếng là bất trung bất hiếu, phải xấu hổ trước mặt sư môn, chứ nhất thiết phải đảm bảo được rằng những binh khí mà Vân Tiêu cổ lâu chế tạo ra sẽ không trở thành hung khí giết hại đồng bào.

Ngoài Lý Bá Phong ra, đứng giữa đám đông, Tùy Vân Hy cũng thở dài vì Hạ Thiên Thu. Kỳ thực, truyện Bách Lý Hình lớn tiếng tự tàn cũng là do cô hôm trước xúi giục mà ra. Cô vốn nghĩ Hạ Thiên Thu đã biết Bách Lý Hình có mưu mô trong lòng, nên cứ để cho hắn lấy giả làm thật. Sau khi Bách Lý Hình liều chết tấn công, thì nhất định hắn không chết ngay tại trận cũng sẽ bị trọng thương, khi ấy cô sẽ nhân cơ hội khống chế hắn, lấy thuốc giải cho Hằng ca. Nhưng điều cô không thể nghĩ được, ngay trong tình huống khẩn cấp nhất, Hạ Thiên Thu vẫn coi mạng người trên hết, lại lấy tay không ra đỡ đường dao của Bách Lý Hình.

Hạ đại ca ơi Hạ đại ca, tấm lòng huynh quá nhân hậu, nhưng trên đời có một số người, một số việc, hoàn toàn không đáng để huynh phải cứu đâu! Huynh có biết không, Bách Lý Hình muốn dùng Ân Mộng tán để lấy mạng huynh, đặt Vân Tiêu cổ lâu của huynh vào chỗ muôn đời không thể trùng hưng đó!

Những câu ấy, Tùy Vân Hy không cách nào nói ra được, cô chỉ còn biết đứng lặng chăm chú nhìn chàng trai trẻ toàn thân nhuốm máu, trong lòng trăm mối tơ vò: nghĩ đến thuốc giải của Hằng ca, cô vừa lo vừa giận, oán hận thiện tâm của Hạ Thiên Thu đã làm lỡ kế hoạch của mình. Nhưng một mặt khác, cô lại cảm thấy mình vô cùng đáng trách, nếu Hạ Thiên Thu không phải là vì cô thì hôm qua đã có thể lôi Bách Lý Hình ra tra khảo.

5. Chương 4-2: Phục Kế(2)

Chính vì lòng khoan dung lương thiện của mình, Hạ Thiên Thu mới tin tưởng cô, đưa một kẻ tâm tư khó lường như Bách Lý Hình đến lễ ký ước này... Nghĩ đến đó, cô nắm chặt bàn tay đang buông thõng: may mắn là cô vẫn còn có kế hoạch dự bị.

Trên sân Hạ Thiên Thu sắc mặt trở nên tái nhợt vì bị mất nhiều máu, nhưng dáng đứng của chàng vẫn thẳng tắp, sống lưng cứng cỏi vẫn gánh vác lấy đủ lời bàn tán.

Còn Bách Lý Hình thì chẳng nói chẳng rằng, hắn thừa hiểu đạo lý thấy lợi thu về, biết rõ biểu hiện khi này của mình đã giành được chỗ đứng trong lòng các đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu, trước mắt không cần nói nhiều nữa. Hắn hướng mắt sang phía Tùy Vân Hy, thì thấy cô khẽ gật đầu ra hiệu công việc đã xong. Bách Lý Hình khắp khối mừng thầm, hắn theo đúng kế hoạch ban đầu, dùng nội lực làm tái phát lại vết thương cũ trên lưng rồi viện cớ đó lui về giữa đám đông.

“Bách Lý thúc!” Tùy Vân Hy chặn hắn lại, gửi bằng lại vết thương mới bị rách ra cho hắn vừa nói nhỏ. “Ân Mộng tán đã được bỏ vào rượu rồi, xin hãy tuân thủ lời hứa đưa thuốc giải cho ta được không?”

Vừa nãy, khi Bách Lý Hình giả bộ gây chuyện âm ỉ định tự kết liễu, kỳ thực đó chỉ là một phần trong kế hoạch hắn đã bàn trước với Tùy Vân Hy. Hắn sẽ diễn một màn khổ nhục kế, thu hút ánh mắt của Hạ Thiên Thu và mọi người để Tùy Vân Hy nhân đó lên đến trước bàn, đem thứ bột trong túi giấu bỏ vào ly rượu.

Lúc đó, Bách Lý Hình cũng không dám để ý nhiều, chỉ liếc thấy thực sự tiểu nha đầu kia cũng có làm theo như lời vừa nói.

“Đợi Hạ Thiên Thu trúng độc phát tác rồi, ta tất sẽ đưa thuốc giải cho ngươi.” Bách lý hình tiện miệng nói.

Động tác băng bó của Tùy Vân Hy chợt hơi khựng lại, cô bình tĩnh nói: “Bách Lý thúc nếu không đưa thuốc giải cho ta, ta sẽ lập tức Kêu to lên, nói rõ chân tướng sự việc!”

“Tiểu nha đầu người dám uy hiếp ta ư?” Bách Lý Hình nhướn mày trợn mắt, nếu không phải đang trong buổi lễ, xung quanh đều là những cao thủ, thì hẳn đã xuất chiêu rồi.

“Ta sợ là nếu không có thuốc giải ngay thì Hằng ca sẽ chết. Đợi đến khi Hạ Thiên Thu trúng độc phát tác rồi, không còn lợi dụng gì được ta nữa, lẽ nào Bách Lý thúc lại quan tâm đến ta?” Tùy Vân Hy hỏi lại. Thấy Bách Lý Hình vẽ mặt trầm ngâm, cô lại đổi vẻ thành khẩn, khổ sở van nài nói: “Bách Lý thúc, ta không dám uy hiếp thúc, chỉ là vì việc cuộc vì việc chỉ là vì việc sống chết khẩn yếu, ta không thể không phòng. Xin thúc hãy thực hiện lời hứa, đưa thuốc giải cho ta.”

“Giải tổ cha ngươi!” Bách Lý Hình gằn giọng, hung dữ trừng trừng nhìn Tùy Vân Hy.

Nghe xong câu đó của hắn, trong lòng Vân Hy đã có quyết định. Cô không nói nhiều nữa, chỉ sơ sài băng cho xong vết thương của Bách lý Hình, rồi Lui ra ngoài. Bách Lý Hình nằm mơ cũng không nghĩ được rằng, chính câu nói ấy đã cắt đứt con đường sống của hắn.

Đẩy Tùy Vân Hy ra, Bách Lý Hình quay sang chăm chú nhìn lên trên đài. Sau hành động lấy máu rửa thù xưa của Hạ Thiên Thu, không còn dè dặt vào tổ về hoài nghi đối với việc Vân Tiêu cổ lâu ký Thái Bình Ước nữa. chỉ thấy Hạ Thiên Thu lần nữa quỳ một gối xuống đất, nhận lấy chỉ dụ từ tay Lý Bá Phong. Lúc này, một tên lính mang ly rượu đã bị Tùy Vân Hy bỏ độc đi đến trước mặt Hạ Thiên Thu. Hạ Thiên Thu đứng thẳng dậy cầm chủy thủ rạch lên tay lấy máu tươi nhỏ vào ly rượu:

“Uống máu ăn thề, Vân Tiêu cổ lâu từ nay gia nhập Thái Bình minh!”

Thẩm Mộ Bạch dồn ba thành công lực vào tiếng hô ấy, khiến nó vang vọng khắp bốn bề.

Hạ Thiên Thu ngửa cổ uống cạn ly rượu máu.

Bách Lý Hình thầm lấy làm sung sướng, hắn nín thở, lặng im chờ đợi Hạ Thiên thu phát độc hóa điên. Nhưng chính lúc ấy, hắn lại thấy mắt mình hoa đi, khuôn mặt khôi ngô tuấn tú của Hạ Thiên Thu kia đã trở nên dữ dằn hung tợn. Bách Lý Hình kinh hoàng, nhìn sang những người khác xung quanh, ai lấy hình dung đều như quỷ dữ. Tùy Vân Hy ở bên hắn khi này, vốn là thiếu nữ thanh tú xinh đẹp, giờ đây mặt mũi đen sẫm, trên đầu lại mọc cả sừng nhọn hoắt, y hệt như la sát.

“Ẩn... Ẩn Mộng tán!”

Bách Lý Hình kinh hãi. Cảnh tượng trước mắt dần bị bẻ cong đi, trang viên tú lệ dưới ánh mặt trời dần trở nên âm u đáng sợ, hệt như nơi âm ti địa phủ. Hắn cố gắng dùng ý chí giữ lấy một tia sáng suốt, nhìn con quỷ la sát trước mặt: “Ngươi... lúc nào...”

Nghe câu hỏi của Bách Lý Hình, nhìn thấy trên trán hắn từng sợi gân xanh nổi cuộn lên, Tùy Vân Hy lạnh nhạt nói: “Bách Lý thúc, ông lạ lắm phải không, ông không uống một giọt nước nào, làm sao lại trúng Ẩn Mộng tán được, đúng không?”

Đó chính là câu Bách Lý Hình muốn hỏi, nhưng giờ phút này, câu nói của thiếu nữ giỏi hiểu ý người khác đã trở nên giống như một câu thần chú đoạt mạng. Trước mắt Bách Lý Hình là một bức màn hư ảo, chỉ thấy nữ quỷ trước mắt chỉ vào lớp vải băng bó trên người mình, giây sau, ý thức của hắn đã hoàn toàn bị ảo ảnh nuốt trọn.

Một tiếng hét bạo nộ bật ra, hai tay Bách Lý Hình bật mọc vuốt dài, năm móng tay như vũ bão vụt tới, với sức mạnh lôi đình, vồ mạnh vào cô gái trước mặt!

Cú vồ mạnh vừa bất ngờ, những võ nhân có mặt đều không kịp phản ứng, chỉ đứng nhìn tiểu cô nương ấy sắp bị xé vụn. Bỗng nhiên cô co người thụp xuống, thuận thế lăn một vòng trên đất, trở tay đoạt một

thanh trường kiếm trong tay một võ nhân. Hai tay cô nắm chặt chuôi kiếm, lấy hết sức đâm mạnh xuống, cây trường kiếm liền xuyên qua bàn chân Bách Lý Hình, ghim chặt toàn thân hắn xuống đất.

Lúc ấy, những võ nhân xung quanh mới như sự tỉnh cơn mê, đao kiếm cầm sẵn trên tay, hòng chế phục Bách Lý Hình. Bách Lý Hình mặt mày dữ tợn, căng phồng đỏ tấy, hắn rống lên một tiếng, hai tay khua khoáng loạn xạ, không cần biết trắng đen xanh đỏ gì, cứ nhằm người nào gần nhất mà đánh tới! Võ nhân xấu số ấy là một đệ tử bình thường của Thụy Kim môn, theo sư phụ đến dự buổi lễ, đâu ngờ xảy ra sự biến thế này? Tuy y cũng rút kiếm chặn lại, nhưng vẫn bị Bách Lý Hình dùng sức mạnh đáng sợ túm chặt lấy cổ. Chưởng môn nhân của Thụy Kim môn là Sở Kim Hoa thấy vậy, lập tức đưa một đường kiếm bổ xuống đầu Bách Lý Hình, chém bay nửa đầu của hắn.

Máu tươi chảy ròng ròng xuống dưới cằm Bách Lý Hình. Nhưng điều khiến mọi người đều kinh hãi thất sắc là, Bách Lý Hình không hề đau đớn, bàn tay vẫn nắm chặt cổ vị đệ tử kia, không chết thì chưa chịu dừng lại. Vị đệ tử của Thụy Kim môn mặt đã tím sặc, hai mắt trợn ngược, đúng lúc y sắp tắt thở, bỗng nghe một tiếng quát lạnh lạnh:

“Xem đây!”

Một cục đá lao thẳng vào mặt Bách Lý Hình, chính là Tùy Vân Hy ném. Bách Lý Hình lập tức buông vị đệ tử kia xuống một bên, vị đệ tử của Thụy Kim môn bật ho liên mấy tiếng, khó khăn lắm mới lấy lại được nhịp thở, thoát chết trong gang tấc. Còn Bách Lý Hình thì phần nộ cuồng bạo, ra sức nhổ được bàn chân đang bị kiếm ghim xuống đất, đuổi theo Vân Hy!

Tùy Vân Hy co chân chạy nhanh, thoát ra ngoài đám đông, chọn những chỗ vắng không người mà chạy. Khi trước, Bách Lý Hình từ chối không đưa thuốc giải cho cô, khiến Vân Hy chỉ còn cách phải giết hắn, nếu không đến khi Bách Lý Hình phát hiện Hạ Thiên thu không hề gì, chắc chắn sẽ nhân loạn trốn chạy, thì tính mạng của Hằng ca cũng không bảo toàn được. Cho nên, cô chỉ còn cách rắc bột Ấn Mộng tán vào băng băng vết thương cho Bách Lý Hình, bột độc ngấm vào vết thương, tan vào máu thịt, Bách Lý Hình đã trúng độc mà không hề hay biết. Vân Hy tuy không thể không hạ độc thủ với Bách Lý Hình, nhưng cũng không muốn làm hại những người vô tội, nên trông thấy võ nhân kia sắp trút hơi thở cuối cùng, cô mới kích động lại mối hờn của Bách Lý Hình, kéo hắn chạy khỏi đám đông.

Trông thấy Bách Lý Hình đầu bay trán vỡ, tựa như một tên ác quỷ, đuổi theo một thiếu nữ trẻ tuổi, vóc dáng nhỏ bé, muốn giết chết cô ta, đám võ nhân có mặt đâu thể làm ngơ? Họ lũ lượt chạy tới ứng cứu, đao kiếm cùng tuốt trần. Nhưng Bách Lý Hình trúng độc Ấn Mộng tán, chẳng cảm thấy đau đớn chút nào, sợ gì việc bị rạch bụng moi ruột, vẫn không hề giảm bớt sát ý. Thấy hắn bữa đầu vắng não, thủng bụng xổ ruột, nhưng võ nhân có mặt đều kinh hãi muôn phần, không biết kẻ này là người hay quỷ.

Bách Lý Hình tựa như quỷ chứ chẳng phải người đã sắp bắt được tiểu cô nương kia, bỗng nhiên, có hai luồng sáng bạc lóe lên lướt tới.

Một là của Hạ Thiên Thu vẫn đang chảy máu không ngừng, sắc mặt tái nhợt. Trên tay chàng cầm cây Xung Tiêu kiếm bảo bối của môn phái, hiên ngang che chắn trước mặt Vân Hy, đâm thẳng vào giữa ngực Bách Lý Hình, một kiếm xuyên tim.

Còn một người kia, chính là Thẩm Mộ Bạch chỉ cười không nói gì khi này. Giờ khắc này, trên khuôn mặt ông ta vẫn có nét cười mỉm, nhưng cây trường kiếm trong tay đã như một tia chớp vụt tới, đưa một nhát chém phẳng thủ cấp Bách Lý Hình.

Chỉ nghe một tiếng trầm đục vang lên, cái đầu máu me bê bết lẫn lông lóc dưới đất, đôi mắt to đầy những vằn đỏ, hung dữ trợn lên nhìn phía trước, không biết là nhìn Tùy Vân Hy đã hạ độc thủ hắn, hay là nhìn Hạ Thiên Thu và Thẩm Mộ Bạch đã đoạt mạng hắn. Liền sau đó, cái xác không đầu cũng đổ rầm xuống đất. Kẻ bội tín phụ nghĩa, quỷ kế đa đoan cuối cùng đã đầu lìa khỏi cổ.

Tùy Vân Hy chạy một thở hồng hộc, không kịp nghĩ đến sợ hãi, vội vàng xông đến bên thi thể của Bách Lý Hình, lục tìm túi áo hắn. Hồi lâu tìm thấy một chiếc bình sứ, cô mới như trút được gánh nặng, thở phào nhẹ nhõm.

Đến lúc đó, Tùy Vân Hy mới để ý rằng hai tay mình đã dính đầy máu, và đôi mắt chết còn chưa nhắm của Bách Lý Hình đang trừng trừng nhìn mình. Cô sợ hãi lạnh sống lưng, lập tức chân mềm nhũn, ngã bệt

xuống đất. Dầu sao cô cũng chỉ mười sáu tuổi, khi nãy ở trong nghịch cảnh, vì tính mạng của Khương Hằng mới ra sức cố gắng. Nay có được thuốc giải trong tay rồi, bao nhiêu dũng khí có được lập tức tiêu tan không còn hình bóng đâu nữa.

“Muội không sao chứ?”

Hai bàn tay ấm áp đỡ lấy vai cô, dịu cô đứng dậy. Vân Hy ngược mắt nhìn, chỉ thấy Hạ Thiên Thu vẻ mặt lo lắng, đôi mắt hiền hậu màu hổ phách đang chăm chú nhìn cô.

Định thần lại, Vân Hy vội vàng cảm ơn: “Đa tạ huynh, Hạ đại ca. Nếu không phải được huynh bao dung, thì muội chẳng thể nào lấy được thuốc giải.”

Hạ Thiên Thu chỉ từ tốn lắc đầu, mỉm cười nhìn cô. “Ta phải cảm ơn muội mới đúng, nếu không phải có muội tương trợ, thì giờ đây kẻ đầu lìa khỏi cổ đã là ta rồi.”

Khi nãy, nhìn thấy bộ dạng khác thường của Bách Lý Hình, Hạ Thiên Thu lập tức đoán ra hắn đã trúng phải Ẩn Mộng tán, nên cũng đoán ra đến tám, chín phần quỷ kế của Bách Lý Hình. Nhớ tới kết cục của vị đại phu ở Phàn Dương khi xưa, Hạ Thiên Thu hiểu rằng kẻ trúng độc nhập ma chỉ có đến chết mới thôi, liền rút kiếm cứu người, đâm thẳng vào tim Bách Lý Hình.

Trong khi Hạ Thiên Thu và Tùy Vân Hy đang nói chuyện, bọn A Chúc lo lắng bảo vệ chủ, vội vàng xông tới, muốn kiểm tra vết thương của Hạ Thiên Thu. Hiện trường trở nên rối loạn, đúng lúc ấy, chỉ nghe bên tai vang lại một giọng nói trầm đục:

“Hạ lâu chủ mình mang trọng thương mà vẫn có thể miễn tiện như vậy, quả nhiên là anh hùng xuất thiếu niên.”

Hạ Thiên Thu và Tùy Vân Hy cùng theo hướng tiếng nói mà quay sang nhìn, chỉ thấy Thảm Mộ Bạch đang đeo kiếm đứng nghiêm, trên mặt vẫn là nụ cười nhẹ đầy lễ độ. Vị chương môn nhân tuổi đã quá năm mươi ấy, nét mặt hiền từ, nhìn có vẻ hòa đồng dễ gần. Nhưng nhớ lại đường kiếm khi nãy, Vân Hy chợt kinh sợ: Hạ Thiên Thu là vì biết Bách Lý Hình trúng phải Ẩn Mộng tán cho nên mới hạ thủ không lưu tình. Nhưng vị chương môn nhân nhìn như có vẻ lương thiện kia ra tay tàn độc như vậy, lẽ nào lại là vì câu nói chất vấn nhắm thẳng vào tên tuổi mình khi trước?

6. Chương 4-3: Phục Kế (3)

Nghĩ đến đó, Vân Hy không kìm được chợt run lên: Ai có thể ngờ vị chương môn nhân hiền hậu, minh chủ của Thái Bình minh kia lại là kẻ thù vật như vậy? Cô vội đưa mắt nhìn sang Hạ Thiên Thu, không thể không lo lắng cho chàng.

Nhận ra ánh mắt của Vân Hy, Hạ Thiên Thu trong lòng đã hiểu rõ, chàng nhìn cô lắc đầu, tỏ ý cô không cần phải lo lắng.

Tuy nhận được sự an ủi trong ánh mắt Hạ Thiên Thu, nhưng Vân Hy vẫn không nén nổi nỗi lo trong lòng. Cô đưa mắt nhìn xung quanh, thấy lễ ký ước của mấy trăm người, trải qua một biến cố, đã trở nên hỗn loạn ầm ĩ. Những tiếng ồn ào bàn tán không ngớt dội vào tai, đủ các kiểu ánh mắt dồn vào một Hạ Thiên Thu. Ngay cả một số môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu cũng nhìn Hạ Thiên Thu với ánh mắt trách móc, thể hiện sự bất mãn với hành động đầu tiên thì ngăn cản Bách Lý Hình, vừa nãy lại ra tay hạ sát hắn của chàng. Trên nền đất, vết máu loang lổ. Cái đầu nằm nghiêng trong vũng máu, đôi mắt vẫn trợn trừng, tựa như đang thu vào trong đó quang cảnh hỗn loạn của buổi lễ, chế giễu những kẻ tham gia Thái Bình minh nhưng mỗi người đều mang sẵn một ý nghĩ quỷ quái trong lòng vậy.

Tuy xảy ra nhiều chuyện, nhưng đại lễ ký ước của Vân Tiêu cổ lâu cuối cùng cũng hoàn thành. Theo đúng như quy định trước đây, Hạ Thiên Thu thân là lâu chủ, sẽ phải cùng yến ẩm với Lý Bá Phong, Thảm Mộ

Bạch và các chương môn phái khác, nhưng Hạ Thiên Thu cứ suy nghĩ mãi về chuyện “huynh trưởng trọng thương” mà Vân Hy nói, liền lấy cớ trị thương, không tham dự buổi tiệc.

Sau khi băng bó qua loa vết thương, Hạ Thiên Thu liền đi sang biệt viện, tìm đến chỗ Vân Hy, hỏi rõ đầu đuôi sự việc. Vân Hy nói sơ lược cho Hạ Thiên Thu biết vì sao mình và Khương Hằng phải rời khỏi Phần Dương, đến Đan Thạch trấn này, lại vì sao mà bị Bách Lý Hình và Biên Lan Chi bắt được, cuối cùng nói đến chuyện Bách Lý Hình dùng Khương Hằng làm con tin, bắt mình phải hạ độc phá hoại buổi lễ.

Không đợi cô nói xong, viên hộ pháp A Chức đã giận dữ quát lớn: “Bách Lý Hình giỏi lắm! Kế hoạch của hắn thật tàn độc! Tên giặc ấy chết thật đáng đời, chết còn chưa hết tội!”

Nghe A Chức nói vậy, Tùy Vân Hy lại nhớ đến lúc Bách Lý Hình phải mất mạng, mọi người lời ra tiếng vào với Hạ Thiên Thu. Cô lập tức thấy hổ thẹn trong lòng, đưa mắt nhìn lại phía Hạ Thiên Thu, nói về hối hận: “Hạ đại ca, muội thật xin lỗi, nếu chẳng phải vì bọn muội, thì Bách Lý Hình sẽ không thể xuất hiện trong buổi lễ này, không thể gây phiền cho huynh. Nếu không phải là muội hạ độc Ẩn Mộng tán với Bách Lý Hình, thì huynh cũng sẽ không phải tự tay giết chết hắn, khiến môn nhân bất mãn...”

“Tùy cô nương chớ nói như vậy.” Hạ Thiên Thu cắt lời cô, nhẹ nhàng an ủi. “Dù cho không có muội và Khương công tử xuất hiện, thì Bách Lý Hình và Biên Lan Chi cũng sẽ có độc kế khác để phá hoại buổi lễ. Nếu không phải là muội thông minh nhanh trí hơn người, nhắc nhở trước cho, thì Hạ Thiên Thu ta đã thành ma dưới đao từ lâu, và Vân Tiêu cổ lâu cũng rơi vào cảnh muôn đời không thể trùng hưng nổi rồi. Tùy cô nương, muội đừng tự trách mình, ta phải đa tạ muội mới đúng.”

Nói rồi, Hạ Thiên Thu còn vái tạ Tùy Vân Hy một vái dài. Động tác ấy làm động tới vết thương của chàng, khiến cho vai áo lại thấm máu ra. Vân Hy vội vàng ngăn Hạ Thiên Thu lại, liên tục nói “không dám”. Rồi ngừng giây lát, cô lại nhìn Hạ Thiên Thu, khẩn cầu: “Hạ đại ca, muội biết rằng lúc này không thể làm phiền huynh, nhưng muội có một việc cầu xin...”

“Muội an tâm, chuyện Khương công tử trúng độc bị bắt cũng là vì ta mà ra, đó là trách nhiệm của ta không thể để ai gánh hộ được.” Hạ Thiên Thu quay sang nhìn vị hộ pháp bên cạnh mình, trầm giọng nói: “A Chức, ông dẫn theo bốn đội người, chia làm bốn hướng tìm xem Khương công tử ở đâu.”

Thấy Hạ Thiên Thu đã hiểu ngay ý mình, Tùy Vân Hy nửa thấy cảm tạ, nửa thấy áy náy: Dù sao Hạ Thiên Thu cũng còn đang mang trọng thương chưa lành, hơn nữa Thái Bình minh và người của bộ Binh vẫn chưa đi khỏi. Bây giờ, huynh ấy lại vội lo giúp mình tìm người, ân tình này thực là hiếm có. Nhưng việc này có liên quan đến tính mạng của Khương Hằng, Vân Hy cũng không dám chối từ, chỉ nói luôn: “Hạ đại ca, đại ân không biết cảm tạ sao cho đủ! Chỗ Hằng ca đang ở, muội cũng có chút đầu mối, không cần phải sai đi tìm khắp tứ phía đâu, chỉ cần một đội, võ công có thể địch nổi được Biên Lan Chi là đủ rồi.”

“Ồ! Hai mắt bị bịt kín mà muội vẫn có cách ghi nhớ đường đi ư?”

Nghe câu hỏi của Hạ Thiên Thu, Vân Hy rút từ tay áo ra một thẻ tre. Nhìn thẻ tre độ một tấc ấy, thần sắc của Vân Hy chợt hơi ảo não, cô nói nhỏ: “Đây là que tre để làm đèn lồng, muội trước sau vẫn không đành lòng vứt bỏ nó... Hôm qua, muội cố ý để cho chúng bị mất, nhưng cứ đi được mấy bước, hay đến chỗ ngoặt, muội đều dùng que tre này vạch vào đùi để ghi nhớ.”

Thấy Vân Hy vẻ mặt buồn rầu, Hạ Thiên Thu biết là cô nhớ đến người mà cô gọi là “chú câm”. Khi này, cô chỉ kể một câu sơ sơ về “chú câm” đã dưỡng dục mình và Khương Hằng tám năm chính là Tôn Bồi Nguyên năm xưa đã dẫn quân của Triệu Hân đánh lên Kỳ Sơn, nhưng Hạ Thiên Thu lại có thể nhận ra được, trong câu kể đơn giản chỉ hơn chục chữ ấy, có không biết bao nhiêu ân nghĩa tình cừ chặt không đứt, gỡ càng rối, lại có bao nhiêu hỷ nộ ai lạc viết không hết, chém không cùng chất chứa trong đó...

Hạ Thiên Thu lập tức nói sang chuyện khác, bảo: “Vậy xin phiền Tùy cô nương hãy viết ra những gì mình ghi lại được, chúng ta sẽ lập tức xuất phát.”

Nói rồi, Hạ Thiên Thu liền kéo A Chức, ra khỏi cửa biệt viện. A Chức vẫn mơ mơ hồ hồ, hỏi lại: “Thiếu chủ, chúng ta đi đâu đây? Không phải là nói cùng Tùy cô nương đi cứu người sao?”

Hạ Thiên Thu dở khóc dở cười, lấy cùi chỏ huých vào cánh tay A Chức. Thấy hai người đi rồi, Tùy Vân Hy lập tức đóng chặt cửa phòng. A Chức tròn mắt hồi lâu, nhớ lại lời Tùy Vân Hy nói khi này, cuối cùng

cũng ngộ ra: “À! Đúng rồi, Tùy Vân Hy dùng que tre vạch đường đi lên đồi mình, tất nhiên không thể cho chúng ta nhìn thấy được! Thiếu chủ quả nhiên ý tứ miễn tiện, nhanh thế mà đã hiểu ngay ra rồi!”

Nghe câu khen ngợi của A Chúc, Hạ Thiên Thu chợt ngượng ngùng, mặt đỏ lên, nhỏ giọng mắng: “Thế thì tài giỏi nổi gì, đừng nói lung tung.”

Lầu sau, cửa phòng lại mở, Tùy Vân Hy cầm tờ giấy vẽ lại đường đi trên tay, bước ra sân. A Chúc hiểu kỳ ghé ngay lại xem, chỉ thấy trên giấy toàn những chấm và khoanh tròn, chắc hẳn là ám hiệu cổ tình.

Hạ Thiên Thu sắp xếp mình và Tùy Vân Hy sẽ đi tìm trước, còn A Chúc tổ chức một đội đệ tử đuổi theo sau. Ba người lập tức chia đường, ai nấy chạy đi luôn.

Vân Hy theo bản đồ mà tìm đường, cùng Hạ Thiên Thu đi về phía bắc trấn, khoảng hai tuần nhang thì tìm thấy tòa viện trạch đó.

Hạ Thiên Thu rút cây Xung Tiêu kiếm, cẩn thận đề phòng, chú ý quan sát. Nhưng điều khiến hai người vô cùng nghi hoặc là, trong căn nhà này trống trơn không một bóng người, Biên Lan Chi đã không biết tông tích đâu nữa. Sợ rằng Khương Hằng lại gặp phải bất trắc, Vân Hy không nhẫn nổi, xông ngay vào nhà, lật tung nấp hầm.

Ván gỗ cũ kỳ phát ra tiếng động chói tai, chàng trai trẻ bị nhốt trong bóng tối một ngày một đêm, vì chất độc phát tác, toàn thân vô lực, chỉ còn biết ngồi im tựa vào góc tường tối om. Nghe thấy tiếng động, Khương Hằng khó khăn lắm mới mở được mắt ra, ánh sáng chỉ nhỏ như một ngôi sao, nhưng cũng đủ khiến cho y chói mắt.

“Hằng ca!”

Giọng nói vô cùng quen thuộc, vang đầy trong không gian u ám chật chội. Khương Hằng cố chịu sự chói buốt trong hai mắt, nhìn về phía cô nương đang bước xuống bậc thang chạy nhanh lại phía mình. Chỉ thấy cô hoảng hốt xô tới, vừa một tay nâng lưng y dậy, vừa luống cuống tìm lấy chiếc bình sứ nhỏ trong túi áo ra, kê ghé vào bên miệng y. Khương Hằng phải gắng sức một hồi mới nuốt được thuốc giải, rồi lại vận công điều tức, để thuốc có thể lan tỏa phát huy tác dụng trong người.

Một lúc sau, khí lực dần dần tụ lại, Khương Hằng lại một lần nữa mở to hai mắt, vừa vận nhìn thẳng vào một cặp mắt đang nhìn mình đầy lo lắng.

“Tốt quá! Thuốc giải có công hiệu rồi! Hằng ca không sao rồi!”

Vân Hy vô cùng mừng rỡ, sau khi nhìn ngắm kỹ Khương Hằng suốt lượt từ trên xuống dưới, biết chắc y không còn gì đáng ngại nhiều nữa, cô ngoái đầu báo tin tốt lành ấy cho người đứng sau lưng mình.

Thuận theo hướng ánh mắt của cô, Khương Hằng nheo mắt nhìn người trẻ tuổi đang đứng sau lưng Vân Hy. Chỉ thấy người đó dáng dong dỏng, ngũ quan sáng sủa, mày sắc như kiếm, mắt sáng tựa sao. Sau khi nghe câu nói mừng rỡ của Vân Hy, người ấy hơi mỉm cười, vẻ mặt vô cùng thân thiện.

Hạ Thiên Thu!

Khuôn mặt người ấy, tất nhiên là Khương Hằng nhận ra. Tám năm trước trong y quán ở Phần Dương, khi y mới chặt đứt một tay, sốt cao không hạ, cơ hồ đã thành một phế nhân nằm trên giường không dậy nổi, chính người này đã mấy bận cứu được Vân Hy. Anh ta đã lấy thân mình đỡ chậu nước nóng bỏng cho Vân Hy, lại ngăn cú vô chí mạng cho cô. Không ngờ rằng, đã cách mấy năm rồi, lần này khi y trúng kịch độc, bị nhốt ở buồng tù chật chội này, lại chính là người này một lần nữa giúp Vân Hy thoát khỏi hiểm cảnh.

Trong khoảnh khắc, một cảm giác thua cuộc khó có thể nói rõ, chợt tràn ngập trong lòng Khương Hằng. Tay trái y siết chặt lại thành nắm đấm, khiến móng tay cắm rách cả lòng bàn tay. Khương Hằng nhìn Hạ Thiên Thu, vẻ mặt không chút biểu cảm, rất lâu sau mới nói như lạc giọng: “Đa..tạ...”

Chỉ có hai từ mà mỗi lần thốt ra lại phải ngưng lại một chút, tưởng chừng mỗi từ nặng ngàn cân, cơ hồ khiến Khương Hằng hao tổn hết khí lực toàn thân.

Vân Hy chỉ nghĩ rằng trong người Khương Hằng vẫn chưa hết độc, cho nên nói chuyện còn chậm chạp, bèn vội vàng đem những chuyện sau khi chia tay với Khương Hằng rồi, đã lừa Bách Lý Hình đến Vân Tiêu cổ

lâu thế nào, lại ngằm báo cho Hạ Thiên Thu ra sao, cuối cùng Bách Lý Hình đã chết trong buổi lễ ký ước như thế nào, nhất nhất nói lại hết. Nếu như bình thường, nghe đến chuyện Bách Lý Hình làm nhiều chuyện bất nghĩa tất sẽ chuốc vạ, lại còn trúng Ấn Mộng tán, bị đâm xuyên tim, chém bay đầu mà chết, Khương Hằng nhất định sẽ vỗ tay khen hay, nhưng giờ này phút này, y lại có vẻ mặt điềm nhiên, rất lâu sau mới đứng thẳng người dậy, chấp tay hướng về phía Hạ Thiên Thu:

“Đa tạ Hạ lâu chủ!”

Hạ Thiên Thu hơi giật mình: Tiếng “lâu chủ” nghe dường như có vẻ lạnh lùng không nói hết ra được. Chàng nhìn chàng trai trẻ trước mặt, chỉ thấy người từng có duyên một lần gặp gỡ này, sắc mặt lạnh băng, y hết như khi chia tay mỗi người một ngã năm xưa, hoàn toàn không khác chút nào.

Đã không chung đường, không thể cùng bàn việc.

Nhớ lại câu nói của Khương Hằng năm ấy, Hạ Thiên Thu chợt thấy cảm khái trong lòng: Hiện nay, mình đã ký “Thái Bình Ước”, đã là thành viên của Thái Bình minh, quy thuộc sự thống lĩnh của bộ Binh rồi. Còn hai người Khương, Tùy lại có mối thù không đội trời chung với Thái Bình Ước. Quả nhiên đúng là không chung đường, không thể cùng bàn việc.

Nghĩ đến đó, Hạ Thiên Thu chỉ thấy buồn bã trong lòng, không dừng được thở dài một tiếng, rồi lại hỏi: “Khương công tử, Tùy cô nương, trước mắt hai người tính sẽ thế nào?”

Chuyện này thì Vân Hy cũng mơ hồ, chỉ biết đưa ánh mắt nhìn về phía Khương Hằng bên cạnh mình. Chỉ thấy Khương Hằng nét mặt như phủ sương, lạnh nhạt nói: “Chuyện này không phiền Hạ lâu chủ phải nhọc lòng lo lắng.”

Nghe câu ấy, ngay cả Vân Hy cũng cảm thấy kỳ lạ, nghi hoặc quay sang nhìn Khương Hằng. Nhưng cô lại nghĩ, hai người vốn muốn chạy theo Thương Thiên, mà Thương Thiên kia với Thái Bình minh lập trường đối nghịch, nếu như nói rõ tình thực, thực cũng khiến Hạ Thiên Thu khó xử, vì thế cô liền không hỏi lại nữa, chỉ một lần nữa nói cảm ơn: “Hạ đại ca, lần này xin đa tạ huynh vô cùng, huynh cũng hãy dưỡng thương cho lành mới được...”

Một tiếng “đại ca” mà như có cây kim nhọn đâm vào tim Khương Hằng. Y nhướng đôi mày kiếm, một tay duy nhất đập lên vai Vân Hy.

Vân Hy lại không nhận ra vẻ không vui của Khương Hằng, cô cúi đầu chần chừ giây lát, lại nói: “Hạ đại ca, thực không dám giấu, muội cảm thấy Thẩm Mộ Bạch kia không giống như một người khoan hồng độ lượng. Vân Tiêu cổ lâu của huynh và Xung Tiêu kiếm các có mối thù truyền kiếp, tuy là huynh nghĩ vì đại cục không so đo với ông ta, nhưng muội vẫn lo rằng Thẩm Mộ Bạch kia sẽ không chịu dễ yên cho xong. Hiện nay, huynh đã gia nhập Thái Bình minh, mà ông ta lại là đại minh chủ, muội lo rằng có thể ông ta sẽ lập mưu gì lừa huynh...”

“Vân Hy, đó là chuyện của Thái Bình minh bọn họ, đâu cho phép người ngoài chúng ta nhúng mũi vào?”

Khương Hằng nhỏ giọng trách mắng, Vân Hy cũng tự nhận thấy không thỏa đáng, bèn không nói nhiều thêm nữa, chỉ nhắc nhở một câu: “Hạ đại ca, vậy huynh hãy tự bảo trọng.”

“Ta hiểu, đa tạ Tùy cô nương đã lo cho.” Hạ Thiên Thu khẽ gật đầu, mỉm cười, ánh mắt tràn ngập vẻ ôn tồn, ấm áp.

“Xin cáo từ!” Khương Hằng lạnh lùng nói lời từ biệt, xong, bèn kéo Vân Hy đi luôn.

Sau đó, Khương Hằng và Vân Hy lại lần nữa đến cây cầu đá trong trấn, tìm người liên lạc của Thương Thiên. May mắn là lần này người đến đón họ không phải ai khác mà chính là Thủy Quỷ Hà Nhân - người đã mời họ tới gia nhập lần trước.

Trông thấy võ nhân đầu đội nón lá, mình khoác áo tơ, ăn vận cực kỳ quái dị ấy, Khương Hằng bỗng quỳ một gối xuống đất, chấp tay nói với Hà Nhân: “Xin tiên bói chỉ điểm.”

Lời vừa thốt ra, dừng nói đến Hà Nhân, ngay cả Vân Hy cũng vô cùng kinh ngạc. Khi trước ở ngoại ô thành Phàn Dương, Hà Nhân từng thử tài võ nghệ của Khương Hằng, và nói có thể cho y bái sư để chỉ điểm thêm về thương thuật, lúc ấy, Khương Hằng đã khẳng khái từ chối rằng: “Không cần, Khương Hằng ta sinh ra ở

Kỳ Sơn, lớn lên ở Kỳ Sơn, sống là đệ tử Tùy gia thương, chết là ma Tùy gia thương. Đời này kiếp này, ta chỉ có một vị sư phụ, nhất định không bái sư theo học một sư phụ khác!”

Vậy mà, chỉ mấy ngày sau, y đã thay đổi chủ ý của mình. Hà Nhân đầu tiên hơi sững sốt, rồi sau đó cười lớn, vỗ vỗ vai Khương Hằng nói: “Ồ, tiểu tử, làm sao mà đã nghĩ thông được thế rồi?”

Khương Hằng đứng thẳng người, để cánh tay duy nhất ra sau lưng, trầm giọng nói: “Thắng làm vua, thua làm giặc. Giang hồ hiểm ác, kẻ mạnh nuốt kẻ yếu, nếu không có võ nghệ thượng thừa, thì ngay cả tính mệnh mình cũng không giữ được, nói gì đến chuyện bảo vệ cho người khác!”

“Hà, không sai, chính là đạo lý đó.” Hà Nhân cười lớn nói. “Tiểu tử ngươi, rốt cuộc cũng đã hiểu ra rồi!”

Hà Nhân lập tức nói cho Khương Hằng biết những chỗ còn thiếu sót trong thương pháp của y, và bắt đầu chỉ bảo y một vài chiêu thức. Hai người trò chuyện rất vui vẻ, vừa trao đổi về thương pháp vừa đi tới căn cứ của Thương Thiên, chỉ có Vân Hy đi tụt lại mãi phía sau. Thiếu nữ nhỏ bé ấy trân trân nhìn theo bóng dáng Hằng ca đang đeo cây thương bạc trên lưng, chỉ thấy hình bóng không gì có thể thân thuộc hơn ở phía trước ấy, giờ đây dường như có điểm gì đó không còn giống ngày xưa nữa.

7. Chương 5: Địch Ta

Type: bjh

Ba năm sau.

Mười tư tháng Tám, trăng như một chiếc mâm ngọc. Trong thành Dung An vô cùng náo nhiệt, khắp phố phường treo đủ các loại hoa đăng, tỏa ánh sáng ấm áp. Ngày mai đã là đêm Trung thu rồi, các quán hàng trong thành đều nhân cơ hội này, chăng đèn kết hoa để chào mời khách. Sơn phần sắp hương, vòng ngọc trầm bạc, quạt giấy thư họa, trà cụ đồ sứ, trước mắt đều không có gì bán chạy bằng những chiếc bánh trung thu vừa thơm vừa ngọt. Miếng bánh vừa giòn vừa quện, vị ngọt lịm, lại chứa đựng những lời chúc phúc cát tường, đoàn viên mỹ mãn, là thứ được ưa chuộng dễ thấy nhất trong chợ đêm này.

Trên đường phố phồn tráng lệ, ngựa xe rầm rập, người đi lại như mắc cửi, trong đám đông ồn ào náo nhiệt, nghe thấy không ít những tiếng rao hàng, những lời hỏi giá, mặc cả. Chỉ thấy dưới những mái hiên bên đường, treo một dãy đèn hoa đăng đỏ rực, những chiếc đèn hình cá chép càng hiếm càng đẹp. Ánh lửa vàng ấm áp, soi sáng những gương mặt tươi cười của mọi người trên đường phố, cũng soi sáng quầy hàng bán quạt giấy bên dưới đèn. Chủ hàng tuổi còn rất trẻ, chỉ ước khoảng đôi mươi, mình mặc bộ trường sam màu xanh, theo lối thư sinh. Nếu không phải anh ta cài chiếc quạt ra sau cổ áo, trông có vẻ hơi ngang tàng, thì đó quả là một thư sinh khôi ngô mi thanh mục tú. Anh ta neho mắt, ngồi thong dong trên chiếc ghế nhỏ bên quầy hàng, cũng không rao mời ồn ã. Thỉnh thoảng có mỹ nhân nào áo thơm vòng ngọc đi qua, thư sinh ấy mới vội vàng lấy lại tinh thần, đứng lên cười nói với cô nương ấy:

“Tiểu thư, quạt lụa, quạt tròn, quạt cung đình loại thượng hạng đây, xin mời xem hàng!”

Có thể do anh ta có nụ cười nịnh nọt quá, nên những nữ nhân được chào mời đến đáp lời cũng chẳng dám, vội vàng lánh đi luôn. Thư sinh ấy cũng không lấy thế làm tiếc, vẫn cười cười, rồi lại ngồi xuống ghế, duỗi dài hai chân, lấy cây quạt trên cổ áo xuống đứng đỉnh phe phẩy.

Đúng lúc ấy, trong màn đêm tĩnh lặng, có ba chiếc đèn trời bay lên. Hai chiếc trắng tinh, một chiếc ngang lưng có gắn mực, lơ mơ có thể đọc được ra là chữ “Thiên”. Trông thấy mấy chiếc đèn đó, thư sinh lập tức đứng dậy, gỡ ra một tấm khăn vuông, gói qua loa tất cả quạt trên quầy hàng lại, rồi quay người đếm từ dưới lên trên dãy đèn cá chép, đến ngọn thứ ba thì thổi tắt. Sau đó, anh ta khoác tay nải, đi nhanh về phía đông thành, đầu không ngoái lại, nháy mắt đã mất dạng giữa dòng người cuộn cuộn.

Phía đông thành Dung An, có sông Lăng Giang chảy ngang qua. Trong đêm tối mịt mùng, không nhìn thấy nước sông chảy xiết, chỉ nghe tiếng nước nhẹ trầm miên man, tựa như một tiếng xao xác. Mặt nước mênh mông, soi bóng vàng trăng tròn vành vạnh, hơi lay động theo sóng nước dập dềnh. Thư sinh ấy đi đến bên

bờ sông, nheo mắt nhìn, thấy xa xa trong màn sương khói mờ mịt trên sông có ánh đèn ẩn hiện. Anh ta lập tức lấy ra một ống pháo sáng từ ngang lưng, đốt rồi phóng lên. Một đốm sáng bùng nổ trên bầu không, ánh đèn ở giữa sông trong chớp mắt cũng ghé lại gần bờ.

Dưới ánh trăng, trông rõ một hán tử đầu đội nón lá, mình khoác áo tơ đứng dưới ngọn đèn ở mũi thuyền. Tay ông ta cầm một cần trúc dài, tựa như chỉ cần đẩy nhẹ một cái là chiếc thuyền mũi đã có thể lại gần đến hơn trọng vậy. Thử sinh lập tức để khí phi thân nhảy lên một bước, lộn hai vòng trên không trung, nhẹ nhàng đáp xuống mạn thuyền.

“Hà lão đại, có chuyện gì mà gọi gấp vậy, đốt liền ba ngọn đèn?” Thử sinh cười nói, cũng không đợi đối phương đáp lời, liền vén rèm, bước vào trong khoang thuyền.

Ở đó lúc này đã có khoảng chục người ngồi chen chúc. Thử sinh đưa mắt quét qua tám hán tử cao lớn, rồi nhìn về phía nữ nhân duy nhất có mặt, nở nụ cười chào hỏi: “Vân Hy muội, lâu lắm không gặp. Đêm thanh gió mát thế này, sao lại không đi thưởng nguyệt, xem hoa đăng?”

Nữ nhân mà thử sinh chào hỏi đang ngồi tựa bên song cửa, nhìn ra bờ sông phía xa xa. Tóc búi cao, ăn vận gọn gàng, chiếc áo ngoài màu thiên thanh làm nổi bật nước da trắng ngần, khiến cô càng toát lên vẻ thanh tân tú lệ. Một cây võ khí dài bọc trong lớp vải màu xám tro, không biết là thương hay côn được đeo trên lưng. Nghe tiếng thử sinh gọi mình, cô thu lại tầm mắt, quay sang anh ta nhoẻn miệng, lịch sự cười nhẹ đáp: “Trương huynh, đã lâu không gặp.”

“Trương huynh gì chứ, nghe khách sáo quá, gọi ta là Văn Thử được rồi, nếu không thì ‘hảo đại ca’ cũng tạm được!” Trương Văn Thử nhân đà được thể, liền sán lại gần.

Anh ta vừa định ghé đến ngồi cạnh Vân Hy thì lập tức bị ai đó túm gáy. Chỉ nghe giọng nói hào sảng cùng tiếng cười lớn: “Trương một sách, chớ muốn ăn đòn, lát nữa tiểu tử họ Khương đến, không khéo bị hấn cho trăm chục chiêu đấy!”

Người nói là một đại hán lưng beo mình hổ, ông ta có khuôn mặt chữ điền, mắt to mày rậm, dưới cằm chòm râu xanh tua tủa, lưng đeo cây đại đao rộng bản sáng loáng. Trương Văn Thử cũng không phải thấp, nhưng đứng trước hán tử to lớn này cũng chỉ như một con gà nhép bị ông ta xách cổ. Thử sinh vội vàng xua xua tay. “Được rồi, được rồi! Đại cô nương, tiểu sinh biết sai rồi, còn không được ư? Có quý mới dám độ chiêu với Khương Hằng, tên ấy chỉ cần thắng không cần mạng, xuất chiêu nào cũng y như liều mạng vậy, có ngốc mới đánh với hắn.”

“Đại cô nương” mà thử sinh ấy nói chính là chỉ vị đại hán kia. Ông ta là người mà trên giang hồ gọi là “Cuồng Đao Khách”, họ Cố, tên chỉ một chữ Lương. Cái tên ấy vốn rất bình thường, nhưng từ khi gia nhập Thương Thiên, gặp phải ‘Điểm Mặc Giang Sơn’ Trương Văn Thử, nó liền bị biến điệu đi. Trương Văn Thử rất thích mồm mép, chiếm thể hơn người, liền gọi ngay Cố Lương chệch thành “cô nương”, làm mọi người cũng thi nhau bắt chước, khiến Cố Lương phải tức giận lập tức rút đao, đấu với anh ta. Nhưng đừng tưởng Trương Văn Thử bộ dạng thử sinh đầy bụng chữ nghĩa, đôi phán quan bút ấy mà dùng đến thì chính là thiên hạ vô song. Hai người đấu hơn trăm chiêu vẫn không phân thắng bại, từ đó họ không đánh thì không quen biết, trở thành đối thủ cứ dăm bữa nửa tháng lại gây sự với nhau.

Trong lúc mọi người trò chuyện, rầm rờ trước khoang thuyền lại được vén lên, Hà Nhân và một chàng trai trẻ bước vào. Chàng trai đó diện mạo tuấn tú, dáng cao gầy, lưng đeo cây trường kích đen bóng loáng. Y tuy mặc áo vải bình thường nhưng sống lưng thẳng tắp, lộ rõ khí chất con nhà võ, lại thêm ngũ quan sáng sủa, ánh mắt có thần, trông tựa như một chiến thần đã kinh qua nhiều trận mạc. Chỉ đáng tiếc là y đã bị mất cánh tay phải, giờ thế vào chỗ đó là chiếc thiết trảo màu trắng bạc.

“Hằng ca!” Mắt Tùy Vân Hy chợt sáng lên, cất tiếng gọi. Khương Hằng gật đầu, không nói gì, coi như đã chào hỏi.

Sau khi Hà Nhân và Phương Hằng vào rồi, cuộc họp kín trên thuyền chính thức bắt đầu. Hà Nhân bỏ chiếc nón lá che kín quá nửa mặt mình ra, ánh mắt sắc lẹm quét nhìn một lượt mọi người, trầm giọng nói: “Chư vị, những câu khách sáo ta không nói nhiều, hôm trước ở huyện Bình Dao xảy ra vụ án mạng, cả nhà huyện lệnh Bình Dao trên dưới hai mươi một mạng người đều bị giết sạch...”

Nghe thấy hai tiếng “Bình Dao”, bàn tay đang đặt trên đầu gối của Tùy Vân Hy dần dần thu lại thành nắm đấm. Tùy gia thương ở trên núi Kỳ Sơn chính là nơi ngoại ô lân cận của Bình Dao. Mười một năm trước, chính quan huyện Bình Dao khi ấy là Tôn Bồi Nguyên đã dẫn Thống lĩnh cấm vệ quân Triệu Hân lên Kỳ Sơn tuyên đọc Thái Bình Ước, mở ra giang hồ huyết lộ cho cô và Khương Hằng...

Trong lúc Tùy Vân Hy đang nghĩ lại chuyện xưa, cô chợt thấy vai mình bị đè nặng, không biết Hằng ca đã ngồi cạnh từ lúc nào, đang đặt bàn tay ấm áp lên vai cô. Nhận ra đó là hành động an ủi của Khương Hằng, Vân Hy ngược mắt quay sang nhìn y khẽ mỉm cười, tỏ ý rằng mình không sao.

Chỉ nghe Hà Nhân tiếp tục nói: “...Quan pháp y đã kiểm tra qua thi thể, tất cả xác chết đều có sắc mặt hồng nhuận, lộ vẻ hơi cười, thần sắc an lành, tựa như bị chết trong khi đang ngủ vậy...”

“Thần Túy Mộng Mê!” Một vị trưởng giả tóc hai bên mái đã đốm bạc, tay cầm tẩu thuốc kinh hãi nói. Ông ta tuổi đã quá lục tuần, họ Âu Dương, tên Tiên. Trong Thương Thiên, ông ta tuy võ công bình thường, nhưng lại là chuyên gia về lý luận, nắm rất rõ các phương pháp và chiêu thức võ học của các môn phái. Biệt hiệu “Vô Si” và “Học Cửu” cũng từ đó mà có.

“Lão Học Cửu, cái gọi “Thần Túy Mộng Mê” này là thứ gì vậy, chớ có úp úp mở mở nữa!” Cổ Lương tính khí nóng nảy, lập tức hỏi to.

Âu Dương Tiên lấy ra từ trong tay nải mang theo một cuốn sách, lật giở hồi lâu, rồi mới chỉ vào hàng chữ nói: “Lão phu quả nhiên không nhớ nhầm, cách làm chết người ấy không khác chút nào so với Thần Túy Mộng Mê – độc dược hạng nhất của “Độc Vương” Lạc Dương. Giang hồ đồn đại, người vợ đã mất của Lạc Dương từng mắc một căn bệnh rất khổ sở, trong khi Lạc Dương thân là Độc Vương, đã cứu được tính mạng bao nhiêu người, vậy mà không cứu nổi ái thiếp của mình. Ông ta không đành lòng nhìn thiếp tử bị bệnh tật dày vò, sống chẳng bằng chết, bèn nghiên cứu chế ra một loại độc dược gọi là Thần Túy Mộng Mê, có thể khiến người ta an nhiên từ giã cõi đời trong cơn hôn mê. Chỉ là...”

Nói đến đây, Vô Si Âu Dương Tiên vuốt râu thở dài, lại nói: “Độc Vương hành tẩu giang hồ mấy chục năm, trước sau vẫn giữ ý “đại ẩn ẩn thành thị”, rất ít khi tham gia vào việc tranh giành trên giang hồ. Mấy năm nay, Thái Bình Ước làm cho giang hồ cuộn sóng sục sôi, Lạc Dương càng cho bang phái tản đi, dẫn theo người nhà ẩn cư sơn dã, làm sao lại đột nhiên nhúng tay vào vụ án lớn này?”

“Lẽ nào Lạc lão đầu có thù oán với viên huyện lệnh kia?” Cổ Lương phỏng đoán. “Hơ hơ, lẽ nào tên quan đen đuôi ấy đã bắt trộm vợ của ông ta, nên ông ta mới tức giận cho cả nhà hấn phải chết...”

“Đừng nói bậy!” Trương Văn Thư cắt ngang lời Cổ Lương, chỉ trích: “Người thật đầu to mà không có não, nếu thực sự có oán thù, thì với năng lực của Độc Vương, lại há có thể cho nhà kẻ thù chết một cách dễ dàng thanh thản như thế ư?”

Khương Hằng trước sau vẫn im lặng, lúc này mới chậm rãi lên tiếng: “Đúng là vu oan giá họa. Trương huynh nói rất có lý, nếu như Độc Vương có ý báo thù, phần nhiều sẽ chọn cách khiến nhà kẻ thù phải muốn sống không được, muốn chết chẳng xong. Còn Thuần Túy Mộng Mê là thứ độc dược thiên hạ vô song của Lạc gia. Hung thủ giết cả nhà quan huyện đã cố ý để lại manh mối rõ ràng như vậy, không còn nghi ngờ gì, chính là muốn hướng quan binh và Thái Bình minh nhắm tới Độc Vương. Lần này, lại có thêm một gia môn bị coi là tà ma ngoại đạo không thể không tiêu trừ rồi.”

Hà Nhân gật đầu nói: “Khương lão đệ nói không sai. Độc Vương Lạc Dương sau khi nghe được chuyện này cũng đã kêu lên rằng có kẻ vu hãm. Trước mắt, triều đình đang liên thủ với Thái Bình minh lùng bắt cả nhà ông ta, ông ta biết rõ khó tránh khỏi tội vạ, bèn cầu cứu Thương Thiên chúng ta giúp đỡ.”

“Vậy còn chờ gì nữa! Chúng ta hãy xuất phát luôn, giúp họ một tay!” Cổ Lương đấm mạnh xuống bàn, làm ly trà nảy lên tới hơn tấc, rồi lại rơi mạnh xuống.

“Người tất phải cứu không nghi ngờ gì, chỉ là hung thủ thực sự hạ độc vu hãm, cũng phải điều tra đến cùng.” Hà Nhân liếc nhìn Sái Tiểu Xà vẫn im lặng bấy giờ, hỏi: “Chuyện lạ kiểu này, trên giang hồ cũng không phải là lần đầu mới có. Chín năm trước, hai mươi tư hộ dân ở phía bắc Xương Tần trấn, tất cả đều chết vì nọc độc rắn, dân chúng phần lớn đều cho rằng là do nạn rắn, nhưng Thái Bình minh lại chia mũi dùi về phía Tiểu Xà, quan phủ cũng phát lệnh truy nã, muốn bắt Tiểu Xà đền mạng...”

Nghe vậy, mọi người đều dồn ánh mắt về phía Tiểu Xà, chỉ thấy ông ta mắt vẫn không đổi sắc, tựa như không nghe thấy những lời Hà Nhân nói, chăm chú đùa nghịch với con rắn cạp nong trong tay, để nó bò trườn quanh cổ.

Hà Nhân nói tiếp: “Lại còn hai mươi năm trước, một trăm năm mươi ba người trong ấp nọ bị giết thê thảm, những vết thương trên người đều là do thất hoàn luân gây ra. Khi đó trong võ lâm duy chỉ Hàn Hải bang sử dụng loại binh khí này, mà mới dùng ba ngày, liền bị Thái Bình minh diệt sạch...”

Trương Văn Thư đập “phạch” cán quạt vào lòng bàn tay, nói: “Hà lão đại, ý của ông là, những vụ án đó đều do ai đó dựng lên nhằm mượn đao giết người, mượn tay Thái Bình minh trừ bỏ những bang phái và dị nhân ấy?”

“Có phải là mượn đao giết người hay không, cũng còn chưa biết.” Khương Hằng sắc mặt trầm lặng, lạnh lùng nói chen vào. “Những vụ án này nếu như tách lẻ ra mà xem xét, thì tựa như những kẻ thù của bang phái nhân thời cuộc rối ren, cố ý dựng kịch giá họa, mượn đao giết người để trừ cừu địch. Nhưng nhìn tổng thể lại thấy điểm chung giữa các vụ án này đều có kết cục bị Thái Bình minh trăm yêu trừ ma tiêu diệt. Kẻ giấu mặt sau chuyện này có thể chỉ là một người, cũng có thể là một hay vài tổ chức...”

“Cậu có ý gì? Tổ chức nào muốn hại những người như Tiểu Xà?” Cổ Lương vẫn chưa nghĩ ra, chau mày nói. “Hơn nữa, Tiểu Xà và bọn Được Vương, Hàn Hải bang không hề có quan hệ gì với nhau!”

“Sai rồi, có quan hệ.” Khương Hằng trầm giọng nói. “Bất luận là Sái Tiêu Xà hay Hàn Hải bang, hoặc Được Vương Lạc Dương, bọn họ đều chưa từng kí kết Thái Bình Ước.”

Trương Văn Thư bỗng nhiên ngộ ra, nói: “Khương huynh, ý huynh là kẻ giấu mặt đứng sau chuyện này cố ý vu oan giá họa, đem những người như Sái Tiêu Xà bức vào tà phái? Cũng phải, trước mắt giang hồ rối loạn, thế lực của Thái Bình minh càng ngày càng lớn, đã tiêu diệt mấy môn phái tà đạo rồi, những hắc phái còn lại, nếu không đưa ra vài con dê tế thần thể mạng cho mình thì tất yếu sẽ chết nhanh hơn!”

Mọi người ai nấy đều gật gù, cùng nói: “Có lý!” Chỉ có Khương Hằng chậm rãi bảo: “Các vị còn quên một khả năng nữa. “Là gì? Trừ tà đạo hắc phái ra, còn ai muốn tàn hại võ lâm đồng đạo?”

Trước câu hỏi của Trương Văn Thư, Khương Hằng lạnh lùng thốt ra hai tiếng: “Thương Thiên.”

“Hằng ca!” Vân Hy đã đoán ra Khương Hằng muốn nói gì, vội cất lời khuyên ngăn. Khương Hằng liếc nhìn cô, rồi điềm tĩnh nói: “Vân Hy, muội hành sự quá cảm tính, không muốn hoài nghi bạn hữu của mình. Nhưng muội nên biết, bất kể là Sái Tiêu Xà, Hàn Hải Bang hay Được Vương, khi phải chịu một nỗi oan không thể chứng minh được, không có bất kì cách nào khác, lại không muốn rơi vào hắc đạo, chung đường với các tà phái, thì sự lựa chọn duy nhất của họ chính là Thương Thiên.”

Nói đến đây, ánh mắt Khương Hằng quét qua hết một lượt những người có mặt, nói: “Hiện nay những võ nhân quy thuộc Thương Thiên, tổng số đã lên tới hơn tám ngàn và vẫn không ngừng liên tục được tăng thêm. Nhưng điều khiến người ta không thể hiểu được là, từ khi Thương Thiên thành lập đến nay, đã hơn mười năm, nhưng chưa từng qua một bang chủ, minh chủ nào phát hiệu ban lệnh. Hà huynh, huynh từng nói với ta, Thương Thiên là hình thức tự phát của võ lâm, nhằm tương trợ lẫn nhau, cùng đối phó với Thái Bình minh đang không ngừng uy hiếp mình. Nhưng huynh đã bao giờ nghĩ rằng, trong cảnh rối loạn của hàng ngàn võ nhân Thương Thiên, ai là người là người đầu tiên nghĩ ra? Và ai là người có thể thu thập tin tình báo một cách chính xác kịp thời, thông báo tin tức đến các cứ điểm?”

Câu hỏi của Khương Hằng khiến Hà Nhân hơi lạng người, nhất thời không nói được gì: Đúng vậy, sự thật đúng như Khương Hằng nói, ngay cả những võ nhân gia nhập Thương Thiên từ rất sớm như ông ta cũng đều không biết người khởi phát ra nó rốt cuộc là ai. Mọi người thường ngày liên hệ với nhau, đều là dùng những ám hiệu ẩn giấu trong thành trấn, ví như đèn lồng, chim câu đưa thư, hoặc khắc những ám hiệu trên miếu thổ địa... Lâu dần, võ nhân của Thương Thiên bèn chia thành hơn một trăm cứ điểm theo khu vực, phân tán khắp các nơi ở Trung Nguyên. Mọi người cũng đã quen với cách liên lạc như vậy, chỗ nào có nạn, thì căn cứ Thương Thiên ở đó sẽ đưa ra ám hiệu một cách nhanh nhất và những võ nhân các nơi lân cận sẽ đến cứu viện.

Thấy Hà Nhân im lặng, Khương Hằng tiếp tục nói: “Chúng ta, những người có mặt ở đây hôm nay, chẳng qua chỉ là một mây lông so với chín trâu của Thương Thiên. Ai có thể đảm bảo, trong hàng ngàn võ lâm

ấy, chẳng có kẻ có mưu ma chước quỷ trong lòng? Lại có ai dám đảm bảo, kẻ đứng đằng sau việc phát động Thương Thiên, chẳng phải là muốn tụ tập được một bang phái hàng vạn người? Nếu thực sự có người trở thành kẻ đứng đầu của hàng vạn người Thương Thiên, thì kẻ đó tất yếu sẽ muốn gió có gió, muốn mưa có mưa, làm những gì mình muốn, ngay cả Thái Bình minh cũng phải kính sợ vài phần. Nếu có thể hoàn thành được mục đích ấy, thì chuyện giết người đồ tội có gì đáng kể đây?”

“Mẹ kiếp, nếu thực sự có kẻ nào có tâm tư hồ đồ như vậy, gây ra bao nhiêu sự việc như thế này, thì ông đây sẽ cho nó một đao búa sọ!” Cổ Lương tức giận nói.

Thấy ông ta tức giận, Tùy Vân Hy nhẹ nhàng khuyên giải: “Đó cũng chỉ là sự suy đoán của Hằng ca, sự thật thế nào còn chưa biết được. Ta tin rằng võ nhân của Thương Thiên đều là những người đáng thương bị thời cuộc bức bách, nếu thực sự có những kẻ giấu mặt sau rèm, thì cũng không có chuyện suốt hơn mười năm mà hần chưa từng xuất hiện, chưa từng để lộ một manh mối dấu vết gì. Hơn nữa, dù có kẻ như vậy, dù hần có ý đồ thống lĩnh Thương Thiên, nếu có một ngày hần thực sự xuất hiện với tư cách bang chủ, mọi người cũng đâu phải trẻ con lên ba, sao có thể để mặc cho hần sắp đặt được?”

Nghe thấy Vân Hy chất vấn lại lập luận của mình, Khương Hằng lạnh lùng liếc nhìn. Y mở miệng định nói gì đó, nhưng giây sau lại mím chặt môi, lộ rõ vẻ ẩn nhẫn.

“Đúng, Vân Hy muội nói thực giống ý ta.” Trương Văn Thư vừa đưa tay ngang ngực, vừa “roạt” một tiếng, xòe cây quạt giấy ra, cười nói. “Trước mắt chúng ta hãy mưu tính cho tốt, xem làm thế nào để cứu được cả nhà Được Vương đã.”

Hà Nhân quay sang Âu Dương Tiên ra lệnh, ông ta liền giở một tờ bản đồ trên chiếc bàn nhỏ. Hà Nhân chỉ vào một điểm trên bản đồ nói: “Chỗ Được Vương ẩn cư chính là trong thôn nhỏ trên dãy núi Đình Sơn này. Những người nhận được ân huệ của ông ta rất đông, cho nên lần này vừa xảy ra chuyện ở Bình Dao, tin tức lập tức đã lan đi, Thái Bình minh và quan binh còn chưa kịp tổ chức thì Thương Thiên chúng ta đã hay tin rồi, việc chúng ta cần làm là phải nhanh hơn Thái Bình minh một bước, nhanh chóng tiếp ứng được cho gia đình Lạc Dương, đưa họ đến nơi an toàn.”

Hà Nhân quay sang nhìn Sái Tiêu Xà, nói: “Tiểu Xà, lần này trên đường đi rất nhiều núi non, cần phải có kỹ thuật gọi rắn của ông, ông với ta hãy đến Đình sơn trước.”

Sái Tiêu Xà chỉ khẽ gật đầu, nhưng con rắn cạp nong trên tay ông ta dường như có linh tính, đôi mắt nhìn chăm chăm vào Hà Nhân, thè cái lưỡi ra thật dài.

“Cổ Lương, ông nhanh chân, trước hết hãy đi lên Dung Tây cổ đạo ở thượng du Lăng Giang, thông báo cho huynh đệ ở đó, căn cứ lân cận có lẽ cũng có hơn hai trăm người, tuy không thể chống lại nổi Thái Bình minh, nhưng nếu chỉ có một, hai bang phái bạch đạo đến thì chúng ta cũng không sợ gì chúng.”

Cổ Lương với cây trường đao sau lưng, cầm chắc cán. “Được! Ông mau ghé vào bờ đi, ta lập tức đi ngay.”

“Khương Hằng, Vân Hy, hai người thông thuộc Bình Dao, hãy đi đến Bình Dao tra thám trước, xem xem có manh mối dấu vết gì không, xem có thể điều tra ra rốt cuộc là kẻ nào bày trò ma quỷ không.”

Khương Hằng, Vân Hy vừa gật đầu bằng lòng, liền thấy Trương Văn Thư giơ cao cây quạt trong tay, nói lớn: “Ta cũng đi, ta cũng đi!”

Mọi người đều ghé mắt nhìn anh ta, Cổ Lương càng không nể mặt, lập tức cho một bạt vào sau gáy. “Một sách, khi này chả phải chính người nói muốn đi cứu người ư, sao bây giờ lại đổi ý thế?”

“Một kẻ có bộ óc thông minh tuyệt đỉnh như ta...” Trương Văn Thư nhè nhẹ đưa quạt, ra vẻ một công tử đào hoa nói. “...Thì nhiệm vụ tra án cao thâm ấy mới thích hợp.”

Cổ Lương lừ mắt liếc xéo Trương Văn Thư, bọn Âu Dương Tiên cũng đều cười nhạo, ngay cả Vân Hy cũng hơi nhếch môi cười, chỉ có Khương Hằng là mặt không biểu cảm, mắt không ghé nhìn.

Đúng lúc ấy, Hà Nhân lại đội chiếc nón lá lên đầu, bước ra khỏi khoang thuyền. Ông ta cầm cây gậy trúc, chống nhẹ, con thuyền cùng ánh đèn nhỏ như một đốm sao, liền xuyên qua lớp lớp mù sương, ghé vào bờ sông.

Canh hai. Dưới bóng trăng tròn, một bóng đen chớp mắt vút qua. Bóng dáng như ma quỷ ấy tung mình bay nhanh trên mái nhà, nhẹ nhàng lướt tới, đáp xuống trước cửa nghĩa địa. Đáng thương cho người canh cửa, còn chưa nhìn thấy cái bóng ma ấy thì đã bị kẻ nào đó đánh mạnh vào sau gáy, lập tức người mềm nhũn đổ gục xuống.

Vân Hy và Trương Văn Thư đuổi theo sau. Trông thấy động tác của Khương Hằng nhanh như gió, sạch sẽ gọn gàng, Trương Văn Thư liền lớn tiếng khen ngợi: “Khương huynh quả nhiên giỏi khinh công!”

Khương Hằng lại làm như không nghe thấy gì, ánh mắt không động, bay vút lên, tung mình qua cánh cổng đóng kín vào trong sân. Tùy Vân Hy và Trương Văn Thư cũng lập tức làm theo, ba người vừa vào tới sân liền ngửi thấy một mùi hương thơm ngát, đó là thứ hương mà dân chúng trong huyện thường đốt để khử mùi hôi của thi thể và xua đuổi ruồi bọ. Mùi hương xộc vào mũi, Khương Hằng lập tức bình khí ngưng thần, đồng thời xé một mảnh áo đưa cho Vân Hy, ra hiệu cho cô bịt mũi lại. Vân Hy y lời làm theo, nhưng Trương Văn Thư thấy động tác của hai người họ thì chỉ phẩy quạt, lười nhác cười nói:

“Khương huynh hành sự quả nhiên cẩn thận, nhưng hương này đã đốt dù chưa tới một ngày thì cũng nửa ngày rồi, mà vị huynh đệ canh cửa khi này vẫn thần khí như thường, nếu không phải là vì đòn hiểm của Khương huynh thì còn có thể đứng được đến sáng mai đấy! Ta nghĩ hương đốt ở đây cũng không có vấn đề gì lớn đâu.”

Lời thư sinh nói thực sự có lý, tay phải Vân Hy đang bưng lấy mũi đã chực bỏ xuống, chợt nghe Khương Hằng lạnh lùng nói: “Giang hồ hiểm ác, cẩn thận vẫn hơn.”

Biết Khương Hằng trong lòng không vui, Vân Hy chỉ còn cách lại bịt lấy mũi. Còn Trương Văn Thư chỉ tùy tiện phe phẩy quạt, thủng thẳng đi vào giữa nhà. Bốn góc nhà đều treo những hương vòng lớn, trên cây cột trụ lớn, sơn son còn dán những lá bùa vẽ bằng chu sa. Chính giữa nhà là hơn hai mươi thi thể được để ngay ngắn, tất cả đều được đặt trên chiếu cói, thành hàng lối, nằm thẳng dưới đất. Khói hương vòng nghi ngút, vẩn vút bên cạnh các thi thể, dưới ánh trăng chậm rãi bay lên, càng làm tăng vẻ âm u, lạnh lẽo ghê rợn nơi đây.

Trương Văn Thư đánh lửa lên rồi ngồi xuống cạnh một thi thể nạn nhân, soi vào khuôn mặt người đó. Không giống người chết bình thường sắc mặt thường trắng bệch đáng sợ, thi thể này sắc mặt vẫn tươi nhuận, khóe miệng hơi cười, hai mắt nhắm chặt, nếu không phải là đang nằm trong nghĩa địa thì sẽ khiến người ta nghĩ rằng họ chỉ đang say ngủ. Trương Văn Thư lấy cán quạt chạm nhẹ vào xác chết, vẫn thấy da dễ đàn hồi. Anh ta lại cầm lấy tay thi thể, hơi run nhẹ, các khớp xương vẫn chưa cứng.

“Thứ độc được Thần Túy Mộng Mê này quả nhiên lợi hại, nếu không phải là không còn chút hơi thở nào và da thịt lạnh ngắt thế này, thì ta còn hoài nghi đây là một người còn sống cơ đấy.”

Nghe thư sinh nói vậy, Khương Hằng nhướn đôi mày kiếm, lấy trong người ra bộ thiết trảo, bật tung vuốt sắc, chớp mắt đã rạch bụng tử thi đó ra.

Thấy động tác của Khương Hằng, đầu tiên Trương Văn Thư giật bắn người, rồi sau mới cười lớn nói: “Ha ha, Khương huynh, chẳng lẽ huynh vẫn cho rằng những người này đều còn sống ư?”

“Có gì là không thể? Thần Túy Mộng Mê là bí dược riêng có của Dục Vương, dù cho là có kẻ ngụy tạo án mạng, lôi ông ta vào cuộc, cũng không có gì lạ. Khương Hằng trầm giọng nói, ngữ điệu lạnh như băng ở giữa nghĩa địa này, lại càng lộ rõ vẻ thâm u.

“ Ý huynh là... “ Trương Văn Thư đập cán quạt vào lòng bàn tay, chau mày nói. “ ...Có kẻ muốn nhòm ngó bí thuật của Dục Vương, nên cố ý ngụy tạo ra vụ án đầu độc bằng Thần Túy Mộng Mê để lôi ông ta xuống núi. Thần Túy Mộng Mê xưa nay chưa từng lưu truyền ra ngoài, để làm rõ chân tướng, Dục Vương nhất định sẽ đến đây điều tra, khi ấy những người giả chết ở đây sẽ lập tức vùng dậy, bắt sống Dục Vương? “

Nói đến đó, Trương Văn Thư lật hai bàn tay, lập tức xuất hiện đôi phán quan bút. Chỉ thấy anh ta thân hình nhanh như chớp, cây phán quan bút đã điểm ngay giữa ấn đường của thi thể bên cạnh, chỉ cần thi thể ấy hơi dùng lực thì cây bút sắt ấy nhất định sẽ đâm xuyên não. Nhưng thi thể ấy vẫn hai mắt nhắm chặt, khóe miệng hơi cười.

Trương Văn Thư thu lại đôi phán quan bút, cười nhìn Khương Hằng nói: “ Đáng tiếc thay, đáng tiếc thay,

cách suy luận như vậy tuy tinh tường, nhưng lại không phải là sự thật. Ôi chao, Khương huynh cũng thật đa nghi, đồn những chuyện oái ăm như vậy mà cũng nghĩ ra được, có khi phải đổi nghề đi làm con hát mới phải!”

Nghe anh ta cười đùa, Khương Hằng chỉ lạnh lùng liếc nhìn, không đáp. Còn Hy Vân thì cười nhẹ bảo: “Nếu Hằng ca làm con hát, chỉ e là mới ngẩng mặt lên, chưa nói câu nào, khách nghe đã sợ chạy hết cả ấy chứ. “

Nghĩ đến cảnh tượng ấy, Trương Văn Thư cũng bật cười khanh khách tán thưởng. Khương Hằng không để tâm đến chuyện cười đùa của hai người họ, chỉ thấy trong bụng xác chết không hề có gì tươi mới như vẻ bên ngoài, lục phủ ngũ tạng đã chuyển màu đen sạm, và quả tim thì càng đen như bồ hóng, cứng như đá.

Khương Hằng hơi nhíu mày, dùng thiết trảo móc quả tim đá ấy ra, xem xét hồi lâu. Thấy động tác của Khương Hằng, Vân Hy và Trương Văn Thư cùng xúm lại bên, nhìn xem ngũ tạng của thi thể, lại nhìn ngó quả tim đá trên tay Khương Hằng, Vân Hy không khỏi sinh nghi. “Vì sao mà can tạng lại trúng độc nặng nhất?”

“Đúng vậy, chuyện này đúng là kì lạ thật.” Trương Văn Thư tiếp lời. “Cả nhà huyện lệnh Bình Dao hai mươi mốt mạng đều bị hại hết, nếu như muốn diệt môn, chỉ cần cho độc được vào đồ ăn thức uống, như vậy thì tạng phủ bị trúng độc nặng nhất phải là đường ăn uống hay dạ dày, làm sao lại là tim chứ?”

Khương Hằng không nói không rằng, vận nội công, đánh mạnh một nhát, quả tim cứng như đá ấy chớp mắt vỡ vụn thành bột. Y dùng thiết trảo cào cào, đám bột vụn lọt qua khe vuốt rơi xuống, để lộ ra một cây ngân châm mảnh như sợi tóc.

Thấy vậy, Trương Văn Thư càng thêm nghi hoặc khó hiểu. “Nếu muốn hạ độc diệt môn, thì đầu độc là cách làm nhanh gọn nhất, hung thủ sao còn phải bày thêm việc, dùng ngân châm đâm vào tim chứ? Như thế chẳng phải là tự gây thêm phiền hà cho mình ư?”

“Chắc lượng độc được không đủ.” Khương Hằng điềm tĩnh đáp, dùng thiết trảo kẹp cây ngân châm lên, đưa tới trước mặt Vân Hy, lại nói: “Muội xem, cây ngân châm này đầu mũi đen kịt, nhưng phía sau vẫn là màu trắng bạc, có thể thấy lúc hung thủ hạ độc, chỉ tẩm độc vào đầu mũi kim. Độc ngấm vào tim, thì chỉ cần một lượng nhỏ, cũng đủ để giết chết hai mươi mốt người này. Nhưng nếu đổi thành đầu độc, bất kể là đồ ăn thức uống, thì lượng độc này còn thiếu rất nhiều, tối đa chỉ giết được ba người mà thôi.”

Nghe Khương Hằng nói vậy, Trương Văn Thư vỗ tay nói: “Chỉ một điểm này cũng rửa sạch nỗi oan cho Dục Vương rồi! Nếu như là ông ta hạ độc, thì cần chi phải dùng thủ thuật này? Còn hung thủ thực sự, bây giờ cũng có manh mối để lần ra rồi. Hung thủ lấy trộm Thần Túy Mộng Mê nhất định đã đến thăm nhà Dục Vương, chúng ta chỉ cần hỏi Lạc Dương, là sẽ có thể có được danh sách nghi can.”

“Việc không nên chậm trễ, chúng ta hãy mau tới Đỉnh Sơn, tập hợp cùng Hà Nhân và Sái Tiêu Xà, để tiếp ứng Dục Vương.”

Khương Hằng vừa dứt lời, bỗng nghe từ xa có tiếng bước chân vắng lại. Y rất thính tai, lập tức giơ tay trái lên, ra hiệu cho Trương Văn Thư và Vân Hy. Trương Văn Thư liền thổi tắt lửa, Khương Hằng cũng lấy vải trắng phủ cẩn thận thi thể vừa bị mình mổ bụng. Rồi ba người đề khí tung mình bay lên như chim, chớp mắt đã tới xà nhà cao, nấp vào chỗ tối.

Trong nghĩa địa, lại là một màn đêm tĩnh lặng chết chóc. Một lúc sau thì cửa lớn nhẹ nhàng mở ra, một cây đèn lồng trắng lạnh soi sáng sân trước, hai người áo đen theo sau tiến vào.

Người cầm đèn đi trước lần lượt bước đến bên các thi thể, soi nhìn kỹ mặt mũi từng người. Tới góc nhà, bên chỗ một thi thể nam nhân ăn mặc như người làm công, hần dừng bước, quay đầu lại phía tên đi cùng, nói: “Tìm thấy rồi.”

Liền sau đó, hần kẹp cần đèn lồng vào nách, giúp nâng thi thể ấy đặt lên lưng tên cùng đi với mình.

Ba người đang giấu mặt trên xà nhà nhìn thấy hết hành động của chúng. Thấy hai kẻ áo đen đó công thi thể trên lưng đang chuẩn bị rời đi, Khương Hằng và Vân Hy quay sang nhìn nhau, hai người lập tức phi thân phóng nhanh xuống, một thương, một kích, đánh thẳng về phía hai tên áo đen kia!

Ánh trăng sáng lạnh, Vân Hy vừa tuột mảnh vải bọc, cây thương bạc sáng loáng lập tức thức tỉnh trong tay cô. Tên áo đen cầm đèn lồng bắt chợt giật mình, vút cây đèn sang một bên, nghiêng người tránh mũi thương, đồng thời rút cây trường đao sau lưng đón đánh! Chỉ nghe “choang” một tiếng, đao thương cùng kêu vang, tên áo đen ấy giật lùi ra sau mấy bước.

Vân Hy kêu nhẹ một tiếng, cây thương bạc trong tay dưới trăng sáng tỏa hàn quang sắc lạnh, như một con rồng uốn lượn, dồn bức đối thủ. Kẻ áo đen ấy ý chừng không muốn đánh nhau, vừa đỡ vừa lui, muốn tránh ra ngoài cửa lớn, nhưng chỉ nghe thấy tiếng gió vù qua bên tai, lại một bóng đen lướt qua bên cạnh. Hắn quay lưng định chạy, nhưng không còn kịp nữa, “phập” một tiếng, cây trường kích huyền thiết đã bổ xuống cánh tay trái hắn, chớp mắt xả lia cánh tay rơi xuống đất.

Tên áo đen ấy không kịp kêu tiếng nào, đã thấy chàng trai cầm trường kích huyền thiết tung mình nhảy tới, lưỡi kích hình răng non nháy mắt đã kề cổ họng hắn.

Lập tức một tia máu phọt ra, kẻ đó chỉ có thể phát ra hơi thở đứt quãng, rồi đổ ập xuống.

Tên cùng đi đang công xác chết trên lưng, thấy tình cảnh ấy, liền vút cái xác đi, quay người bỏ chạy. Nhưng vừa chạy được một bước, một cây quạt vẽ tranh thủy mặc đã xòe ra chặn đường hắn. Một giọng nói đầy vẻ bồn chồn vang lên: “Khương huyng ra tay dữ quá, nhưng cũng để lại cho ta một tên đây.”

Một chọi ba, tên áo đen ấy chợt giơ ống tay áo, chớp mắt có một vệt đen phóng ra, nhắm thẳng vào mặt thư sinh. Trương Văn Thư hơi nhíu mắt lại, cây quạt trong tay vung “soạt” một tiếng, mượn lực cản lực, vệt đen kia phút chốc đổi hướng sang hướng khác, cắm sâu vào cây cột nhà ba phân.

Đó là một mũi đoản tiễn. Trông thấy mũi tên ấy, Vân Hy bỗng nhớ lại thứ vũ khí tương tự mà ba năm trước ở ngoài thành Phần Dương, Bách Lý Tính đã dùng nó để giết chết môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu. Cô lập tức nhíu mày nghi hoặc. “Bất Phá các?”

Nghe thấy ba chữ ấy, tên áo đen chợt tái mặt, tay áo trái hắn vung lên, mũi tên đen và ngân châm đồng thời bắn xối xả về phía ba người.

Trước cuộc tấn công ồ ạt của đối phương, Trương Văn Thư lùi lại một bước, cây quạt trong tay phải vung lên, cây phán quan bút trong tay trái như viết thư pháp, một bút, hoặc đánh, hoặc chặn, ngăn được đại đa số ám chỉ. Còn lại cái nào, anh ta nhờ vào thân thể miễn tiện, khinh công hơn người, cuối cùng cũng đều né được cả.

Vân Hy thì không cần phá, thấy mấy chục ám khí bắn lại, cô chống cây thương bạc xuống đất, mượn lực tung mình bay lên, thân hình mềm mại lộn nhào trên không trung, dễ dàng tránh hết những mũi tên và ngân châm bay tới.

Khương Hằng động tác càng nhanh hơn, trong khoảng khắc ngân châm bay tới, y hất mũi trường kích, thi thể dưới đất liền bị nhấc lên. Khương Hằng lấy thi thể ấy làm lá chắn cho mình, không hề tránh né, xông lại phía tên áo đen đó. Tay trái Khương Hằng cầm kích nâng cái xác, đợi đến khi ám khí của đối phương đã dùng hết, vuốt sắc trên tay phải lập tức móc ngáp vào cánh tay hắn, xé mạnh, phá hỏng ám khí cất giấu trong đó, đồng thời cũng móc đứt gân tay của hắn.

Tên áo đen ấy kêu lên thảm thiết, liền ném ra một viên màu đen. Nó vừa rơi chạm đất thì nổ, làm khói bụi mù mịt, tỏa ra một thứ mùi khó chịu. Khương Hằng dừng bước nín thở, tên áo đen lợi dụng lúc lơ là đó, vọt ra cửa chạy, lúc sau mất dạng trong màn đêm đen.

Khói bụi tan hết, Trương Văn Thư ngồi xuống xem xét, viên đen ấy rõ ràng là thuốc nổ, thành phần có diêm tiêu và lưu huỳnh. Anh ta không dừng được cười nói: “Khương huyng, ta thấy lần này huynh đúng là cẩn thận quá rồi, cái thứ này chỉ là một quả pháo thôi!”

Khương Hằng không đáp, đưa mắt nhìn theo vệt máu dưới đất, cầm cây trường kích huyền thiết, trầm giọng nói đúng một từ: “Đuổi!”

Dưới trăng sáng, ba bóng người như đại bàng tung cánh, phi thân lên xuống. Giờ đây, Khương Hằng và Tùy Vân Hy đã không còn ở trình độ xoàng xĩnh như ba năm về trước. Từ sau khi gia nhập Thương Thiên, Khương Hằng khổ công tập luyện, thu nạp sở trường của bách gia, đầu tiên học côn pháp từ Thủy Quý Hà Nhân, sau khi Hà Nhân không còn gì để dạy thêm nữa, Khương Hằng lại bái “Vô Si” Âu Dương Tiên. Âu

Dương Tiên võ công chỉ ở bậc xoàng, đâu có muốn nhận đồ đệ gì, nhưng thấy Khương Hằng si mê các chiêu thức võ học như vậy, ông ta cảm thấy như gặp được tri kỷ, liền đem tất cả chiêu số sưu tập được khắp nơi trong suốt hơn mười năm qua, nhất nhất thảo luận nghiên cứu cùng Khương Hằng. Sau khi có được lý luận của Âu Dương Tiên, nghiên cứu đủ các môn võ học trong thiên hạ, ghi nhớ kỹ trong lòng, Khương Hằng bèn rèn luyện với mọi người ở khắp nơi. Hà Nhân, Sái Tiêu Xà, Cố Lương, Trương Văn Thư ai cũng từng bị Khương Hằng mời so đấu. Phàm là người trong Thương Thiên, chẳng ai không biết ở cứ điểm thành Dung An này, xuất hiện một kẻ cuồng so đấu. Trong hàng trăm ngàn trận thực chiến, Khương Hằng ngày càng nhận trường thương có mặt hạn chế, tuy dài hơn một tấc là mạnh hơn một tấc, nhưng lại không có chức năng chém xả. Cuối cùng, Khương Hằng đã chọn loại binh khí từ xưa vẫn thường dùng trong chiến trận, đó là kích. Nó vừa có thể phát huy thương pháp mà y đã khổ luyện hơn hai mươi năm, lại có thể dùng lưỡi dao chém xả làm kẻ địch thương vong, dung hợp kỹ pháp chiêu thức của các môn phái, sức sát thương càng mạnh hơn.

Chỉ trong ba năm ngắn ngủi, võ nghệ của Khương Hằng biến chuyển nhanh chóng, từ lâu đã không còn kém cõi như xưa. Giờ đây, ngay cả Hà Nhân cũng không dễ gì địch lại được y. Cũng nên biết con người Khương Hằng vốn cá tính mạnh mẽ, hay cố chấp, dù cho có là so đấu thì cũng đều dùng hết sức để mong chiến thắng. Đừng nói đến bị thương, ngay cả tính mạng mình Khương Hằng cũng không ngại vứt bỏ. Lại thêm Khương Hằng nhẫn nại tuyệt vời, nghị lực phi phàm, nếu như thua rồi, thì dăm bữa nửa tháng sau sẽ liên tục khổ luyện đối sách ứng phó với đối thủ, rồi lại lần nữa mời giao đấu, cho đến kỳ thắng đối thủ mới thôi. Cuối cùng, ngay cả người bản tính ôn hòa như Hà Nhân cũng không chịu nổi, nhăn nhó cười nói: “Tên tiểu tử này, tính khí chết tiệt gì mà ương ngạnh thế, đúng là đầu óc chai lì!”

Trong Thương Thiên, tất cả đều là võ nhân, thi thố về võ học cũng là chuyện bình thường. Đại đa số mọi người đều hoan nghênh tinh thần khổ luyện của Khương Hằng, Cuồng Dao Khách Cố Lương thì cứ dăm ba hôm lại phải đấu với y một trận, đến chán mới thôi. Nhưng, cũng có người không thấy hứng thú với việc hẹn hò giao đấu của Khương Hằng. Ví như Sái Tiêu Xà, lần đầu tiên hai người đối chiến, con rắn cạp nong bảo bối của ông ta thiếu chút nữa bị Khương Hằng xả làm đôi, từ đó về sau, ông ta không bao giờ đồng ý so đấu nữa. Lại ví như Trương Văn Thư, anh ta lúc nào cũng ra rả: “Một kẻ phong nhã như ta, làm sao có thể động dao thương chứ”, luôn né tránh việc mời giao đấu của Khương Hằng.

“Trăng thanh gió mát, cảnh đẹp dương này mà không thể uống rượu thưởng nguyệt, thực là một việc vô cùng đáng tiếc trong đời.” Vừa đuổi theo kẻ áo đen, Trương Văn Thư vừa than vãn. Anh ta vẫn được mọi người gọi với biệt danh “Điểm Mặc Giang Sơn”, đã gia nhập Thương Thiên hơn năm năm, chỉ thích nhàn nhã chuyện phiếm, thể hiện tài ăn nói.

Lúc này ba người đã đuổi đến một khu nhà dân. Vào lúc đêm khuya sương nặng ầy, tất cả đều im ắng đến một tiếng chó sủa cũng không nghe thấy, chỉ có vàng trăng vàng vạc giữa trời, im lìm soi sáng bốn bề.

“Không ổn rồi!” Vân Hy bỗng dừng bước, cô nhìn hai bên tả hữu giây lát, rồi ngạc nhiên nói: “Làm sao lại yên ắng thế?”

“Chẳng yên ắng thì dễ lại náo nhiệt ư? Nửa đêm gà gáy thế này, ngoài chúng ta ra, lẽ nào còn có kẻ ăn no rửng mỡ đi chơi trăng sao?” Trương Văn Thư cười nói.

Nghe cô nói vậy, Trương Văn Thư cũng lơ mơ nhận ra điều không ổn. Khiến ba người càng sinh nghi hơn là vết máu lốm đốm kia lại chạy thẳng vào trong khu nhà dân. Khương Hằng nhíu chặt hàng mày, tung mình nhảy lên mái nhà. Y hơi cúi người, dỡ một viên ngói đen hé ra độ một tấc, liền nghe thấy có tiếng người trong nhà nói nhỏ: “Vết thương thế nào?”

“Cánh tay này coi như phế rồi... Người chớ thấp đèn, ba tên kia đều là cao thủ, ta sợ chúng còn cách không xa đâu, để ánh đèn thu hút chúng đến đây thì hỏng.”

“Người có nhận ra chúng từ đâu đến không?”

“Không nhận ra, tên có công phu cao nhất, những chiêu thức của hắn vô cùng đa tạp, không biết là học theo môn phái nào, mà môn phái nào dường như cũng biết một ít.”

“Theo như lời người nói thì chúng không phải Thái Bình minh rồi. Những danh môn chính phái ấy không có học tạp như vậy đâu.”

Nghe hai kẻ ấy nói chuyện, Khương Hằng đang nằm phục trên mái nhà liền ra hiệu cho hai người đứng ở dưới. Vân Hy lập tức hiểu ý, cầm thương phá cửa xông vào, còn Khương Hằng thì dùng thể Thiên Cầm Truy, phá nóc nhà đập xuyên xuống giữa phòng.

Lập tức, ánh trăng sáng loáng xiên qua chỗ thủng trên mái nhà chiếu tỏ cả căn phòng. Chỉ thấy tên áo đen kia máu chảy như xối, tuy dùng một tay chống đỡ, nhưng cánh tay đã hồng vì đứt gân của hắc y vẫn vô cùng lợi hại. Khương Hằng cầm ngang cây trường kích huyền thiết, tấn công mạnh vào cánh tay đang bị thương của hắc y. Vô cùng đau đớn, hắc y lùi lại liền mấy bước, Khương Hằng lại lựa thể tung một cước, chỉ nghe thấy một tiếng trầm đục vang lên, kẻ đó quỵ sụp xuống đất, xương đùi đã bị đập gãy.

Đồng bọn của tên ấy thấy vậy, lập tức rút trường kiếm, sẵn tới nghênh chiến. Đáng buồn cười là, hắc y tuy thân nam nhi mình cao bảy thước, nhưng lại vận bộ y phục của nữ nhân, chải đầu theo kiểu phụ nữ, trông như một nông phụ. Hắc y kêu to một tiếng, trường kiếm trong tay như cánh nhọn lướt ngang mặt nước, nhẹ tựa gió đùa, nhưng nhanh như chớp giật. Chỉ thấy hắc y chạm hờ một bước xuống đất, dưới ánh trăng cây trường kiếm liền kêu mãi không thôi, nhanh chóng đâm về phía Khương Hằng.

“Vân Tiêu cổ lâu!”

Tùy Vân Hy kinh hoàng, cô vừa nhìn thấy đã nhận ra ngay chiêu thức này, chính là chiêu Thập Phương Ảo Ảnh của Vân Tiêu cổ lâu. Thật không thể ngờ đối thủ lại là người của Vân Tiêu cổ lâu, trong lòng cô chợt bàng hoàng, không biết có nên ra tay tương trợ hay không.

Vân Hy hơi chần chừ, làm cây thương trong tay cũng chậm lại. Nhận ra cô phân tâm, Khương Hằng đưa mắt liếc, lạnh lùng “hừ” một tiếng. Lập tức, trường kích của y đã vung lên, mũi kích hình trăng non quét khắp bốn phía, bất kể đối thủ có mười ảnh hay tám ảnh cũng đều chém đứt hết.

Dưới sự chống trả lời đành của Khương Hằng, kiếm chiêu của kẻ giả gái đó bị phá, bị cây trường kích huyền thiết chém ngang eo, lập tức thân hình hắc y đứt làm đôi.

Thấy tình cảnh ấy, không cần nói đến tên áo đen đang bị gãy đùi, ngay cả Vân Hy cũng không đành lòng, kinh hãi kêu lên: “Hằng ca!”

“Vân Hy, muội chớ có làm việc quá cảm tính. Từ bi với kẻ địch chính là tàn nhẫn với bản thân.” Khương Hằng lạnh lùng nói, tay y cầm chắc trường kích, bước từng bước tới trước mặt kẻ áo đen. Máu từ mũi kích nhỏ xuống đất, tay Khương Hằng vung lên, lưỡi kích đã dí sát vào cổ họng tên áo đen ấy.

“Nói, rốt cuộc ngươi là người của ai? Có quan hệ thế nào với Bất Các phá và Vân Tiêu cổ lâu?”

Kẻ áo đen ấy uất hận trừng mắt nhìn Khương Hằng, giây sau liền không hề né tránh, vươn cổ đón lưỡi kích! Nhận ra ý đồ của hắc y, Khương Hằng lập tức rút tay lại, nhưng động tác của y có nhanh đến đâu cũng không bằng kẻ áo đen đang ở gần trong gang tấc ấy. Cổ họng hắc y vừa lướt qua lưỡi kích, chớp mắt đã không còn thở nữa.

“Ôi chao, tên này cũng thật có chí khí, không sợ chết ư?” Trương Văn Thư bước vào sau, tấm tắc lên miệng.

Thấy hai đối thủ đã bỏ mạng, manh mối bị cắt đứt, Tùy Vân Hy châm ngọn nến trên bàn, tra xét bốn xung quanh. Chỉ thấy đó là một căn nhà nhỏ chưa đầy vài thước, bàn ghế giường chiếu rất bình thường, bất kể là y sam trong tủ hay bài thiết trên bàn đều giống nhau như nhà một thường dân. Chỉ riêng cạnh gối trên giường có một chiếc mặt nạ da người, mắt mày đều vẽ đủ, xem ra là để cho tên giả gái khi nãy đeo. Trong lòng Vân Hy càng thêm nghi hoặc, đi đến trước mặt tên áo đen, sờ ra sau tai hắc y, tay chợt cảm thấy hơi cộm cộm, cô tiện tay xé ra, quả nhiên đó là một chiếc mặt nạ.

Dưới lớp mặt nạ, khuôn mặt đã chết vô cùng xa lạ. Vân Hy không khỏi thở phào một tiếng: Khi nãy thấy kẻ giả gái kia thì triển chiêu thức của Vân Tiêu cổ lâu, mà kẻ áo đen này lại là đồng bọn của hắc y, cô thực sự lo lắng rằng hắc y là người của Vân Tiêu cổ lâu. Tuy cô chỉ ở lại Chú Kiếm sơn trang có một đêm ngắn ngủi, nhưng cũng rất sợ kẻ bị giết này là người mình từng gặp qua...

Khương Hằng lạnh lùng liếc nhìn, đã thấy hết vẻ như trút được gánh nặng khỏi vai của Vân Hy. Y không nói không rằng, lấy mũi kích huyền thiết dính máu lau vào vạt áo trên thi thể, rồi đeo lại lên lưng, điềm nhiên nói: “Đi!”

Ba người rời khỏi khu nhà dân, đi nhanh một lèo ra ngoài thành. Đến ngoại ô, trên con đường nhỏ đầy đất bụi, Vân Hy không khỏi bước chậm lại. Lâu sau, cuối cùng cô không dừng được, quay đầu lại, nhìn dãy núi xa xa dưới ánh sáng mờ.

Dưới vầng trăng tròn vành vạnh, trong ánh sáng mờ lung, ngọn núi xanh mờ vợi vợi ấy mang một vẻ quen thân không thể nói thành lời. Vân Hy chỉ vừa đưa mắt nhìn đã không thể dời sang nơi khác được nữa.

Mười một năm, từ khi tám tuổi rời khỏi Kỳ Sơn, đây là lần đầu tiên cô về đến huyện Bình Dao, lần đầu tiên được gần gũi với nơi đã sinh ra và đã nuôi lớn mình như thế. Năm ấy, cô và Khương Hằng vội vã trốn chạy, ngay cả thi thể của phụ thân cũng chẳng hề được an táng, thậm chí cô không còn biết cha, Khương thúc thúc, Khương thúc mẫu, và cả những sư huynh đệ mà cô từng vui đùa với họ, có được an táng cẩn thận hay không...

“Hằng ca...” Cô chợt kéo tay áo Khương Hằng, y như lúc còn nhỏ cầu xin Hằng ca đừng kể với cha chuyện cô học lên võ công vậy.

Cô còn chưa dứt lời, Khương Hằng đã nhẹ nhàng gạt đầu. Y có bao giờ không hiểu điều cô mong muốn trong lòng đâu? Khương Hằng cúi đầu, nhìn đôi mắt ngân ngấn nước, đầy khổ đau của Vân Hy, nhẹ nhàng đồng ý”

“Được, chúng ta về Kỳ Sơn.”

Trên dãy núi xanh ngút, gió nhẹ vi vu, tiếng côn trùng rả rích. Mặt trăng tròn vành vạnh như chiếc mâm ngọc, rải lớp sương bạc xuống khắp mặt đất. Cỏ xanh mướt, sương đêm đọng như hạt châu, phản chiếu ánh trăng, nhìn qua, tựa như tuyết rơi trắng xóa.

Hai bóng người đạp ánh trăng đi tới, bước chân nhẹ nhàng, giẫm tan sương tuyết. Đi mãi, đi mãi, cuối cùng người thấp hơn dừng lại, đưa mắt nhìn nếp nhà ẩn giữa rừng cây xanh phía xa xa, từ khóe mắt dòng lệ chợt tuôn trào, nghẹn ngào không nói lên lời.

Tay trái Khương Hằng vỗ vỗ lên vai Vân Hy, cô đưa mu bàn tay gạt nước mắt, rồi lại tiến bước về phía trước. Hai người theo bậc đá đi lên, xuyên qua con đường nhỏ cỏ cây chen chúc, liền nhìn thấy nơi sơn môn bị tàn phá năm nào. Tấm bia đá xanh đã bị đập nát tự bao giờ, những mảnh đá vỡ chất thành đống dưới đất, đến độ một chữ “Thương” được khắc bằng chu sa trên đó cũng tan thành bốn, năm mảnh. Cánh cổng cách đó một quãng, một nửa đã không biết đi đằng nào, nửa còn lại nghiêng vẹo dựa vào cạnh tường, nhện đã chăng dày một lớp.

Gạt hết lớp mạng nhện dày, Vân Hy bước vào cửa. Khoảng sân rộng rãi, khắp nơi ngổn ngang bừa bộn. Cỏ dại mọc cao quá gối đã che lấp hết dấu vết của tất cả hài cốt, gió đêm lạnh lẽo khiến lớp cỏ xanh bình bồng thành sóng trông tựa như một hồ nước lăn tăn. Trong hơn mười năm gió mưa sương tuyết, mái hiên từ lâu đã bị tàn phá không còn nguyên vẹn, những cột kèo bằng gỗ đã ngả màu. Trên bức tường trắng ngày xưa, bây giờ cũng loang lổ rêu phong, cả những vết máu đỏ tươi trên đó năm xưa cũng đã mờ nhạt hết vì thời gian.

Đi qua tiền đường, bước vào hậu viện, không xa là cánh cửa vào Diển Võ đường, tấm biển treo đã bị đứt rơi xuống đất. Chỉ có cây tùng già bên đường ấy là vẫn ngạo nghễ vươn cao, bao nhiêu năm chưa từng biến đổi. Vân Hy chậm rãi bước đến dưới gốc tùng, lặng lẽ nhìn vào Diển Võ đường, nơi mình từng ngay cả trong mơ cũng muốn được vào. Vậy mà tới hôm nay, cô lại không có dũng khí để bước vào trong đó.

Thấy Vân Hy chần chừ, Khương Hằng tung mình nhảy một bước, phi thân lên cây. Y ngồi lên cành tùng mà khi xưa cô thích ẩn mình trên đó nhất, rồi quay về phía cô vẫy vẫy tay. Vân Hy ngập ngừng hồi lâu, rồi cũng phi thân nhảy lên. Hai người vai kề vai, lặng im ngồi trên chạc tùng già, đưa mắt nhìn ra xa, chỉ thấy từng nhánh cây ngọn cỏ đều được ánh trăng phủ một màu trắng bạc mờ mờ, hết như ngày mùa đông tuyết rơi mù mịt cách đây bao năm về trước.

Giờ phút này, trên đỉnh Kỳ Sơn im lìm, chỉ có hai người lặng lẽ ngồi bên nhau.

Trương Văn Thư tuy trước nay vẫn luôn nhiều lời, nhưng anh ta cũng không phải kể lúc nào cũng lắm nhảm, không biết điểm dừng. Anh ta biết Tùy gia thương vì Thái Bình Ước mà bị diệt môn thâm, Khương Hằng và Tùy Vân Hy nhờ phúc lớn mệnh lớn mới lọt lưới, giữ được mạng sống khỏi thảm án đó. Cho nên,

khi anh ta nghe hai người họ muốn về Kỳ Sơn thăm thú một chút, Trương Văn Thư chẳng những không ngăn cản, lại còn rất tán thành. Sau khi ba người lên núi, anh ta rất ý tứ nói muốn đi quanh dạo một vòng, để cho hai người Khương Hằng và Vân Hy về thăm nhà cũ, hoài niệm cố nhân.

Núi non nhà cửa trước mắt tựa hồ không khác gì lúc họ còn thơ ấu. Ngồi trên cành tùng, Vân Hy như được quay trở lại những năm tháng vô tư, khi còn chơi đùa trên núi, học lên võ công ngày xưa. Hết như chỉ khắc sau, tiếng chuông báo giờ học sáng sẽ vang lên, các sư huynh lại tập trung đông đủ, trước sân, học võ luyện thương với cha và Khương sư thúc. Và thiếu niên tinh nghịch kia sẽ quay về phía cô nhay mắt ranh mãnh, rồi lại cãi vã bắt nạt cô một hồi...

Nhưng, định thần nhìn kỹ, lại thấy nhà cửa đã bị phá tan hoang thê thảm, bốn bề hoang vu, mới chớp mắt mà đã hơn mười năm, chuyện cũ năm xưa phẳng phất như một giấc mộng.

“Cảnh đó người đâu, việc việc thôi. Muốn nói lệ đã rơi.”

Vân Hy từng đọc được câu từ khúc này trong một cuốn sách của chú câm. Cho tới tận bây giờ cô mới hiểu hết ý nghĩa của nó. Vân Hy cúi đầu thở khê, hồi lâu mới nói nhỏ: “Không biết chú câm giờ thế nào...”

Cành cây chợt rung mạnh, chỉ nghe Khương Hằng lạc giọng nói: “Sao muội lại đột nhiên hỏi đến ông ta?”

Vân Hy thở dài, từ tốn bảo: “Chỉ là nhớ tới một câu thơ, nên nghĩ đến...”

“Đủ rồi!” Khương Hằng lớn tiếng trách mắng. “Vân Hy, không cho phép muội nhắc đến người đó nữa! Tôn Bối Nguyên hại chúng ta còn chưa đủ thê thảm ư? Ông ta hại chúng ta đến nỗi phải nhà cửa tan nát, Tỳ gia thương trên dưới đã chết ba mươi bảy mạng người! Giờ khắc này, ở nơi đây, mà muội còn gọi ông ta là “chú câm”, hỏi muội có lỗi với chưởng môn sư bá đã mất không?”

Từ nhỏ đến lớn, từ khi hai người nương tựa vào nhau mà sống, Khương Hằng chưa từng khi nào nổi giận với Vân Hy như vậy. Nghe y lớn tiếng quát, Vân Hy kinh ngạc, quay sang nhìn chàng trai đang ngồi cạnh mình, chỉ thấy y nghiêng răng nghiêng lợi, vẻ mặt giận dữ. Nhận thấy hỏa nộ trong người Khương Hằng, Vân Hy cúi đầu, từ tốn nói: “Muội xin lỗi!”

Khương Hằng nắm chặt bàn tay trái, ngừng lại giây lát mới lấy lại được khẩu khí bình hòa, trầm giọng nói: “Vân Hy,, muội quá đơn thuần, chớ nên nghĩ người khác ai cũng tốt như vậy.”

Nghe câu ấy của Khương Hằng, Vân Hy ngược mắt lên, đôi mắt sáng chăm chú nhìn y, nó khê: “Hằng ca, có câu này muội cũng muốn nói với huynh, xin huynh cũng chớ nên nghĩ người khác ai cũng xấu như vậy...”

Cô cúi xuống, nhìn thiết trào lạnh ngắt trên cánh tay phải của Khương Hằng, chậm rãi nói thêm: “Muội biết, ba năm nay gia nhập Thương Thiên, huynh ngày đêm khổ luyện võ công, so đấu với tất cả mọi người, huynh ngoài miệng lúc nào cũng gọi họ huynh huynh đệ đệ, nhưng bất kể là Hà đại ca hay Âu Dương bá bá, huynh đều chưa từng tin tưởng họ. Cho nên huynh mới lấp thêm bộ thiết trào kia, ngay lúc đêm ngủ cũng vẫn đeo, để đề phòng có người đánh lén...”

Khương Hằng mím chặt môi, không nói năng gì, Vân Hy lại nói tiếp: “Muội cũng biết, thân phận của chú câm đã làm cho huynh chấn động mạnh. Muội cũng giận ông ấy, muội hận Tôn Bối Nguyên đến tận xương tủy, nhưng muội cũng yêu mến ông ấy, yêu mến chú câm – người đã nuôi dưỡng chúng ta suốt tám năm, chăm nom cho chúng ta khôn lớn...”

“Ông ta đâu có vì chúng ta? Ông ta chỉ vì bản thân ông ta!” Khương Hằng giận dữ quát. “Ông ta đã làm một việc trái lương tâm quá lớn, tất nhiên trong lòng bất an, mới dùng hai chúng ta để chuộc tội, nói đến cùng chẳng phải là vì bản thân mình ư?”

“Vâng, ông ấy vì mình, nhưng ông ấy hổ thẹn trong lòng, đêm không ngủ nổi, sự dằn vặt đó đối với ông ấy chẳng phải đã đủ lắm rồi ư? Rốt cuộc, hung thủ thực sự hại Tỳ gia thương chúng ta là Triệu Hân, còn ông ấy... ông ấy đâu có ngờ lại xảy ra nông nổi ấy, chỉ một tờ Thái Bình Uớc mà dẫn đến kết cục như vậy.”

Nói đến đó, Vân Hy ngẩng đầu lên, nhìn bầu trời mênh mông, vắng trắng vánh vánh, thở khê bảo: “Xưa ta đã tạo bao nghiệp ác. Đều vì vô thủy, tham sân si. Từ thân, miệng, y phát sinh ra. Hết thấy ta nay đều sám hối... Mấy năm nay, muội luôn nhớ đến hình ảnh ông ấy ngồi lặng lẽ chép kinh Phật. Khi còn nhỏ, muội luôn không thể hiểu được, vì sao mỗi lần chú câm chép kinh Phật, nét chữ vốn đẹp đề tiêu sái của ông ấy

lại trở nên rất khó coi. Bây giờ nhớ lại, ngón tay cầm bút của ông ấy luôn ghì chặt, tay đưa ra chấm mực luôn run rẩy không ngừng... Hóa ra, nỗi hối hận của ông ấy đã ngưng đọng trong từng chữ từng dòng.”

Nhớ khi còn nhỏ, lần đầu tiên nhìn thấy khuôn mặt của chú câm, một khuôn mặt đầy vết dao, trắng đỏ loang lổ, bộ dạng vô cùng dữ tợn, Vân Hy đã khóc thét lên. Nhưng rồi, chính thúc thúc đeo mặt nạ quỷ ấy lại ân cần bón thuốc cho cô, sợ cô ngại thuốc đắng còn vội vàng chạy đi mua kẹo hồ lô về, và khi cô cùng Khương Hằng định ra đi, ông ta lại lo lắng không yên đi đi lại lại trong phòng, kêu “a, a” như thể cầu xin... Bây giờ nghĩ lại, Tôn Bồi Nguyên đã có tâm tình như thế nào, khi nhìn thấy Kỳ Sơn bị diệt môn, và quỳ trước Triệu Hân xin hắt ta hạ thủ lưu tình? Ông ta đã mang niềm hối hận thế nào, đến nỗi bỏ quan mà đi, vung dao tự hủy dung mạo, chỉ để chăm sóc cho hai đứa trẻ không nơi nương tựa bọn họ? Ông ta đã mang nỗi bi ai như thế nào, khi nuôi dạy hai kẻ có mối thù diệt môn với ông ta, lặng lẽ dõi theo bọn chúng lớn lên?

“Hằng ca!” Vân Hy nhìn chàng trai ngồi cạnh mình, nói gần như cầu xin. “Xin huynh hãy tha thứ cho ông ấy, cũng chính là tha thứ cho chính huynh! Ông ấy dưỡng dục chúng ta, hoàn toàn không phải là lo lắng trong lòng, nhát gan sợ chết. Và trên đời này, cũng không phải chỉ có những kẻ ác nhân không từ thủ đoạn. Hà đại ca dốc hết võ nghệ ra để dạy cho huynh, lẽ nào lại không tốt với huynh ư? Âu Dương bá bá coi huynh như tri kỷ vong niên, đem tri thức võ học tích lũy được trong mấy mươi năm ra truyền cho huynh, lẽ nào lại không tốt với huynh ư? Mấy vị đại ca Cổ Lương, Sái Tiêu Xà, Trương Văn Thư đã quen biết chúng ta hơn ba năm, mỗi khi có công việc của Thương Thiên, chẳng khi nào không sát cánh bên nhau, chúng ta cùng nhau chống lại kẻ địch, giúp đỡ nương tựa lẫn nhau, có thể nói là “cùng chung sống chết” cũng không phải quá lời. Huynh vì sao vẫn không thể mở lòng, dù là chút ít, coi họ như những người bạn bè thân tín, như người thân có thể trông cậy của mình?”

“Trên đời này, người ta tin cậy chỉ có muội mà thôi.” Khương Hằng điềm tĩnh đáp. Y không nhìn Vân Hy, chỉ phóng tầm mắt ra màn đêm âm đạm xa xa trước mắt, đôi mắt đen càng lộ rõ vẻ sâu xa. Ánh trăng soi lên khuôn mặt kiên nghị của Khương Hằng, cũng rọi lên bộ thiết giáp trên tay phải y, tỏa ra thứ ánh sáng lạnh ngắt.

“Còn nữa, ta vừa nói rồi, chuyện Tôn Bồi Nguyên, không cho phép muội nhắc đến nữa.” Giọng nói lạnh lùng, giọng điệu ra lệnh, khiến Vân Hy thấy buồn lòng. Thở dài lặng lẽ, cô biết rằng mình chẳng thể khuyên nổi y, nên cũng không nhiều lời nữa, chỉ lặng im nhìn khu nhà hoang vắng. Người thiếu niên kiêu ngạo đắc ý luôn cười ranh mãnh, mắng cô là “nha đầu ngốc” ấy, đã bị chôn vùi dưới tuyết lạnh Kỳ Sơn cùng với bàn tay máu đỏ đầm đìa kia, không thể tìm lại được nữa.

Vân Hy chỉ cho là Khương Hằng chưa cởi bỏ được lớp hiềm khích trong lòng, chứ biết đâu chú câm mà cô nói tới đã chết dưới mũi thương bạc của Khương Hằng từ lâu, còn căn nhà mà hai người từng cư ngụ tám năm, cũng đã trở thành tro bụi trong biển lửa. Khương Hằng hiểu rất rõ, nếu như Vân Hy biết được chuyện này, tất trong lòng sẽ không chịu nổi, đồng thời sẽ nảy sinh sự xa cách với mình, vì vậy y mới lớn tiếng gạt đi, tuyệt không muốn nhắc tới chuyện ông ta nữa.

Trong lúc hai người ai nấy đuổi theo dòng tâm tư của mình, lặng im không nói, thì ở lưng chừng núi Kỳ Sơn bỗng nhiên lóe lên một chùm sáng xanh loang loáng, khi sáng khi tối.

Hai người quay nhìn nhau, lập tức tung mình nhảy xuống, lặng lẽ chạy tới nơi phát ra luồng sáng như ma trời ấy.

Lớp thực bì trên Kỳ Sơn rất phong phú, lại thêm chục năm trời không có người cư ngụ, bậc đá lên núi đã bị phá hoại rất nhiều. May mắn là hai người thân pháp đều không phải tầm thường, nên mới có thể chạy xuyên qua rừng rậm mãi được. Ước chừng chạy hết ba tuần nhang, hai người cuối cùng đã nhìn thấy ánh sáng xanh nhấp nháy ẩn giữa rừng cây rậm rạp.

Những ánh lân tinh âm u, bay la đà trong rừng. Giữa nơi núi rừng tăm tối ấy, vẻ cổ quái kỳ dị không thể nói hết được. Hai người im lặng đứng sát gần nhau, chỉ thấy có hai kẻ áp đen đang khiêng một đồng xác chết đi vào một hang động.

Hang động ấy cực kỳ bí mật, bốn xung quanh cây cao chót vót, dây leo chằng chịt, che kín lối vào cửa động. Nếu không phải chính mắt nhìn thấy có người đi vào, thì họ không thể nào nghĩ rằng chỗ đó lại có một lối

vào. Thấy ánh ma trời cùng với người áo đen đã khuất vào trong động, Khương Hằng vừa định tiến lên, chợt nghe thấy trên đầu mấy tiếng vu vu, tựa như tiếng côn trùng kêu.

Hai người nhìn chỗ phát ra tiếng động, thấy trên ngọn cây thấp thoáng một bóng đen đang ngồi. người đó nhẹ nhàng đáp xuống đất, liền mở “soạt” cây quạt giấy, nháy mắt với họ - đó chính là Trương Văn Thư.

“Giỏi lắm, hai người cũng đã đến rồi.” Trương Văn Thư cười hì hì, nói. “Vân Hy muội quả nhiên liệu sự như thần, nếu chẳng phải muội nói là đến Kỳ Sơn, thì chúng ta làm sao phát hiện ra bí mật kinh thiên động địa này!”

Không để ý đến câu nói nhỉnh của Trương Văn Thư, Vân Hy nghi hoặc hỏi: “Bí mật gì?”

“Bí mật giấu người ở Kỳ Sơn.” Trương Văn Thư hơi cười, lại nói. “Vừa nãy, ta biết hai người nhất định có nhiều chuyện cũ muốn ôn lại, một người ồn ào như ta tất nhiên không thể làm phiền hai người. Vì vậy, ta rảnh rồi vô sự, mới đi loanh quanh dưới chân núi, đợi hai người xuống. Cuối cùng, hai người có đoán ra là ta nhìn thấy gì không?”

Anh ta cố ý ngưng lại một lúc, đợi có người giục giã. Nhưng không ngờ Khương Hằng và Vân Hy đều không nói gì, Trương Văn Thư tên tò đặng hắng một tiếng, rồi nói tiếp: “Ta trông thấy có người khiêng bốn cái xác lên núi, chính là hai tên đối thủ áo đen của chúng ta khi nãy, một tên giả gái, và tên người làm công của nhà huyện lệnh đã chết từ trước nữa.”

“Ồ!” Khương Hằng nhướn mày. “Huynh có nhìn thấy những kẻ chuyển xác ấy trông như thế nào không?”

Trương Văn Thư phe phẩy quạt, cười nói: “Một người thông minh như ta tất nhiên là phải thấy rõ mồn một rồi! Có sáu kẻ khiêng xác tất cả, trừ hai tên áo đen ra, còn lại tất cả đều là dân chúng trong thành.”

Lời vừa dứt, hai người Khương Hằng và Vân Hy đều vô cùng kinh ngạc: Dân thường trong huyện sao lại đem khiêng thi thể người chết lên Kỳ Sơn giữa lúc nửa đêm gà gáy thế này?”

Hai người lập tức đưa ánh mắt cùng nhìn vào lối cửa động tối đen: Tất cả đáp án bí mật, chính là ở nơi này.

Việc liên quan đến Kỳ Sơn, tất nhiên Khương Hằng và Vân Hy muốn điều tra rõ ràng. Trương Văn Thư lại là người hiếu kỳ hơn. Ý tứ của ba người cùng giống nhau, bèn quyết định vào động xem xét.

Khương Hằng võ công cao nhất, đi trước mở lối, Vân Hy đi giữa, Trương Văn Thư đi chặn hậu. Gạt hết lớp lớp dây leo, chỉ thấy hang động tối tăm u ám. Khương Hằng dẫn đầu tiến vào trong, ghé tai lắng nghe, xác định tiếng bước chân phía trước đã dần xa, rồi không còn nghe thấy nữa, khi ấy mới gọi hai người đi theo vào.

Trong động vô cùng nhỏ hẹp, chỉ có thể từng người một đi qua, dưới chân đá vụn tạp loạn, nhũ đá nhô cao, vách đá lởm đóm thô ráp, đá tảng lồi lõm gồ ghề, tựa như hang động tự nhiên. Nhưng, khi ba người đi được vài trượng thì mặt đất đã dần bằng phẳng, vách đá cũng ngày càng nhẵn nhụi. Lại đi thêm mấy thước nữa, bốn vách xung quanh còn được ghép bằng đá xanh ngay ngắn, trông như một hầm mộ.

Trong đường hầm tối tăm âm u ấy, im ắng không một tiếng động, ba người chỉ nghe thấy tiếng thở của nhau. Hầm quanh co hướng xuống sâu hơn, như tách rời giữa trần gian và âm phủ, càng tiến về phía trước, càng cảm thấy toàn thân ớn lạnh.

“Vừa thấy ma trời, vừa thấy xác chết, lẽ nào đây là một ngôi mộ?” Trương Văn Thư càng nghĩ càng lấy làm lạ, anh ta đốt đuốc, mượn ánh lửa quan sát bốn xung quanh, chỉ thấy lòng hang phía trước còn dài hun hút, không nhìn hết được, toàn bộ một màu tối thui, muôn vàn sự vật đều bị đêm đen bao phủ.

Đôi mày kiếm của Khương Hằng nhíu lại, y cầm trường kích huyền thiết, đưa cán giộng nhẹ nhàng xuống mặt đất. Đá va sắt chạm nhau, phát ra những tiếng âm thanh trầm đục, y nhăn mày, quay lại trầm giọng dặn dò Vân Hy đi phía sau: “Muội cẩn thận.”

Lời còn chưa dứt, bỗng nhiên một khối đá xanh lát đường sụt mạnh xuống! Đồng thời, từ trên tường đoạn tiền từ đầu bắn ra như mưa, hết lượt này đến lượt khác, càng lúc càng nhanh hơn!

Thấy cơn mưa tên xối xuống đầu, không chừng sẽ biến mình thành một con nhím, Khương Hằng kêu to một tiếng, lùi nhanh lại một bước, vung kích gạt loạt mưa tên đầu tiên, đồng thời đâm mạnh cây trường kích

xuyên qua khối đá lát khi ấy, chỉnh nó chỉnh lại vị trí ban đầu. Lập tức cơn mưa tên dừng lại, vách hang lại trở lại như bình thường, nếu không phải có cơn mưa tên rồi bởi khi nãy, thì ai có thể ngờ rằng trên tường lại giấu sẵn thứ chết người ấy?

“Hằng ca!” Vân Hy gọi nhỏ, “Huynh hãy đợi một chút, để muối xem xem.”

Nói rồi, Vân Hy mượn cây đuốc trên tay Trương Văn Thư, soi kỹ bốn vách tường. Không bao lâu, cô đứng thẳng người, nói: “Chỗ này có rất nhiều cạm bẫy, nếu cứ tự tiện đi vào, chỉ khiến chúng ta thêm thương vọng thôi. Nhưng, may là khi nãy có những thi thể được đưa qua rồi, nó sẽ chỉ đường cho chúng ta...”

“Ồi chà, thi thể ấy làm sao có thể chỉ đường được?” Trương Văn Thư kinh ngạc, anh ta lập tức chen lên trước, định tìm kiếm dấu vết trên mặt đất.

“Trương huynh, xem này!” Vân Hy đưa tay chỉ những viên gạch xanh trên mặt đất, trông tựa như bình thường không có gì lạ, nhưng nhìn kỹ thì thấy lớp bụi trên đó dày mỏng khác nhau. “Đường đá này thông với bên ngoài, khó tránh được có lớp bụi phủ. Mà huynh vừa nói rồi có người ra vào, nhưng không hề thấy có dấu chân nào, chắc chắn bọn chúng đã cố ý che giấu. Nhưng, ở đây có hai vệt mờ dài, chắc so chúng bắt cần để hai chân của thi thể chạm đất, kéo lê thành vệt.”

Vân Hy lại ngẩng lên nhìn Khương Hằng nói tiếp: “Hằng ca, chúng ta hãy thuận theo lối hai vệt này đi qua, chắc có thể tránh được các bẫy ám khí.”

Khương Hằng khẽ gật đầu, chưa nói gì, đã thấy Trương Văn Thư vỗ tay cười nói: “Vân Hy muối quả nhiên thông minh nhanh trí, quan sát tinh tường tuyệt vời.”

Khóe mắt Khương Hằng hơi động, y cầm lấy cây đuốc trong tay Vân Hy, tiếp tục dẫn đầu, đồng thời luôn chú ý dưới chân mình, theo dấu vết bị kéo lê ấy mà đi. Còn Vân Hy và Trương Văn Thư thì theo sát sau Khương Hằng, theo chỗ Khương Hằng đặt chân mà bước. Nhưng dù như vậy, vẫn thi thoảng có chuyện ngoài ý muốn xảy ra...

Khi thì dao găm phóng ra rất nhanh, khi thì tên mưa bay như xối, lúc thì chân vừa đặt xuống, gạch lát liền bị hất, khiến người ta thiếu chút nữa là rơi xuống vực sâu đen hun hút. Đi trên con đường ấy, mỗi bước là một nỗi kinh hoàng, may mắn là võ công của họ không tồi, thân pháp càng không bình thường, nên mới có thể biến hung hóa cát, chuyển nguy thành an.

Cuối cùng cũng đi qua con đường lát đá phiến xanh, chỉ thấy trước mặt là một cửa đá hai cánh dày nặng. Trên đá vẽ hình hoa văn mây lửa và trường kiếm, những đường vân trên cây kiếm y hệt như cây Xung Tiêu kiếm mà Vân Hy đã nhìn thấy trong tay Hạ Thiên Thu trước đây.

Trong lòng Vân Hy càng thêm nghi hoặc, lại nhớ đến chiêu kiếm Thập Phương Ảo Ảnh của tên giả gái ở huyện Bình Phước khi trước, cô lập tức thấy hơi dao động: Nếu như hàng loạt những chuyện kỳ lạ này đúng là có liên quan đến Vân Tiêu cổ lâu thì biết làm thế nào? Vân Tiêu cổ lâu ngầm lập động phủ này ở Kỳ Sơn, rốt cuộc là có dụng ý gì? Chuyện này Hạ đại ca có biết không? Hằng ca vừa nãy giết đệ tử của người ta, nếu như họ có ở đây, hà lại không xảy ra giao chiến với nhau ư?...

Bao nhiêu câu hỏi được đặt ra, Vân Hy chợt sơ ý, bước chân cũng hơi ngập ngừng. Đúng lúc ấy, bỗng nhiên một khối đá lớn ngàn cân từ trên đỉnh động rơi ầm xuống, làm cho Vân Hy tập trung trở lại.

“Cẩn thận!”

8. Chương 5-2: Địch Ta (2)

Type: Hannah

Trương Văn Thư đi theo ngay sau Vân Hy lập tức phi thân lên trước, lấy người đẩy bật Vân Hy ra. Hai người cùng ngã sõng soài, còn khối đá ấy rơi ầm xuống đất, làm bụi đất bay mù mịt. Khi khói bụi tan, định

thần nhìn lại, khối đá rơi cách chân hai người chỉ độ nửa tấc.

“Nguy hiểm, nguy hiểm quá! Chút nữa thì được đánh cờ nói khoản cùng lão Diêm Vương rồi.” Trương Văn Thư liến thoắng, rồi quay sang Vân Hy, đùa bảo: “Một kẻ anh dũng như ta thế này, tất nhiên là muốn “anh hùng cứu mỹ nhân” rồi! Vân Hy muội, có thấy cảm động tí nào không?”

Biết kiểu ăn nói của Trương Văn Thư, trước mặt ai cũng đều không quên tự khoe khoang vài câu, Vân Hy cười diềm tĩnh, chấp tay nói với anh ta: “Đa tạ ơn cứu mạng của Trương huynh.”

Khương Hằng nhìn tất cả những chuyện đó, mặt không biểu lộ gì, y lạnh lùng quay người, cầm đuốc soi xem hoa văn trên cửa đá. Chỉ thấy chỗ chuôi của cây trường kiếm như khắc họa hình một viên ngọc, mà nếu so sánh nó với những chỗ khác thì có màu nhạt hơn và cũng trơn nhẵn hơn một chút. Khương Hằng lập tức đoán là do tay người tiếp xúc mà nên. Y bèn lùi lại sau mấy bước, dùng cán trường kích ấn vào viên ngọc ấy...

Chỉ nghe “phụt” một tiếng, hai vệt khói mù phun thẳng ra trước cửa. May mà Khương Hằng dùng cán kích để ấn, đứng cách mãi xa, nếu không đã bị luồng khói phun thẳng vào người. Y hốt hoảng lùi lại mấy bước, tránh chỗ có khói, đồng thời tay trái bịt chặt lấy mũi Vân Hy, còn mình thì nín thở chờ đợi.

Lúc sau, luồng khói phun ra cũng ngừng lại. Và hai cánh cửa đá cũng từ từ mở ra...

Cảnh tượng trước mắt khiến ba người kinh ngạc ngây người.

Trước mặt họ là một khoảng rộng lớn, vòm hang tròn, nền đất vuông, cả hang động từ trên xuống dưới ước cao vài nhẵn, tưởng như có thể để được trong đó cả tòa bảo tháp chín tầng. Mà chỗ ba người đang đứng là ở ngang eo. Men theo vách đá, trên dưới hai bên có tới mấy ngàn bậc cầu thang xoắn tròn ốc, một thông lên tới đỉnh vòm, một dẫn xuống tận đáy hang.

Trên nền hang, trong một lò nung lớn, lửa cháy không ngừng, nước sắt nóng chảy đỏ rực, theo lối máng đá từ từ chảy ra. Mấy chục thợ thuyền đang ở bên lò rèn tạo, tiếng búa đe choang choang rất nhịp nhàng, nối nhau không dứt.

“Hóa ra là những chủ nhân trước của Kỳ Sơn đại giá quang lâm, xin thứ cho lão phu không đón tiếp từ xa.”

Cùng với giọng nói sang sảng, một chiếc thang trời buông từ trên xuống. Một vị lão nhân râu tóc bạc phơ chống cây gậy sắt đang đứng trên thang gỗ. Hai bên thang gỗ có dây, được buộc từ đỉnh vòm hang và cố định bằng bánh xe ròng rọc, còn đầu kia thì xa tít dưới đáy hang, nối với dây xích và bánh quay. Một võ nhân mình trần đang quay bánh xe, cho thang gỗ từ từ hạ xuống.

Vị lão nhân người gầy chỉ còn da bọc xương, nếp nhăn xô chồng chéo trên mặt, sắc mặt cực kỳ u ám, khoe mắt hằn đầy vết chân chim, trên cánh mũi và má lấm tấm những vết đồi mồi. Với bộ dạng ấy, lão ít ra cũng phải tầm tám, chín mươi tuổi rồi. Nhưng điều khiến người ta ngạc nhiên là lão tuy chống gậy nhưng sống lưng vẫn thẳng tắp, không hề còng chút nào. Cặp mắt ẩn dưới hai hàng lông mày trắng vẫn ánh lên tia nhìn sắc sảo. Lão nhìn ngắm ba người một lượt, rồi diềm nhiên nói:

“Trường kích huyền thiết, chất sắt không tẽ, nhưng hình thức bình thường, chỉ tiếc là trọng lượng không đủ, lưỡi cũng hơi lệch mấy ly, không thể phát huy sức sát thương khi đánh. Theo ta thấy thì đó là do Lưu Đại Nhân đúc ra.”

Vân Hy vô cùng ngạc nhiên: Cây trường kích huyền thiết này của Khương Hằng đúng là nhờ một vị kỳ nhân họ Lưu trong Thương Thiên đúc ra. Vị lão nhân lại có thể từ bình khí nhận ra được người đúc, chỉ riêng nhãn lực ấy cũng đủ khiến người khác phải lấy làm lạ rồi.

“Trịnh Lý?” Khương Hằng hạ giọng thốt ra hai từ.

Lão nhân nghe xong cười vang ha hả, tiếng cười như sấm động, hồi lâu mới ngưng, rồi nói lớn: “Không sai, không sai! Một kẻ tuổi còn trẻ thế này mà vẫn biết được tên của lão phu, người cũng rất có tâm đấy.”

Nghe hai người nói chuyện, Vân Hy cũng ngộ ra: Hóa ra lão nhân này là các chủ của Bất Phá các, cũng là nhị đồ đệ của Hồng Mông đạo nhân năm xưa. Đúng rồi, Bất Phá các và Vân Tiêu cổ lâu là đồng môn cùng một thầy, chiêu thức tương đồng cũng không có gì lạ. Hơn nữa, Bất Phá các còn giỏi rèn đúc vũ khí, chế

tạo bấy ám khí hơn. Đạo lý rõ ràng như vậy, tại sao mình lại không nghĩ ra nhỉ? Vân Hy thầm chặc lưỡi, lúc này đây, cô vẫn còn chưa rõ đạo lý quan tâm nhiều thì sẽ rối loạn.

“Mời!” Lão nhân né người, làm động tác mời ba người lên thang gỗ.

Ba người quay sang nhìn nhau, ngập ngừng giây lát, rồi Trương Văn Thư bước lên thang đầu tiên, nói: “Ở đây nhiều người như vậy, không tới một trăm thì cũng tám, chín chục, nếu có ý muốn đối phó với chúng ta, chỉ cần đóng chặt cửa lại vây đánh là được, cần gì phải bày thêm việc này? Được thôi, lên thì lên, cũng tiện xem xem trong hang động này của ngài có bảo bối gì!”

“Tiểu tử ngươi cũng thật hào sảng!” Lão nhân cười nói, rồi lại nhìn hai người Vân Hy và Khương Hằng. “Nha đầu Tùy gia, lẽ nào ngươi không muốn xem xem trong lòng Kỳ Sơn này như thế nào ư?”

Nghe lão nhân nói vậy, Vân Hy bèn bước lên thang gỗ, Khương Hằng cũng theo sau. Vị lão nhân cầm cây gậy gõ xuống sàn, hán tử to khỏe mình trần, mồ hôi đầm đìa ở dưới đất bèn xoay bánh xe, cho thang gỗ từ từ nâng lên đến tận vòm hang.

Đứng trên thang gỗ, chỉ thấy bốn vách xung quanh động mở ra mấy trăm cửa chỉnh tề ngay ngắn, mỗi một tầng, mỗi một cửa đều có bậc thang bên vách ăn thông với nhau. Chắc đó là nơi đệ tử của Bất Pháp các nghỉ ngơi, ăn uống, rèn đúc và luyện võ.

Thang gỗ càng tiếng lên thì số lượng các cửa hầm càng ít đi. Đợi thang lên đến đỉnh vòm hang, trước mặt lại thấy có một chiếu nghỉ vươn ra giữa không trung, trên đó bàn ghế, ly trà đầy đủ cả, hệt như phòng khách của nhà thường dân. Lão nhân bước khỏi thang gỗ, đi đến giữa chiếu nghỉ, ngồi ngay ngắn vào ngôi chủ vị, rồi ra hiệu cho ba người an tọa.

Ba người vừa ngồi, liền có một hán tử bưng trà nước đến, đạo đãi khách cũng không khác gì Chú Kiếm sơn trang của Vân Tiêu cổ lâu. Nhưng vừa nghĩ đến mình đang ngồi trên sân trời cao tới vài nghìn, bên dưới là hư không, thì trà uống không còn thấy mùi vị gì nữa. Vân Hy nhấp một ngụm, rồi bỏ ly trà xuống khay. Chỉ nghe Trịnh Lý nói lớn:

“Ba vị đây, hẳn là người trong Thương Thiên chứ?”

“Không sai.” Khương Hằng điềm tĩnh đáp, rồi nhìn vào lão nhân. “Ai có thể ngờ được, Bất Pháp các lại ẩn nấp dưới lòng đất, mà lại là ở Kỳ Sơn – nơi Thái Bình Ước khởi sự đầu tiên. Trịnh lão nhân, chiêu này của ngài thật tuyệt. Xem xét quang cảnh hang động này, có lẽ cũng phải mất hơn chục năm xây dựng đấy! Thuật rèn đúc của Bất Pháp các quả nhiên thiên hạ vô song, kỹ nghệ phi phàm.”

Trịnh Lý gật đầu nói: “Tiểu tử ngươi rất có mắt nhìn, hang động này phải tốn mất mười năm sáu tháng lễ bốn ngày mới khai tạc xong được toàn bộ.”

“Nói như vậy thì ngày sau khi Tùy gia thương chúng ta vừa bị diệt môn, lão nhân gia liền có chủ ý đánh chiếm Kỳ Sơn?” Khương Hằng nhíu mày hỏi.

Lão nhân cười không đáp, lại là Trương Văn Thư cười nói: “Người của triều đình và Thái Bình minh có lẽ nằm mơ cũng không nghĩ ra được trong lòng Kỳ Sơn lại có một trời đất khác thế này! Tùy gia thương vừa diệt vong, bọn họ sao có thể đánh đòn hồi mã thương trở lại đây nữa? Nơi gió tanh mưa máu khởi đầu này, lại trở thành nơi an toàn nhất trong thiên hạ.”

“Nếu không phải vì vụ án mạng của huyện lệnh Bình Dao, chắc hẳn những ngày tháng thái bình vẫn sẽ tiếp tục.” Khương Hằng tiếp lời, điềm đạm nói. “Chỉ đáng tiếc rằng, vụ án mạng đột nhiên xảy ra, làm hỏng kế hoạch của lão nhân gia. Triều đình và quan phủ lại để mắt đến huyện Bình Dao này lần nữa, nếu điều tra, sẽ có thể phát hiện, trong dân cư ở huyện Bình Dao này, đại bộ phận đã bị bắt làm lao dịch.”

Trương Văn Thư đập cán quạt vào tay, nói: “Hóa ra là vậy, hơn trăm đệ tử của Bất Pháp các cũng cần ăn uống tiêu dùng, ngài ở trong lòng núi Kỳ Sơn này, lại không thể tự mình cấy trồng lấy cái ăn, nói đến cùng vẫn phải dựa vào thành trấn cung cấp cho. Vì vậy, ngài đã nhắm chủ ý vào huyện Bình Dao, cho nên mới có kẻ đeo mặt nạ da người giả nữ nhân kia! Ta đã nói rằng huyện thành lớn thế này, làm sao đến một đứa trẻ con cũng không có, hóa ra là toàn bộ dân huyện đã bị môn nhân của Bất Pháp các ngài thế chỗ rồi!”

“Thiên hạ rộng lớn, chỗ nào chẳng phải đất nhà vua, nếu triều đình có ý muốn thanh trừ, thì trăm vạn hùng binh, há chẳng thể quét bằng một góc võ lâm? Đạo lý này, chắc hẳn chư vị trong Thương Thiên hiểu rõ hơn ai hết.” Trịnh Lý cầm gậy sắt gõ nhẹ xuống đất, trầm giọng nói. “Bất Phá các ta, chỉ vì tự nguyện hiến tế để đúc kiếm, mà bị coi là tà ma ngoại đạo, trở thành cái đích cho mọi mũi dùi nhắm vào, cho nên không thể không ẩn cư sơn dã, tránh nạn mà sống, thật buồn thay!”

Vân Hy không khỏi nghi hoặc nói: “Tự nguyện hiến tế? Xin hỏi các chủ, ngài nói vậy là ý gì?”

Lão nhân ngược nhìn lên, mắt lộ vẻ hy vọng. “Cổ vũng kim lai, nếu đúc thần khí, chẳng khi nào không cần đem người làm vật tế, như vậy mới có linh tính của người. Can Tương, Mạc Tà lấy cái chết để minh chí, Âu Dã Tử đúc kiếm Ngư Trường, Cự Khuyết, thanh kiếm nào chẳng phải là vật linh trong số những thanh kiếm? Dù cho là đao kiếm tầm thường, tuốt ra khỏi vỏ cũng cần thấy máu. Đệ tử Bất Phá các ta tự nguyện lấy xương máu mình hiến tế kiếm phách, thì có liên can gì tới người khác? Đạo lý đơn giản như vậy, bọn ngu nhân không biết, lại còn chỉ trích Bất Phá các ta, thật đáng buồn thay!”

Tuy đã quá tuổi tri thiên mệnh từ lâu, nhưng nói đến chuyện rèn đúc, Trịnh Lý vẫn khó che giấu được vẻ phần nộ.

Vân Hy thấy vậy, không nhịn nổi thầm mĩ mai: Cái gì mà tự nguyện hiến tế chứ, thần nhiên để đệ tử nhảy vào lò đúc kiếm, thế không phải tà ma ngoại đạo thì còn là gì? Vị lão nhân này, tuổi tác tuy nhiều, kỹ nghệ tuy cao nhưng tư duy lại không giống người bình thường, ương bướng như con lừa, chẳng trách năm xưa Hồng Mông đạo nhân lại đuổi lão ta ra khỏi sư môn. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, lão nhân này dù vô công có cái thế đến đâu đi nữa, chẳng qua cũng chỉ là sức một người, sao lại có nhiều đệ tử đi theo như vậy? Trong đó có cả Bách Lý Hình, lại còn đệ tử nguy trang thành dân thường ngày hôm nay nữa, chẳng những chúng không bỏ trốn, mà còn nhất mực trung thành, thà chết cũng không tiết lộ bí mật của Bất Phá các. Điều ấy là vì đâu?

Nghĩ đến đó, Vân Hy liếc mắt nhìn, thăm quan sát kỹ hán tử bưng trà kia, vẫn thấy y ánh mắt sáng sủa, không giống như kẻ bị dục vật khống chế. Trong lòng cô càng nghi hoặc, bèn cười nói với Trịnh Lý: “Các chủ, hang động trong lòng núi này thật là tuyệt kỹ vô cùng, có thể cho phép tại hạ tham quan một vòng không?”

Nghe cô khen ngợi, Trịnh Lý nhếch khóe miệng già nua, đưa tay ra hiệu xin mời. Tùy Vân Hy nói một câu: “Đa tạ tiền bối.”, rồi lập tức bước lên thang gỗ. Nhận ra ý đồ của cô, Khương Hằng đưa mắt ra hiệu cho Vân Hy hãy cẩn thận, Vân Hy khẽ gật đầu, tỏ ý rằng mình đã có tính toán trong lòng. Chỉ thấy đại hán kia đi ra bên cạnh chiếu nghỉ, cho hai ngón tay vào miệng huýt sáo. Những đệ tử dưới đất lập tức bắt đầu động tác, xoay bánh quay, cho thang gỗ đi xuống.

Khoảng hai tuần trà, thang gỗ mới hạ được xuống tới đáy hang. Vân Hy vẫn còn chưa bước xuống đất, liền cảm thấy một luồng hơi nóng hầm hập tuôn ra. Các đệ tử của Bất Phá các phần nhiều đều làm việc bên những lò luyện lớn. Thợ thuyền ai nấy bận rộn quai búa rèn đúc, những thanh sắt hồng rực trên tay nhúng vào nước lạnh, phát ra tiếng xèo xèo, bốc lên những làn khói xanh mờ. Hơn chục đệ tử mồ hôi nhễ nhại đẩy những chiếc xe nhỏ chở khoáng thạch, chạy đi chạy lại, tựa hồ không biết mệt là gì. Lại có mấy người áo đen sắp bị đem ném vào trong lò nung, tên giả gái khi nãy và tên làm công của nhà huyện lệnh cũng nằm trong số đó. Khi ấy Vân Hy mới hiểu, hóa ra tên làm công ấy cũng là người của Bất Phá các, có lẽ là được cố ý cài vào nhà huyện lệnh để theo dõi tình hình. Và hai kẻ áo đen xuất hiện trong nghĩa địa chắc hẳn muốn đưa đệ tử đồng môn về động, ném vào lò luyện kiếm, có điều chúng không ngờ rằng lại chạm trán với ba người họ.

Ánh mắt của Tùy Vân Hy lướt qua lần lượt gương mặt của đám đệ tử, chỉ thấy những người này đối với việc rèn đúc vô cùng thành kính, tựa như đó là một việc đáng được sùng bái nhất thế gian. Mấy lần cô định trò chuyện, nhưng họ đều bảo rất bận, không ai đáp lời. Đi quanh một vòng, cô đưa mắt về phía hán tử đang xoay bánh xe để di chuyển thang gỗ lên xuống, bước đến bên cạnh y, lấy cớ hỏi han: “Vị đại ca này, sống ở trong hang đã hơn chục năm nay, huynh không nhớ nhà ư?”

“Nhà?” Hán tử ấy kinh ngạc quay nhìn cô. “Chỗ này chính là nhà của ta.”

Vân Hy giật mình, rồi lập tức lấy lại bình tĩnh. “Ý huynh là, từ nhỏ huynh đã lớn lên ở Bất Phá các?”

Hán tử gật đầu đáp phải. Trong lúc hai người trò chuyện, Vân Hy đã hiểu ra lý do vì sao đệ tử của Bất Phá các lại trung thành tuyệt đối như vậy: Hóa ra Trịnh Lý là một dạ si mê luyện kiếm, không có con cái, từ khi mới sáng lập Bất Phá các, lão ta đã hoặc là mua, hoặc là thu nhặt nuôi dưỡng mấy chục đứa bé trai, dạy cho chúng nghề rèn đúc từ nhỏ, đồng thời đem tín điều tự nguyện hiến tế rao giảng cắm rễ vào đầu óc chúng.

“Các vị không sợ chết ư?” Chỉ tay vào lò luyện, Vân Hy không nén được, hỏi.

Về mặt hán tử chợt khác lạ, liếc mắt nhìn cô nói: “Người thiên hạ, ai chẳng phải chết? Còn đệ tử Bất Phá các ta, sau khi chết đi rồi, hồn hòa vào kiếm, hóa thành linh kiếm, trường tồn mãi mãi!”

Vân Hy trong lòng kinh hãi: Tín điều mà Trịnh Lý truyền cho những người này, đem sinh mạng gửi gắm vào linh kiếm mơ hồ, khiến họ tự sát tự tận, rõ ràng là tà giáo! Mấy chữ “tà ma ngoại đạo” không hề sai chút nào!

Lại nói, trong khi Tùy Vân Hy đang xem xét điều tra dưới đáy hang và trò chuyện với môn nhân của Bất Phá các, thì lúc này, trên chiếu nghỉ ở đỉnh vòm hang, lão nhân đầu râu bạc phơ đang cầm cây gậy sắt gõ xuống đất, nói với Khương Hằng và Trương Văn Thư:

“Thái Bình Ước kia, chẳng đen thì trắng. Nay thiên hạ đại loạn, triều đình và Thái Bình minh chia mũi dùi về phía võ lâm đồng đạo, nếu chẳng phải đồng khí liên chi, tất sẽ bị lần lượt đánh tan!”

Trương Văn Thư phe phẩy quạt, cười nói: “Câu này của các chủ sai rồi. Thái Bình minh không phải chia mũi dùi về phía võ lâm đồng đạo, mà nhắm vào tà ma ngoại đạo mới đúng!”

Trịnh Lý lừ mắt nhìn anh ta: “Gọi tà ma ngoại đạo chẳng qua là cách nói của Thái Bình minh mà thôi. Nếu như Bất Phá các ta diệt vong, các ngươi cho rằng Thương Thiên có thể tồn tại lâu dài được không? Võ lâm ngày nay chẳng phải trắng tất là đen, Thương Thiên các ngươi thì cả hai đảng đều không giúp đảng nào, nên biết rằng một khi hắc đạo bị tận diệt, cũng là lúc mà Thương Thiên các ngươi rơi vào ngoại đạo!”

Câu nói ấy khiến cho Trương Văn Thư lặng ngắt: Trịnh Lý nói rất có lý. Thái Bình Ước đem các phe phái võ lâm chia làm hai đường hắc bạch, mà Thương Thiên bọn họ lại là tổ chức của những võ nhân không theo hắc cũng chẳng theo bạch, chỉ để giúp nhau lánh đời. Nếu như những hắc phái như Bất Phá các bị tiêu diệt hết, thì những phái xam xám như Thương Thiên, rõ ràng sẽ trở thành hắc đạo rồi.

Lâu sau, Trương Văn Thư mới đập quạt vào tay ghế cười nói: “Ý ngài là, Thương Thiên hãy liên thủ với Bất Phá các của ngài?”

“Không sai!” Trịnh Lý gật đầu, nói. “Lần này mời ba vị đến đây trước, chính là muốn bàn bạc chuyện này.”

“Mời?” Trương Văn Thư nghi hoặc hỏi. “Lẽ nào những ánh lửa ma trôi trên núi là ngài cố ý dẫn dụ chúng ta đến?”

Trịnh Lý đắc ý nói: “Mỗi cành cây ngọn cỏ trên Kỳ Sơn đều không thoát khỏi tầm mắt của Bất Phá các chúng ta. Ba vị vừa xuất hiện trên Kỳ Sơn, ta đã biết tin tức, nhận ra thân phận của các vị rồi. Nếu kong phải là cố ý muốn mời đến, thì với khả năng của ba vị, tuyệt không thể nào dễ dàng đi qua được đường hầm trong hang động. Các vị, chớ có nghĩ một cách quá đơn giản về máy bẫy của Bất Phá các ta.”

Trương Văn Thư trầm lắng làm kinh hãi, nhưng ngoài mặt vẫn tươi cười. “Hóa ra là vậy, xin đa tạ các chủ thủ hạ lưu tình. Bất Phá các ẩn nấp ở Kỳ Sơn, kế hoạch này vốn kín đáo không một dấu vết, nếu không phải vì vụ án mạng ở huyện Bình Dao thì chắc hẳn các chủ cũng không cần liên thủ với chúng ta. Nhưng, nói đi cũng phải nói lại, hai phái liên thủ để ứng phó với Thái Bình minh, xét trong thế cục hiện nay, cũng là để giải quyết mối nguy trước mắt của các chủ, chứ Thương Thiên chúng ta thì có gì tốt đâu?”

Lão nhân vung cây gậy sắt, trầm giọng nói: “Bất Phá các chúng ta tạo ra những thứ binh đao kỳ khí, các người sẽ được dùng cả!”

Trương Văn Thư nhướng mày, hơi phe phẩy quạt, liếc nhìn Khương Hằng. Chỉ thấy Khương Hằng mặt không biến sắc, nhưng cũng không có vẻ nghi ngờ gì. Trương Văn Thư liền nhìn Trịnh Lý, cười nói: “Các chủ, nếu đã như vậy, chuyện Thương Thiên liên thủ với Bất Phá các, sau khi trở về, ta tất sẽ bẩm rõ với môn phái.”

“Hay lắm, vậy xin phiền các vị!” Trịnh Lý lập tức đứng dậy, lão đứng thẳng lưng, quay sang hán tử kia, nói một câu: “Tiễn khách!”

Hán tử lại bước tới bên chiếu nghỉ, vừa định huyết sáo để ra lệnh cho người ở dưới đưa thang gỗ lên vòm hang, thì đúng lúc ấy, Khương Hằng đang đi sau lưng y, bỗng dưng đưa thiết trảo trên tay phải đâm thẳng vào lưng!

Thiết trảo cắm vào tim, xuyên qua trước ngực. Hán tử ấy nào có ngờ kẻ vừa giao kết minh ước với các chủ lại bỗng dưng gây hấn như vậy, không kịp kêu một tiếng, lập tức mềm nhũn đổ ập xuống.

Khương Hằng vừa co tay lại, rút bộ vuốt sắt ra khỏi lưng đối phương, lập tức lừ mắt nhìn hai người Trịnh Lý và Trương Văn Thư. Trương Văn Thư càn ngăn người kinh hãi nói: “Khương huynh, huynh làm gì vậy?”

Máu tươi thuận theo bộ vuốt sắt sáng loáng nhỏ xuống bên chân Khương Hằng. Nãy giờ vẫn chưa hề nói một câu, lúc này Khương Hằng mới “hừ” một tiếng bảo: “Ta chỉ muốn thử một chút cho biết, thành ý của các chủ với việc liên minh giữa hai phái như thế nào.”

Đầu tiên, thấy đệ tử bị giết, lão nhân đã cầm chặt cây gậy sắt trong tay, dường như muốn đánh trả, nhưng cuối cùng nhẫn nhịn lại. Sắc mặt lão như thường, không hề giận dữ, chỉ trầm giọng nói: “Thành ý như vậy, đã đủ rồi chứ?”

“Đủ rồi!” Khương Hằng lạnh lùng nói. “Các chủ quả nhiên có bản lĩnh, vì muốn tự bảo vệ mình mà liên thủ với Thương Thiên, coi tính mạng của môn nhân như cỏ rác, thành ý như vậy thật đáng kính. Chỉ đáng tiếc rằng, ta vẫn không thể giúp ngài toại nguyện.”

Lời còn chưa dứt, cây trường kích trong tay Khương Hằng đã đâm tới! Thân thủ y nhanh mạnh như chớp, chiêu nào chiêu nấy dồn dập nối nhau, trường kích như một con giao long đen, tới tấp tấn công đến trước mặt lão nhân, như muốn chém đối phương làm đôi!

Bỗng nghe “choang” một tiếng, chớp mắt Trịnh Lý đã lấy ra một cây trường kiếm trong gậy sắt, chính là cây kiếm giả phỏng theo Xung Tiêu kiếm. Chợt nghĩ trường kiếm mỏng manh dài nhỏ, nó có thể chặn lại được cả những miếng đòn lôi đình của Khương Hằng! Nhưng luận về lực khí, lão nhân tuổi đã tàn niên này sao có thể địch được nổi Khương Hằng, lập tức lùi lại mấy bước! Lão một tay cầm kiếm chống đỡ, còn tay kia vung ống áo lên!

Chỉ nghe một tiếng như xé bầu không, Khương Hằng đã sớm liệu rằng có chiêu này, lập tức bay người lùi lại, mấy mũi đoản tiễn sượt quá má y phóng về phía sau!

Thấy hai người đã tách khỏi nhau, Trương Văn Thư lập tức bước lên ngăn lại: “Dừng tay! Khương huynh, có chuyện gì hãy bình tĩnh nói, Bất Phá các có ý muốn liên hợp với Thương Thiên, cùng chống lại Thái Bình minh, có trợ lực ấy, lẽ nào lại không phải là chuyện tốt?”

“Chuyện tốt?” Khương Hằng cười nhạt nói, cây trường kích phẩy nhẹ, hất ngay chiếc ghế tựa chạm trổ lớn về phía Trịnh Lý! Lão nhân hét to một tiếng, Xung Tiêu kiếm chém mạnh khiến mảnh gỗ tung tóe, Khương Hằng nhân cơ hội bước nhanh mấy bước, người kích như hòa làm một, đâm thẳng về phía lão nhân!

Bỗng nhiên, một đôi phán quan bút đã ngăn Khương Hằng lại, chỉ thấy Trương Văn Thư nói vội: “Dừng tay! Khương huynh, hãy lấy đại cục làm trọng!”

Khương Hằng vung tay phải, thiết trảo quét mạnh về phía bụng Trương Văn Thư. Anh ta vội vàng lui mấy bước, khiến Khương Hằng tìm được khoảng trống, lần nữa xông về phía Trịnh Lý.

Trịnh Lý bước vòng lui nhanh chân, tay áo trái hơi nâng lên, bỗng thấy Khương Hằng hất trường kích từ dưới lên, đưa lưỡi kích hình trăng non đánh mạnh vào cánh tay trái Trịnh Lý, lập tức, nghe một tiếng giòn vang, cổ máy ám khí ngấm giấu trong tay áo đã bị Khương Hằng đánh hỏng!

“Hai tay áo ngấm giấu cung nỏ, mỗi lần bắn hàng chục mũi tên.” Khương Hằng đưa mắt lạnh lùng nhìn đối thủ. “Nếu ta đoán không lầm, phía trước ngực vẫn còn giấu sẵn một ám khí nữa, là một bộ phi châm?”

Lão nhân lộ ánh mắt dữ dần, khuôn mặt đầy nếp nhăn hơi giãn giãn. Khương Hằng cười nhạt một tiếng, lấy chân đạp lên ghế tung mình bay lên, rồi lại đạp mạnh vào nóc hang, mượn lực xoay người, toàn thân

như tên sắc, tập kích lại phía Trịnh Lý, đánh thẳng vào ngực đối phương!

“Khương huynh! Chống lại Thái Bình minh là việc liên quan đến hưng vong của Thương Thiên, hãy lấy đại cục làm trọng!” Đôi phán quan bút của Trương Văn Thư đón đỡ trường kích của Khương Hằng, anh ta vừa ngăn cản Khương Hằng, vừa ra sức khuyên can.

Nhưng, điều Trương Văn Thư muôn vàn không thể ngờ tới là, từ phía sau chợt có kẻ dùng sức kéo mạnh lấy mình, giây sau đã thấy một cây kiếm lạnh như băng kề ngang cổ. Trịnh Lý đã nhân rối loạn, bắt giữ Trương Văn Thư, lão một tay khống chế Trương Văn Thư, một tay kề kiếm vào cổ anh ta, trợn mắt nhìn Khương Hằng giận dữ. “Lùi lại!”

Khương Hằng thu chiêu đứng yên, y tay cầm trường kích huyền thiết, mắt lạnh lùng nhìn hai kẻ trước mặt. Lão nhân kia giận dữ nói: “Lão phu coi ngươi là hậu nhân của Tùy gia, biết ngươi với Thái Bình minh có mối thù không đội trời chung, nên có lòng cùng nhau chống lại kẻ địch, nào ngờ ngươi rượu mồi không uống lại muốn uống rượu phạt!”

“Phải, ta không đội trời chung với Thái Bình minh.” Khương Hằng lạnh lùng nói. “Nhưng môn nhân của ngươi là Bách Lý Hình, năm lần bảy lượt hại tính mạng ta, khi ấy ta đã thề rằng sẽ phải bắt Bất Phá các của ngươi nợ máu trả máu!”

Lão nhân mặt chợt biến sắc, dồn thêm sức mạnh vào tay. Chỉ thấy đã có giọt máu lăn dài trên cổ Trương Văn Thư, anh ta ra sức khuyên can: “Khương huynh, chớ nên hành sự chủ quan!”

Khương Hằng lạnh nhạt liếc nhìn Trương Văn Thư, rồi lại nhìn chăm chăm vào Trịnh Lý, giây sau, cánh tay trái y vung lên, cây trường kích trong tay phi thẳng lại phía hai người!

“Hủy hoại Kỳ Sơn của ta, ngươi đáng chết!”

Trường kích như một tia chớp phóng đi, xuyên mạnh qua ngực Trương Văn Thư ra đằng sau, cắm thẳng vào tim Trịnh Lý!

Trương Văn Thư trợn trừng hai mắt, anh ta nằm mơ cũng không thể nghĩ được rằng Khương Hằng lại ra tay tàn ác như vậy. Anh ta há hốc miệng, máu trào ra, đến một câu hỏi “Vì sao?” cũng không thốt ra được, chỉ trừng mắt uất hận nhìn người bằng hữu đã quen biết ba năm qua, chết không nhắm mắt.

Còn Trịnh Lý, đã là lão nhân gần đất xa trời, bị trường kích xuyên tim, lập tức tắt thở.

Khương Hằng đi đến bên hai người, lấy sức rút mạnh cây trường kích huyền thiết ra. Khương Hằng chau mày, y nhặt cây Xung Tiêu kiếm rơi trên mặt đất, vạch lên thi thể Trương Văn Thư mấy đường, xóa chỗ bị vết kích đâm. Rồi, y đem thi thể của hai người Trịnh Lý và Trương Văn Thư, ném thẳng xuống lò luyện phía dưới chiếu nghỉ.

Hai cái xác chớp mắt đã nằm gọn giữa lò luyện, làm nước sắt nóng cuộn tung lên, bóng cả đám thợ đứng xung quanh. Nhất thời, tiếng gào thét huyền não không ngớt, nhưng rất nhiều môn nhân thấy các chủ của mình bỏ mạng lại đồng loạt quỳ bái ở xung quanh lò luyện, đồng thanh hô to:

“Hồn với kiếm dung hòa, thành vạn cổ thần khí! Linh kiếm đã ra đời, sẽ vĩnh viễn bất diệt!”

Các chủ Bất Phá các Trịnh Lý tính toán tạo ra đủ thứ máy móc ám khí, nhưng thế nào cũng không thể tính được, qua sự giáo huấn lâu dài, đám môn nhân lại coi cái chết của lão là nguyện lấy thân tế kiếm, không hề có suy nghĩ phải báo thù cho lão.

Biến cố bất ngờ xảy ra khiến Vân Hy đang đứng dưới đáy hang kinh ngạc ngây người. Cô chỉ biết trân trối đứng nhìn vị thanh niên thư sinh quen thuộc và lão nhân kia như xếp bên nhau, song song cùng rơi vào lò luyện. Trong lúc hai người rơi xuống, bỗng có một vật văng ra bên ngoài lò luyện. Vân Hy vội vàng chạy lại nhặt, đó chính là cây quạt mà Trương Văn Thư luôn yêu mến không rời tay, trên cán quạt đã gấp lại dính đầy máu.

Vân Hy run run mở cây quạt ra, chỉ thấy cuối góc quạt có một chữ “Lan” được viết bằng máu tươi vẫn còn chưa khô nét.

Trong lòng cô chợt kinh hoàng, vội vàng gấp quạt lại. Một nỗi bất an không thể nói rõ ràng cứ vẩn vít mãi không thôi trong lòng.

Vân Hy vội vàng giấu cây quạt vào trong tay áo, chạy nhanh lên cầu thang, muốn hỏi rõ xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Mới trèo được tới lưng chừng đã thấy Khương Hằng đang đứng ở chỗ cửa đá, ủ rũ cúi đầu, buồn bã nói: “Trương huynh, huynh ấy... huynh ấy với Trịnh Lý đã cùng về cõi khác rồi...”

Rồi Khương Hằng nói lại chuyện Trịnh Lý yêu cầu được liên hợp cùng với Thương Thiên, sau đó lại nói Trương Văn Thư cự tuyệt đề nghị của Trịnh Lý, khiến Trịnh Lý nổi giận, trong khi hai người giao đấu, vì không thận trọng nên đã ngã khỏi chiếu nghỉ.

“Việc không nên chậm trễ, chúng ta hãy mau chóng rời khỏi đây, đem chuyện này nói cho mấy người Hà đại ca biết.” Khương Hằng nói vội rồi lập tức ấn mở cửa đá, dắt theo Vân Hy chạy khỏi hang động kỳ lạ dưới lòng đất ấy.

Hai người lại mất công một phen mới ra được khỏi đường hầm dài. Khi ra tới cửa động thì phía đông trời đã hừng sáng.

Khương Hằng đi trước, bước nhanh xuống núi. Còn Vân Hy thì càng đi càng chậm, trong đầu không thôi nghĩ vẩn, nỗi bất an khác thường trong lòng ngày càng lớn. Liếc nhìn bóng dáng Khương Hằng đi phía trước, cô lẳng lặng lén lỏ cây quạt trong tay áo ra, nhẹ nhẹ mở xem, chữ “Lan” viết bằng máu ở góc quạt nổi bật đến chói mắt kinh tâm trên nền quạt trắng.

Bỗng nhiên, một giọt sương trên cây rơi xuống đúng vào chữ “Lan” ấy. Giọt nước làm ướt nét trên cùng của ba nét ngang, khiến nó chảy xuống dưới, tạo thành một chữ như chữ “Dương” viết dở.

Vân Hy chợt lạnh buốt trong lòng: Chữ “Lan” chỉ là khởi bút những nét đầu tiên, nếu viết hết nó sẽ là chữ “Khương”.

9. Chương 6: Chia Rẽ

Đỉnh Sơn nằm ở phía tây bắc Trung Nguyên, có hình dạng giống một cái đỉnh nên được gọi như vậy. Núi này chu vi lên đến trăm dặm, nhiều cây cỏ che phủ, có cả những cổ thụ ngàn năm cao chọc trời. Trên đỉnh núi xanh biếc, do địa hình lõm xuống nên đã hình thành một hồ nước thiên nhiên, người ta gọi là “Đỉnh Hồ”. Nước ở Đỉnh Hồ là nước từ trời, hồ tựa một viên ngọc minh châu xinh đẹp trên đỉnh núi cao này, dải nước trong như lụa, men theo triền núi chảy xuống, trông như một con rồng bạc quấn quanh sườn núi, trong khi quanh co uốn lượn, nuôi nấng tất cả sinh linh cỏ cây trên núi, đồng thời tưới tắm cho thôn Đỉnh Sơn dưới chân.

Nhưng đêm ấy, sơn thôn nhỏ bé xưa nay vốn yên tĩnh đã bị những tiếng vó ngựa sắt dồn dập phá tan. Ánh đuốc soi sáng khắp nơi, hàng ngàn quan binh lưng đeo bảo kiếm, tay cầm đuốc lửa, vây chặt thôn. Quan binh xông thẳng vào nhà dân, khiến dân chúng hãi hùng luôn miệng kêu “quan gia”, những người phụ nữ ôm chặt con thơ trong lòng, kinh hoàng nhìn đám võ nhân đột nhiên xuất hiện. Đuốc lửa hắt ánh vào khói giáp, đao sắt quan binh đeo sáng lóa.

“Thống lĩnh đại nhân, tất cả hai mươi sáu hộ dân trong thôn đều đã lục soát, không phát hiện thấy tung tích của Lạc Dương.” Sau khi khám xét một vòng từng nhà, một tên lính đi nhanh ra ngoài cổng sơn thôn, chấp tay bẩm báo với một viên quan quân đang cưỡi trên lưng con tuần mã màu đen.

Viên quan quân ấy vóc người cao lớn, mắt to mày rậm, râu ria lởm chởm, chính là Thống lĩnh cấm vệ quân Triệu Hân. Hắn liếc mắt nhìn xóm nhỏ đang bị ánh đuốc soi sáng rực, lạnh lùng nói: “Vây chặt lại cho ta, chạy mất một người nào thì ta sẽ hỏi tội Tiểu Tứ ngươi!”

Nói xong, hắn vung roi, hô to một tiếng, con tuần mã hí vang rồi phóng đi nhanh như gió cuốn, tiếng vó nện phá tan bầu không khí yên ắng nơi núi non.

Thấy Triệu Hân đã đi, viên Phó thống lĩnh Ngô Quý nhìn khắp quân lính bốn phía xung quanh, cất giọng quát to: “Lập tức phong tỏa Đỉnh Sơn! Tất cả những con đường núi, không được bỏ qua một đường nào! Nếu có bất cứ ai xuống núi, các người cứ việc mang đầu lại đây!”

Quân lính vội vàng xếp hàng, tản ra bốn phương tám hướng, nhưng không ai phát hiện ra rằng, chính trong lúc ấy, giữa màn đêm đen thẫm thẫm, một cặp mắt màu vàng đang thu vào tầm nhìn của mình tất cả hành động của chúng. Bóng đen ấy đi đi lại lại dưới chân núi Đỉnh Sơn một vòng, rồi lập tức nhanh như tên bắn, xông thẳng lên đỉnh núi cao.

Bên bờ Đỉnh Hồ trên đỉnh núi.

Trong đêm đen, tiếng côn trùng rả rích. Giữa lớp cỏ úa cao ngang gối, một con rắn cạp nong đang lặng lẽ bò, bám sát theo đôi hài nhỏ màu hồng phấn thêu hoa sen.

“Có rắn... ối ối...”

Thiếu nữ kinh hãi kêu lên, liền bị một người bịt chặt lấy miệng. Đó là một chàng trai độ hai lăm, hai sáu, ăn mặc theo lối thôn dân, nhưng diện mạo thanh tú, nét mặt khôi ngô toát ra khí chất không hề giống nông phu lúc điền nơi sơn dã, mà giống một văn nhân đọc sách hơn.

Thiếu nữ bị anh ta bịt miệng nhìn mới khoảng mười sáu, mười bảy tuổi, khuôn mặt trái xoan trắng hồng, dưới đôi mày liễu cong cong là cặp mắt phượng long lanh, mắt mi như vẽ, quả là có khí chất một mỹ nhân. Nhìn mặt mũi cô có sáu phần đường nét giống chàng trai kia. Không thể nói được thành lời, cô sợ hãi nhìn con rắn độc tiếp tục bò về phía trước, trườn qua chân mình, lại bò thêm mấy thước nữa, rồi trườn lên chân một nam nhân, bò lên lưng người ấy, thò cái đầu ra bên vai ông ta, cuối cùng quay lại phía cô thò ra thụt vào cái lưới chẻ đôi của nó.

“Sái huynh, tiểu muội còn nhỏ không biết gì, xin huynh đừng trách nó.” Đến tận khi ấy, chàng trai kia mới buông tay khỏi cô gái, quay sang vãi tạ người đang đùa chơi với con rắn.

Sái Tiểu Xà cúi xuống, nhẹ nhàng vỗ về đầu con rắn cạp nong, điềm tĩnh nói một câu: “Không hề gì!”

Thiếu nữ kia thấy con rắn biết nghe lời thì lại không nhận được hiếu kỳ, cô không dừng được bước dẫn lên một bước, định học theo Sái Tiểu Xà thử sờ vào cái đuôi rắn trơn bóng. Nhưng cô vừa định đưa tay đã bị đại ca của mình đập vào tay, chau mày mắng nhỏ: “Tử Tuyền, đừng có nghịch!”

Thiếu nữ được gọi là Tử Tuyền tính nghịch thè lưỡi ra, cô tuy nghe lời lui sang bên cạnh, nhưng vẫn cố nghiêng mắt ngó nhìn người đang đùa với rắn cũng như con rắn dài đang chui qua những kẽ ngón tay ông ta.

Hai huynh muội ấy chính là con trai và con gái của Dược Vương Lạc Dương. Người anh là Lạc Tử Thương, còn tiểu muội là Lạc Tử Tuyền. Hai người từ nhỏ đã theo cha học nghề làm thuốc, chữa trị cho những võ nhân đến nhờ, cũng được nửa phần coi là người trên giang hồ, nhưng võ nghệ chỉ ở bậc xoàng. Đặc biệt là Lạc Tử Tuyền, khi chỉ dụ Thái Bình Ước được ban ra cho võ lâm cô mới lên năm, cho nên Lạc Dương chưa hề truyền dạy cho con gái chút võ nghệ nào, tránh cho nữ nhi khỏi bị liên lụy.

Từ nhỏ đã theo cha ẩn mình nơi thôn trấn, mấy năm trước cả nhà lại rời đến thôn Đỉnh Sơn này, Lạc Tử Tuyền vốn đơn thuần chất phác, không hề hay biết chuyện xảy đến với gia môn, bỗng nhiên hai hôm trước nghe cha nói phải rời khỏi thôn sơn, chạy ra mãi ngoài biên ải. Cô cố gắng hỏi cha chuyện gì, vốn xưa nay vẫn chiều con gái nhưng lần này ông không đáp một câu, chỉ giục cô nhanh chóng thu dọn đồ đạc để lên đường. Lạc Tử Tuyền trong lòng nghi hoặc, tận đến khi trên đường xuống núi, ba người gặp được Hà Nhân và Sái Tiểu Xà, thì cô mới có câu giải đáp. Khi ấy Tử Tuyền mới biết, hóa ra có kẻ dùng bí dược Thần Túy Mộng Mê của cha mình, hạ độc chết hơn hai mươi mạng người, để giá họa cho ông.

“Nếu như đã có kẻ giá họa, vậy hãy nói rõ với quan phủ chẳng phải là được hay sao? Chúng ta xưa nay chưa từng rời khỏi thôn Đỉnh Sơn, các vị thúc bá đại thẩm ở thôn sẽ làm chứng cho chúng ta, chúng ta sao có thể chạy tới huyện Bình Dao cách xa hàng ngàn dặm để hạ độc được?”

Cô bé thông minh đưa ra câu hỏi ấy, nhưng đáp lại chỉ có tiếng thở dài của cha cô. Hồi lâu, người cha vốn luôn tươi cười, nay nét cười đã thu lại đã thu lại trên môi, than thở nói: “Tuyền nhi, thị phi công thẳng trên giang hồ không đơn giản như con nghĩ đâu. Cho dù có tự chứng minh mình trong sạch thì ba người trong

nhà chúng ta cũng sẽ bị người ta khống chế, lập tức chúng ta sẽ thành cá nằm trên thớt của người ta, chữa bệnh cho ai, hạ độc với ai, cha đây sẽ không còn được tự chủ nữa.”

Trước câu nói của cha, Lạc Tử Tuyền mơ hồ, không rõ vì sao mà một người vô tội lại bắt buộc phải lánh nạn ra tận ngoài biên ải, y như một kẻ có tội trốn chạy vậy. Nhưng cô vốn là đứa bé ngoan, tất nhiên sẽ không phản đối quyết định của phụ thân, huynh trưởng và bọn Hà Nhân, Sái Tiểu Xà vừa đến đón, lập tức xuống núi ngay trong đêm.

Nhưng khi đoàn người đang trên đường xuống núi, sắp rời khỏi Đỉnh Sơn, thì chợt thấy xa xa hàng ngàn bó đuốc đang cháy rực, như muốn soi tỏ cả đêm đen. Đoàn quân đông nghịt đã vây chặt toàn bộ đường núi, và tản ra bốn phía xung quanh Đỉnh Sơn, tạo thành một vòng quay khép chặt. Thấy tình hình ấy, Hà Nhân lập tức cho mọi người chạy lên đỉnh núi, ẩn nấp bên bờ Đỉnh Hồ, đợi thời cơ hành động.

Đã là đêm thứ tư mọi người bị vây khốn. Tối ngày đầu tiên, đội quân hơn bốn ngàn lính ấy đã lấy ra ba ngàn người, tổ chức thành từng đội tiến vào Đỉnh Sơn, định rằng sẽ khám xét theo lối cuốn chiếu. Nhưng tìm kiếm được nửa chừng, liềm gặp phải đàn rắn ngăn cản. Hàng ngàn vạn con rắn lớn xông lại phía đoàn quân như sóng cuộn, toán lính không kịp đề phòng, bị rắn cắn sợ hãi đến rối loạn. Nhưng khi bọn Hà Nhân đang sắp sửa nhân loạn yểm hộ cả nhà Lạc Dương xuống núi, thì từ phía quan binh đột nhiên có bột hùng hoàng được ném ra, đuổi đàn rắn chạy đi hết, rồi lại phong tỏa chặt con đường xuống núi.

“Mẹ kiếp, mấy thứ chết tiệt ấy chúng kiểm đầu ra nhanh thế, hay là đã chuẩn bị sẵn từ trước khi đến đây?” Hà Nhân “hừ” một tiếng, chửi lớn.

Nghe ông ta chửi rửa, Lạc Dương thở dài nói: “Lão phu lánh đời đã nhiều năm là muốn rời khỏi sự tranh giành trên giang hồ, tìm lấy bình yên cho con cái. Nhưng bây giờ... Ôi, cũng chẳng biết là đắc tội với vị cao nhân nào, mà phải rơi vào tình cảnh này?”

Thấy ông ta vẻ mặt buồn lo, Hà Nhân cất tiếng an ủi: “Lạc thần y, ngài chớ lo lắng. Cuồng Dao Khách Cổ Lương, Võ Sĩ Âm Dương Tiên đang đưa các huynh đệ của Thương Thiên theo đường Dung Tây cổ đạo tới đây, chỉ khoảng sáng mai là có thể tới rồi. Có bọn họ tiếp ứng, chúng ta nhất định sẽ xuống núi một cách thuận lợi.”

Nhưng bọn Hà Nhân cứ đợi mãi, tới hơn bốn ngày liền. Những võ nhân của Thương Thiên ở Dung An, Lĩnh Giang, tất cả hơn hai trăm người, sau khi nhận được tin báo của Cổ Lương, đã lũ lượt kéo đến Đỉnh Sơn. Nhưng trước mặt bốn ngàn quân lính phong tỏa, đám khách giang hồ ấy đã gặp khó khăn. Trong số họ, có không ít người thân thủ bất phàm, có thể lấy một chọi mười, nhưng phần đông là những người võ công thường thường. Huống chi, võ nhân của Thương Thiên đều là những kẻ nhàn vân dã hạc, tự do quen rồi, tổ chức cũng lỏng lẻo, nói thẳng ra là một đám ô hợp, sao có thể địch được bốn ngàn đại quân được huấn luyện kỹ càng?

Thế cục trở nên giằng co. Triệu Hân cùng đội quân dưới quyền tuy có chuẩn bị sẵn bột hùng hoàng, nhưng cũng không khỏi sợ hãi trước rắn độc trong núi, nhất thời không dám lên núi lục soát. Còn năm người bọn Hà Nhân, Lạc Dương cũng bị khốn đốn trên đỉnh núi. Sái Tiểu Xà đã liên tục bốn ngày dùng nội lực thổi sáo để sai khiến đàn rắn, cũng dần dần không gượng nổi nữa. Cuối cùng chỉ còn dựa vào Hà Nhân truyền công lực cho ông ta, mới có thể gắng gượng duy trì.

“Tiếp tục thế này e không phải là cách hay.” Tay trái đặt lên lưng Sái Tiểu Xà, vừa truyền nội lực Hà Nhân vừa nói. “Thời gian càng dài, càng bất lợi cho chúng ta. Triệu Hân chẳng những có thể điều động bốn ngàn đại quân, mà bản thân là thống soái của Thái Bình minh, còn có thể điều động các bang phái trong Thái Bình minh giúp sức. Chắc hẳn trước mắt, các phái Xung Tiêu kiểm các, Vân Tiêu cổ lâu, Tử Vân môn, Thiên Ba lâu, Thụy Kim môn, Cửu Hoa đã chia nhau lên Đỉnh Sơn rồi. Khi ấy dù tất cả các thành viên của Thương Thiên có đến đủ cũng không đỡ nổi thế công của Thái Bình minh.”

Nghe thấy ông ta nói vậy, Lạc Tử Tuyền sợ giật nảy mình, cô tròn mắt nhìn cha, kinh ngạc nói: “Cha, bao nhiêu người như vậy đến đây chỉ để bắt cha thôi sao? Dù cho có là truy bắt hung phạm, cũng đâu cần dùng nhiều quân lính như vậy!”

“Nha đầu ngốc!” Lạc Dương vừa bắt lực vừa đau khổ xoa đầu con gái. “Con nghĩ xem, vụ án mạng ở Bình Dao mới xảy ra được ba ngày, mà Thái Bình minh đã sai mấy ngàn đại quân vây khốn Đỉnh Sơn, đó đâu

phải là vì bắt cha của con đây chứ.”

Lạc Tử Tuyền tuy không rõ lắm chuyện trên giang hồ, nhưng lại là một cô bé thông minh, suy nghĩ giây lát liền hiểu ngay. “Cha, ý cha là, Thái Bình minh sai nhiều người như vậy đến đây, hoàn toàn không phải là để bắt cha, mà chúng biết rằng người của Thương Thiên sẽ đến, nên cố ý bắt họ?”

Lạc Dương thở dài trong lòng. Hà Nhân cười nhạo nhỏ bảo: “Lạc cô nương nói rất có lý, nói như vậy thì, Lạc thần y, lại là chúng tôi làm liên lụy đến ngài rồi.”

“Liên lụy với không liên lụy cái gì chứ.” Lạc Dương lắc lắc đầu nói. “Nếu như không có Thương Thiên báo tin, thì ta làm sao biết vụ án ở Bình Dao? Đến lúc ấy, quan phủ tới tận cửa bắt rồi, cả nhà ta đến trốn chạy cũng không kịp nữa.”

Hà Nhân cười lớn bảo: “Lạc thần y quả biết cách làm người khác vui! Nếu đã như vậy, chúng ta sẽ không khác đến việc ai làm liên lụy ai nữa. Ngài yên tâm, việc người làm trời thấy cả, cổ nhân cũng đã dạy: “Cứu một người hơn xây bảy tòa tháp”, tòa tháp của Lạc thần y ngài xây có lẽ cũng sắp cao ngang trời rồi, lần này nhất định sẽ hóa hung thành cát thôi!”

Lời vừa dứt, chợt nghe trong màn đêm vọng lại tiếng chim ưng kêu. Mọi người đều ngó đầu xem, chỉ thấy dưới ánh trăng non một bóng đen lướt đến!

“Là ưng vương!” Hà Nhân mừng rỡ, đứng lên, giơ cao tay phải. Con hùng ưng bay thẳng lại phía Hà Nhân, đậu lên cánh tay ông ta. Hà Nhân lấy trong ống sắt trên chân nó ra một viên sáp. Hai ngón tay bóp mạnh, viên sáp vỡ làm đôi, để lộ ra mảnh giấy cuộn tròn giấu bên trong. Hà Nhân mở mảnh giấy ra, đọc xong, ông ta vỗ đùi cười lớn bảo:

“Hảo kế! Lạc thần y, lần này chúng ta có chiêu rồi!”

Vừa nói, Hà Nhân vừa đem kế hoạch trong thư nói một lượt cho nghe, mọi người lập tức ai lo việc nấy.

Cuối giờ Dần đầu giờ Mão, sắc trời vừa hửng, chân trời phía đông đã le lói ánh nắng, nhưng mây mù trên núi lại dần dày thêm. Hơi sương được nắng sớm chiếu vào lại càng thêm mù mịt. Mây mù trải vòng quanh lưng núi làm Đỉnh Sơn trông như đang quàng một vòng khăn bông vậy!

Trong lớp mây dày mù mịt ấy, hai trăm võ nhân Thương Thiên dưới chân núi bỗng nhiên phát động cuộc tấn công từ phía nam. Những võ nhân đã hành tẩu huyết lộ giang hồ nhiều năm ấy, nhờ thân thủ mẫn tiệp, dựa vào mây mù che giấu, lảng lảng tiến sát tới chỗ quan quân đóng giữ ở phía nam núi, bất ngờ đột kích từ sau lưng chúng. Dao sắt lướt nhẹ qua yết hầu quân sĩ, đến khi thi thể thứ ba đổ xuống thì Triệu gia quân vốn được huấn luyện kỹ lưỡng đã nhanh chóng phát hiện ra dấu vết bất thường. Một tên lính khi thấy không liên lạc được với đồng đội, lập tức đốt pháo hiệu báo tin.

Sau một tiếng rít chói tai, pháo sáng rít trên không trung. Giữa màn mây mù dày đặc, tuy nhìn không rõ vị trí pháo sáng, nhưng Ngô Quý dựa vào tiếng nổ cũng đoán được nơi xảy ra sự việc. Thân là phó soái của bốn ngàn tinh binh, hắn lập tức hạ quân lệnh: “Hai đội mặt tây, mặt bắc, mỗi nơi rút ba trăm người chỉ viện cho mặt nam! Những người khác giữ nguyên đội hình, phong tỏa đường núi, đề phòng kẻ địch dùng kế điệu hổ ly sơn! Sương núi dày đặc, dùng cung tên sẵn sàng đợi lệnh xuất kích, thà giết nhầm còn hơn bỏ sót!”

Sai khi hơn ngàn quân lính tập kết ở phía nam núi, đám lính đã từng kinh qua trăm trận đánh lập tức bày binh bố trận, hướng về phía kẻ địch bắn hàng vạn mũi tên. Dù cho võ nhân của Thương Thiên có cao cường cỡ nào thì cũng chỉ là người trần mắt thịt, không thể xông pha trong trận tên bay ấy được. Hai trăm võ nhân vừa đánh vừa lui, lùi xuống dưới núi.

Trong lúc quân hai bên đang giao tranh ở phía nam núi, thì ở sườn núi phía đông, một chiếc bè tre thuận dòng xuôi xuống. Trong sương mù dày đặc, thấp thoáng thấy trên bè có mấy bóng người kẻ đứng người ngồi, người đứng đầu đội nón lá, tay cầm một cần trúc dài, thỉnh thoảng lại chống xuống đáy nước đẩy bè lướt đi. Chưa đầy khoảnh khắc đã trôi tới vài dặm, tiến thẳng xuống chân núi.

Bảy trăm binh sĩ đang canh giữ ở mặt đông lập tức giương cung lắp tên, đồng loạt bắn về phía chiếc bè! Tên bay như mưa, chiếc bè trong nháy mắt đã bị cơn mưa tên cấm đầy, nhưng do mây mù buổi sáng dày đặc, từ trên bờ không nhìn rõ đối phương bị thương vong ra sao. Mấy chục tên lính giỏi sông nước, tay cầm

dây thừng, lộn xuống định rằng sẽ kéo bè vào bờ. Nhưng đúng lúc chúng sắp tiếp cận được chiếc bè, chỉ thấy người đội nón lá khuấy mạnh cây gậy trúc, lập tức nghe có tiếng thùm thùm, trên mặt sông từng đợt sóng cuộn cuộn nổi lên.

“Ông đây được người đời xưng là “Thủy Quỷ”, đấu với ông đây ở dưới nước thì các người còn non lắm!”

Chỉ thấy người đứng trên bè ấy nói lớn một câu. Ngay sau đó, tay phải ông ta giơ ngang, nội lực đẩy mạnh, cây gậy trúc lại giáng xuống mặt nước. Lại nghe mấy tiếng thùm thùm, từng đợt sóng cao hàng trượng cùng với tiếng động vọt lên tận lưng trời, lực đẩy mạnh mẽ của dòng nước khiến đám quân kính bạt tung ra xa!

Thấy đám quân lính lộn dưới nước bị mình đánh bay, người ấy cất tiếng cười lớn, giữa núi non ngút ngàn còn vang vọng lại mấy lần.

“Bắn tên! Bắn tên!”

Đội trưởng đội quân đóng giữ sườn núi phía đông hô to. Cùng với câu ra lệnh của hắn, lại là một trận mưa tên dày đặc. Chỉ nghe những tiếng vun vút bên tai không ngừng, tên sắt cắm vào gỗ ngập đến ba phân! Theo lý mà nói, dưới làn mưa tên không ngừng của bảy trăm người, dù có là thần tiên thì cũng đã bị cắm đầy tên trông như mình nhím. Nhưng ai ngờ được rằng, chiếc bè thuận dòng trôi xuôi, vừa mới vượt qua được tuyến phong tỏa, đã nghe giọng nói thách thức khi nãy lại vang lên: “Lũ chó chết, ông đây không chơi cùng các người được nữa rồi! Ha ha ha!”

Tiếng cười ngông nghênh, vang vọng khắp núi đồi. Đám quân lính lập tức co cẳng đuổi theo, nhưng chân chúng dù có nhanh đến đâu cũng chẳng nhanh bằng dòng nước đang cuộn cuộn chảy. Chỉ trông tên rơi ào ào như mưa, mà chiếc bè đã vượt khuất sau đồi núi. Thấy tình hình ấy, tên đội trưởng vừa lo vừa giận, một mặt lệnh cho quân tiếp tục truy đuổi, một mặt cho người đi cấp báo với Ngô Quý.

“Cấp báo! Bọn Dục Vương đã nhân khi rối loạn, theo đường sông trốn thoát!”

Đúng lúc ấy, chợt nghe dưới chân núi vọng lại tiếng cười vang dội. Hơn hai trăm võ nhân Thương Thiên, ai nấy đều vận hết nội công, cười rung trời. Chỉ thấy kẻ dẫn đầu nói lớn:

“Bốn ngàn tinh binh vậy không nổi một ngọn Đỉnh Sơn, chẳng bằng về quê đi bán khoai lang thôi! Ha ha ha!”

Hơn hai trăm võ nhân cùng cười sảng khoái, đồng thanh hét to: “Chẳng bằng về quê đi bán khoai lang thôi”, lại có kẻ chửi những câu như “quân chết tiệt”, “đồ vô dụng”. Đủ kiểu chửi rửa khiến cho quan quân càng cảm thấy bị thua đau, Ngô Quý mặt mũi đỏ lựng, giận dữ đâm mạnh kiếm xuống đất, hét to: “Đuổi!”

Bốn ngàn binh sĩ nhanh chóng đuổi xuống chân núi, có thể nói là thần tốc, nhưng những võ nhân của Thương Thiên làm gì có ai không ít nhiều biết khinh công? Hơn hai trăm người chia nhỏ ra phân tán tản mát xuống các thôn trấn dưới chân núi Đỉnh Sơn, dù Triệu gia quân có đông hơn nữa cũng không cách nào biết được cả nhà Dục Vương rốt cuộc đã trốn đi đâu.

Sau khi Ngô Quý truy kích võ nhân Thương Thiên không thành, phần hận rút quân, một con chim ưng vẫn bay liệng trên đỉnh núi Đỉnh Sơn. Nó kêu dài một tiếng, lao mình vút xuống, khuất vào lớp mây mù dưới chân núi. Chỉ thấy nơi cổng sông hợp lưu của Đỉnh Hà đổ vào Lăng Giang, một chiếc bè rộng dài độ một thước đang cắm sào đợi sẵn, trên bè vẫn còn mấy con bù nhìn rơm đang bị cắm tên chi chít. Thủy Quỷ Hà Nhân từ dưới đáy bè nhô lên, ướm sững bước lên bờ, nhổ mũi tên đang cắm trên cánh tay mình, rồi xé một mảnh vải áo, lấy máu tươi viết lên đó bốn chữ: “Dung Tây cổ đạo”. Rồi ông ta đưa cao cánh tay phải, khi con chim ưng đã đậu xuống đó, Hà Nhân nhét mảnh vải vào ống sắt trên chân nó.

Ứng vương vươn cánh vút lên tầng không, bay qua núi xanh, hướng về phía Đỉnh Hồ trên núi. Lúc này mây mù đã dần tan, chỉ thấy trong khoảng rừng bên hồ, Sái Tiểu Xà lưng đeo giỏ rắn đã đón ứng vương trở về, sau khi xem xong thư của Hà Nhân, ông ta quay sang nhìn mấy người nhà Lạc Dương, trầm giọng nói: “Quan binh đã rút, chúng ta tức khắc xuống núi, hội hợp với mấy người Hà Nhân.”

Hóa ra, đêm trước sau khi nhận được thư, bọn Hà Nhân liền y kế hành sự, suốt đêm chặt cây làm bè gỗ, lại dùng cỏ khô bện mấy con bù nhìn, lấy cành cây chống giữ cố định trên bè. Trên tờ thư đã viết rõ, buổi sáng sớm mây mù, quan binh không nhìn được rõ, nhất định sẽ dùng tên bắn. Để đảm bảo chu toàn cho ba người trong nhà Lạc Dương, chỉ để một mình Hà Nhân chống bè xuôi dòng nước đi xuống. Ông ta vẫn được

người đời gọi là “Thủy Quỷ”, rất giỏi sông nước, dù có ngâm trong nước ba ngày ba đêm thì thần khí vẫn như bình thường, nói chi đến việc núp dưới đáy bè để tránh tên bắn, với ông ta lại càng dễ như bỡn. Trong khi Hà Nhân dựa vào lớp mây mù, xuyên qua vòng phong tỏa, những người trong Thương Thiên khác đang ở dưới chân núi sẽ phối hợp với ông ta diễn một vở kịch trào phúng thật hay, giả vờ phao tin Được Vương đã trốn thoát được. Rồi đợi quan binh sau khi rút khỏi Đỉnh Sơn, Hà Nhân sẽ lại nhờ ưng vương truyền tin, để Sái Tiểu Xà hộ tống gia đình Lạc Dương xuống núi an toàn.

Mây tan nắng chiếu, dưới bầu không tạnh ráo khô sáng, ánh nắng chan hòa trên mặt Đỉnh Hồ mờ mịt khói sương, dát ánh vàng lấp lánh lên những con sóng lăn tăn. Con chim ưng bay vút lên trời, kêu dài một tiếng vang vọng, càng thấy rõ Đỉnh Sơn u tĩnh đã yên bình trở lại.

Dòng Lăng Giang cuộn cuộn sóng xô, những con sóng âm ỉ dưới ánh trăng soi phản chiếu một màu trắng bạc, tựa như ngàn vạn con bạch mã đang phi nhanh về phía biển không bao giờ trở lại. Bên bờ Lăng Giang sóng xô cuộn cuộn ấy, một cổ đạo miên man chạy dài về phía tây bắc, một thôn trấn nhỏ nằm ở phía đông cổ đạo, tựa vào dòng Lăng Giang.

Đêm khuya tĩnh lặng. Trăng bạc như sương, soi ánh lên thôn trấn nhỏ yên tĩnh, làm tỏ bốn bóng người vội vã, đạp trên đá xanh đi qua những ngõ tối. Gió đêm thổi nhẹ, làm dây chuông gió bằng đồng treo dưới mái hiên gỗ phát ra những tiếng leng keng. Một người trong đám dừng chân, ngược mắt nhìn lên dây chuông gió dưới hàng hiên vẻ hiếu lý. Ánh trăng soi lên khuôn mặt trắng nõn như ngọc, làm lộ rõ vẻ ngây thơ trong sáng của cô. Tận đến khi chàng trai đi trước cất lên tiếng gọi nhỏ “tiểu muội”, thì cô nương ấy mới cúi xuống, vội chạy theo chân người đi trước.

Qua các con ngõ nhỏ độ vài dặm, chợt thấy trước mắt một căn nhà, trước cửa treo hai chiếc đèn lồng trắng, trên viết một chữ “Thọ” lớn bằng mực đen. Người dẫn đầu lưng đeo giỏ tre, chính là Sái Tiểu Xà, ông ta đi tới trước cửa quán bán quan tài, gõ nhẹ lên cánh cửa, hai tiếng lớn, ba tiếng nhỏ, rồi lại một tiếng lớn. Cửa gỗ lập tức mở ra, bốn người nối nhau đi vào, chỉ thấy trong quán mấy cỗ quan tài để ngay ngắn, ánh đèn nhấp nháy, hắt bóng chúng lên tường nhà đen sì. Vị cô nương kia sợ run lên, nép mình vào huynh trưởng đang đi bên cạnh. Cô mở to đôi mắt xinh đẹp, nhìn người trong quán cùng Sái Tiểu Xà đang mở nắp một cỗ quan tài, rồi lại xoay chiếc đèn trường minh trên đó. Chỉ nghe một âm thanh khô khốc vang lên, đáy quan tài liền lộ ra một cầu thang tối đen.

Tuy rất không muốn, nhưng cô bé ngoan ngoãn vẫn đi theo sau huynh trưởng, cùng bước vào mật đạo ấy. Đi được độ mấy chục bậc thang, trước mắt bỗng sáng bùng lên, đó là một gian thạch thất dài rộng độ mười thước, bên trong đèn đuốc sáng trưng, đã có mười mấy người đợi sẵn, Thủy Quỷ Hà Nhân cũng trong số đó. Nhìn thấy ba người, Hà Nhân chạy lại giới thiệu với mọi người:

“Vị này chính là Được Vương Lạc Dương và con trai, con gái ông ấy - Lạc Tử Thương, Lạc Tử Tuyền.”

“Tại hạ Lạc Tử Thương, xin đa tạ ơn cứu mạng của các vị.” Chàng trai chấp tay vái chào các vị võ nhân có mặt, cô gái cũng học theo huynh trưởng thi lễ chào hỏi.

“Lạc thần y, mấy vị này đều là bằng hữu trong Thương Thiên ở địa bàn Dung An.” Hà Nhân lần lượt giới thiệu với Lạc Dương. “Vị này là Âu Dương Tiên, mọi người vẫn gọi là Võ Sĩ; vị này là Tần Thiệu Trực, chính là người đã nuôi dưỡng và huấn luyện ưng vương, chúng tôi đều gọi ông ta là Tần lão Ưng; vị này là Cố Lương, mọi người gọi là Cuồng Dao Khách, chính ông ta là người dẫn huynh đệ lên Đỉnh Sơn chi viện lần này...”

Nghe được câu này, Lạc Dương lập tức chấp tay thi lễ quay sang Cố Lương nói: “Đa tạ tráng sĩ!”

“Ôi, thần y ngài cảm tạ sai người rồi.” Cố Lương gãi gãi đầu, cười lớn bảo. “Đúng là ta dẫn mọi người đến, nhưng mấy người chúng ta không đánh nổi lên núi. Nếu không phải nhờ Khương lão đệ và Vân Hy muội kịp thời chạy tới nơi, thì một kẻ thô kệch như ta sao có thể nghĩ ra kế dương đông kích tây ấy?”

Nghe Cố Lương nói vậy, Lạc Tử Tuyền hiếu kỳ đưa mắt nhìn hai người mà ông ta nhắc đến. Chỉ thấy một thanh niên vóc người cao gầy, mặt mũi tuấn tú, đôi lông mày kiếm dài đến tận mang tai, tay cầm trường kích huyết thiết, so với đại ca của mình thì chắc hơn vài tuổi, nhưng lại lộ rõ vẻ khí khái anh hùng. Lạc Tử Tuyền chợt thấy tim mình đập nhanh hẳn lên, hai má đột nhiên cũng nóng bừng, may mà ánh đèn nhấp nháy, không ai nhìn thấy sự thay đổi đó. Cô cố gắng ngăn sự khác thường trong tim mình, quay sang nhìn

cô nương ngồi bên cạnh chàng trai, một cô nương diện mạo thanh tú, khéo miệng hơi mở, nụ cười tựa gió xuân, tuy ăn mặc gọn gàng theo lối võ nhân nhưng cũng không giấu được vẻ thanh tân tú lệ.

Lạc Tử Tuyền mắt sáng long lanh, nhìn ngấm một lượt cả hai người. Cùng lúc ấy, nghe thấy câu của Cố Lương, Lạc Dương bèn quay sang hai người, thi lễ nói: “Đa tạ hai vị tương trợ! Dám hỏi quý tánh đại danh?”

Cô nương ấy bèn vội đỡ lấy tay Lạc Dương, ngăn không để ông ta chấp tay thi lễ, chỉ nghe cô cười nhỏ nói: “Lạc thần y không cần khách khí, cùng là võ nhân Thương Thiên, mấy việc này đều là bổn phận phải làm, tại hạ họ Tuyền, tên gọi Vân Hy.”

“Tại hạ Khương Hằng.” Chàng trai cũng cất lời, trầm giọng nói. “Không cần phải đa tạ tại hạ, nhân mây mù đi bè, lấy người cõ qua sông, đều là chủ ý của Vân Hy.”

Người ấy nói đến hai từ “Vân Hy” thì cảm thấy như vẻ lạnh lùng thâm trầm dồn nén lúc đầu chợt tan biến hết. Đôi mày kiếm hơi rướn lên, trong ánh mắt không giấu nổi vẻ đắc ý. Lạc Tử Tuyền đang lén nhìn y, như đọc được ra vẻ hân hoan và tự hào trong ánh mắt Khương Hằng. Cô không khỏi lấy làm nghi hoặc, không biết quan hệ giữa hai người này là thế nào? Cảm giác như có chút giống cô với đại ca, nhưng rõ ràng bọn họ lại không cùng họ...

Trong lúc Lạc Tử Tuyền còn đang suy nghĩ mông lung, thì Hà Nhân đã lần lượt giới thiệu hết mọi người. Ông ta quay sang Khương Hằng và Vân Hy, nghi hoặc hỏi: “Sao Trương lão đệ không quay về cùng với hai người?”

Nghe câu hỏi ấy, Vân Hy chợt cúi mặt xuống, đôi mi dài hơi run run. Còn Khương Hằng thì nắm chặt bàn tay trái, vẻ mặt đau buồn nói: “Trương huynh, huynh ấy... bất hạnh bị hại rồi.”

“Sao? Tay thư sinh ấy chết rồi ư?” Cố Lương sấn về phía trước, ông ta đưa tay túm chặt lấy cổ áo Khương Hằng, vừa lo vừa giận cất vấn. “Rốt cuộc là chuyện gì? Các người không phải là đi Bình Dao điều tra án mạng ư? Làm sao lại chết được? Tay thư sinh ấy kém ăn nói một chút, nhưng công phu tuyệt đối không xoàng, sao lại chết dễ dàng như thế được...”

“Cố huynh, ta hiểu tâm trạng của huynh, huynh hãy bình tĩnh đã.” Khương Hằng giắt tay Cố Lương ra, trầm giọng nói. “Hôm ấy, ba người ta, Vân Hy, Trương huynh đến huyện thành Bình Dao, kiểm tra thi thể trong nghĩa địa...”

Khương Hằng chậm rãi kể lại những điều mắt thấy tai nghe tối hôm ấy ở nghĩa địa Bình Dao, nào là chuyện chầm độc trong tim, rồi người áo đen đến công xác đi, cho tới sau khi đánh tan môn nhân của Bất Phá các đeo mặt nạ ở trong nhà dân, rồi lại tìm thấy lối vào sơn động ở Kỳ Sơn như thế nào, ba người cùng thăm dò động bí mật của Bất Phá các ở trong lòng núi, chứng kiến việc môn nhân của họ nhảy vào lò luyện kiếm ra sao... nhất nhất nói lại hết. Khi nói đến việc các chủ Bất Phá các Trịnh Lý đề xuất liên minh với Thương Thiên, Khương Hằng có ý giấu tình tiết Trịnh Lý bằng lòng cung cấp vũ khí cho võ nhân Thương Thiên, chỉ nói với vẻ đau đớn:

“Trịnh Lý muốn cổ động Thương Thiên liên thủ với mình, đem Thương Thiên ra làm lá chắn đối phó với Thái Bình minh. Ý đồ của lão ta bị Trương huynh đệ nhận ra, hai người lời qua tiếng lại, cuối cùng động thủ với nhau. Trịnh Lý kia toàn thân trên dưới giấu đầy ám khí máy móc, hai người chúng ta đấu với lão hồi lâu, trong khi đánh nhau, Trương huynh và Trịnh Lý cùng ngã khỏi chiếu nghỉ, về nơi chín suối rồi.”

Nói đến sau cùng, Khương Hằng lặng lẽ cúi đầu. Những người còn lại nghe xong câu ấy thì đều thở vắn than dài về ảo não, đặc biệt là Cố Lương, ông ta với Trương Văn Thư thường ngày hay trêu chọc đấu khẩu quen rồi, giờ bỗng nghe tin bạn mình mất mạng, hân tử cao lớn ấy thu chặt nắm đấm, đấm mạnh vào tường đá, “thình” một tiếng, làm tường đá nứt toác.

Mọi người đều lặng lẽ than thở. Thấy bọn họ cúi đầu, Lạc Tử Tuyền cũng cúi theo, thiếu nữ ấy vốn hiểu kỳ ấy lén đưa ánh mắt liếc nhìn mọi người, chợt thấy Tuyền Vân Hy cô nương sắc mặt nhợt nhạt mấp máy miệng như định nói điều gì, nhưng cuối cùng lại cắn chặt môi, nuốt lời chực nói vào trong.

“Ôi, Văn Thư thật là hồ đồ!” Âu Dương Tiên vuốt râu lắc đầu than. “Cậu chàng đúng là tâm địa lương thiện, ghét điều ác như cừ thù, nhưng dù rằng cậu ta có không quen mắt với cách làm của Trịnh Lý, thì

chuyện liên thủ giữa hai phái cũng là đại sự có liên quan đến việc đối phó với Thái Bình minh, nên lấy đại cục làm trọng, cùng bàn bạc với các vị trưởng bối mới phải... Văn Thư xưa nay tinh minh, sao lại nhất thời hồ đồ vậy!”

Câu nói của ông ta làm hai mi mắt Tùy Vân Hy run run, sắc mặt càng không ổn. Nhưng Khương Hằng đã than bảo: “Chư vị cũng đã biết tính khí của Trương huynh, thường ngày huynh ấy hay nói cười, lời lẽ tự do đã quen rồi. Ai ngờ một câu nói vô tâm của huynh ấy, lại chạm vào nỗi đau của Trịnh Lý, khiến Trịnh Lý lập tức nảy sát cơ...”

“Ta phải nhỏ! Bất Phá các, ông đây nhất định sẽ bắt các người đền mạng!” Cố Lương phần uất nói.

Nghe câu ấy của Cố Lương, Tùy Vân Hy bèn cắt lời ngăn lại: “Cố huynh, huynh còn chưa biết đấy thôi, Trịnh Lý cố nhiên đáng ghét, nhưng những đệ tử của Bất Phá các đều được lão ta nuôi nấng từ nhỏ, bị lão ta đầu độc niềm tin rằng ‘lấy thân tế kiếm, linh kiếm trường sinh’, bọn họ dường như chưa bao giờ ra khỏi môn phái, rất ít tiếp xúc với mọi người. Thực sự phải nói rằng những đệ tử ấy đều không phải những kẻ đại gian đại ác, chỉ là họ đã theo nhầm sư phụ, lỡ bước sai đường...”

Nói tới đó, Vân Hy lại nhìn Hà Nhân, nói nhỏ: “Trước mắt, vụ án mạng ở Bình Dao, tất là có liên quan đến đệ tử của Bất Phá các. Nhưng Trịnh Lý đã chết, mà đám đệ tử kia thì chỉ là những kẻ chuyên chú vào việc rèn đúc, bọn chúng không biết nguy cơ gì đang đến cả, chưa từng nghĩ tới việc rời khỏi Kỳ Sơn. Hà đại ca, nếu được, Thương Thiên có thể thu nạp những đệ tử ấy không? Một là, với những kẻ đáng thương ấy, cũng là thêm cho họ một con đường sống. Hai là, đối với Thương Thiên, có thêm một số thợ thuyền có kỹ nghệ cao siêu, cũng rất có ích.”

“Cũng được.” Hà Nhân gật đầu nói. “Việc này đợi đến khi đưa được Lạc thần y ra ngoài ải rồi chúng ta sẽ quay trở lại Bình Dao xử lý.”

Nghe thấy Hà Nhân nói vậy, Lạc Dương vội quay sang ông ta nói thêm một câu “Đa tạ”, rồi quay sang Khương Hằng hỏi: “Tráng sĩ, vừa nãy các hạ có nói, người chết trong vụ án mạng ở Bình Dao đều là do bị kim đâm vào tim, mà đầu kim có nhúng một lượng nhỏ độc được Thần Túy Mộng Mê phải không? Như thế thì lạ thật, từ khi lão phu đưa cả nhà dời đến thôn Đỉnh Sơn, đã không còn tranh chấp gì với đời nữa, cũng không nói đến chuyện trên giang hồ, Thần Túy Mộng Mê sao lại bị người ngoài lấy được chứ?”

Khương Hằng chau mày nói: “Trong nhà ngài có từng bị mất trộm bao giờ không?”

Lạc Tử Tuyền cười đáp lời: “Chưa từng! Vừa nãy cha muội vừa nói rồi, từ sau khi nhà muội chuyển đến thôn Đỉnh Sơn, trừ những vị thúc thẩm hàng xóm xung quanh, không hề gặp qua người ngoài nào cả.”

“Rốt cuộc là kẻ nào đã vu vạ cho Lạc thần y, lại có kẻ nào đã báo lên cho quan phủ biết hành tung của Lạc thần y khiến cho Triệu gia quân đến nhanh như vậy, tất cả những chuyện ấy cố nhiên phải điều tra rõ, nhưng việc gấp gáp nhất hiện nay là đưa Lạc thần y ra ngoài ải nhanh nhất.” Hà Nhân trầm giọng nói. “Trước mắt công việc gấp rút, ta nhận được tin của bằng hữu, Thái Bình minh bao gồm cả mấy môn phái lớn Xung Tiêu, Vân Tiêu đều tham gia hành động lần này, đang tiến sát tới bên bờ Lăng Giang. Mọi người hãy nghỉ ngơi đêm nay, sáng sớm ngày mai chúng ta sẽ xuất phát đi Hồng Thạch Nguyên.”

“Hồng Thạch Nguyên?” Vân Hy hơi nhướng mày, cô hồ nghi nhìn Hà Nhân, nói vẻ khó hiểu: “Hà đại ca, nếu như muội nhớ không lầm, thì Hồng Thạch Nguyên là nơi cao nguyên gập ghềnh, Lăng Giang chảy xiết xuyên qua đó, tạo nên kềm (*) Hồng Thạch kỳ quan. Kềm núi địa thế hiểm trở, dễ thủ khó công, chỗ đó nếu như có người mai phục thì e là không hay.”

(*) Kềm: Hẻm giữa hai sườn núi, giữa có lối đi.

“Ý muội ta hiểu.” Hà Nhân hơi gật đầu, cười nói. “Nhưng, Vân Hy muội yên tâm, tin tức này tuyệt đối đáng tin cậy! Ta và vị bằng hữu ấy có thể coi là chỗ giao tình lâu năm, vị ấy tuy gia nhập Thái Bình minh, nhưng mấy năm nay luôn ngầm liên lạc với ta, nhiều lần hành động của Thương Thiên là có sự giúp đỡ của vị ấy.”

Nghe Hà Nhân đảm bảo, Vân Hy không còn nghi hoặc nữa. Ba năm nay giao thiệp với nhau, cô cũng biết Hà Nhân có mối quan hệ rộng rãi cả hai bên hắc bạch, ông ta là người trọng nghĩa trọng tình, rất quý mến bằng hữu. Thực ra, tính khí của Hà Nhân cũng ghét điều ác như cừ thù, vũ khí của ông ta cũng không

phải là lợi khí dễ giết người, giang hồ cũng đánh giá rất cao, theo lý mà nói, ông ta rất đáng để gia nhập Thái Bình minh. Nhưng Hà Nhân vì lo lắng đến bằng hữu, nên đã khẳng khái cùng Sái Tiểu Xà gia nhập Thương Thiên. Dầu sao, Sái Tiểu Xà suốt ngày làm bạn với rắn độc, bị giang hồ đặt cho biệt hiệu là “Độc Vương”, nên từ rất lâu đã bị kiệt vào hàng tà phái rồi.

“Được rồi, mọi người đã chiến đấu mấy ngày, cũng nên ngủ một giấc thật ngon cho lại sức. Khương lão đệ, Tần Lão Ưng, hai người hãy canh phòng trước, một canh giờ sau ta và Sái Tiểu Xà sẽ thay ca cho hai người.”

Khương Hằng và Tần Thiệu Trực gật đầu đồng ý. Sau đó, dưới sự sắp xếp của Hà Nhân, mọi người trải thảm ra đất nằm, còn gian phòng duy nhất ở tầng trên thì dành cho hai vị cô nương. Tỳ Vân Hy dẫn Lạc Tử Tuyền bước lên bậc thang, đi tới cổ quan tài để ở trong phòng. Thấy chỉ có một chiếc giường, Vân Hy mỉm cười nói: “Lạc cô nương, hãy nằm nghỉ trước đi, ta còn chút việc vặt phải làm.”

Nghe Vân Hy nói vậy, Lạc Tử Tuyền mới an tâm ngồi xuống giường. Thấy cô ngủ yên rồi, Tỳ Vân Hy mới nhẹ nhàng khép cửa, đi ra khỏi phòng, nhẹ nhàng tung mình bay lên nóc nhà.

Dưới ánh trăng vàng vạc, hai người Khương Hằng và Tần Thiệu Trực đang ngồi trên sóng mái nhà, đưa mắt nhìn khắp bốn bên. Tần Lão Ưng thấy Vân Hy đến, cười nói một câu “Ta đi thả chim ưng”, rồi liềm rời đi nơi khác. Trong ánh trăng sáng tỏ, chỉ còn lại hai người Khương Hằng và Vân Hy, quay sang nhìn nhau.

Đôi mày kiếm của Khương Hằng tuy hơi biểu lộ vẻ không vui, nhưng giọng nói vẫn ôn tồn: “Sao muội không nghỉ sớm đi? Mấy ngày nay đều phải đi suốt ngày đêm rồi, mai lại trèo đèo lội suối, muội còn không mau nghỉ đi ư?”

Từ nhỏ đến lớn, Hằng ca chưa bao giờ dỗ dành cô bằng những câu dễ nghe, sự quan tâm của y luôn được giấu trong những câu trách cứ. Nghe câu nói đầy quan tâm ấy của Khương Hằng, Vân Hy cũng cảm thấy ấm áp, nhưng nhiều hơn vẫn là một nỗi bất an và nghi hoặc. Cô ngồi xuống bên Khương Hằng, hai người vai kề vai, tựa như thuở ấu thơ lúc ẩn mình trong ngõ tối ở thành Phàn Dương, dựa vào nhau để lấy hơi ấm.... Nhưng cuối cùng Vân Hy cũng từ hồi ức tỉnh lại, cô khẽ cất giọng nói phá tan sự yên tĩnh:

“Hằng ca, lúc này huynh có nói, Trương huynh và Trịnh Lý vì một câu nói không hợp mà đã động thủ, nhưng muội lại cảm thấy, chuyện ấy tựa như trái với lẽ thường. Trịnh Lý đào hang ở Kỳ Sơn, giấu Bất Phá các trong lòng núi, đó vốn là một chủ ý vô cùng hoàn hảo. Chỉ tiếc rằng Bình Dao bỗng nhiên xảy ra vụ án mạng ấy, triều đình tất sẽ điều tra, khi đó chuyện dân ở huyện Bình Dao bị mạo danh thay thế sẽ khó tránh khỏi bại lộ và Bất Phá các cũng có nguy cơ bị lộ theo. Trong khi Trịnh Lý vẫn say mê với việc rèn đúc, tự ví mình với Âu Dã Tử, tuyệt nhiên không thể đem kỹ nghệ và cơ nghiệp mấy chục năm qua của Bất Phá các hủy đi trong một buổi được, cho nên mới nghĩ đến việc muốn liên hợp với Thương Thiên chúng ta, cùng nhau đối phó với triều đình và Thái Bình minh. Theo lý đó, ở thời khắc tồn vong ấy, Trịnh Lý sẽ phải thể hiện vô cùng tốt, ra sức xúc tiến việc liên hợp mới đúng, sao có thể chỉ vì tranh cãi ở một câu nói, mà lại động võ với Trương huynh? Lão ta hiểu rõ, nếu đắc tội với Thương Thiên thì sẽ có thêm một kẻ địch mạnh, càng thêm bất lợi cho Bất Phá các. Nhỏ không nhẫn sẽ làm hỏng mưu lớn, Trịnh Lý tuổi đã gần trăm, lẽ nào lại không hiểu chút đạo lý ấy?”

“Vân Hy, muội nói vậy là có ý gì?” Khương Hằng bỗng nhiên đứng bật dậy, từ trên cao trừng mắt nhìn xuống Vân Hy, lớn tiếng nói. “Là muội nghi ngờ muốn chất vấn ta ư? Lẽ nào đến ta muội cũng không tin?”

Ánh trăng chiếu lên khuôn mặt giận dữ của Khương Hằng, trông rõ một lớp sương lạnh phủ mở trên má y. Vân Hy trân trân nhìn y, không thốt được lời nào: Chiếc quạt trắng trong tay áo, chữ “Lan” bằng máu tươi in hẳn, tựa như một mũi kim, đâm sâu vào tim cô. Nhưng, người đang đứng trước mặt mình là người mình đã quen biết mười chín năm trời, sớm chiều cùng nhau, là người cùng trải qua sinh tử, hoạn nạn với mình, là người để bảo vệ mình đã tự chặt đứt cánh tay. Trên cõi đời này, bất cứ người nào cũng có thể không tin, nhưng riêng y thì cô không thể không tin được!

“Hằng ca, muội xin lỗi, không phải là muội không tin tưởng huynh.” Rất lâu, Vân Hy mới nhẹ nhàng xin lỗi. Dù cho trong lòng vẫn muôn vàn nghi hoặc, dù cho chiếc quạt nhuộm máu kia vẫn giấu trong tay áo, nhưng cô cũng gắng gượng nén nỗi bất an lại, chậm rãi bảo: “Muội chỉ là... vẫn chưa thể đón nhận cái chết của Trương Văn Thư...”

Thấy coo không còn nghi hoặc nữa, Khương Hằng cũng trở lại giọng điệu bình thường, y vỗ vỗ tay trái lên vai Vân Hy, nói nhỏ: “Ta hiểu... Không còn sớm nữa đâu, muội hãy nghỉ sớm một chút đi.”

Vân Hy khẽ gật đầu, tung mình nhảy xuống khỏi nóc nhà, đứng vững. Ngược mắt lên, thấy Khương Hằng đứng trong trăng sáng, đôi mắt sâu xa, lặng lẽ nhìn cô chăm chú.

Y với cô đã cùng trải qua bao phen sinh tử hoạn nạn, chính đôi mắt ấy luôn chăm chú nhìn cô, chính con người ấy luôn bảo vệ cho cô. Dù cho người toàn thiên hạ đều không tin Khương Hằng, thì Tùy Vân Hy cô cũng không thể không tin y được.

Nghĩ đến đó, Vân Hy ngẩng mặt, nhìn y mỉm cười. Rồi cô mở cửa bước vào phòng. Sau khi cô đi rồi, Khương Hằng đứng trên đỉnh mái, lặng lẽ nắm chặt bàn tay trái duy nhất còn lại của mình, đến độ những ngón tay trắng bợt đi.

Tùy Vân Hy nhẹ nhàng đi vào phòng, thấy Lạc Tử Tuyền đang quay mặt vào trong ngủ, liền đặt hai chiếc ghế, định bụng ngủ tạm qua đêm. Nhưng khi cô vừa đặt lưng xuống thì chợt nghe trên giường có tiếng gọi nhỏ: “Tùy tỷ tỷ, tỷ về rồi ạ?”

Vừa nói Lạc Tử Tuyền vừa quay người lại, đôi mắt to sáng chăm chú nhìn Vân Hy. Thấy Vân Hy ngủ trên ghế, Lạc Tử Tuyền nằm lúi sút vào phía trong giường, vỗ vỗ xuống chỗ trống bên cạnh, nhỏ nhẹ bảo: “Tùy tỷ tỷ, tỷ ngủ trên đây này.”

Thấy động tác của Lạc Tử Tuyền, Vân Hy cũng không chối từ, cô đi lại nằm xuống mé giường phía ngoài, cười hỏi: “Sao vậy? Muội không ngủ được ư?”

Lạc Tử Tuyền gật gật đầu: Chỉ cần nghỉ tới ở phòng ngoài để đầy những cỗ quan tài gớm ghiếc, cô đã thấy toàn thân ớn lạnh, không thể nào ngủ được. May mà có Tùy tỷ tỷ quay vào, tỷ ấy vô công bất phạm, chắc chẳng sợ bất cứ yêu ma quỷ quái nào... Nhưng, tuy có người ở bên cạnh, không còn sợ những chiếc quan tài ma quái kia nữa, song Lạc Tử Tuyền vẫn không sao ngủ được. Đôi mắt như hai vì sao của cô nhìn khắp khuôn mặt của Tùy Vân Hy, không khỏi suy nghĩ rối bời.

Nhận ra ánh mắt của Lạc Tử Tuyền, Vân Hy không khỏi buồn cười, hỏi: “Sao vậy? Lạc cô nương có điều gì muốn nói ư?”

“Tỷ gọi là “Lạc cô nương” nghe kỳ lắm, cứ gọi muội là “Tử Tuyền” được rồi!” Lạc Tử Tuyền đáp nhỏ. Cô chần chừ giây lát, cuối cùng không kìm nổi bật ra câu hỏi về sự nghi hoặc trong lòng: “Tùy tỷ tỷ, tỷ với Khương đại ca, có phải là... phải là...”

Nói rồi, Lạc Tử Tuyền gơ hai tay ra, lấy hai ngón tay áp sát lại, mô phỏng hai người tí hon đang cúi chào.

Nhờ ánh trăng mờ ảo, nhìn thấy động tác của Lạc Tử Tuyền, Vân Hy chỉ cảm thấy cô nương này thật thú vị: Trước đây ở Kỳ Sơn, Vân Hy là người nhỏ tuổi nhất, các sư huynh đều coi cô như tiểu muội. Hằng ca lại lớn hơn cô nhiều. Sau khi hai người rời khỏi Kỳ Sơn, bao nhiêu năm qua, cô rất ít khi được quen biết với một muội muội nhỏ hơn mình. Lạc Tử Tuyền nhỏ hơn cô ba tuổi, bây giờ hai người cùng ngủ một giường, thấy Lạc Tử Tuyền ngây thơ chân thật, Vân Hy không khỏi thấy như đó chính là muội muội của mình, cô bèn cười hỏi: “Có phải là cái gì cơ?”

“Ôi chao, thì cái đó đó.” Lạc Tử Tuyền hơi đỏ mặt, ngượng ngùng nói. “Giống như đại ca muội với tỷ tỷ đẹp như tiên giáng trần ấy, tay cầm tay, ôm chặt lấy nhau...”

Nói đến đó, Lạc Tử Tuyền lại vội vàng dặn bảo: “Tùy tỷ tỷ, tỷ nhất định không được nói ra đấy nhé! Đại ca không cho muội nói, muội cũng là nhìn trộm thấy thôi.”

Vân Hy khẽ bật cười một tiếng, bằng lòng bảo: “Được, muội an tâm, ta sẽ giữ miệng kín như hũ nút.”

Lạc Tử Tuyền yên tâm gật gật đầu, nhưng giây sau, cô lại huých nhẹ cùi chỏ vào Vân Hy đang nằm bên cạnh, nói: “Ôi, Tùy tỷ tỷ còn chưa trả lời muội, tỷ với Khương đại ca có phải là như thế.”

Nói rồi, cô lại để hai ngón cái sát nhau, mô phỏng hai người đang dựa vào nhau.

“Cái này...” Vân Hy còn chưa nói xong thì dòng suy nghĩ đã trôi đi mãi xa.

Nếu như nói tay cầm tay, ôm ấp, thì cũng đúng như “cái đó” mà Lạc Tử Tuyền nói, hơn nữa nếu so ra, cô với Khương Hằng còn thân thiết hơn là đằng khác. Mười một năm trước, sau sự biến ở Kỳ Sơn, y và cô chạy trốn xuống núi, một người mười ba, một người lên tám. Đền đông hàn tuyết rơi như xối ối, hai người ôm chặt lấy nhau, dựa vào hơi ấm của nhau, vượt qua những thử thách không tưởng đối với thân hình mảnh mai của hai đứa trẻ. Hằng ca chỉ biết dùng bàn tay trái ấm áp duy nhất còn lại nắm chặt lấy hai bàn tay bé nhỏ của cô, giúp cô xua tan mọi giá buốt...

“Tùy tỷ tỷ?” Lạc Tử Tuyền khẽ gọi, khiến Vân Hy thoát ra khỏi dòng ký ức. Nhìn ánh mắt hiếu kỳ của Lạc Tử Tuyền, Vân Hy khẽ nói: “Ta với Hằng ca, nói như thế nào nhỉ... Trên đời này, huynh ấy là người thân duy nhất của ta. Vì huynh ấy ta có thể bỏ cả mạng sống của mình.”

Lạc Tử Tuyền nghi hoặc nheo mắt nhìn. Câu trả lời của Tùy Vân Hy khiến cô như hiểu lại như không, chưa từng trải qua sinh ly tử biệt bao giờ, Tử Tuyền hoàn toàn không thể hiểu được nghĩa tình còn hơn cả tính mạng ấy. Cô chỉ thấy câu trả lời của đối phương không giống lắm với “cái đó” trong tưởng tượng của mình, không thể nói ra được lý do vì sao.

“Được rồi, đừng suy nghĩ lung tung nữa, ngày mai còn phải lên đường đấy.” Vân Hy nói nhỏ.

Sau câu nói đó, Lạc Tử Tuyền ngoan ngoãn nhắm mắt lại, mang theo nỗi niềm nghi hoặc và khó hiểu trong lòng dần chìm vào giấc ngủ êm đềm.

Sáng sớm hôm sau, khi mặt trời vừa ló rạng, đoàn người Thương Thiên bắt đầu lên đường, mọi người men theo bờ sông Lăng Giang tiến về hướng Hồng Thạch Nguyên ở phía tây bắc.

Hồng Thạch Nguyên nằm ở phía tây bắc Trung Nguyên, địa thế khá cao, có sông Lăng Giang cắt ngang, tạo nên một kẽm núi kỳ quan. Chỉ thấy Lăng Giang cuộn cuộn chảy qua kẽm núi, núi non hai bên bờ đều là vách cao dựng đứng, đá phơ sắc đỏ, đường vân lúc mờ lúc tỏ, như được vẽ bằng chu sa.

Nếu muốn vượt ra ngoài biên ải thì phải vượt qua Lăng Giang, xuyên qua kẽm núi Hồng Thạch. Con đường này vô cùng, chẳng những không có cầu, cả thuyền dò cũng không, chỉ có một sợi dây sắt trơ vắt ngang mặt sông, đu đưa trong gió thu se sắt, phát ra những tiếng vi vu. Chính vì con đường hiểm trở, nên người dân thường chọn những đường quan đạo, có bến dò khác dù xa ngàn dặm. Nhưng theo như lời người hảo hữu của Hà Nhân nói, các phái trong Thái Bình minh hiện đang gấp rút tiến đến con đường quan đạo, duy chỉ có kẽm Hồng Thạch ít dấu chân người này là con đường duy nhất mà họ bỏ qua.

Men theo kẽm núi, đoàn người Thương Thiên hộ tống cả nhà Dược Vương Lạc Dương lặn lội lên phía bắc. Trên vách kỳ thạch hai bên bờ, thi thoảng lại có cây cối mọc xiên ra từ kẽ đá, chảnh quan kỳ lạ như vậy, khiến Lạc Tử Tuyền tấm tắc mãi không thôi. Từ nhỏ cô đã luôn ở bên cha, chưa từng đi xa bao giờ, giờ đây thấy được những cảnh quan tráng lệ trước nay chưa từng thấy, lập tức kinh ngạc thốt lên: “Tùy tỷ tỷ, tỷ xem kia, tỷ xem kia, chỗ kia có con dê đấy!”

Tùy Vân Hy đang đi bên cạnh Lạc Tử Tuyền, nhìn theo hướng ngón tay cô chỉ về phía vách núi đối diện, chỉ thấy trên vách đá màu đỏ son có mấy khóm cỏ xanh tươi, hai con sơn dương nhón nhơ chạy đi trên vách núi không khác gì đi trên đất bằng. Cảnh tượng ấy cũng khiến Vân Hy phải tấm tắc cho là kỳ lạ, không ngăn được cười bảo: “Công phu đi trên vách, chạy trên mái gò đi nữa, thì đứng trước mặt các vị “Dương đại hiệp” này cũng chỉ là múa rìu qua mắt thợ!”

Câu “Dương đại hiệp” khiến cho Tử Tuyền cười ngặt nghẽo, cô ghé đến bên tai Vân Hy, thì thầm hỏi đùa: “Vậy Khương đại hiệp so với Dương đại hiệp, thì ai khinh công cao cường hơn ai?”

Người nói vô tình, nhưng người nghe lại có ý, Lạc Tử Tuyền đâu ngờ rằng câu nói của mình lại gọi lên mối suy nghĩ trong lòng Vân Hy: Chữ “Lan” viết bằng máu trên chiếc quạt của Trương Văn Thư, lúc ở trên Kỳ Sơn bị giọt sương nhỏ vào, chảy xuống thành một vệt dọc tạo thành chữ “Dương”. Chính vệt nước hòa máu ấy đã làm Vân Hy ngộ ra, chữ “Lan” viết bằng máu ấy chính là những nét đầu tiên của chữ “Khương”. Mấy ngày hôm nay, không lúc nào cô không nghĩ đến chuyện này, tuy cô tin tưởng Khương Hằng, nhưng chữ tuyệt bút của Trương Văn Thư vẫn khiến cô ăn không ngon ngủ không yên. Cô không chỉ một lần hối hận rằng, giả như lúc ở trong mật động của Bất Phá các ấy, cô không đi xuống đáy hang thăm dò, mà cùng ở lại trên chiếu nghỉ với Trương huynh, thì có thể sự việc đã khác...

“Tùy tỷ tỷ?” Thấy Vân Hy không nói, Lạc Tử Tuyền gọi liền mấy câu, mới kéo cô ra được khỏi nỗi trầm tư. Nhận ra mình luống cuống, Vân Hy nhoẻn miệng cười nói: “Xin lỗi, tỷ đang nghĩ nấy chuyện linh tinh, nên không để ý!”

Tuy mới quen được mấy ngày ngắn ngủi, nhưng trong Thương Thiên chỉ có hai người là nữ, tuổi lại ngang ngang nhau, nên Vân Hy với Tử Tuyền làm thân nhau rất nhanh, thường xưng hô tỷ muội, cũng hay kể cho nhau nghe những câu chuyện của các cô nương. Trò chuyện hồi lâu, thì nghe thấy phía trước loáng thoáng có tiếng nước chảy ì ầm, vòng qua lối ngoặt kẽm núi, thấy dòng Lăng Giang đang cuộn cuộn chảy, gầm thét lao ngang qua vách núi đỏ.

Cảnh tượng ấy khiến Lạc Tử Tuyền há miệng tròn mắt. Vân Hy thì nhớ đến câu thơ trong một cuốn sách của chú cam: “Hoàng Hà chỉ thủy thiên thu lại. Bôn lưu đáo hải bất phục hồi.”(*), dòng Lăng Giang này cũng có khí phách như vậy. Lại đi lúc nữa, thì thấy trên cao nguyên cao tới vài nghìn, có một dãy sắt bắc ngang, lẻ loi mắc giữa không trung. Độ cao ấy đối với người không học võ như Lạc Tử Tuyền thì chỉ nhìn thôi đã thấy chân mềm nhũn rồi, hướng chỉ phía dưới lại là dòng nước cuộn cuộn, sóng bạc tung trời.

(*) Sông Hoàng Hà lưng trời tuôn nước. Xuống biển rồi, có ngược lên đâu! (Theo bản dịch của Ngô Tất Tố).

Dưới sự sắp xếp của Hà Nhân, ba người Tần Lão Ưng, Âu Dương Tiên, Sái Tiểu Xà trèo lên dây sắt trước. Dầu sao, Âu Dương Tiên tuổi cũng đã quá năm mươi, võ công lại bình thường, để tránh xảy ra sự cố, phải cho hai võ nhân thân thủ phi phàm, một người phía trước, một người phía sau, giúp qua sông, nhờ có việc gì còn tiện hỗ trợ. Tần Lão Ưng dùng cả tay chân, treo ngược mình dưới dây sắt, cánh tay ông ta rất khỏe, động tác nhanh nhẹn, chỉ ngoảnh đi ngoảnh lại đã tiến được một đoạn xa. Âu Dương Tiên cũng làm theo cách đó, treo ngược mình để vượt qua sợi dây dài cả trăm thước. Còn Sái Tiểu Xà khinh công rất giỏi, nhún thân hình như con chim hồng nháy trên sợi dây sắt, mỗi lần có thể đi được vài dặm. Đầu mũi chân Sái Tiểu Xà chạm nhẹ lên dây sắt, mượn lực bay lên, lộn một vòng trên không, bảy lần lên xuống thì qua tới bờ bên kia, còn bảo bối của ông ta là con rắn cạp nong thì quấn mình quanh dây sắt. Con linh xà quấn quanh dây sắt cũng như bơi trong nước, nháy mắt đã sang được bên kia.

Thấy bọn họ có thể qua dây sắt một cách dễ dàng, Hà Nhân đang đợi để hộ tống Lạc Dương qua sông, thì đúng lúc ấy, bỗng nghe Lạc Tử Thương kêu “a” một tiếng thảm thiết, ngã vật mạnh xuống đất. Ngay sau đó, toàn thân anh ta như người chìm dưới nước, liên tục quẫy đạp lẫn lộn, tựa như vô cùng đau đớn.

“Tử Thương!” Trông thấy vậy, Lạc Dương hốt hoảng quay đầu, ông ta đưa tay cầm lấy tay phải của Lạc Tử Thương để chặn mạch.

Đúng lúc vị thần y nổi danh thiên hạ ấy, một tay đỡ lưng con trai, một tay bắt mạch, thì bỗng nhiên hai con mắt Lạc Tử Thương chợt lóe lên ánh u ám, toàn thân anh ta chồm về phía trước, ôm chặt lấy cha mình. Từ trong móng tay anh ta nhô ra một vật nhỏ màu sáng bạc, sáng lóe lên dưới ánh mặt trời...

Vân Hy nhanh mắt nhận ra, như thấy đầu mối của mớ bong bong. Cô không kịp nghĩ nhiều, lập tức kêu to một tiếng: “Cẩn thận!”, rồi cùng lúc phi cước, phóng thẳng vào bên vai của Lạc Tử Thương!

Chỉ nghe một âm thanh trầm đục vang lên, vai của Lạc Tử Thương đã bị trật khớp, cả bên vai phải vô lực buông thõng xuống, vật kim loại ngăm giấu trong ngón tay cũng rơi xuống đất, sáng lóe lên.

Trên đá hồng thạch là một cây ngân châm. Đầu mũi kim đen sì, đuôi thì vẫn còn mới tinh sáng loáng, giống hệt châm độc tìm thấy ở nghĩa địa huyện Bình Dao.

Biến cố xảy ra bất ngờ khiến mọi người đều kinh ngạc. Cánh tay phải của Lạc Tử Thương bị trật khớp nhưng vẫn chưa thôi tấn công, anh ta há miệng cắn mạnh vào một bên mặt Lạc Dương, làm cha mình đứt một miếng tai lớn, máu lập tức chảy ra đầm đìa.

Lạc Tử Tuyền sợ hãi kêu thét lên. Khương Hằng thấy vậy, vung tay chặt mạnh vào gáy Lạc Tử Thương, khiến anh ta lập tức ngất đi. Lạc Dương không kịp kêu đau, thậm chí cũng không quan tâm đến cái tai đang bị thương của mình, giữ ngay lấy tay phải của con trai, giật mạnh để nắn lại khớp. Rồi vị lão nhân tóc đã hoa râm ấy mới run rẩy thốt lên ba từ: “Thực Tâm Cổ!”

Lạc Tử Tuyền hốt hoảng lau máu trên tai cho cha, hai tay cô run run, vừa khóc vừa hỏi: “Cha, Thực Tâm Cổ là gì cơ? Đại ca bị sao vậy?”

“Đại ca của con không biết bị trúng độc Thực Tâm Cổ khi nào. Phàm những người trúng thứ cổ độc này đều không thể khống chế được tâm niệm của mình, mà sẽ bị kẻ đầu độc cổ trùng khống chế.” Lạc Dương nhíu chặt hai mày, thở dài một tiếng, rồi quay sang Tùy Vân Hy đang đứng ở bên, chấp tay cảm ơn. “Đa tạ Tùy cô nương, nếu không có cô nương tương trợ thì lão phu đã về nơi chín suối rồi.”

“Không dám!” Vân Hy vội chấp tay đáp lễ, cô liếc nhìn cây châm độc, nói nhỏ: “Tối qua, nghe nói trong nhà Lạc thần y chưa từng mất trộm, mà Thần Túy Mộng Mê lại lưu truyền ra ngoài, tại hạ đã cảm thấy có điều không ổn. Sau đó, trong lúc nói chuyện phiếm với Lạc Tử Tuyền, Tử Tuyền muội có nói Lạc huynh đã có hồng nhan tri kỷ, tình cảm rất sâu đậm. Nhưng ở trong thôn Đỉnh Sơn đa số đều là những thôn phụ lớn tuổi thì làm gì có cô nương nào đẹp như tiên giáng trần được? Vừa nãy trông thấy Lạc huynh tay cầm ngân châm, tại hạ chợt thấy có sự lạ... Tử Tuyền, muội nói muội từng trông thấy cô nương ấy, người đó có phải mặc bộ váy áo màu lam, dáng vẻ yêu kiều xinh đẹp, trên cổ và tay đều có mấy chiếc vòng bạc, trông cách ăn mặc không có vẻ là người Trung Nguyên đúng không?”

Nghe Vân Hy hỏi vậy, Lạc Tử Tuyền giọng như vừa khóc vừa nói: “Đúng... đúng vậy...”

Vân Hy và Khương Hằng quay sang nhìn nhau, Khương Hằng trầm giọng nói: “Thất Phách đường.”

Vân Hy cũng trầm ngâm hồi lâu, rồi lại bảo: “Tử Tuyền muội, người mà muội nói rất giống một nữ sát thủ của Thất Phách đường. Ta nghĩ, rất có khả năng đó là Biên Lan Chi đã cố ý tiếp cận Lạc huynh và hạ độc Thực Tâm Cổ huynh ấy. Lạc huynh bị ả ta khống chế tâm trí, đã ngằm lấy trộm Thần Túy Mộng Mê. Sau khi Biên Lan Chi có được thứ bí dược của Dược Vương ấy, đã đến Bình Dao, cố ý gaay ra vụ án mạng, để vu họa cho Lạc thần y. Dầu sao, Thất Phách đường có Ẩn Mộng tán là chất kịch độc trong thiên hạ, từ lâu đã có tiếng xấu truyền xa, là phái đứng đầu hắc đạo. Cũng có thể, bọn họ không muốn Lạc thần y gia nhập Thái Bình minh, cho nên mới gây chuyện giả họa, nhân cơ hội gây ra tranh đấu giữa Thương Thiên với Thái Bình minh, để làm suy yếu bớt thế lực của địch thủ.”

Khương Hằng chau mày nói tiếp: “Trước mắt, để cứu Lạc thần y, Thương Thiên đã nảy sinh xung đột trực tiếp với quan binh và Thái Bình minh rồi, Lạc thần y cũng mất giá trị của mình... Không xong rồi! Biên Lan Chi một khi đã có thể khống chế tâm trí của Lạc huynh đệ, nhất định sẽ biết được vị trí của chúng ta ở đâu, nếu như ả có ý gây ra sự giao chiến giữa Thương Thiên với Thái Bình minh, thì nhất định sẽ tiết lộ hành tung của chúng ta ra ngoài!”

Tựa hồ minh chứng cho phán đoán của Khương Hằng, con ưng vương đang xòe cánh bay liệng trên lưng trời, bỗng nhiên cất tiếng kêu dài, sắc lạnh, đó là âm thanh khi nó muốn cảnh báo.

Sông nước cuộn cuộn vang lên tiếng ì ầm, làm át đi tiếng bước chân của quân truy đuổi. Khi mọi người trong Thương Thiên nhận ra sự việc không ổn, thì thấy hơn bốn trăm võ nhân của Thái Bình minh đã tiến sát tới kẽm núi Hồng Thạch.

“Mau! Vượt sông!”

Hà Nhân lập tức quyết định, ông ta và Cố Lương phụ trách việc chặn hậu, sai hai người Khương Hằng và Vân Hy dẫn theo gia đình Lạc Dương vượt sông một cách nhanh nhất. Thời gian cấp bách, Khương Hằng không kịp đợi ông già chữa trị cổ độc cho con trai mình, không cho nhiều lời, lập tức kéo vai Lạc Dương, đỡ vị thần y qua dây sắt. Khương Hằng ngày đêm khổ luyện, thân pháp thực phi phàm, trên tay đỡ theo một người mà vẫn có thể tung mình bay lên, hai chân điểm lên dây sắt, xông thẳng sang bờ đối diện!

Đúng lúc ấy, một loạt tên bắn như mưa bay đến. Hà Nhân tay cầm gậy trúc, múa tít trường côn đến gió không lọt, chỉ nghe những tiếng lách cách, mũi tên đều bị ông ta gạt rơi hết. Còn Cố Lương thì hét “a” lên một tiếng to, rút cây trường đao rộng bản sau lưng ra, khí thế long trời lở đất, đánh mạnh về phía trước! Đao khí mạnh mẽ, làm cho bụi tung mù mịt bốn bên, che hết tầm nhìn của kẻ địch.

Tên bay như mưa, xẹt qua ngay bên má Hà Nhân. Mấy trăm quân truy đuổi càng lúc càng gần, thậm chí có thể nhìn ra trang phục của chúng, phân biệt được chúng thuộc môn phái nào. Xung Tiêu kiếm các, Vân Tiêu cổ lâu, Tử Vân môn, Thụy Kim môn... đều phái đi không ít cao thủ đến chặn đuổi. Chỉ thấy những võ nhân đi đầu, hơn hai mươi người đều dùng khinh công, tung mình như lướt mây cười gió, xông thẳng đến chỗ cây cầu dây sắt!

Cây cầu trăm thước, Khương Hằng đỡ Lạc Dương đã đi được quá nửa. Dưới sức chân mượn lực của y, sợi dây sắt không ngừng chao đảo, Lạc Tử Tuyền kinh hãi nhìn về phía phụ thân, chỉ sợ Khương Hằng lỡ tay làm rơi cha mình, rồi lập tức lại nghĩ đến đại ca mình, trông thấy đại ca vẫn nằm hôn mê, Tử Tuyền lo lắng trào nước mắt, không biết phải làm sao. Đúng lúc ấy, chợt nghe Tùy Văn Hy đứng bên nói nhỏ: “Tử Tuyền muội, ôm chặt lấy ta.”

Văn Hy bình tĩnh nói, rồi cô bỗng cởi dải vải bọc cây thương bạc ra, tung lên không. Dải vải quấn lấy Lạc Tử Thương đang bị hôn mê, buộc chặt vào lưng cô. Văn Hy lại bảo Lạc Tử Tuyền ôm chặt lấy eo mình. Cô nương đã không ít lần trải qua sinh tử ấy, thân mang theo hai người mà vẫn nhún chân tung mình nhảy lên sợi dây sắt đang lắc lư!

Thấy Văn Hy tung mình nhảy lên, Lạc Tử Tuyền đang ôm chặt lấy eo cô sợ hãi không kêu lên được một tiếng, chỉ còn biết tròn mắt nhìn bọn họ đang rơi xuống dòng Lăng Giang cuộn cuộn. Đúng lúc ấy, Văn Hy chợt cầm cây thương bạc, một tay nắm chuôi, một tay nắm đầu, dùng thân cây thương ngoắc ngang dây sắt. Với dư lực của cú tung mình vừa rồi, ba người một thương, trượt thẳng một đường theo dây sắt!

Tiếng kim loại ma sát với nhau rít lên chói tai. Cán thương bạc chà sát với dây sắt làm tóe lên những tia lửa chói lòa.

Lúc này, hai người Hà Nhân và Cổ Lương đã tiếp đón lượt đoàn binh đầu tiên của địch, đao kiếm va nhau phát ra những âm thanh chói chói! Cổ Lương hét to một tiếng, nhón chân bước lên cho cơ bắp nổi căng, chỉ thấy ông ta hạ thấp người xuống, ngưng thần tụ khí, rồi bỗng đạp mạnh một bước, ra chiêu Phân Thiên Trảm, thực có khí thế như chém đội thiên địa càn khôn. Lập tức, đao khí tung hoành, mặt đất nứt như mai rùa! Mấy tên kiếm khách hốt hoảng quay người lui bước, để tránh đao khí cực mạnh. Cảnh tượng đó tả thì lâu nhưng thực tế chỉ xảy ra một thoáng, đúng trong khoảnh khắc ấy, cây gậy trúc trong tay Hà Nhân quét khắp bốn phía, nhanh như chớp giật, trông tưởng như toàn thân xoay tròn mà đánh, nhưng chính trong lúc xoay người ấy, Hà Nhân đã lăm lượt điểm trúng huyệt đạo của cả sau tên kia!

“Đi!”

Thấy kẻ địch đang truy kích tới nơi, Hà Nhân cầm ngang gậy trúc, Cổ Lương lập tức hiểu ý, ông ta bước một chân lên cây gậy. Hà Nhân lấy sức hất mạnh, thân hình to lớn của Cổ Lương lập tức bị hất bay đi. Vốn được mọi người gọi là Cuồng Đao Khách, ngoại công của Cổ Lương không hề kém, nhưng khinh công chỉ rất bình thường. May có một gậy trợ lực của Hà Nhân, nên cú nhảy của Cổ Lương mới đi xa được hơn mười thước, rơi xuống ngay giữa dây sắt, so với ba người bọn Văn Hy còn nhanh hơn một bước. Cổ Lương lập tức móc ngược kim câu treo mình dưới dây, nhờ sức tay di chuyển sang bờ bên kia.

Nhưng với sức nặng của Cổ Lương, cú rơi xuống đã làm cho dây sắt chao đảo mạnh sang hai bên. Lạc Tử Tuyền chỉ thấy thân mình rung lắc không vững, hết như trên cây đu vậy. Cô sợ hãi đến mềm nhũn chân tay, không dám nhìn xuống dòng nước cuộn cuộn phía dưới nữa, hai mắt nhắm nghiền, ôm chặt lấy Tùy Văn Hy.

Tùy Văn Hy mang theo hai người trên mình, vốn đã phải rất gắng sức, giờ Lạc Tử Tuyền lại sợ hãi, cứ túm chặt lấy y sam trong tay, không biết rằng quần áo liền với thân thể, thiếu chút nữa thì khiến Văn Hy rách cả da thịt. Tùy Văn Hy nghiêng rằng dừng lại, nhưng mồ hôi lạnh vẫn không ngừng ứa ra, mà đã di chuyển của ba người lại bị ngưng lại vì dây sắt rung lắc sau cú rơi của Cổ Lương.

Lúc này, Văn Hy mang theo trên người hai huynh muội Lạc Tử Thương, Lạc Tử Tuyền, đã dừng lại ngay giữa dây sắt, ba người cùng chao lắc theo sợi dây sắt đung đưa. Khương Hằng đã đưa Lạc Dương sang tới bờ bên kia, thấy vậy, lập tức quay trở lại. Thân hình y như con đại bàng, tựa cuôi mây đạp gió, thật nhanh xông thẳng tới giữa dây sắt, thậm chí không để ý giẫm cả lên ngón tay của Cổ Lương. May mà Cổ Lương biết y đang lòng như lửa đốt, nên cũng không so đo. Chỉ thấy Khuong Hằng xông tới giữa sợi dây thì hạ người xuống, tay trái bám chặt vào dây sắt, giữ vững cơ thể, đồng thời xem xét sự tình của Văn Hy. Thấy cô sắc mặt tái nhợt, sau khi vát vủ giúp đỡ, Khương Hằng lạnh lùng đưa mắt nhìn hai người Lạc Tử Thương, Lạc Tử Tuyền, rồi gờ thiết trảo, hướng tới dải vải trên lưng Văn Hy định cắt!

“Hàng ca! Không được!” Văn Hy lập tức kêu to ngăn lại. Tất nhiên cô hiểu rõ, Hằng ca muốn cô vứt luôn gánh nặng sau lưng, buông bỏ Lạc Tử Thương. Nhưng mạng người vẫn còn sống thể này, sao có thể dễ dàng vứt bỏ?

Độc được ý nghĩ kiên định trong ánh mắt cô, Khương Hằng tạm dừng thiết thảo. Tùy Vân Hy lập tức đổi ý, hai tay cô bám chắc thương bạc, hơi cúi đầu xuống, bình tĩnh nói với Lạc Tử Tuyền: “Tử Tuyền, muội vừa ôm chặt lấy ta, vừa thử đưa một tay ra bám vào Hằng ca xem.”

Nghe lời cô nói, Lạc Tử Tuyền vốn đang sợ hãi nhắm tịt mắt, giờ mới run run mở mắt. Đưa mắt nhìn, thấy Khương Hằng đang ở ngay bên cạnh, nhưng vì chỉ có một tay trái, nên muốn giúp đỡ bọn họ cũng rất khó khăn. Thiết thảo trên tay phải y rất sắc, không thể bấm lên dây sắt, cũng không thể kéo Vân Hy được. Lạc Tử Tuyền đang run sợ trong lòng, tay phải vẫn ôm chặt lấy eo Vân Hy, bám chắc vào y phục và đai áo cô, sau đó Tử Tuyền mới từ từ buông tay trái, đưa tay túm lấy cánh tay phải của Khương Hằng.

Tay phải Khương Hằng hất mạnh, đưa Lạc Tử Tuyền lên trên lưng mình. Bớt đi gánh nặng một người, Tùy Vân Hy thở phào một hơi, hai chân cô đưa lên cao như cánh én đang bay, định ngoắc vào dây sắt, bỗng nhiên, lại có một trận mưa tên bắn lại, xé toạc bầu không, lao tới như bầy ong.

Tên bắn như mưa, lao tới chỗ bốn người. Lần này ngay cả Hà Nhân cũng không chống cự nổi, ông ta tung mình bay lên khỏi dây sắt, vừa dùng gậy trúc cản tên cho bốn người, vừa đề khí bay về phía sau. Vì động tác của Hà Nhân, dây sắt lại chao lắc mạnh, chân Tùy Vân Hy còn chưa ngoắc được vào dây, toàn thân lại chao đảo một lần nữa. Khương Hằng thấy vậy, không còn để ý đến sự can ngăn của cô nữa, nhất quyết đưa vuốt sắt ra cắt...

Chớp mắt, vuốt sắt đã cắt đứt dải vải. Lạc Tử Thương đang được Vân Hy đeo sau lưng lập tức rơi thẳng xuống dòng Lăng Giang, nhanh chóng bị sóng nước cuốn đi!

Tùy Vân Hy kinh hãi trong lòng, cô đưa mắt nhìn về phía Khương Hằng, chỉ thấy vẻ mặt y lạnh như băng, nhìn đồng đội phải bỏ mình mà không hề chớp mắt. Vân Hy toát mồ hôi lạnh dọc sống lưng, lòng bàn tay cũng ướt sũng. Đúng lúc ấy, dây sắt lại chấn động mạnh. Vân Hy đang lúc thần trí bất định, tay phải liền bị tuột ra khỏi cán thương. Lập tức cây thương bạc nghiêng đi, rời khỏi dây sắt, cả người lẫn thương cùng rơi xuống dòng nước cuộn cuộn.

“Vân Hy!” Khương Hằng kêu to một tiếng. Thấy Tùy Vân Hy rơi xuống Lăng Giang, y không cần biết trên người còn có Lạc Tử Tuyền, nhảy luôn xuống giữa dòng nước xiết!

Tiếng sóng gầm gào, dòng sông chảy xiết không ngừng, lao xuống dưới núi, chớp mắt đã cuốn cả bốn bóng người vào những con sóng bạc cuộn cuộn, không còn nhìn thấy đâu nữa.

Tiếng sóng gầm gào, nước sông lạnh băng như cắt da thịt, buốt thấu tận xương. Tùy Vân Hy lặn ngụp giữa dòng sông, khó khăn lắm mới nổi lên được mặt nước, thì lại bị một con sóng vùi xuống đáy sông. Trong tầm nhìn bị uốn cong dưới nước, cô thấp thoáng thấy một bóng người. Nhận ra đó là Lạc Tử Thương, Vân Hy lập tức nín thở, lặn xuống bơi lại phía thân hình đang chìm xuống ấy. Cô lấy hết sức kéo cánh tay anh ta, đỡ kê đang hôn mê bất tỉnh ấy bơi lên mặt nước.

Cơ hồ phải lấy hết sức bình sinh, Vân Hy mới lôi được Lạc Tử Thương bơi vào bên bãi sông. Một mỏi đến kiệt sức, nhưng cô thậm chí còn không kịp thở, đã vội vàng đặt Lạc Tử Thương nằm xuống đất, thấy anh ta hai môi tím tái, hơi thở yếu ớt, Vân Hy vội vàng cúi xuống hà hơi, đồng thời dùng hai tay ấn mạnh lên ngực anh ta. Ấn liền mấy cái, bên mép Lạc Tử Thương chợt ộc nước ra. Vân Hy để ngón tay trước mũi Lạc Tử Thương, thấy hơi thở dần bình ổn lại, cuối cùng cô mới yên tâm, nằm vật ra thở dốc.

“Vân Hy!”

“Đại ca!”

Hai tiếng gọi từ thượng du vọng lại, chỉ thấy hai người Khương Hằng và Lạc Tử Tuyền toàn thân ướt sũng, men theo bãi bờ xuống tìm. Khi nhìn thấy Vân Hy, Khương Hằng lập tức phi thân phóng nhanh, như đập gió chạy lại.

“Vân Hy! Muội không sao chứ?”

Trước câu hỏi quan tâm của Khương Hằng, Tùy Vân Hy chỉ thấy trong lòng chua chát. Hằng ca đang ở trước mắt đây, tuy vẫn hai mày nhíu chặt, không hay nói cười, luôn không giấu sự quan tâm lo lắng, hệt như khi còn nhỏ cô bị ốm, lúc nào cũng trách cô không chú ý giữ gìn sức khỏe, rồi vẫn bưng những bát thuốc nóng hổi cho cô bằng cánh tay duy nhất của mình. Nhưng không biết từ khi nào, Hằng ca khẩu xà

tâm Phật ấy, trên cây cầu dây sắt khi này, đã trở thành một kẻ mặt lạnh như băng, thấy đồng đội phải bỏ mạng mà không hề chớp mắt như vậy?

Thấy Vân Hy im lặng không nói, Khương Hằng nhăn mày, lạnh lùng liếc nhìn Lạc Tử Thương đang nằm bên cạnh, ánh mắt lộ vẻ căm ghét. Đúng lúc ấy, Lạc Tử Tuyền đã vội vã chạy tới nơi, cô hoảng hốt quỳ sụp xuống bên cạnh đại ca mình, áp mặt vào ngực anh ta để nghe xem tim còn đập không. Khi biết rõ đại ca không có gì đáng ngại, Lạc Tử Tuyền mới thở phào, quay sang nhìn Vân Hy, thành khẩn nói:

“Đa tạ ơn cứu mạng của Tùy tỷ tỷ!”

Cô nương ngây thơ ấy không hề biết rằng việc Lạc Tử Thương rơi xuống sông chình là do bàn tay của Khương Hằng. Cô chỉ nghĩ vì dải vải đó không chắc chắn, nên mới thiếu chút nữa gây ra đại họa. Lúc này, Lạc Tử Tuyền vô cùng cảm kích trước Tùy Vân Hy và Khương Hằng, vừa quay sang cảm tạ Vân Hy, cô vừa bật khóc, những giọt nước mắt lăn chã rơi.

Thấy Lạc Tử Tuyền cảm động bật khóc, Tùy Vân Hy chợt buồn bã than thầm trong dạ, tất nhiên cô không thể nói ra chân tướng để làm tan vỡ đoạn cảm tình tốt đẹp của Tử Tuyền. Cô chỉ nghiêng đầu nhìn về phía Khương Hằng, bốn mắt gặp nhau, tuy không ai nói, nhưng sự cảnh giác và quyết tâm trong mắt Vân Hy đã thấm cho Khương Hằng thấy. Y lặng im chăm chú nhìn cô hồi lâu rồi đứng dậy, quyết đoán nói:

“Chỗ này không nên ở lâu, Thái Bình minh tất sẽ truy kích tới, chúng ta đi khỏi nơi này đã rồi hãy nói.”

Nói rồi, Khương Hằng đỡ Lạc Tử Thương lên vai mình, sải những bước dài về phía rừng cây xa xa bên bờ sông.

Trời ngã về chiều, trong khi đi đường, Lạc Tử Thương cũng dần dần tỉnh lại. Khi Lạc Tử Tuyền đem những chuyện anh ta bị trúng Thực Tâm Cổ thiếu chút nữa dùng châm độc giết hại phụ thân, may mà có Tùy Vân Hy ngăn lại được, kể lại hết một lượt, thì Lạc Tử Thương hối hận vô cùng, lập tức quỳ xuống trước mặt hai người. “Đa tạ Tùy cô nương và Khương đại hiệp đã cứu mạng! Đại ân đại đức, đến già không quên!”

Vân Hy vội đỡ anh ta dậy, cười nói: “Cùng là võ nhân của Thương Thiên, đây là việc bốn phận phải làm, xin Lạc huynh chớ có để tâm mới phải.”

Khương Hằng không nói không rằng, chỉ nhìn về phía rừng cây trùng điệp, thấy ngoài rừng thấp thoáng ánh lửa, soi lên những bóng cây chập chờn. Y ghé tai nghe ngóng, giây sau, chau mày nói: “Nghe tiếng bước chân đều là những người có chút ít võ công, tới gần trăm người, chắc hẳn là Thái Bình minh đuổi tới rồi.”

Nghe câu ấy của Khương Hằng, bọn Vân Hy không nói thêm gì nữa, bốn người cùng lẫn vào trong rừng, trốn khỏi sự truy đuổi của Thái Bình minh.

Màn đêm dần buông, trăng nhô lên vòm lá. Đứng giữa rừng rậm này, Lạc Tử Tuyền chỉ thấy cây cỏ xung quanh đều âm u quỷ quái, những cành cây gân guốc kh้ง khịu như những cánh tay đầy móng vuốt của ma quỷ cao đến chạm trời. Cô sợ hãi nắm chặt lấy tay huynh trưởng, nhưng người huynh trưởng xưa nay vốn thương yêu cô chẳng những không có lấy một lời nhẹ nhàng an ủi, mà ngược lại còn vùng mạnh khỏi tay cô, quay ngoắt đầu lại nhìn cô. Chỉ thấy Lạc Tử Thương sắc mặt trắng bệch như tờ giấy, thần sắc lơ đãng, hai mắt nhìn chòng chọc vào Lạc Tử Tuyền. Thần sắc mặt mũi ấy khiến thiếu nữ kinh hãi, run rẩy nói: “Đại ca, đại ca đừng dọa muội...”

Bỗng nhiên, ánh mắt Lạc Tử Thương trở nên lạnh lùng, hai tay anh ta biến thành móng vuốt, vồ thẳng về phía Lạc Tử Tuyền. Năm ngón tay như gang như thép của anh ta bấu chặt vào cổ em gái mình, nhấc cô cao lên tận ngọn cây. Đáng thương cho Lạc Tử Tuyền, chẳng biết chút võ công nào, bị huynh trưởng bỗng nhiên trở nên có sức lực kỳ quái bóp chặt lấy cổ họng, thì nói cũng không thốt được nên câu, chỉ có thể bật ra những âm thanh yếu ớt rời rạc:

“Ca... đại ca...”

Cô dần mê đi, chỉ thấy khuôn mặt của huynh trưởng trước mắt mình dần trở nên méo xệch. Đúng lúc Lạc Tử Tuyền sắp chết ngất thì hai người đi trước nghe thấy động tĩnh, cùng nhau chạy nhanh trở lại. Tay phải của Tùy Vân Hy như một con dao chém mạnh vào Lạc Tử Thương đang trong cơn mê muội, nhưng đúng lúc ấy, chỉ nghe một tiếng “phập” trầm đục, một tia máu phun vọt ra, bắn cả lên má cô. Máu nóng chảy

xuống má, cô từ từ cúi nhìn xuống, một chiếc thiết trảo sắc lẹm đang đâm xuyên qua lưng Lạc Tử Thương chìa ra trước mắt cô.

Lực bóp trên cổ bỗng nhiên buông lỏng ra, Lạc Tử Tuyền mở to hai mắt, trợn tròn nhìn chiếc vuốt sắt đâm xuyên qua ngực huynh trưởng mình. Rồi ngay sau đó, bị mũi nhọn đâm xuyên da thịt, máu chảy như xối, Lạc Tử Thương từ từ đổ gục xuống. Nam nhân cao lớn khôi ngô đứng sau lưng anh ta thu lại thiết trảo nhuộm đầy máu đỏ, lặng lẽ buông lỏng tay, mặt không hề đổi sắc.

Lạc Tử Tuyền vô cùng kinh hãi, không kêu lên được tiếng nào, chỉ trân trân nhìn nam nhân mà mình vẫn thăm ngưỡng mộ, vung một trảo đâm xuyên tim huynh trưởng. Máu đỏ bắn cả vào bên má y, dưới ánh trắng sắc mặt càng âm u lạnh lẽo, phản chiếu với màu máu tươi hồng, trông y hệt một tu la ác quỷ, lạnh lùng hung dữ.

Khương Hằng mặt lộ vẻ âm trầm, đôi mắt sâu xa, chăm chăm nhìn Lạc Tử Tuyền, y như một tay thợ săn được huấn luyện kỹ càng nhắm thẳng vào con mồi vậy. Ánh trăng chiếu vào thiết trảo trên tay phải y, chỉ thấy những giọt máu lăn dài trên vuốt thép lạnh băng, từng giọt từng giọt nhỏ xuống đất. Y chậm rãi đưa tay phải lên, lưỡi thiết trảo sắc bén nhuốm máu nhắm thẳng về phía Lạc Tử Tuyền...

“Choang” một tiếng! Tuyền Vân Hy như vừa tỉnh cơn mê, vung một thương chặn ngay thiết trảo của Khương Hằng lại, run run nói: “Vì sao?”

Thấy cô toàn thân run rẩy, Khương Hằng biết cô đang vô cùng giận dữ. Biết rõ việc này sẽ khiến Vân Hy giận dữ, nhưng Khương Hằng vẫn tin rằng việc làm của mình là lựa chọn có lợi cho cả hai người. Y bình tĩnh nói: “Hành tẩu giang hồ, đôi khi không thể theo ý mình được. Vân Hy, muội chớ có nhân hậu kiểu đàn bà như thế. Nếu ta không làm vậy, chẳng phải là giữ lại bên mình một kẻ điên lúc mê lúc tỉnh, có thể đâm dao vào lưng ta với muội bất cứ lúc nào ư?”

“Chúng ta đều biết hành động khác thường của Lạc Tử Thương đều là vì Thực Tâm Cổ phát tác mà ra.” Vân Hy vừa buồn vừa giận, cây thương bạc trong tay không ngớt run rẩy. “Nếu huynh không tin huynh ấy, thì đánh cho huynh ấy hôn mê là được rồi! Chỉ cần gặp được Lạc thần y, cổ độc của huynh ấy nhất định sẽ được trị khỏi!”

Khương Hằng lạnh lùng liếc nhìn Vân Hy, trầm giọng nói: “Vân Hy, muội chớ có ngây thơ quá thế. Quân truy đuổi của Thái Bình minh ít phút nữa sẽ tới nơi, giữ lại mối họa này ở bên mình chỉ thêm phiền phức.”

Vân Hy biết rõ, lời nói của Khương Hằng cũng đôi chút có lý. Giống như khi nãy, nếu như bọn họ ra tay chậm một chút thì Lạc Tử Tuyền đã không giữ được tính mạng rồi. Nhưng hiểu thì hiểu vậy, trông thấy Khương Hằng ra tay giết người mà sắc mặt vẫn như thường, nói năng đĩnh đạc như vậy, thì không khỏi khiến cô cảm thấy sợ hãi trong lòng. Vân Hy sợ sệt nhìn Khương Hằng chậm rãi tiến lên phía trước, đưa mũi thiết trảo nhắm thẳng về phía Lạc Tử Tuyền đang đứng ngây như trời trồng. Cô chợt thấy lạnh buốt trong tim, hốt hoảng đưa ngang cây thương chặn phía trước Khương Hằng. “Cứ cho vì thế cực nguy hiểm, huynh giết Lạc Tử Thương là việc buộc phải như vậy, nhưng bây giờ huynh lại định làm gì?”

Trước câu hỏi của Vân Hy, Khương Hằng lạnh lùng đáp: “Cô ta đã chính mắt trông thấy huynh giết huynh trưởng của cô ta, sau này nhất định sẽ tìm ta báo thù. Diệt cô phải diệt tận gốc, lẽ nào có thể để kẻ có mối thù sát thân ở bên mình được?”

Nói đến đó, Khương Hằng liếc nhìn Vân Hy, lại nói: “Nếu muội không nhẫn tâm, thì để ta ra tay.”

Vân Hy kinh hoàng, lời nói của Khương Hằng giống như một lưỡi dao sắt vô hình đâm thẳng vào tim cô, khiến cô đau nhói trong lòng. Câu “để kẻ có mối thù sát thân ở bên mình”, lại cả câu “diệt cô tận gốc” khiến cô nhớ đến câu chuyện đã qua từ rất lâu, nhớ đến một người đã rất nhiều năm không gặp.

Một nỗi lạnh buốt thấu xương dường như khiến cô đứng không vững, tay cô nắm chắc cây thương bạc, khó khăn lắm mới không bị ngã quỵ, run rẩy nói từng tiếng: “Huynh... huynh đã làm gì... với chú cam?”

Câu hỏi đó khiến Khương Hằng giật mình, câu nói vô tâm khi nãy của y không ngờ lại làm lộ rõ sự oán hận của y với Tôn Bồi Nguyên. Và một người sớm tối kề cận với Khương Hằng suốt gần hai mươi năm qua, sao lại không đọc được ra ý vị trong đó? Khương Hằng định lắc đầu phủ nhận, nhưng lại thấy không đủ sức biện bạch nỗi chuyện này. Vân Hy từ lâu đã không còn là cô bé tám tuổi ngày xưa nữa, mà có thể để cho

Khương Hằng tùy ý dối lừa được. Trầm mặc hồi lâu, Khương Hằng chậm rãi nói: “Trong lòng muội đã có kết luận, cần gì phải hỏi lại nữa.”

Câu trả lời đó khiến Vân Hy thấy chao đảo quay cuồng, thiếu chút nữa là không thể đứng nổi. Tám năm, suốt tám năm ròng, chính chú cầm đã giúp đỡ chăm sóc cho cô và Khương Hằng trong những năm tháng gian nan nhất, đem lại cho hai người một mái nhà ấm áp. Chính ông đã dưỡng dục cho họ khôn lớn nên người, chính ông đã dạy cho cô biết đạo nghĩa ở đời, dạy cô biết thế nào là trung nghĩa hiếu đễ, dù cho Tôn Bồi Nguyên có muôn vàn không đúng, thì ân tình ấy, sao có thể sổ toẹt hết được?

“Huynh...” Giọng nói Vân Hy như lạc hẳn đi, nhưng cô chỉ thốt lên từ ấy rồi không nói thêm gì nữa. Đầu óc chợt sáng rõ, cuối cùng cô đã biết vì sao lúc trở lại Kỳ Sơn, khi cô nhắc đến chú cầm, Khương Hằng lại có phản ứng dữ dội như vậy. Hóa ra... Hóa ra là như vậy...

Im lặng hồi lâu, cô lấy từ trong tay áo ra chiếc quạt giấy, ném thẳng vào mặt Khương Hằng, nói đến lạc giọng: “Cái chết của Trương Văn Thu, cũng là do huynh gây ra?”

Khương Hằng đưa bàn tay duy nhất đón lấy cây quạt, mở ra xem, thấy một chữ “Lan” màu máu đã bị nước sông làm nhòe đi khá nhiều, khiến nó rất lòe nhòa. Khương Hằng không thể ngờ rằng lúc Trương Văn Thư sắp chết vẫn còn có thể để lại dấu mối như vậy. Thấy chứng cứ rõ ràng, sự việc bại lộ, Khương Hằng cũng không giấu giếm gì nữa, chỉ lạnh lùng nói: “Không sai!”

Vân Hy kinh hãi lùi lại phía sau một bước, để giữ khoảng cách với người trước mặt mình. Khuôn mặt quen thuộc trước mắt, đôi mắt không còn gì có thể thân thuộc hơn được kia, lại khiến cô dường như không thể nhận ra. Kẻ lạm sát người vô tội mặt không biến sắc trước mắt kia, làm sao có thể là Hằng ca của cô được?

Thấy thần sắc sợ hãi lui lại của cô, trong lòng Khương Hằng chợt run rẩy. Y vất cánh tay phải mang thiết trao ra sau lưng, cổ nhẩn nại, hạ giọng khuyên giải:

“Vân Hy, muội phải biết rằng, trên đời này, trừ hai chúng ta ra, chẳng có người nào đáng tin cả. Khi xưa chúng ta đã rất tin tưởng không nghi ngờ gì chú cầm, và đổi lại là gì? Chúng ta tin tưởng Bách Lý Hinh, đổi lại lại là gì? Thái Bình minh gì, Thương Thiên gì, huynh đệ đồng đội gì đi nữa, ai có thể hiểu được bộ mặt thực sự của họ?”

Nói đến đó, Khương Hằng lạnh lùng liếc nhìn Lạc Tử Tuyền đang ôm xác huynh trưởng đứng chết trân ở bên kia. “Giống như cô ta, lúc này tuy là ít tuổi không có người giúp đỡ, nhưng ai có thể đảm bảo sau này cô ta sẽ không phản bội lại muội, sẽ không vì sinh tử của bản thân mình mà đẩy muội vào nơi hang hùm miệng sói? Vân Hy, muội phải hiểu rằng, người đời đều chỉ là tri nhân tri diện bất tri tâm. Chỉ có muội, chỉ có ta, mới là kẻ đáng tin.”

“Huynh sai rồi!”

Tùy Vân Hy chậm rãi cất lời, cô kéo lấy tay Lạc Tử Tuyền đã bị dọa đến chết khiếp, một tay cầm ngang ngọn thương, thận trọng bảo vệ cho cô bé phía sau lưng mình. Đôi mắt đen láy của cô, giờ đây nhìn thẳng vào Khương Hằng đầy cảnh giác. Chỉ nghe Vân Hy chậm rãi nói: “Trước nay muội đã không nhận được bộ mặt thực của huynh rồi cuộc là gì.”

Nói rồi, tay phải cô giơ cao cây trường thương, lấy thân mình bảo vệ cho Lạc Tử Tuyền, cảnh giác lùi lại phía sau mấy bước. lát sau, cô kéo tay thiếu nữ đang thất thần ấy, chạy nhanh vào giữa rừng rậm, chỉ bỏ lại một câu:

“Khương Hằng, bộ mặt ngày hôm nay của huynh, có còn là hình dáng mà Khương sư thúc và thúc mẫu mong muốn hay không?”

Câu nói ấy như một gậy giáng thẳng vào đầu, khiến Khương Hằng đứng ngây tại chỗ. Đã từ rất lâu y không nhắc đến cha mẹ, nhớ đến những điều mẹ cha dạy dỗ thuở thiếu thời, Khương Hằng không nén nổi nắm chặt bàn tay trái còn lại, trên mặt như có lớp mây mù che phủ: Nào là trung hiếu lễ nghĩa, nào là thành tín nghĩa khí, giang hồ hiểm ác, tất cả đều chỉ là hư ảo! Khương Hằng chỉ biết rằng, y phải báo thù rửa hận, y phải dẫn theo Vân Hy tiếp tục sống!

Sau giây phút thất thần, Khương Hằng bỗng ngẩng lên, nhìn lại phía rừng rậm trước mặt. Nhưng trong màn đêm tối đen ấy, sao còn có thể trông thấy bóng dáng Vân Hy đâu nữa?

“Vân Hy!”

Khương Hằng chạy nhanh mấy bước, hướng vào rừng gọi to. Trước nay vốn là một người bình tĩnh biết kiềm chế, giờ đây Khương Hằng lại không thể che giấu được nỗi lo lắng trong lòng, y hốt hoảng chạy đi tìm người trước nay chưa từng rời xa mình, tựa như một nửa máu thịt của mình vậy. Nhưng đáp lại lời Khương Hằng, chỉ có tiếng côn trùng rả rích giữa đêm thu.

Chỉ thấy trăng sáng giữa trời, bóng cây phủ đất. Còn nam nhân mình đeo cây trường kích huyền thiết, vắt tay sau lưng đứng giữa rừng, thì chỉ một mình một bóng theo nhau.

10. Chương 7: Gặp Lại

Trong rừng đêm, thấp thoáng ánh lửa, có tiếng bước chân vội vã dần tiến đến gần. Tùy Vân Hy cắn chặt hai hàm răng, kéo mạnh Lạc Tử Tuyền đang hôn bay phách lạc, đi xuyên vào giữa rừng rậm.

Khi này thấy Khương Hằng đã lộ rõ sát ý, Vân Hy rất hiểu, tính y xưa nay đã nói là làm. Chỉ vì trước mắt còn ngại là có mặt cô nên chưa xuống tay với Lạc Tử Tuyền, nhưng không đảm bảo rằng sau này sẽ không nhân cơ hội mà ra tay và tạo hiện trường giả để che đậy. Để bảo vệ cho Lạc Tử Tuyền, cô không còn cách nào khác phải chia đường chạy trốn khỏi Khương Hằng, theo hướng khác tiến vào rừng sâu.

Với cái chết của chú câm, tuy trong lòng Vân Hy thấy bất nhẫn, nhưng cô cũng hiểu, Hằng ca mang trong mình mối hận sâu như bể, món nợ mạng này không thể nói bỏ qua là bỏ qua được. Y tuy hạ thủ tàn ác, nhưng về tình vẫn có thể tha thứ. Nhưng Trương Văn Thư kia với Khương Hằng là chỗ đồng đội, từ khi hai người gia nhập Thương Thiên đến nay, gọi nhau huynh đệ đã hơn ba năm, vậy mà Hằng ca có thể bỏ qua cả tình bằng hữu, coi tính mạng của đồng đội như cỏ rác, điều ấy khiến cô kinh hãi không nói nên lời. Đúng như Khương Hằng đã nói đi nói lại nhiều lần, trên đời này, y chỉ tin có hai người là cô và chính bản thân mình. Còn người ngoài, dù cho thường ngày có cùng xông pha trận mạc, vào sống ra chết, thì với Khương Hằng, y cũng chưa từng đặt niềm tin ở họ bao giờ. Tình nghĩa đồng đội gì đi nữa thì cũng có thể vứt bỏ như đôi dép rách.

Nhưng tất cả những điều này, cô vẫn chưa bao giờ nhận ra. Cô thậm chí còn không biết, rốt cuộc là từ khi nào, Hằng ca đã trở nên cố chấp như vậy...

Trong đầu rối bời suy nghĩ, lòng như tơ vò, Tùy Vân Hy kéo Lạc Tử Tuyền chạy mãi miết. Lạc Tử Tuyền đến giờ vẫn như chìm trong cơn ác mộng huynh trưởng bị giết chưa thể tỉnh lại được, chỉ biết để mặc cho Tùy Vân Hy kéo đi, dúi dụi chạy về phía trước. Cây cỏ trong rừng mọc ngang dọc chằng chịt, những rễ cây trồi lên ngang chân Lạc Tử Tuyền, khiến cô loạng choạng vấp ngã soài ra đất.

Vân Hy hốt hoảng quay lại, cô đưa mắt nhìn, cách phía sau vài trượng, ánh lửa xuyên qua cây rừng, khiến cho lớp lớp bóng cây thoát ẩn thoát hiện. Sự việc gấp gáp, Vân Hy cúi xuống, vung tay tát mạnh một cái vào má Lạc Tử Tuyền.

“Này, muốn ngủ muốn đại thì đợi đến khi thoát khỏi cửa ải này đã! Chẳng lẽ muội muốn để cho người của Thái Bình mình bắt được, dùng muội uy hiếp phụ thân muội ư?” Vân Hy nghiêm mặt trách mắng.

Cái tát ấy quả nhiên công hiệu, hai mắt thất thần của Lạc Tử Tuyền dần dần đã lấy lại được thần thái. Cô uất hận nhìn Tùy Vân Hy không biết là đang nguyên rửa Tùy Vân Hy hung ác hay là cảm tạ cô đã cứu mạng mình. Thiếu nữ mười sáu tuổi vốn rất ngây thơ tốt bụng ấy, chính mắt trông thấy huynh trưởng trong nhà bị nam nhân mà cô thầm ngưỡng mộ giết hại, cô gái lần đầu phải ném mui “phản bội”, trong mắt ầng ậc nước. Sau giây phút lặng im, cô bỗng nhiên túm ngay laayst ya của Vân Hy, cắn mạnh một nhát đau điếng. Những giọt nước mắt long lanh lăn xuống má, rơi lên cánh tay của Vân Hy, nóng bỏng.

Tay liền tim, vết đau trên tay nhói vào tận tâm can, nhưng không khiến Vân Hy biến sắc. Song giọt nước mắt nóng bỏng ấy lại tựa như giọt sắt nóng vừa nung chảy, làm bỏng rát da thịt, bỏng rát đến tận đáy lòng

cô. Vân Hy nhíu đôi mày thanh tú, lặng lẽ thở dài. Đợi đến khi cô nường mà cô coi như tiểu muội ấy cần đủ rồi, cần mệt rồi, cô mới vỗ lên vai cô bé, chậm rãi nói: “Đi thôi!”

Lạc Tử Tuyền không nói không rằng, theo Tuy Vân Hy chạy nhanh ra ngoài rừng. Hai thiếu nữ chạy nhanh liên tục hơn nửa canh giờ, xuyên qua khu rừng lầy lội, thì thấy một thôn xóm phía xa xa, thấp thoáng có ánh lửa sáng. Trong khi tiếng bước chân của đám quân lính đang đuổi theo càng lúc càng gần hơn. Ánh lửa thấp thoáng xóa tan màn đêm, dần tiến gần đến phía hai người. Vân Hy liếc nhìn Lạc Tử Tuyền, bỗng nhiên đưa tay giật cái áo ngoài màu phấn nhạt cô bé đang mặc ra, lại lấy áo bào ngắn của mình đưa cho Tử Tuyền.

“Vào trong thôn rồi, lập tức thay tên đổi họ, nói là dân nạn gặp lũ lụt.” Vân Hy dặn nhỏ. “Thái Bình mình không giống như quân triều đình, những đệ tử danh môn chính phái ấy tuyệt không đến nỗi ỷ mạnh hiếp yếu đâu. Huống chi bọn họ cũng chưa từng gặp mặt muội bao giờ, càng không có quyền lực soát dân trong trấn. Muội không biết võ công, chỉ cần vào trong thôn trấn rồi, cải trang làm một thôn dân bình thường, nhất định có thể lẫn trong đám đông qua cửa ải được.”

Vừa nói, cô vừa mặc vào người xái áo ngoài của Lạc Tử Tuyền, nói thêm mấy tiếng “Hãy tự lo liệu” rồi đưa tay đẩy mạnh Lạc Tử Tuyền về hướng đi vào thôn, còn mình thì đeo cây thương bạc quay lưng chạy về phía ánh lửa đang rừng rực cháy sáng nhất.

Lạc Tử Tuyền đứng lặng nhìn theo bóng Tuy Vân Hy chạy đi, khuôn mặt trắng trẻo như ngọc đã bị nước mắt làm cho nhem nhuốc từ khi nào. Giây sau, cô uất ức giậm mạnh chân, rồi cuối cùng quay người, chạy về phía làng xóm le lói ánh đèn.

Quân đuổi theo cũng dần tới nơi, ánh đuốc lửa nhảy nhót. Trong ranh giới giữa sáng và tối ấy, một bóng người mờ mờ vun vút lao xuyên qua rừng rậm, thu hút ánh nhìn của vô số võ nhân Thái Bình minh, khiến chúng lập tức đuổi theo. Còn phía con đường đi về hướng xóm làng kia thì lại một lần nữa rơi vào màn đêm đen tĩnh mịch.

Thấy đã đạt được mục đích, Tuy Vân Hy lập tức tung mình phi thân đi nhẹ nhàng như én, chỉ thấy màu áo trắng như con thoi vun vút xuyên qua cây rừng. Nhưng đám quân đuổi theo ấy cũng chẳng phải kẻ tầm thường, mà chính là những võ nhân chính đạo đã khổ luyện nhiều năm, há lại có thể dễ dàng đối phó? Chúng cũng nhún chân thi triển khinh công, sải bước trên không, giây lát đã đuổi kịp tới nơi.

Tiếng gió vù vù bên tai, Vân Hy biết quân truy đuổi đã áp sát tới nơi, cô lập tức xoay lưng, vung trường thương lên, sải bước hạ thấp người xuống, tay phải từ phía sau đưa mạnh lên trên đồng thời dòn vào đó tám thành công lực, ra chiêu Hàn Sơn Cô Chiêu, khiến cây thương bạc như một con rồng bay lên khỏi mặt nước, làm quấy tung một luồng kinh lực lớn, khiến bụi đất mịt mù, lá rụng xào xạc. Trông thấy chiêu ra đòn dữ dằn ấy, đám võ nhân kia cũng không dám chống đỡ, lập tức lui lại phía sau một bước, tránh đường tấn công của mũi thương nhọn, rồi ai nấy đều vung trường kiếm, vun vút những ánh sáng lạnh băng dưới ánh trăng bạc, cùng đâm dòn lại phía Vân Hy.

Vân Hy xoay tay trái, vận kinh lực nén xuống, cây thương bạc lập tức bật ngược trở lại, vừa vặn chặn đứng những mũi kiếm. Cô lập tức vận nội công, hai tay mới vừa vung lên đã thấy cây thương bạc trong tay lắc mạnh, những lưỡi kiếm vừa nhẹ vừa mỏng kia sao có thể địch nổi cán thương vừa cứng vừa nặng, lập tức bị chấn động phát ra tiếng choang choang, cùng với đó, lưỡi kiếm gãy làm đôi. Nhân lúc đối phương bị gãy kiếm, mất đà, mũi thương của Vân Hy lập tức hạ thấp, đâm mạnh vào đầu gối một tên để phá hủy hoàn toàn sức chiến đấu của hắn. Chỉ thấy võ nhân ấy khựng chân, ngã quỵ xuống.

Cùng lúc ấy lại có hai võ nhân khác xông lên, ánh mắt Vân Hy đã quét tới, cô lập tức cầm ngang cây thương xoay cán lại. Cô múa tít cây thương bạc trong tay, những đường thương dày kín đến gió cũng không lọt. Đối thủ nhất thời không có cách nào đánh thẳng phía chính diện được. Vân Hy nhắc cao chân phải, hất mạnh bàn chân đẩy cát về phía kẻ kia, rồi nhân giây lát hắn không nhìn thấy gì, cô lại hạ thấp mũi thương đâm vào đầu gối hắn. Liên tục hạ ngã hai người, Vân Hy lại nhanh chóng quỳ mọp gối xuống đất, giơ cao hai tay cầm ngang cây thương, đỡ đường kiếm đang bổ thẳng từ trên xuống của một kẻ khác. Lưỡi kiếm của kẻ đó vừa mỏng vừa sắc, vậy mà khi va chạm với cán thương nó cũng không hề bị uốn cong. Vân Hy bị đường kiếm đó làm chấn động khiến cho hổ khẩu tê dại, không dám dùng nội lực chống lại nữa, chỉ lăn tròn dưới đất, vừa tránh chiêu kiếm của đối phương vừa xoay người đứng thẳng lên, rồi đạp một chân lên

cành cây lấy đà, cả người và thương như một mũi tên lao thẳng về phía đối phương.

Chiêu cấp bách đã tung ra, nhưng đúng lúc ấy, Vân Hy bỗng nhiên liếc thấy võ nhân ấy mặc áo lam búi tóc, đúng lối ăn mặc của võ nhân Vân Tiêu cổ lâu. Cô lập tức vung hai tay lên, đổi chiều mũi thương ngay giữa không trung, chỉ cho cán thương đâm tới, tuy rằng nó đâm rất mạnh vào giữa ngực kẻ kia, nhưng sẽ không khiến y bị tử mạng. Kẻ đó bị cán thương đánh vào ngực bật lui lại mấy bước, khiến Vân Hy có cơ hội tạm dừng nghỉ giây lát. Cũng không phải là kẻ hiệu chiến, Vân Hy đang định tung mình phóng đi, nhưng trong khoảnh khắc, chợt cô thấy đầu óc mình ù đi.

Trước mắt cô trời đất như xoay chuyển, tầm mắt bỗng nhiên bị bẻ cong, trở nên mờ mịt. Tiếng ù ù trong đầu như có hàng ngàn hàng vạn người đang nói thầm bên tai cô. Hai bên huyết thái dương giật giật rất mạnh, đầu như bị dây sắt thắt chặt vô cùng đau đớn. Vân Hy không kịp nghĩ xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, chỉ còn biết xấn chặt răng, để khí trốn chạy khỏi nơi ấy.

Mãi miết chạy như điên, nhưng cô không còn phân biệt được mình đang chạy theo hướng nào, rừng rậm trước mặt lắc lư lay động, thành những bóng đen chồng lẫn lên nhau. Trong tai cô ngoài tiếng kêu ù ù ra chẳng còn nghe thấy âm thanh gì nữa. Cảm thấy mình đang dần mê đi không nhận biết được gì, Vân Hy giơ bàn tay phải, nắm chặt lấy đầu mũi thương, để mặc cho mũi thương sắc lẹm cửa vào da thịt, máu lập tức chảy ra không ngừng. Mượn cái đau để lấy lại tinh thần tỉnh táo, nhưng Vân Hy cũng biết trạng thái này không thể duy trì được bao lâu. Cô ngược mắt lên nhìn, thấy phía trước có một cây cổ thụ cao đường chạm mây, bên dưới hết khí lực còn lại, nhảy lên đó, ẩn mình vào đám lá rậm rạp.

Giấu mình trong vòm lá, nhưng cảm giác mê mết vẫn càng lúc càng nặng, thiếu chút nữa đã khiến cô ngã từ trên cây xuống. Vân Hy đưa bàn tay phải bị thương bầu chắt vào cành cây. Vỏ cây cổ thụ xù xì thô ráp chà sát vào lòng bàn tay cô, khiến máu càng bật ra nhiều hơn, nhưng Vân Hy không thêm rút lại, càng dồn thêm lực vào tay, để cảm giác đau đớn giúp mình chống đỡ khỏi bị ngã gục.

Đúng lúc ấy, lại có mấy võ nhân, trong đó có cả môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu đã truy đuổi đến nơi. Bọn chúng tay lăm lăm dao kiếm sục sạo khắp nơi, dần dần đến gần cây cổ thụ mà Tỳ Vân Hy đang ẩn mình ở trên. Nhưng với Vân Hy mà nói, giờ đây cổ chỉ thấy cơn đau đầu không thể chịu đựng nổi, tựa như có hàng ngàn hàng vạn con sâu con kiến đang cắn xé ở trong, ăn dần dần từng ít một ý thức của cô. Chưa cần nói đến nghĩ cách nào để thoát khỏi cơn nguy khốn, mà chỉ cần cố gắng để giữ sao cho mình không bị rơi khỏi cây đã khiến cô phải dùng tất cả khí lực của mình rồi.

Mồ hôi lạnh túa ra chảy lăn hai bên má, làm hai bên tóc mai và những sợi tóc phát phơ trước trán ướt đẫm, sắc mặt bợt bạt, Vân Hy chỉ có thể thu bàn tay phải lại, dồn lực ấn mạnh thêm lên nó, để nhờ cơn đau của vết thương duy trì giúp mình chút tinh thần mình vẫn còn lại. Nhưng đầu óc cứ dần mê đi, Vân Hy hoàn toàn không biết rằng, dòng máu đỏ đầm đìa trên bàn tay mình đã thuận theo cành cây lạng lẽ nhỏ xuống phía dưới, đọng lại trên chiếc lá khô đỏ, rồi từ từ chảy đến đầu lá, ngưng thành một giọt máu đặc, uốn cong cả chiếc lá đã không còn mềm nữa...

Giọt máu đỏ tanh, cuối cùng lạng lẽ rơi xuống.

Một võ nhân đứng dưới gốc cây, và giọt máu ấy rơi đúng vào bên má y.

Chợt thấy ấm nóng bên má như có giọt nước mắt rơi vào, kẻ ấy hơi sững người trong giây lát, rồi nhanh chóng hiểu ra tình cảnh của kẻ đang ẩn nấp. Chỉ thấy võ nhân ấy mặt không biến sắc lạng lẽ. Chùi vết máu trên mặt, rồi bước lên đứng chắn trước cây cổ thụ, nói to: “Tên phỉ kia chắc đã trốn vào rừng sâu rồi, các người cứ tiếp tục tiếp tục tiến về phía tây tìm kiếm đi.”

Mấy kẻ võ nhân ở xung quanh đều vâng dạ, rồi tuân theo mệnh lệnh chạy vào rừng sâu. Không bao lâu, bọn chúng đã mất dạng trong rừng đêm tăm tối. Trông thấy ánh đuốc lửa đã xa dần, võ nhân ấy mới qua người, ngẩng đầu nhìn lên cây cổ thụ cao chọc trời.

Gió đêm lất phất, những chiếc lá cây đu đưa nhẹ nhàng. Xuyên qua kẽ lá, ánh trăng lạng lẽ lan tỏa khắp rừng, soi lên thân hình cao dong của võ nhân. Chỉ thấy y khuôn mặt khôi ngô, mày dài như kiếm, mắt sáng như sao, đôi đồng tử phản chiếu ánh trăng vàng vạc, nhưng không hề có chút gì hung bạo dữ dằn, ngược lại lại bộc lộ nét ôn nhu hòa nhã. Y hơi nhếch miệng, rồi nở một nụ cười nhẹ, cất giọng ôn tồn nhân hậu, bốn nhỏ:

“Vị bằng hữu trên cây, mạn đông đã yên ắng rồi, nếu như tin được tại hạ thì mau chóng theo hướng đông mà rời khỏi đây đi.”

11. Chương 7-2: Gặp Lại (tt)

Mây bằng lăng, trắng như sương mờ, rải trên gương mặt tuần tú của y, và rải cả trên cây bội kiếm bên lưng y. Cây trường kiếm lưỡi xanh ấy, lưỡi kiếm mỏng như cánh ve, hơi kiếm lạnh căm, hàn quang buốt giá, chính là thứ binh khí thần kì của Vân Tiêu cổ lâu - Xung Tiêu kiếm. Hóa ra, thanh niên tuần tú nho nhã ấy chính là chưởng môn nhân trẻ tuổi của Vân Tiêu cổ lâu - Hạ Thiên Thu.

Bản thân là một thành viên của Thái Bình minh, mấy hôm trước, Vân Tiêu cổ lâu được lệnh triều đình, yêu cầu Thái Bình minh truy bắt nghi can gây ra vụ án mạng ở huyện Bình Dao - Dực Vương Lạc Dương. Thế nhưng trong mắt Hạ Thiên Thu, vụ án đó có thể nói còn rất nhiều điểm nghi vấn, lớn nhất chính là ở chỗ làm sao Lạc Dương lại phải lấy bí được Thần Túy Mộng Mê để rlay tay? Đối với lão giang hồ đã ẩn cư nơi sơn dã hơn chục năm nay, dùng thủ đoạn ấy đúng là không hợp lẽ thường chút nào. Trên thực tế, không chỉ Hạ Thiên Thu, mà ngay cả các vị chưởng môn các phái khác như Xung Tiêu kiếm các, Tử Vân môn, Thiên Ba lâu cũng mỗi người có một cách nhìn nhận khác nhau về vụ án này. Nhưng hoài nghi thì cứ hoài nghi, quân lệnh như sơn, nay đã là các phái quy thuộc Thái Bình minh do bộ Binh thống lĩnh rồi, thì không thể không nghe theo mệnh lệnh, truy bắt nghi phạm.

Nghe đâu trong chiến dịch Đinh Sơn, những võ nhân của Thương Thiên đã hộ tống Dực Vương vượt qua bốn ngàn tinh binh phong tỏa, Hạ Thiên Thu chẳng những không lấy làm tiếc cho việc ấy, mà ngược lại còn có ý khâm phục họ. Bao nhiêu năm nay, từ khi xuất hiện chỉ dụ Thái Bình Ước, thế cục trên võ lâm liên biến động chưa từng thấy, vậy mà những võ nhân Thương Thiên ấy có thể giữa lúc tồn vong này, giữ vững cốt cách của võ nhân, chẳng những không thỏa hiệp gia nhập Thái Bình minh, mà còn hành hiệp trượng nghĩa, không gây họa cho trăm họ, tự thành một phái, trở thành môn phái thứ ba đứng ngoài hai đường hắc bạch trên võ lâm. Chỉ riêng sự kiên định vững vàng như vậy, đã đủ khiến cho Hạ Thiên Thu phải khen ngợi rồi.

Chính vì vậy mà sau khi nhận đượ quân lệnh, bị yêu cầu vây đánh kềm Hồng Thạch, cũng như tìm kiếm dư đảng của Thương Thiên đang ẩn núp trong rừng, Hạ Thiên Thu đã chẳng thêm để tâm đến việc này, mà chỉ là cùng tham gia hành động với các phái khác trong Thái Bình minh mà thôi, hoàn toàn không muốn tranh lấy công cán gì. Trước mắt đang đối diện một võ nhân của Thương Thiên gặp khốn ở đây, Hạ Thiên Thu thấy tình thế có thể khống chế được, liền nảy ra ý nghĩ che giấu, giúp họ thoát khỏi vòng vây. Sau khi tiết lộ hướng đi an toàn cho võ nhân đang ẩn nấp trên vòng cây cổ thụ xong, Hạ Thiên Thu cũng không nói thêm gì nhiều, sải bước chạy vào phía rừng sâu.

Sau lưng văng đến một tiếng soàn soạt của cành lá bị va chạm, rồi liền sau đó là một âm thanh trầm đục, võ nhân Thương Thiên kia dường như đã bị ngã khỏi cây, rơi bịch xuống đất.

Hạ Thiên Thu quay người nhìn lại, vừa đúng lúc một đám mây đen kéo tới che khuất mặt trăng. Dù chàng có tinh mắt đến đâu cũng không thể nhìn rõ mặt mũi cũng như trang phục của đối phương trong bóng tối được. Chỉ có thể thấy kẻ đó nằm phủ phục trên mặt đất im lìm bất động, tựa như bị thương rất nặng.

Vốn chỉ là muốn nhân lúc rối loạn tha cho kẻ kia một đường lui, không ngờ đối phương lại bị thương nặng như vậy, chàng không thể thấy chết mà không cứu. Hạ Thiên Thu chợt động lòng, chàng đưa mắt nhìn một lượt bốn xung quanh, biết rõ là không còn có ai ở bên cạnh, liền ả bước chạy nhanh tới bên võ nhân kia, định kiểm tra xem vết thương ra sao. Nhưng khi chàng vừa vớ vào vai đối phương, nhanh như cắt, một mũi thương nhọn sắc đã đâm thẳng về phía cổ họng chàng!

Thế tấn công của võ nhân rất nhanh, nhưng Hạ Thiên Thu phản ứng còn nhanh hơn! Chàng lập tức đưa ngang bàn tay còn lại, gạt mạnh cây thương bạc sang một bên. Nhưng kẻ kia cũng chẳng biết ốt xấu, lại dùng sức mạnh kỳ lạ hơn hẳn thường nhân, quay ngọn thương bạc chém ngược trở lại, mũi thương đưa thẳng vào ấn đường của Hạ Thiên Thu!

Đối thủ đã dùng sát chiêu tàn độc, Hạ Thiên Thu hơi nhú hai mày, chàng né người tránh ngọn thương ấy, rồi nói lớn: “Vị bằng hữu này, Hạ mỗ vốn không muốn gây thương tổn cho cá hạ, nhưng nếu các hạ cứ làm theo ý mình, thì đừng trách Hạ mỗ ra tay không lưu tình.”

Nhưng người đó dường như không hề nghe thấy chàng nói, thế tấn công càng mạnh hơn, liên tục tung ra những sát chiêu. Trong lúc chớp nhòa đá lửa, đã tung ra đến hơn hai chục thương, nhưng Hạ Thiên Thu đều tránh né được cả. Hạ Thiên Thu đặt tai phải lên vỏ cây Xung Tiêu kiếm, vừa định rút kiếm thì đúng lúc ấy mây hé trăng nhô, ánh mắt chàng đã nhìn ngay thấy cây thương bạc buộc dải tua đỏ ấy vô cùng quen thuộc. Hạ Thiên Thu hơi nhú đôi mày thanh tú, nhân ánh trăng sáng, quan sát diện mạo đối thủ - dung mạo xinh đẹp thanh tú ấy, chính là Tùy Vân Hy mà chàng từng có duyên gặp gỡ.

“Tùy cô nương?”

Hạ Thiên Thu vội vàng cất tiếng gọi, nhưng đối thủ vẫn không hề có cử động gì. Hạ Thiên Thu chú ý nhìn kỹ, chỉ thấy sắc diện Vân Hy tái nhợt, thần thái đờ đẫn, đôi mắt sáng vốn rất có thần nay chẳng chút sinh khí. Nhận thấy vẻ khác lạ của cô, trong lòng Hạ Thiên Thu đã có quyết định.

Chỉ thấy tbh một lần nữa vùng thương bạc lên, tung ngón đòn chí mạng lại phía chàng, nhưng lần này Hạ Thiên Thu không tránh né, chàng ra chưởng khóa chặt lấy cây thương, đỡ lại cú đánh mạnh mẽ của Vân Hy. Tùy Vân Hy hai tay giật cây thương, nhưng cây thương bạc ấy như thể bết rễ trên tay Hạ Thiên Thu, không hề di chuyển chút nào. Cô lập tức bỏ thương, nhảy tới, rút chủy thủ trong ủng ra, đâm thẳng vào cổ họng đối thủ!

Hạ Thiên Thu không muốn làm cô bị thương, chỉ đưa ngang tay chặn lại đường dao của Vân Hy. Cây dao sắc cửa đứt da thịt, làm máu thấm đầy áo bào, nhưng Hạ Thiên Thu không hề chau mày, chàng nhân khi Vân Hy áp sát lại gần mình, đưa tay điểm trúng huyệt ngủ của cô. Lập tức Tùy Vân Hy toàn thân mềm nhũn, cây chủy thủ trong tay cũng rơi xuống đất, rồi cô chìm vào cơn mê man, toàn thân không còn sức lực, đổ gục về phía trước. Hạ Thiên Thu hoảng hốt xông lại đỡ lấy Vân Hy, ôm vào lòng, không để cho cô phải chịu thêm vết thương nào nữa.

Chỉ thấy chàng vô cùng cẩn thận ôm cô vào lòng, rồi lập tức đề khí phi thân, nháy mắt đã biến mất trong rừng đêm u ám

Không biết từ mãi chốn xa xôi nào bên ngoài những lớp mây mù vẫn vút, loáng thoáng như có tiếng sao vi vu văng lại. Khúc nhạc mới cất lên nghe chậm rãi êm hòa, tựa như tiếng hạc kêu trong hang trống, vền hết mù mây hỗn độn đất trời, làm lộ ra cảnh đào nguyên khác hẳn cõi phàm trần. Dần dần, trong âm thanh trống không huyền linh ấy, bắt đầu điểm thêm những nét tình tứ ấm áp, như suối trong làm tươi nhuận đá xanh, như gió xuân du đưa cành liễu biếc, như sương mát nhỏ giọt trên thủy trúc, như tuyết đầu mùa phủ trắng ngọn thông rừng, tiếng sáo ấm áp ôn nhuận du dương, thấm thũa vào tứ chi thân thể, ngấm sâu tận tâm can con người.

Trong cơn mơ màng, Vân Hy cảm thấy có người đang đẩy mạnh lên lưng mình, sức nóng dần trào dâng, huyết khí đều được thông suốt trở lại. Cô nhìn thấy một vị lão nhân tóc trắng như tuyết, ngửi thấy mùi thuốc ngai ngái nửa đắng nửa ngọt. Cô chỉ cảm thấy người ấy có một dáng vẻ rất quen mà không nói ra được là ai, một dáng vẻ vô cùng ấm áp, khiến cô cảm thấy yên tâm, hết như chú cầm với mái đầu sớm bạc từng cuống quýt chân tay, sắc ấm thuốc rõ nóng, khi cô bị mắc phong hàn lúc còn nhỏ...

Tiếng sáo bỗng vút cao một tiếng, như thêm một nét vui mừng hơn so với âm thanh nhẹ nhàng uyển chuyển khi trước. Tựa như một cánh cò trắng tung mình bay lên từ cánh đồng mênh mông nước, như nguồn đào với tiếng hoàng anh réo rắt dưới bóng cây râm mát ngày hè, một con ngựa phi nhanh tung cát bụi, rong ruổi trên nẻo giang hồ, ngấm trăng sáng trên Thiên Sơn, ngấm nhìn biển mây mênh mang, cảm khái gió xa vạn dặm, tung hoành khắp giang hồ. Khúc nhạc đầy nhiệt huyết khảng khái ấy xua tan hết lớp lớp mây mù trước mắt. Tiếng sáo du dương trong trẻo ấy phá tan mê muội, khiến người ta phải lắng lòng, bao nhiêu suy nghĩ rối bời, tâm can hoảng hốt bất an cũng dần dà theo tiếng sáo mà bình tâm trở lại.

Vân Hy mở bừng hai mắt, chỉ thấy màn trướng bằng sa xanh vây quanh, và mình đang nằm trên giường đệm dày ấm áp. Ánh nắng dịu dàng ngày thu rọi qua song cửa êm đềm soi khắp gian phòng, sưởi ấm cả không gian nhỏ. Cô thử gượng chống tay ngồi dậy, mới hơi động tay phải, liền phát hiện bàn tay phải bị mũi thương cửa đứt đã được băng bó cẩn thận. Trong lòng vô cùng hồ nghi, Vân Hy đứng dậy bước ra khỏi

giường, nhẹ nhàng mở cửa phòng. Bầu trời xanh như vừa được gột rửa sạch sẽ, lá đỏ như trong tranh vẽ, trên khoảng sân nhỏ, một vị kiếm khách áo lam đang ngồi yên lặng bên cạnh chiếc bàn nhỏ bằng đá xanh. Chàng diện mạo tuấn tú, thân hình yên lặng vững chãi như núi, mái tóc đen bóng búi cao cài một cành trầm. Một cây sáo ngọc kề ngang môi, theo từng cử động nhẹ nhàng của mười ngón tay thon dài, tiếng nhạc du dương phát ra không ngớt bay cao. Thi thoảng có một làn gió thoảng qua, những chiếc lá phong màu cam đỏ lại quay tròn bay xuống, rơi lên bờ vai gầy của người ấy.

“Hạ đại ca?” Muôn vạn không thể ngờ rằng đối phương lại xuất hiện ở đây, Tùy Vân Hy hơi sững người lại trong giây lát rồi mới bật ra một tiếng gọi nhỏ.

Tiếng sáo bỗng dừng ngừng bật, Hạ Thiên Thu buông tay xuống, để cây sáo ngọc ngang gối, quay lại nhìn về phía Vân Hy, miệng nở một nụ cười nói: “Thế nào, muội đã thấy khỏe hơn chưa?”

Vân Hy sững sờ gật gật đầu, lại cảm thấy câu hỏi của Hạ Thiên Thu hơi kỳ quặc. Cô lơ mơ nhớ lại sau khi mình chia tay với Lạc Tử Tuyền, trên đường trốn chạy bỗng nhiên cảm thấy đầu đau không thể chịu nổi, còn những chuyện sau đó thì cô chẳng thể nhớ được chút nào. Trước câu hỏi đầy quan tâm của Hạ Thiên Thu, cô chỉ thấy không sao hiểu nổi, bèn cất tiếng hỏi lại: “Hạ đại ca, sao huynh lại cũng ở đây? Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”

12. Chương 7-3: Gặp Lại (tt)

“Chỗ này gọi là trấn Lâm Giang, muội đã hôn mê hơn ba ngày rồi.” Hạ Thiên Thu chậm rãi đáp lời, rồi chàng kể lại sơ lược chuyện trong khu rừng ven sông tối ấy cho Vân Hy nghe, nhưng giấu đi chuyện cô đã cố tìm mọi cách để giết mình, chỉ nói rằng cô thần trí không tỉnh táo, lại cho mình là địch thủ mà thôi.

“Muội hiểu rồi, đó là Thực Tâm Cổ.” Vân Hy suy nghĩ giây lát, liền hiểu ngay ta mấu chốt việc này. Hôm đó cô vì cứu Lạc Tử Thương bị rơi xuống nước, từng dùng miệng hô hấp cho anh ta, có lẽ cổ trùng đã xâm nhập vào cơ thể khi ấy. Vừa nghĩ đến đó, một người vốn xưa nay có đảm lượng như cô cũng không tránh khỏi hơi sợ hãi. Hạ Thiên Thu chỉ nở sài như thế, nhưng cô đã chính mắt nhìn thấy Lạc Tử Thương khi bị cổ độc phát tác, ngay cả người thân thích nhất cũng không nhận ra, cứ y như một con quỷ dữ đòi mạng vậy, xem ra mình còn may mắn chưa đến mức như thế.

Nghĩ đến đó, Vân Hy chợt thấy ảm áp trong lòng, nói vẻ vớ vẩn: “Hạ đại ca, muội không làm huynh bị thương chứ?”

“Không!” Hạ Thiên Thu lắc đầu cười đáp lời. “Muội an tâm, cổ độc của muội đã được giải rồi, sẽ không còn mơ hồ làm bị thương người khác nữa đâu.”

Vân Hy vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, vội vàng cảm tạ: “Đa tạ Hạ đại ca đã ra tay tương cứu! Chỉ có điều... Cổ độc này kỳ quái xảo quyệt, ngay cả Lạc thần y cũng còn phải nghiên cứu rất lâu, huynh làm sao có thể giải độc được?”

Hạ Thiên Thu mỉm cười. “Muội có còn nhớ, khi ta và muội gặp nhau lần đầu trong y quán ở Phàn Dương chứ? Khi ấy ta cũng bị trúng độc của Thất Phách đường. Á Biên Lan Chi ấy nói ta sẽ không sống được quá nửa tháng, thế nhưng ả ta chưa từng nghĩ được rằng, Vân Tiêu cổ lâu của ta lại có một bí pháp, có thể giải được bách độc.”

“Hóa ra là vậy.” Vân Hy bỗng nhiên ngộ ra, đó cũng là câu hỏi nghi vấn cô vẫn giữ trong lòng lâu nay. Năm ấy gặp Hạ Thiên Thu, cô mới tám tuổi, tuy là còn nhỏ chưa từng trải sự đời, thế nhưng cô lại luôn tâm tâm niệm niệm một điều rằng, vị đại ca đã hai bận cứu mình ấy, độc tố bị trúng phải trong người có thể có cách giải trừ được hết. Đã cách rất nhiều năm rồi, lần trước trong Chú Kiếm sơn trang ở Đan Thạch trấn, vì sự việc quá gấp gáp, chỉ trong hai ngày vội vàng, cô vẫn chưa tìm được cơ hội hỏi Hạ Thiên Thu chuyện này. Giờ đây nghe Hạ Thiên Thu giải đáp, cô mới như bỏ được tảng đá học đè nặng tâm can, nở một nụ cười tươi, nói: “Người tốt lành tự có tướng trời sinh, Hạ đại ca huynh không hề hấn gì thì tốt quá rồi.”

Thấy nụ cười thành thật của Vân Hy, Hạ Thiên Thu cũng nhướn miệng, nở một nụ cười thân thiết coi như đáp lễ. Rồi chàng chuyển sang nói về chuyện khác, chậm rãi bảo: “Hóa ra từ sau khi chia tay ba năm về trước, Tùy cô nương đã gia nhập Thương Thiên, chỉ có điều sao chỉ có mình muội xuất hiện ở trong rừng ven sông ấy? Khương công tử đâu?”

Khoảnh khắc, nụ cười của Vân Hy như khựng lại trên nét mặt, giây sau, cô mím môi, lộ rõ vẻ miễn cưỡng, nói: “Trong chiến dịch ở kềm Hồng Thạch, muội không cẩn thận bị rô xuống khỏi dây sắt, cho nên lạc mọi người.”

Vân Hy không muốn đem chuyện Khương Hằng giết hại đồng đội ra kể cho người khác nghe, nên mới tùy tiện nổ đại một câu, rằng mình bị rơi xuống dưới sông Lăng Giang. Nghe câu trả lời của cô, Hạ Thiên Thu lặng im nhìn Vân Hy, đôi mắt âm áp như ngọc ấy tựa hồ có thể nhìn thấu tất cả, ánh nhìn của nó khiến Vân Hy hơi bối rối không được tự nhiên, cô vội nói sang chuyện khác, bảo: “Ba năm qua, Hạ đại ca sống thế nào? Bọn Thảm Mộ Bạch của Xung Tiêu kiếm các có đến tìm huynh làm phiền không?”

Vân Hy vẫn nhớ khi ấy trong buổi lễ ký ước ở Chú Kiếm sơn trang, vị lão nhân râu tóc đã hoa râm có nụ cười rất hiền hậu, nhưng khi ra tay thì lại cực kỳ tàn độc, chỉ một đường kiếm đã chém phăng thủ cấp của Bách Lý Hình. Cô cũng còn nhớ trong buổi lễ, mọi người đã bàn tán âm ỉ, rất không bằng lòng với cách làm của Hạ Thiên Thu. Khi ấy trong lòng vô đã cảm thấy rất mù mịt, không biết Vân Tiêu cổ lâu phải làm thế nào mới giữ được một vị trí trong Thái Bình minh mỗi người một bụng ấy, không biết Hạ Thiên Thu phải như thế nào để giữ vững được môn phái trong cục diện giang hồ đầy sóng gió ấy. Giờ đây lại được gặp nhau, cảm thấy ánh mắt chàng vẫn như vậy: ôn hòa, kiên nhẫn, và không vậy một chút tàn nhẫn tranh quyền đoạt vị nào.

“Đa tạ Tùy cô nương đã nghĩ đến.” Hạ Thiên Thu cười nói. “Vân Tiêu cổ lâu vẫn thế, chỉ có điều người ở chốn giang hồ, thân không còn do mình nữa, đánh thuận theo dòng mà đi thôi.”

Nghe thấy ý tứ sau lời nói của Hạ Thiên Thu, Vân Hy nhè nhẹ gật đầu, không nói ra nhưng cũng hiểu: Xem ra Hạ Thiên Thu và Vân Tiêu cổ lâu của chàng tham gia vào Thái Bình minh cũng chỉ là tạm theo dòng mà qua ngày thôi, không tranh ngôi vị đầu nhưng cũng không để bị tụt hậu, nên cũng không thể không làm một số việc trái lòng mình. Vân Tiêu cổ lâu là một danh môn chính đạo nổi tiếng hiệp nghĩa mấy chục năm, đến nay ở trong tay Hạ Thiên Thu lại trở thành trào nhả ưng khuyến, chắc hẳn trong lòng chàng cũng không dễ chịu gì.

Là một thành viên của Thương Thiên, Vân Hy cũng không tiện nói những câu an ủi. Một lúc lâu, hai người đều lặng im. Hạ Thiên Thu lại đưa cây sáo lên môi, thổi khúc nhạc bắt đầu thì chậm rãi êm đềm, rồi sau lại trở nên réo rắt dồn dập đó. Lần này thì Vân Hy đã nghe thấy lời nói ẩn chứa trong điệu nhạc. Sự yên tĩnh bình thản khi quy ẩn điền viên, niềm sáng khoái tung hoành khi rong ruổi giang hồ, rốt cuộc chỉ là một niềm mong mỏi vòng quanh luẩn quẩn. Hạ Thiên Thu không giống như cô và Khương Hằng, không giống như những võ nhân của Thương Thiên, có thể dựng cờ nổi dậy, thay vào đó là không thể tùy ý hành động được. Trên đôi vai chàng còn phải gánh vác sự sống và cái chết của mấy trăm đệ tử Vân Tiêu cổ lâu, danh dự nhục vinh của cơ nghiệp môn phái gần trăm năm tuổi, là lý tưởng và mong mỏi cho một thiên hạ thái bình, chứ không phải là sự tiêu điều tự tại và niềm vui của một mình Hạ Thiên Thu chàng.

“Hạ đại ca, lúc nào huynh cũng nghĩ cho mọi người quá nhiều, đến khi nào huynh mới có thể nghĩ một chút cho mình đây?”

Vân Hy không dừng được cất tiếng than nhỏ. Nghe được câu ấy của cô, tiếng sáo bỗng dừng lại, Hạ Thiên Thu hơi lộ vẻ ngạc nhiên: không ngờ rằng chẳng hề nói một câu mà chỉ từ tiếng sáo, cô cũng đã nghe ra niềm nuối tiếc trong lòng chàng. Người ta vẫn nói đến kẻ tri âm qua một khúc nhạc, chẳng qua cũng chỉ đến vậy mà thôi.

Hạ Thiên Thu nhè nhẹ mỉm cười, cất sáo ngọc vào trong tay áo. Đúng lúc ấy, bỗng nghe có tiếng gù gù, một con bồ câu trắng đã bay vào trong sân, đậu ngay xuống chiếc bàn đá, ưỡn cái đầu trắng muốt, nghiêng đầu nhìn Hạ Thiên Thu. Chàng đưa tay ấn nhẹ lên cánh chim, lấy từ bên chân nó ra một mảnh giấy cuộn kỹ. Mở thư ra đọc xong, trên khuôn mặt tuấn tú của chàng bỗng lộ vẻ khó xử.

“Tùy cô nương!” Chàng gọi nhỏ. “Xin lỗi, ta vốn muốn đợi sau khi muội khỏe hẳn mới đi, nhưng...”

Nhận ra sự khó xử của Hạ Thiên Thu, Vân Hy lập tức bày tỏ: “Muội hiểu, cổ độc của muội đã được giải rồi, Hạ đại ca không cần phải lo lắng. Còn như ơn cứu mạng, không biết lấy gì đền đáp, muội xin nguyện làm thân khuyển mã giúp huynh sau này.”

“Muội cũng từng cứu mạng ta, giải nỗi nguy khốn cho Vân Tiêu cổ lâu của ta, nếu như nói mang ơn, thì món nợ nay ta với muội e là sẽ chẳng bao giờ tính cho hết được.” Hạ Thiên Thu cười hòa nhã, tựa như ánh mặt trời ấm áp giữa mùa đông, ôn tồn nói. “Xin muội đừng nói đến câu báo ân làm gì, như thế xa cách lắm.”

Nói xong, Hạ Thiên Thu đứng dậy, chấp tay hướng về phía Vân Hy nói: “Thứ lỗi cho Hạ mỗ có việc gấp phải làm, không thể hộ tống muội trở về Thương Thiên được, phải chia tay ở đây. Xin cáo từ!”

Vân Hy cũng chấp tay đáp lễ, đúng lúc ấy, cô liếc thấy phía dưới tay áo của Hạ Thiên Thu giờ lên có một vết mực đen sì. Cô mới định cất lời nhắc nhở thì đã thấy Hạ Thiên Thu rảo bước đi nhanh ra ngoài cổng, dáng vẻ rất vội vã. Nhìn theo vóc dáng cao ráo đang đi xa dần, Vân Hy cảm thấy dường như có điều gì không ổn, nhưng lại không thể đoán ra được.

Một lúc lâu, trong sân chỉ còn lại một mình cô. Nhìn những cây phong lá đỏ đầy vườn, trong gió thu xao xác, Tùy Vân Hy chợt thấy lòng trống rỗng: Ngay lúc này đây, cô không muốn lập tức quay về Thương Thiên, chỉ vì không biết nên đối mặt với Khương Hằng ra sao. Suy nghĩ giây lát, Vân Hy quyết định sẽ trở lại thôn trang trấn bên bờ Lăng Giang hôm trước để tìm Lạc Tử Tuyền, hộ tống cô ra ngoài ải, gặp lại Lạc thần y cha mình.

Chủ ý đã định, Vân Hy lập tức cầm lấy cây thương bạc đang dựng cạnh tường, bước ra khỏi sân, nhanh chóng rời đi. Nhưng cô vừa mới đi được hai bước, chợt nghĩ ra một điều mà khi này chưa nhận thấy được, cuối cùng lúc này mới rõ: Theo như lời nói cử chỉ của Hạ Thiên Thu khi này, rõ ràng là Thái Bình minh hay Vân Tiêu cổ lâu đã xảy ra việc gấp gì. Thần sắc Hạ thiên Thu đúng là rất vội vàng, có vẻ nóng lòng, thế nhưng khi rời khỏi đây, chàng lại không dùng khinh công thượng thừa của mình, mà chỉ rảo bước đi nhanh là sao?

Trong lòng nghi hoặc, Vân Hy lập tức đề khí phi thân, chạy nhanh mấy dặm. Quả nhiên giây lát sau, liền trông thấy Hạ Thiên Thu đang đi vội trên đường. Cô vươn mình nhào xuống, đứng vững bên cạnh Hạ Thiên Thu, nhướn mày nói: “Huynh bị thương rồi ư?”

Trông thấy cô, trong mắt Hạ Thiên Thu chợt thoáng một tia kinh ngạc rồi nhanh chóng tan biến, chàng lập tức cười nói: “Không có! Phiền muội phải lo lắng rồi.”

Vừa nói, Hạ Thiên Thu vừa chậm rãi bước đi, tựa không thông thả nhưng cũng chẳng hề vội vã, giống như một người đang dạo chơi, tiến bước về phía trước vậy. Tùy Vân Hy biết chàng cố giấu, cũng không hỏi nhiều, chỉ chậm rãi đi theo bên cạnh Hạ Thiên Thu. Thấy vậy, Hạ Thiên chợt có vẻ nghi hoặc. Vân Hy mỉm cười, nói về quang minh chính đại: “Đường phố là đường chung, đâu phải đường nhà huynh mở. Huynh đi được, còn muội thì không ư?”

Biết rằng cô đã quyết ý hộ tống mình, Hạ Thiên Thu chỉ nở một nụ cười nhẹ nhàng, gương mặt tươi tắn, nửa ấm áp nửa khó xử.

Trên con đường cũ dài dằng dặc, mỗi đôi tuần mã phóng nhanh đến gần, sau tiếng quát gãy gọn là từng đợt tiếng ngựa hí vang, vó tung bụi đất mù mịt khắp xung quanh, cuộn lên như sóng.

Hai kỵ sĩ đang nằm phục trên lưng ngựa, một người là thanh niên tuấn tú, vóc người cao ráo, mày sắc mắt sáng; người kia là cô nương xinh đẹp mi thanh mục tú, tuổi chưa đến hai mươi. Hai con người đẹp tựa ngọc ấy, giờ đây bụi đất đầy mặt, dáng vẻ phong trần, vẻ đã hơi mệt mỏi, chính là Hạ Thiên Thu và Tùy Vân Hy.

Hai ngày trước ở trấn Lâm Giang, Tùy Vân Hy thấy Hạ Thiên Thu trong người dường như không được khỏe, bèn nhất quyết đi theo hộ tống. Hạ Thiên Thu không ngăn nổi cô, cuối cùng bèn mua hai con ngựa tốt để đi đường. Hai người phóng đi liền hai ngày đêm không nghỉ, tốc hành tiến về phía Kỳ Sơn.

Bức thư A Chúc gửi chim bồ câu đến có nói vụ án án mạng ở Bình Dao lại có những tiến triển mới, theo như điều tra, vụ án ấy liên quan đến Bất Phá các, là do người của Bất Phá các giả trang làm người dân

huyện Bình Dao gây ra. Thảm Mộ Bạch của Xung Tiêu kiếm các là minh chủ Thái Bình minh, lấy danh nghĩa phải điều tra đến cùng, đã đưa toàn bộ minh hộ trên dưới hơn vạn đệ tử, cùng đến tiểu trừ tà phái.

Nghe Hạ Thiên Thu nói đến tin này, Vân Hy lập tức kinh ngạc trong lòng: Không ngờ chuyện của Bất Pháp các lại bị lộ nhanh như vậy. Cô vốn còn muốn cầu xin Hà Nhân, lấy sức mạnh của Thương Thiên thu nạp những môn nhân cố chấp nhưng vô tội ấy. Một là, làm họ tỉnh khỏi giấc mộng hoang đường “lấy thân tế kiếm, linh kiếm trường sinh” mà Trịnh Lý đã thêu dệt nên, để bọn họ quay trở lại với cuộc sống thực tế. Hai là, cũng có thể nghiên cứu thêm được về kỹ nghệ rèn đúc của họ, khiến họ trở thành một cánh tay giúp sức cho Thương Thiên. Nhưng cô không thể ngờ được rằng hành động của triều đình và Thái Bình minh lại nhanh đến vậy.

Nhảy xuống khỏi lưng con tuấn mã đang phóng như bay, những suy nghĩ trong đầu Tùy Vân Hy chỉ trong chớp mắt đã biến hóa muôn hình vạn trạng: Tình thế trước mắt, dù cho có tập trung tất cả võ nhân của Thương Thiên đến đây, cũng không thể nào chống đỡ nổi với hơn vạn đệ tử của Thái Bình minh được, chứ đừng nói tới còn có cả hàng vạn tinh binh của triều đình nữa. Nếu Thái Bình minh tra được ra bí mật Bất Pháp các đang ẩn náu trong lòng núi Kỳ Sơn, mà đem khẩu hiệu “Diệt yêu trừ ma” ra hô hào, thì nhất định sẽ đánh một mẻ lưới tóm gọn hết môn nhân Bất Pháp các, tính mạng của mấy trăm người đang vô cùng nguy ngập.

Để tránh cho những môn nhân vô tội của Bất Pháp các vốn bị Trịnh Lý lừa dối lâu nay không bị Thái Bình minh vây quét đến nỗi phải táng mệnh tuổi vàng, Vân Hy lập tức đem chuyện trước đây điều tra án mạng ở huyện Bình Dao, phát hiện Bất Pháp các ẩn nấp trong Kỳ Sơn, rồi Trịnh Lý phải táng thân trong lò luyện, nhất nhất kể lại hết cho Hạ Thiên Thu nghe, chỉ giấu đi chi tiết Khương Hằng đã giết hại Trương Văn Thư.

“Không ngờ Trịnh Lý từ hơn chục năm trước đã cho di dời Bất Pháp các đến Kỳ Sơn, cũng có thể nói là tính toán mưu mô.” Nghe Vân Hy kể xong, Hạ Thiên Thu hơi nhướng mày, suy tư nói. “Như những gì muội nói, những môn nhân của Bất Pháp các ấy đều đã bị Trịnh Lý làm liên lụy, mà sắp phải chịu tai họa không đáng có này. Chuyện này không nên chậm trễ, chúng ta hãy mau chóng đến Kỳ Sơn, nhất định trong vòng mười ngày, Thảm Mộ Bạch sẽ vây quét huyện Bình Dao. Nếu chúng ta lập tức lên đường thì có thể còn kịp đến trước bọn họ.”

Vân Hy kinh ngạc nói: “Nhanh thế ư? Thái Bình minh có tới hơn vạn người, ngay cả việc tập trung lại cũng phải mất rất nhiều thời gian, làm sao Thảm Mộ Bạch lại sốt sắn với việc tiêu diệt Bất Pháp các đến như vậy?”

Hạ Thiên Thu thở dài, chậm rãi nói: “Tùy cô nương, muội còn có chỗ chưa biết. Ba năm lại đây, từ sau khi Vân Tiêu cổ lâu gia nhập Thái Bình minh, Thảm Mộ Bạch vốn là các chủ của Xung Tiêu kiếm các, bèn hướng chú ý của mình nhắm vào đánh Bất Pháp các. Bao nhiêu năm tay ông ta liên tục ngầm điều tra mọi động tĩnh của Bất Pháp các, chỉ có điều vì đầu mối quá mong manh, cho nên mới chậm trễ không thể hạ thủ được. Lần này, Thảm Mộ Bạch nóng lòng muốn hạ Bất Pháp các, ngoài mặt thì lấy danh nghĩa là “làm sạch võ lâm, diệt trừ tà phái” nhưng sự thực thì ông ta đang có dã tâm hợp nhất ba phái lập lại Xung Tiêu kiếm phái.”

“Câu chuyện Hồng Mông đạo nhân lập nên Xung Tiêu kiếm phái, ba đệ tử ruột của ông đã tách ra lập thành ba môn phái lớn là Xung Tiêu kiếm phái, Bất Pháp các và Vân Tiêu cổ lâu muội cũng đã được nghe qua. Không ngờ rằng Thảm Mộ Bạch lại tính toán theo ý mình như vậy.” Vân Hy hiểu ra, nói. “Nếu như ba phái hợp nhất thì Xung Tiêu kiếm phái sẽ không phải hổ thẹn là môn phái lớn nhất trong giang hồ. Dù cho những môn phái có tên tuổi xưa nay như Tử Vân, Thụy Kim, Cửu Hoa cũng sẽ không còn là đối thủ của ông ta nữa, và Thảm Mộ Bạch cũng sẽ không chỉ là minh chủ một thời nữa.”

“Không sai!” Hạ Thiên Thu gật đầu nói. “Ba phái chai ra vốn là cùng một nguồn gốc, kỹ thuật võ học cùng một dòng truyền thừa. Nếu như Thảm Mộ Bạch đề xuất lập lại Xung Tiêu kiếm phái thì chương môn những môn phái khác cũng sẽ không tiện nói gì nhiều, mà triều đình cũng sẽ không can thiệp.”

Vân Hy trầm ngâm hồi lâu, nói về giận dữ: “Thảm Mộ Bạch suy nghĩ thật thâm sâu! Chả trách khi xưa ông ta không hề có chút ý kiến gì với việc Vân Tiêu cổ lâu gia nhập Thái Bình minh. Mới đầu muội còn cho rằng ông ta có lòng đại lượng, bỏ qua hiềm khích cũ, chứ đâu biết ông ta lại chờ đợi để có một ngày diệt được Bất Pháp các như thế này! Đến khi ấy, ông ta đòi đề nghị ba phái hợp nhất, thì dù Vân Tiêu cổ lâu

của huynh có ý kiến khác, lời cả ân ân oán oán của ba vị sư tổ năm xưa ra, Thảm Mộ Bạch vẫn có thể nói rằng, khi Hạ Thiên Thu người đặt bút ký Thái Bình Ước, đã là bỏ hết hiềm khích cũ, biến can qua thành ngà ngọc rồi.”

Hạ Thiên Thu thở dài, cho thấy rõ những lời của Vân Huy đã chạm vào tận sâu trong tâm khảm chàng: Hôm ấy, chàng không thể không ký kết Thái Bình Ước, để bảo vệ Vân Tiêu cổ lâu mà sư tổ Hạ Lăng Tiêu đã sáng lập ra, bảo vệ tính mạng của mấy trăm đệ tử môn phái. Nhưng chàng chưa từng nghĩ rằng, mấy năm sau đó, chàng vẫn không bảo vệ được sự hưng vong của môn phái, thiếu chút nữa còn đem môn phái hai tay dâng lên cho kẻ thù truyền đời của mình.

Thấy Hạ Thiên Thu im lặng cúi đầu, Vân Hy vội nói mấy câu an ủi: “Hạ đại ca, huynh chớ lo lắng, chỉ cần chúng ta đến đó trước Thái Bình minh, thông báo cho Bất Phá các, để bọn họ rời khỏi Kỳ Sơn, tìm một chỗ ẩn mình khác, thì âm mưu tiêu diệt Bất phá các của Thảm Mộ Bạch sẽ như lấy rổ múc nước, việc hợp nhất ba phái ông ta cũng không thể nói ra được.”

Hai người lập tức thúc ngựa phi nhanh, đi suốt đêm không nghỉ, chỉ ba ngày đã đến được huyện Bình Dao. Chỉ thấy nhan nhản trong huyện đều là quân lính mang theo đao kiếm, chính là đám Triệu gia quân vây đánh Đỉnh Sơn hôm nào. Hai người Hạ, Tùy đứng từ xa quan sát, sau đó bèn vòng qua huyện thành, đi thẳng đến Kỳ Sơn.

Trong tiết cuối thu, trên con đường mòn lên Kỳ Sơn, xạc xào đầy lá rụng. Lá vàng khô rụng thành từng lớp dày, bàn chân dẫm trên đó vang lên những tiếng loạt soạt. Hai người để ngựa lại dưới núi, rồi Vân Hy dẫn đường, tiến thẳng lên lưng núi theo con đường quen thuộc, tìm đến trước cửa hang động tự nhiên được che kín bằng những dây leo và cành lá. Nhưng điều khiến hai người muôn vàn không thể nghĩ ra được là, trong con đường đi vào hang đây rẫy những xác chết chất chồng, cùng không biết bao nhiêu tên và chủy thủ. Xác chết ngổn ngang khắp đất, trên nền gạch xanh máu đỏ loang đầy vẫn còn chưa khô hết, thấm sâu vào từng kẽ gạch.

13. Chương 7-4: Gặp Lại (tt)

Hai người vô cùng kinh hãi, quay sang nhìn nhau, rồi cùng chạy vào con đường đá dài hun hút phía trong. Những máy móc ám khí men theo hai bên đường hầm đều đã bị phá hủy hết, nhưng cái giá của nó là gần một trăm mạng người. Chỉ thấy những thi thể với những cách chết vô cùng đáng sợ, kẻ bị tên bắt xuyên đầu xuyên ngực, kẻ bị đá tảng đè nát như tương, những phần thân thể khuyết tàn do dao chém bừa bãi khắp nơi, những võ nhân bị phá bụng ngực chết còn chưa kịp nhắm mắt nghiêng đổ bên vách đá. Tình cảnh ấy hết như chốn tu la địa ngục vậy.

Hạ Thiên Thu ngồi xuống, đưa tay sờ vào cổ của một xác võ nhân, thấy vẫn còn hơi ấm. Lại nhìn trang phục trên người kẻ đó, thấy tựa như là dân chúng bình thường, chứ không phải môn nhân trong các phái của Thái Bình minh. Đang khi chàng nghi nghi hoặc hoặc, thì Vân Hy ở phía sau bỗng nhiên nhìn thấy trong tay xác chết vẫn còn nắm chắc một cây đoản kích ba ngạnh, cô bất giác kêu lên: “Đại Nhân bá bá!”

Kinh hãi kêu lên một tiếng, rồi Vân Hy vội vàng chạy lại trước, lấy tay cẩn thận lau sạch những vết máu trên mặt người chết. Chỉ thấy người đó đôi mắt đến chết vẫn mở to, mắt trái lớn hơn mắt phải một vòng. Vừa thấy mặt mũi người đó, Vân Hy đã quận thắt trong lòng, hai mắt cay sè ngân ngấn lệ. Người này chính là một thành viên của Thương Thiên, mọi người vẫn gọi là Lưu Đại Nhân, vì ông ta không thuộc cứ điểm Dung An, cho nên Vân Hy và ông ta cũng không quen biết nhau lắm, chỉ là từng cùng theo Khương Hằng đến nhà người này để lấy cây trường kích huyền thiết vừa làm xong. Tuy chỉ có duyên gặp mặt mấy bận, nhưng Đại Nhân bá bá vốn hào sảng, nhiệt tình đã để lại ấn tượng rất sâu sắc trong cô.

“Tùy cô nương, những người này đều là võ nhân của Thương Thiên ư?” Hạ Thiên Thu nghi hoặc hỏi.

Vân Hy đưa tay vuốt cho hai mắt võ nhân kia nhắm lại. Trong lòng cô vô cùng bối rối. Chỉ có hai người biết đường ngầm của Bất Phá các này, là cô và Khương Hằng. Hôm trước, cô từng nói với Hà Nhân về việc

của các môn nhân Bất Phá các, và cầu xin Thương Thiên thu nạp đệ tử của họ. Giờ đây những võ nhân của Thương Thiên lại phải chết trong lòng núi Kỳ Sơn này, lẽ nào đó đều là vì cô mà ra...

Nghĩ đến đó, Vân Hy chỉ cảm thấy đau nhói trong tim. Cô đứng vụt dậy, đề khí chạy nhanh, phóng thẳng vào sâu trong động.

Dọc đường đi, xác chết ngổn ngang, nhưng không hề có những khuôn mặt quen thuộc của Hà Nhân, Sái Tiểu Xà, Âu Dương Tiên, càng chưa thấy bóng dáng Khương Hằng đâu. Trong lòng Vân Hy rối như tơ vò, chạy nhào nhào khắp nơi, rồi tiến thẳng vào trước cửa đá trong hang sâu. Chỉ thấy mấy kẻ võ nhân ngã gục dưới đất, hai tay bưng lấy mặt, nằm ngón như móng vọt, bầu sâu cả vào da mặt mình. Khi Vân Hy chạy đến nơi, một người trong số họ hãy còn thoi thóp thở, tiếng kêu gào đã câm nín, chỉ còn những tiếng rên rỉ nho nhỏ trong cổ họng. Vân Hy vội ngồi thụp xuống kiểm tra xem tình hình của họ ra sao, nhưng chỉ thấy họ đầy mặt máu me bết bết, dung mạo đều bị hủy hoại hết, xương sọ lộ cả ra ngoài.

Cảnh tượng vô cùng đáng sợ ấy khiến Vân Hy nhất thời chấn động. lát sau, hai bàn tay đang bấu lấy mặt của người kia cuối cùng cũng không còn đủ sức nữa, buông thõng xuống. Vân Hy vội vàng đánh mạnh vào ngực y, muốn dùng ngoại lực để tim y đập trở lại, nhưng đánh liên mấy chục chưởng cũng không thấy chút khởi sắc nào. Cô căng thẳng nóng ran cả mặt, vẫn muốn tiếp tục cấp cứu, thì đúng lúc ấy, một bàn tay ấm áp đã vỗ lên vai cô, rồi một giọng nói ôn tồn trầm hậu cất lên, chậm rãi an ủi: “Tùy cô nương, muội đã hết sức rồi, hãy để cho anh ta yên nghỉ.”

Vân Hy hơi sững lại giây lát, cuối cùng mới buông tay, để võ nhân ấy nằm lại trên mặt đất. Cô đứng dậy lau mặt, lúc quay đầu lại, trong ánh mắt sáng như sao đã lấy lại thần thái kiên định. “Hạ đại ca, xin huynh hãy lùi lại phía sau. Việc này muội nhất định phải điều tra rõ ngọn ngành.”

Thấy vẻ kiên quyết của Vân Hy, Hạ Thiên Thu cũng không nói thêm nhiều, chỉ theo đúng lời cô lùi lại mấy bước. Vân Hy cũng lùi lại đến bên cạnh chàng, nhặt một cây kiếm gãy từ dưới đất lên, ném mạnh về phía cánh cửa đá! Cây kiếm ném trúng vào hoa văn vẽ hình kiếm trên cửa đá, hai vệt khói độc màu vàng sậm lập tức phun ra! May mà hai người bọn họ đã đề phòng từ trước, đợi đến khi khói độc tan hết, cửa đá lập tức mở ra, mấy chục đệ tử của Bất Phá các, tay cầm trường kiếm, cung nỏ, đã nghiêm chỉnh đứng chờ sẵn trên khoảng chiếu nghỉ trước bậc thang xuống phía sau cửa, nhắm thẳng về phía hai người.

Thấy tình hình ấy, hai mày Hạ Thiên Thu hơi nhíu lại, chàng lập tức bước lên trước chắn phía trước ch. Nhưng Tùy Vân Hy không hề do dự đi lên trước, đưa mắt nhìn khắp nơi một lượt mọi người có mặt, và nhận ra ngay người cầm đầu chúng, chính là kẻ lưng đeo mình hổ phụ trách việc vận chuyển thang ròng rọc dưới đáy hang hồi nào. Cô lập tức chấp hai tay thi lễ về phía y, nói: “Huynh đài, đã lâu không gặp, huynh còn nhớ ta chứ?”

Hán tử cao lớn ấy nhìn cô một lượt từ đầu đến chân, rồi đột nhiên hạ cung nỏ, trầm giọng nói: “Tùy cô nương, hãy nói cho Thanh mỗ biết, những người này có phải là do cô nương dẫn vào núi không?”

Nói xong, y đưa tay chỉ vào những võ nhân đã phơi xác trên đường hầm. Trước câu chất vấn lớn tiếng của y, Vân Hy trước hết lắc đầu, rồi lại hơi gật. Thấy động tác của cô, y lập tức lại giương cung lên, nhắm thẳng về phía Tùy Vân Hy, mặt lộ rõ vẻ cảnh giác.

“Bằng hữu, hãy nghe ta nói đây.” Hạ Thiên Thu biết rõ Vân Hy vì thấy những nhân của Thương Thiên bị thảm sát trong hang, nên trong lòng không nhẫn nhịn nổi, do vậy liền bước lên trước giải thích hộ cô. “Hai người chúng ta vừa mới vào động, đã thấy trong hang máu chảy thành sông, thấy chất đầy đất rồi. Những người này vì sao lại tiến vào địa giới của Bất Phá các, cũng đang là việc chúng ta muốn tìm hiểu. Nhưng trước khi biết có chuyện đó, hai chúng ta đến đây thăm các vị, là có một việc gấp rút khác, tất cần phải nói ngay cho các vị biết, đó là: Thái Bình minh và quan binh triều đình không lâu nữa sẽ tìm đến chỗ này, vây quét Bất Phá các. Xin các vị hãy sớm có tính toán, nhanh chóng rời khỏi đây sớm nhất mới được.”

Nghe những lời ấy của Hạ Thiên Thu, tên họ Thanh cùng đồng bọn đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng buông vũ khí trong tay, làm một động tác mời vào. Hai người Hạ, Tùy cùng bước vào trong cửa đá, Hạ Thiên Thu lần đầu tiên trông thấy những kiến trúc kỳ vĩ được xây dựng trong lòng núi như vậy, không dừng được thăm thán phục. Trời tròn đất vuông, trong hang động cao tới mấy nghìn ấy, lại dựng được một lò luyện lớn. Bậc thang hình xoắn ốc, thuận theo vách đá uốn quanh đi xuống, có đến mấy ngàn bậc. Dưới lòng hang ánh lửa

sáng rực, dòng sắt nóng ra khỏi lò bốc hơi nghi ngút, chảy dài theo đường máng bằng đá, tạo thành những đường nét vô cùng phức tạp, y hệt một trận đấu kiếm.

Quang cảnh ấy ngay đến một người biết nhiều hiểu rộng như Hạ Thiên Thu cũng không khỏi kinh ngạc. Vân Tiêu cổ lâu tuy nổi tiếng thiên hạ về thuật đúc rèn, nhưng nếu đem so với kỹ nghệ ly kỳ của Bất Pháp các này thì cũng vẫn còn thua một bậc. Có lẽ cũng chỉ có một bậc thầy chuyên chú về thuật rèn đúc như Trình Lý mới có thể nảy ra ý tưởng điên cuồng lấy lòng núi làm lò luyện kiếm như vậy. Lúc này, cùng với một tiếng động ầm ầm, chiếc cửa đá sau lưng đã đóng chặt trở lại. Hai người Hạ, Tùy đi theo hán tử kia bước xuống cầu thang, vừa đi vừa nói:

“Hiện giờ chuyện quý môn phái thế chỗ người dân ở huyện Bình Dao đã bị bại lộ, ta tin rằng không lâu nữa, triều đình và Thái Bình minh sẽ phát hiện ra bí mật Bất Pháp các ẩn náu trong lòng núi này.” Hạ Thiên Thu bình tĩnh nói. “Tục ngữ có câu: “Còn người còn cửa.”. Hiện giờ lò luyện kiếm này đã sắp bị bại lộ, xin các vị hãy mau chóng rời khỏi đây, để tránh gặp phải tai họa không đáng có.”

Hán tử kia tên là Thanh Phong. Nghe những lời của Hạ Thiên Thu, y chẳng những không chút mảy may sợ hãi, mà chỉ chau mày nói: “Lò kiếm ở đây, hồn kiếm ở đây, có lý nào những người đúc kiếm chúng ta lại bỏ lò mà chạy được?”

Vân Hy nghe vậy không khỏi ngạc nhiên, lập tức hỏi lại: “Lẽ nào lò luyện ấy còn quan trọng hơn mạng sống của các vị ư?”

“Tất nhiên rồi!” Thanh Phong đáp mà không cần suy nghĩ. “Người trong thiên hạ, ai chẳng phải chết? Nhưng đệ tử của Bất Pháp các chúng ta, sau khi thân chết rồi, lại hóa thân thành linh kiếm! Hồn với kiếm hòa làm một, mới có thể đúc nên thần khí muôn thuở, linh kiếm đã có, mới có thể nói là sống mãi bất diệt!”

Vân Hy biết rõ bọn Thanh Phong đã bị Trình Lý tiêm nhiễm vào đầu tư tưởng hoang đường ấy, thậm chí nguyên rửa lão già đã hại người ta quá lắm. Nhưng, với những kẻ đức skieems luôn tôn thờ thuyết “Linh kiếm” mấy chục năm nay ấy, những câu như thế không thể thoát ra khỏi miệng được. Cô suy nghĩ rất nhanh, rồi lập tức hỏi lại: “Nếu như các vị sau khi chết đi sẽ hóa thành linh kiếm sống mãi bất diệt, vậy thử hỏi, trong số các vị, có mấy người từng thấy linh kiếm của đồng môn huynh đệ mình rồi?”

Thanh Phong liền đáp ngay không hề chần chừ: “Linh kiếm tất nhiên sống ở trong kiếm, bình thường làm sao có thể thấy được?”

Vân Hy thiếu chút nữa bị y làm cho tức giận mà bật cười. “Như vậy tức là, chưa từng thấy qua? Nếu đã chưa từng được thấy thì huynh làm sao biết các sư huynh đệ của mình thân đang ở đâu, lẽ nào gọi kiếm một tiếng, nó lại có thể đáp lời huynh ư?”

Lúc này mọi người đã đi đến đáy hang, Thanh Phong tiện tay lấy trong đồng kiếm ra một cây kiếm mới đúc, cầm chắc chuôi kiếm trong tay, nói về vô cùng thành tâm: “Linh kiếm tuy không biết đáp lời, nhưng chỉ cần ghi nhớ trong lòng hồn với kiếm dung hòa, thì sẽ có thể cảm nhận được sự tồn tại của linh kiếm.”

Thấy Thanh Phong thần thái nghiêm túc, nét mặt tràn đầy vẻ sùng kính và si mê, Vân Hy chỉ hận không thể xông tới gõ vào đầu y, để y quên hết những tà thuyết lệch lạc của Trình Lý trong đầu óc đi. Tuy trong lòng cô nóng như lửa đốt, nhưng trước tà thuyết thâm căn cố đế ấy, nhất thời cũng không tìm được lời nào để phản bác, chỉ có thể hỏi một câu giả thiết: “Nếu như Thái Bình minh đánh đến lò kiếm này, các vị sẽ xử trí thế nào?”

Thanh Phong quyết liệt nói: “Thề chết bảo vệ lò kiếm.”

“Nếu không giữ được thì sao?” Vân Hy truy hỏi.

“Giữ không được thì lấy thân tế kiếm! Hồn với kiếm dung hòa, là thần khí muôn thuở! Linh kiếm đã có, sống mãi bất diệt!”

Câu nói ấy, Thanh Phong đáp chắc chắn như chém đinh chặt sắt, vô cùng kiên quyết.

Nhanh như cắt, Hạ Thiên Thu lật bàn tay trái đánh vào cánh tay Thanh Phong, khiến y tê dại, cùng lúc ấy, tay phải của chàng như nước chảy vẩy nhanh, chớp mắt đã đoạt được cây trường kiếm từ trong tay Thanh

Phong. Chỉ thấy Hạ Thiên Thu không nói lời nào, cầm cây trường kiếm cắm thẳng vào máng đá đang được đổ đầy sắt đun nóng!

“Xèo” một tiếng, một làn khói xanh lất phất bay lên, cây kiếm nhanh chóng bị nung thành đỏ rực. Hạ Thiên Thu vận kinh lực, dùng một tay ấn xuống, cây trường kiếm chớp mắt gãy vụn, những mảnh gãy lả tả rơi xuống dòng sắt nóng chảy, tận đến khi không thấy chuỗi đầu nữa.

Thanh Phong kinh hãi, y lập tức xuất chiêu đánh vào giữa ngực Hạ Thiên Thu, chàng nghiêng người né tránh mà không đánh lại, chỉ cất giọng nói to: “Linh kiếm đã có, sống mãi bất diệt. Nhưng nếu chỗ trú ngụ bị tàn hủy, thì linh kiếm lại gửi thân nơi nào đây?”

Câu hỏi ấy như một đòn giáng trúng đầu, khiến Thanh Phong và mấy đệ tử Bất Phá các có mặt ở đó đều chấn động bàng hoàng. Mấy chục năm nay, họ tin vào một tín điều là “lấy thân tế kiếm, linh kiếm sống mãi”, nhưng trước sau chưa từng nghĩ đến chuyện linh kiếm cũng có ngày bị tiêu vong. Bọn họ mắt trợn tròn nhìn dòng sắt đỏ rực từ từ chảy, còn cây trường kiếm bị phá vụn ấy thì đã hoàn thành những mảnh nhăm nhở chìm dần xuống dòng sắt, không còn thấy đâu nữa.

“Ở trên đời này, đừng nói đến linh kiếm, làm gì có thứ sống mãi bất diệt chứ? Có sinh tất có diệt. Biển xanh hóa thành nương dâu, núi đá hóa lòng sông chảy, ngay cả nhật nguyệt sao trời, vu trụ hồng hoang cũng không thể tránh được kết cục phải tiêu vong.” Hạ Thiên Thu trầm giọng nói. “Dù cho các vị bây giờ không sợ chết, lẽ nào không lo lắng linh kiếm sẽ bị địch thủ tàn hủy ư?”

Nếu như không phải vì vẻ mặt sợ hãi của bọn Thanh Phong thì có lẽ Vân Hy đã không dừng được mà vỗ tay khen tuyệt trước câu nói của Hạ Thiên Thu: Huynh ấy biết rõ tư tưởng lệch lạc kia đã ăn sâu vào cốt tủy của đám đệ tử Bất Phá các rồi, cho nên không phê phán rằng linh kiếm có tồn tại hay không, mà nhắm thẳng vào tín điều của bọn họ, tạo ra luôn một kết cục tàn vong cho linh kiếm. Những kẻ đức kiếm dù xương tan thịt nát cũng không biết sợ hãi, trông thấy sự “bất diệt” mà mình tín phụng cũng không chịu nổi được một cú đánh, lập tức chân tay cuống quýt, mặt mũi biến sắc.

“Hạ đại ca nói rất đúng, để bảo vệ bản thân mình cũng như các sư huynh đệ, các vị hãy nên nhanh chóng rời khỏi nơi này, chứ không phải cố sống cố chết lấy trứng chọi đá mới là thượng sách.” Vân Hy tranh thủ nói thêm vào, đưa đẩy theo lời của Hạ Thiên Thu.

Nghe hai người nói vậy, Thanh Phong lại suy nghĩ hồi lâu. Đúng lúc ấy, bỗng nghe thấy tiếng chuông réo rất từ bốn phương tám hướng vang lại. Vân Hy ngẩng đầu nhìn, chỉ thấy trên vách đá cứ cách mỗi đoạn lại cắm một chiếc chuông đồng tinh xảo. Chuông đồng ngấm nổi ra tới đường hầm phía ngoài. Những môn nhân của Bất Phá các dùng cách ấy để biết được động tĩnh bên ngoài.

“Có kẻ đột nhập!” Thanh Phong cất giọng nói lớn. Các môn nhân vội vàng tập hợp thành một đội, ai nấy tự cầm đao kiếm, cung nỏ, cùng nhau chạy ra ngoài cửa đá.

Thấy tình cảnh ấy, Vân Hy càng thêm lo lắng. Nếu như ngoài cửa là đệ tử của Thái Bình minh thì tính mạng của các môn nhân Bất Phá các sẽ rất đáng lo. Còn nếu ngoài cửa là các võ nhân của Thương Thiên, thì tình thế lại càng tệ hơn. Dẫu sao thì cũng đã gần trăm huynh đệ phải chết trên đường hầm rồi, tuy là họ đều vì trúng ám khí mà chết, nhưng võ nhân Thương Thiên tất sẽ đem món nợ ấy đổ lên đầu Bất Phá các, để báo thù rửa hận cho đồng đội.

Nghĩ đến đó, Vân Hy lòng như lửa đốt, cô đưa mắt nhìn khắp xung quanh một lượt, chỉ thấy dòng sắt nóng thuận theo máng đá chảy vào một máng nước to lớn, dùng để làm lạnh. Mà nước trong máng lại chậm rãi chảy vào một cái hồ, chứ không phải là máng nước hết. Cô chợt nảy ra suy nghĩ, Bất Phá các quanh năm rền đục, dòng nước làm lạnh không lúc nào cạn, nhất định là được mở một lối thông để chảy ra ngoài. Mà sườn núi phía tây của Kỳ Sơn có một hồ Thanh Loa, nếu cô đoán không nhầm thì chúng phải được thông với nhau.

Vân Hy nhìn cơ phán đoán, ôm luôn một đồng trường kiếm ném thẳng vào máng nước, rồi cất tiếng nói to: “Linh kiếm sắp mất, lẽ nào những người đức kiếm các vị chỉ khoanh tay đứng nhìn, chỉ bận liêu mình với kẻ khác thế ư?”

Câu nói ấy của cô khiến các môn nhân của Bất Phá các lập tức chuyển hướng quay lại, ngay cả Thanh Phong cũng vội vã chạy ra chỗ máng nước, xông vào vớt kiếm. Vân Hy nắm chặt lấy cánh tay y, ngăn lại,

khẩn thiết nói: “Chẳng cần biết là người hay linh kiếm, nếu như các vị cứ nhất quyết làm theo ý mình ở lại đây, thì kết cục chỉ có một chữ “chết” mà thôi. Hãy nghe lời khuyên của ta, đi thôi! Là lò luyện cũng được, mà là một kiếm cũng được, chỉ cần người còn thì có khi nào chẳng thể đúc lại?”

Thanh Phong nghe câu ấy chợt động lòng, y đứng im lặng hồi lâu, cuối cùng hô một tiếng: “Rút!”

Theo Thanh Phong dẫn đầu, mấy chục môn nhân đúc kiếm trong lò luyện lần lượt nhảy vào máng theo đường nước chảy trôi ra ngoài núi. Thấy môn nhân cuối cùng đã nhảy vào máng nước ra ngoài rồi, công việc coi như hoàn thành, Tùy Vân Hy và Hạ Thiên Thu mới thở phào, hai người nhìn nhau mỉm cười rồi cùng nhảy vào dòng nước.

Đúng giờ phút ấy, cánh cửa đá phía trên mộ kiếm chậm chậm mở ra. Một thanh niên phong tư anh tuấn, tay cầm trường kích huyền thiết, sải bước tiến vào trong lò kiếm, vừa vận công thấy quang cảnh đó, y nhoè đôi mắt sâu, nhỏ dài, từ trong đáy mắt lóe lên một ánh nhìn lạnh nhói.

Hết chương 7.

14. Chương 8: Mưa Tạnh

Trên sườn non xanh, một hồ nước trong vắt phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh. Mặt hồ như gương soi, nửa là màu xanh vốn có, nửa là màu đỏ lá phong. Gió thu thổi nhẹ trên mặt hồ, làm gợn lên những làn sóng lăn tăn. Trong mặt hồ gợn sóng, bỗng nhiên nghe thấy tiếng ùng ục làm bọt nước cuộn lên, rồi liền sau đó, hai mái đầu ướt nhô lên mặt nước. Hai người một trước, một sau, như hai con cá ung dung tự tại, vùng vẫy trong nước hồ xanh trong cùng nhau bơi thẳng vào bờ.

Hạ Thiên Thu lên bờ trước một bước, chàng quay người đưa tay lại, bàn tay ấm áp nắm chặt lấy tay Vân Hy kéo mạnh lên bờ. Hai người đã phải nín thở trong nước khá lâu, lúc này ai nấy đều thở hổn hển không ra hơi. May mà cả hai đều là những võ nhân tập võ nhiều năm, cho nên mới không xảy ra chuyện gì khi ở trong con đường ngầm dưới nước. Đến khi đã bình ổn trở lại, hai người đưa mắt nhìn bốn xung quanh, chỉ thấy các môn nhân của Bất Phá các phần lớn đều đã rời khỏi đó trước rồi, chỉ còn lại một mình Thanh Phong quay về phía hai người chấp tay vái chào, rồi mới quay người đi. Chỉ trong khoảnh khắc, vóc dáng to lớn của người đúc kiếm ấy đã biến mất trong rừng sâu.

Tuy rằng trên giang hồ nữ nhân cũng không câu nệ tiểu tiết, nhưng khi Hạ Thiên Thu nhìn thấy Vân Hy toàn thân quần áo ướt sũng, chàng vẫn giữ lễ quân tử, nhắm mắt đi lên phía trước cách chỗ Vân Hy ba bước. Vân Hy biết Hạ Thiên Thu tuân theo lễ giáo, bèn cũng thuận đi theo sau chàng. Cô vừa ngược mắt liền trông thấy thân hình cao gầy của người ấy, nhưng trên mái tóc đen nhánh dường như lấp lánh ánh bạc.

“Hạ đại ca, trên tóc huynh có dính thứ gì, chẳng lẽ lại là thủy ngân ở trong lò luyện kiếm?”

Vừa nói, Vân Hy vừa tiến lên định lau giúp Hạ Thiên Thu, chàng liền né tránh cánh tay phải mà Vân Hy vừa đưa ra, cười nói về khó xử: “Mấy năm nay trong môn phái bao nhiêu việc rối bời, cho nên sớm sinh ra nhiều tóc bạc, khiến cho Tùy cô nương phải chê cười rồi.”

Nghe lời chàng nói, Vân Hy không khỏi cảm khái trong lòng. Nhớ lại khi xưa, Hạ Thiên Thu mới vừa độ hai mươi tuổi đã phải nhận mệnh trong lúc lâm nguy, trở thành chủ môn một phái. Khi đó chỉ dụ Thái Bình Ước đã từng bước truy bức đến, trong Vân Tiêu cổ lâu nảy sinh những quan điểm đối lập, nhiều ý kiến trái ngược, kẻ chủ chiến, người chủ hòa tranh đấu mãi không thôi. Sau đó, Vân Tiêu cổ lâu tuy là gia nhập Thái Bình minh, nhưng trên có luật lệ triều đình, khó trái ý hoàng đế, dưới có Thảm Mộ Bạch ngầm ngầm câu kết, mưu đồ chuyện khác, chức chủ môn Hạ Thiên Thu làm cũng không dễ thở chút nào. Gánh nặng trên vai chàng, há một kẻ hạc nội mây ngàn như cô có thể liệu tưởng hết được...

Bỗng nhiên, cô rất muốn hỏi chàng một câu: Huynh có mệt không? Huynh lúc nào cũng phải nghĩ hết cái này đến cái kia, lúc nào cũng nghĩ đến Vân Tiêu cổ lâu, lúc nào cũng nghĩ đến võ lâm thái bình, có khi nào huynh thử nghĩ một chút cho mình không?

Nhưng, đáp án cho câu hỏi ấy, trong lòng cô cũng hiểu rõ. Dù cho có hỏi ra, chắc hẳn con người khiêm tốn nho nhã ấy cũng chỉ lắc đầu không biết làm sao, và đáp lại bằng một nụ cười nhún nhó mà thôi. Người ở chốn giang hồ, thân không còn tự chủ được nữa. Đứng giữa chốn sóng gió giang hồ, Hạ Thiên Thu không thể không lựa theo dòng nước, nhưng chàng lại kiên quyết đưa tay ra bảo vệ bằng được Vân Tiêu cổ lâu cùng mấy trăm đệ tử, dù có bị sóng gió vùi dập khiến mình phải thịt nát xương tan, cũng tuyệt không buông tay.

Đi được chừng một tuần nhang, hai người liền tìm được đến chỗ buộc hai con tuần mã dưới gốc cây sam khi trước. Vừa định nhảy lên mình ngựa, hai người bỗng nghe thấy trên đường cái quan dưới chân núi đã có tiếng bước chân rậm rịch. Vân Hy nhảy lên cây sam cổ thụ, trông thấy trên đường bụi đất cuộn mù, một đội binh mã đông nghịt đang vội vã tràn về phía Kỳ Sơn, chính là mấy môn phái Xung Tiêu kiếm các, Tử Vân môn... của Thái Bình minh. Thấy đại quân đã kéo tới gần, hai người Hạ, Tùy biết rõ nếu lộ diện lúc này tất sẽ khiến Thẩm Mộ Bạch nghi ngờ, bèn lập tức nhảy lên ngựa, từ con đường mòn tắt phía bắc núi phóng nhanh về huyện Bình Dao.

Ngựa phi bụi cuốn, hai người vừa mới vào đến trong huyện Bình Dao, liền trông thấy hơn trăm đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu do A Chúc dẫn đầu, đang ở cửa thành sốt ruột chờ đợi.

Trông thấy Hạ Thiên Thu, A Chúc vội bước lại trước, nói nhanh: “Thiếu chủ, cuối cùng thiếu chủ cũng đã đến! Theo như môn nhân của Bất Phá các khai nhận, đại bản doanh của Bất Phá các được ẩn giấu trong lòng núi Kỳ Sơn. Thẩm Mộ Bạch thấy thiếu chủ không ở đây đã trực tiếp dẫn quân bốn phái đánh lên Kỳ Sơn rồi!”

Vốn là, những người của Bất Phá các ẩn núp trong thành đều đã bị quan phủ bắt được. Trong số bọn chúng, phần lớn vẫn có niềm tin vào “linh kiếm sống mãi”, không sợ sống chết, chọn cách tự làm đứt kinh mạch mà chết trong ngục. Nhưng cũng có một số đệ tử không chịu nổi hình phạt tra tấn, đã cung khai ra vị trí đại bản doanh của Bất Phá các. Có được tin ấy, lại thêm không biết tông tích Hạ Thiên Thu ở đâu, Thẩm Mộ Bạch sao có thể bỏ qua cơ hội tốt này? Ông ta thân là minh chủ, một mệnh lệnh ban ra, bèn dẫn theo môn nhân đang bị cầm tù của Bất Phá các lập tức đánh lên Kỳ Sơn. Nhưng A Chúc đã theo Hạ Thiên Thu hơn chục năm, sao lại không biết ý đồ kiêm gộp ba phái của Thẩm Mộ Bạch? Nhưng chương môn chưa có mặt nên chẳng làm sao được, ông ta chỉ là người hộ vệ cũng không thể ra mặt ngăn cản, chỉ còn biết đứng nhìn hơn ngàn võ nhân của Thái Bình minh ầm ầm tiến lên Kỳ Sơn.

Nghe A Chúc thuật lại mọi việc vừa qua, Hạ Thiên Thu và Tùy Vân Hy quay sang nhìn nhau, không nói năng gì, nhưng vẻ vui mừng đã ngấm bọc lộ với nhau. Chỉ cần nghĩ đến Thẩm Mộ Bạch đánh vào lò kiếm nhưng chỉ thấy hang không động trống, kế hoạch ba phái hợp nhất phải thất bại, Vân Hy không kìm nổi nhếch miệng, mắt lộ ánh cười. Quay sang nhìn Hạ Thiên Thu, cũng thấy chàng nét cười lộ ra ánh mắt, từ tốn gọi bảo: “A Chúc, ông chờ vội, đợi ta với Tùy cô nương chỉnh đốn lại giấy lát, rồi chúng ta sẽ theo sau họ lên Kỳ Sơn.”

“Nhưng thiếu chủ, Thẩm Mộ Bạch đã đi một lúc lâu rồi. Nếu như hần nhân khi thiếu chủ không có mặt ở đó, trước tiên quét sạch Bất Phá các thì Vân Tiêu cổ lâu của chúng ta làm gì còn có quyền được nói nữa đây!” A Chúc lo lắng toát mồ hôi, vội vàng cướp lời.

Hạ Thiên Thu chỉ mỉm cười, đưa tay vỗ nhẹ lên vai ông ta, nói: “Ông yên tâm, chuyện này ta đã tự có chủ ý.”

Nghe thấy thiếu chủ của mình nói vậy, A Chúc cũng không tiện nhiều lời nữa. Hạ Thiên Thu dẫn theo Vân Hy tìm một quán trọ, để hai người vào thay quần áo mới. Khi Vân Hy đã thay xong bộ nam trang mà A Chúc mang lại, sắp xếp xong mọi thứ của mình, vẫn chưa thấy Hạ Thiên Thu ra cửa, phải đợi mất hai tuần trà, mới thấy chàng đi ra, thản nhiên cười bảo: “Xin lỗi, đã để mọi người phải chờ.”

Thấy chàng áo mũ chỉnh tề, mái tóc búi cao, Vân Hy lơ mơ thấy như có điều không ổn, nhưng nhất thời, cô vẫn không rõ đó là gì. Đúng lúc Vân Hy sinh nghi như thế, Hạ Thiên Thu đã bàn bạc xong mấy câu với A Chúc, rồi liền dẫn đội ngũ hơn trăm đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu, tiến thẳng đến Kỳ Sơn.

Theo lý mà nói, với đà tiến quân của võ nhân Thái Bình minh, thì khoảng thời gian này cũng đủ để họ quay trở lại vì không thu được gì rồi. Nhưng tận đến khi đội ngũ của Vân Tiêu cổ lâu hành quân tới chân núi Kỳ Sơn, vẫn không thấy tăm hơi họ đâu cả. Hạ Thiên Thu dẫn mọi người lên Kỳ Sơn, áp sát sườn núi,

mới thấy môn nhân các phái Tử Vân môn, Cửu Hoa phái, Thiên Ba lâu và Thụy Kim môn đều đang tụ tập trong rừng, chỉ có đệ tử của Xung Tiêu kiếm các là không thấy bóng dáng đâu.

Thấy vậy, trong lòng Vân Hy chợt bất an, với tính cách gian xảo già đời của Thảm Mộ Bạch, tất đã có chuyện xảy ra. Cô nghiêng đầu nhìn Hạ Thiên Thu, thấy chàng hơi nhũn mày, vẻ suy nghĩ rất lung. Giây sau, Hạ Thiên Thu bước lên chấp tay vái chào các vị trưởng môn bốn phái, cười nói: “Các vị tiền bối, thực là xin lỗi, mong thứ cho Hạ mỗ đến muộn.”

Hạ Hầu Thành lâu chủ của Thiên Ba lâu, Kỷ Phi Loan trưởng môn của Tử Vân môn, Sở Kim Hoa trưởng môn của Thụy Kim môn, Phương Trác trưởng môn Cửu Hoa phái trông thấy Hạ Thiên Thu đến, đều chấp tay chào lại. Trưởng môn năm phái hàn huyên một lúc, Hạ Thiên Thu nghi hoặc nói: “Không biết mình chủ hiện đang ở đâu?”

Trong mấy vị trưởng môn, thì Sở Kim Hoa trưởng môn Thụy Kim môn vốn là người sốt sắng, lập tức đáp lời: “Thảm các chủ đã đi trước một bước, dẫn các môn nhân của Xung Tiêu kiếm các đi kiểm tra các máy móc ám khí của Bất Pháp các rồi.”

Nghe câu ấy, Vân Hy chợt nhủ thầm: Thảm Mộ Bạch thân là trưởng môn một phái, làm gì có chuyện lại hảo tâm, đem tính mạng của đệ tử phái mình đi kiểm tra ám khí như vậy? Rõ ràng là ông ta đã biết, những máy móc ám khí trong đường hầm đã bị võ nhân của Thương Thiên phá hủy, cho nên mới cố ý cướp công đầu, tách khỏi các phái, đến lúc ấy những người chết không thể đối chứng, ông ta nói gì chẳng được.

Vân Hy nghĩ ra mấu chốt trong chuyện ấy, Hạ Thiên Thu há lại không nghĩ ra? Trong đôi mắt sáng như sao của Hạ Thiên Thu thoáng chút lo lắng, rồi lập tức chàng nghiêm giọng nói: “Minh chủ đã đem thân vào chốn hiểm nguy, thực khiến chúng ta phải khâm phục. Vân Tiêu cổ lâu cũng có nghiến cứu ít nhiều về việc rèn đúc máy móc binh khí, đâu có thể lại ngồi nhìn đồng minh mạo hiểm? A Chúc, xếp hàng bày trận, chúng ta tức khắc vào động.”

Nghe Hạ Thiên Thu nói vậy, trưởng môn bốn phái lập tức quay sang nhìn nhau. Người đời ai cũng biết Bất Pháp các giỏi chế tạo máy móc ám khí, trong số bọn họ, chẳng ai muốn làm con chuột thí nghiệm đi đầu cả. Khi này Xung Tiêu kiếm các dũng mãnh tự xưng phong, bọn họ ai cũng mừng rỡ, để cho Thảm Mộ Bạch dẫn theo đệ tử, lấy thân mình ra phá hủy các máy móc ám khí. Giờ đây nghe câu này của Hạ Thiên Thu, tuy chưa nói thẳng ra, nhưng cũng đủ chỉ rõ những toan tính trong bụng họ, còn tiếp tục ung dung chờ đợi như thế thì thực là không thể chấp nhận được.

“Hạ lão đệ nói rất đúng.” Hạ Hầu Thành tuổi tác cao nhất, vượt râu nói. “Đệ tử Thiên Ba lâu nghe lệnh! Mau mau vào động, giúp Xung Tiêu kiếm các một tay!”

Hạ Thiên Thu dẫn theo Vân Tiêu cổ lâu, đi nhanh vào động, bốn phái còn lại cũng bám theo sau. Dọc đường đi chỉ thấy đao rơi kiếm gãy, thây chết ngổn ngang. Điều khiến hai người Hạ, Tùy vô cùng kinh ngạc là quần áo trên những thi thể ấy đã được đổi thành trang phục của môn nhân Xung Tiêu kiếm các! Còn các loại vũ khí rơi rớt lại đều đã được thu dọn sạch sẽ. Lưu Đại Nhân - người mà Vân Hy đã nhận ra khi trước - thi thể cũng đã được đổi sang mặc áo trắng của Xung Tiêu kiếm các, còn cây đoản kích ba ngạnh ông ta cầm trong tay thì đã không cánh mà bay.

“Hồng rồi! Chúng ta sơ ý quá!” Hạ Thiên Thu nói nhỏ với Vân Hy. “Thảm Mộ Bạch giả tạo cảnh tượng Xung Tiêu kiếm các đã đem thân mạo hiểm để phá hủy máy móc ám khí, giờ đây chúng đã thành công thần diệt trừ ma giáo rồi, và bốn đại phái kia sẽ phải lấy lòng ông ta.”

“Đề tiện! Ai có thể nghĩ được rằng Thảm Mộ Bạch lại có mưu đồ với những người đã chết chứ, có thể nói là cực kỳ vô sỉ!” Vân Hy tức giận nói, nhưng giây sau, cô chợt thấy nghi hoặc trong lòng. “Hạ đại ca, Thảm Mộ Bạch làm sao biết Thương Thiên đã đặt chân đến Bất Pháp các chứ? Nếu không phải đã sớm có tính toán, thì sao ông ta có thể mang nhiều y phục đến đây như vậy?”

Hạ Thiên Thu chau mày nói: “Chuyện này có rất nhiều nghi vấn. Trước tiên, võ nhân Thương Thiên sao có thể kéo đến Bất Pháp các trước một bước vào lúc này? Nếu đúng như lời muội nói, Khương công tử biết rõ trong đường hầm có rất nhiều máy móc ám khí, nhất định sẽ có lời cảnh báo, vậy thì sao võ nhân Thương Thiên lại có nhiều người phải tử thương đến vậy? Chuyện này vô cùng bất hợp lý. Thứ hai, Thảm Mộ Bạch tách khỏi các phái, một mình dẫn môn nhân của Xung Tiêu kiếm các đi trước vào động, lại còn chuẩn bị

sẵn từ trước rất nhiều y phục để thay cho các xác chết, cho thấy đã có người thông tin cho ông ta biết trước về chuyện thương vong của võ nhân Thương Thiên...”

Nói đến đó, Hạ Thiên Thu thở dài, buồn bã nói: “Lúc này, dù cho đệ tử của Bất Phá các đã rời đi được hết rồi, thì Thảm Mộ Bạch cũng có thể bày ra vô số chứng cứ giả, cho thấy Xung Tiêu kiếm các của ông ta đã tiêu diệt được Bất Phá các... Việc hợp nhất ba phái xem ra đã rơi vào thế tất phải có rồi.”

Thấy chàng buồn bã thở than, Vân Hy biết chàng tự trách mình, vội ôn tồn an ủi: “Hạ đại ca, huynh chớ tự trách mình nữa. Dù cho huynh có thể tính toán được đi nữa, cũng không thể ngờ rằng Thảm Mộ Bạch lại dùng chiêu mờ ám như thế, đem cả người chết ra để tô điểm cho mình. Còn như chuyện hợp nhất ba phái, dù từ lâu Thảm Mộ Bạch đã có dã tâm như vậy, cũng không thể lập tức đưa ra chuyện đó được. Nhất định ông ta sẽ còn vờ vịt đau buồn, diễn vở kịch ai điều môn nhân của mình trước, sau đó mới chọn thời cơ tốt, chính thức đề xuất chuyện hợp nhất. Trước khi có chuyện ấy, chúng ta vẫn còn thời gian, nhất định có thể nghĩ ra cách đối phó với ông ta.”

Hạ Thiên Thu gật đầu đồng ý. Đúng như hai người dự liệu, quả nhiên khi đi đến cuối đường hầm, cửa đá đã mở, mấy trăm môn nhân của Xung Tiêu kiếm các toàn thân đầy máu me, và trong mộ kiếm dưới lòng hang cũng có rất nhiều thi thể nằm ngổn ngang. Hạ Thiên Thu và Tùy Vân Hy đều biết rõ, những thi thể ấy là nạn nhân, nhưng lại không thể nói ra chân tướng, chỉ có thể trân trân đứng nhìn Thảm Mộ Bạch chỉ hươu bảo vệ, rêu rao rằng đã tiêu diệt hết toàn bộ đệ tử của Bất Phá các.

“Lần ra quân diệt ma này, tất cả đều nhờ ơn sư tổ phù hộ!”

Thảm Mộ Bạch tuổi đã ngoài ngũ tuần, thân hình vẫn rất chắc chắn, khỏe mạnh, lưng dài vai rộng, trên cánh tay cơ bắp vẫn cuộn cuộn. Khuôn mặt vuông vẫn hình chữ điền, trừ hai bên tóc mai đã điểm bạc ra, thì mái tóc trên đầu vẫn còn đen nhánh, nhìn vừa có sự uy nghi của kẻ trưởng thượng, lại lộ rõ một tinh thần quắc thước, đang độ tráng niên. Dưới ánh lửa rừng rực trong lò luyện của Bất Phá các, chỉ thấy chiếc áo trắng trên người Thảm Mộ Bạch loang lổ những vết máu, vẻ hòa nhã thường ngày của ông ta giờ đây đã được đổi thành một thần thái vô cùng bi phẫn. Thảm Mộ Bạch cất giọng nói to:

“Bất Phá các và Xung Tiêu kiếm các tuy vốn cùng một nguồn gốc, nhưng Trịnh Lý làm nhiều việc bất nghĩa, lấy người tể kiếm, rơi vào tà đạo, làm trái với lời dạy dỗ ân cần của Hồng Mông đạo nhân! Nay, Xung Tiêu kiếm các chúng ta cuối cùng đã tiêu trừ được tà ma ngoại đạo, thay sư tổ sửa trị tông môn, để an ủi linh hồn sư tổ trên trời.”

Ông ta nói một cách chính nghĩa nghiêm trang, nhưng lại khiến môn nhân Vân Tiêu cổ lâu nghe mà giận sôi trong bụng: Sửa trị tông môn gì chứ? Năm xưa người sáng lập ra Xung Tiêu kiếm các, Thảm Hoa Đình, cũng là đại đồ đệ của Hồng Mông đạo nhân, để đoạt chức trưởng môn phái đã cố ý đem Xung Tiêu kiếm giả giấu vào trong cây đàn Cẩm Tâm Kiếm Phách của Hạ Lăng Tiêu, vu oan cho Hạ Lăng Tiêu lấy trộm kiếm báu, nhân lý do ấy đánh đứt hết gân tay chân của Hạ Lăng Tiêu. Đồng môn tương tàn, một kẻ xấu xa như vậy, còn tư cách gì để nói “sửa trị tông môn” đây?

15. Chương 8-2: Mưa Tạnh (tt)

A Chức mở miệng định chửi luôn, nhưng thấy thiếu chủ của môn phái đang lừ mắt nhìn mình, nên đành nén cơn giận dữ trong lòng. Cũng có một số đệ tử khác của Vân Tiêu cổ lâu, tuy chứng tai trước những lời của Thảm Mộ Bạch, nhưng thấy Xung Tiêu kiếm các của ông ta đã có đến hàng trăm người bị tử thương mới tiêu diệt được Bất Phá các, thì vẫn có chút nể phục. Còn bốn vị trưởng môn Tử Vân môn, Thụy Kim môn, Thiên Ba lâu, Cửu Hoa phái khi thấy cảnh tượng này, chẳng cần biết chân giả thế nào, đều trầm trồ khen ngợi Thảm Mộ Bạch, ca ngợi sự dũng mãnh và thực lực của Xung Tiêu kiếm các.

“Thảm các chủ phách lực kinh nhân, thanh trừng Bất Phá các, thực là một việc công đức.” Hạ Hầu Thành lâu chủ Thiên Ba lâu liên miệng tán dương.

“Nếu như những võ nhân trong thiên hạ đều anh dũng chính nghĩa như Thảm các chủ thể này, thì bọn hắc đạo trong võ lâm từ lâu đã không còn nơi ẩn nấp rồi.” Kỷ Phi Loan chưởng môn Tử Vân môn cũng tranh thủ nói nịnh.

Thụy Kim chưởng môn Sở Kim Hoa, Cửu Hoa chưởng môn Phương Trác cũng liên tục tiếp lời, nói đi nói lại, không gì khác ngoài những câu đại ý “Xung Tiêu kiếm các dũng mãnh hơn người”, “Thảm các chủ kiếm thuật vô song, không sợ bất kỳ kẻ địch mạnh nào”. Trong khi mọi người đang ồn ã khen ngợi, bỗng nghe thấy một giọng nói to vang trong, đầy vẻ giễu cợt cất lên:

“Thảm các chủ quả nhiên là mưu sâu kế xa, tính toán sành sỏi, chỉ dẫn theo môn phái của mình mà xông vào nơi hang hùm ổ rắn. Chiến dịch này nhất định là thương vong nặng nề, ôi chao, dám hỏi những người bị trọng thương đang ở chỗ nào, xin mau chóng cho đưa đi chữa trị mới được!”

Đó rõ ràng là một giọng nữ nhân. Trong các phái của Thái Bình minh, chẳng phải không có nữ nhân, nhưng rất ít khi có ai đưa nữ đệ tử tham gia vào các chiến dịch trận mạc phải xông pha nam bắc thế này. Giờ đây dưới lò kiếm bỗng nhiên lại xuất hiện một nữ nhân, khiến ai nấy đều dồn mắt lại nhìn. Chỉ thấy cô nương đó mình mặc bộ y phục nam trang màu trắng, trong đôi mắt đẹp chứa đầy vẻ cười cợt, đang cùng đứng sánh vai bên Hạ Thiên Thu cao lớn tuấn tú, thực như một đôi người ngọc. Cô nương ấy cố ý giơ cao tay phải, làm bộ nhìn khắp xung quanh, rồi nghi hoặc hỏi:

“Chư vị đại hiệp, mọi người có ai trông thấy người bị thương đâu không? Ôi chao, trận đánh này thật vô cùng thảm khốc, đến một người trọng thương cũng không có, chỉ toàn một đồng xác chết mà thôi!”

Cô nói vẻ như vô cùng thương tiếc, nhưng những người có mặt ở đó nào có ai chẳng phải cao nhân từng bao năm lăn lộn giang hồ, sao lại không nghe ra ý tại ngôn ngoại của cô? Bọn Hạ Hầu Thành, Kỷ Phi Loan để ý nhìn quanh, những môn nhân của Bất Phá các trong lò kiếm quả nhiên đều là thầy chết trên đất, đến một kẻ bị thương cũng không có. Tuy rằng thăm lấy làm hồ nghi, nhưng những lão giang hồ đó đều không ai lên tiếng nói ra, chỉ nhìn xem Thảm Mộ Bạch ứng phó thế nào.

“Cô nương này thật nhân từ tốt bụng.” Thảm Mộ Bạch vẫn ung dung cười nói. “Cô nương nói rất đúng, trận chiến này thực sự thảm khốc vô cùng. Xung Tiêu kiếm các của chúng ta tất cả có bảy trăm ba mươi tư đệ tử, qua trận đánh này đã thương vong mất một trăm hai mươi bảy người rồi. Máy móc ám khí của Bất Phá các quả nhiên tinh vi, chiêu nào chiêu nấy đều khiến người ta bỏ mạng. Đệ tử phái ta đều là những kẻ nam nhi trung nghĩa, muốn báo thù rửa hận cho đồng môn, tất nhiên là không tiếc thân mình, đã giết hết toàn bộ yêu nhân của Bất Phá các, để an ủi vong hồn những người đã khuất.”

Quả là lão hồ ly, đến số người chết cũng đếm kỹ càng. Vân Hy không dừng được thăm nguyên rủa: Cô vốn định bắt bẻ lão ta về số người, hỏi xem số người tham chiến của Xung Tiêu kiếm các là bao nhiêu, rồi chất vấn số người chết nhiều như thế này là từ đâu ra. Nhưng trước mắt xem ra Thảm Mộ Bạch đã sớm tính toán từ trước, đến cả số người thương vong cũng đã đếm kỹ lưỡng. Còn như bao nhiêu người tham chiến, thì chẳng cần lão phải nói, những môn phái khác cũng không thể đứng ra đếm rõ được. Đáng thương cho những võ nhân Thương Thiên, những con người tốt bụng ấy, sau khi chết rồi còn bị lão hồ ly đó tính toán lợi dụng, thật là đáng buồn!

Tuy phần uất trong lòng, nhưng Vân Hy ngoài mặt vẫn tươi cười. “Thảm các chủ nói không sai chút nào, những người có mặt ở đây đều là người trung nghĩa, vì đồng môn mà báo thù rửa hận, không nên tiếc thân mình. Thảm các chủ hiểu sâu đại nghĩa như vậy, thật khiến người khác phải kính phục! Đúng là hổ phụ sinh hổ tử, Thảm Hoa Đình thật là tu mấy đời mới có phúc sinh được người con giỏi giang như vậy! Ha, đúng là hiếm có, kèo trên không ngay mà cột dưới vẫn thẳng, đó đúng thật là kỳ quan trong thiên hạ vậy!”

Nghe thấy cô bỗng nhiên nhắc đến phụ thân mình, Thảm Mộ Bạch nghiêm mặt nói: “Vị cô nương này, xin hãy cẩn trọng! Nếu còn làm nhục đến tiên phụ, thì chớ trách ta vô tình.”

“Ta trước nay vẫn rất cẩn trọng, cũng chưa từng sỉ nhục bất kỳ ai. Những điều ta nói, đều là sự thật.” Tuy Vân Hy cũng học cách của ông ta, danh mặt nói. “Năm xưa Thảm Hoa Đình để đoạt chức chưởng môn, đã vu oan hãm hại sư đệ Hạ Lăng Tiêu, khiến cho ông ấy trọn đời tàn tật. Thảm Hoa Đình cũng vì vậy mà bị Hồng Mông đạo nhân đuổi khỏi sư môn. Bị kịch đồng môn tương tàn như vậy, mỗi thù nợ máu như vậy, cứ theo như lời của Thảm các chủ nói, thì Thảm Hoa Đình kia há không phải là nam nhi trung nghĩa? Há không phải là bất nhân bất nghĩa? Ta nói kèo trên không ngay, thì có chỗ nào là sai?”

Thấy Tùy Vân Hy dùng ngay câu nói của Thẩm Mộ Bạch để châm chọc lão, A Chúc bật cười khùng khục. Hạ Thiên Thu đưa mắt lườm ông ta, A Chúc mới vội che miệng lại.

Là một thành viên của Thái Bình minh, Vân Tiêu cổ lâu và Xung Tiêu kiếm các là đồng minh với nhau, bao nhiêu thù xưa hận cũ, thì khi ký kết Thái Bình Ước, cũng đã nói rõ, không nhắc lại nữa. Nhưng Tùy Vân Hy không phải là người của Vân Tiêu cổ lâu, cô không phải kiêng kỵ như vậy, có thể nói đi nói lại một cách thoải mái. Giờ đây cô gợi lại chuyện xưa, không gì khác là muốn nhắc nhở cho Thẩm Mộ Bạch, nhắc nhở cho các vị chương môn các phái biết rằng, Xung Tiêu và Vân Tiêu oán thù đời đời, võ học tuy là cùng gốc, nhưng gộp chung lại thì muôn vàn không thể.

Thẩm Mộ Bạch sao lại không nhận ra ý đồ của cô, thần thái ông ta càng thêm nghiêm túc, lớn tiếng nói: “Vị cô nương này lại khêu lên mối quan hệ giữa hai phái Xung Tiêu, Vân Tiêu, rốt cuộc là có mục đích gì? Vân Tiêu cổ lâu gia nhập Thái Bình minh, ân oán giữa hai phái đã xóa bỏ từ lâu rồi, đến nay cùng là đồng đội, đâu có thể cho phép cô khiêu khích bừa thế?”

Câu nói ấy của ông ta chính là nỗi lo lắng nhất trong lòng Hạ Thiên Thu. Để bảo vệ Vân Tiêu cổ lâu, chàng không có cách nào trở mặt với Thẩm Mộ Bạch được. Vân Hy biết điều chàng phải tránh né, nên lái câu chuyện sang hướng khác:

“Ta đâu có mục đích gì? Ta chỉ thấy kỳ quái mà thôi. Năm xưa, Hồng Mông đạo nhân đã đuổi Thẩm Hoa Đình ra khỏi sư môn, nhưng bây giờ Thẩm các chủ ông lại nói, diệt trừ Bất Phá các là thay Hồng Mông đạo nhân sửa trị tông môn, thì thật là kỳ cục. Không biết là ông muốn sửa trị cho tông môn nào? Ai là đồng tông đồng môn với ông chứ?”

Câu nói cuối cùng chính là câu mà Hạ Thiên Thu không tiện nói ra, nhưng cũng là câu chàng muốn tỏ thái độ rõ ràng. Bây giờ Vân Hy đã nói rõ thay chàng, khiến Hạ Thiên Thu thấy ấm áp trào dâng trong lòng, cảm kích mãi không thôi. A Chúc đang đứng bên cạnh chàng càng không dừng được nhân đà hét to một câu khen ngợi Vân Hy:

“Nói hay lắm! Vân Tiêu cổ lâu chúng ta với Xung Tiêu kiếm các chỉ là đồng minh. Đồng minh chứ không phải đồng môn, những câu như võ học một dòng truyền thừa, xin chớ nói đến!”

“Vị cô nương này, rốt cuộc người ở môn phái nào?”

Thấy ông ta chuyển mũi dùi nhắm vào phía Vân Hy, Hạ Thiên Thu bước lên một bước, hướng về phía Thẩm Mộ Bạch chấp tay, chậm rãi nói: “Thẩm các chủ, đây là Tùy cô nương, là họ hàng bên ngoại của tại hạ, chẳng có môn phái nào hết, cũng không phải là người trên giang hồ. Những lời khi nãy cũng chỉ là được nghe chuyện xưa cũ, tiện miệng nói bừa mà thôi. Cô ấy ít tuổi chưa hiểu việc, xin các chủ không trách tội.”

Câu nói ấy đã chặn lời Thẩm Mộ Bạch, nếu ông ta vẫn còn chất vấn, thì rõ ràng là cậy lớn bắt nạt nhỏ. Thẩm Mộ Bạch lập tức cười hiền, nói: “Vị cô nương này cũng thật là miệng lưỡi lanh lợi. Xung Tiêu, Vân Tiêu xưa nay giao hảo, há lại vì những câu nói không đầu mà có thể lay chuyển được?”

Hạ Thiên Thu cười nhạt, nói: “Thẩm các chủ nói rất đúng. Hai phái Xung Tiêu, Vân Tiêu giao hảo với nhau đã hơn ba năm, đến nay Bất Phá các đã bị diệt, Trịnh Lý đã chết, ân ân oán oán của người đời trước đến nay là hết. Từ nay về sau, chuyện cũ của Xung Tiêu kiếm phái không cần nhắc lại nữa, mong Xung Tiêu kiếm các, Vân Tiêu cổ lâu hai phái, ai nấy thể hiện được sở trường của mình, mà phát huy lớn mạnh.”

Ý tứ đằng sau câu nói của chàng là, chuyện ba phái hợp nhất, từ nay không cần nhắc đến nữa.

Các chương môn mấy phái Tử Vân, Thụy Kim, Cửu Hoa, Thiên Ba lâu cũng từ cuộc khẩu chiến ấy nghe ra được ý cự tuyệt của Hạ Thiên Thu. Họ đưa mắt nhìn nhau, ai nấy đều có niềm suy nghĩ riêng. Nhưng những câu ấy của Hạ Thiên Thu cũng đủ để Thẩm Mộ Bạch không bị mất mặt, khiến đối phương không bắt bẻ được gì. Thẩm Mộ Bạch không thể nổi giận được, chỉ còn cách mỉm cười gật đầu, liên mồm khen phải.

Công lao hiển hách của Xung Tiêu kiếm các “ra sức phá tan” Bất Phá các, qua mấy câu chất vấn của Vân Hy, đã lộ rõ rất nhiều nghi vấn. Nhưng hai người Hạ, Tùy nếu không nói ra thực tình thì cũng không có cách nào phá tan được quỷ kế của Thẩm Mộ Bạch. Còn việc hợp nhất ba phái, tuy đã được dẹp ngay tại trận, nhưng Hạ Thiên Thu cũng hiểu, mấy câu nói ấy chỉ chống chọi được nhất thời. Dã tâm của Thẩm

Mộ Bạch chưa bị tiêu diệt, thì nhất định chuyện cũ sẽ còn được nhắc lại. Nhưng, điều khiến Hạ Thiên Thu muôn vàn không nghĩ ra được là, giờ khắc ấy lại đến nhanh như vậy...

Thái Bình minh vừa xuống khỏi Kỳ Sơn, đi về huyện Bình Dao, liền thấy Triệu Hân dẫn theo Triệu gia quân đã đóng giữ trong thành. Thấm Mộ Bạch lập tức đem chuyện trong lò kiếm ra nói lại lần nữa, nào là Xung Tiêu kiếm các đã thương vong hơn trăm người, cuối cùng không nhục mệnh lệnh, tiêu diệt được Bất Phá các, trừ ma vệ đạo... Nghe xong, Triệu Hân lập tức bày tỏ:

“Xung Tiêu kiếm các nhiều lần lập công lao, thực là cột trụ giữa dòng chảy của võ lâm! Ngài minh chủ, không biết ngài có tâm nguyện gì, bản Thống lĩnh nhất định sẽ khởi bẩm lên Thánh thượng, giúp ngài được như ý!”

Hạ Thiên Thu chợt buột nhói trong lòng, chỉ nghe thấy Thấm Mộ Bạch lớn tiếng tạ ơn, rồi nói rành mạch từng từ một, đẩy Vân Tiêu cổ lâu vào chỗ muôn kiếp không thể ngóc đầu lên được:

“Trăm yêu trừ ma vốn là việc những người trượng nghĩa nên làm, Thấm mỗi sao có thể lấy đó mà đòi công lao? Thấm mỗi chỉ mong một điều Xung Tiêu kiếm phái được vinh quang trở lại, quét sạch tà ma ngoại đạo, ngừng việc bang phái tranh giành, trả lại thái bình cho trăm họ.”

Trong câu nói của Thấm Mộ Bạch, không phải là “Xung Tiêu kiếm các” mà là “Xung Tiêu kiếm phái”. Chỉ một chữ hoang đường, mà sai biệt ngàn dặm. Triệu Hân là một võ nhân vô cùng tinh ý, sao lại không nghe ra thâm ý của ông ta trong đó? Viên thống soái đã từng chinh chiến bốn phương cười lớn nói:

“Hay cho câu “ngừng việc bang phái tranh giành, trả lại thái bình cho trăm họ”. Thánh thượng ban chỉ dụ Thái Bình Ước chính là mong mỗi trừ bỏ thói phân biệt môn phái, thiên hạ không còn việc võ bị, mới là thái bình thịnh thế. Vãn thường nghe, khi xưa Xung Tiêu kiếm phái uy chấn bốn phương, ngài minh chủ nếu như đã có tâm nguyện vậy, bản Thống lĩnh tất sẽ giúp ngài hoàn thành việc này.”

A Chúc mở miệng định tranh cãi, liền bị Hạ Thiên Thu đưa tay giữ lại. Tay kia của chàng thì nắm chặt lấy cổ tay Tùy Vân Hy. Xưa nay chàng vốn giữ nghiêm lễ nghi quân tử, giờ này bỗng nhiên lại nắm chặt lấy tay một vị cô nương, ấy là vì lo rằng Tùy Vân Hy trông thấy kẻ thù giết cha mình, sẽ nhất thời kích động gây ra việc đại đột. Chàng chỉ thấy làn da trong tay mình mát rượi, cánh tay thon thả vì phần hận mà hơi run lên. Hạ Thiên Thu lo lắng quay sang nhìn Tùy Vân Hy, thấy cô sắc mặt tái nhợt, môi dưới cắn chặt, trong ánh mắt sáng rực hiện lên vẻ xa xăm, tựa như nhìn thấy được qua cảnh tượng trước mặt một thứ gì đó xa xôi hơn nữa.

Vào giây phút Tùy Vân Hy trông thấy Triệu Hân, bao nhiêu hình ảnh quá khứ bỗng nhiên hiện lên ngay trước mắt cô. Vân Hy tựa như lại quay trở lại cái ngày mùa đông bởi bởi mưa tuyết ấy, tựa như lại nghe thấy tiếng gió rít bi thương trên Kỳ Sơn, nghe thấy những tiếng kêu thảm thiết của các sư huynh. Cô trông thấy đầy trời mưa tuyết lặng lẽ rơi, rơi xuống thân thể không còn sức chống đỡ đang đổ ập xuống tuyết của cha, rơi xuống mái tóc vấn vít của sư thúc, thúc mẫu, rơi xuống những phần thi thể khuyết tàn của ba mươi tư vị sư huynh, rơi xuống những đám máu tươi đang loang đầy khắp sân nhà...

Những đám máu lênh láng trước mắt, viên quan lớn đang cất tiếng cười vang trước mặt, cùng với tên tu la ác quỷ đang vung roi ngựa, lớn tiếng hỏi: “Thái Bình Ước này, Tùy gia thương các người có ký hay không?” trong ký ức, dần dần chồng lên nhau làm một.

Vân Hy nghe thấy tiếng tim mình đang đập dồn dập, cô không tự chủ được đưa tay lên sờ cây thương bạc đang được bọc kỹ trong lớp vải đeo sau lưng, nắm chặt cán thương cứng đanh trong tay. Nhưng đúng lúc ấy, cô nhận ra một làn hơi ấm nóng truyền tới cổ tay mình, ngẩng lên nhìn, liền bắt gặp ánh mắt ấm áp đang lộ đầy vẻ âu lo ấy.

Vân Hy bỗng nhiên tỉnh ngộ: Phải, lúc này dù cô có liều cả tính mạng mình ra đánh đổi, cũng không thể nào lấy được mạng của Triệu Hân giữa mấy ngàn cao thủ võ lâm này, mà chỉ chết oan uổng thôi. Huống chi, nếu như cô ra tay, tất sẽ làm liên lụy đến Hạ đại ca - người đã cứu cô mấy bận.

Nghĩ đến đó, Vân Hy từ từ buông tay khỏi cán thương, đưa ánh mắt bình thản nhìn lại Hạ Thiên Thu.

Đôi bên trao đổi với nhau qua ánh mắt, quyết định chỉ trong nháy mắt, đều là từ suy nghĩ cho sự an nguy của đôi phương. Thấy Vân Hy ánh mắt đã trầm ổn trở lại, Hạ Thiên Thu mới hết lo trong lòng, chậm rãi

buông cổ tay cô ra, lại nhìn lên phía trước. Chỉ thấy Thảm Mộ Bạch đang vội tạ ơn, cùng lúc ấy, Lý Bá Phong đã ra khỏi doanh trường, cười nói với Triệu Hân:

“Triệu Thống lĩnh, Thảm các chủ tất nhiên là muốn được khen thưởng, nhưng các phái trong Thái Bình minh, phái nào cũng bôn ba không nghỉ, phái nào cũng đều nên được luận công khen thưởng! Lão đại ca cũng đừng để mọi người phải chờ đợi nữa, mau nói cho các vị đây biết về việc tỉ võ tranh hiền đi thôi!”

Nói xong, Lý Bá Phong liếc nhìn Hạ Thiên Thu. Đã là bạn hữu lâu năm, Hạ Thiên Thu hiểu rõ lời của Lý Bá Phong là để giải nguy trước mắt cho chàng. Đối với Thảm Mộ Bạch, việc gấp rút nhất lúc này chính là tỉ võ đoạt soái, khiến vị trí mình chủ không thể rơi đi đâu được nữa. Còn kế hoạch hợp nhất ba phái, đó là chuyện về sau.

Quả nhiên, nghe xong lời ấy của Lý Bá Phong, vẻ mặt tươi cười của Thảm Mộ Bạch hơi đành lại, còn chương môn các môn phái khác thì đều như được cơn gió mát: Thảm Mộ Bạch tạm nhậm chức minh chủ Thái Bình minh đã được mấy năm rồi. Giờ triều đình đã đưa ra chính sách tỉ võ tranh hiền, lấy võ luận anh hùng, đến khi ấy ngôi minh chủ rơi vào tay ai, thì cũng còn chưa biết thế nào mà nói trước.

Triệu Hân là ngôi tướng soái, xưa nay hành xử như sấm sét, hần đưa mắt nhìn một lượt chương môn các phái, rồi lập tức cất lời: “Nếu như chư vị chương môn đều ở đây cả, chọn ngày chẳng bằng làm ngay, việc tỉ võ quyết định ba ngày sau sẽ tiến hành luôn!”

Câu ấy nhất thời khiến các môn phái bàn luận ồn ào. Chỉ thấy các cao thủ có mặt tại đó mỗi người một vẻ, bọn Hạ Hầu Thành thì nghiêm cẩn thận trọng, bọn Sở Kim Hoa thì háo hức muốn thi thố ngay, lại có cả bọn như Kỷ Phi Loan chỉ im lặng không biểu lộ gì. Còn Tùy Văn Hy và Hạ Thiên Thu thì quay sang nhìn nhau, chỉ cảm thấy rằng Thái Bình minh ngày càng chẳng còn thái bình nữa.

16. Chương 8-3: Mưa Tạnh (tt)

Ba ngày sau, ở huyện thành Bình Dao.

Trên nền trời xám xịt, những đám mây đen lững lờ trôi. Ở khu vực đóng doanh trại của quân doanh ngoài thành, quân lính đã dựng lên một đài đấu võ bằng gỗ cao độ ba thước. Dưới đài đấu võ, đặt hai chiếc ghế gỗ chạm trổ thật lớn, cho hai người là Triệu Hân và Lý Bá Phong ngồi, chứng kiến cho cuộc tỉ võ lần này. Còn chương môn của sáu đại môn phái Thái Bình minh thì ở hai bên tả hữu, mỗi bên ba người.

Căn cứ vào quy tắc khi đấu võ thì không phải chỉ chương môn mới được lên võ đài, phạm cứ là nhân sĩ trong Thái Bình minh mà có chí thi đấu đều có thể lên thi triển thân thủ. Do vậy, các vị chương môn đều cho những cao đồ trong môn phái của mình luân phiên đối chiến đến khi thua thì thôi, còn bản thân thì ngồi yên một bên, chuẩn bị sẵn sàng, chỉ đợi đám đệ tử thi đấu xong có kết quả, sẽ ra tay. Nhưng trong sáu đại phái, còn mỗi Vân Tiêu cổ lâu chưa sai người ra tham chiến, chỉ thấy Hạ Thiên Thu định khí ngồi nhàn nhả một bên, tựa như không có chút hứng thú nào với vị trí minh chủ.

Trên võ đài không khí chiến đấu đang nóng hừng hực, một đệ tử của Thụy Kim môn phi thân tung cước đá văng đối thủ khỏi võ đài xa đến hơn một trượng. Kẻ đó xô đổ cả hàng rào chắn xung quanh, rơi xuống nằm phủ phục dưới đất, miệng thổ máu tươi, rồi không bao giờ đứng dậy được nữa. Mấy tên đồng môn Cửu Hoa phái chạy xô lên, đỡ y dậy kéo ra bên ngoài, thì đã thấy kẻ đó mềm như bún nằm bất động, vì đã bị đối thủ đập gãy xương sống, nửa người dưới không cử động được nữa.

Nhưng môn nhân Thụy Kim môn ấy cũng chẳng đắc ý được lâu, một kiếm khách của Thiên Ba lâu đã phi thân lên đài, một đôi song kiếm múa tít đến gió không lọt, đánh thẳng vào mấy chỗ yếu huyệt trên người y, chiêu nào cũng rất tàn độc. Càng nguy hiểm hơn là, kiếm khách đó đã nhận ra trong trận đánh trước, môn nhân Thụy Kim môn đã bị đối thủ làm bị thương vai trái, bèn một mực nhắm vào điểm yếu ấy mà hạ độc thủ, khiến Văn Hy cũng không nhẫn tâm ngồi xem. Quả nhiên môn nhân Thụy Kim môn cuối cùng không chống cự được, trong một chiêu không giữ được, đã bị kiếm khách song kiếm ấy lấy mất cánh tay trái, khiến máu lập tức tuôn như xối.

Trong đụn mây phía xa xa, bỗng nhiên có ánh chớp lóe lên, rồi ngay sau đó là một tiếng sấm rền vang. Không lâu sau, dưới màn mây trời nặng trĩu, những giọt mưa thu bắt đầu rơi lả tả. Cơn mưa ngày một nặng hạt, như giăng một bức rèm châu ken dày khắp đất trời.

Hạ Thiên Thu quay lưng lại bảo A Chúc lấy một chiếc ô bằng giấy dầu, rồi chàng đi đến bên chỗ Vân Hy, cầm ô che chung cho cả hai người. Hành động ấy khiến Lý Bá Phong cười mãi không thôi. Chư vị chưởng môn cũng đều cười. Hạ Thiên Thu còn thiếu niên lắm chuyện, trong đại hội tửu này vẫn không quên tỏ ý ân cần với người đẹp. Còn Vân Hy thì nghi hoặc trong lòng, chỉ cảm thấy hành động ấy của Hạ Thiên Thu quả là chu đáo thái quá.

Thẩm Mộ Bạch để ý kỹ hành vi của Hạ Thiên Thu, ông ta trầm ngâm hồi lâu, bỗng cười nói: “Tự cổ anh hùng thường ở đám thiếu niên, Hạ hiền đệ, hiền đệ mở màn cuộc đấu của các chưởng môn nhân nhé.”

“Thẩm các chủ, để ngài phải cười chê rồi.” Hạ Thiên Thu cười mỉm nói. “Hạ mỗi tuổi tác còn nhỏ, từng trải còn ít, tự biết không đủ tài cán đảm nhiệm chức vị lớn lao này.”

Thẩm Mộ Bạch cười hiền hậu. “Câu này của Hạ hiền đệ đúng là tự khiêm quá, xưa nay Trường Giang sóng sau đè sóng trước, Hạ hiền đệ thân là tuổi trẻ tài cao trong võ lâm đời nay, chính là thời cơ tốt để kiến công lập nghiệp. Thẩm mỗi rất muốn được thử độ sức với anh hùng thiếu niên.”

Hạ Thiên Thu cũng cười đáp: “Không dám! Vẫn nghe kiếm thuật của Thẩm các chủ thiên hạ vô song, Hạ mỗi đâu dám múa rìu qua mắt thợ!”

“Câu này sai rồi, hiền đệ một mực thoái thác, há là không nể mặt lão phu ư?” Thẩm Mộ Bạch càng ra vẻ cười cợt. “Hay là, Vân Tiêu cổ lâu tự biết kiếm thuật không địch nổi, nên bằng lòng không chiến mà hàng?”

Đã nói đến mức như vậy, nếu không ứng chiến thì Vân Tiêu cổ lâu sẽ thành trò cười trên giang hồ. Hạ Thiên Thu nghe thấy vậy, chỉ cười nhạt nói: “Nếu đã như vậy, thì cung kính chẳng bằng tuân mệnh vậy.”

Chàng đặt chiếc ô vào tay Vân Hy, rồi chậm rãi sải từng bước một trong mưa gió phiêu diêu đi lên võ đài.

Hạ Thiên Thu đứng trên đài, trước tiên quay về phía Thẩm Mộ Bạch thi lễ, sau đó mới rút cây Xung Tiêu kiếm đeo bên lưng ra, đứng một thế khởi kiếm. Chỉ thấy đầu mũi kiếm của chàng hơi nghiêng, nhắc chân hạ thấp người, cây trường kiếm trong tay liền ngân dài không dứt, lóe ánh sáng lạnh băng, như một con rồng đang uốn lượn đánh thẳng tới đối thủ trước mặt!

Thẩm Mộ Bạch nhếch mép, lộ một nụ cười lạnh lùng. Ông ta không thèm rút kiếm, chỉ vận đủ mười thành công lực ra bàn tay, nhón chân nhảy lên, chưởng khí cuộn cuộn, xuyên bầu không phóng đi, hướng thẳng tới Hạ Thiên Thu đánh lại!

Chưởng khí của Thẩm Mộ Bạch kinh thiên động địa, đường kiếm của Hạ Thiên Thu tuy dày kín, nhưng dường như không có chút nội lực nào. Chàng lùi lại muốn tránh đi, nhưng chưởng phong của Thẩm Mộ Bạch càng nhanh! Một chưởng đánh tới, dồn đủ mười phần nội lực, chưởng phong mạnh mẽ, xuất ra cuộn cuộn, dễ dàng đột phá kiếm chiêu bao bọc của Hạ Thiên Thu, đánh mạnh vào trước ngực chàng!

Trong lồng ngực chàng khí huyết như trào cuộn, bị trúng một chưởng đó tưởng chừng lực phủ ngũ tạng đều đảo lộn, khiến chàng phải lùi lại liền mấy bước. Hạ Thiên Thu vội lấy kiếm chống xuống đất, đỡ cho mình khỏi ngã, nhưng máu tươi trào ra bên khóe môi cho thấy rõ chàng đã bị trọng thương.

“Thiếu chủ!” Thấy tình cảnh ấy, A Chúc kinh hoảng, không ngăn được gọi lên thành tiếng.

Những võ nhân có mặt thấy Hạ Thiên Thu chỉ một chiêu đã bị Thẩm Mộ Bạch đánh đến trọng thương, đều xôn xao bàn tán. Thậm chí có kẻ còn chỉ chỉ trỏ trỏ vào Hạ Thiên Thu, tỏ nhỏ rằng chàng chỉ là “cái gối thêu hoa”, là “bao đựng rơm”. Ngay cả Lý Bá Phong đang ngồi trên ghế chủ tọa cũng ngạc nhiên đến độ bật đứng thẳng dậy nhìn.

Vốn là hảo hữu, Lý Bá Phong biết rõ khả năng võ công của Hạ Thiên Thu: Chàng tuy tuổi còn trẻ, nhưng võ cốt thanh kỳ, nhận thức rất nhanh, lại thêm từ nhỏ đã chăm chỉ khổ luyện, nếu như nói về tài nghệ võ công, thì đã ở hàng thượng thừa trên giang hồ. Dù cho Hạ Thiên Thu có thể không thắng được công lực gần sáu mươi năm của Thẩm Mộ Bạch, nhưng trong vòng năm trăm chiêu, chàng tuyệt nhiên không thể dưới

cơ. Nhưng giờ đây, Hạ Thiên Thu lại rõ ràng không chịu nổi được một chiêu, điều ấy khiến Lý Bá Phong lòng như lửa đốt, vừa kinh ngạc vừa tức giận.

Chợt một tia sét lóe lên, ánh chớp như thanh kiếm sắc xé toạc bầu không. Cùng với tiếng sấm nổ, thể mưa rơi ngày càng mạnh, mưa lớn xối vào đầu, phủ kín mặt rồi chảy xuống khắp người Hạ Thiên Thu, làm phai vết máu đọng bên khóe miệng chàng, và cũng khiến mái tóc đen nhánh bị xối trôi màu. Mực dần dần phai hết, theo dòng nước mưa từ từ chảy xuống tận chân Hạ Thiên Thu, để lộ một mái đầu bạc trắng...

Không ngờ rằng, Hạ Thiên Thu tuổi còn trẻ như vậy mà tóc đã bạc trắng, hết một lão nhân. Những võ nhân có mặt chứng kiến cảnh ấy ai nấy đều giật mình, chỉ có Thảm Mộ Bạch sắc mặt vẫn bình thường, tựa như không thấy gì kỳ lạ cả.

“Hóa Huyết Đại Pháp!”

Nghe thấy tiếng kêu kinh ngạc của A Chúc vang lên bên cạnh, Vân Hy vội kéo tay áo ông ta, hỏi với giọng gấp gáp: “Hóa Huyết Đại Pháp là gì? Rốt cuộc là... rốt cuộc là đã có chuyện gì?”

A Chúc nói về uất hận: “Hóa Huyết Đại Pháp là cấm chiêu mà sư tổ Hồng Mông đạo nhân để lại, tuy có hiệu quả giải trừ bách độc, cải tử hoàn sinh, nhưng người thực hiện thuật ấy sẽ phải hao tổn hết công lực cả đời, nhẹ thì giảm hầu hết công lực, mười năm tu luyện hủy trong một ngày; nặng thì võ công bị phế, cạn sức mà chết. Năm xưa, thiếu chủ trúng phải cổ độc của Thất Phách đường, tiền chủ môn đã dùng Hóa Huyết Đại Pháp để chữa trị, kết quả là nội lực tiêu tán, cho nên mới phải bỏ mạng trong cuộc tranh giành nội bộ môn phái! Thiếu chủ... Rốt cuộc vì sao thiếu chủ lại dùng chiêu này chứ?”

Tùy Vân Hy nghe như có sấm nổ bên tai, nhất thời chết điếng tại chỗ. Tận đến giờ này, cuối cùng cô mới hiểu ra, hôm đó Hạ Thiên Thu đã dùng cách nào để chữa khỏi được Thực Tâm Cổ mà cô trúng phải. Hơn nữa bao nhiêu nghi vấn mấy ngày hôm nay cũng đã có cách giải thích hợp lý: Cuối cùng cô đã hiểu trên tay áo chàng vì sao lại có vết mực dính, vì sao chàng lại không di chuyển bằng khinh công, vì sao khi ở bên hồ Thanh Loa chàng lại nói dối là vì công việc của môn phái mà lo lắng sinh ra mấy sợi tóc bạc... Hóa ra, vị lão nhân tóc trắng trong mộng không phải ai khác mà chính là Hạ Thiên Thu đã vận công trừ cổ độc cho cô. Sau khi dùng Hóa Huyết Đại Pháp, thì công lực của chàng đã bị thương tổn nặng nề, khí huyết hao cạn, mái tóc đen trên đầu đã trở nên bạc trắng. Để tránh cho các phái của Thái Bình minh nhận ra công lực của mình giảm sút, Hạ Thiên Thu đã cố tình che giấu, nhuộm tóc trắng trở lại thành đen, hơn thế nữa là chàng không muốn cô phải suy nghĩ trong lòng...

Hạ Thiên Thu ơi là Hạ Thiên Thu, huynh lúc nào cũng giản dị sơ sài, đem những gì mình phải bỏ ra số toẹt hết. Huynh lúc nào cũng nghĩ cho người khác, có khi nào huynh nghĩ một chút cho mình được không?

Tùy Vân Hy thấy lòng nghẹn đắng, không thể thốt ra được lời nào. Cô chỉ biết mở to hai mắt trân trân nhìn lên vô đài, người ấy mái đầu xanh giờ đây tựa tuyết, bị nước mưa xối xả ướt đầm. Trong cơn mưa lớn, chàng cố gắng dùng kiếm để chống đỡ cho mình khỏi ngã, không đến nỗi bị thua dễ dàng trước mặt môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu, trước mặt các anh hùng trong thiên hạ. Nhưng Hạ Thiên Thu nội lực đã mất hết, chỉ có thể theo kiếm chiêu mà chống đỡ, chứ không thể vận ra một chút kiếm khí nào.

Thảm Mộ Bạch đâu có thể bỏ qua cơ hội này? Cùng là truyền nhân của Hồng Mông đạo nhân, ông ta sao lại không biết đến Hóa Huyết Đại Pháp? Sớm đã nhận ra Hạ Thiên Thu có cử chỉ khác mọi khi, nên ông ta mới khích bác để đối phương lên đài, chính là muốn đặt chàng vào chỗ chết!

“Tỉ võ tranh hiền, vốn đến đâu thì thôi.” Thảm Mộ Bạch chậm rãi nói. “Nhưng, Hạ hiền diệt, đao kiếm không có mất, nếu như có thương vong thì cũng là việc không tránh khỏi, mong hiền diệt hãy lưu tâm.”

Nói xong, Thảm Mộ Bạch lại tung một chiêu, khí kinh lực làm bọt nước bắn tung khắp bốn phía, tựa như bạt núi lấp bể, đánh thẳng vào giữa ngực Hạ Thiên Thu! Hạ Thiên Thu lùi nhanh lại mấy bước, trường kiếm hạ xuống, định nhắm vào tay phải đối phương đánh tới. Thảm Mộ Bạch cười nhạt, ông ta chiêu nào chiêu nấy tung ra đều áp đảo tận nơi, chiêu ầm ầm đánh lại, hết chiêu nọ đến chiêu kia, không cho Hạ Thiên Thu có cơ hội để mà thở!

Chiêu khí cuộn cuộn như vũ bão, làm cả những giọt mưa đang rơi rồi bởi cũng bị tan vụn, đổi hướng rơi, tựa như muôn vạn cây kim nhỏ dày đặc, châm vào khắp người Hạ Thiên Thu! Nếu như bình thường, chàng dùng nội lực để bảo vệ thân thể, chỉ cần vung kiếm đánh lại một đòn, thì kiếm khí như sóng triều sẽ có thể

chém đứt được hết những sợi mưa ấy. Nhưng lúc này đây, khi nội lực không còn, chàng chỉ có thể đứng im mà hứng chiêu. Lập tức, những giọt nước mưa được tiếp đủ tám thành công lực, thì nhau đánh mạnh vào người Hạ Thiên Thu. Hạ Thiên Thu chợt ộc ra một ngụm máu tươi, nhưng vẫn cắn răng cố chịu, chống kiếm mà đứng, nhắm thẳng vào Thảm Mộ Bạch đang phi thân phóng tới, tung ra chiêu Thập Phương Ảo Ảnh.

Chỉ thấy Hạ Thiên Thu bước hờ chạm đất, cây trường kiếm lóe ánh ngân quang trong mưa, chàng một người một kiếm, nhưng lại hiện ra ảo ảnh khắp mười phương, nhanh chóng hướng về phía Thảm Mộ Bạch đâm tới! Trong cơn mưa bởi bởi, những võ nhân có mặt chỉ một số ít người tu luyện nhãn lực mới có thể nhìn thấy sự tinh diệu trong chiêu kiếm ấy của Hạ Thiên Thu. Công lực của chàng tuy đã giảm nhiều, nhưng kiếm chiêu xuất ra vẫn rất thuần thực. Thân hình nhanh như ánh chớp, lại tự sinh ra vô số hư ảnh, nhất tề tập kích về phía Thảm Mộ Bạch!

Thảm Mộ Bạch vốn định nhân khi Hạ Thiên Thu yếu ớt nhất, chỉ dùng chiêu lực nghênh đánh, đã có thể khiến cho đối phương mặt không còn thần sắc nữa, từ đây Vân Tiêu cổ lâu sẽ không thể chấn hưng lên được, và Xung Tiêu kiếm các sẽ có thể tái hiện vẻ huy hoàng khi xưa, trở thành kiếm thánh vô song trong thiên hạ. Nhưng ông ta muôn vàn không thể ngờ rằng, Hạ Thiên Thu dù nội lực đã tan hết, nhưng vẫn còn thừa sức để thực hiện chiêu thức này. Một chiêu của ông ta cố nhiên có thể đánh cho Hạ Thiên Thu phải bán thân bất toại, nhưng trường kiếm của đối phương đã sắp đánh trúng chính giữa mặt Thảm Mộ Bạch, khi này tưởng đã thắng rồi, vinh quang đã nhìn thấy chợt biến mất, mục đích làm nhục Vân Tiêu cổ lâu của ông ta đã không thể đạt được.

Nghĩ đến đó, Thảm Mộ Bạch chưa dứt chiêu ấy, lập tức né người biến chiêu. Động tác của ông ta tuy nhanh, nhưng Hạ Thiên Thu cũng đã sớm có dự liệu từ trước, còn biến chiêu nhanh hơn.

Ảo ảnh mười phương lại quy về một, Hạ Thiên Thu hạ thấp cơ thể, lật bàn tay phải, Xung Tiêu kiếm xê đôi bầu không, cắt nghiêng vào cổ đối thủ. Trong chớp mắt, tay phải của Thảm Mộ Bạch rút thanh bội kiếm, đưa ngang kiếm đỡ lại. Chỉ nghe tiếng hai lưỡi kiếm chém vào nhau choang một tiếng, trong khi đó tay trái của ông ta đã dồn lực tung ra một chiêu, đánh mạnh vào bụng Hạ Thiên Thu, khiến chàng bay bật ra xa!

Hạ Thiên Thu hứng trọn chiêu ấy, nhưng đứng trong giây lát bị đánh văng ra xa, tay phải chàng đã vươn nhanh về phía trước, hất kiếm lên nửa thốn. Chỉ thấy ánh kiếm lạnh băng, mũi kiếm nghiêng quét một vệt bên má Thảm Mộ Bạch, rạch thành một đường máu trên mặt ông ta.

“Rầm” một tiếng, Hạ Thiên Thu bị văng mạnh ra bên cạnh võ đài, lưng chàng đập mạnh vào hàng rào gỗ, khiến thanh gỗ gãy thành mấy đoạn, cắm thẳng vào lưng. Máu từ vết thương ào ào chảy ra, nhuộm đỏ cả mái tóc dài trắng như tuyết của Hạ Thiên Thu, rồi lại được nước mưa đang xối xả đổ xuống rửa mờ đi.

Hạ Thiên Thu lật bàn tay cầm mũi kiếm xuống đất, tựa vào đó đứng thẳng dậy. Sức lực đã cạn, thân hình Hạ Thiên Thu hơi nghiêng ngả, khó khăn lắm mới đứng thẳng được lên. Tuy chàng thân bị trọng thương, sắc diện tái nhợt, nhưng đôi mắt sáng như sao vẫn rất kiên cường, chăm chăm nhìn thẳng vào kẻ giết hơn trước mặt mình.

Thảm Mộ Bạch vẻ mặt nặng nề, vệt kiếm rạch nghiêng một đường trên má trái ông ta dài đến một thốn.

Nhưng Hạ Thiên Thu cầm kiếm đứng đó, toàn thân đổ máu, đã đưa hai tay lên chấp lại hướng về đối thủ. Chàng vừa muốn cất lời, thì trong ngực khí huyết lại cuộn trào, một vốc máu đã dâng lên đến cổ, trào ra khóe môi.

Thấy Hạ Thiên Thu bị trọng thương, đến nói cũng không nổi, Tùy Vân Hy trong lòng run rẩy, cây ô giấy dầu đã rơi xuống đất tự khi nào. Cô đứng như trời trồng nhìn chàng ho bật ra máu mấy lần, máu đỏ trào ra qua các kẽ ngón tay.

Hồi lâu, Hạ Thiên Thu đã ho hết máu tươi ra, mới thuận miệng thở một hơi, nói giọng khản đặc: “Đa tạ Thảm các chủ chỉ giáo, Hạ mô đã tâm phục khẩu phục.”

Hạ Thiên Thu tuy rằng không thể địch nổi Thảm Mộ Bạch, bị ông ta đánh đến trọng thương, nhưng xung quanh đều là những võ nhân tập võ nhiều năm, ai nấy đều là người tinh mắt, qua biến cố này, bọn họ lẽ nào lại không nhận ra, Hạ Thiên Thu đã bị nội thương nghiêm trọng từ trước, nên mới dễ dàng bị thua như thế. Thế nhưng dù đang ở thế yếu hơn như vậy, chàng vẫn có thể bức Thảm Mộ Bạch phải rút kiếm, lại còn

khiến ông ta lãnh một vết thương trên mặt, thì cuộc đấu này tuy bại, nhưng là bại mà không có gì phải hổ thẹn cả, ngược lại còn khiến cho Thẩm Mộ Bạch mất mặt.

“Hai vị quả nhiên thân thủ hơn người! Thẩm các chủ nội lực thâm hậu khôn lường, Hạ lâu chủ kiếm thuật tinh vi, có hai cao nhân các vị, thực là may mắn cho Thái Bình minh!” Lý Bá Phong vội vàng đứng lên, giảng hòa giúp cho hảo hữu.

Do cú đánh mạnh của Thẩm Mộ Bạch, Hạ Thiên Thu bị nội thương rất nặng, khí lực tan sạch, giờ đây chỉ còn gượng đứng thở. Chàng gập người thì lễ, vái chào đủ một lượt, rồi quay người đi xuống dưới đài. Mái tóc trắng như tuyết lòa xòa buông trên vai Hạ Thiên Thu, chàng đi từng bước một vô cùng chậm rãi, nhưng lưng vẫn ưỡn thẳng, không hề cúi thấp. Tuy bị bại trước đối thủ nhưng ý chí bất khuất, khí phách dũng cảm, thái độ không chịu thua kém của chàng đã khiến những võ nhân có mặt không ai dám coi thường Vân Tiêu cổ lâu.

Thấy chàng xuống khỏi võ đài, A Chúc cùng Vân Hy vội chạy lại đón. Hạ Thiên Thu khẽ xua tay, ý bảo bọn họ không cần phải đỡ. Chàng quay sang Lý Bá Phong, hơi gật đầu rồi đi thẳng vào doanh trướng nghỉ tạm của Lý Bá Phong. Vừa bước vào trướng, Hạ Thiên Thu lập tức thổ ra một vốc máu tươi, rồi loạng choạng ngã vật xuống đất. A Chúc kinh hãi kêu to một tiếng “Thiếu chủ!”, rồi vội vàng điểu nhanh vào mấy huyệt đạo, và đỡ chàng lên giường. Vân Hy chẳng biết chút y thuật nào, chỉ biết đứng ngây ra một bên, lo lắng đỏ sọng cả hai mắt.

“Tùy cô nương...”

Hạ Thiên Thu bỗng nhiên gọi nhỏ tên cô, Vân Hy vội vàng tiến lại, giọng run run: “Hạ đại ca, có chuyện gì xin huynh cứ sai bảo.”

Hạ Thiên Thu tóc bạc trắng, mặt không còn sắc máu, nhưng vẫn cố hết sức hé môi, gượng gượng nở một nụ cười ảm áp với cô.

“Muội chớ lo nghĩ, nếu không phải muội mà là A Chúc, hay bất kỳ ai khác, ta cũng đều không thấy chết mà không cứu, đều dùng đến Hóa Huyết Đại Pháp... Muội chớ tự trách mình...”

Nghe những lời ấy, Vân Hy hơi sững người, không ngờ trong giây phút này, chàng vẫn còn nghĩ đến nỗi day dứt trong lòng cô mà ôn tồn an ủi. Vân Hy chỉ thấy tim mình quặn thắt, đau đớn như bị dao khoét. Cô mím chặt môi, khiến khóe miệng biến thành một vòng cung đầy ắp ẩn nhẫn, đến một từ cũng không thể thốt ra, tiếng “ừ” trầm đục lắng sâu trong cổ họng.

17. Chương 8-4: Mưa Tạnh (tt)

Trong ánh chiều bâng lảng, thấp thoáng có thể trông thấy một, hai đốm sao. Đây đây khí lạnh có khô, đọng lại một lớp sương mờ mỏng mảnh.

Trong khoảnh sân nhỏ của một nhà dân, lá đỏ rụng đầy mặt đất. Bên bờ tường cạnh góc sân một lò thuốc được bắc lên, chiếc ấm trên lò đang lục ục tỏa làn hơi nóng, khói nhẹ chầm chậm bốc lên trong màn đêm thâm u, tựa như buộc vào mảnh trắng lười liềm trên đầu cành cây một dải lụa nhẹ phất phơ như ẩn như hiện. Một cô nương mi thanh mục tú đang ngồi bên lò thuốc, tay cầm một chiếc quạt nan, chú ý giữ ngọn lửa trong lò vô cùng cẩn thận.

Mới vừa qua tiết sương giáng, tòa thành nhỏ Bình Dao này đã dần dà vào cử đầu đông, sớm chiều đều có hơi lạnh thấu người. Nhưng trên trán cô nương ấy vẫn thấy mồ hôi lấm tấm, cho thấy cô đã ngồi đun thuốc khá lâu. Hương thuốc bay khắp trong sân, thậm chí át cả mùi hương hoa quế.

“Kẹt” một tiếng, cửa nhà đã mở ra, để lộ ánh đèn ảm áp trong phòng. Một hán tử thân hình cao lớn, bưng một chiếc thau đồng ra khỏi cửa. Cô nương kia vội vàng chạy lại kiểm tra xem, chỉ thấy trong chậu là một dải vải dính đầy máu. Cô nhíu chặt hai mày, cất tiếng hỏi nhỏ: “Vết thương lại há miệng ư?”

“Tùy cô nương, cô không cần phải lo lắng quá.” A Chúc cất giọng an ủi. “Thuốc trị thương mà Lý Tướng quân cho là hạng nhất rồi, vị thần y ấy cũng đã nói, chỉ cần uống thuốc đúng giờ, thiếu chủ vốn có sức khỏe tốt, nghỉ ngơi dưỡng thương nửa năm sẽ khỏe mạnh hoàn toàn, ngay cả khả năng võ công cũng có thể khôi phục lại.”

Khi đại phu nói câu ấy, Vân Hy cũng có mặt, nhưng trông thấy Hạ Thiên Thu hôn mê đã hai ngày tròn, đôi mày nhíu chặt của cô vẫn chưa thể nào thư thái được. Vân Hy liếc nhìn vào trong nhà, chỉ thấy Hạ Thiên Thu nằm im lìm trên giường, sắc mặt vẫn tái nhợt. Ánh nến đung đưa soi lên gương mặt tuấn tú của chàng, soi lên mái tóc trắng tựa tuyết rơi buổi đông hàn của chàng. Chỉ một cái liếc nhìn ấy cũng khiến lòng cô trĩu nặng buồn lo.

Mấy ngày trước, vì cứu chữa cho Tùy Vân Hy, trừ Thực Tâm Cổ độc trong người cho cô, Hạ Thiên Thu đã dùng đến cấm chiêu của môn phái là Hóa Huyết Đại Pháp, nên nội lực tiêu hao, khả năng võ công bị thương tổn lớn. Hai hôm trước, trong võ hội ở huyện Bình Dao, các chủ của Xung Tiêu kiếm các Thẩm Mộ Bạch đã nhìn thấy Hạ Thiên Thu công lực giảm sút, nên muốn nhân cơ hội làm mất mặt Vân Tiêu cổ lâu, đặt bước đệm cho kế hoạch hợp nhất ba phái, do vậy nhất quyết đòi tỉ thí với Hạ Thiên Thu. Vì bảo vệ cho uy tín và danh dự của môn phái, vì sự tôn nghiêm của mấy trăm đệ tử Vân Tiêu cổ lâu, Hạ Thiên Thu dù biết rõ tình trạng bản thân, vẫn ra ứng chiến.

Trận đấu ấy vô cùng thảm khốc. Hạ Thiên Thu cơ hồ đã đem tính mạng mình ra đặt cược, mới có thể trong tình thế nội lực tiêu tán, vẫn cứ chém bị thương cao thủ hạng nhất trên giang hồ - Thẩm Mộ Bạch. Nhất kiếm ấy đã để lại một vết thương trên mặt Thẩm Mộ Bạch, cũng đâm thấu mục đích hiểm ác muốn sỉ nhục Vân Tiêu cổ lâu của ông ta. Thẩm Mộ Bạch đối hồ thẹn thành tức giận, đã vận hết mười thành công lực, đánh mạnh vào giữa ngực Hạ Thiên Thu. Một chưởng ấy thiếu chút nữa đã làm vỡ tim đứt mạch Hạ Thiên Thu, may mắn là nền tảng võ công của chàng vẫn còn, nên mới không mất mạng ngay tại trận.

Sau chuyện đó, Tướng quân Lý Bá Phong vốn là bạn cũ lâu năm với Hạ Thiên Thu đã lập tức cho mời danh y đến trị liệu cho chàng, lại tìm những vị thuốc quý tốt nhất, giúp chàng điều trị mau khỏe. Nhờ được nhiều hướng chữa chạy, Hạ Thiên Thu mới từ cửa tử thoát được ra, mà vết vả trở về.

Cứ như lời vị đại phu ấy nói, Hạ Thiên Thu tập võ nhiều năm, nên nền tảng sức khỏe rất tốt, lần này tuy bị trọng thương, nhưng chàng tuổi tác còn trẻ, sức khỏe mạnh mẽ, lại thêm có nhiều vị thuốc quý bồi bổ, thì chỉ cần nghỉ dưỡng mấy tháng là có thể khỏe mạnh hoàn toàn, năng lực võ công cũng có thể khôi phục như cũ. Những lời ấy cũng chẳng biết thật không, hay do đại phu muốn lấy lòng Lý Tướng quân mà nói vậy, nhưng dù thế nào, nó cũng khiến cho những người đứng quanh thở phào nhẹ nhõm...

Đang suy nghĩ, chợt nghe thấy trong phòng có tiếng lạch cạch, Vân Hy vội quay đầu nhìn, thì thấy Hạ Thiên Thu đang cố sức định ngồi dậy. Cô vừa chạy vội vào nhà, vừa vui mừng nói với A Chúc: “Tĩnh rồi! Hạ đại ca tỉnh rồi!”

A Chúc giật mình, hán tử mình cao bảy thước, võ công cao cường, đứng trên sa trường chưa bao giờ biết run sợ ấy, nghe thấy câu này, bỗng nhiên tay run lên, chậu nước nóng đổ cả vào người, nhưng ông ta cũng chẳng kịp lau, vội vã sải bước chạy xông vào nhà, liên miện gọi: “Thiếu chủ!”

Hạ Thiên Thu hai mắt vẫn còn hơi lơ mơ, một lúc lâu mới lấy lại được vẻ sáng trong như trước. Chàng nhìn nét mặt hân hoan của A Chúc, lại quay sang nhìn đôi mắt đỏ hoe của Vân Hy, rồi hơi nhếch khóe môi, thều thào an ủi: “Mọi người chớ lo lắng, ta không có gì đáng ngại cả...”

“Như thế mà không gọi là đáng ngại, thì thế nào mới gọi là đáng ngại?” Vân Hy không nhịn được cắt ngang câu nói của chàng, bác lại. “Hạ đại ca sao lại không nói cho mọi người biết chuyện Hóa Huyết Đại Pháp? Huynh biết rõ võ công và nội lực mình giảm sút, sao còn lên ứng chiến? Trong lòng huynh trừ mọi người ra, trừ Vân Tiêu cổ lâu ra, khi nào huynh mới có thể nghĩ đến bản thân mình đây?”

Cô nói thật nhanh. Đối diện với cổ nhân từng mấy bận cứu mạng mình, cô chưa bao giờ nói với một giọng kích động đến thế, nhưng giờ phút này, cô đã như nước tuôn khỏi ống, không còn nhấn nổi nữa, có bao nhiêu câu hỏi, bao nhiêu điều day dứt trong lòng bấy nay đều dốc hết ra, chẳng cần nghe trả lời cô cũng biết rõ đáp án cả rồi... Nói đến từ cuối cùng, mắt cô đã ngân ngấn nước, chỉ thấy khuôn mặt của Hạ Thiên Thu trước mắt mình dường như đã bị nước mắt làm nhòe mờ đi. Vân Hy vội quay đi chỗ khác, nhanh chóng đưa tay lau dòng nước mắt lăn trên má.

Hạ Thiên Thu hơi sững sờ, không ngờ Vân Hy lại kích động đến vậy. Lặng lẽ hồi lâu, chàng mới chậm rãi nói: “Thật có lỗi, Tùy cô nương, khiến muội phải lo lắng rồi.”

Vân Hy ngẩng đầu lên, hai mắt đỏ hoe lấp lánh, chăm chú nhìn Hạ Thiên Thu, nhìn mái tóc trắng xóa của chàng. Cô nghẹn ngào nói: “Hạ đại ca, huynh không có lỗi với ai cả, huynh không có lỗi với Vân Tiêu cổ lâu, không có lỗi với Thái Bình minh, không có lỗi với A Chúc và muội. Trong gầm trời này, huynh chỉ có lỗi với một người, đó là chính bản thân huynh.”

Nghe cô nói, Hạ Thiên Thu nhếch miệng cười nhắc nhó, nhưng lại không biết phải phản bác lại thế nào, chàng bèn quay sang nhìn A Chúc, nói nhỏ: “A Chúc, phiền ông rót cho ta một chén trà.”

A Chúc chạy như bay đến bên bàn, vội rót một chén trà đầy, nhưng trong lúc đưa chén trà lại cho Hạ Thiên Thu đã để sánh mất quá nửa. Bàn tay to lớn thường chỉ quen cầm kiếm, lúc này dường như có vẻ hơi run, nhất thời không để ý khiến cái chén rơi xuống đất. Thấy chén vỡ nước đổ, A Chúc vung tay trái đánh mạnh vào tay phải của mình, để bình tĩnh trở lại. Ông ta nhìn Hạ Thiên Thu, nói vội: “Thiếu chủ xin đợi một chút, tôi sẽ đi lấy lại ngay.”

Chớp mắt, A Chúc đã từ trong bếp quay trở lại, như dùng khinh công thượng thừa để đi lấy nước vậy. Hạ Thiên Thu ngồi dậy, uống liền hai chén trà. Vân Hy lại bưng bát thuốc vừa đun xong lên, để chàng uống luôn cho nóng. A Chúc sợ chàng đang đói bụng mà uống thuốc sẽ ảnh hưởng tỷ vị, bèn vội chạy xuống bếp, sắp sửa một ít cháo nóng. Còn Vân Hy thì ngồi bên Hạ Thiên Thu, chàng hỏi cô những việc sau đại hội tử vong như thế nào. Vân Hy sợ chàng mệt mỏi nên cũng không nói nhiều, nhưng Hạ Thiên Thu tự mình cũng đoán được tám, chín phần rồi.

“Nếu luận về võ công, bất kể là nội lực hay kiếm thuật, thì Thẩm Mộ Bạch là cao thủ bậc nhất trên giang hồ. Trong năm phái còn lại cũng chỉ có Kỷ Phi Loan chuồng môn Tử Vân môn là có thể tranh cao thấp với ông ta.”

Biết chàng lo lắng về kết quả tử thí, Vân Hy chỉ còn cách nói: “Đúng vậy! Hạ Hầu Thành tự nhận tuổi tác đã cao, không tiện đảm nhiệm chức minh chủ, Sở Kim Hoa và Phương Trác cũng tự biết không địch nổi Thẩm Mộ Bạch, đều không lên võ đài tử thí. Chỉ có Kỷ Phi Loan đánh với Thẩm Mộ Bạch một hiệp, nhưng vì sai mất nửa chiêu nên đã thua ông ta. Đến nay thì Thẩm Mộ Bạch đã là một minh chủ danh xưng kỳ thực rồi...”

Hạ Thiên Thu thở dài một tiếng. “Chuyện ba phái hợp nhất, xem ra đã không còn xa nữa.”

Nghe chàng than thở, Vân Hy chỉ thấy rầu rĩ trong lòng, buột miệng trách: “Hạ đại ca, huynh nói đi nói lại đều là Vân Tiêu cổ lâu. Muội biết, huynh là chủ môn, lòng tất lo lắng cho an nguy của môn phái, nhưng... nhưng lúc nào huynh cũng như vậy. Bao nhiêu năm nay, huynh đã tận lực rồi, huynh đã làm cho môn phái đủ nhiều rồi, giờ đây huynh có thể chỉ quan tâm đến mình một chút, đợi dưỡng thương ổn rồi hãy nói có được không? Ngay cả sư tổ của huynh là Hồng Mông đạo nhân và Hạ Lăng Tiêu đều cùng bỏ qua cho đường lối của Thẩm Hoa Đình, thì huynh sao phải nhất định sống chết với Thẩm Mộ Bạch, mà không lo nghĩ gì đến tính mạng của mình? Vân Tiêu cổ lâu bao nhiêu người như vậy, sao việc ân ân oán oán tranh giành môn phái này lại đều do huynh gánh vác chứ?”

Vừa nói dứt câu, Vân Hy liền cảm thấy lỗi lời: Vân Tiêu cổ lâu là chuyện trong nhà của Hạ Thiên Thu, còn cô là võ nhân của Thương Thiên, thực sự không có tư cách gì để nói những điều ấy. Nhưng trông thấy Hạ Thiên Thu lao tâm tổn sức, cô chỉ thấy phiền muộn trong lòng. Nếu như chàng cũng có thể được như những võ nhân của Thương Thiên, tùy tâm hành động, thoải mái đến đi, đánh cũng đánh đến thỏa sức, bại cũng bại cho hả lòng, thì tốt biết bao...

“Xin lỗi, Hạ đại ca!” Vân Hy cúi mắt nhìn xuống, khẽ nói câu xin lỗi. “Muội không nên nói những lời này... Từ sau khi Tùy gia thương bị diệt môn, muội và Hằng ca phiêu lãng chân trời góc bể, nhân văn dã hạc, không thể nào hiểu nổi trách nhiệm nặng nề mà huynh phải gánh vác. Muội chỉ là không muốn nhìn thấy huynh bị thương tổn, lại bị Thẩm Mộ Bạch làm cho tức giận... Lão ta không ép Hạ Hầu Thành, không ép Sở Kim Hoa, không ép Phương Trác, mà chỉ một mực bắt ép mình Hạ Thiên Thu huynh, rõ ràng là nhân khi huynh bị bệnh mà muốn đoạt mạng vậy!”

Những lời thẳng thắn của Vân Hy tuy là hơi quá, nhưng Hạ Thiên Thu hiểu, từng từ từng câu cô nói ra

đều là vì lo lắng, suy nghĩ cho chàng. Hạ Thiên Thu hơi hé cặp môi tái nhợt, ánh mắt âm áp nhìn chăm chú vào vị cô nương rất có duyên với chàng, đã mấy bận tương trợ tương cứu chàng, nói:

“Tùy cô nương, đa tạ muội!”

Ngàn vạn lời chỉ dồn lại trong hai chữ “đa tạ”, đa tạ cô đã phần uất hộ chàng, lo lắng hộ chàng, đau thương hộ chàng.

Nghe câu ấy của Hạ Thiên Thu, Vân Hy lặng người, rồi chẳng biết nên khóc hay cười, cô nói: “Rốt cuộc là ai nên đa tạ ai đây? Huynh cứu mạng muội, muội dù kết cỏ ngậm vành cũng không thể báo đáp hết được, làm sao huynh lại đa tạ muội chứ?”

Hạ Thiên Thu mỉm cười. “Câu này sai rồi. Mười một năm trước trong y quán ở Phàn Dương, nếu không có muội dù tuổi nhỏ nhưng đã ném ấm thuốc nóng ấy vào vị đại phu bị trúng Ấn Mộng tán kia thì ta đã bị ông ta đánh chết rồi, tính ra thì muội là ân nhân cứu mạng của ta mới đúng.”

Nghĩ đến chuyện cũ hơn mười năm về trước, Hạ Thiên Thu vẫn nhớ rõ mồn một. Khi ấy Vân Hy mới có tám tuổi, rất nhiều việc đã quên gần hết từ lâu rồi, chuyện khi ấy cũng chỉ có ấn tượng lơ mờ. Nhưng dù cho như thế, cô cũng vẫn còn nhớ được chút ít. “Nếu chẳng phải huynh giúp muội đỡ lại một trảo của ông ta thì muội cũng mất mạng rồi, chứ làm gì còn được sống mà giúp huynh đối địch với ông ta chứ?”

Hạ Thiên Thu nhếch miệng, nở một nụ cười ôn tồn. “Cho nên mới nói, món nợ ân tình giữa muội với ta e là không thể tính rõ được. Tùy cô nương, xin muội chớ nhắc đến những câu báo ơn gì đó nữa nhé, như vậy thực xa cách quá.”

“Được rồi, muội không nhắc đến nữa là được chứ gì!” Vân Hy khẽ cười, rồi lại kể tiếp cho chàng nghe chuyện của Triệu Hân và Lý Bá Phong.

“Huynh hôn mê liền hai ngày hai đêm, Lý Tướng quân lúc nào cũng lo lắng cho tình hình của huynh, đưa đến rất nhiều thuốc tốt, lại mời cả danh y đến thăm bệnh cho huynh, ngay cả căn nhà này cũng là do ông ấy bố trí. Lý Tướng quân vốn muốn đợi đến khi huynh tỉnh lại, nhưng hôm trước nhận được quân lệnh đã cùng Triệu Hân rời khỏi đây rồi.”

Hạ Thiên Thu hơi nhíu mày, nói nhỏ: “Xem ra trong quân có tình hình khẩn cấp, nếu không thì không đến nỗi hai viên đại tướng phải điều đi cùng lúc. Vậy còn bọn Thảm Mộ Bạch đâu?”

“Triệu Hân đi rồi, chuyện Thái Bình minh tiểu trừ tà phái tạm thời gác lại đó.” Vân Hy đáp. “Trừ Vân Tiêu cổ lâu ra, các phái đều trở về trú địa của mình rồi, nhưng việc tìm kiếm xem Lạc thần y kết cục ra sao thì vẫn không bỏ qua. Trước lúc Thảm Mộ Bạch rời đi, từng muốn đến thăm huynh, nhưng đã bị Lý Tướng quân nói khéo ngăn lại. Muội xem chừng ông ta tất không từ bỏ dã tâm, lần này được chính thức làm minh chủ rồi, không lâu nữa sẽ lại nhắc lại chuyện cũ thôi.”

Hạ Thiên Thu suy nghĩ giây lát, nói: “Tùy cô nương, ta vốn muốn sai người hộ tống muội về Thương Thiên, nhưng lần trước khi muội ở trong lò kiếm của Bất Phá các chất vấn Thảm Mộ Bạch, lại còn nói động đến phụ thân lão là Thảm Hoa Đình, với tính cách của lão, ta e rằng lão sẽ không dễ dàng bỏ qua cho đâu. Xin muội hãy tạm ở lại đây ít hôm nữa đã, đợi đến khi yên ổn một chút, Thảm Mộ Bạch và người của Xung Tiêu kiếm các trở về núi Bàn Long rồi, ta sẽ sai người hộ tống muội đến chỗ Thương Thiên, muội thấy có được không?”

Vân Hy biết Hạ Thiên Thu lo lắng cho mình, sợ Thảm Mộ Bạch làm hại cô, cho nên mới hỏi như vậy. Cô suy nghĩ giây lát, thực sự về phía Thương Thiên thì cô cũng không lo ngại gì lắm, Hà đại ca, u Dương bá bá tuy có lo lắng, nhưng chỉ cần để lại một vài dấu hiệu ở trấn là có thể truyền đạt được tin tức mình vẫn bình yên. Nhưng còn Lạc Tử Tuyền, từ sau khi chia tay trong khu rừng bên bờ sông, cô vẫn chưa có cơ hội nào để đến tìm hỏi tin tức, không biết tình hình của cô bé hiện giờ ra sao...

Hạ Thiên Thu thấy cô hồi lâu không đáp, hỏi nhỏ: “Muội lo lắng cho Lạc Tử Tuyền cô nương?”

Vân Hy giật mình kinh ngạc nói: “Làm sao huynh biết?”

Hạ Thiên Thu hơi gật đầu, chậm rãi bảo: “Muội thân là võ nhân, lại mang theo cây trường thương, sao có thể mặc váy áo dài để khó hành động được? Hôm ấy, thấy muội mặc váy trắng dài, ta liền biết ngay đó là

váy áo của Lạc Tử Tuyền, muội muốn giúp cô ấy trốn thoát nên mới đổi y phục với cô ấy. Muội an tâm đi, Lạc cô nương sau khi vào giang thôn, đã được an toàn tốt đẹp cả. Triệu gia quân và Thái Bình minh đều cho rằng cô ấy đã được võ nhân Thương Thiên cứu đi, nên từ lâu đã bỏ qua không truy tìm nữa rồi. Ta không tiết lộ tình hình của cô ấy với bất cứ ai đâu.”

Nghe Hạ Thiên Thu hứa vậy, Vân Hy vô cùng cảm kích, trong tâm trào dâng một tia ấm áp, khiến cô không khỏi xúc động. Hóa ra tâm ý của cô, Hạ Thiên Thu đã nhìn thấu từ lâu, nhưng trước sau chàng không hề nói gì nhiều, chỉ lặng lẽ giúp sức cho cô. Bất luận là chuyện ở Chú Kiếm sơn trang năm xưa, hai người lấy cớ đối thoại, tâm ý tương thông tin tưởng lẫn nhau, hay là bây giờ chàng giúp cô che giấu tung tích của Lạc Tử Tuyền, dùng Hóa Huyết Đại Pháp cứu chữa Thực Tâm Cổ độc cho cô. Chàng với cô chẳng qua chỉ là bè nước gặp nhau, vậy mà chàng đã lặng lẽ trao tặng cho cô nhiều như vậy...

Nghĩ đến đó, Vân Hy không còn thoái thác nữa, mỉm cười nói: “Vậy Vân Hy xin nghe theo tất cả mọi sắp xếp của Hạ đại ca.”

Hạ Thiên Thu ôn tồn nói: “Vậy xin Tùy cô nương lưu lại ở đây thêm ít ngày. Muội xem có cần phải gửi thư cho Khương công tử, để báo tin muội vẫn bình an để Khương công tử yên tâm không?”

18. Chương 8-5: Mưa Tạnh (tt)

Nghe chàng nhắc đến Khương Hằng, trong lòng Vân Hy chợt trĩu nặng. Không biết Hằng ca hiện giờ thế nào? Từ nhỏ đến lớn, đây là lần đầu tiên cô rời xa Hằng ca lâu như vậy. Nhưng cứ nghĩ đến chú cảm, nghĩ đến Trương Văn Thư, nghĩ đến Lạc Tử Thương và tính mạng khó khăn lắm mới giữ được của Lạc Tử Tuyền, cô lại không biết phải đối diện với y - một võ nhân không còn có chút gì giống với Hằng ca nữa - bằng bộ mặt thế nào...

Thấy Vân Hy trầm ngâm không nói, đôi mắt sáng ngời ấm áp của Hạ Thiên Thu tựa như đã nhìn thấu cả. Cô không nói, chàng cũng sẽ không hỏi, càng không suy đoán, bình luận bừa. Chàng chỉ còn cách chuyển sang chủ đề khác một cách vụng về, hỏi những chuyện sau khi mình bị hôn mê, đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu có bị đàm luận thị phi gì không.

Vân Hy nhất nhất trả lời, nhưng càng nói càng chậm lại. Từ khi Hạ Thiên Thu bị thương đến nay, cô ở bên chăm sóc, đã hai ngày hai đêm không ngủ không nghỉ. Lại thêm lúc trước bốn ba hai ngày để đến thông báo cho Bất Phá các, tính ra đã đến bốn, năm ngày chưa chớp mắt. Bây giờ thấy Hạ Thiên Thu tỉnh lại, khối đá tảng đè nặng trong lòng cô mới coi như được gỡ bỏ, nói mãi nói mãi, cơn mỏi mệt từ từ tràn đến tận khi nào, vậy chặt lấy Vân Hy...

Đến khi A Chức bụng được bát cháo nóng vào nhà, thì chợt trông thấy một cảnh tượng trước mắt: Cô nương thanh tú đang nằm gục xuống bên giường, chìm trong giấc ngủ say sưa. Còn chàng trai trẻ với mái tóc như tuyết trắng đang ngồi tựa trên đầu giường, lặng lẽ ngắm nhìn cô, cẩn thận kéo tấm chăn mỏng, nhẹ nhàng đắp lên người cô.

A Chức biết, thiếu chủ của mình đối đãi với mọi người trước nay đều thân ái hòa nhã, nhưng ông ta đã đi theo Hạ Thiên Thu hai mươi bảy năm nay, chưa từng thấy ánh mắt chàng ấm áp nhu hòa như vậy bao giờ. A Chức đưa một tay lên gãi gãi sau gáy, bất chợt nhớ lại, rốt cuộc không biết tự khi nào, thiếu chủ đã nhìn cô nương kia với ánh mắt như vậy?

19. Chương 9: Bụi Tuyết

Vì Hạ Thiên Thu bị trọng thương chưa khỏi, nên môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu phải loanh quanh ở huyện Bình Dao đã hơn nửa tháng. Nhưng trong môn phái còn nhiều công việc, thân là chủ môn, Hạ Thiên Thu không thể ở mãi nơi đất khách được. Hơn nữa, A Chức hết lần này đến lần khác khuyên chàng về cổ lâu dưỡng thương, cuối cùng Hạ Thiên Thu quyết định, vào ngày lập đông sẽ xuất phát về thành.

Tuy mới là tiết đầu đông, nhưng ở vùng phương Bắc Trung Nguyên này, hơi lạnh đã run người. Bầu trời xám xịt một màu, những lớp mây dày nặng che kín mặt trời, nhìn không thấy một tia nắng le lói nào. Theo yêu cầu của A Chức, Hạ Thiên Thu khoác thêm tấm áo mỏng màu trắng che kín lấy ngực. Cũng có thể là nhờ thuốc quý của Lý Bá Phong công hiệu thật, cũng có thể là do Hạ Thiên Thu có nền tảng sức khỏe tốt, nên qua từng ấy ngày nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, sắc diện đã tốt lên rất nhiều, đã lấy lại được thần thái tuấn tú ngày trước. Chỉ có điều mái tóc trắng xóa như tuyết thì không thể nào khôi phục lại như thường được.

“Thế này cũng hay, nếu như có lúc nào đó không thể sống trên giang hồ được nữa, thì cũng có thể giả trang làm một vị đại tiên, xem bói cho người ta để kiếm ăn.”

Có một lần, Hạ Thiên Thu thấy Vân Hy chăm chú nhìn mái tóc bạc trắng của mình, bèn tự trào một câu như thế. Vân Hy biết, chàng sợ mình áy náy trong lòng, cho nên cố tình nói câu bông đùa ấy, để cho cô không phải suy nghĩ.

Vân Hy vốn cũng định cười mà nói tiếp một câu rằng: “Mạo nhận thần tiên như vậy cũng đáng giá đấy nhỉ”, nhưng lời đã đến đầu môi mà chẳng thể nào thốt ra được. Cô cũng là người học võ, đã sống trong Thương Thiên mấy năm rồi, sao không hiểu nội lực có ý nghĩa như thế nào đối với một võ nhân, đặc biệt là với Hạ Thiên Thu - chủ môn của một phái thì nó càng quan trọng ra sao... Đối với người trên giang hồ, mất đi võ công sống còn của mình thì còn đau đớn hơn giết chết anh ta hàng ngàn vạn lần.

Lúc này đây, hai người đang đứng ở bên ngoài cổng nhà, thi lễ từ biệt.

“Tùy cô nương!” Hạ Thiên Thu ôn tồn nói. “Người của Xung Tiêu kiếm các đã trở về núi Bàn Long của họ rồi, Thảm Mộ Bạch chắc cũng không rảnh để ý đến chuyện khác nữa, tạm thời sẽ không tìm muội gây sự đâu. Ta cho người hộ tống muội về Thương Thiên, có được không?”

Vân Hy cười, lắc đầu. “Đa tạ ý tốt của Hạ đại ca, nhưng muội đâu còn là đứa trẻ tám tuổi khi xưa nữa, một mình cũng có thể tự lo được rồi. Hơn nữa, Vân Tiêu cổ lâu của huynh vốn là thành viên của Thái Bình minh, nếu có liên quan đến Thương Thiên thì rất không hay. Nếu như để Thảm Mộ Bạch biết được chuyện này, tất sẽ bất lợi cho huynh.”

Thấy Vân Hy thái độ kiên quyết, Hạ Thiên Thu cũng không tiện nói nhiều.

Đúng như câu mà Khương Hằng nói từ nhiều năm trước: “Đã không chung đường, không thể cùng bàn việc!” Chàng và cô đầu sao cũng không đi trên cùng một con đường, Vân Hy tuy lo lắng cho vết thương của Hạ Thiên Thu, nhưng cô không có tư cách gì để cứ đi theo mãi, chỉ có thể thầm nhủ một câu: Cầu mong Hạ đại ca sớm bình phục, mọi việc thuận lợi, vui khỏe bình an, trăm năm trường mệnh.

Lúc này, A Chức đã dắt một con tuần mã đến, giục Hạ Thiên Thu lên đường. Hạ Thiên Thu chấp tay thi lễ, nói nhỏ một câu: “Cáo từ!” Vân Hy cũng vội chào đáp lễ. Bốn mắt nhìn nhau, cô trông thấy rõ bóng mình trong ánh mắt ấm áp sáng như sao của chàng.

Hai người đều chưa nói thêm được câu nào, Hạ Thiên Thu mỉm cười nhìn cô, trong nét cười dường như thấy vẻ chua chát.

Giây sau, chàng nhảy lên mình ngựa, chậm rãi nói mấy từ: “Hẹn gặp lại!”, rồi thúc ngựa đi, chạy về phía đường cái quan xa xa ngoài thành.

Vân Hy dõi mắt nhìn theo, chỉ thấy bầu trời âm u mây vần mù mịt, thì thoáng một vài bông tuyết phát phơ rớt xuống như một ngôi sao. Tuyết rơi lặng lẽ, kéo thành một bức màn trắng tinh khôi giữa đất và trời. Không bao lâu, bóng người thanh mảnh mặc chiếc trường sam màu thiên thanh cùng mái tóc bạc như tuyết, đã khuất hẳn vào màn tuyết, không còn trông thấy đâu nữa.

Vân Hy cúi mắt nhìn xuống, khoác lại cây thương bạc, rồi quay lưng, một mình bước đi trên con đường giang hồ dang dặc ngược lại với hướng đi của người ấy.

Nghĩ đến Hà Nhân, Sái Tiểu Xà cùng các bằng hữu ở cứ điểm Dung An, chắc hẳn hộ tống Được Vương Lạc Dương đi lên phía bắc, giờ này có lẽ đã ra được ngoài ải rồi, Vân Hy bèn nghĩ sẽ quay lại thôn nhỏ bên sông Lăng Giang để đón Lạc Tử Tuyền, dẫn cô bé cùng đi với mình. Nhưng khi cô còn chưa ra khỏi huyện thành Bình Dao, thì thấy có một chiếc đèn trời bay lên trên bầu trời phía bắc thành. Trong màn mưa tuyết phất phơ, trên vỏ lồng trắng tinh của chiếc đèn đang từ từ bay lên cao ấy hiện rõ vết mực, thấp thoáng nhận ra là chữ “Thiên”.

Thả đèn trời chính là một phương cách truyền tin của các võ nhân Thương Thiên. Thấy cây đèn chậm chậm bay lên bầu trời, Tùy Vân Hy lập tức chuyển hướng, đi nhanh về phía bắc thành. Dọc đường đi cô để tâm quan sát, chỉ thấy trên miếu thổ địa, hay chân tường quán khách đều có những dấu hiệu đặc biệt của Thương Thiên, chỉ dẫn cho cô đi đến chỗ cây cầu đá trên sông Bắc Dao. Vân Hy vừa đi gấp không nghỉ, trong lòng vừa thầm nghĩ hoặc: Mấy hôm trước, trong huyện thành Bình Dao có Triệu gia quân trú đóng, lại thêm mấy ngàn đệ tử của sáu đại môn phái, hàng rào phòng bị ấy có thể nói là tường đồng lũy sắt cũng không quá. Dưới sự canh phòng nghiêm ngặt như thế, võ nhân của Thương Thiên sao còn đến huyện Bình Dao làm gì? Lẽ nào không sợ xảy ra sự biến gì ư? Lại nữa, những thi thể ở trong đường hầm ngoài lò luyện kiếm của Bất Phá các, là do ai dẫn họ lên Kỳ Sơn? Mà Thẩm Mộ Bạch kia sao lại biết tin sớm thế?

Nghĩ vẫn trùng trùng, Vân Hy chỉ thấy những nghi hoặc đó móc nối với nhau thành một chuỗi mắt xích. Cô cố gắng lần tìm một đầu mối trong mớ bong bóng hỗn độn ấy, nhưng lại cảm thấy trong đó thấp thoáng ẩn chứa điều gì bất ổn. Trong lúc đầu óc cô đang rối như tơ vò, thì nghe thấy tiếng nước chảy ào ào, dòng sông Bắc Dao đã hiện ra trước mắt.

Tuyết đầu đông, từ bầu trời âm u chậm chậm rơi, những bụi tuyết nhỏ mịn miên man rắc xuống khắp bốn xung quanh, rơi xuống dòng sông sóng nước đang cuộn cuộn, rơi xuống cây cầu đá bắc ngang mặt sông. Giữa cây cầu cong cong, một dáng người cao lớn đang đứng.

Người ấy quay lưng lại phía Vân Hy, lặng lẽ đứng dưới đây trời mưa tuyết. Cánh tay phải y vất ra sau lưng, nhưng không phải cánh tay bấp thịt bình thường mà là một cây thiết trảo tỏa ánh lạnh băng. Tay trái y nắm chắc cây trường kích huyền thiết. Lúc này y đang cầm kích đứng lặng, tựa như một pho tượng vững chãi.

Bóng hình ấy vô cùng quen thuộc, trông thấy y, Vân Hy bỗng đứng đứng khựng lại, ngây ngốc tại chỗ không biết nên tiến hay lùi. Nhưng người đứng trên cầu đã nghe thấy tiếng bước chân của cô. Y chậm rãi quay người lại, dưới cặp lông mày như lưỡi kiếm, đôi mắt đen sâu hun hút chăm chăm nhìn cô.

“Vân Hy!”

Nghe thấy tiếng gọi của người ấy, Vân Hy cúi mắt xuống, chỉ thấy tuyết rơi rơi bởi trùn lên đôi ủng của mình, rơi xuống nền đất trước chân cô, rồi từng bông từng bông chìm vào đất, khiến đất vàng dần chuyển thành màu xám xịt.

Tuyết tan, tuyết rơi, lại một mùa đông đến. Giữa ngày đông mưa tuyết này, tiếng gọi “Vân Hy” ấy không hề khác so với ngày xưa chút nào, bỗng nhiên khiến thời gian xoay chuyển, cô như mơ hồ quay trở lại quãng thời gian hơn mười năm trước, cũng ở huyện thành Bình Dao này, quay trở lại những ngày cô và Hằng ca phải nương tựa vào nhau, viễn ly lán nạn. Gió lạnh khi ấy còn buốt giá hơn lúc này, tuyết rơi khi ấy còn dày đặc mịn mù hơn lúc này, tiết trời khi ấy còn lạnh cóng hơn lúc này, nhưng khi ấy trái tim của cô và Hằng ca lại gắn chặt với nhau, nương tựa vào nhau, và là nguồn nhiệt ấm áp nhất trên đời...

Nó đâu có giống như lúc này đây, hai người gần nhau trong gang tấc mà xa cách tựa biển trời.

Thấy Vân Hy cúi đầu không nói, Khương Hằng hơi nhíu mày, lại trầm giọng gọi một tiếng: “Vân Hy, theo ta về nào. Ta đồng ý với muội, không giết Lạc Tử Tuyền là được chứ gì.”

Câu nói ấy đã là nhượng bộ lớn nhất mà Khương Hằng đưa ra rồi.

Nghe thấy lời đảm bảo của Khương Hằng, Vân Hy cuối cùng cũng ngẩng đầu lên, đứng sững nhìn y. Lặng lẽ hồi lâu, cô cất lời, để mặc cho câu than thở tuôn ra khỏi miệng:

“Hằng ca, muội ngày càng không thể hiểu nổi huynh, trong lòng huynh rốt cuộc chứa những gì? Huyết hải thâm thù, muội và huynh đều nhớ kỹ như nhau, nhưng mấy năm nay huynh đã thay đổi rồi, thay đổi đến nỗi muội không thể nhận ra được... Muội còn nhớ trước đây huynh vẫn biết nói câu của Khương sư thúc: Thương còn người còn, thương gãy người chết, nhưng không biết từ bao giờ, huynh không còn đụng đến cây thương bạc nữa, mà lại cầm lấy cây trường kích sát nhân ấy...”

Vân Hy đưa ánh mắt quét qua thứ vũ khí sắc lẹm toàn thân đen kịt ấy, quét qua lưỡi kích hình trăng non chém xả đâm giết không gì không tinh ấy, rồi cô nhắm mắt lại, trong óc rối bởi suy nghĩ, nhưng cũng dần dần hiểu rõ.

“Muội này giờ luôn suy nghĩ, vì sao người của Thương Thiên lại đến huyện Bình Dao trong thời điểm quan trọng này, như thế không khác nào đâm đầu vào họng súng của triều đình và Thái Bình minh, thực sự là bất hợp lý. Nhưng khi nhìn thấy huynh, muội cuối cùng cũng đã hiểu, hóa ra võ nhân Thương Thiên bị chết bởi những máy móc ám khí trong hang động của Bất Pháp các, đều là do được huynh ban tặng cho.”

Lời Vân Hy vừa dứt, sắc mặt Khương Hằng chợt đanh lại, hai mắt tự dưng nheo hắt lại, đó là dấu hiệu y trong lòng không vui và sẵn sàng cảnh giác.

Gần hai mươi năm sớm tối cùng nhau, Vân Hy làm sao không đọc được ý nghĩa động tác của Khương Hằng biểu lộ? Thấy thần thái của y, trong lòng cô chợt lạnh buốt, chỉ thấy tựa như có một mũi dao được làm bằng băng tuyết đâm thẳng vào ngực mình. Vốn cô cũng biết rõ rằng trên đời này chỉ có cô và Khương Hằng biết chuyện đường hầm và động của Bất Pháp các, những võ nhân của Thương Thiên chết trong đường hầm vào động, e là Khương Hằng sẽ không tránh khỏi có liên quan, nhưng trong lòng cô vẫn le lói một tia hy vọng, mong rằng tất cả chỉ là do cô đã suy nghĩ thái quá. Cô luôn hy vọng Khương Hằng giết người chỉ là bất đắc dĩ buộc phải làm, ngay cả cái chết của Trương Văn Thư, có lẽ cũng là y có điều bất đắc dĩ phải làm như vậy. Nhưng sau hết lần này đến lần khác tự dối lòng mình, đến lúc này đây, cuối cùng cô cũng đã hiểu, đó chẳng qua chỉ là cô tự ngụy biện như vậy mà thôi.

Nhất thời, Vân Hy toàn thân cứng đờ, trên mặt đã lộ rõ vẻ thê lương, cô nói một cách khó nhọc: “Quả đúng như muội đã dự liệu... Hằng ca, vì sao lại như vậy?”

Khương Hằng đứng lặng trong mưa tuyết, nhìn Vân Hy nói, nét mặt không hề biểu lộ gì: “Vì báo thù. Thương Thiên trước nay chưa bao giờ là chỗ chúng ta ở mãi được, bọn Hà Nhân cũng chỉ là một đám bầu vúi lấy nhau để mong được sống trong giang hồ loạn thế này mà thôi, chưa bao giờ họ muốn bức Triệu Hân vào chỗ chết cả. Đi theo bọn họ, muội và ta vĩnh viễn không có cách nào báo thù rửa hận được.”

Vân Hy nghe thấy vậy thì sững người, chỉ thấy toàn thân, không một tế bào nào không cảm nhận hơi lạnh thấu buốt. “Vậy huynh muốn đi theo ai? Theo ai mới có thể báo thù?”

Khương Hằng không nói một lời, đôi mắt đen toát ra một luồng hơi lạnh giá. Vân Hy suy nghĩ rất nhanh, càng suy nghĩ kỹ càng thấy kinh hãi. Trong đầu óc cô đột nhiên sáng tỏ, Vân Hy kinh hãi hỏi: “Lẽ nào... là huynh đem chuyện của Bất Pháp các nói cho Thẩm Mộ Bạch?”

Trước câu hỏi của Vân Hy, Khương Hằng liền nói với giọng không vui: “Vân Hy, ta đến tìm muội không phải là muốn tranh cãi với muội. Chuyện này muội không cần phải hỏi lại, cứ đi theo ta là được.”

Khương Hằng bước lên một bước, đưa bàn tay trái còn lại duy nhất của mình cho cô, nhưng Vân Hy lại lùi lại mấy bước, đẩy tay y ra. “Huynh nói cho muội biết, rốt cuộc có đúng vậy không?”

Khương Hằng lạnh lùng liếc nhìn cô, kiêu ngạo như y vẫn vậy, thu lại bàn tay trái, để ra sau lưng, lạnh nhạt hỏi lại: “Nếu đúng thì sao?”

Vân Hy kinh hãi im bật, hồi lâu vẫn không nói nên lời.

20. Chương 9-2: Bụi Tuyết (tt)

Tối hôm ấy, Tuyền Vân Hy vì bảo vệ cho Lạc Tử Tuyền, đã dứt khoát trốn tránh khỏi Khương Hằng, biến mất trong rừng rậm. Trước cảnh chiều tối mịt mù, Khương Hằng chỉ thấy trời đất bao la, mà không có một chỗ cho mình dung thân.

Trong hai mươi năm cuộc đời mình, Khương Hằng chỉ có hai mục đích sống, đó là báo thù và bảo vệ Vân Hy. Nhưng vào lúc này đây, khi người mà y tâm tâm niệm niệm bảo vệ hơn mười năm nay bỗng nhiên bỏ y mà đi, đột nhiên trời long đất lở, khiến y không biết nên đi đâu về đâu. Khương Hằng vốn cũng định quay về Thương Thiên, nhưng lại tự cười nhạo mình rằng: Thương Thiên với mình thì có liên can gì, nào là vất vả bảo vệ Dược Vương, nào là vất vả cứu giúp đồng đạo, với y họ đều chẳng có chút quan hệ gì, y sao phải lao tâm khổ tứ vì bọn họ?

Y một mình một bóng, cuối cùng chỉ còn lại cây trường kích trong tay, đi lang thang vô định trong khu rừng lầy lội, tận cho đến khi phía sau lưng bỗng vang lên tiếng một người lớn tuổi:

“Khương công tử, nếu như ta hứa đem lại cái đầu trên cổ của Triệu Hãn cho cậu, thì chúng ta có thể có một sự trao đổi chứ?”

Người đó chính là Thẩm Mộ Bạch - các chủ Xung Tiêu kiếm các.

Theo như lời của Thẩm Mộ Bạch, ý đồ của ông ta rất giản đơn: Công chiếm Bất Phá các, rồi nhân đó bức Vân Tiêu cổ lâu ba phái hợp nhất, làm tròn di nguyện làm chủ Xung Tiêu kiếm phái của Thẩm Hoa Đình. Còn cái ông ta có thể đem lại cho Khương Hằng, đó là cơ hội để tiếp cận Triệu Hãn.

Khương Hằng không biết rốt cuộc Thẩm Mộ Bạch đã nghe từ ai mà biết được về thân thế của mình, nhưng kẻ đứng sau màn đó, đến tám, chín phần là một trong những võ nhân của Thương Thiên ở cứ điểm Dung An. Chỉ có bọn họ mới biết rõ về thân thế của y như vậy, và cũng chỉ có bọn họ mới biết tin tức y đã từng vào Bất Phá các. Đồng đội gì, bạn bè gì cũng chẳng bằng một chữ lợi làm đầu. Khương Hằng lập tức bằng lòng giao kèo với Thẩm Mộ Bạch. Nhưng máy móc ám khí của Bất Phá các quả thực rất lợi hại, lần trước là nhờ có dấu vết bọn đưa xác, y mới khó khăn lắm vượt qua được. Thẩm Mộ Bạch nhất định sẽ không chịu để cho đệ tử của mình phải đích thân mạo hiểm, làm suy yếu sức mạnh của Xung Tiêu kiếm các ông ta. Vì vậy, Khương Hằng bèn lợi dụng ám hiệu thông báo của Thương Thiên, dẫn dắt võ nhân Thương Thiên ở cứ điểm lân cận đó đi vào Kỳ Sơn, để bọn họ đem thân mình ra mà phá bỏ những máy móc ám khí trong hang. Đợi đến khi mọi việc đều được xử lý thỏa đáng rồi, Khương Hằng và Thẩm Mộ Bạch mới tiến vào lòng động núi Kỳ Sơn, mở cửa đá vào lò luyện kiếm, và trông thấy Vân Hy cùng Hạ Thiên Thu đứng lúc họ nhìn nhau mỉm cười rồi nhảy vào đường máng nước.

Hình ảnh ấy khiến Khương Hằng không thể yên lòng. Còn Thẩm Mộ Bạch thấy đệ tử của Bất Phá các đều đã rời đi hết cả thì càng vô cùng tức giận. Nhưng lão hồ ly ấy lập tức nghĩ ra cách ứng phó, đó là lợi dụng những thi thể trong hang động giả tạo ra cảnh tượng một trận đánh vô cùng ác liệt. Sau sự việc ấy, Thẩm Mộ Bạch cũng giữ đúng lời hứa, ngày tổ chức cuộc đấu võ, Khương Hằng cũng có mặt ở đó, chỉ có điều đã cải trang thành một môn nhân của Xung Tiêu kiếm các. Y vốn định nhân cơ hội giết Triệu Hãn, thì lại nhìn thấy Hạ Thiên Thu cầm chiếc ô giấy dầu, đứng bên cạnh Vân Hy che mưa cho cô.

Giây phút ấy, so với Triệu Hãn, khuôn mặt tuấn tú của Hạ Thiên Thu lại càng đáng ghét hơn.

Những chuyện ấy, Khương Hằng tất nhiên không bao giờ để lộ ra, nhưng với sự thông minh cơ trí của mình, Vân Hy cũng có thể đoán ra được bảy, tám phần. Cứ nghĩ đến chuyện Khương Hằng cố tình dẫn dụ các võ nhân của Thương Thiên đi vào hang động, cứ nghĩ đến chuyện y thân nhiên nhìn bằng hữu của mình phải chết dưới những ám khí trong hang, trong lòng Vân Hy lại nhói đau, không nhịn nổi kêu to thành tiếng:

“Hằng ca, sao huynh lại vô tình đến thế! Trước đây huynh luôn nói rằng, thù tất báo, tình tất đền. Nhưng thù báo rồi, mà tình dưỡng dục của chú cam, huynh đã đền chưa? Tình bằng hữu của Trương Văn Thư, huynh đã đền chưa? Lại còn tình của võ nhân Thương Thiên thu nhận chúng ta, huynh đã đền chưa? Muội không hiểu, không hiểu vì sao huynh lại có thể hạ thủ được, bọn họ đều coi huynh như chiến hữu đồng đội, huynh sao có thể làm chuyện coi bọn họ như quân cờ trong tay, trở thành con tốt thí mạng để huynh báo thù như thế? Huynh đã từng nghĩ tới, cây trường kích sau lưng huynh là do Đại Nhân bá bá rèn đúc ra, vậy mà huynh lại có thể trừng mắt nhìn ông ấy phải chết, cái mà huynh đền cho họ là thứ ân tình gì vậy?”

Trước câu cật vấn của Vân Hy, Khương Hằng đã không thể nhẫn nại thêm. “Vân Hy, muội chớ có ngây thơ thế. Thương Thiên gì chứ, chẳng qua chỉ là một lũ ô hợp lợi dụng lẫn nhau mà thôi.”

“Lũ ô hợp thì đáng chết ư?” Vân Hy oán hận nói, hai mắt đã ngân ngấn lệ, chực trào ra. “Để giết chết Triệu Hân, lẽ nào huynh có thể đánh đổi bằng bất cứ giá nào ư? Ngay đến cả mạng sống của người khác cũng có thể bỏ đi không cần nhìn đến ư? Bất luận là Thương Thiên hay Bất Phá các, bọn họ đều là những người không nơi nương tựa trong thời loạn này, họ không phải là con tốt trong tay huynh!”

“Nếu như thế đạo này đã loạn rồi, thì hãy để ta kết thúc nó.”

Thái độ lạnh lùng của Khương Hằng khiến Vân Hy lại lần nữa không thể nói được gì. Cô đứng ngây nhìn người trước mặt mình, nhìn khuôn mặt quen thuộc đến không thể quen thuộc hơn của y, nhìn thần thái lạ lẫm đến không thể lạ lẫm hơn của y. Rất lâu, rất lâu sau, cô mới thốt được một câu nghẹn ứ trong cổ họng:

“Hằng ca... Huynh không nên như thế...”

Không thể nhẫn nại được nữa, Khương Hằng túm chặt lấy tay Vân Hy, đôi mắt sâu hun hút, trợn tròn tức tối nhìn cô. “Ta nên như thế nào? Như Hạ Thiên Thu vậy hả? Muội thôi đi, tên vô dụng ấy sẽ không sống hết được ngày hôm nay đâu!”

Vân Hy toàn thân run rẩy, lập tức xông lại túm chặt lấy vạt áo của Khương Hằng. “Huynh nói vậy là ý gì? Hạ đại ca huynh ấy làm sao?”

Thấy Vân Hy bộ dạng lo lắng như ngồi trên đồng lửa, Khương Hằng lạnh lùng “hừ” một tiếng, rồi đẩy mạnh cô ra. “Đại ca gì chứ, Thẩm Mộ Bạch hẹn giao đấu với hân ở núi Hợp Hư, bây giờ e là đã chết rồi!”

Vân Hy nghe thấy vậy, lập tức đề khí tung mình nhảy lên, muốn chạy đến đó cứu giúp. Nhưng động tác của cô tuy nhanh, khinh công của Khương Hằng còn nhanh hơn, chỉ một bước đã chắn trước mặt Vân Hy.

Vân Hy vừa lo vừa giận, đưa tay rút cây thương bạc, gạt phăng thiết trảo mà đối phương giơ ra chặn. “Tránh ra!”

Khương Hằng sắc diện u ám, nói từng từ với chất giọng lạnh lùng chưa bao giờ thốt ra với Vân Hy: “Vì Hạ Thiên Thu, muội sẵn sàng động thủ với ta?”

Vân Hy giơ ngang trường thương, đứng tấn, tay phải đưa mạnh ra phía trước, dồn đủ tám phần nội lực. Chiêu Thanh Tùng Phúc Tuyết chính là chiêu có sức mạnh nhất của Tùy gia thương. Cây thương bạc như con rồng lao mình khỏi mặt nước, làm bụi tuyết tung lên mù mịt. Dưới bụi tuyết tung đầy trời, cây thương của Vân Hy vút ngang xuống đất, cô trầm giọng nói:

“Bức muội phải động thủ với huynh, chưa bao giờ là Hạ Thiên Thu cả!”

Khương Hằng nghe câu ấy thì sững người, đúng lúc ấy, Vân Hy tung một chiêu hồ, hất đầy bụi đất về phía Khương Hằng. Nhân lúc Khương Hằng bị cản tầm mắt, Vân Hy thu thương tung mình nhảy lên, đập gió phi đi, chỉ giây lát đã mất dạng ở cuối con đường vắng.

Tuyết rơi lặng lẽ, bên dòng sông tĩnh mịch chỉ còn lại một mình Khương Hằng. Y cầm cây trường kích, chống mạnh cán xuống đất. Bông tuyết nhẹ rơi, những con sư tử đá trên thành cầu dần dần bị tuyết phủ kín. Tuyết rơi tuyết tan, trên nét mặt dữ tợn của con sư tử để lại một vệt nước khi mờ khi tỏ. Một dòng nước trong từ khóe mắt được tạc bằng đá cứng rắn lạnh băng ngoằn ngoèo chảy xuống.

Lại nói, Hạ Thiên Thu và môn nhân Vân Tiêu cổ lâu rời khỏi thành Bình Dao, đi hơn nửa ngày thì tới một tiểu trấn. A Chúc lo rằng Hạ Thiên Thu bị trọng thương chưa khỏi, lại lo không có chỗ nghỉ ngơi, bèn quyết định nghỉ lại qua đêm ở trấn. Hạ Thiên Thu vừa vào trong phòng quán trọ, bỗng nghe tiếng gió lướt qua bên tai, một cây chùy thủ xuyên qua song cửa bùng giắt, cắm thẳng vào trụ giường. Trên cây dao có cắm một bức thư và một đầu mũi thương có buộc dây tua đỏ. Hạ Thiên Thu lập tức nhận ra, mũi thương ấy chính là cây thương mà Tùy Vân Hy sử dụng. Trên đoạn thân dưới mũi thương còn khắc một chữ “Tùy” nho nhỏ. Chàng đi nhanh lại, giật mảnh thư trên mũi dao, chỉ thấy ba chữ lớn “núi Hợp Hư”, nét khỏe khấn có lực, cho thấy nó do tay một võ nhân viết ra.

Hạ Thiên Thu vốn thông minh, đã đoán ra được chín phần sự việc. Chàng cất bức thư vào tay áo, lại lấy giấy bút ra viết một bức thư ngắn, rồi cất tiếng gọi to A Chúc. A Chúc tưởng vết thương của Hạ Thiên

Thu lại đau, vội vàng chạy vào, nhưng ông ta vừa đẩy cửa bước vào, liền bị Hạ Thiên Thu điểm đúng huyệt ngủ, người mềm oặt nằm vật xuống. Hạ Thiên Thu diu A Chúc đến bên tường, đặt ngồi tựa vào, rồi chàng lấy cây Xung Tiêu kiếm bên lưng, cùng với bức thư vừa viết, đặt cả vào lòng A Chúc. Hạ Thiên Thu cúi đầu, quay về phía người bạn tri kỷ đã ở cạnh mình bao nhiêu năm qua, nói nhỏ một câu xin lỗi:

“Xin lỗi, A Chúc, lần này ta đã tự ý hành sự.”

Nói xong, Hạ Thiên Thu lấy cây bội kiếm bên lưng A Chúc, đi thẳng ra khỏi quán trọ, nhảy lên lưng con tuần mã, thúc nhẹ một tiếng, rồi phóng như bay vào màn trời mưa tuyết.

Nửa canh giờ sau, Hạ Thiên Thu đã đến núi Hợp Hư, vừa mới thúc ngựa đi lên đường núi, chàng liền nghe thấy một tiếng nổ rầm, một tia sét nổ tung ngay bên đường. Bị thuốc pháo nổ trúng, con tuần mã lập tức gãy chân ngã gục nhào xuống phía trước. Hạ Thiên Thu tung mình bay lên, lộn một vòng trên không. Nhưng chỉ giây sau, hàng ngàn vạn mũi tên lập tức vun vút lao lại phía chàng! Chàng lập tức vung kiếm đỡ gạt, cây kiếm lưỡi xanh tuốt ra khỏi vỏ, tung liên một chiêu Vân Xuất Tụ (*), ánh kiếm múa lượn dày khít đến gió không lọt, gạt phẳng đi hết tất cả những mũi tên bay đến. Nhưng chàng vừa mới phi thân đáp xuống đất, thì ngay bên chân lại có thuốc pháo nổ rền!

(*) Có nghĩa là “Mây ra cửa động”.

Khói bụi mịt mù, đá sỏi bay tán loạn, xung lực lớn khiến chúng văng đi rất mạnh! Hạ Thiên Thu bị mấy vết trọng thương trên người, máu đầm đìa chảy ra từ bên trán, khiến những lọn tóc bạc trắng bị nhuộm thành đỏ hồng. Chàng thổ ra một ngụm máu, nhưng chẳng quan tâm đến vết thương của mình như thế nào, lập tức cầm kiếm đứng dậy, chạy thật nhanh lên con đường núi.

Có bao nhiêu mai phục, Hạ Thiên Thu căn bản không còn lòng dạ nào tính toán. Nội lực đã hết, kinh công không dùng được nữa, chàng chỉ ra sức chạy không ngừng nghỉ. Thuốc pháo nổ ngay bên chân đã khiến chàng khắp người máu me bết bết, nhưng chàng lấy hơi chạy miết, không hề dừng chân.

Một kiếm sĩ của Xung Tiêu kiếm các từ trên cây tung mình nhảy xuống, đầu mũi kiếm hướng về phía Hạ Thiên Thu lao tới. Hạ Thiên Thu vung tay phải, chỉ nghe trường kiếm kêu vù một tiếng rồi tự xoay tròn. Ánh kiếm lóe như chớp giạt xé toạc bầu không, ngay sau đó là một tiếng trầm đục vang lên, mũi kiếm sắc lạnh đã cắm ngấp vào yết hầu kiếm sĩ kia. Hạ Thiên Thu trở ngược tay rút kiếm ra, máu từ cổ đối phương phun đầy mặt chàng, nhưng chàng cũng chẳng buồn lau, mà chỉ tiếp tục chạy như bay lên núi.

Hết lượt này đến lượt khác bị chặn đánh, mấy chục tên kiếm khách nối nhau xông ra. Hạ Thiên Thu không còn chút nội lực nào, chỉ dựa vào những kiếm chiêu tinh diệu của mình mà chống lại đối phương. Chàng tuy một thân một kiếm, nhưng cây Thanh Phong trường kiếm ấy cũng hết như một con rồng bay lượn biến hóa trong tay, khi thì bóng kiếm khắp bốn phương, khi lại như cầu vòng ngang vầng nhật. Trong lúc sinh tử nguy cấp này, chàng không thể nương tay được, kiếm quang vung khỏi tay tất có kẻ phải chết. Không ít môn nhân của Xung Tiêu kiếm các đã phải bỏ mạng dưới lưỡi kiếm của chàng, xác ngổn ngang dưới đất.

Hạ Thiên Thu đứng trên vũng máu, toàn thân nhuộm đỏ một màu. Trong trận ác chiến ấy, trên vai, trên lưng chàng đã có bao nhiêu vết thương, rách da toác thịt, sâu lộ cốt. Nhưng dường như chàng không hề cảm thấy đau đớn, đôi mắt sáng rực quét nhìn một lượt những võ nhân đứng quanh, đánh mất bốn phương, tai nghe tám hướng. Chàng thu một đường kiếm, ánh kiếm quét thành hình bán nguyệt, lập tức đẩy lui một tên kiếm khách đang xông tới. Chỉ giây sau, chàng lập tức biến chiêu, xoay tay đâm mạnh, xuyên bụng một tên kiếm khách khác đang định tập kích từ sau lưng!

Khí phách không sợ sống chết, kiếm thuật xuất thần nhập quỷ, khiến cho đám võ nhân đứng quanh sợ hãi không dám xông tới, chỉ đứng vây tròn quanh chàng. Hạ Thiên Thu đứng giữa vòng vây, nhưng không hề sợ hãi, chàng đưa chân đứng tấn lưỡng nghi, tay phải hơi thu lại, rồi trong khoảnh khắc nhún chân nhảy lên, người kiếm tựa hòa thành một, giống như tên sắc rời khỏi dây cung, đánh thẳng vào một tên kiếm khách trước mặt!

Kiếm khách đó chỉ thấy một luồng hàn quang trước mắt, kinh hãi quên cả hoàn chiêu chống đỡ, mắt trân trân nhìn Hạ Thiên Thu bay vút đến trước mặt mình, chỉ có thể lùi nhanh lại phía sau. Đường kiếm ấy đã sắp đánh trúng giữa hai mày của kiếm khách đó, thì bỗng nhiên lại một tiếng nổ lớn núi chuyển đất rung, kiếm khách nọ trong lúc hốt hoảng đã tự mình giẫm đúng vào chỗ có thuốc pháo gài sẵn. Tiếng nổ chớp

mắt khiến Hạ Thiên Thu vắng xa hơn trượng, cây kiếm của đối thủ cũng bị gãy làm mấy đoạn, đầu kiếm cắm sâu vào tay phải Hạ Thiên Thu, vết thương rất rộng và sâu, có thể nhìn thấy cả xương trắng.

Cánh tay bị trọng thương khiến chàng không còn cầm chắc được kiếm, nhưng Hạ Thiên Thu không một chút chau mày. Tay trái chàng xé một mảnh vải áo, quấn luôn cả cây trường kiếm vào tay. Dòng máu thuận theo mũi kiếm chảy xuống, chàng không hề kêu một tiếng, chỉ giây sau, cây trường kiếm trong tay lại xuất chiêu!

Ánh kiếm chớp lóe, như sao sa lửa bay! Tiếng kiếm ngân không dứt, như rồng xanh kêu mãi! Chàng phi thân xoay người nhảy lên, xuất chiêu nhanh đến nỗi khiến người ta chỉ thấy ánh kiếm trước mặt hòa vào nhau thành một khối, tựa hồ Hạ Thiên Thu từ một hóa thành mười người, có ba đầu sáu tay vậy. Trong bụi tuyết mịn mù, máu văng tứ phía, những chỗ ánh kiếm lướt qua, máu thịt lâm ly, ngay cả những bông tuyết còn đang bay lơ lửng chưa rơi xuống đất cũng bị nhuộm thành một màu đỏ máu, rồi mới rớt xuống.

Hạ Thiên Thu đầy thân máu me đã sắp xông được lên đỉnh núi, bỗng nghe trên bậc đá tiếng vỗ tay thũng thảng, không chậm không nhanh, tiếp ngay sau đó là một giọng nói có vẻ hơi già:

“Thật không hổ là cháu của Hạ Lăng Tiêu, quả cũng có vài phần tài nghệ.”

Hạ Thiên Thu đầy thân máu đỏ, cầm kiếm đứng yên, đôi mắt sáng quắc nhìn chăm chú đối phương, trầm giọng nói: “Thẩm Mộ Bạch, đây là oán cũ trong môn phái giữa ta với ông, không liên quan đến ai hết! Ông hãy thả Tuyền cô nương ra, rồi hai chúng ta đánh một trận quyết tử!”

Thẩm Mộ Bạch đứng trên đỉnh núi, từ trên cao nhìn xuống Hạ Thiên Thu. “Tên tàn phế sắp chết kia, lão phu chỉ một chiêu cũng có thể đẩy ngươi vào chỗ chết. Tên nhãi ranh miệng còn hơi sữa, ngươi dựa vào cái gì để đối trận với lão phu?”

Hạ Thiên Thu nhếch miệng, cười nhạt nói: “Hóa ra hậu nhân của Thẩm Hoa Đình từng tự xưng là kiếm thuật vô song, lại chỉ có thể dựa vào nội lực để giành phần thắng thôi ư?”

Một lão giang hồ như Thẩm Mộ Bạch sao không nhận ra chiêu kích tướng của Hạ Thiên Thu? Nhưng câu nói ấy đã đánh trúng tim đen của ông ta, Thẩm Mộ Bạch lập tức lớn tiếng quát to: “Nhãi ranh vô tri, hôm nay lão phu sẽ cho ngươi được biết, thế nào là kiếm thuật chân chính của Xung Tiêu kiếm các!”

Chưa nói dứt câu, Thẩm Mộ Bạch đã rút từ bên lưng ra cây nhuyễn kiếm. Chỉ thấy tay phải vẩy nhẹ, cây nhuyễn kiếm được tiếp nội lực lập tức vươn thẳng, cứng như cây thương sắt. Thẩm Mộ Bạch hét to một tiếng, thân hình như chim ưng tung cánh lướt lên, phi thẳng xuống đầu Hạ Thiên Thu.

Hạ Thiên Thu lui nhanh một bước, tay phải vung ngang, chặn lại đường kiếm tấn công trên đầu mình, đồng thời tay trái chàng đưa lên, khóa chặt lấy bàn chân phải Thẩm Mộ Bạch phi tới. Thẩm Mộ Bạch thấy vậy định chém, nhưng Hạ Thiên Thu đã né người thấp xuống, vai phải xô mạnh, đúng vào giữa ngực đối phương, lấy sức hất đối phương bật ra một bước.

Thẩm Mộ Bạch tức tối vung kiếm, Hạ Thiên Thu né người tránh, cố ý tạo ra một điểm sơ hở. Thẩm Mộ Bạch đâu có thể ngờ, đến lúc này, Hạ Thiên Thu còn có gan cố tình sơ hở, lập tức xoay cổ tay, vung kiếm chém tới. Miếng đòn ấy cơ hồ có thể khiến Hạ Thiên Thu cả tay lẫn kiếm đều bị chém rụng! Nhưng khi lưỡi kiếm của Thẩm Mộ Bạch tưởng chừng sắp chạm tới được da thịt của Hạ Thiên Thu, thì hai ngón tay trên bàn tay trái của chàng đã đánh mạnh vào vai đối thủ, điểm trúng huyết đạo của Thẩm Mộ Bạch. Thẩm Mộ Bạch chỉ thấy cánh tay tê dại, cây trường kiếm tuột khỏi tay rơi xuống đất!

“Khốn kiếp!”

Hồ thẹn hóa giận, Thẩm Mộ Bạch kêu to một câu, hai bàn tay dồn đủ mười thành công lực, hướng vào ngực Hạ Thiên Thu, đánh mạnh!

Nhanh như cắt, một bóng người bỗng vút tới như cánh nhạn vút qua bầu không, bay thẳng đến bên người Hạ Thiên Thu, thay chàng đỡ trọn một chưởng ấy!

Khoảnh khắc, Vân Hy như một con diều đứt dây, bay thẳng ra xa hơn một trượng, rơi mạnh xuống lối bậc đá. Cổ họng cô chợt tanh sắc, khóe miệng trào một ngụm máu tươi. Hạ Thiên Thu thấy vậy kinh ngạc, vội vàng chạy đến bên Vân Hy, đỡ lấy vai cô.

Vân Hy tay phải cầm thương, lấy hết sức đứng dậy. Ngẩng đầu nhìn thấy Hạ Thiên Thu đầy mình máu me, tưởng chừng không nhận ra nổi, hai hàng nước mắt cô đột nhiên lăn dài, nhưng chỉ giây sau, cô bỗng nhoẻn miệng, vẻ mừng vui vô hạn lộ rõ ra nét mặt. “May... may mắn là đã đến kịp... Thiếu chút nữa thì phải xuống địa phủ cứu huynh rồi...”

Thấy cô vừa khóc vừa cười, Hạ Thiên Thu chợt thấy trong lòng chua chát, nghẹn ngào nói: “Muội sao phải khổ sở như vậy...”

Câu nói ấy chính là câu mà cô muốn hỏi chàng. Vân Hy khẽ nói: “Huynh cũng vậy mà”, rồi tươi cười. “Chẳng phải huynh đã nói đó thôi, nợ ân tình giữa huynh và muội chẳng bao giờ tính toán cho hết được.”

21. Chương 9-3: Bụi Tuyết (tt)

Mưa tuyết mịn mù, bởi bởi rơi xuống trần thế, phủ lên mái tóc bạc trắng đã bị máu đỏ nhuộm thành màu hồng nhạt, không bao lâu, nó lại tan thành những giọt nước rơi xuống, trên khuôn mặt đầy vết máu của chàng, chảy thành một vệt nước mờ mờ. Hạ Thiên Thu cất tiếng cười lớn, quay sang nhìn Thẩm Mộ Bạch.

“Ông muốn Vân Tiêu cổ lâu, ông muốn ba phái hợp nhất, mang bút ra đây, ta viết cho ông là được!”

Nghe thấy câu ấy, Vân Hy hơi sững người, trong lòng không hiểu nổi, nghi hoặc liếc nhìn khuôn mặt còn đọng đầy những giọt máu của Hạ Thiên Thu. Nhưng Thẩm Mộ Bạch chỉ lạnh lùng nhìn, lạnh lùng nói: “Người sắp phải chết rồi, dựa vào cái gì mà dám đòi điều kiện với lão phu?”

Hạ Thiên Thu liếc đôi mắt sáng ngời, không còn ôn tồn nho nhã như trước kia nữa, mà lộ rõ vẻ kiêu hùng dũng mãnh. “Thẩm Mộ Bạch, người đừng tưởng Vân Tiêu cổ lâu là tượng đất để mặc cho người muốn vẽ thì vẽ muốn nắn thì nắn. Nếu như không có ta đích thân thừa nhận, thì đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu ta sẽ chiến đấu đến cùng, cho dù chỉ còn lại một người, cũng tuyệt nhiên không thỏa hiệp với người đâu. Còn người, không biết đã chuẩn bị sẵn sàng để gánh tội danh “giết hại minh hữu” chưa?”

Thẩm Mộ Bạch nghe câu ấy thì hơi giật mình, lời của Hạ Thiên Thu lần nữa đánh trúng tâm địa của ông ta: Ông ta có thể giết phẳng một Hạ Thiên Thu mà thần không biết quỷ không hay, nhưng không thể diệt trừ hết cả mấy trăm đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu được, nếu như ông ta thực sự làm việc lộ liễu như vậy, Lý Bá Phong nhất định sẽ không bỏ qua cho ông ta.

Suy nghĩ giây lát, Thẩm Mộ Bạch vuốt râu, nói: “Được, nếu như người lập văn tự, nói rõ Vân Tiêu cổ lâu từ nay sẽ gia nhập vào Xung Tiêu kiểm phái, thì ta sẽ tạm tha cho mạng chó của hai người!”

“Người mới là...” Vân Hy vừa cất lời định cự tuyệt, nhưng đã bị Hạ Thiên Thu kéo tay. Cô cúi đầu nhìn xuống, chỉ thấy đôi mắt sáng trong của Hạ Thiên Thu thấp thoáng nét cười. Vân Hy lập tức ngừng lời, lặng lẽ nhìn Thẩm Mộ Bạch mang giấy bút vút xuống trước mặt Hạ Thiên Thu.

Hạ Thiên Thu cởi dải vải buộc chặt cây trường kiếm trên tay phải của mình, định ra nhặt cây bút lên, nhưng vết thương khiến cho cánh tay phải của chàng không điều khiển nổi, ngay đến động tác giản đơn ấy cũng trở nên khó khăn. Vân Hy thấy vậy, nước mắt lại trào ra. Nếu không làm tưởng rằng cô bị Thẩm Mộ Bạch bắt giữ thì chàng làm sao lại đơn thương độc mã xông tới núi Hợp Hư này làm gì, cũng làm sao bị thương đến nông nổi như vậy...

“Tùy cô nương!” Hạ Thiên Thu bỗng nhiên cất giọng gọi nhỏ. “Phiền muội viết giùm, rồi ta điểm chỉ là được.”

Vân Hy buồn bã gật gật đầu, nhặt lấy giấy bút, nghe chàng đọc chậm rãi từng từ: “Ta, Hạ Thiên Thu, hôm nay lập văn tự làm bằng, đồng ý Vân Tiêu cổ lâu gia nhập Xung Tiêu kiểm phái. Giờ Thân, ngày lập đông, năm Canh Tuất.”

Nghe Hạ Thiên Thu đọc như vậy, Thẩm Mộ Bạch nét mặt lộ vẻ đắc ý. Đến khi Vân Hy viết xong rồi, Hạ Thiên Thu cầm tờ giấy thừa nhận ấy, nói với Thẩm Mộ Bạch: “Người nên hiểu rằng, lời thừa nhận này chỉ

có hiệu lực khi ta còn sống. Nếu như kết cục của ta không rõ ràng, thì mọi sự vụ ở Vân Tiêu cổ lâu đã có người lo thay cả rồi, một tờ giấy thừa nhận này, họ sẽ không bao giờ thèm đếm xỉa đến đâu.”

Thẩm Mộ Bạch không đợi được thêm nữa, nói: “Tha cho cái mạng quèn của người thì đã làm sao! Mau điểm chỉ đi!”

“Sai rồi, là hai mạng đấy!” Hạ Thiên Thu trầm giọng nói. “Cô ấy chết, ta cũng sẽ chết.”

Đối với Thẩm Mộ Bạch, tính mạng của Hạ Thiên Thu và Tùy Vân Hy làm sao quan trọng bằng niềm mong mỗi bao nhiêu năm nay của ông ta? Hơn nữa, ông ta cũng từng hứa với Khương Hằng không giết Tùy Vân Hy. Vì vậy ông ta lập tức bằng lòng, nói: “Được, ta đảm bảo sẽ không hạ thủ với cô ta!”

Hạ Thiên Thu cười nhạt, rồi chấm tay vào máu, in dấu lên trên tờ giấy. Thẩm Mộ Bạch lập tức đoạt lấy tờ giấy đó từ tay chàng, cười vang một tiếng, rồi thực sự không cần để tâm đến sống chết của hai người Hạ, Tùy nữa, quay lưng dẫn theo đám đồ đệ đi xuống, rời khỏi núi Hợp Hư.

Thấy bọn chúng đi đã xa, Vân Hy vội kéo Hạ Thiên Thu, lo lắng nói: “Hạ đại ca, huynh thật sự bằng lòng việc ba phải hợp nhất ư?”

Hạ Thiên Thu hé môi cười nhẹ, trong nụ cười dường có nét ranh mãnh, chàng nói nhỏ: “Trước khi ta đến đây, đã để lại một bức thư cho A Chức, đem chúc lâu chủ Vân Tiêu cổ lâu chuyển cho ông ta rồi, đồng thời cũng để lại tín vật chứng môn là thanh Xung Tiêu kiếm, thời gian lạc khoản trong thư là giờ Mùi. Bây giờ, ta chẳng qua chỉ là một kẻ nhân văn đã hạc, không còn thuộc môn phái nào hết, những chuyện hợp nhất ba phái gì đó, dù cho ta có điểm chỉ đồng ý thì cũng có tác dụng gì?”

Nghe câu ấy của chàng, Vân Hy bật cười thành tiếng. Thấy khóe mắt cô lệ còn chưa khô, mà đã chuyển khóc thành cười, Hạ Thiên Thu chỉ thấy trong lòng một cơn xao động, dường như muốn phải cười to mấy tiếng mới được. Nhưng khi chàng vừa định nhếch môi cười, thì lại thấy một luồng khí huyết cuộn lên trong ngực, nhất thời thổ ra một ngụm máu tươi.

Qua trận huyết chiến vừa rồi, Hạ Thiên Thu gần như toàn thân không còn nguyên vẹn, tất cả chỉ dựa vào chân khí mới có thể chống đỡ được đến lúc này. Bây giờ thấy kẻ địch đã lui, khí lực của chàng tan hết, cả người tựa như mới được vớt từ bể máu lên, không thể động đậy được nữa. Thấy Hạ Thiên Thu bị trọng thương đến vậy, Vân Hy lập tức công chàng trên lưng, đem hết nội lực kinh công tu luyện được bấy lâu, chạy đi thật nhanh.

Bên tai nghe rõ hơi thở khó nhọc của Hạ Thiên Thu, Vân Hy có thể cảm nhận được mồ hôi lạnh của chàng đã thấm ướt cả lưng áo mình. Cô chỉ cần hơi cúi mắt xuống là đã có thể thấy được vết thương sâu đến lộ xương trên cánh tay Hạ Thiên Thu đang buông thõng trước ngực mình. Máu thuận theo đó ngoằn ngoèo chảy xuống, chẳng mấy chốc đã nhuộm đỏ áo ngoài của cô. Cánh tay áo đã bị máu nhuộm đỏ, lại thêm gió lạnh thổi vào, tựa như được phủ một lớp sương giá.

Vân Hy quá đau đớn, nhất thời trong tim như bị dao khoét. Hai mắt cay sè, cô chỉ biết cắn chặt môi, không thốt một lời, mãi miết chạy.

Còn Hạ Thiên Thu, khí lực toàn thân chàng tựa như đang cùng từng giọt máu chảy ra ngoài cơ thể. Suốt dọc đường trong khi được lặc lư công chạy, chàng chỉ thấy mệt mỏi đến cực độ, đến mở mắt cũng không còn đủ sức nữa. Bỗng nhiên, chàng cảm thấy trên cánh tay đang quàng trước cổ Vân Hy có thứ gì như những giọt băng lạnh rơi vào.

Hạ Thiên Thu cố hết sức mở mắt ra, ngẩng đầu nhìn cô. Chỉ thấy nghiêng bên má khuôn mặt thanh tú thân quen, những giọt nước mắt đang lăn dài, theo gò má rơi xuống, rớt lên cánh tay mình.

Một giọt, hai giọt.

Những giọt lệ trào ra khỏi khóe mắt, rơi xuống cánh tay đầy máu và đất bụi của chàng, mang theo một luồng hơi ấm nóng bỗng, rồi lại rơi xuống cát bụi dưới chân.

Cảm giác băng lạnh lúc đầu bỗng nhiên trở thành nóng bỏng. Giọt lệ ấy tựa như bùng cháy lên, cháy trên tay, cháy đến độ khiến trái tim nóng rẫy, lửa ngùn ngụt bùng lên. Không biết là cảm xúc gì đang hóa phép,

Hạ Thiên Thu chỉ thấy trong lồng ngực một nỗi bức bối nén chặt, tựa hồ muốn đè nén cho tim phổi mình phải vỡ òa ra. Hạ Thiên Thu hé miệng, để mặc cho máu ứa bên môi, nói với giọng tắc nghẹn:

“Tùy cô nương... ta... có thể gọi muội là Vân Hy chứ...”

Vân Hy chỉ thấy trong cổ họng một luồng máu huyết trào lên, trái tim như bị ai bóp nghẹt. Cô hé môi, nhưng không thốt ra được lời nào, chỉ gật đầu thật mạnh. Câu bằng lòng trộn đầy máu đỏ, tắc nghẹn nơi cổ họng.

Hai mươi chín tháng Chạp, ngày mai là tất niên. Ở tiểu trấn Xương Ninh, khắp phố phường đều chẳng đèn kết hoa, hương vị ngày tết đã đầy đủ cả. Những người bán hàng nói nhau cất tiếng rao mời, từ ngoài đường lớn truyền vào tận trong ngõ, truyền tới căn nhà nhỏ ở phía đông thành.

Mấy ngày trước tuyết rơi liên tục, đến hôm nay mới ngừng. Trên cảnh mai trước sân tuyết trắng vẫn còn đè nặng, soi bóng những đóa mai màu vàng kim, tựa như bạch ngọc để bên những đóa kim hoa bằng vàng rờn vậy, đại tục đại nhã, lại có một ý vị riêng. Nhưng nếu nói đến hương vị thì hương mai đầy trong khu vườn này từ lâu đã ngát ra tận ngoài tường, bay vào tận song cửa gỗ của những nhà lán giềng xung quanh rồi.

Tuyết đọng trong sân vẫn còn chưa quét dọn, được ánh nắng đã lâu không thấy lộ diện soi vào, càng lộ rõ vẻ tinh khiết không tì vết. Ở giữa sân để một chiếc ghế dài nhỏ, một chàng trai tuấn tú hiền lành, đôi mắt sáng như sao với hàng lông mày kiếm đang ngồi trên ghế, sống lưng thẳng như cây bút. Sau lưng là một cô nương xinh đẹp, tay trái đang nâng mái tóc trắng như tuyết của chàng trai, tay phải cầm một chiếc lược gỗ, vô cùng cẩn thận lấy nước thủ ô đen ánh nhuộm lên.

“Vân Hy, đừng làm nữa.” Hạ Thiên Thu mỉm cười, nói nhỏ. “Hiếm có khi nào nắng ráo thế này, ra ngoài dạo đi, không cần phải vất vả vì ta nữa.”

Vân Hy nhẹ nhàng chải mượt mái tóc bạc cho chàng, lại nhuộm một lượt nước thủ ô, vừa chải vừa nói: “Lẽ nào chàng vẫn thực sự muốn đóng giả một vị đại tiên ư? Chàng có biết thím hàng xóm bên cạnh nhà, từ khi trông thấy mái tóc bạc của chàng, cứ vài ba hôm lại hỏi thiếp chàng có phải là hồ tiên chuyển thế không?”

Đã quen với nụ cười trên môi, giờ này nụ cười của chàng càng có vẻ vui thích hơn, Hạ Thiên Thu không ngăn được cười, hỏi: “Thế nàng nói thế nào?”

Vân Hy dừng tay nhuộm tóc cho Hạ Thiên Thu, cầm cây lược gỗ gõ gõ sống lược lên vai chàng, cười nói: “Thím ấy muốn mang con gà mái mẹ sang hỏi lộ cho đại tiên để xin ngài phù hộ cho con dâu thím ấy sinh được một đứa cháu trai bụ bẫm, chàng nói thiếp có dám nhận không?”

Nói đến đó, chợt tưởng tượng ra cảnh vị thiếu chủ kiếm thuật vô song của Vân Tiêu cổ lâu cải trang thành bộ dạng Quan Âm tổng tử, Vân Hy không nhịn được bật cười rung cả hai vai, thiếu chút nữa thì không cầm nổi lược. Hạ Thiên Thu biết cô nhất định đang tưởng tượng lung tung, cũng không nói gì, chỉ để mặc cho cô cười đùa. Nghe thấy tiếng cười giòn tan trong trẻo như tiếng lục lạc sau lưng mình, Hạ Thiên Thu nhẹ nhàng hé môi cười, trong đôi mắt sáng ngời như những vì sao trên bầu trời đêm toát ra vẻ vui tươi, ấm áp.

Từ ngày lập đông xảy ra trận chiến ở núi Hợp Hư đến nay đã hơn ba tháng, nhưng cảnh tượng khi ấy vẫn rõ ràng như ở ngay trước mắt Vân Hy. Cô còn nhớ Hạ Thiên Thu đã đơn thương độc mã chạy đến núi Hợp Hư giữa trùng trùng mai phục, để bị thương đến nỗi giống hệt như vừa được vớt từ trong bể máu dưới địa ngục ra như thế nào. Cô còn nhớ trong khi tính mệnh như ngàn cân treo sợi tóc, nhưng để bảo vệ cô, chàng đã giả vờ ký văn tự chấp nhận ba phái hợp nhất để đánh lừa Thảm Mộ Bạch ra sao. Cô còn nhớ mình đã công Hạ Thiên Thu trên lưng, cảm nhận được hơi thở khó khăn của chàng, cảm nhận được cái áo lạnh ngắt ướt đẫm máu của chàng, giống như một lớp sương giá lạnh buốt.

Trong buổi lập đông tuyết bay đầy trời ấy, thiếu chút nữa cô đã mất chàng, cô đã gọi to tên chàng hết lần này đến lần khác, không dám để cho chàng chìm vào hôn mê vì mất máu, mất nhiệt. Cô chạy nhanh từ trên núi Hợp Hư xuống, chạy vào trấn nhỏ gần đó nhất tìm A Chức, nhờ đó mới khó khăn lắm giữ lại được tính mạng cho chàng.

Sau đó, để âm mưu ba phái hợp nhất của Thảm Mộ Bạch không thể thực hiện được, A Chức dù muôn vàn không muốn, nhưng cuối cùng cũng phải bằng lòng đảm nhiệm chức chủ môn của Vân Tiêu cổ lâu. Vì

lo rằng Thẩm Mộ Bạch sẽ hổ thẹn tức giận mà báo thù, A Chức đã đưa hai người Hạ Thiên Thu và Tùy Vân Hy đến một trấn nhỏ ở phương Bắc lánh xa những sóng gió trên giang hồ.

Ngày đi khỏi Vân Tiêu cổ lâu, Hạ Thiên Thu vẫn trọng thương chưa khỏi, ngồi trong xe ngựa, lặng lẽ ngắm nhìn môn phái mà mình đã bảo vệ suốt hơn mười năm qua, thu vào trong ánh mắt hình bóng của từng người một, khắc ghi trong lòng. Vào lúc Vân Hy chuẩn bị đánh xe đi, cô nghe thấy có những môn nhân đã chỉ chỉ trỏ trỏ về phía mình, nói thầm với nhau. Một câu “Vì một người con gái mà đến cả môn phái cũng không màng nữa” đã bị gió bắc cầm cầm thổi tới bên tai cô. Trong khoảnh khắc, cô rất muốn cất một tiếng cười thật to vì chàng.

Hạ Thiên Thu ơi là Hạ Thiên Thu, ba năm trước chàng vì an nguy của đệ tử lớn nhỏ trong Vân Tiêu cổ lâu mà ký vào tờ Thái Bình Ước, đã phải mang tiếng bị mắng chửi là bất trung bất hiếu, không còn mặt mũi nào nhìn sư tổ. Đến nay chàng lại vì bảo vệ cho Vân Tiêu cổ lâu, đem chức chưởng môn trao cho người ngoài, phải mang tiếng bị mắng chửi là tự tư tự lợi, làm nhục sư môn... Tất cả những gì chàng làm, có đáng không?

Lúc ấy, Vân Hy lớn tiếng thúc ngựa, đánh xe chạy đi thật nhanh, thoát khỏi nơi giang hồ loạn thế, gió tanh mưa máu ấy.

22. Chương 9-4: Bụi Tuyết (tt)

Sau đó, họ đến trấn Xương Ninh, tìm một nơi nhà dân ở phía đông thành làm chỗ ở. Vết thương của Hạ Thiên Thu dần tốt lên, nội lực võ công cũng dần dà khôi phục, hai người cũng có khi thỉnh thoảng đi vài đường quyền, cùng nhau tập vài chiêu thức trong sân, nhưng không phải là để khổ luyện công phu, mà chỉ là luyện rèn sức khỏe. Trong tiểu trấn yên ổn hòa bình này, võ nghệ trước nay không phải là thứ cần thiết.

Không có sự đối chọi loạn ly, không phải đen trắng là trắng, không có tranh giành môn phái kẻ trá người gian, không có ân oán tình thù đến chết không hết, trong trấn nhỏ này chỉ có những người dân thường áo vải, làm mấy việc bán buôn lật vật kiếm kế sinh nhai, trồng rau nuôi gà lo toan để đủ một ngày ba bữa. Những ngày tháng thanh nhàn như vậy, đã từ rất lâu Vân Hy không cảm nhận được. Đến tận lúc này, cô mới hiểu, vì sao khi xưa Tôn Bồi Nguyên lại sung sướng hơn hờ mà xông xáo lên Kỳ Sơn, để nói với phụ thân và sư thúc, Thái Bình Ước là một việc tốt vô cùng. Trong con mắt của các vị thúc bá đại thẩm ở trấn này, trước nay chưa từng có thứ gì là danh môn chính phái hay hắc đạo tà phái cả, họ chỉ biết rằng, ngoài những người đồ tể làm nghề mổ trâu mổ lợn ra, ai cầm đao kiếm cũng đều chẳng phải là người tốt. Ngay cả việc nhặt lấy một viên gạch đánh người ở ngoài đường cũng phải tống vào nhà lao ngồi. Họ không biết võ, không hiểu võ, nhưng lại rất hiểu biết về pháp luật, hiểu rõ quan phủ nha dịch là người bảo vệ cho họ được yên ổn làm ăn, đêm ngủ không phải lo lắng. Cái mà Thái Bình Ước bảo vệ, trước nay không phải là khoái ý trên giang hồ của võ nhân, mà là sự bình yên an lạc của những người bình dân áo vải này.

Thi thoảng, đi trên những con đường bình an yên tĩnh ở đây, Vân Hy lại lơ mơ nghĩ hoặc: Mong muốn được học võ nghệ mà mình từng tâm tâm niệm niệm khi còn nhỏ rốt cuộc là đúng hay sai? Học được võ nghệ đánh kẻ địch giành thắng lợi rồi, hoàn toàn không khiến cô trở nên sung sướng hơn, mà chỉ càng làm cô phải mang trên lưng một mối thù hận không bao giờ viết được ra hết. Còn những hương dân đến sức trời gà không chặt này lại sống rất tiêu điều tự tại, ân oán khúc mắc lớn nhất với họ cũng chỉ là gà nhà hàng xóm lọt qua rào vào phá rau vườn nhà mình mà thôi.

“Học võ, nếu chẳng hại người, thì cũng hại mình.”

Rất nhiều năm trước, khi bắt gặp Hằng ca dạy võ nghệ cho Vân Hy, chú cam đã có ý ngăn cản và viết ra một câu như thế. Cho đến hôm nay, Vân Hy ngoảnh đầu nghĩ lại, mới nhận ra thâm ý trong đó. Hạ Thiên Thu khổ luyện võ công, vốn mong muốn có thể giữ gìn môn phái, bảo vệ môn nhân, nhưng rồi lại đẩy mình hết lần này đến lần khác vào nơi đầu sóng ngọn gió, thiếu chút nữa thì mất cả tính mạng. Còn Hằng ca khổ luyện võ công, vốn là muốn được an thân lập mệnh, báo thù rửa hận, nhưng lại đánh mất bản tâm của mình tự lúc nào không hay, từng bước đi vào con đường sai lầm, càng ngày càng lún sâu...

Suy nghĩ dần xa hơn, động tác tay của Vân Hy cũng dần chậm lại. Nhận thấy vẻ trầm ngâm của cô, Hạ Thiên Thu hơi nghiêng người ngược mắt lên nhìn. Chỉ thấy Vân Hy hai mắt lơ đãng xa xăm, tâm hồn như đang ở mãi nơi nào. Tâm tư của cô xưa nay vốn giản đơn, nhìn động tác đáng vẻ của cô, chàng cũng có thể đoán ra được vài phần. Hạ Thiên Thu cũng không giục giã, chỉ nhẹ nhàng cầm lấy cây lược trong tay cô, nhuộm hết lại mái tóc của mình. Tận đến khi đợi cô để ý trở lại, Hạ Thiên Thu mới cất cây lược vào tay áo, nhẹ nhàng hỏi: “Ra ngoài dạo một lát chứ?”

Sắc trời dần tối, nhưng đường phố vẫn rất sầm uất đông vui. Sắp tới trừ tịch, những người buôn bán đều tranh thủ bán hàng, hoa đăng đầy đường kết thành một dải màu sáng trưng, huy hoàng rực rỡ. Tiếng rao hàng hòa cùng tiếng hò hét uống rượu vỗ tay trong quán ăn, khiến phố phường vào buổi tối càng trở nên vô cùng náo nhiệt.

Hai người sánh vai dạo bước trên con đường nhỏ lát đá xanh, cắt ngang qua những con phố phồn hoa. Đám đông xung quanh vô cùng ồn ã, những câu cười nói thi thoảng lại lướt qua bên tai. Có những đoạn đường ngõ hẹp, Hạ Thiên Thu lại tiến bước đi trước Vân Hy, giúp cô chen vào làn sóng người đang xô tới. Còn Vân Hy thì cúi mặt, không muốn nhìn những dãy hoa đăng lung linh đầy hai bên đường, không muốn nhìn những màu sắc êm đềm ấm áp ấy.

Bỗng nhiên, đang đi trước Vân Hy, Hạ Thiên Thu chợt dừng bước. Vân Hy dõi theo ánh mắt của chàng mà nhìn, chỉ thấy Hạ Thiên Thu đang đứng trước một hàng bán hoa đăng. Hàng bán đèn ấy dùng ba cây gậy trúc dựng thành một giá dài, treo đầy các loại hoa đăng đủ màu đủ vẻ. Có đèn con thỏ tròn trịa với đôi mắt hồng, có đèn hoa sen với những cánh hoa nở xòe tươi thắm, lại có cả những cây đèn cung đình vẽ hình mỹ nhân phong nhã, tám mặt lung linh. Thấy có khách dừng chân, người bán đèn đơn dả chào mời: “Xin mời công tử, đèn nhà tôi vừa bền vừa đẹp, giá cả cũng phải chăng, công tử chọn cho cô nương một chiếc đi.”

Hạ Thiên Thu cười chào đáp lễ, nhưng không để ý đến công việc làm ăn của ông ta, quay sang nhìn Vân Hy đang đứng bên. Chỉ thấy cô đứng lặng ngắm nhìn dãy hoa đăng lung linh đầy trước mắt, ánh lửa sáng trưng ấm áp soi vào hai mắt cô, soi đến cay sè.

Vân Hy từng vô cùng thích đèn hoa đăng. Ngày đông giá tuyết rơi ấy, những chiếc lồng đèn hoa đăng đỏ rực rỡ đã soi rọi cho Hằng ca và cô nằm cuộn trong tuyết lạnh, trao cho hai người hơi ấm nhỏ nhoi để vượt qua những ngày lạnh giá khổ sở. Sau đó về theo chú cảm, ông lại dạy Vân Hy dán đèn, vẽ đèn, mỗi khi đến dịp Nguyên tiêu, Thất tịch, chú cảm lại mỗi tay dắt theo một đứa, dẫn bọn họ cùng lên phố bán đèn. Bây giờ hàng xong rồi, Vân Hy lại giúp ông rao mời khách mua, và chú cảm lúc nào cũng giữ lại một chiếc đèn con thỏ nhỏ nhỏ cho Vân Hy, để Vân Hy cầm đèn soi đường cho họ cùng về nhà...

Những ngày đó dù là thanh bình, nhưng ngày nào cũng tràn ngập tiếng cười, tựa như đang ở trong một giấc mơ đẹp đẽ và ấm áp. Nhưng vào một đêm của ba năm về trước, bí mật mà chú cảm khổ sở giữ gìn suốt tám năm trời cuối cùng đã bị bại lộ. Bao nhiêu niềm vui gia đình, bao nhiêu ân tình dưỡng dục, chỉ trong phút chốc đã tan như bọt nước sương sa. Điều mà Vân Hy vẫn chưa thể hiểu nổi, đó là với chú cảm, cô yêu kính nhiều hơn, hay là oán hận nhiều hơn? Cô chỉ biết trốn đi thật xa khỏi nơi ấy, cho là làm như vậy có thể thoát khỏi nỗi khổ sở âm thầm hận không được, yêu không xong, muôn nỗi rối bời ấy. Nhưng từ đó trở đi, Vân Hy bắt đầu trở nên oán hận hoa đăng, mỗi khi trông thấy chúng, cô liền cảm thấy cái gai đâm nhói trong lòng mình lại bắt đầu cựa quậy.

Cho đến hôm nay, Vân Hy cuối cùng đã thấu hiểu được câu nói của chú cảm khi ấy, thấu hiểu được những khổ tâm trong lòng ông, nhưng rồi cái ông có được lại là cái chết được báo trước. Vào một ngày ba năm trước, ông đã bị đứa con mà chính tay ông nuôi dạy lớn khôn, đâm một thương xuyên cổ, và đi vào giấc ngủ ngàn năm trong biển lửa...

“Cho dù ông ấy không còn nữa, nhưng trong lòng nàng, kết cục ấy vẫn chưa bao giờ phai nhạt. Vân Hy, trốn tránh xưa nay chưa bao giờ là cách làm đúng đắn, nàng càng trốn đi xa, vết thương sẽ càng sâu. Ta nhớ nàng từng nói, nàng có giữ lại một thẻ tre dùng để dán đèn lồng, suốt từ bấy đến giờ vẫn không vứt bỏ...”

Bên tai Vân Hy văng vẳng một giọng nói ôn tồn ấm áp, kéo cô ra khỏi những câu chuyện năm xưa. Cô ngược nhìn lên, đó là một đôi mắt ấm áp như ngọc, sáng rực như sao. Người ấy nói nhỏ, nhưng rất khản khoản:

“Vân Hy, nàng dán cho ta một chiếc đèn lồng, có được không?”

Nhìn ánh mắt sáng ngời của Hạ Thiên Thu, Vân Hy lặng lẽ hồi lâu, chậm rãi lấy từ tay áo ra thẻ tre đã giữ suốt hơn ba năm qua. Thẻ tre dài chưa quá một thốn, nhưng là cột trụ chính để giữ cho cả cây đèn lồng rục rở. Cô đứng im hồi lâu, cuối cùng nhẹ nhàng gật đầu, nghẹn ngào nói:

“Tay không quen nữa, sợ là không dán nổi...”

“Nhớ là được rồi.”

Chàng đi bên cô, xuyên qua những ngõ phố, mua nan tre, hồ dán, mua dây buộc sợi bông, mua giấy mực bút nghiên, mua kéo và nắn, đầy đủ tất cả những vật liệu để dán đèn.

Gió đêm thổi qua, làm dòng sông lăn tăn gợn sóng. Một vầng trăng cuối tháng như dải lông mày cực nhỏ treo lơ lửng trên bầu trời, soi bóng xuống mặt nước, chập chờn theo làn sóng rung rinh.

Cây cầu đá như một dải cầu vồng, bắc ngang con sông nhỏ, Vân Hy ngồi bên bờ sông cách chân cầu không xa, cúi đầu chăm chú dán lồng đèn. Năm ngón tay thon dài cẩn thận nhuộm màu cho những tờ giấy xuyên, dán lên những nan tre đã uốn cong, rồi lại miết thật kỹ cho mặt giấy phẳng phiu... Động tác của cô vô cùng nhẹ nhàng, tựa như cây đèn đang được vẽ thành hình bởi bàn tay của cô không phải là những cây đèn hoa đăng bình thường mà là một thứ báu vật gì vậy.

Hạ Thiên Thu lặng lẽ ngẩng nhìn thần thái chăm chú ấy của cô, khóe miệng hơi mỉm cười, vẽ nên một vẻ mặt tươi tắn bình an. Rồi chàng lấy từ tay áo ra một cây sáo ngọc, kê lên môi. Khúc nhạc du dương uyển chuyển tuôn tràn, những âm thanh linh diệu, ấm áp dịu dàng, có lúc như hàn mai ánh tuyết, lúc lại như mưa xối ba tiêu, thâm giấu mấy phần tình tứ, mấy phần quyến luyến.

Tiếng sáo ngọc du dương, bay qua dòng sông nhỏ, bay lên tận vầng trăng và những vì sao. Hạ Thiên Thu không nói câu nào, chỉ đem tiếng sáo ra làm bạn với Vân Hy, làm bạn với những hồi ức xa xưa của cô, đem bao nhiêu yêu hận rồi bời, bao nhiêu hoài niệm và day dứt, cùng hòa cả vào chiếc đèn nhỏ trong tay cô.

“Xưa ta đã tạo bao ác nghiệp. Đều vì vô thủy, tham sân si. Từ thân, miệng, ý phát sinh ra. Hết thấy ta nay đều sám hối... Thiếp từng trông thấy chú cầm viết câu ấy, ông viết mà bàn tay run rẩy, khiến cho chữ viết vốn rất đẹp thành như quỳ vẽ bùa...”

Cuối cùng cô cũng cất lời nói, đem câu chuyện chất chứa trong lòng mình nhiều năm qua, nhất nhất kể lại cho Hạ Thiên Thu nghe.

“Chính ông ấy đã dẫn Triệu Hân lên Kỳ Sơn, khiến cho ba mươi bảy mạng người của Tùy gia thương phải chết oan. Nhưng cũng chính ông ấy đã quỳ xuống cầu xin cứu mạng cho thiếp và Hằng ca thoát khỏi lưới đao đồ tể của Triệu Hân...”

Chiếc lồng đèn giấy trong tay đã dần thành hình, những cánh hoa lớp lớp chồng lên nhau - là một đóa hoa sen đang nở rộ.

“... Ông ấy đã tự hủy hoại khuôn mặt mình, giả vờ bị câm, ông ấy dạy thiếp học sách viết chữ, dạy thiếp biết xử thế làm người, ơn dưỡng dục tám năm trời, thiếp không bao giờ dám quên một chút nào. Nhưng, so với báo đáp ơn nghĩa, thì thù hận lại đến dễ dàng hơn rất nhiều, cũng mạnh mẽ hơn rất nhiều.”

“... Hạ đại ca, giống như chàng đã nói vậy, trốn tránh rất dễ, nhưng càng trốn đi xa, vết thương sẽ càng sâu.”

“Thiếp... thiếp rất hối hận. Nếu như khi ấy thiếp không vứt bỏ lại chú cầm mà đi, thì có lẽ ông ấy đã không phải chết...”

Một giọt nước mắt rơi xuống cánh hoa sen, mực màu nhòe đi, thiếu chút nữa thì khiến cho giấy dán bong ra. Vân Hy vội vàng lấy tay áo thấm hết nước, nhưng cô chỉ mới hơi nghiêng đầu, đã lại có bao nhiêu giọt nước mắt khác rơi xuống, lách tách nhỏ vào cánh hoa sen.

Tiếng sáo chợt ngưng bật. Hạ Thiên Thu thở dài một tiếng, ôm lấy vai Vân Hy, để cô gục vào ngực mình, khóc nức nở.

Mảnh trăng cong như lông mày, ánh sao thưa thớt, rơi xuống mặt nước mênh mông.

23. Chương 9-5: Bụi Tuyết (tt)

Đợi Vân Hy khóc đủ rồi, Hạ Thiên Thu nâng đóa hoa sen lên, lấy đá đánh lửa châm vào ruột nến. Ánh nến chập chờn tỏa sáng qua những cánh hoa sen. Chàng cầm cây đèn hoa đăng đặt vào tay cô, nói nhỏ: “Nếu như hối hận thì cứ nói ra. Hối hận dù có muộn cũng còn hơn không bao giờ nói.”

Vân Hy đưa tay nhận lấy cây đèn, hai bàn tay khum thành hình bán nguyệt, cô ôm nó vào ngực mình đầy âu yếm. Ánh nến chập chờn trong gió, cánh hoa khi mờ khi tỏ, màu sắc lúc đậm lúc nhạt, tỏa ra thứ ánh sáng ấm áp trong đêm.

“Tôn Bồi Nguyên, Tùy gia không oán hận chú...”

Vân Hy thành tâm bưng cây đèn, bước lại gần mép nước, nói lớn câu nói đã nén chặt trong lòng mình ba năm qua.

“... Đa tạ chú!”

Nói xong, cô buông tay. Cây đèn hoa sen nho nhỏ, chở theo ánh nến, chở theo những thương nhớ và khoan dung, trôi xuôi dòng nước biếc.

Cây đèn di động, theo dòng nước cuộn cuộn cứ trôi đi xa dần.

Hạ Thiên Thu nhắm mắt, chấp hai tay lại. Vân Hy nhìn theo cây đèn trôi mãi xa xa, tận đến khi không còn trông thấy nó đâu nữa mới quay lại nhìn Hạ Thiên Thu, hỏi nhỏ: “Chàng cũng cầu nguyện?”

Hạ Thiên Thu chỉ cười không nói gì. Hai người vai kề vai trở về nhà mình ở phía đông thành, bước vào trong sân. Lúc Vân Hy từ biệt trở về phòng mình, Hạ Thiên Thu bỗng nhiên cất lời gọi cô:

“Nếu như hôm nào mà nàng không giúp ta nhuộm tóc nữa, thì lời cầu nguyện ấy của ta sẽ hoàn thành được một nửa.”

Nói xong, chàng lại bảo một câu: “Nghỉ sớm đi”, rồi bước vào phòng, đóng cửa lại, chỉ để một mình Vân Hy đứng ngoài sân. Nhìn cây mai dưới trời mưa tuyết, cô hơi sững lại giây lát, cuối cùng cũng hiểu thâm ý trong lời nói của chàng, bất chợt nóng bừng hai má.

“Mong có được một người, đầu bạc chẳng xa nhau.”

24. Chương 10-1: Gió Bắc

Mùng Sáu Tết, vốn là ngày mà dân trong trấn đi lại nhộn nhịp khắp các phố phường, đến thăm chúc tết bạn bè thân hữu ngày năm mới, nhưng ở trấn Xương Ninh này, lại như bao trùm trong một lớp mây đen. Những người hàng xóm gặp nhau, câu nói cửa miệng của họ không phải là “Chúc mừng năm mới, đại cát đại lợi”, mà lại là một câu: “Ngài đã biết chuyện gì chưa? Quân Bắc Nhung đánh đến nơi rồi!”

Người ta truyền tai nhau rằng, ở biên cương đang cáo cấp, đại quân Bắc Nhung liên tiếp phá được ba thành, hiện đã tụ tập ở dưới cửa ải Dương Sơn, thành Trấn Xuyên. Chỉ ít lâu, muối gạo trở nên đắt đỏ, lòng dân vô cùng lo sợ, nhà nào nhà nấy tranh nhau tích trữ muối trắng, gạo ăn, chỉ sợ Bắc Nhung vào ải rồi, tới thành rồi. Tuy đang ở trong một tiểu trấn phía bắc, nhưng thời cuộc căng thẳng, hai người Hạ Thiên Thu và Vân Hy cũng ít nhiều nghe được. Khi trông thấy một con chim bồ câu trắng bay vào trong sân, đậu xuống bên chân Hạ Thiên Thu cất tiếng kêu gù gù, thì Vân Hy liền biết rằng, những ngày tháng yên bình đã hết.

Hạ Thiên Thu cúi người nhẹ nhàng bắt con chim, gỡ lấy viên giấy bọc nên dưới chân nó, hai ngón tay bóp nhẹ, nắn liền vỡ thành hai mảnh, để lộ mảnh giấy giấu bên trong. Chàng mở thư đọc kỹ, hai mày dần nhíu lại, cuối cùng thì đôi mày ấy nhíu chặt đến chưa từng bao giờ trông thấy.

Thấy thần sắc của Hạ Thiên Thu, Vân Hy biết là có chuyện không hay, liền hỏi: “Sao vậy? Vân Tiêu cổ lâu lại xảy ra chuyện gì ư?”

Hạ Thiên Thu thả lại con bồ câu bay lên bầu trời, chau mày nói: “Sau khi A Chúc làm chương môn, kế hoạch hợp nhất ba phái của Thảm Mộ Bạch không thành, nên hắn vẫn luôn ôm hận trong lòng. Lần này ở biên cương cáo cấp, hắn là minh chủ của Thái Bình minh, nên đã chủ động thỉnh mệnh với Triệu Hân, cho đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu ra ngoài ải bắc, trấn giữ biên cương.”

Vân Hy nghe nói thì kinh hãi. “Tên lão tặc này thật thâm độc! Vân Tiêu cổ lâu dù có tinh thông kiếm thuật đến đâu thì đệ tử cả phái cũng chưa đầy bảy trăm người, trên chiến trường mà so không khác gì chén nước gội xe củi cháy. Hắn làm như vậy, tưởng như lo lắng cho hưng vong của nước nhà, kỳ thực là đẩy Vân Tiêu cổ lâu của chàng vào chỗ chết mà thôi.”

Hai quân giao chiến, trên chiến trận đâu phải chỉ có mấy chục vạn người? Đừng nói đến một phái Vân Tiêu cổ lâu, mà dù cho có đưa tất cả toàn bộ Thái Bình minh ra chiến trường, cũng chẳng qua chỉ là giết thêm được vài tên giặc mà thôi, chứ đối với đại cục của chiến trận hoàn toàn không thể có khả năng xoay vần được. Huống chi thể cục chiến trận có thể thay đổi trong chốc lát, muốn cho hơn bảy trăm người biến mất trên chiến trường ngoài biên ải thực sự rất đơn giản. Nếu như Thảm Mộ Bạch có ý tru sát Vân Tiêu cổ lâu, thì chỉ cần dùng một thủ đoạn cón con, ra một mệnh lệnh sai lầm, là có thể khiến những võ nhân mới tham gia chiến trận ấy phải chết dưới đao của quân địch. Thảm Mộ Bạch thì dao không dính máu, chẳng tốn một tên lính nào cũng có thể mượn tay kẻ khác giết người...

Càng nghĩ kỹ, trong lòng càng thêm lo lắng, Vân Hy vội hỏi: “Hạ đại ca, chuyện này có thể nhờ Lý Tướng quân giúp, để họ thu hồi lại mệnh lệnh được không? Dầu sao, nhân sĩ trên võ lâm cũng không giống như những binh lính được huấn luyện bài bản, tuy giỏi chiến đấu một mình, nhưng nếu nói đến bài binh bố trận, chấp hành quân lệnh thì kém xa. Nếu như nói rõ lợi hại, thì có thể người ta sẽ không dùng người của Vân Tiêu cổ lâu ra chiến trường xa xôi làm gì.”

Hạ Thiên Thu bỗng nhiên hỏi lại: “Nếu như Vân Tiêu cổ lâu không ra chiến trường, nếu như Thái Bình minh không ra chiến trường, thì ai sẽ là người ra chiến trường đây?”

Câu hỏi ấy khiến Vân Hy đứng lặng. Biên cương cáo cấp vốn thuộc về trách nhiệm của quân đội triều đình. Nhưng Bắc Nhung bức bách biên giới, đất nước sắp phải rơi vào cảnh chiến tranh binh hỏa, trách nhiệm ấy há lại chỉ của quân đội? Những người học võ, khổ luyện mấy chục năm trời, lẽ nào lại chỉ để cho riêng mình biết đánh người, giết người? Trông thấy quốc gia nguy biến, hưng vong trước mắt, mà võ nhân chỉ biết ngồi yên như không có chuyện gì xảy ra, rụt đầu ở trong đất Trung Nguyên, mơ tưởng là thiên hạ vô địch ư?

Học võ rốt cuộc là để làm gì?

Câu hỏi ấy, một người học võ nhiều năm như Vân Hy, nhưng vẫn không thể trả lời được. Khi còn nhỏ ở trên Kỳ Sơn, cha không cho phép cô học võ, cho là không biết dạy cô học võ để làm gì. Sau đó, Tùy gia thương từ chối ký Thái Bình Ước, bị diệt môn thảm khốc, cô đã oán hận tận xương tủy, khổ luyện công phu, chỉ để báo thù rửa hận. Nhưng cho đến tận lúc này, cô bỗng nhiên hiểu ra rằng, vì sao Tôn Bồi Nguyên lại vui mừng khen ngợi Thái Bình Ước như vậy, vì sao Hạ Thiên Thu trước bao nhiêu áp lực, nhưng vẫn ký vào điều ước ấy.

Câu “Phàm việc phải theo pháp luật thi hành, tất thấy bang phái phải xóa bỏ hiềm khích, quy về bộ Binh quản lý, nghe theo hiệu lệnh của triều đình”, từng chữ từng lời đều khiến võ nhân cảm thấy như gông cùm lạnh ngắt, nhưng nó lại không hề lạnh lẽo vô tình như những gì người ta thấy trên mặt giấy. Những võ nhân chỉ thích thú với giang hồ, đao thương kiếm kích thuần thực vô cùng, lẽ nào lại có thể tương tàn đồng bào của mình, người của ta lại đánh người của ta ư?

Phụ thân cô thà chết không chịu khuất phục, cứng cỏi như sắt thép, chỉ để bảo vệ cho tự do và tôn nghiêm của võ nhân. Đệ tử Tùy gia thương, võ nhân Thương Thiên, cho đến hàng ngàn hàng vạn những nhân sĩ võ lâm, họ cũng đều là con dân của triều đình, chỉ dụ Thái Bình Ước từ trên trời giáng xuống đã từng hỏi họ xem họ có bằng lòng quy thuộc về bộ Binh hay không, bằng lòng đi ra chiến trường hay không?

Nhưng, giặc mạnh đang ở trước mặt, chiến sự sắp nổ ra rồi, thời khắc đối diện với quốc nạn, nếu như những võ nhân mang tuyệt kỹ võ công trên mình lại rút lui đứng sau người khác, thì nước cùng nhà để cho ai bảo

vệ đây? Lẽ nào lại nhờ vào những người dân áo vải tay không tác sát ư?

Vốn từ nhỏ đã ghét cay ghét đắng Thái Bình Ước, giờ phút này Vân Hy bỗng trở nên hoang mang: Ai đúng ai sai, ai trái ai phải, cô chỉ thấy trong đầu óc mình rối bời, không phân biệt nổi đâu là trắng đâu là đen nữa.

Vân Hy ngược mắt nhìn chàng trai cao lớn trước mặt mình, chỉ thấy chàng đã đi vào trong nhà, cầm lấy cây Thanh Phong trường kiếm đã ba tháng nay chưa hề đụng tới. Bảo kiếm vừa tuốt khỏi vỏ, lưỡi kiếm sáng phản chiếu ánh hàn quang lạnh buốt, tỏa vào đôi mắt kiên định của chàng. Hạ Thiên Thu cầm bao kiếm đeo vào bên lưng, rồi nhìn Vân Hy mỉm cười, nét cười vẻ hơi chua chát, tựa như ngày lập đông tuyết rơi ấy, khi chàng nói lời “cáo từ” với cô, tuy khóe miệng hơi hé mở, nhưng nét cười lại trong đáy mắt.

Khi Hạ Thiên Thu nói lời cáo biệt, chỉ thoáng qua, Vân Hy đã đọc được quyết ý của chàng: Đó là đi đến nơi biên thành, chỉ viện cho mấy trăm môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu, trấn thủ quan ải, thực hiện trách nhiệm của mình theo Thái Bình Ước. Vân Hy chẳng hề ngạc nhiên với chuyện này, nếu như có thể bỏ mặc sự an nguy của Vân Tiêu cổ lâu thì Hạ Thiên Thu đã chẳng còn là Hạ Thiên Thu nữa. Chỉ có điều, cô bỗng nhớ lại những lời môn nhân từng chê bai chế giễu Hạ Thiên Thu, liền không nhẫn nhịn được ầm ục thay cho chàng:

“Có đáng không? Bọn họ cho là chàng phản lại môn phái, làm nhục sư môn. Hạ đại ca, dù cho chàng có liều mình hơn nữa thì bọn họ có biết cảm tạ chàng không?”

“Rất nhiều việc, ta làm chẳng phải vì muốn người khác phải cảm tạ. Người ta sống trên đời, không mong tất cả đều được như ý mình, chỉ mong không phải hổ thẹn với lương tâm mà thôi.”

Hạ Thiên Thu khẽ mỉm cười, trong nét cười hơi có vẻ chấp nhận, lại có một sự kiên quyết không chút nghi hoặc.

Vân Hy lặng im cúi đầu, rồi cô bỗng bước nhanh vào trong buồng, lấy ra cây thương bạc, đeo lên lưng mình. Hạ Thiên Thu thấy vậy sững người, không dừng được cất lời khuyên ngăn: “Vân Hy, nàng không cần...”

“Không cần gì cơ?” Vân Hy cắt ngang lời Hạ Thiên Thu, hỏi lại. “Đường ra ải bắc, đâu phải chỉ mình chàng đi được. Hơn nữa, nếu như không có chàng, thì ai thổi sáo cho thiếp nghe? Nếu như không có thiếp, thì ai sẽ ở bên bạch mao đại tiên chàng, cùng thả đèn thưởng trăng?”

Hạ Thiên Thu mới đầu hơi sững sờ, rồi mắt chàng bỗng sáng rực như lửa, tựa một ngôi sao sáng nhất giữa trời đêm. Đôi đồng tử ẩm nhuận như mặc ngọc, lấp lánh tỏa sáng, đó là một niềm vui sướng cực độ. Hạ Thiên Thu đưa bàn tay to lớn, mạnh mẽ ầm ập, nắm chặt lấy năm ngón tay thon dài mềm mại của cô, bước ra ngoài cổng, sánh vai nhau cùng đi.

Ngựa phi vun vút, đập vỡ những nắm tuyết tươi bời.

Chung lòng vì nghĩa, họ cùng nhau đi đến biên thành nơi ải bắc.

25. Chương 10-2: Gió Bắc (tt)

Gió bắc lạnh căm, lồng lộn trên con đường mòn cũ miền man, cuốn tung đất cát và vụn tuyết, khiến chúng điên cuồng múa tít giữa đất trời.

Vạn trượng bụi vàng, khắp đồng cát sỏi, đều bị tuyết rơi dày phủ kín. Dây lữ đất đắp cao trên đồng rộng tựa như một dãy núi nhấp nhô, bị những bông tuyết bay theo gió bắc điên cuồng phủ thành một lớp dày trắng bạc. Nhưng gió tuyết tuy mạnh, cũng vẫn không che lấp được vẻ hùng vĩ của tòa thành như được tạo hóa xây nên, đang đứng sừng sững giữa gió bắc rít gào, khiến người ta phải kinh sợ.

Trời đất một màu trắng xóa, một vành mâm ngọc vừa nhô lên khỏi chân trời xa xa, vô cùng viên mãn, vô cùng gần gũi, tựa hồ có thể đưa tay với được. Ánh sương lạnh trắng bạc trùm khắp bốn bề, phát sáng như những ánh sao đêm trên mệnh mang tuyết phủ, soi rõ một loạt những dấu chân rối loạn in hằn trên tuyết.

Ổ tận cùng của trời đất, trong tiếng gió rít gào, trong mưa tuyết rơi, chỉ thấy một đoàn người ngựa chậm rãi đi đến. Đoàn người ấy kéo thành một hàng rất dài, ước phải đến năm, sáu trăm người, mấy chục cỗ xe ngựa đều chở theo những hòm lớn rất nặng, đi cùng trong đội ngũ. Tuyết phủ rất dày, bánh xe chìm sâu trong tuyết, nặng nhọc khó đi. Một kiếm khách áo lam đứng bên cạnh xe ngựa, vung roi, quát mạnh lên lưng ngựa. Chỉ thấy con tuấn mã hí dài một tiếng, chân lội trên tuyết sâu, khó khăn lắm mới tiến lên được một bước. Nhưng ngay sau đó, con ngựa to lớn đã kiệt sức mềm nhũn, nó quỵ cả gối xuống tuyết, chỉ nghe một tiếng “cục” trầm đục, rồi liền đó là một tiếng hí dài thê thảm, con ngựa có lẽ đã bị gãy xương đùi.

Thấy tình hình ấy, người áo lam liền chạy đến phía trước đội ngũ, chấp tay thưa với một đại hán mình béo lưng hổ: “Hộ... Lâu chủ! Gió tuyết mạnh quá, cho dù chúng ta còn có thể đi được, nhưng ngựa không đi nổi nữa rồi!”

Người dẫn đầu có cặp mắt to, mày rậm, thân thể to lớn. Trong tiết trời mùa đông ở vùng phương Bắc này mà ông ta chỉ mặc áo mỏng, tay áo xắn lên rất cao, để lộ rõ cánh tay cơ bắp cuộn cuộn. Bên lưng ông ta đeo một cây bảo kiếm tỏa ánh lạnh ngắt, tay trái đặt lên chuôi kiếm. Ông ta ngoảnh đầu lại nhìn đám đệ tử đang đi trong gió tuyết, không dừng được chau mày.

“Con ngựa nào không đi được nữa thì giết thịt! Dù có phải dùng người kéo, cũng phải đem được những hòm này đến ải Dương Sơn! Còn hai ngày nữa, nếu không như thế thì không vào được thành, quân lệnh phải giết!”

Người đó chính là người mới nhận chức lâu chủ Vân Tiêu cổ lâu - A Chúc. Ba tháng trước, khi minh chủ của Thái Bình minh Thẩm Mộ Bạch mở đại hội ở núi Bàn Long, tuyên bố “tiêu diệt Bất Phá các, Xung Tiêu, Vân Tiêu từ nay ba phái hợp nhất, dựng lại Xung Tiêu kiếm phái”, thì chính A Chúc đã tay cầm Xung Tiêu kiếm, đem lá thư ủy nhiệm của Hạ Thiên Thu viết sẵn, ném ra trước mặt Thẩm Mộ Bạch, và đem tin Vân Tiêu cổ lâu thay chủ mới bá cáo cho anh hùng thiên hạ được biết. Lúc ấy, Thẩm Mộ Bạch vốn xưa nay lúc nào cũng thể hiện là một bậc tông sư môn phái, khí độ phi thường, đã phải vò nát tờ giấy ủy nhiệm ấy, mà giận đến tái mặt, nghiêng tuông đến vỡ nát cả hàm răng.

Đại hội hợp nhất ba phái vô cùng long trọng, trở thành một trò cười lớn. Nhìn bộ dạng bị chơi khăm của Thẩm Mộ Bạch, A Chúc bắt chợt cất tiếng cười vang, chỉ hận không thể để thiếu chủ của mình được chứng kiến cảnh khôi hài ấy. Nhưng lão già gian xảo Thẩm Mộ Bạch sao có thể chấp nhận thua cuộc dễ như thế? Làm sao có thể bỏ qua cho Vân Tiêu cổ lâu tội đã làm mất mặt mình được? Lần này tin tức biên cương cáo cấp vừa truyền tới, ông ta lập tức triệu tập triệu tập chư môn các phái trong Thái Bình minh để bàn đại sự. Trong hội nghị, Thẩm Mộ Bạch uốn ba tấc lưỡi khôn khéo, chế nhạo châm chọc một hồi. A Chúc vốn xưa nay nóng nảy không có kinh nghiệm trước phép khích tướng của lão hồ ly ấy, nóng mặt lên, bèn ký ngay vào tờ quân lệnh, đảm bảo trong vòng một tháng sẽ đem hai vạn đao kiếm mới đúc của Vân Tiêu cổ lâu đưa đến thành Trấn Xuyên.

Sau chuyện ấy, A Chúc đã hối hận mấy lần, nếu như thiếu chủ có ở đó, thì với tính cách bình tĩnh cẩn trọng của mình sẽ không bao giờ bị mắc bẫy Thẩm Mộ Bạch. Nhìn từng ngày từng ngày trôi đi, cách kỳ hạn cuối cùng chỉ còn hai ngày, A Chúc chỉ có thể ra lệnh cho môn nhân đi không ngừng nghỉ, tiến thẳng tới ải Dương Sơn.

Nghe thấy mệnh lệnh của lâu chủ, tên đệ tử áo lam kia chỉ biết vâng lời. Y đi đến trước con ngựa, vung tay kiếm. Chỉ thấy ánh kiếm sắc lạnh loáng lên, một luồng máu nóng vọt ra, cái đầu ngựa máu me bê bết rơi xuống đất, nhuộm đỏ một khoảng sương tuyết. Y chẳng buồn nhìn, chỉ phẩy tay: “Đi!”

Mấy tên đệ tử dùng dây thừng buộc vào xe, rồi khoác lên vai, đi từng bước về phía trấn thành. Chân lội trên tuyết dày, bánh xe lăn nghiêng mà đi, mỗi bước chân lại vang lên tiếng tuyết vụn vỡ.

Sáu trăm đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu, tuy là những võ nhân tập võ nhiều năm, nhưng ở nơi biên cương phía bắc trời băng đất giá này, phải bôn ba vất vả liên tục, khiến họ ai nấy đều vô cùng mệt mỏi. Một số người cúi đầu im lặng, chỉ bước đi như một cái máy. Một số thì giấu hai tay vào trong ống áo cho đỡ lạnh, oán trách thời tiết quỷ quái đáng chết, những hơi khói trắng bay ra ngoài miệng chỉ trong giây lát, liền biến mất trong gió tuyết.

Đội ngũ vẫn tiến bước không ngừng nghỉ, không lâu sau thì tiến vào rừng lũy đất cao chót vót. A Chúc nhú đôi lông mày rậm, cảnh giác nhìn khắp xung quanh, chỉ thấy bốn bề một màu trắng bạc, im ắng không

một tiếng động.

Ông ta dẫn mọi người tiến vào con đường mòn cũ, ánh trăng soi bóng lên tường thành đất ở hai bên đường, in những chiếc bóng dài trên nền tuyết nông sâu. A Chúc bỗng cảm thấy có một bóng đen loáng qua góc mắt mình, một con chim ưng đen vỗ cánh bay lên, kêu dài một tiếng phá tan màn đêm tĩnh mịch, tựa một tiếng kêu than.

Nhanh như cắt, trên lũy đất hai bên đường bỗng nhiên hiện ra hàng ngàn bóng đen, bắn tên như mưa về phía môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu!

Các võ nhân lập tức rút trường kiếm, kiếm chiêu thi triển múa tít đến gió không lọt, gạt phăng hàng ngàn hàng vạn mũi tên đang xối xả bắn xuống. Nhưng chính giờ phút ấy, cả ngàn tên địch thủ bỗng ném hỏa đạn xuống, nhất thời nổ rền không dứt, khiến bụi tuyết mịn mù, dù là môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu kiếm thuật kinh người, nhưng cũng không làm sao tránh được đòn đánh bằng hỏa được ấy! Xung động của đạn nổ khiến họ ngã văng ra đến hơn trượng, đá sỏi vỡ nát bắn vào người, còn chưa kịp đứng dậy thì lại bị một loạt tên bắn xuống. Càng đáng sợ hơn là, lần này quân địch dùng tên lửa, hàng loạt những mũi tên mang theo lửa sáng rực bầu không, bùng bùng nhắm thẳng vào các kiếm khách mà bắn!

Máu vương vãi khắp nền tuyết trắng, càng khiến cho cảnh tượng thêm xúc mục kinh tâm! Những mũi tên có lửa cắm vào thân thể, y phục lập tức bén lửa và dần nuốt trọn cả người. Ngựa bị kinh hãi tung vó chạy tán loạn, xô ngã giẫm đạp lên người chẳng phân biệt là địch hay ta, những kiếm khách ngã bị ngựa giẫm đạp lên, lăn lộn dưới đất, thổ cả máu tươi.

Đúng lúc ấy, từ xa xa phía sau lũy đất có mấy ngàn tay đao tràn lên! Bọn chúng khoác chéo mảnh lông thú, tóc dài để xỏa chỉ buộc một sợi dây bạc vòng quanh trước trán, ăn mặc không hề giống người Trung Nguyên chút nào. Chỉ thấy bọn chúng tay lăm lăm những cây đao lớn cong cong như mảnh trăng non, hò hét nhau xông vào đội ngũ những kiếm khách đã bị tên bắn, đạn nổ làm cho trọng thương. Đội quân gần ba ngàn người tựa như một cái máy xay thịt xông vào giữa đội hình đối phương, trong khoảnh khắc máu văng mịn mù, những phần cơ thể tàn khuyết bay tứ tung, cuối cùng nặng nề rơi xuống.

Các kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu tuy võ nghệ cao cường, nhưng dù sao cũng chỉ là người trần mắt thịt. A Chúc vận khinh công tung mình bay lên, vẫn không thể tránh được những viên đạn nổ từ trên cao ném xuống, không tránh được tên lửa xối dày đặc. Trên vai, trên tay ông ta đều đã bị thương, máu chảy đầm đìa, nhỏ xuống lưỡi Xung Tiêu kiếm sáng loáng. Một tay đao Bắc Nhung lao tới chém thẳng về phía A Chúc, ông ta liền đưa một đường kiếm, đâm thẳng vào giữa ngực hắn. Nhưng ngay khi tên này ngã xuống thì lại có rất nhiều tên khác xúm lại đông như kiến, tưởng chừng như không thể nào giết được hết chúng.

Lòng ngực của A Chúc phập phồng thổ dốc vì mệt mỏi do mấy ngày đi đường liên tục, lại phải hỗn chiến suốt này giờ. Đưa mắt nhìn ra xa, bốn bên đã thành biển máu, những xác chết bị thiêu cháy, bị đâm xuyên, lại còn cả những mảnh thi thể tàn khuyết nằm ngổn ngang trên tuyết trắng bị máu nhuộm đỏ. Những phần cơ thể đó đã không còn có thể nhận ra là ai, nhỏ những giọt máu đặc quánh, bị lửa thiêu cháy, tỏa ra một mùi khét lẹt.

Ánh kiếm, ánh đao, sắc máu đan xen mãi trong cơn gió tuyết cuồng bạo. Sáu trăm kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu đã bị tổn thất quá nửa trong trận phục kích này. A Chúc tức giận gầm lên nhún chân bay người, muốn nhảy lên trên thành, nhưng quân địch đâu có dễ dàng để cho ông ta chiếm lĩnh nơi lợi thế, chúng lập tức xúm lại đánh, một tên lính Bắc Nhung ném quả đạn nổ về phía A Chúc. Bỗng nhiên, một tiếng huýt sắc chói vang lên, một cây trường kiếm lưỡi xanh đã xé bầu không bay tới, nhắm thẳng vào tên lính ấy, đâm một nhát thấu ngực.

Tên lính Bắc Nhung lập tức đổ gục, viên đạn nổ trong tay còn chưa kịp ném đi, liền rơi ngay xuống đất, nhất thời bạo phát. Tiếng nổ khiến cho những chiến hữu đồng đội của hắn ở xung quanh đều ngã rạp, còn A Chúc thì thoát chết, nhảy lên tường thành, mỗi đường kiếm đưa ra lại một tên địch gục xuống. Giấy sau, một bóng người cao gầy lướt đến bên cạnh ông ta, hai người tựa lưng vào nhau, không nói một lời, chỉ cùng tương trợ để tiêu diệt những tên địch xung quanh!

Cây trường kiếm múa tít vạch thành hình trăng khuyết, khiến cho những tay đao Bắc Nhung xung quanh không dám lại gần. Rồi kiếm khách sau lưng A Chúc hét to một tiếng, cây Thanh Phong trường kiếm trong tay đã hóa thành mười vệt kiếm sáng như hư như ảo, đánh thẳng vào trước mặt những tay đao xung

quanh, một chiêu Yến Phi Lai, đầu mũi kiếm xoay tròn, loáng cái đã làm mù mắt hơn chục tên địch. Những tay đao Bắc Nhung kêu gào thảm thiết, vang thấu trời xanh. Những tiếng kêu thê thảm ấy đã khiến kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu lấy lại sĩ khí, lại vùng kiếm đánh địch, đồng thời lữ lượt đưa mắt nhìn lên trên lũy cao.

“Thiếu chủ! Đó là thiếu chủ!”

Đám kiếm khách kinh ngạc kêu gọi. Cây kiếm của Hạ Thiên Thu như mây ra khỏi động, lại đánh dạt những tay đao đang xúm quanh dần ra thành một khoảng rộng, tung mình phi một cước khiến tên cung thủ từ trên cao ngã nhào xuống. Chỉ thấy chàng cất giọng nói to, ra lệnh:

“Tất cả đệ tử Vân Tiêu cổ lâu nghe hiệu lệnh của ta đây! Rút lui theo hướng đông bắc!”

Có lệnh chủ nhân, những kiếm khách đang vô vọng vì bị tập kích đồng thanh vâng lời, rồi ai nấy cùng thi triển kiếm chiêu đánh giết lại đối phương và theo lệnh chỉ huy rút lui về phía đông bắc.

Những tay đao Bắc Nhung đâu có để cho họ dễ dàng được như ý? Hơn ba ngàn quân giặc xông lại như ong vỡ tổ định vây chặt lấy các kiếm khách, nhưng đúng lúc ấy, bỗng nghe tiếng ngựa hí dài, từ xa xa trong gió tuyết, một thiếu nữ tay gươm cao bó đuốc, thúc ngựa phi nhanh, chạy sát phía sau lưng cô là mấy chục con tuấn mã. Những con ngựa phi nhanh, vó tung tuyết trắng. Cô nương vùng roi quát to, mấy chục con ngựa ấy giật mình lao đi, nhảy bổ vào giữa đội ngũ quân Bắc Nhung giẫm đạp tán loạn, làm vỡ tan vòng vây của chúng!

Trong khi thúc ngựa xông vào trận địa quân địch, Tùy Vân Hy gươm ngang cây trường thương, múa tít quanh người, cây thương bạc chớp mắt đã đâm thấu ngực địch thủ. Cô dồn sức nâng cao tên địch đang cầm ở đầu mũi thương lên, rồi đảo mắt nhìn, hất mạnh hất tung ra xa, xô ngã rạp liền mấy tên khác, có tên ngã gãy cả chân!

Đúng lúc ấy, một mũi tên lửa đang nhằm về hướng Vân Hy, “viu” một tiếng, mũi tên xé bầu không vút tới! Hạ Thiên Thu phi thân, rút sợi roi trên lưng ngựa, vùng tay tung một chưởng, khiến sợi roi vút đi quấn chặt lấy mũi tên ấy, rồi thuận tay chuyển hướng nó quăng mạnh ngược trở lại trúng vào đúng ấn đường tên cung thủ.

Chưa dứt một chiêu, Hạ Thiên Thu lại đánh tiếp một đường roi, quét vụn tuyết bay tung tóe, sợi roi cuốn lấy một thanh đao rơi dưới đất, quát mạnh về phía một tên lính khác đang xông tới chỗ Vân Hy! Sợi roi quấn thanh đao sắc lướt một đường ngang qua yết hầu hắn, khiến máu tươi vọt ra.

“Đi!”

Hạ Thiên Thu quát to một tiếng, phi thân nhảy lên. Các kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu bám sát theo sau, Vân Hy cũng không ham đánh nhau, lập tức giật cương ngựa quay lại, theo phía đông bắc chạy nhanh. Nhưng ba ngàn quân của Bắc Nhung vẫn truy đuổi không tha. Tên bay xé rách bầu trời, tưởng chừng sắp xuyên thấu vào lưng kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu đến nơi, bỗng nhiên, một tiếng sáo kỳ quái chợt vang lên dưới ánh trăng mờ...

Vân Hy ngược mắt nhìn về phía ấy, chỉ thấy dưới vầng trăng sáng có một người đang đứng thối sáo, lưng đeo giỏ tre. Dưới tuyết chợt vang lên những tiếng loạt soạt, từng đàn rắn vốn đáng ra đang ngủ đông, chợt phá tuyết chui lên, nhằm chân đám lính Bắc Nhung cắn tới.

26. Chương 10-3: Gió Bắc (tt)

Một con chim ưng bay vút trên bầu không, chao liệng phía chân trời. Từ phía sau thành nhô ra hơn mười bóng người...

Một nam nhân lưng đeo thanh trường đao rộng bản, vừa hét to vừa xông vào trận địch, cây đao sáng loáng của ông ta vùng lên chém vào quân địch như chém dưa chặt chuối, khiến máu thịt văng tung tóe.

Một người tay cầm gậy trúc mình khoác áo tơi, nội lực mạnh mẽ quét ngang mặt tuyết làm những vụn tuyết bay tung lên như những mũi kim, chặn đứng đường tên của quân địch nối nhau rơi xuống.

Một nam nhân vẻ mặt lạnh lùng, tay cầm trường kích huyền thiết đánh vào giữa trận địa của địch, lưỡi kích hình trăng non tỏa ra hàn quang lạnh ngắt dưới ánh trăng. Chỉ thấy y đưa ngang tay trái, cây trường kích vung lên, khí thế như sóng cuộn, tựa một con giao long đen, bổ xuống đỉnh đầu kẻ địch! Máu thịt nhất tề văng tung tóe, vương đầy trên tuyết. Kích đánh xuống ngập trong đất, bụi tuyết tung mù trời, đó chính là chiêu Thanh Tùng Phúc Tuyết của Tùy gia thương!

Tùy Vân Hy mở to mắt nhìn, tưởng như không tin nổi vào mắt mình nữa, cô có nằm mơ cũng không nghĩ được rằng, võ nhân Thương Thiên lại xuất hiện ở đây, càng không tưởng tượng được là Khương Hằng lại ở đây giúp sức cho họ.

Vui mừng và kinh ngạc khiến Vân Hy nhất thời đứng ngây thất thần, đúng lúc ấy, một tên lính Bắc Nhung cầm đao sắc đã vội xông tới chỗ cô. Vân Hy còn chưa kịp xuất thương chống đỡ thì tên lính ấy đã đột nhiên dừng bước, trên bụng hắn chợt nhô ra một cây thiết trảo sắc lẹm sáng loáng!

Máu phun phì phì, thi thể tên lính từ từ đổ gục xuống, lộ ra chàng trai đang đứng phía sau lưng. Khương Hằng thu lại thiết trảo đang nhỏ máu trên tay phải, bình thản liếc nhìn Vân Hy, lạnh lùng nói: “Chớ đứng ngây ra thế.”

Nói xong, y xoay người vung kích, lại xông xáo đánh vào trận giặc.

Tuy được các võ nhân của Thương Thiên giúp sức, nhưng chỉ thêm có hơn chục người, thì cũng không thể xoay chuyển được tình hình. Đoàn người vừa đánh vừa lui, chạy đến mấy chục dặm. Khi mọi người theo Hạ Thiên Thu chạy đến sau thành, bỗng nhiên Tùy Vân Hy gò cương dừng ngựa, cô giơ cao tay phải cầm bó đuốc ném về phía đám quân Bắc Nhung đang truy đuổi gần tới nơi...

Một tiếng nổ lớn vang lên, rung trời lở đất!

Liền ngay sau đó, những âm thanh vỡ vụn, vang giòn từ lớp tuyết dưới chân phát ra, chỉ nghe một tiếng ầm, lớp băng trên mặt vỡ tan!

Hơn ba ngàn quân Bắc Nhung, giây trước còn đang vung đao truy đuổi sát sạt, giây sau đã nhất tề bị rơi xuống hồ băng lạnh buốt!

Hóa ra hai người Hạ, Tùy đã sớm căn cứ vào địa hình phân tích, địa điểm quân địch có nhiều khả năng sẽ phục kích chính là Sa Thành. Mà ở phía đông bắc Sa Thành khoảng hơn mười dặm, có một hồ băng rộng đến vài dặm, vào mùa đông băng dày đến hơn một thốn, có thể đi lại trên đó không ngại gì. Hai người bèn ngấm chôn sẵn thuốc nổ ở đó, đợi đến khi dẫn dụ quân địch đi vào mặt hồ băng thì sẽ cho nổ tung, để chặn đường truy đuổi của chúng.

Trận huyết chiến cuối cùng cũng kết thúc. Quân Bắc Nhung bị rơi vào hồ băng, mới đầu còn có kẻ vùng vẫy cố trèo lên mặt băng, nhưng về sau, mặt hồ càng lúc càng vỡ vụn thêm, đám lính hung hãn thiện chiến phương Bắc cuối cùng đã chìm hết dưới đáy hồ sâu buốt giá. Đồng tuyết mênh mông lại trở về vẻ tĩnh mịch vốn có, chỉ tiếng gió rít ù ù là không hề ngừng nghỉ.

Sống sót sau kiếp nạn, các môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu đều kinh hồn lạc phách, A Chúc cầm lấy hai tay Hạ Thiên Thu, hân tử to lớn ấy lúc này chợt mất ngân ngấn lệ, gọi “thiếu chủ” mãi, khiến Hạ Thiên Thu không khỏi cười nhếch nhếch. “Ông là trưởng môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu, có lẽ nào lại gọi ta là thiếu chủ?”

A Chúc lau những vết máu me bụi bặm trên mặt, nói to: “Thiếu chủ vẫn là thiếu chủ! Cả đời vẫn là thiếu chủ của A Chúc!”

Còn bên kia, Vân Hy đang bước nhanh lại phía những võ nhân của Thương Thiên, lần lượt chào hỏi từng người: “Hà đại ca! Sái đại ca! u Dương bá bá... Tử Tuyền muội đâu?”

Hà Nhân, Sái Tiểu Xà, Cố Lương, Tần Lão Ứng... lần lượt chào hỏi cô. Lại thấy từ sau lưng u Dương Tiên một thiếu nữ nhỏ tuổi lộ ra, khiến Vân Hy không khỏi ngây người. Thiếu nữ ấy răng trắng, mắt sáng, ngày

thơ đáng yêu, chính là Lạc Tử Tuyền! Trông thấy Vân Hy, Lạc Tử Tuyền vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, gọi to: “Tùy tỷ tỷ!”

Vân Hy hồ nghi nhìn Lạc Tử Tuyền, lại nhìn Khương Hằng đứng cách đó không xa. Trong ánh mắt Lạc Tử Tuyền vẻ uất hận đã biến mất, không còn giống như cô nương đáng thương nước mắt đầm đìa cắn vào tay Vân Hy một miếng đau điếng lúc xưa nữa. Thấy Vân Hy hơi sững người, Lạc Tử Tuyền nhỏ nhẹ mỉm cười, lại lấy vai huých huých, cố ý đẩy cô về phía Khương Hằng.

Trong lúc kinh ngạc, Vân Hy bị cô bé huých bước mấy bước lảo đảo, lại gần bên Khương Hằng. Cô ngẩng lên nhìn Khương Hằng, lặng im hồi lâu rồi mới gọi nhỏ một tiếng: “Hằng ca!”

Khương Hằng vẻ mặt lạnh lùng, không buồn không vui, chỉ cúi xuống nhìn cô giây lát, rồi lạnh lùng cất lời, giải đáp nỗi nghi hoặc trong lòng cô: “Ta bằng lòng với muội, không giết cô ấy!”

“Nhưng chuyện Lạc Tử Thương, cô ấy bỏ qua rồi ư?”

Vân Hy càng nghĩ càng lầy lăm lạp, nhưng Khương Hằng dường như không bằng lòng nói đến chuyện này, lặng ngắt không đáp. Nhất thời, hai người lại cùng im lặng. Một lúc lâu, Khương Hằng mới thở dài một tiếng, giọng cũng không còn lạnh lùng như trước nữa, chỉ bình thản nói:

“Muội nói rất đúng, bức muội phải ra tay với ta, trước nay đều không phải vì người khác. Nhưng họ...”

Khương Hằng ngẩng lên nhìn về phía những võ nhân Thương Thiên, những đồng đội cùng tiến cùng lui đã hơn ba năm nay, rồi lại chậm rãi nói:

“Từ khi muội đi, ta không biết nên đi đâu về đâu. Thiên hạ rộng lớn, mà dường như không có chỗ cho ta dung thân. Trừ họ ra, ta lại có thể đi đâu đây?”

Nhận ra vẻ buồn rầu trong lời nói của Khương Hằng, Vân Hy chỉ thấy trong lòng hơi chua xót. Xông xáo chiến đấu trong trận địa quân thù cô cũng chưa từng chớp mắt, nhưng lúc này hai mắt lại cay sè, Vân Hy nói nhỏ: “Hằng ca, huynh nghĩ được thế thì tốt rồi... nghĩ được thế thì tốt rồi...”

Thấy khóe mắt Vân Hy đã đỏ mọng, Khương Hằng đưa bàn tay trái duy nhất còn lại lên, nhưng đúng giây phút bàn tay chạm vào má Vân Hy, thì động tác của y khựng lại. Trong đôi mắt đen sâu hun hút, thần thái chợt trở nên u ám, bàn tay duy nhất khựng im giữa bởi bởi tuyết rơi, dần dần thu chặt thành một nắm đấm. Khương Hằng vất tay trái ra sau lưng, không nói năng gì, chỉ đưa mắt nhìn về phía Hạ Thiên Thu đứng xa xa. Cảm nhận thấy ánh mắt nhìn của Khương Hằng, Hạ Thiên Thu cũng quay lại nhìn, mỉm cười xã giao, rồi bước tới trước mặt thi lễ:

“Khương công tử! Chư vị! Tất cả là nhờ có các vị ra tay trợ giúp, Vân Tiêu cổ lâu mới vượt qua được kiếp nạn này. Đại ân đại đức ấy, trọn đời tại hạ không quên.”

A Chúc theo sau Hạ Thiên Thu cũng chấp tay đáp tạ các võ nhân của Thương Thiên. Hà Nhân, Sái Tiểu Xà, u Dương Tiên... cũng đều đáp lễ lại. Chỉ có Cố Lương lạnh lùng “hừ” một tiếng, nói không giống ai: “Hừ, ông đây chẳng cần biết cái lâu nát của các người sống chết ra sao! Ông đây chỉ muốn giết bọn cẩu tặc Bắc Nhung mà thôi!”

Nghe những lời ấy, A Chúc chau mày hơi bức, nhưng ông ta vừa định cất lời thì đã bị Hạ Thiên Thu gọi nhẹ một tiếng, ngăn không cho nói. Chỉ thấy Hạ Thiên Thu ôn tồn cười, không chút giận dữ, nói to: “Mọi người vẫn gọi là Cuồng Dao Khách, Cố đại hiệp quả nhiên hào khí xung thiên. Hạ mỗ rất hiểu, Thái Bình minh với Thương Thiên đã có mấy bận đối địch với nhau. Vân Tiêu cổ lâu của ta vốn là thành viên của Thái Bình minh, từng có hiềm khích với chư vị. Lần này Vân Tiêu cổ lâu bị phục kích, các vị đã không quản hiềm xưa, ra tay tương cứu, ân tình này, Hạ mỗ xin ghi tạc trong lòng.”

Thấy Hạ Thiên Thu thái độ khiêm hòa, bao nhiêu ầm ức trong lòng Cố Lương cũng không thể phát tác ra được, chỉ buồn bức nói một câu: “Coi như tiểu tử ngươi cũng có lương tâm.” Còn Hà Nhân thì cười làm hòa, nói: “Thái Bình minh với Thương Thiên cái gì cơ chứ? Chẳng qua chỉ là lập trường khác nhau, ai vì chủ nấy mà thôi. Giờ đây đã gặp nhau nơi chiến trường chống giặc, ân ân oán oán thế nào thì việc cũ cũng không nên nhắc lại nữa. Chẳng lẽ trước mặt lũ chó Bắc Nhung, người cùng một nhà chúng ta lại đánh lẫn nhau ư?”

Hạ Thiên Thu gật đầu nói phải, Vân Hy thì nghi hoặc hỏi: “Hà đại ca, sao mọi người lại có mặt ở đây? Sao lại biết quân Bắc Nhung sẽ mai phục Vân Tiêu cổ lâu ở chỗ này?”

“Chuyện này nói ra dài lắm, chúng ta vừa đi vừa nói vậy.” Hà Nhân gọi mọi người lên đường, môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu thì dưới sự chỉ huy của Hạ Thiên Thu và A Chúc, vòng qua hồ băng, quay trở lại chiến trường Sa Thành.

Cánh đồng tuyết mênh mông vốn trắng xóa một màu, giờ đây bỗng biến thành một bể máu vô cùng bi tráng. Những thi thể tàn khuyết bê bết máu ngổn ngang, vương vãi khắp trên mặt đất. Một kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu trước khi chết đã đâm trường kiếm xuyên ngực kẻ địch, còn anh ta thì bị một tay đao khác chém ngang lưng, chỉ còn lại nửa người. Thấy anh ta chết không nhắm mắt, Hạ Thiên Thu đi lại trước mặt đưa bàn tay phải lên vuốt mắt cho anh ta. A Chúc uất ức lau mạnh hai mắt, ông ta đi đến bên xác một môn nhân khác đang còn túm nhau với kẻ địch đến chết không rời, định gỡ ra khỏi xác tên Bắc Nhung kia. Nhưng bàn tay của anh ta túm chắc như sắt, A Chúc lấy sức giật ra, chỉ nghe một âm thanh trầm đục vang lên.

“A Chúc, thôi nào...”

Hạ Thiên Thu ngăn lại, khiến động tác của A Chúc khựng ở đó. Ông ta hiểu rằng, nếu cứ cố giật thì tay của vị huynh đệ ấy có thể bị mình làm gãy, nhưng chẳng lẽ lại cứ để anh ta túm nhau với kẻ địch như vậy mà chôn xuống đất ư? Hán tử cao lớn lẳng lặng cúi nhìn từng bông tuyết trắng rơi phủ lên thi thể huynh đệ của mình, phủ lên mặt mũi họ, vùi lấp những khuôn mặt vẫn còn đang độ trai tráng ấy.

27. Chương 10-4: Gió Bắc (tt)

Trong tuyết bay cuồng loạn, chỉ nghe tiếng gió vù vù. Vân Hy và các võ nhân Thương Thiên đứng im ở bên, lặng nhìn những kiếm khách đang đau buồn đến cực độ. Ngay cả Cố Lương - người xưa nay vẫn coi Thái Bình mình không ra gì cũng chẳng nói chẳng rằng, nhú chặt hai mày, nhìn các môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu thu dọn thi thể các sư huynh đệ của mình.

Trận đánh đã khiến Vân Tiêu cổ lâu tổn thất mất hơn ba trăm đệ tử, mà những người giữ được toàn thân chỉ có chưa đầy một trăm, còn đại đa số đều thi thể tan nát, không thể nhận ra được mặt mũi nữa. Hạ Thiên Thu lần tìm trên tuyết, khắp nơi chỉ toàn thấy những mảnh thi thể chân tay, chứ chẳng có một cái xác nguyên lành nào. Chàng trai xưa nay vốn luôn tươi cười hòa nhã, chẳng sợ xông pha chiến trận, dù đầy người máu đỏ cũng không hề chau mày, vậy mà giờ đây phải cắn chặt hai hàm răng. Nhưng dù chàng đã cố gắng gồng mình đến mức nào, cũng vẫn không ngăn nổi hai hàng lệ nóng lăn trên gò má, rơi xuống nền tuyết đã nhuộm đỏ máu.

Tuyết lớn bởi bởi sa xuống, dần chôn vùi hết những kiếm khách trẻ tuổi. Nhưng những hòm gỗ trên xe ngựa thì vẫn im lìm dừng lại ở đó. Hơn hai trăm kiếm khách còn lại lặng lẽ buộc những sợi dây thừng lớn, tiếp tục kéo những cỗ xe nặng nề ấy, những cỗ xe với hai vạn cây binh khí mà các sư huynh đệ của họ đã phải bỏ cả tính mạng ra để hộ tống, từng bước từng bước tiếp tục tiến về phương Bắc.

Gió bắc thổi điên cuồng, cuốn tung những bông tuyết trắng như lông ngỗng, bay bồi bồi giữa đất trời. Dấu chân, vết bánh xe và cả bãi chiến trường máu đỏ dần dần chìm khuất trong tuyết rơi, không còn trông thấy đâu nữa!

Theo như Hà Nhân nói, trận đánh ở kếm Hồng Thạch hôm ấy, trừ Khương Hằng và Tùy Vân Hy ra, hơn mười người khác ở cứ điểm Dung An đều rút lui an toàn, và hộ tống được Dục Vương Lạc Dương ra ngoài ải. Vốn muốn rời xa khỏi Trung Nguyên, lánh đời tránh họa, nhưng Lạc Dương không hề nghĩ được rằng ngoại tộc phương Bắc từ lâu đã như con hổ đói nhòm ngó Trung Nguyên. Khi mọi người vừa ra khỏi cửa ải, liền gặp ngay phải quân Bắc Nhung đang cử đại binh xuất phát, đánh chiếm vào các cửa ải trấn thành ở biên ải, chỉ trong vòng hơn một tháng trời, chúng đã hạ liền ba thành, ầm ầm khí thế xâm phạm xuống phía nam.

“Những nơi bọn giặc phương Bắc đi qua, đốt nhà giết người cướp bóc, chúng chẳng từ một việc ác gì. Ba thành Ngọc Bình, Sơn Hạ, Xã An đều hóa thành đồng tro tàn. Dân chúng trong ba tòa thành đều phiêu bạt lưu lạc, lũ lượt chạy đến cửa ải Dương Sơn ở phía nam, trong khi quân Bắc Nhung vẫn đuổi sát sau lưng, truy sát họ dọc đường. Hiện giờ nạn dân ở ba thành đều chạy trốn đến dưới thành Trấn Xuyên, ai ngờ tên quan thủ thành ở đó lại cự tuyệt không mở cửa thành, để mặc cho nạn dân bị lũ cướp tặc Bắc Nhung tàn sát...”

Hà Nhân nói đến đó thì Cổ Lương “hừ” một tiếng, cắt ngang lời ông ta, giận dữ mắng bảo: “Ta phải nhổ vào! Hắn có là quan gì thì cũng là tên súc sinh mặt người dạ thú! Ông đây đã cho một đao chém cái đầu chó của hắn rồi!”

Hạ Thiên Thu nghe vậy, giật mình. “Các hạ đã giết quan thủ thành?”

Nghe Hạ Thiên Thu nói thế, Cổ Lương vẻ mặt tự đắc. “Tất nhiên là thế rồi! Ai để cho tên súc sinh ấy đứng trên thành lâu, mở mắt trông nhìn nạn dân bị giết mà chẳng làm gì như thế chứ? Một tên quan như vậy, cần hắn làm gì? Ông đây tuy khinh công chẳng tài cán gì, nhưng may nhờ có Khương lão đệ giúp sức, nên mượn lực nhảy lên thành lâu, vung một đao, hừ... Thế là cái đầu chó ấy liền lăn lông lốc dưới đất!”

Cổ Lương vung bàn tay phải, theo thế chém một nhát, nói rồi cười vang ha hả. Nhưng Hạ Thiên Thu thì hơi nhú hai mày, lặng thầm suy nghĩ.

Khi ấy, mọi người đang trên đường đi đến thành Trấn Xuyên. Các võ nhân Thương Thiên cùng Hạ Thiên Thu đi phía trước đoàn quân, mở đường hộ vệ. A Chúc dẫn theo các môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu, vận chuyển đao kiếm binh khí, theo sát phía sau. Trước tiên, Vân Hy kể lại cho bọn Hà Nhân nghe chuyện ở kềm Hồng Thạch cô bị rơi xuống sông Lăng Giang, rồi ẩn nấp vào trong rừng cây bên sông. Vốn là cô ẩn vào rừng để tránh không cho Khương Hằng giết Lạc Tử Tuyền, nhưng lại ngại vì Lạc Tử Tuyền đang có mặt ở đó, nên còn băn khoăn không biết nói tiếp như thế nào. Đang khi cô do dự, thì Lạc Tử Tuyền đã tiếp lời:

“Tùy tỷ tỷ, đa tạ tỷ tỷ và Khương đại ca, nếu không có hai người giúp cho thì muội đã bị người của Thái Bình minh bắt để gây sức ép với phụ thân từ lâu rồi.”

Biết Tử Tuyền cố ý che giấu giúp nên Vân Hy cũng nói qua loa cho xong đoạn ấy, chỉ kể sau khi cô và Khương Hằng lạc nhau, Thực Tâm Cổ phát tác, phải ẩn mình trên cây, nhưng lại bị lộ dấu vết. Khi ấy Hạ Thiên Thu và những người của Thái Bình minh truy đuổi tới nơi, phát hiện ra người đang ẩn nấp, nhưng Hạ Thiên Thu vốn mến mộ lòng nghĩa hiệp của võ nhân Thương Thiên nên đã lẳng lặng điều động mọi người đi nơi khác, không những che giấu tung tích, mà còn chỉ đường trốn an toàn cho cô. Nhưng sau khi cổ độc phát tác, Vân Hy bị rơi từ trên cây xuống đất, Hạ Thiên Thu mới nhận ra người quen cũ, vì vậy mà chữa trị cổ độc cho cô.

Nghe Vân Hy kể lại mọi chuyện, ấn tượng của võ nhân Thương Thiên với Hạ Thiên Thu đã thay đổi hẳn, ngay cả Cổ Lương cũng không còn có ý đối địch nữa. Con người Cổ Lương tính khí cũng dễ thay đổi, lập tức xưng hô huynh đệ với Hạ Thiên Thu, trò chuyện vô cùng vui vẻ. Cổ Lương hơn hờ kể lại chuyện hôm trước mình đã giết quan thủ thành Trấn Xuyên, nhưng đến khi kể xong, vẫn lấy làm nuối tiếc. “Khó khăn lắm mới lên được trên thành, ta vốn muốn bắt bọn con cháu nhà rùa rụt cổ ấy phải mở cửa thành, nhưng đúng lúc đó thì đám Triệu gia quân đáng chết ấy đã tiến vào trong thành. Công phu của tên Triệu Hân kia cũng không phải tầm thường, tí xíu nữa thì ta đã sa vào tay hắn, hừ!”

Cổ Lương tức giận nói về bất bình. Nghe vậy, trên nét mặt tuấn tú của Hạ Thiên Thu chợt lộ vẻ lo lắng, đôi mày kiếm hơi nhú lại. Thấy mặt chàng đổi sắc, Hà Nhân nghi hoặc hỏi: “Hạ thiếu hiệp có cao kiến gì?”

Hạ Thiên Thu suy nghĩ hồi lâu rồi trầm giọng nói: “Không dám gọi là cao kiến, chỉ là liên quan đến chuyện cửa thành, bản thân tại hạ thấy quan thủ thành hoàn toàn không phải là máu lạnh vô tình, không đáng phải giết ông ta.”

Cổ Lương nhảy dựng lên, giận dữ nói: “Sao? Như ý tứ của đệ thì ông đây đã giết lầm người ư? Hắn ta thân là quan triều đình, trông thấy dân chúng phải chết dưới lưỡi đao của ngoại tộc, mà coi như không thấy không hỏi. Loại cướp tặc như vậy, sao lại không phải là máu lạnh vô tình?”

Thấy Cổ Lương giận dữ, Hạ Thiên Thu khẽ thở dài, chậm rãi nói: “Khu vực phía bắc địa thế tương đối bằng phẳng, tất cả chỉ có thể dựa vào hai vành phòng tuyến để chống lại giặc ngoài. Một là Vạn Lý Trường

Thành, thì cửa ải Ngọc Bình đã bị phá, đại quân Bắc Nhung đã công phá tường thành, xâm phạm vào trong địa phận. Phía trong Trường Thành trong vòng vài trăm dặm đều là bình nguyên, cho nên quân Bắc Nhung đã đuổi đến tận đây, có thể phá liền ba thành...”

“Đệ đúng là nói toàn những câu vô ích.” Cổ Lương chau mày nói. “Thế thì có liên can gì đến chuyện ông đây giết hân?”

“Cố huynh cứ bình tĩnh nghe ta nói.” Hạ Thiên Thu trấn tĩnh ông ta rồi mới nói tiếp: “Quân Bắc Nhung sinh sống ở vùng lạnh, tính dã man còn chưa thuần, rất kiêu dũng thiện chiến. Vì nhiều năm sinh sống ở nơi hoang vu thiếu thốn vật dụng, cho nên những nơi chúng đi qua đều giết sạch cướp sạch, chỉ quan tâm đến của cải lương thực, còn tù binh và cư dân thì nhất loạt đều không để cho được sống. Trong mắt người Bắc Nhung, trước nay chưa từng có ý niệm phải đối xử tốt với tù binh, thêm một mạng sống là phải nuôi thêm một miệng ăn. Một dân tộc cực đoan như vậy, sao lần này công thành lại để cho nhiên nạn dân chạy đi như vậy, đồng thời còn để cho họ mang theo cả gia tài cùng lương thực, kéo nhau chạy xuống phía nam như thế?”

Vân Hy lập tức hiểu ý. “Ý của Hạ đại ca là, quân Bắc Nhung đã cố ý làm như vậy?”

Hạ Thiên Thu khẽ gật đầu, nói: “Không sai! Lối phòng tuyến thứ hai với phương Bắc chính là dãy núi Tùng Dương. Dãy núi ấy vắt ngang mạn bắc nước nhà, tựa như sống lưng của Trung Hoa. Thế núi rất cao, chỉ những võ nhân võ công thâm hậu mới có thể chống lại gió lạnh mà vượt qua được dãy núi ấy. Chớ nói đến người bình thường, ngay cả quân đội được huấn luyện kỹ càng cũng đừng mơ vượt qua được. Quân Bắc Nhung có mạnh đến đâu cũng phải chịu khuất phục dưới núi non hiểm trở ấy. Vì vậy, muốn tiến quân vào nội địa Trung Nguyên, Bắc Nhung chỉ có một con đường duy nhất là kìm núi trong dãy núi Tùng Dương, chính là nơi mà chúng ta gọi là ải Dương Sơn.

Thành Trấn Xuyên tọa lạc giữa kìm núi ải Dương Sơn, tường thành rất cao, chiếm cứ được lợi thế về địa thế, dễ thủ khó công. Nếu như quan thủ thành lo cho an nguy của nạn dân, mở cửa thành, mà quân Bắc Nhung lại có mưu đồ từ trước, thì tất đại quân giặc đang ở phía sau, sẽ nhân thời cơ đó công thành. Một khi thành Trấn Xuyên đã bị phá, ải Dương Sơn không giữ được, thì đại quân Bắc Nhung sẽ có thể vung gươm tiến xuống phía nam, xâm phạm vào vùng bình nguyên mấy ngàn dặm phía trong. Khi ấy, thì chẳng phải là nạn dân ba thành nữa, mà sẽ là hàng ngàn hàng vạn lê dân trăm họ phải chết dưới đao quân giặc.”

Hạ Thiên Thu giải thích như vậy, Cổ Lương càng nghe càng giật mình, đến câu cuối thì không ngăn được đứng sững người, hồi lâu mới nói: “Lẽ nào... ta đúng là giết lầm người?”

Thấy ông ta tự trách mình, Vân Hy cũng nhẹ nhàng an ủi: “Cố đại ca, huynh có lòng nghĩa hiệp không thể đứng nhìn nạn dân bị giết, càng không thể chấp nhận việc quan lại triều đình bỏ mặc không quan tâm đến tính mạng của dân chúng, nên trong lòng phẫn hận, cũng không thể tránh khỏi...”

“Ôi!” Cổ Lương vung tay tự vả vào má mình một vả. Chẳng những là ông ta, ngay cả mấy người Hà Nhân, Sái Tiểu Xà, Tần Lão Ứng cũng đứng lặng im không nói được câu nào.

Người trên giang hồ có hào tình và nghĩa hiệp của người giang hồ, trông thấy những kẻ làm quan coi dân chúng như cá thịt trên thớt, lập tức vung đao hành xử. Việc diệt trừ cái ác, tuyên dương cái thiện ấy cũng là những việc thích chí của võ nhân giang hồ. Hôm ấy, chính mắt nhìn thấy mấy ngàn nạn dân thì nhau gõ cửa thành Trấn Xuyên, gào khóc xin cứu viện, từng câu từng từ “Quan lớn lão gia”, từng câu từng từ “Làm ơn làm phúc, xin mở cửa thành” đều khiến những hiệp sĩ giang hồ ấy sôi máu nóng. Đến khi thấy viên quan thủ thành vẫn đóng cửa không đáp lời, lạnh lùng đứng nhìn, các hiệp khách không thể nhẫn nhịn nổi nữa, chỉ muốn vung đao giết ngay tên cầu quan ấy, chứ chưa từng nghĩ rằng sau về lạnh lùng ấy lại ẩn giấu một hàm nghĩa sâu xa hơn thế.

“Nghe một lời của đệ còn hơn đọc sách mười năm, Hạ huynh đệ, Cổ mỗ phục rồi, ta đây nhận lỗi! Nếu như quan thủ thành ấy đúng như lời Hạ huynh đệ nói, thì ta sẽ đền mạng cho ông ta!”

Nghe câu ấy của Cổ Lương, Hạ Thiên Thu không ngăn được cười cay đắng. “Trung can nghĩa đảm của võ nhân Thương Thiên, hôm nay được thấy, quả nhiên là danh bất hư truyền. Cố huynh, chuyện này không cần nhắc lại nữa, trước mắt việc quan trọng hơn là đem hai vạn binh khí này đến thành Trấn Xuyên và giúp Lý Tướng quân giữ thành mới đúng.”

Lời đề nghị của chàng chính là suy nghĩ của mấy người bọn Cố Lương. Hà Nhân gật đầu nói: “Triệu Hân và Lý Bá Phong trước sau dẫn quân vào thành. Mấy ngày nay, các huynh đệ đều quanh quẩn bên ngoài thành Trấn Xuyên, trông thấy bọn chó Bắc Nhung có động tĩnh khác lạ nào là sẽ giúp sức giết mấy tên. Chỉ có Lạc thần y nghe được tin con trai đã chết, tâm lực đều tổn thương, lại thêm thời tiết quá lạnh, nhất thời không chịu đựng được, đã cười hạc quy tiên rồi. Ôi... Lần này là nhờ đứa con cưng của Tần Lão Ưng phát hiện ra động tĩnh của bọn Bắc Nhung nên chúng ta mới biết là người của Vân Tiêu cổ lâu rốt cuộc cũng đã ra ngoài biên ải.”

Hà Nhân nói đến đó thì con chim ưng đang đậu trên vai của Tần Thiệu Trực tựa như cũng hiểu được tiếng người, cất lên mấy tiếng kêu dài, đôi mắt màu vàng kim quay ra nhìn mọi người. Tần Thiệu Trực vừa cười vừa vỗ vỗ lên điều nó, bảo: “Ngoan nào nhóc.”

Bỗng nhiên, con chim ưng lại vỗ cánh, bay lên không trung. Thân hình thon khỏe của nó bay vút lên cao, lướt thẳng lên phía bắc, rồi bỗng lại kêu rít lên mấy tiếng. Tần Thiệu Trực vẻ mặt chợt lo lắng, nói: “Chư vị, có đội binh mã năm trăm người đang tiến đến gần!”

“Có năm trăm người thôi? Sợ cái gì chứ!”

Các võ nhân Thương Thiên thốt lên những lời thật hào tráng, ai nấy đều cầm chắc binh khí trong tay, khí thế sẵn sàng. “Đến đúng lúc lắm! Ta lại đánh một trận nữa!”

Hạ Thiên Thu lui về chỗ đội ngũ của Vân Tiêu cổ lâu ở phía sau, bàn bạc với A Chúc. A Chúc quay đầu truyền lệnh, nhắc hơn hai trăm kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu cẩn trọng, bảo vệ số vũ khí mang theo.

28. Chương 10-5: Gió Bắc (tt)

Không lâu sau, liền nghe tiếng vó ngựa đập vụn tuyết rơi. Phía bắc cánh đồng tuyết phủ xuất hiện hàng loạt những đốm đen, xếp thành một hàng ngang, trận thế vô cùng quy củ, uy thức ngựa phóng nhanh, nhưng đội ngũ không hề rối loạn. Đợi đến khi đối phương tiến đến gần hơn, thì thấy bọn họ ai nấy đều mặc thiết giáp nghiêm chỉnh, mang đao đeo kiếm, chính là quân đội triều đình.

Người dẫn đầu phi ngựa nhanh nhất, thấy con tuấn mã tách hẳn khỏi đoàn quân khá xa, các võ nhân Thương Thiên ai nấy đều xắn áo sẵn sàng, chỉ đợi đối phương động thủ sẽ lập tức đáp trả. Ai hay, viên tướng ấy chẳng những không hề rút bảo kiếm bên mình ra, trái lại khi đến trước chỗ họ còn nhảy xuống khỏi lưng ngựa. Ông ta cười lớn tiến lại, gơ tay ôm lấy vai Hạ Thiên Thu. “Hạ lão đệ, quả đúng là đệ!”

“Lý đại ca!” Hạ Thiên Thu cười nói, rồi quay sang mọi người giới thiệu: “Vị này chính là Tướng quân Lý Bá Phong, là chủ soái trấn thủ ải Dương Sơn.”

Thấy hai người là chỗ quen biết cũ, các võ nhân đều không cần cảnh giác nữa. Đến khi Lý Bá Phong nghe được, những võ nhân trước mặt chính là người của Thương Thiên, thì cười lớn nói: “Hóa ra là các vị anh hùng hảo hán! Mười hôm trước, hai ngàn quân Bắc Nhung xâm phạm biên giới, khi quân ta giao chiến với chúng ở khu vực Bạch Sa Lĩnh, có một toán quân xuất quỷ nhập thần bỗng nhiên ra tay tương trợ, hẳn chính là chư vị?”

Câu ấy của Lý Bá Phong rõ ràng là ghi nhận công lao của các võ nhân Thương Thiên, khiến những ác cảm của Thương Thiên với viên tướng lĩnh này cũng giảm bớt đi nhiều. Đến khi Hạ Thiên Thu kể lại chuyện Thương Thiên đã trợ giúp nghĩa ra tay giúp sức cho môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu thoát khỏi và tiêu diệt ba ngàn tay đao Bắc Nhung, thì Lý Bá Phong lại càng thêm kinh ngạc vui mừng, lập tức nói với các võ nhân: “Chư vị thực là bậc hào kiệt, Lý Bá Phong ta xin đa tạ các vị!”

Nói xong, Lý Bá Phong lại nhìn Hạ Thiên Thu, nói: “Nghe được tin Vân Tiêu cổ lâu đưa binh khí lên cho ải Dương Sơn, ta sao không ra đón cho được? Không ngờ rằng vẫn đến muộn, khiến Vân Tiêu cổ lâu phải chịu tổn thất nặng nề, lão đại ca thật có lỗi với đệ.”

“Lý đại ca chớ nói vậy.” Hạ Thiên Thu cười khổ nói. “Chỉ có điều A Chúc vốn đã lập tờ quân lệnh với Thảm Mộ Bạch, qua trận phục kích của Bắc Nhung vừa rồi, xe ngựa đều bị hủy hoại cả. Sự việc quá đột ngột, may mắn là binh khí chưa bị mất mát, vẫn còn không thiếu một chiếc, song thời gian giao hẹn một tháng...”

“Ta hiểu! Hạ lão đệ chớ lo, chuyện này ta sẽ tự có cách. Nếu như Thảm Mộ Bạch kia có điều chi không bằng lòng thì hãy để hần tự đến gặp ta!” Lý Bá Phong vỗ mạnh lên vai Hạ Thiên Thu, rồi quay sang các võ nhân Thương Thiên nói: “Chư vị anh hùng dọc đường đi đã vất vả rồi, nếu không chê, xin hãy theo ta cùng vào thành, bàn bạc kế sách đánh lui quân giặc.”

Thân là thống soái hơn mười vạn quân, một câu nói ấy của Lý Bá Phong có thể thấy là đã rất coi trọng các võ nhân. Thấy thịnh ý của ông ta, đám võ nhân Hà Nhân cũng không chối từ, cùng theo năm trăm kỵ binh, tiến về dãy núi ở phía bắc.

Đúng như Hạ Thiên Thu đã nói, dãy núi Tùng Dương thế núi cao dốc đứng, vô cùng hiểm trở. Từ xa nhìn lại chỉ thấy trên những đỉnh núi, tuyết trắng phủ kín. Con đường cũ ngoằn ngoèo, thuận theo thế núi đi lên, tạo thành những rãnh khe sâu. Dưới sự hộ vệ của kỵ binh Lý Bá Phong, mọi người cùng tiến thẳng đến thành Trấn Xuyên, trên đất những đồng lửa đốt cháy rừng rực, hàng vạn chiếc lều trại đã được dựng khắp trong, ngoài thành, đó chính là hơn mười vạn đại quân trấn thủ ở cửa ải Dương Sơn.

Được Lý Bá Phong đảm bảo, mọi người dễ dàng qua ải, cùng tiến vào thành, đến đại doanh quân trấn thủ.

Cửa trưởng chủ soái được mở rộng, một người đàn ông cao lớn to khỏe từ trong trưởng bước ra. Người ấy dáng vóc cao lớn, mắt to mày rậm, để râu quai nón, khuôn mặt chữ điền vuông vắn, không cần giận dữ cũng thấy có uy. Đó chính là Triệu Hãn.

Trông thấy kẻ tử thù, Vân Hy bất giác nắm chặt cây thương trong tay, quay nhìn về phía Khương Hằng. Khương Hằng cũng đang nhìn cô, hai người nhìn nhau không nói gì, nhưng từ trong lòng họ ngọn lửa hận thù đều cùng lúc bốc lên. Nhưng Vân Hy cũng hiểu, lúc này tuyệt không phải là thời cơ báo thù riêng, đại quân Bắc Nhung đã đến dưới thành, sao cô có thể vì thù riêng mà giết chết vị chủ soái thủ quân được?

Nghĩ đến đó, Vân Hy đi đến bên Khương Hằng, nói nhỏ một tiếng: “Hằng ca!” Khương Hằng chỉ lạnh lùng đáp lại một tiếng, rồi trầm giọng nói: “Ta hiểu, đại cục là trọng.”

Nghe được câu ấy, Vân Hy cũng thấy mừng. Cô không nói nhiều nữa, chỉ nhìn Triệu Hãn đang đi lại phía mọi người. Hãn đưa tay phải ra hiệu, mấy chục tên lính liền chạy lên trước, cởi dây buộc những hòm gỗ trên xe ngựa của Vân Tiêu cổ lâu, mở ra. Trong hòm là từng lớp từng lớp binh khí đao thương kiếm kích đều mới được đúc ra, phản chiếu ánh mặt trời phát ra những tia chói mắt.

“Bay đâu, cho người kiểm kê.” Ra lệnh một câu, Triệu Hãn lạnh lùng quét ánh mắt qua tất cả mọi người, chăm chú nhìn những võ nhân Thương Thiên, rồi liếc qua Lý Bá Phong nói: “Người của ngài ư?”

Lý Bá Phong quay nhìn Hạ Thiên Thu, chàng hơi gật đầu. Lý Bá Phong vỗ vỗ lên vai Hạ Thiên Thu, bình thản nói: “Đó là người của Vân Tiêu cổ lâu.”

Lời vừa dứt, các võ nhân Thương Thiên đều giật mình. Không đợi bọn họ có phản ứng gì, hơn một ngàn quân trong đại doanh nhất tề tuốt trường đao sáng loáng trong tay, chỉnh tề xếp thành một hàng, giương cung gươm kiếm, vây chặt lấy bọn họ. Các võ nhân ai nấy đều võ nghệ cao cường, thấy tình thế đảo ngược, sao chịu ngồi yên chờ chết? Tuy bất ngờ không kịp đề phòng, nhưng Cố Lương cũng lập tức quát to một tiếng, toàn thân cơ bắp nổi lên cuộn cuộn, cầm đại đao trên tay, nhắm về phía đám lính vây quanh chém xuống!

Nhanh như cắt, nhát đao ấy sắp lấy mạng một loạt quân sĩ tới nơi thì bỗng nhiên, một luồng sáng lạnh lóe lên, cây Thanh Phong trường kiếm đã kịp chặn đứng đường cuồng đao của Cố Lương lại. Tiếng đao kiếm va nhau, choang choang kêu mãi. Cố Lương phần hận nhìn, chỉ thấy Hạ Thiên Thu đang nhíu hai mày, đưa kiếm chặn ông ta lại.

“Hạ Thiên Thu, ngươi làm vậy là có ý gì?”

Nghe câu hỏi ấy của Cố Lương, Hạ Thiên Thu không đáp, chỉ quay sang A Chúc nói một câu: “Bắt lấy!” A Chúc mới đầu sững sốt, nhưng ông ta dù vô cùng nghi hoặc vẫn theo đúng như lời mà làm, lập tức gọi

hơn hai trăm kiếm khách gia nhập chiến cuộc. Những võ nhân của Thương Thiên chẳng qua chỉ có mười một người, trong khi số quân lính vây quanh có tới hơn ngàn, huống chi lại còn có các kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu tương trợ, dù cho võ nhân Thương Thiên ai nấy đều thân thủ phi phàm, nhưng há có thể lấy một chọi lại trăm? Bọn họ tuy chiến đấu ngoan cường đến giọt máu cuối cùng, nhưng kết cục cũng vẫn sẽ bị quân sĩ và các kiếm khách bắt được.

Đám lính được rèn luyện quy củ, chỉ chớp mắt sáu người một đội, bốn người giữ chặt vai các võ nhân, trói chặt hai cánh tay họ lại, một người dùng dây thừng lớn buộc phần cổ tay, một người kẻ lưỡi đao lạnh ngắt vào cổ võ nhân, chỉ cần đợi một câu mệnh lệnh của tướng soái là sẽ lập tức khiến đối phương đầu lìa khỏi cổ.

“Ông nội mi! Hạ Thiên Thu, ông đây đã nhìn lầm mi! Mi vờ vịt làm một kẻ đàng hoàng tử tế, tưởng như người mà lại là chó, ai biết mi lại là kẻ tiểu nhân đê tiện, vong ơn phụ nghĩa như vậy! Đồ vô lại tuyệt tự!”

Cổ Lương bị đè xuống đất, không thôi luôn miệng chửi rủa. Nghe những câu chửi rủa thô bỉ ấy, Hạ Thiên Thu cũng chẳng có vẻ gì tức giận cả, không nói một lời, chỉ cầm kiếm đứng im.

Hà Nhân hai tay bị trói, vũ khí bị đoạt mất, giận dữ trừng mắt nhìn Lý Bá Phong và Triệu Hãn, phần uất nói: “Tướng lĩnh gì các ngươi, chỉ là một bọn tiểu nhân lá mặt lá trái! Võ nhân Thương Thiên chúng ta có lòng lo lắng vì thiên hạ, có lòng lo lắng cho lê dân trăm họ, lẽ nào chỉ vì chưa ký vào tờ Thái Bình Ước ấy mà nhiệt huyết bảo vệ đất nước của chúng ta bị lũ có mắt như mù các ngươi chà đạp ư? Ha, Thái Bình Ước gì chứ, chỉ là phân chó thôi!”

Viên tướng khi nãy vừa mới câu nào câu nấy khen ngợi võ nhân Thương Thiên là anh hùng hào kiệt, giờ đây sắc mặt lại không một chút biểu cảm. Nhưng điều ấy cũng không khiến cho những võ nhân của Thương Thiên lấy làm phần nộ, điều khiến họ phần uất hơn là Hạ Thiên Thu - kẻ đang đứng cạnh Lý Bá Phong, đứng nhìn cảnh đó mà vẫn không nói một câu. Thái độ ấy khiến Vân Hy thấy buốt nhói trong lòng, sững sờ không nói được gì: Cô dường như không dám tin vào mắt mình, tuyệt nhiên không thể tin rằng con người khiêm tốn nhu hòa, trung hậu lương thiện như Hạ Thiên Thu, lại có thể đứng nhìn võ nhân Thương Thiên bị bắt, chẳng những không hề bảo vệ, ngược lại còn giúp kẻ xấu làm điều ác.

Thấy các võ nhân đều đã bị bắt hết, Triệu Hãn lạnh lùng buông một câu: “Chém!”

“Khoan!”

Lý Bá Phong kêu to, ngăn lại mệnh lệnh của Triệu Hãn. Tuy ông ta kêu rất nhanh, nhưng đám quân sĩ còn hạ thủ nhanh hơn, lưỡi đao đã cứa một đường máu trên cổ các võ nhân. May mắn là bọn chúng được huấn luyện kỹ càng, vẫn còn chưa vung tay hạ đao, chém lìa cổ họ mà đã kịp thời dừng lại được, đứng im chờ mệnh lệnh tiếp theo của quan trên. Triệu Hãn thân là thống lĩnh cấm vệ quân, nếu nói đến thực quyền thì to hơn Lý Bá Phong rất nhiều. Nhưng ở thành Trấn Xuyên này, Lý Bá Phong mới là chủ soái thủ thành, còn Triệu Hãn chỉ kiêm phó soái. Cho nên mười vạn đại quân chỉ theo lệnh của Lý Bá Phong làm chuẩn. Lý Bá Phong ôn tồn nói:

“Đây đang là lúc cần dùng người, những người này đều là những kẻ tài năng hơn người, dù có phạm lỗi cũng không nên đánh chết. Xin hãy tạm giam giữ lại, quản lý cho nghiêm ngặt, tất sẽ có diệu dụng về sau.”

Nói xong, Lý Bá Phong đến trước Triệu Hãn, hai người cùng nhau bước vào doanh trướng bàn bạc đại sự. Đám lính trên sân được lệnh của chủ nhân, lập tức kéo dây thừng lôi những võ nhân bị trói cả chân tay vào trong nhà giam. Cổ Lương bị mấy tên lính kéo lê trên tuyết, còn ngoái lại lớn tiếng chửi rủa: “Hạ Thiên Thu, ngươi là tên cẩu tặc! Ngươi sẽ không được chết yên lành đâu!”

Nhưng Hạ Thiên Thu chỉ lặng lẽ nhìn theo những võ nhân đã từng ra tay tương cứu khi Vân Tiêu cổ lâu gặp bước nguy nan, đang bị quân lính lôi vào trong nhà lao.

29. Chương 11-1: Biến Động

Ở vùng phương Bắc trời băng đất giá ấy, ngay cả hơi thở cũng cuộn ra từng lọn khói trắng. Bị giam trong ngục, Vân Hy bó gối ngồi co ro ở góc tường, nhưng vẫn không ngăn được giá buốt thấu tận xương tủy. Cô ngược mắt nhìn, chợt thấy ánh trắng soi qua song sắt, rọi sáng những bông tuyết đang bay phất phơ, soi những bóng mờ la đà múa lượn lên trên nền đá lạnh ngắt của nhà lao.

Từ xa xa vẳng lại một âm thanh trầm đục, đó là tiếng cánh cửa nhà lao được đúc bằng sắt đặc đang chậm chậm mở ra. Chỉ nghe thấy một giọng ôn tồn nho nhã vô cùng quen thuộc, nói: “Vất vả quá!” Vân Hy ngược mắt nhìn lên, lập tức trông thấy dáng người cao gầy ấy đã đi vào nhà lao, trên tay là một tấm chăn lông rất dày. Thấy cô nhìn mình, người ấy hé môi nở một nụ cười khổ sở, ánh mắt ấm áp vẫn như ngày nào, không còn chút lạnh lùng của hồi ban sáng nữa. Chàng quay sang tên ngục tốt gật đầu ra hiệu, y liền mở cửa buồng giam. Chàng cúi người bước vào, ngoái lại nói một câu cảm ơn tên lính canh, rồi vội vã tiến lại trước mặt cô, mở tấm chăn trên tay, nhẹ nhàng trùm lên cho cô.

Tùy Vân Hy gờ tay ngăn chàng lại. “Hạ đại ca, rốt cuộc là chuyện gì vậy? Chàng lo lắng điều gì ư? Ta và các võ nhân Thương Thiên đã quen biết nhau hơn ba năm nay, bọn họ ai nấy đều là những người có lòng trung nghĩa, tuyệt không làm chuyện cầu kết với ngoại địch đâu!”

Hạ Thiên Thu vẫn cố khoác tấm chăn lên người cho Vân Hy, rồi mới đáp lời: “Vân Hy, ta biết nàng trọng tình trọng nghĩa, không muốn hoài nghi bằng hữu lâu năm của mình. Nhưng nàng và ta đều biết rằng, chuyện này có rất nhiều điểm đáng ngờ, ta không thể không bàn bạc với Lý đại ca, nên mới tạm giữ mọi người ở đây.”

Lúc bị quan binh thủ thành bắt giữ lôi vào ngục, Vân Hy đã có nhiều điều hoang mang nghi hoặc, nhưng sau đó, khi ngồi trong lao rồi, cô mới bình tĩnh trở lại. Suy nghĩ kỹ càng, cô cũng hiểu được nỗi nghi hoặc trong lòng Hạ Thiên Thu. “Chàng thấy, việc ba ngàn quân Bắc Nhung mai phục Vân Tiêu cổ lâu là rất bất thường ư?”

“Đúng vậy!” Hạ Thiên Thu gật đầu nói. “Khi Bắc Nhung khai chiến, xâm phạm cửa ải Ngọc Bình, đánh phá Trường Thành, thì ải Dương Sơn này là cửa ải thứ hai ở phương Bắc, càng phải canh phòng nghiêm ngặt, không thể cho phép người lạ ở bên ngoài biên giới phương Bắc vào thành. Cho nên, ba ngàn tay đao của Bắc Nhung kia, một khi đã tiến vào được trong ải Dương Sơn, gây chuyện ở trong nội địa, thì nhất định là Bắc Nhung đã sắp xếp sẵn nội ứng từ trước, đi một nước cờ ngầm rồi. Bắc Nhung hao tổn bao nhiêu tâm trí mới đưa được ba ngàn người ấy vào trong ải, sao có thể dễ dàng lộ mặt, chỉ để đối phó với Vân Tiêu cổ lâu được?”

Vân Hy cúi mắt nhìn xuống, đáp nhẹ: “Thiếp hiểu ý chàng... Nhưng, điều ấy cũng không thể chứng minh võ nhân Thương Thiên cầu kết với Bắc Nhung được! Dầu sao, lần này Vân Tiêu cổ lâu vận chuyển hai vạn binh khí tới đây, trách nhiệm nặng nề, có lẽ Bắc Nhung cũng lo lắng số vũ khí này đến được thành Trấn Xuyên, sẽ giúp quân thủ thành như hổ thêm cánh, cho nên đã bằng mọi giá phải ngăn chặn Vân Tiêu cổ lâu?”

Hạ Thiên Thu chậm rãi lắc đầu, nói: “Đúng là lần vận chuyển vũ khí này, trách nhiệm của Vân Tiêu cổ lâu không nhỏ, nhưng cũng không quan trọng đến mức tất phải trừ diệt. Trong khi ba ngàn quân đã lên vào được trong nội địa Trung Nguyên này, có thể dùng vào việc chiến lược quan trọng hơn, bây giờ chỉ vì một lô binh khí mà mạo hiểm như vậy thì thực là không khôn ngoan. Dầu sao hơn sáu trăm kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu cũng không phải là những kẻ tầm thường, dù rằng không thể rút lui được toàn bộ, thì việc một người có thể địch được nhiều người, tiêu diệt một số quân Bắc Nhung cũng không phải chuyện khó khăn. Bắc Nhung cần gì phải mạo hiểm như vậy, để tổn thất sức mạnh quý báu đã ẩn náu được trong nội địa Trung Nguyên?”

Nói đến đó, Hạ Thiên Thu thở dài một tiếng, rồi tiếp: “Quân Bắc Nhung tuyệt nhiên sẽ không để cho ba ngàn lính của mình phải chết một cách vô ích. Quân Bắc Nhung mai phục lần này, chỉ có một tác dụng duy nhất, đó là khiến cho hơn mười võ nhân Thương Thiên ra tay tương trợ, để bọn họ theo Vân Tiêu cổ lâu cùng hộ tống binh khí vào trong thành Trấn Xuyên. Ta cũng hy vọng là mình đã lo lắng quá, có điều những dấu hiệu ấy thực sự không hợp lẽ thường...”

Vân Hy lặng im không nói, nhưng trong đầu lại rối bởi suy nghĩ: Điểm nghi ngờ mà Hạ Thiên Thu nói đúng là có. Mấy tháng nay, quân Bắc Nhung tấn công thành Trấn Xuyên, nhưng mãi không hạ được. Thứ nhất là vì địa lợi, thứ hai là vì nhân hòa. Có hai viên đại tướng Triệu Hân và Lý Bá Phong, lại thêm địa thế hiểm trở, nên quân Bắc Nhung không có điểm thuận lợi nào. Nếu muốn lấy được thành Trấn Xuyên, tất phải cần trong ứng ngoài hợp, mới có khả năng thắng được. Mà việc “trong ứng” ấy, nếu như có ở trong nội bộ Vân Tiêu cổ lâu, thì ba ngàn quân Bắc Nhung sẽ không cần phải ra tay nữa. Với cách loại trừ như vậy, nếu như thực sự có nội ứng, thì chỉ có thể nằm trong số những võ nhân Thương Thiên.

Cơ thể đang sắp bị chết cứng vì lạnh, được chặn ử kín, đã dần ấm áp trở lại. Nhưng nỗi giá buốt trong lòng Vân Hy vẫn mãi không xua tan hết được. Cô nhắm mắt lại, nhưng trước mắt vẫn hiện lên lần lượt từng khuôn mặt của các bằng hữu đồng đội mình, những khuôn mặt hào sảng, thần thái kiên quyết, bất kể là đối chọi lại với sự truy bắt của Thái Bình minh và quân triều đình khi ở nội địa Trung Nguyên, hay chiến đấu với những tay đao kiêu dũng thiện chiến của Bắc Nhung ở ngoài biên ải, cô và những võ nhân Thương Thiên vẫn cùng trải sinh tử, cùng vượt hoạn nạn, tất cả đều là những tình cảm bỏ qua cả mạng sống của mình...

“Vân Hy!” Đường như có điều khó nói, Hạ Thiên Thu ngập ngừng giây lát, cuối cùng mới cất lời. “Trước nay ta chưa bao giờ bắt nàng phải nói ra, khi xưa vì sao nàng lại rời khỏi Khương Hằng, nhưng tình thế trước mắt rất đặc biệt...”

Vân Hy lạc giọng nói: “Chàng nghi ngờ Hằng ca? Tuyệt không thể như vậy! Hằng ca tuy là người ngang ngạnh, cố chấp, nhưng huynh ấy tuyệt không làm một việc không cần biết đến trắng đen phải trái ấy!”

Hạ Thiên Thu cười nhắc nhó, nói: “Ta biết nàng với Khương Hằng tình như thủ túc, cũng biết rõ năm xưa chính Khương Hằng đã bảo vệ nàng rời khỏi Kỳ Sơn, tình nghĩa ấy tuyệt không dễ nghi ngờ... Ta hoàn toàn không muốn bắt nàng phải nói những chuyện ấy, nhưng, Vân Hy, nàng nên biết rằng, hôm ấy Thẩm Mộ Bạch hẹn ta đến núi Hợp Hư giao đấu, tin vật mà hắn dùng là một đầu mũi thương của Tùy gia thương. Trong khi cây thương bạc của nàng không hề bị tổn hại gì, vật ấy chỉ có thể là Khương công tử mới có. Khương công tử thân là võ nhân Thương Thiên, nhưng lại có quan hệ khăng khít với minh chủ của Thái Bình minh như vậy, điều ấy... điều ấy làm sao không khiến người khác sinh nghi?”

Vân Hy lập tức sững người: Khi xưa Hằng ca cầu kết với Thẩm Mộ Bạch, cô cũng có biết. Chỉ có điều cô không hề biết rằng, chuyện lôi kéo Hạ Thiên Thu lên núi Hợp Hư để lấy mạng chàng, cũng có Khương Hằng tham dự vào. Cũng có thể là trước nay cô không hề muốn suy nghĩ đến khả năng ấy. Còn Hạ Thiên Thu không muốn đụng chạm đến cảm nhận của cô, nên trước sau cũng không nhắc đến chuyện này.

“Huynh ấy... huynh ấy...” Rất lâu sau, Vân Hy mới giải thích một cách khó khăn. “Huynh ấy chỉ vì bị thù hận che mắt, mới làm việc sai trái như vậy... Huynh ấy bằng lòng trao đổi với Thẩm Mộ Bạch, là vì Thẩm Mộ Bạch hứa hẹn cho huynh ấy cơ hội tự tay giết chết Triệu Hân.”

Thấy Vân Hy luống cuống giải thích, Hạ Thiên Thu không nhẫn tâm bức cô, nhưng lại không thể không nhắc nhở. Chàng cũng trầm mặc hồi lâu rồi mới nhẹ nhàng hỏi lại: “Khương công tử nặng lòng báo thù như vậy, nhưng hôm nay diện kiến Triệu Hân, vì sao vẫn mặt không đổi sắc chứ?”

“Đó là vì huynh ấy lấy đại cục làm trọng...” Nói đến đó, Vân Hy không tiếp được nữa. Đại cục làm trọng... Nhưng Hằng ca đâu phải là người từng nghĩ đến đại cục? Nếu như huynh ấy nghĩ đến đại cục thì sao lại giết Trương Văn Thư, cự tuyệt chuyện hợp tác giữa Bất Phá các của Trình Lý với Thương Thiên, đẩy Thương Thiên vào cảnh trước sau thù địch? Nếu như huynh ấy biết lo chu toàn đại cục, thì sao lại vì mối thù của bản thân mà cầu kết với Thẩm Mộ Bạch, dẫn dụ những võ nhân Thương Thiên vào trong động núi Kỳ Sơn, để họ phải lấy mạng mình ra phá bỏ những âm khí của Bất Phá các, mà vẫn thản nhiên nhìn họ chết?

Muôn ngàn điều suy nghĩ khiến lòng cô rối như tơ vò. Nỗi nghi ngờ trong lòng tuy ngày càng lớn, nhưng Vân Hy vẫn nhất quyết tin. “Không thể nào, Hằng ca dù thế nào đi nữa, cũng tuyệt đối không làm chuyện thông đồng với kẻ địch phản bội lại tổ quốc!”

Thấy cô thái độ kiên quyết, Hạ Thiên Thu cũng không bắt ép, chỉ chậm rãi nói: “Nếu như nàng có thể tin chắc như vậy, thì đó là điều tốt nhất. Nhưng dù nói thế nào đi nữa, thì trong số võ nhân Thương Thiên cũng có khả năng có nội gián, đó là việc không thể không đề phòng. Lý Tướng quân trước nay vốn mến mộ người tài, trong khi đó những võ nhân Thương Thiên phần nhiều lại là những người sẵn lòng nghĩa hiệp,

huynh ấy cũng không muốn giết lầm người tốt. Cho nên, qua một phen bàn bạc, lần này sẽ phái những võ nhân Thương Thiên vượt dãy núi Tùng Dương, hoàn thành nhiệm vụ mai phục, để thử thăm dò xem sao.”

Vân Hy suy nghĩ hồi lâu, nghi hoặc nói: “Võ nhân Thương Thiên chỉ có hơn chục người, sao có thể mai phục được thiên binh vạn mã của Bắc Nhung?”

Hạ Thiên Thu mỉm cười, nói: “Lần này Vân Tiêu cổ lâu vận chuyển binh khí đến đây, kỳ thực chẳng phải chỉ có binh khí. Dưới đáy các hòm gỗ, còn có mấy vạn đạn hỏa dược được bảo quản bằng nước đá. Võ nhân Thương Thiên tuy chỉ có hơn chục người, nhưng chỉ cần vượt qua được dãy Tùng Dương, chôn giấu ngoài cửa ải mấy ngàn quả hỏa lôi đạn này, thì tất sẽ phá được kế hoạch của Bắc Nhung.”

Vân Hy chợt ngỡ ngàng, rồi không ngăn được mỉm cười. “Hóa ra là như vậy. Chỉ cần chôn giấu hỏa lôi đạn ở ngoài quan ải, khi quân Bắc Nhung đến, đi vào vòng mai phục, mấy ngàn quả đạn hỏa dược phát nổ, thì lập tức sẽ núi long đất lở, làm tuyết trên Tùng Dương đổ xuống, nhờ uy trời ấy, đừng nói là mấy vạn quân Bắc Nhung, mà dù có mấy chục vạn quân, cũng sẽ bị tuyết vùi lấp chết.”

“Đúng vậy, chỉ có điều dãy Tùng Dương thế núi rất cao, chẳng những lạnh giá khó có thể trụ được, mà lại còn gây ra chứng hôn mê, những binh sĩ tầm thường chẳng dễ gì vượt qua được. Giờ đây có những võ nhân của Thương Thiên, ai nấy đều võ nghệ cao cường, tập luyện nhiều năm, chỉ có những võ nhân thể chất như vậy mới có thể thực hiện được kế hoạch này.”

Trước lời giải thích của Hạ Thiên Thu, Vân Hy lại suy nghĩ hồi lâu rồi vỗ tay nói: “Nếu như võ nhân Thương Thiên hoàn toàn không làm nội ứng cho địch, thì lần mai phục này nhất định sẽ là giờ khắc quan trọng cho chiến dịch tương lai. Nếu như thực sự có thể khiến cho mấy vạn quân Bắc Nhung phải bỏ mạng dưới tuyết, thì với tổn thất lớn ấy, có thể Bắc Nhung sẽ từ bỏ ý đồ xâm phạm vào quan ải.”

Hạ Thiên Thu gật đầu, nói: “Nếu như Thương Thiên đúng là có kế làm nội ứng thông đồng với địch, thì quân Bắc Nhung tất sẽ không ngại nhìn võ nhân Thương Thiên ngấm chôn mai phục trên con đường quan trọng ấy, mà cử binh đến vây quét. Dựa vào địa thế hiểm yếu của núi Tùng Dương, các võ nhân Thương Thiên nhất định sẽ dễ dàng thoát vây, chẳng khó khăn gì. Khi ấy, ta sẽ nghĩ cách đánh nổ tuyết trên đỉnh núi, tuy không thể chỉ một trận mà diệt được đại quân của Bắc Nhung, nhưng cũng có thể tạm thời phong tỏa được con đường tới quan ải, chặn đường tiến quân của chúng, ít nhất là hơn một tháng không thể tiến quân được.”

Vân Hy nghe vậy giật mình, kinh ngạc nói: “Sao cơ? Nếu như thực sự có nội ứng thì họ làm sao có thể dễ dàng bằng lòng với chàng làm như vậy được? Mà nhất định sẽ cầm đầu mọi người ngăn cản, khi ấy chàng há không thành mục tiêu sống nắm bắt ư?”

“Điều chúng ta cần chẳng phải là âm mưu nội ứng bị lật tẩy ư?” Hạ Thiên Thu mỉm cười, nói. “Nàng yên tâm, ta tự có cách. Ta đã bằng lòng với nàng, sẽ thổi sáo cho nàng nghe, ta sẽ còn đợi nàng cùng đi với bạch mao đại tiên ta thả đèn thưởng trăng chứ.”

Câu ấy chính là câu lúc còn ở trấn Xương Ninh cô đã nói khi nhất quyết đòi chàng cho mình đi theo ra ngoài ải. Không ngờ rằng giờ phút này lại bị chàng lấy ra để đáp lời mình. Vân Hy nhất thời không nói được gì, chỉ lặng im nhìn vào đôi mắt đen biết cười ấy. Ánh trăng từ ngoài song sắt soi vào buồng giam, rọi tới tận đáy mắt ấm áp hiền hậu của chàng, sáng như những mảnh sao sa.

“Vân Hy!” Chàng nói nhỏ. “Ta đã nói rõ với Lý Tướng quân, nàng và Lạc Tử Tuyên đều là nữ nhi, Lạc Tử Tuyên lại không biết võ nghệ. Núi Tùng Dương cao chót vót, rất lạnh, không phải là chỗ hai người có thể đi được. Mấy ngày này, nàng cứ ở lại nơi đây, Lý đại ca sẽ lo chu đáo cho hai người. Cứ yên tâm đợi ta trở về, được chứ?”

Nhìn đôi mắt sáng đầy vẻ thân thiết ấy, Vân Hy chậm rãi lắc đầu kiên định, nói nhán từng từ một: “Không đâu!”

Hạ Thiên Thu không ngăn được cười khở, chàng vừa gọi một tiếng “Vân Hy”, liền bị cô chặn lại. Vân Hy ngược mắt chăm chú nhìn chàng, khẩn khoản nói: “Lúc nào chàng cũng nghĩ cho thiếp, những đề nghị của chàng thiếp cũng chưa bao giờ từ chối, nhưng lần này... thiếp thật khó theo lời chàng được. Hãy cho thiếp đi cùng, nếu thực sự là Hằng ca... Không, nếu thực sự có nội ứng, bất luận là ai trong số họ, mà thiếp có

thể sớm nhận ra diện mạo, thì sẽ góp thêm chút sức hèn giành thắng lợi. Thiếp tuy nhiên không thể để một mình chàng đơn độc mạo hiểm, thiếp không làm thế được.”

Một câu “Không làm thế được” đã là lời tình cảm lộ liễu nhất được nói ra giữa hai người rồi. Hạ Thiên Thu nhìn cô hồi lâu, không ngăn nổi cảm động, cuối cùng cũng nhẹ nhàng gật đầu.

30. Chương 11-2: Biến Động (tt)

Trong buồng giam, sau khung cửa sắt nhỏ nhỏ, bóng những bông tuyết nhẹ nhàng bay lượn. Chàng lấy từ tay áo ra cây sáo ngọc, kề lên môi mình, tiếng sáo âm áp tràn đầy tình tứ, chậm rãi du dương bay ra ngoài song cửa, la đà lướt trên bình nguyên bao la phương Bắc, dưới ánh trăng sáng lung linh, như một tia nắng, sưởi ấm cho vùng đất Bắc phương lạnh lẽo giữa buổi đông hàn.

Vàng trắng tỏ treo giữa bầu không, soi sáng cả đất trời. Muôn dặm núi non đều chìm ngập trong bởi bởi tuyết đổ.

Trên đỉnh núi tuyết phủ trắng xóa, một vàng trắng sáng tròn vành vạnh treo giữa trời đêm. Ánh trăng tràn trề, tỏa đầy mặt đất, khiến tất cả mọi vật trên con đường núi đều thấy rõ mồn một. Trên nền tuyết, mấy bóng đen đang cùng nhau đi nhanh trên con đường lên đỉnh núi.

Gió bắc giạt ùng ùng gào thét, từng cơn giá buốt như lưỡi dao lạnh ngắt, mang theo những bông tuyết tới tả bay cuồng loạn, cửa sổ thẳng vào mặt người. Vân Hy hơi nheo mắt, nhìn xuyên qua những bông tuyết đang bay, thấy bóng những võ nhân đang đi gấp phía trước mặt mình. Mỗi người bọn họ đều mang theo trên lưng mấy trăm viên hỏa lôi đạn, nhưng bất luận là do gió tuyết hay là mang nặng, đều không thể làm chậm được bước chân vội vã của họ. Vóc dáng khỏe khoắn của những võ nhân rảo bước dưới trăng, mục tiêu của họ chính là điểm cao nhất trên dãy Tùng Dương - đỉnh Triều Dương.

Hôm ấy, chủ soái thủ thành Lý Bá Phong bắt giam những võ nhân Thương Thiên lại, chẳng nói đến Cuồng Dao Khách Cổ Lương ùng ùng nổi giận, ngay cả lão nhân u Dương Tiên vẫn được gọi là Vô Si Học Cứu cũng tức giận đến nghiến răng trèo trẹo. Nhưng không lâu sau, Lý Bá Phong lại đích thân xuống ngục, chấp tay thi lễ với các võ nhân Thương Thiên.

“Đã khiến các vị anh hùng phải chịu thiệt thòi. Thực là vì quốc hữu quốc pháp, gia hữu gia quy, các vị từ chối Thái Bình Ước, mấy bận đối địch với quân đội triều đình, nay lại sát hại quan thủ thành Trần Xuyên tiền nhiệm, hàng loạt sự việc như vậy thực sự là làm khó cho Lý mỗ. Để tránh khỏi bị người điều ra tiếng vào, nắm điểm yếu của mình, cho nên Lý mỗ chỉ có thể dùng hạ sách này, trước tiên phải vờ bắt các vị giam lại, hy vọng các vị anh hùng lượng thứ.”

Câu nói ấy rõ ràng đã đẩy trách nhiệm về phía Triệu Hân. Võ nhân Thương Thiên trong trận chiến ở Đỉnh Sơn vốn đã kết oán với Triệu gia quân, lại thêm trước đây từng được Hạ Thiên Thu giải thích một lần, nên Cổ Lương và các võ nhân đều cảm thấy hối lỗi vì cái chết của quan thủ thành. Giờ đây nghe Lý Bá Phong nói vậy thì cũng ít nhiều cảm nhận được cái khó riêng của ông ta. Chỉ có Vân Hy là hiểu rõ, Lý Bá Phong và Triệu Hân rõ ràng là một người đóng vai mặt đỏ, một kẻ đóng vai mặt đen, đã bắt giữ không để họ làm càn, lại cho họ một con đường lui, thuận theo lý lẽ mà xoa dịu tâm tư đối nghịch của họ.

“Thực không dám giấu, căn cứ vào tin báo của quân do thám chúng ta, quân Bắc Nhung mấy ngày nữa sẽ phát động cuộc tấn công quy mô lớn, nếu như thành Trần Xuyên thất thủ, cửa ngõ phía bắc này bị bỏ ngõ, thì đất thần châu nội địa của chúng ta sẽ nguy to! Các vị anh hùng, trong lúc sinh tử tồn vong này, rất mong chư vị dốc sức tương trợ, giúp thần châu của chúng ta vượt qua kiếp nạn!”

Vừa nói, Lý Bá Phong vừa chấp tay, vái dài trước các võ nhân có mặt xung quanh, thi lễ vô cùng trình trọng. Rồi ông ta lại đem thông tin Vân Tiêu cổ lâu đã mang tới đây mấy vạn hỏa lôi đạn nói lại cho họ biết, sau đó trình bày kế hoạch đem hỏa lôi đạn ra gài sẵn trên con đường buộc phải đi qua khi tới quan ải, khiến đại quân Bắc Nhung giẫm phải trận địa mai phục ấy sẽ phải vùi thân dưới tuyết trên Tùng Dương,

nhất nhất nói rõ cho các võ nhân được biết, chỉ giấu không để lộ ra nỗi lo lắng và kế ứng đối liên quan đến chuyện có nội ứng.

“Kể hay lắm!” Nghe Lý Bá Phong nói xong, u Dương Tiên vỗ đùi tán thưởng. “Chiêu này chính là chiêu lợi dụng địa thế, mượn thế hiểm trở thiên nhiên vậy! Nếu thực có thể chỉ một trận mà làm tổn thương nặng nề nguyên khí của Bắc Nhung, thì mối nguy từ phương Bắc có thể hóa giải được rồi.”

Các võ nhân bàn bạc sôi nổi, vừa nghe có kế hoạch đánh lui quân địch như vậy, vốn là những người nhiệt huyết trượng nghĩa, ác cảm của họ với Lý Bá Phong đã bớt đi mấy phần. Trong khi mọi người đang bàn bạc xem cách làm ấy có thể được hay không, bỗng nghe một giọng âm trầm, lạnh lùng hỏi:

“Dãy núi Tùng Dương cao lạnh, hiểm trở, những binh sĩ tầm thường không thể vượt qua nổi. Cùng là những người học võ, công việc này sao những võ nhân của Thái Bình minh không làm, lại đem giao cho những võ nhân của Thương Thiên chúng ta?”

Nghe câu chất vấn của Khương Hằng, Lý Bá Phong đáp: “Có câu rằng, nước xa không cứu được lửa gần, hiện võ nhân của Thái Bình minh đang ở cách đây xa tới ngàn dặm. Tuy rằng các phái Xung Tiêu kiếm các, Tử Vân môn, Thụy Kim môn đều đã khấn trương tới Trấn Xuyên, nhưng dù sao vẫn cần phải ít hôm nữa, trong khi quân Bắc Nhung đã sắp kéo tới đây. Phải phiền các vị anh hùng cũng là vì không còn cách nào khác.”

“Anh hùng? Hơ...” Khương Hằng cười nhạt, nói. “Lúc có thể dùng được thì là anh hùng, lúc không cần dùng thì lại là tên tù dưới thềm. Anh hùng hảo hán gì chứ, toàn một lũ a dua nịnh bợ. Chẳng qua chỉ là muốn chúng ta trèo non lội suối thay cho người của các ông, thay cho các ông đi vào chỗ chết mà thôi.”

Khương Hằng lạnh lùng nói, xoáy đúng vào chuyện phần uất của võ nhân Thương Thiên. Không khí xung quanh chợt lặng đi. Vân Hy lặng lẽ nhìn khuôn mặt gầy gò của Khương Hằng, đôi mắt đen sâu hun hút không nhìn rõ tâm tư. Vân Hy và Khương Hằng đã sớm chiều bên nhau gần hai chục năm nay, nhưng Vân Hy vẫn không phân biệt được câu nói của y rốt cuộc là phần hận bất bình hay là xuất phát từ ý đồ gì khác. Đúng lúc ấy, Hạ Thiên Thu này giờ vẫn đứng yên không nói câu nào bỗng cất lời:

“Khương công tử, xin công tử hãy bình tĩnh, chớ vội. Đúng vậy, việc này thân là võ nhân của Thái Bình minh, môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu cũng có trách nhiệm, không thể đùn đẩy cho người khác được. Chỉ có điều đệ tử môn phái thời gian rèn luyện cũng như thiên tư từng người không giống nhau, võ công tích lũy được cũng có khác, không phải ai cũng chịu nổi độ cao khí lạnh trên núi Tùng Dương. Trong khi đó sự việc đang khẩn cấp, trong tình thế gấp gáp này, mới phải nhờ vả vào sự giúp sức của chư vị. Nhưng xin công tử an tâm, Vân Tiêu cổ lâu tuyệt không có ý trốn tránh. Lân hành động này, ta và A Chúc cũng sẽ dẫn theo mấy chục đệ tử, cùng đi với các vị.”

Nghe chàng nói vậy, Hà Nhân, u Dương Tiên vẻ mặt đã hơi bình hòa trở lại. Nhưng Cố Lương thì vẫn không nhin nổi, lập tức dậm mạnh lên mặt bàn, nóng nảy nói: “Thái Bình minh, Bất Bình minh cái gì chứ, trước mắt đừng giữ lại mấy cuốn sổ nợ rách nát ấy nữa! Có rảnh thì ra tay giết thêm mấy tên chó Bắc Nhung đi cho rồi!”

Thấy ông ta nghĩa khí uất nghẹn trong lòng, Lý Bá Phong vội nói: “Đa tạ!” Cố Lương lập tức đeo đại đao lên lưng, chau mày nói: “Họ Lý kia, ông nghe rõ đây. Chúng ta bằng lòng ra tay, nhưng không phải là bằng lòng giúp đỡ lũ ứng khuyến các ông đâu, mà là vì hàng ngàn hàng vạn trăm họ áo vải trong ải mà thôi. Đợi đến khi đánh đuổi xong bọn chó Bắc Nhung rồi, chúng ta sẽ đánh với nhau một trận!”

Các võ nhân đang lo lắng cho cả cõi thần châu, tạm gác oán thù xưa cũ sang một bên, theo sự sắp xếp của hai người Lý, Hạ, cùng nhau mang theo hỏa lôi đạn, nhân đêm tối lập tức lên núi Tùng Dương.

Giữa cơn mưa tuyết, nếu là người bình thường, nhất định sẽ khó mà đi nổi một bước. Chỉ những võ nhân mang tuyết kỹ trong người mới có thể lợi trong gió tuyết mà đi. Vạn trượng non cao, ngọn vươn lên mây trời, làm thành một dãy bình phong khổng lồ chắn ngang giữa trời đất. Lợi lên đỉnh núi cao tuyết phủ, trời băng đất giá chẳng cần phải nói cũng biết, càng lên trên cao càng trở nên khó thở. Không chỉ có môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu, những võ nhân công lực chưa quá bậc trung của Thương Thiên, tuy có nội công tâm pháp, cũng đều phải điều chỉnh lại việc hô hấp hít thở, vậy mà cuối cùng vẫn không chịu nổi, liên tiếp có

người bị hôn mê ngã xuống dưới tuyết, lại được những võ nhân tự biết rằng không thể đi nổi, khiêng xuống dưới núi. Đến cuối cùng, còn đủ khả năng trèo lên đỉnh Triều Dương chỉ còn lại hai mươi ba người.

Đứng trên đỉnh núi, từng cơn gió tuyết điên cuồng mặc sức quất vào người họ, chỉ cần mở miệng ra, liền bị những cơn gió lạnh thấu xương xối vào. Mọi người không có cách nào trò chuyện được, chỉ có thể dùng thủ ngữ mà truyền đạt với nhau. Vân Tiêu cổ lâu có tất cả mười lăm người, tính cả Hạ Thiên Thu và A Chúc, lên được đỉnh núi. Còn các võ nhân Thương Thiên chỉ còn lại tám người đứng trong hàng ngũ những người lên được đến đỉnh núi một cách khó khăn.

Hai bên má Vân Hy đã bị lạnh cóng đến mất cả cảm giác. Tuyết đọng lại trên lông mày cô thành một lớp rất dày. Cô gắng sức ngược mắt nhìn, chỉ thấy dưới vầng trăng sáng, một bóng đen lướt bay ngang qua. Đó là con ưng vương của Tần Thiếu Trực nuôi dưỡng bấy nay, bay liệng trên bầu không muôn trượng, trở thành tai mắt nhìn tận chân trời của các võ nhân. Thấy ưng vương không có chút cảnh báo nào, Tần Thiếu Trực vẫy vẫy tay với mọi người, ra hiệu trên núi không có mai phục gì. Thấy động tác của ông ta, Vân Hy không ngăn được thở phào một hơi: Nếu như mọi người có thể thuận lợi vượt qua dãy Tùng Dương một cách an toàn, không phải lo ngại gì thì có thể minh chứng chuyện nội ứng là hoàn toàn không có. Những người ở bên cạnh cô lúc này đều là những đồng đội hảo hữu đã từng cùng nhau trải qua sinh tử. Đặc biệt là Hằng ca, càng là người đồng cam cộng khổ hoạn nạn sống chết cùng nhau, có thể coi như thân thiết ruột rà. Tất cả mọi người ở đây đều là những người cô vô cùng tin cậy không một chút nghi ngờ, là những người bạn sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình vì nhau, dù thế nào cô cũng không tin trong số bọn họ lại có kẻ phản đồ bán nước, thông đồng với giặc.

Giờ đây mọi việc đều thuận lợi, tuy đang đứng ở nơi đỉnh núi cực kỳ lạnh giá nhưng Vân Hy vẫn thấy ấm nóng trong lòng, thậm chí không ngăn được bùng lên một nụ cười, chỉ tiếc rằng mặt mũi đã bị lạnh cóng, đến hành động đơn giản nhất là nhếch môi cũng không thể làm được. Cô nhìn Hạ Thiên Thu, muốn nói với chàng là tất cả đều yên ổn, chợt bắt gặp Hạ Thiên Thu cũng đang nhìn cô. Ánh mắt hai người gặp nhau, tuy chỉ trong khoảnh khắc, nhưng cả hai đều đã hiểu rõ ý nhau.

Không thể cất lời, Hạ Thiên Thu giơ tay phải lên, chỉ xuống phía dưới, mười bốn đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu gồm cả A Chúc trong đó cùng hiểu ý gật đầu. Họ cùng lội trên lớp tuyết đọng dày tiến xuống dưới chân núi...

Chỉ trong giây lát, một tiếng kêu thê thảm thét lên, thấu tận chín tầng mây!

Tần Thiếu Trực bỗng nhiên ngã vật xuống đất, máu tươi phun ra loang đỏ cả một khoảng tuyết trắng. Chỉ thấy ông ta đã bị chém đứt hai chân ngang đến đầu gối, đau đớn lăn lộn dưới tuyết kêu gào thê thảm.

“Dưới đất!”

Hà Nhân kinh hãi kêu to, đồng thời vung gậy dòn hết mười thành công lực quét mạnh một đường, gạt hết lớp tuyết đọng dưới đất.

Kinh phong tung ra, làm cuộn tung lớp tuyết dày, bay mù mịt. Trong bụi tuyết tung mù, dưới đất bỗng nhiên bật lên mấy chục cái đầu, gươm đao chém tới!

Những võ nhân mai phục dưới tuyết tất cả có đến năm chục người, ai nấy đều mặc đồ trắng toát. Bọn chúng không nói một lời, tay vung lên, đao hạ xuống, nhắm thẳng vào hai mươi ba võ nhân, tấn công điên cuồng! Đối mặt với biến cố bất ngờ, môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu còn chưa kịp phản ứng, nháy mắt đã có ba người bị chém gục, địch thủ chẳng chút thương tiếc, sau một nhát đao chí tử, lại chém tiếp một nhát đứt ngang lưng người chết. Ngay lập tức máu tuôn như xối, nhuộm màu trắng tinh khôi trên đỉnh núi thành một màu đỏ tươi.

Đó là một trận chiến không lời. Sau câu hét to của Hà Nhân, không còn ai dám kêu thêm một tiếng nào nữa. Trên đỉnh núi cao vạn trượng ấy, nếu như làm cho tuyết lở thì tất cả mọi người có mặt sẽ chẳng còn một ai sống sót. Những tay đao áo trắng lặng lẽ chém giết, máu phun ra vẽ thành những đóa mai đỏ trên áo khoác ngoài của chúng. Những võ nhân của Thương Thiên và Vân Tiêu cổ lâu cũng phát động những trận phản kích lặng lẽ.

Cổ Lương cầm thanh trường đao rộng bản, nhắm thẳng đầu kẻ địch bỏ xuống, một chiêu Phân Thiên Trảm, thực chẳng khác nào xé trời rạch biển, kinh lực cuồng bạo đánh tung lớp tuyết dày dưới đất khoét thành

một đường hào sâu. Tưởng như đã chém trúng đối thủ rồi, tay đao áo trắng trước mặt bỗng vung tay áo, cùng ánh sáng bạc lạnh ngắt, một mũi tên đã nhắm thẳng vào giữa trán Cổ Lương. Cổ Lương hốt hoảng giơ ngang trường đao, mũi tên mạnh mẽ vút lướt qua trên sống đao, tuy nó đã bay chệch hướng nhưng vẫn cắm được vào cánh tay ông ta. Vết thương còn con ấy, Cuồng Đao Khách nào có coi ra gì, lập tức chồm lại chém tiếp, cây đao lớn múa tít, chém giặc đến huyết nhục lâm ly.

Sái Tiểu Xà và u Dương Tiên chia nhau đứng hai bên Tần Thiếu Trục, bảo vệ cho người bằng hữu hai chân đã bị chém cụt, không cho những tay đao tiến lại gần. Trên đỉnh núi cao lạnh giá này, con rắn cạp nong trong chiếc giỏ tre sau lưng Sái Tiểu Xà từ lâu đã không chịu nổi khí lạnh, nằm im không động đậy. Ông ta cầm một cây ba ngành hình rắn, ra tay vô cùng quyết liệt, hệt như đánh rắn phải đánh đập đầu vậy, mỗi chiêu tung ra đều nhắm trúng giữa yết hầu đối phương đâm tới! u Dương Tiên thì sử dụng một sợi dây dài, mỗi khi những tay đao có ý định đến gần, bèn vung dây quấn lấy chúng mà quăng đi xa. Bọn đao khách thấy không thể tiếp cận bèn bỏ đao dùng nỏ, lấp tên bao vây bọn họ. Những mũi tên loang loáng bắn đến như mưa, mặc dù Sái Tiểu Xà và u Dương Tiên tìm mọi cách bảo vệ, nhưng ở thế bất lợi như vậy, cuối cùng họ đều bị trúng mấy mũi tên, mình đầy máu me.

Bên kia, cây Thanh Phong trường kiếm trong tay Hạ Thiên Thu hệt như một con rồng bạc dưới ánh trăng, quét ngang bốn bên, những chỗ nó lướt qua đều khiến máu phun đỏ đất. Nhưng đúng lúc Hạ Thiên Thu đang đâm tới một tên đao khách, cây trường kiếm vừa chạm tới giữa ngực hắn thì bỗng nhiên, một cây trường kích huyền thiết chặn ngay lấy đường kiếm của chàng.

Chàng trai mặt lạnh như sương ấy chăm chăm nhìn thẳng vào Hạ Thiên Thu bằng đôi mắt sâu hun hút, lạnh lùng buông một câu: “Đối thủ của ngươi là ta.”

Hạ Thiên Thu không nói một lời, sắc mặt chỉ hơi u ám, không biết nên nuối tiếc cho hành động của Khương Hằng, hay than thở cho sự tín nhiệm của Vân Hy.

Khương Hằng hất cây trường kích phi thân nhảy tới. Người và kích hòa làm một, lưỡi kích hình trăng non như chém đứt tuyết, đánh thẳng tới Hạ Thiên Thu. Hạ Thiên Thu xoay bàn tay phải, ánh kiếm bay vút rạch ngang bầu không, cây Thanh Phong trường kiếm phát tiếng vù vù, quay tròn vun vút.

Hai người đối chiêu, hai thứ binh khí của họ, một như giao long đen ra khỏi biển, một như rồng bạc bay liệng trên không, chỉ nghe một tiếng “choang”, kiếm kích va nhau, kinh lực lan tỏa ra xung quanh khiến bụi tuyết cuộn lên mù mịt!

Cú đánh ấy khiến cả hai đều phải lùi lại mấy bước. Khương Hằng nhường đôi mày kiếm, cánh tay trái y cầm kích vậy nhẹ, cây trường kích huyền thiết liền rung mạnh. Khương Hằng cầm ngang cây kích, bước một bước dài hạ thấp người xuống, bàn tay duy nhất cầm thân kích vung mạnh, dồn hết cả mười thành công lực! Cây trường kích màu đen như một con giao long hung dữ tung lên khỏi mặt nước, cuộn bụi tuyết mù mịt, bổ thẳng xuống đầu Hạ Thiên Thu! Hạ Thiên Thu lui lại phía sau một bước, đưa cánh tay phải, vận cây trường kiếm, khiến cây kiếm tựa cánh chim hồng, đâm nghiêng về phía đối thủ.

Khương Hằng ấn tay trái, mũi kích thấp xuống, rồi lại hất vòng lên, lưỡi kích cong cong hình trăng non chặn ngay lấy mũi kiếm của Hạ Thiên Thu, khóa nó lại trong đó. Hạ Thiên Thu thấy vậy cũng không buông tay, mà vung tay phải phi thân xông lại phía đối phương. Ánh kiếm như rồng lượn, đâm thẳng vào khoảng không giữa lưỡi kích, mũi kiếm nhắm thẳng ngực Khương Hằng.

Khương Hằng cười nhạt một tiếng, tay trái y lắc mạnh, dùng hết mười thành công lực khiến thế kiếm của Hạ Thiên Thu ngưng trệ, đồng thời y chạy nhanh lên phía trước mấy bước đưa vuốt sắc dưới cánh tay phải đâm thẳng vào bụng Hạ Thiên Thu!

Hạ Thiên Thu xoay người bay lên không, vừa tránh khỏi một hiểm nguy của Khương Hằng, đồng thời dồn lực đưa tay, vừa rút cây kiếm ra khỏi kích, chớp mắt liền biến chiêu. Chàng đưa gối, đâm thẳng, hồi thân đứng vững, lại bước hồ điếm mũi kiếm, chỉ trong khoảnh khắc đã xuất mấy chục chiêu, linh động như nước, vù vù như gió, đối chọi lại cây trường kích của Khương Hằng, tiếng kiếm kích va chạm liên miên không dứt!

Trong lúc hai người Khương, Hạ đang đấu nhau thì Vân Hy đã liếc nhìn thấy hành động của họ, lòng như lửa đốt, nhưng không làm sao được, vì trước mặt còn có mấy tay đao đang vây chặt lấy mình, chiêu chiêu

đều chặn đứng mọi động tác của cô, nhưng lại cũng không làm cô bị thương. Làm sao Vân Hy không biết, đó chính là vì Khương Hằng đã sớm có lời nhắc nhở chúng để bảo vệ mình. Nhưng cứ nghĩ đến chuyện Khương Hằng thực sự đã thông đồng với giặc mà làm phản, Vân Hy lại thấy đầu óc rối bời, chỉ biết khổ sở chống đỡ thủ thế, không để cho bọn đao khách giết hại hay làm bị thương thêm A Chúc vốn đã bị trọng thương, đang ở sau lưng mình.

Bỗng nhiên, đang chống chọi với bọn đao khách, chợt Cổ Lương ngã lún xuống đất. Mấy tên đao khách lập tức xông tới, những cây trường đao sáng loáng kề chắc lấy cổ ông ta. Ngay sau đó, bọn Hà Nhân, Sái Tiểu Xà, u Dương Tiên, A Chúc cũng nối nhau ngã xuống, nằm bất động trên nền tuyết, ngay cả binh khí cũng không thể cầm chắc được nữa, tự động rơi xuống đất. Thấy tình hình ấy, Vân Hy chợt kinh hoàng: Trên mũi tên nhất định có tẩm độc, và trạng thái trúng độc này giống hệt như Nhuyễn Cân tán mà Biên Lan Chi của Thất Phách đường đã dùng đối phó với Khương Hằng ở Đan Thạch trấn ba năm trước.

Độc được, Biên Lan Chi, Thất Phách đường... hàng loạt nghi ngờ chợt lướt qua trong đầu cô. Vân Hy giật mình, thần trí bỗng nhiên nhận ra rõ ràng: Lạc Tử Tuyền vốn phải hận Khương Hằng đến tận xương tủy, sao lại có thể hóa giải được nỗi oán hận trong lòng? Một cô nương không hề biết võ nghệ, vì sao có thể một mình ra được ngoài ải? Vì sao Được Vương Lạc Dương sau khi gặp con gái ruột, lại nhân đau buồn vì mất con trai mà mệnh táng hoàng tuyền? Chỉ có thể là vì người được cho là Lạc Tử Tuyền hiện đang ở trong thành Trấn Xuyên kia, căn bản không phải đúng là Lạc Tử Tuyền trước đây!

Vân Hy trong lòng đã hiểu rõ, cô vội nhìn xuống dưới núi, chỉ thấy dưới ánh trăng tỏ, thành Trấn Xuyên xa xa đã chìm trong biển lửa rừng rực cháy, từng cột khói cuộn cuộn bốc lên phía chân trời.

“Choang...”

Một tiếng động chói tai vang lên, mảnh kiếm gãy quay tròn bay tít ra xa, vẽ thành một vệt sáng dưới ánh trăng soi, rồi rơi xuống mênh mang tuyết trắng. Cây kiếm trên tay Hạ Thiên Thu không phải là Xung Tiêu kiếm mà chỉ là cây kiếm bình thường, nên sau khi giao đấu với Khương Hằng mấy trăm chiêu, cuối cùng đã bị Khương Hằng vung cây trường kích huyền thiết vận nội lực đánh gãy.

“Tên phế nhân nội lực không đủ, dựa vào cái gì mà dám đấu với ta?”

Ánh mắt Khương Hằng chợt lạnh lùng, cánh tay duy nhất vận trường kích, lưỡi kích hình trăng non đã chém mạnh vào vai Hạ Thiên Thu, máu đỏ lập tức tuôn trào ba thước.

Hạ Thiên Thu tay cầm nửa thanh kiếm gãy, máu đỏ từ vai chàng không ngừng tuôn theo mũi kiếm gãy chảy xuống tuyết, nhưng chàng không hề kêu rên một tiếng, giây sau, chàng bỗng cúi túi đựng hỏa lôi đạn sau lưng mình ném mạnh ra xa, xuống phía con đường dưới hẻm núi tuyết đối diện!

Mấy trăm quả hỏa lôi đạn lập tức nổ rền! Ánh lửa chói mắt bùng lên rọi sáng một vùng tuyết trắng.

Tuyết trên núi bị chấn động phát thành tiếng rung, cả mặt đất cùng run rẩy. Trong vòng trăm dặm, lớp tuyết đọng dày tuôn theo vách núi đổ xuống lấp kín cửa ải vào thành Trấn Xuyên!

Vì Hạ Thiên Thu ném túi đạn nổ sang đỉnh núi đối diện, chứ không phải là đỉnh Triều Dương, nên trên đỉnh Triều Dương tuy có chấn động, nhưng chưa bị lở tuyết. Trong lúc đất trời rung chuyển, cây kiếm gãy trong tay Hạ Thiên Thu lại tái xuất, ánh kiếm chói lòa như ánh sao băng, bóng kiếm khắp bốn bề vây bủa lấy Khương Hằng.

Khương Hằng lạnh nhạt “hừ” một tiếng, tay trái cầm ngang ngọn kích chặn thế tấn công của cây tàn kiếm, thiết trảo sắc lẹm trên tay phải khóa chặt yết hầu của Hạ Thiên Thu, đúng lúc sắp đâm xuyên qua cổ đối phương thì một ngọn thương bạc đã chặn đứng y lại!

Đứng trước mặt Khương Hằng chính là cô bé năm xưa y đã cùng sinh tử nương tựa vào nhau, đồng cam cộng khổ hơn mười năm trời.

Vân Hy cầm ngang cây thương, chặn trước người Khương Hằng, che chắn cho Hạ Thiên Thu với vết thương sâu lộ cốt, mình đẩy máu me ở sau lưng cô.

Trời đất vô thanh, chỉ có những bông tuyết đang rơi bay liệng.

31. Chương 11-3: Biển Động (tt)

Đưa mắt nhìn ra xa, trên đỉnh núi cao máu đã chảy thành sông. Đệ tử của Vân Tiêu cổ lâu xác ngổn ngang mặt đất, những võ nhân Thương Thiên trúng độc bị bắt đều đã bị những đao khách áo trắng kẻ đao vào cổ. Tùy Vân Hy cầm ngay cây thương thủ thế, cô nắm chặt lấy cán thương lạnh như băng, năm ngón tay giữ chắc như thép, nhưng hai tay vẫn không thôi run rẩy.

Khương Hằng một tay thu lại ngọn kích, chống cán xuống tuyết, đứng im. Đôi mắt đen sâu hun hút không thấy đáy của y chăm chăm nhìn vào đối phương, lạnh lùng bảo:

“Muội rốt cuộc lại muốn vì một kẻ ngoại nhân mà đối chọi với ta?”

Giọng nói lạnh băng, thần sắc âm u. Vân Hy nhìn người trước mặt, chỉ cảm thấy trái tim như bị vùi xuống vực sâu giá lạnh hàng vạn trượng. Người mà cô vẫn hằng tâm tâm niệm niệm tin tưởng hoàn toàn ấy giờ đâu rồi? Người từng biết nói câu “Thù tất báo, tình tất trả” ấy giờ đâu rồi? Lẽ nào Hằng ca - người cô tin tưởng tuyệt đối gần hai mươi năm qua, lại là kẻ thông đồng với giặc phản lại tổ quốc, chĩa mũi kích về phía huynh đệ đồng đội của mình, đang đứng trước mặt cô đây sao?

Vân Hy mấp máy môi, muốn hỏi xem y rốt cuộc là ai, nhưng lại bị giá lạnh làm cho toàn thân cứng đờ, đến cả một câu nói cũng không thể thốt lên được, chỉ có hai bàn tay nắm chặt ngọn thương bạc run lên lập cập trong gió lạnh.

“Huynh...” Hồi lâu, cô mới lấy hết sức thốt ra được một tiếng khản đặc từ trong cổ họng mình, run rẩy nói. “Huynh... huynh sao lại là kẻ máu lạnh đến thế?”

“Ta máu lạnh?” Khương Hằng cười nhạt nhắc lại, ánh trắng như băng lạnh ánh lên mặt y, ánh lên mũi thiết trào dưới tay phải y, tỏa ra một tia giá buốt. Khương Hằng nhếch mép, khuôn mặt tuấn tú trở thành một bộ mặt cười méo mó, trông còn xấu xí hơn là đang khóc.

“Triệu Hân sát hại cha mẹ ta, hại chết tất cả ba mươi bảy mạng toàn phái Tùy gia thương, lẽ nào lại không máu lạnh? Một tờ Thái Bình Ước đã làm hại võ nhân thiên hạ không có chốn nương thân, lẽ nào lại không máu lạnh? Các người từng câu từng từ đều nói đến sự an nguy của nước nhà, thật khôi hài, nước nhà đã loạn từ lâu rồi. Một quốc gia mà bệnh đã nhập cao hoang như vậy, còn cần làm gì nữa?”

Sau những câu chất vấn dồn dập ấy, Khương Hằng lại nhìn Vân Hy bằng ánh mắt lạnh lùng.

“Ta nói từ trước rồi, thế đạo này đã loạn, thì hãy để ta kết thúc nó!”

Trước câu tuyên bố báo thù kiên định không thể thay đổi được ấy của Khương Hằng, Vân Hy chợt thấy buồn cười. Cô nhắm mắt lại, ngọn Kỳ Sơn với ánh nắng chiều ấm áp ấy lập tức hiện ra trước mắt. Khương sư thúc hào phóng nhiệt tình, Khương thúc mẫu hiền hậu tốt bụng, các vị sư huynh ồn ào, ầm ĩ... Vân Hy từng oán hận Thái Bình Ước vô cùng, không có tờ chỉ dụ ấy thì lớn nhỏ Tùy gia đã không gặp phải kiếp nạn. Nhưng báo thù như vậy lẽ nào lại là hành động mà họ mong muốn hay sao?

Cô nắm chặt cây thương bạc trong tay, lạc giọng nói: “Chỉ vì một mối tư thù của mình, mà thông đồng với giặc phản lại tổ quốc, không cần biết đã làm hại muôn ngàn dân chúng. Cách huynh báo thù như vậy lẽ nào lại là chân ý của những người học võ trong Tùy gia thương? Lẽ nào lại là niềm mong đợi của Khương sư thúc, Khương thúc mẫu?”

“Đủ rồi!” Khương Hằng quát to cắt ngang câu hỏi của Vân Hy, cánh tay duy nhất giờ ngang, cây trường kích huyền thiết đã nhắm thẳng vào u Dương Tiên đang bị khổng chế quỳ phục dưới đất. Chỉ nghe y lạnh lùng nói: “Muội tránh ra, nếu không ta sẽ giết ông ta trước!”

Ngữ khí âm lạnh, trong lời nói không có chút tình nghĩa nào. Trong đôi mắt đen sâu hun hút, sát ý đã lộ rõ. Vân Hy chợt run người, cảm tưởng như gió lạnh thổi buốt vào tận xương tủy mình, cơ hồ khiến cô không thể đứng vững. Sau lưng cô là nam nhân mà cô kính trọng, yêu mến, sẵn lòng cùng sống trọn đời, trước mặt là kẻ tiền bối đã cùng gắn bó trong Thương Thiên ba năm trời, có nhiều ân nghĩa với cô. Sự lựa chọn

lạnh lùng ấy khiến cô tưởng như chỉ có thể bật khóc thành tiếng. Vân Hy chỉ còn biết nhìn thẳng vào kẻ mà cô luôn coi như một vị huynh trưởng chí thân, đau đớn cầu xin:

“Hằng ca... muội xin huynh, không được...”

Mặc một bộ áo bào đen, màu sắc giống như máu đông lại mà thành, Khương Hằng đứng đưng nhìn Vân Hy, hạ giọng nói: “Tránh ra, nếu không ta sẽ giết từng tên một.”

u Dương Tiên bị trường kích kẻ sát cổ, vừa kinh ngạc vừa tức giận kêu lên một tiếng: “A Hằng...”

Máu đỏ phun ra, một tia máu nóng bắn lên tận mặt Khương Hằng. Thi thể không đầu đổ ập xuống tuyết, thủ cấp vị trưởng giả lăn lông lốc mấy vòng, đôi mắt kinh ngạc tròn nhìn lên bầu trời.

Khương Hằng chau mày, liếc nhìn cái thủ cấp về khinh bỉ, lạnh nhạt nói: “Chớ có gọi ta là A Hằng.”

Vân Hy sững sờ: Tiếng gọi “A Hằng” ấy chính là chú câm đã gọi tên tiểu danh của y năm xưa, không ngờ bao nhiêu năm sau, lại trở thành lá bùa độc làm táng mệnh một vị tiền bối từng vô cùng quan tâm lo lắng cho bọn họ. Vân Hy nhìn vóc dáng cao lớn lênh khênh ấy, nhưng cảm thấy người đó xa lạ đến độ không thể nhận ra được nữa.

Chẳng phải nói đến Vân Hy, tình cảnh này, những võ nhân Thương Thiên đã cùng sống với nhau bao năm, nào có một ai tưởng tượng được? Cố Lương lớn tiếng mắng chửi: “Ngươi là tên súc sinh chẳng bằng loài cầm thú! u Dương tiên sinh đã dạy dỗ ngươi bao nhiêu điều về võ công, cuối cùng dạy ngươi lại hóa ra nuôi ong tay áo!”

Khương Hằng liếc nhìn Cố Lương, mũi thiết trảo trên tay phải nhanh chóng chọc thẳng vào cổ họng ông ta. Trông thấy y đã tung sát chiêu, Vân Hy vội vàng vùng thương ngăn lại. Nhưng hai tay cô không thôi run rẩy, động tác trở nên vô cùng cứng nhắc, lúng túng. Mũi thiết trảo sắc lẹm đã sắp cắt phăng yết hầu Cố Lương, bỗng nhiên một luồng sáng bạc xẹt qua, đánh thẳng vào vai phải của Khương Hằng, mạnh đến độ khiến nó rung lên, mũi thiết trảo lướt vượt qua bên má Cố Lương. Cố Lương neoh mắt nhìn, chỉ thấy trên nền tuyết rơi xuống một nửa thanh kiếm gãy, đó chính là cây tàn kiếm của Hạ Thiên Thu cầm trên tay khi trước.

Hạ Thiên Thu toàn thân bê bết máu, hai mắt chăm chăm nhìn Khương Hằng, hạ giọng nói: “Hãy để cho bọn họ đi, nếu không ta sẽ lập tức châm ngòi nổ của hỏa lôi đạn, mọi người sẽ cùng chết cả ở đây.”

Khương Hằng nhếch mép cười nhạt. “Ngươi không làm thế đâu.”

Người kiếm khách trầm mặc hồi lâu, cuối cùng chàng thở dài, nói nhỏ: “Đúng vậy, ta không làm thế được. Khương Hằng, ngươi muốn ta chết, chuyện ấy rất đơn giản. Chớ nên làm khó cô ấy nữa và hãy để cho mọi người đi đi, đó cũng là giành một con đường lui cho chính ngươi.”

Đến giờ phút này, điều mà chàng suy nghĩ vẫn là nỗi khó xử của cô, không muốn để cô tham gia vào sự lựa chọn sinh tử này. Con tim như bị ai đó bóp nghẹt, Vân Hy chỉ cảm thấy đến thở cũng vô cùng khó khăn, cây thương trong tay không còn có thể nắm chắc được nữa, cô hoảng hốt dang rộng hai tay, chặn phía trước mặt Hạ Thiên Thu, khẩn khoản cầu xin: “Điều huynh muốn là báo thù, nhưng Hạ đại ca lại chính là người đã cứu huynh! Huynh chẳng phải vẫn luôn nói rằng, thù ắt báo, tình ắt trả ư? Trần Xuyên thất thủ, huynh đã báo được thù rồi. Hãy tha cho huynh ấy đi, tha cho mọi người đi, họ đều chưa từng làm hại đến huynh, có được không... có được không...”

Trước lời cầu xin khổ sở của Vân Hy, Khương Hằng vẫn chỉ neoh mắt lại. Y nhắc cây trường kích huyền thiết, cầm chắc trong bàn tay còn lại, nói chậm rãi từng từ: “Tránh - ra!”

Vân Hy một mực lắc đầu, nhất quyết đứng chắn ở trước mặt Hạ Thiên Thu. Trong đôi mắt âm u của Khương Hằng chợt lại tối hơn thêm mấy phần. Khương Hằng nắm chắc trường kích, cánh tay đưa lên cao, hất đầu mũi kích rồi đâm mạnh về phía trước!

Máu đỏ văng tung tóe, Vân Hy tròn tròn hai mắt, nhìn dáng người cao gầy ấy chỉ trong nháy mắt đã chặn lên phía trước mặt mình, sau lưng chàng là một mũi kích nhọn xuyên nhô qua.

Một tiếng “phập” trầm đục, ngọn trường kích đã thu lại, vòm ngực bị đâm thủng, máu nóng tuôn trào vọt ra rồi nhanh chóng nguội lạnh vì những cơn gió giá buốt. Vân Hy hoảng loạn dang hai tay, ôm chặt lấy

thân hình đổ sụp xuống dưới tuyết ấy vào lòng mình, hai bàn tay chặn lên miệng vết thương đang đầm đìa máu đỏ, muốn ngăn dòng máu nóng không cho chúng chảy ra thêm nữa. Nhưng bất luận cô có cố gắng thế nào, dòng máu vẫn không ngừng tràn qua những kẽ ngón tay cô. Dòng máu nóng ấy, trên đỉnh núi cao trời bằng đất giá này, tưởng chừng có thể đốt bỏng bàn tay Vân Hy.

Xưa nay vẫn luôn giữ lễ quân tử, lúc này Hạ Thiên Thu bỗng chậm chạp đưa tay lên, vuốt má Vân Hy, nhẹ nhàng lau những dấu máu vương trên mặt cô. Rồi chàng nhẹ nhàng nắm lấy năm ngón tay đã mất hết sức lực của Vân Hy trong bàn tay mình. Đôi mắt ấm áp trong veo vẫn chăm chú nhìn cô như ngày nào, khóe miệng Hạ Thiên Thu hơi hé mở. Vân Hy vội vàng ghé tai lắng nghe, bên tai cô, một cơn máu trào lại tuôn qua miệng Hạ Thiên Thu như dầu sôi, khiến Vân Hy kinh hoàng, toàn thân run bần bật.

“Vân Hy...”

Giọng nói ôn tồn ấy dần dần chìm đi.

“Hãy gắng sống tốt...”

Năm ngón tay ấm áp nhẹ nhàng buông lỏng. Cánh tay chàng buông thõng xuống nền tuyết. Đôi mắt trong veo ấm nhuận cuối cùng đã vĩnh viễn nhắm lại.

Tiếng gió gào rít bên tai nhưng cô không hề nghe thấy. Tiếng A Chúc đang kêu to “Thiếu chủ!”, cô cũng không nghe thấy. Cô chỉ thấy trời đất vô thanh im ắng, muôn thứ tiếng đều ngưng bật. Nào là đao khách võ nhân, nào là đại quân Bắc Nhung, nào là phong hỏa biên cương, tất cả đều trở nên xa xôi cách biệt. Giữa đất với trời chỉ còn lại thân xác đang dần lạnh đi trong lòng cô mà thôi. Cô lấy hết sức lay xoa cánh tay chàng, mong cho chàng ấm trở lại. Nhưng dù cho cô có xoa thế nào thì hơi ấm ấy cũng cứ lạnh dần lạnh dần từng chút, cuối cùng thì không khác gì băng tuyết.

Tuyết rơi rơi, đọng lại trên lông mày chàng, trùm kín gương mặt tuần tú. Còn tuyết trên mặt cô lại bị từng giọt từng giọt nước mắt lăn dài hòa tan, lặng lẽ theo hai bên má chảy xuống. Tận đến lúc này, cuối cùng cô cũng hiểu, người ấy đã ra đi, đã rời xa cô.

Cố gắng sống... cố gắng sống...

Trái tim tựa như bị bóp vỡ, Vân Hy bỗng muốn được khóc thật to, cô rất muốn hỏi chàng, bây giờ cô còn có thể sống thế nào đây? Ai sẽ là người thổi sáo cho cô nghe và cô còn biết nhuộm tóc cho ai, biết cùng ai thưởng nguyệt, thả đèn? Cô vẫn còn chưa tóc bạc da mồi, ai sẽ cùng cô hoàn thành nốt một nửa tâm nguyện của mình?

Đó là một canh bạc lớn, canh bạc giữa sống và chết.

Khương Hằng đánh cược với chuyện Hạ Thiên Thu nhất định sẽ ra tay cứu Vân Hy. Y đã thắng! Bởi vì Hạ Thiên Thu chưa bao giờ lấy tính mạng của Vân Hy ra để đánh cược!

Thế nhưng, Khương Hằng cũng đã thua trắng tay, vì trái tim Tuy Vân Hy đã hoàn toàn lạnh giá, tựa như cùng với thân thể đang ngày một giá băng của Hạ Thiên Thu, nó đã đoạn tuyệt hoàn toàn trên đỉnh núi tuyết cực kỳ buốt giá này.

32. Chương 11-4: Biến Động (tt)

Rõ ràng là kẻ gây trở ngại đã chết hẳn rồi nhưng Khương Hằng vẫn không thể nén được nỗi lo lắng trong tim mình. Tay trái y nắm chặt lấy vai của Hạ Thiên Thu, gắng hết sức lôi chàng ra khỏi hai cánh tay đang ôm chặt của Tuy Vân Hy. Cô lấy hết sức chống cự, nhưng lại không dám co kéo, cuối cùng Khương Hằng đã lôi được thân xác của Hạ Thiên Thu ra khỏi tay cô, vứt chàng cho một tay đao đứng bên cạnh.

“Trả lại cho ta, trả lại cho ta!”

Cô hét lên hết lần này đến lần khác, loạng choạng xông lại phía tên đao khách, tận đến khi thấy mắt mình tối sầm lại, cô bỗng ngã nhào xuống tuyết và không còn biết gì nữa.

Trong đêm đen phương Bắc, ánh lửa ngút trời soi thành Trấn Xuyên sáng như ban ngày. Lửa cháy ngàn ngọn, khói đen mịt mù, Khương Hằng lưng đeo cây trường kích huyền thiết, từng bước từng bước lội qua những đám lửa bùng bùng, đi vào trong thành Trấn Xuyên.

Khu doanh trại giữ thành vốn đáng lẽ phải ra sức đánh giặc, chiến đấu không ngừng, giờ đây lại yên ắng như một vùng đất chết. Khương Hằng lạnh lùng đưa mắt nhìn xung quanh, chỉ thấy quân lính nằm ngổn ngang dưới đất, không một tiếng rên rĩ, không một tiếng kêu gào, tất cả đã lặng lẽ đi xuống địa phủ từ trong giấc mộng.

Khương Hằng ngược mắt, chỉ thấy trên lầu thành, một thân hình yếu đuối đang đứng. Nhìn thấy y, cô nường ấy liền lộ tấm mặt nạ da người ra, để lộ một khuôn mặt vô cùng kiều diễm, yêu mị.

“Ồ, chàng trai tuần tú, chàng đã quay về rồi. Nô gia đang đợi chàng để thực hiện lời giao hẹn của chúng ta đây.”

Hôm ấy, Tùy Vân Hy để cứu Hạ Thiên Thu mà đã một mình xông đến núi Hợp Hư, chia tay với Khương Hằng. Một mình ở lại huyện thành Bình Dao, Khương Hằng nhìn theo bóng dáng Vân Hy đang chạy xa dần, chỉ thấy trong lòng mình lửa giận bùng bùng bốc lên.

Từ Thái Bình Ước kia đã đem lại được sự “thái bình” gì? Võ nhân không có chỗ dung thân, thế đạo nếu không trắng chỉ có thể là đen, khiến cho những người luyện võ nhiều năm, chống kiếm giang hồ trở thành câu chuyện cười không gì lớn bằng! Võ nhân vốn nên hành hiệp trượng nghĩa, lại trở thành nanh vuốt của triều đình, phải chịu khuất dưới tay người. Những kẻ đáng chết không phải chỉ có một mình Triệu Hân, mà còn cả hàng ngàn tên lính trong đội ngũ của ông ta, và cả Thái Bình minh làm ma thành theo hổ, giúp kẻ ác làm điều bạo ngược. Nhưng truy đến tận cùng gốc rễ thì thế đạo này đã bệnh nhập cao hoang rồi!

Việc báo thù của Khương Hằng không còn chỉ nhắm vào một mình Triệu Hân nữa, truy đến căn nguyên thì sai là ở lệnh vua, sai là ở triều đình Trung Nguyên đã coi võ nhân như vật trong túi mình!

Lửa hận thù đã khiến cho nam nhân không cha không mẹ và ngay cả một nửa máu thịt của mình cũng mất nốt, đã hướng tầm mắt lên tận phương Bắc xa xôi. Khương Hằng khi cải trang lẫn vào trong đám môn nhân của Xung Tiêu kiểm các, từng nghe được chuyện cáo cấp ở biên giới trong đại hội tử võ, và Triệu Hân đã đi lên ải Dương Sơn phía bắc trấn thủ biên cương.

Vương triều thối nát này đã đến lúc phải thay máu rồi!

Mang theo nỗi oán hận trong lòng, Khương Hằng một mình đơn độc lặn lội trên con đường đi lên phía bắc. Trên cánh đồng tuyết mênh mông, gập ba ngàn tay đao Bắc Nhung đang tiến đến, Khương Hằng không hề run sợ, yêu cầu cho mình được gặp thủ lĩnh của chúng. Và ở đó, y đã gặp lại một gương mặt quen thuộc.

Nữ nhân khoác tấm áo da Bắc Nhung rất dày, đội chiếc mũ lông có gắn dây xích bạc, quay thân hình quyến rũ của mình lại, chậm rãi bước đến trước mặt Khương Hằng, chính là kẻ đã có duyên gặp mặt mấy lần - cao thủ dùng độc của Thất Phách đường - Biên Lan Chi!

Khi những đao khách Bắc Nhung cung kính gọi ả ta là A Ba Hoài thì trong đầu Khương Hằng chợt rõ hết mọi chuyện. Đối diện kẻ đáng ra là một cừu địch sống chết nhưng Khương Hằng lại không tức giận, chỉ cười nhạt nói:

“Hóa ra bao nhiêu chuyện kỳ quái trong võ lâm Trung Nguyên đều là do Bắc Nhung các người cùng Thất Phách đường gây ra cả.”

Bắc Nhung từ lâu đã có ý nhòm ngó Trung Nguyên. Khi chỉ dụ Thái Bình Ước mới được ban ra, gây bao cơn sóng gió trong nội bộ võ lâm, bắt đầu một cuộc tranh đấu lâu dài giữa quân đội triều đình và những võ nhân trong thiên hạ. Tướng mạnh quân tinh hướng mũi dùi nhằm vào các nhân sĩ giang hồ, chuyện ấy đối với Bắc Nhung mà nói, không còn gì có thể tốt hơn. Hoàng thất Bắc Nhung vốn đã mưu tính từ lâu, làm sao có thể bỏ qua cơ hội tốt này? Là con gái của thị tộc Bắc Nhung, được quân Bắc Nhung tôn xưng là A Ba Hoài, Biên Lan Chi đã lén vào nội địa Trung Nguyên, bắt đầu thực hiện một loạt vụ việc.

Đầu tiên, Thái Bình Ước tuy gây ra bất bình ở Trung Nguyên, nhưng nếu thực sự thành công, hàng ngàn hàng vạn những cao thủ võ lâm sẽ quy thuộc bộ Binh quản lý, đó là điều mà Bắc Nhung hoàn toàn không mong muốn. Hơn nữa, trong các danh phái ở Trung Nguyên, hai phái sở trường về rèn đúc là Bất Phá các và Vân Tiêu cổ lâu lại là những môn phái mà chúng e ngại nhất. Bởi vì hai phái này chẳng những sở trường về võ nghệ mà lại là những cao thủ về chế tạo vũ khí, máy móc, hỏa lôi đạn... Nếu như bọn họ gia nhập Thái Bình minh, quy thuận theo bộ Binh của triều đình, thì điều ấy, với Bắc Nhung mà nói, sẽ trở thành một mối lo lớn. Vì vậy, Biên Lan Chi mới cố ý giúp đỡ Bách Lý Hình gây ra sự tranh đấu trong nội bộ Vân Tiêu cổ lâu, định tạo chuyện bịa đặt khiến Vân Tiêu cổ lâu và Thái Bình minh trở thành đối địch. Nhưng kế hoạch tưởng chừng hoàn mỹ ấy lại vì sự xuất hiện của hai đứa nhỏ mà đã nhiều lần bị cản trở. Chuyện Vân Tiêu cổ lâu gia nhập Thái Bình minh, tuy phải trải qua bao phen rắc rối, kéo dài đến tám năm trời, nhưng cuối cùng vì sự quyết tâm kiên trì của Hạ Thiên Thu, lễ ký ước cũng đã được thực hiện.

Vân Tiêu cổ lâu gia nhập Thái Bình minh, đối với Bắc Nhung hoàn toàn không phải một chuyện tốt đẹp. Vì vậy Biên Lan Chi đã cấu kết với Thảm Mộ Bạch bắt tay cùng Xung Tiêu kiếm các, cố sù ý việc hợp nhất ba phái, gây ra tranh đấu giữa Thảm Mộ Bạch với Hạ Thiên Thu. Hôm ấy, Thảm Mộ Bạch gặp được Khương Hằng trong khu rừng lầy lội bên bờ sông Lăng Giang và biết được oán thù trước đây của Khương Hằng, cũng là do được Biên Lan Chi kể cho nghe. Một mặt, Khương Hằng và Thảm Mộ Bạch thông đồng với nhau muốn chiếm Bất Phá các thành của mình, một mặt lại lấy ngọn thương bạc của Tùy Vân Hy làm mồi nhử để dẫn dụ Hạ Thiên Thu lên núi Hợp Hư. Nhưng bọn họ đều không thể nghĩ được rằng, dưới sự giúp sức của Tùy Vân Hy và sự nhanh trí của Hạ Thiên Thu, Vân Tiêu cổ lâu vẫn không hề bị thâm tóm, mà chỉ phải thay đổi chủ nhân mà thôi.

Cùng với đó, hơn chục năm qua, Biên Lan Chi cũng đã mua chuộc và bồi dưỡng được mấy chục đệ tử ở nội địa Trung Nguyên, gây ra tranh giành nội bộ trong võ lâm Trung Nguyên. Bất kể là chuyện dùng rắn độc để sát hại hai mươi tư hộ dân, vu oan hãm hại Sái Tiểu Xà, hay là chuyện dùng thất hoàn luân giết chết một trăm năm mươi ba người ở một thôn ấp, vu hãm Hàn Hải bang, hay lại như chuyện dùng Thần Túy Mộng Mê sát hại cả nhà quan huyện Bình Dao hai mươi một người, vu vạ cho Dược Vương Lạc Dương... tất cả đều gây ra sự tranh đấu giữa những nhân sĩ giang hồ với quân triều đình, là kế ly gián gây mâu thuẫn, chia rẽ. Thương Thiên với quân triều đình và Thái Bình minh đánh nhau càng mạnh, Biên Lan Chi càng đắc ý, ả chỉ mong sao cho các võ nhân đất thần châu kẻ chết người què thì càng tốt.

Khi Khương Hằng nói hết những phân tích ấy của mình, Biên Lan Chi liền vỗ tay cười nói: “Ta đã nói rồi mà, chàng trai tuần tú đúng là một cậu bé thông minh, ta không thể không giết người được rồi.”

Giọng nói ngọt ngào, ngầm chứa một sát cơ nham hiểm. Đã từng được biết thủ đoạn của ả, Khương Hằng chỉ lạnh nhạt nói: “Dù cho người võ công không phải hạng thường, lại có mấy chục cao thủ, nhưng chỉ dựa vào đội ngũ này mà muốn vào trong thành Trấn Xuyên, mở toang được tấm bình phong ả Dương Sơn để đánh vào Trung Nguyên, sẽ chẳng phải là chuyện dễ. Ta đến đây là muốn thương lượng với người một thương vụ, ta có thể giúp người vào được thành Trấn Xuyên!”

“Ôi chao, chàng trai tuần tú, chỉ một mình người, dựa vào cái gì để thương lượng với ta chứ?”

Trước câu hỏi của Biên Lan Chi, Khương Hằng lạnh lùng nói: “Dựa vào Thương Thiên. Ta có cách dẫn đám bắt gà trộm chó ấy vào thành thì tất cũng có cách dẫn người trà trộn vào đó.”

Biên Lan Chi thoáng chút suy nghĩ, rồi cười nói: “Vậy điều kiện của người là gì? Đồ quý hiếm quá là nô gia không có cho người đâu nhé.”

Khương Hằng liếc nhìn ả, điềm đạm nói: “Ta muốn được tự tay lấy cái đầu trên cổ của Triệu Hân. Ngoài ra, cửa thành Trấn Xuyên tất phải để ta tự tay mở.”

Biên Lan Chi sững người giây lát rồi lập tức cất tiếng cười tươi rói. “Ca ca tuần tú, thật không ngờ chàng đối với người của mình lại tàn ác đến vậy đấy!”

“Ta đâu còn có người của mình nào chứ?” Khương Hằng cúi xuống, nhìn vào cánh tay trái duy nhất còn lại, lạnh lùng nói. “Vương triều Hoa Hạ này tất phải để chính ta tự tay kết liễu.”

Hai bên tâm đầu ý hợp, Khương Hằng cho Biên Lan Chi đóng giả làm Lạc Tử Tuyên, bịa ra một câu chuyện lừa tất cả mọi người của Thương Thiên, lại ngầm ngầm đầu độc chết Dược Vương Lạc Dương. Sau đó, y

lại bảo Biên Lan Chi sai ba ngàn quân Bắc Nhung ấy phục kích người của Vân Tiêu cổ lâu. Rồi cố ý dẫn dụ các võ nhân Thương Thiên đến nơi, cứu những kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu. Điều duy nhất Khương Hằng không tính được, đó là hai người Hạ Thiên Thu và Tùy Vân Hy đã mai phục hỏa lôi đạn rồi dụ cho ba ngàn quân Bắc Nhung chạy đến hồ băng, khiến chúng phải vùi xác dưới đáy hồ.

Bị mất ba ngàn tinh binh phải khó khăn lắm mới đột nhập được vào trong ải, Biên Lan Chi vô cùng tức giận. Nhưng sự thực đã chứng minh, những dự liệu tính toán của Khương Hằng không hề sai. Lý Bá Phong, Triệu Hân, Hạ Thiên Thu không hề yên tâm với các võ nhân Thương Thiên, cố ý dùng kế phái bọn họ đi lên dãy Tùng Dương để thử thăm dò. Nhưng vốn là người nhân hậu, Hạ Thiên Thu và Tùy Vân Hy tất nhiên sẽ không để cho một cô nương không biết võ nghệ phải mạo hiểm, bọn họ muôn tính vạn toán nhưng lại để sót một con tính, đó là cô nương “Lạc Tử Tuyền” ngây thơ xinh đẹp ấy.

Khi các võ nhân lặn lội vượt dãy núi Tùng Dương, Biên Lan Chi ở lại trong thành Trấn Xuyên, với thân thủ bất phàm cùng thủ đoạn vô cùng xảo quyệt của mình, đã đầu độc nguồn nước trong quân doanh. Sau khi các võ nhân bị hạ gục, ả ta đốt phong hỏa để báo tin cho Khương Hằng biết đại công cáo thành. Cùng lúc ấy, những cao thủ của Thất Phách đường được mai phục sẵn trên núi lập tức dưới sự chỉ huy của Khương Hằng xông lên đánh úp. Ngay cả Hạ Thiên Thu cũng không thể ngờ được rằng, Bắc Nhung đã mưu tính từ lâu, mười năm trước đã bắt đầu kế hoạch tấn công Trung Nguyên và đào tạo được năm mươi tay cao thủ như vậy.

Thấy Khương Hằng về thành, Biên Lan Chi tươi cười nhìn ngắm y. “Ôi, sao lại còn vác theo một cái xác chết thế? Là muội muội yêu quý của chàng đó ư? Làm hại ba ngàn quân của ta phải vùi thây dưới đáy hồ, chàng trai tuần tử, coi như ta nể mặt chàng nên mới không tính toán với cô ta đấy nhé!”

Khương Hằng lạnh lùng liếc nhìn ả ta, không đáp lời, chỉ một tay cầm kích, đi từng bước lên trên tường thành cao chót vót. Những cao thủ áo trắng đi theo sau Khương Hằng, sau trận chiến trên đỉnh Triều Dương, chỉ còn lại ba mươi lăm người. Một tên cao thủ của Thất Phách đường đem xác Hạ Thiên Thu tùy tiện bỏ xuống một bên.

33. Chương 11-5: Biến Động (tt)

Sau khi giết chết Hạ Thiên Thu, trông thấy Vân Hy cứ ôm chặt lấy thi thể chàng không chịu buông, một cơn giận dữ khó gọi tên chợt bùng lên trong lòng Khương Hằng. Rõ ràng chỉ còn là một cái xác không hồn mà vẫn ngửa mắt đến thế, Khương Hằng cưỡng đoạt lấy thi thể ấy từ tay Vân Hy, không ngờ lại khiến cho cô bị ngất đi, hôn mê không biết gì nữa. Nhìn khuôn mặt tái nhợt của cô, cuối cùng Khương Hằng đã không hạ sát thủ với những võ nhân của Thương Thiên. Y ném lại thuốc giải độc rồi đi xuống núi Tùng Dương không thèm ngoảnh đầu lại.

Khương Hằng sợ rằng chỉ cần ngoảnh đầu lại sẽ thấy những võ nhân công Vân Hy trên lưng đi xuống con đường phủ đầy tuyết trắng, hệt như nhiều năm về trước, y đã công cô chạy thực mạng trốn khỏi Kỳ Sơn trong đêm tháng Chạp rét buốt ấy.

Không biết từ khi nào, một kẻ vốn đáng ra là người được tin cậy nhất trên đời này lại vì đám người ô hợp kia, vì một cái xác chường mắt, mà đi trên một con đường khác ngược hẳn với con đường của y? Vì sao cô không bao giờ hiểu, chỉ có như vậy y mới có thể thực sự trả được mối huyết hải thâm thù đó?

Bước lên đến bậc thang cuối cùng, trèo lên bức tường cao của tòa thành nơi ải bắc, Khương Hằng lặng im nhìn ngắm cánh đồng tuyết phủ mênh mông, nhìn con đường mòn cũ nhỏ nhoi giữa hai bên vách núi cheo leo. Bên cạnh y chính là thanh trục quay bánh xe mở cửa thành. Khương Hằng quay lại, lạnh lùng hỏi: “Triệu Hân đâu?”

“Đương nhiên là đã giữ lại cho chàng. Nô gia trí nhớ tốt lắm đấy.”

Biên Lan Chi cười nói, ả ta đưa ngón tay thon dài chỉ vào trong doanh trướng. Hai võ nhân của Thất Phách đường đi vào trong, lời Triệu Hân đã bị trói chặt bằng dây thừng lớn ra ngoài.

Trông thấy Khương Hằng, viên tướng lĩnh mặt mũi uy nghiêm ấy chợt ngửa lên trời cười lớn. “Ha ha! Khá khen cho tên tiểu tử không biết võ! Quả nhiên nhỏ cỏ không diệt tận gốc, gió xuân sang lại mọc lên! Bản tọa vì một suy nghĩ sai lầm, cuối cùng đã để lại một mối họa hại là nhà ngươi. Tùy gia thương có loại hậu nhân như ngươi thật là nhục lớn bằng trời!”

“Im miệng!” Khương Hằng đưa cánh tay phải lên, dùng thiết trảo vạch một vệt trên má Triệu Hân, lạnh lùng nói: “Mười một năm trước, ngươi bức tử cha mẹ ta, món nợ ấy ta sẽ bắt ngươi nợ máu phải trả bằng máu.”

“Hóa ra là nghiệt chủng của Khương Tử Dã... Cha ngươi tuy cổ hủ nhưng dù sao cũng là kẻ trượng phu.” Máu tươi thuận theo gò má lăn xuống, nhưng Triệu Hân vẫn không biến sắc mặt, nhìn Khương Hằng vẻ khinh miệt. “Còn ngươi, chẳng qua chỉ là tên hèn nhát chỉ biết oán trời giận người.”

“Đã chết đến nơi rồi, ngươi còn khua môi múa mép.” Khương Hằng đâm tiếp một trảo vào vai trái của Triệu Hân, những tia máu bắn vọt ra phun vào mặt y, khiến vẻ mặt giận dữ của Khương Hằng càng vô cùng dữ tợn. Y đứng thẳng lưng, tay trái đặt lên chốt xoay trục bánh xe mở cửa thành. “Ta muốn ngươi phải xem, cái đất nước đã bệnh nhập cao hoang mà ngươi một dạ trung thành này sẽ có kết cục thế nào!”

Trong đôi mắt đen sâu hun hút, thần thái càng thêm âm u. Tay trái của Khương Hằng hăm hăm đẩy mạnh về phía trước, tay quay ấy liền làm xoay bánh xe gỗ rồi từ từ chuyển động. Tiếng trục bánh xe ma sát phát ra những tiếng kêu ken két, sợi dây thừng to chắc được vòng xoay kéo đi, đưa cánh cửa thành vừa dày vừa nặng cao hàng trượng dâng lên từng li từng li một.

Phòng tuyến thứ hai phía bắc Trung Nguyên - cửa thành Trấn Xuyên từ từ mở ra.

Mấy vạn quân Bắc Nhung đã sắp hàng chờ sẵn ngoài cửa ải, cất tiếng reo hò tưởng muốn rung trời. Chúng đồng thanh gầm lên giận dữ, xông tới cửa thành Trấn Xuyên đang được mở rộng!

Đội quân ngoại tộc hổ báo hung hãn thiện chiến ấy giống như một cơn hồng thủy tràn vào trong thành. Bọn chúng múa tit trường đao mặc sức chém giết, bất kể là quân lính hay dân thường, tất cả những gì là vật sống đều không thể lẩn trốn được khỏi mắt chúng. Dân chúng kêu gào thảm thiết, nhưng không thể trốn tránh khỏi bị vó ngựa sắt giẫm đạp lên. Những cây trường đao sáng loáng vung lên, cắt thủ cấp họ, từng cột máu tươi vọt ra, mặc sức chảy loang trong thành Trấn Xuyên, cơ hồ nhuộm đỏ từng tấc đất nơi này.

“Bây giờ, ngươi nhìn thấy rồi đấy.”

Vừa dứt lời, Khương Hằng lại vung tay phải, ánh hàn quang lạnh ngắt, đâm thẳng vào tim Triệu Hân. Vuốt sắc đâm xuyên qua ngực, Khương Hằng hung hãn kéo mạnh tay trở lại phía sau. Quả tim vẫn còn không ngừng đập thoi thóp liên tục theo vuốt sắc, bị lôi ra khỏi ngực Triệu Hân.

Thi thể kẻ thù đổ ập xuống tường thành. Đôi mắt vẫn còn trợn trừng ấy tựa hồ vĩnh viễn in đậm trong đó hình ảnh quân lính Bắc Nhung đang tràn vào dưới thành.

Khương Hằng phi một cước về phía cái xác của Triệu Hân đá hán xuống dưới chân tường thành. Cái xác rơi xuống dưới cửa thành Trấn Xuyên, rất nhanh chóng bị đám quân Bắc Nhung đang lao tới như ong vỡ tổ giẫm đạp thành một đồng thiet nát bầy nhầy.

Trong đêm mưa tuyết rơi dày, Khương Hằng nhắm nháp sự khoái ý của việc báo thù. Y đứng từ trên cao nhìn xuống, lạnh lùng ngó lơ những tên lính Bắc Nhung thu cắt những sinh mệnh tội nghiệp của Trung Nguyên.

Nhưng, khi một đứa trẻ bị chém ngang lưng, một bà mẹ đang chạy thoát đầu lìa khỏi cổ, cùng những đám mây máu mịt mù trước mắt, Khương Hằng dường như lại trông thấy Kỳ Sơn của mười một năm về trước, trông thấy cảnh địa ngục tu la với xác chết ngổn ngang đầy đất, máu chảy thành sông ấy!

Trong khoảnh khắc, y có một giây thất thần, dường như không phân biệt được, rốt cuộc mình đang đứng ở đâu, vào thời điểm nào. Sắc máu đỏ đầy trước mắt, khiến Khương Hằng không thể nhìn ra bất cứ thứ gì, chỉ có tiếng kêu thảm thiết của dân chúng, chỉ có tiếng hò hét bị phần của quân lính không ngớt dội vào tai, tưởng chừng khiến tai y ù đặc.

Trong mớ tạp âm ấy, bất chợt, một âm thanh khản đặc bất lực dội vào tai Khương Hằng: “Học võ, nếu chẳng hại người, thì cũng hại mình.”

Khương Hằng cuồng loạn vùng thiết trào sắc bén trên cánh tay phải, muốn chém đứt âm thanh quỷ mị đang bức sát bên mình ấy. Khi y khó khăn lắm mới xua hết được đám mây máu trước mắt tan đi, thì chỉ còn trông thấy dưới ánh trắng sáng lóa, mệnh môn tuyết rơi, tất cả đã bị nhuộm thành một màu đỏ sẫm.

34. Chương 12-1: Ngọc Nát

Trong lúc mê man, cô tựa như nghe thấy tiếng sáo du dương, khúc nhạc êm đềm ấm áp thâm ẩn chứa mấy phần tình cảm nồng nàn, mấy phần quyến luyến. Cô tựa như trông thấy bóng hình cao lớn với mái tóc trắng như tuyết ấy vẫn đang ngồi trong khoảnh sân nhỏ có lá phong đỏ bay bay, tay cầm sáo ngọc, lặng lẽ thổi cho cô nghe một khúc trường ca uyển chuyển.

Rất nhiều việc vì tuổi còn thơ ấu không thể nhớ hết được, lúc này lại nhất nhất hiện rõ ràng trong lòng. Cô bỗng nhiên nhớ đến lần đầu tiên gặp người ấy, chàng mới chỉ là một thiếu niên mười sáu tuổi, mặc bộ trường sam màu thiên thanh, xô ngay vào cô đang bừng chậu nước nóng trên tay. Chỉ trong khoảnh khắc, chàng đã đưa hai tay kéo cô vào lòng che chắn, lấy lưng mình ra hứng chậu nước nóng bỏng. Hơi nước nóng bốc lên mù mịt trên lưng, mà chàng vẫn không hề chớp mắt, chỉ đưa ánh mắt ấm áp trong veo màu hổ phách, chăm chú nhìn cô bé là cô khi ấy.

Cánh nhận thoáng qua, gặp gỡ ngắn ngủi, ai có thể ngờ rằng đó lại là mối duyên định mệnh.

Cô trông thấy trong khoảnh sân vườn có cây cầu bắc ngang dòng nước chảy ở Chú Kiếm sơn trang tươi đẹp, chàng lặng lẽ nhìn đôi mắt cô và đã đọc ra được tâm ý của cô, ngón tay nhỏ dài nhưng có lực gấp một quân cờ màu trắng trong hộp cờ, mượn thế cờ để chuyển lời, hạ một chữ “Tri” xuống bàn cờ ấy.

Cô trông thấy chiều tối gió mưa sấm sét ấy, dưới cơn mưa như trút nước, chàng vẫn lặng lẽ đứng im trên võ đài, để mặc cơn mưa xóa nhòa vết máu trên khoeo môi mình. Mái tóc đen bóng cũng bị nước mưa xối vào làm mực tan đi, dần dần lộ rõ một màu trắng xóa như tuyết.

Cô trông thấy trên núi Hợp Hư lác đác tuyết đầu mùa, chàng cầm kiếm đứng vững, khắp mình đầy thương tích, tựa như mới được vớt từ trong bể máu lên. Nhưng vào lúc tính mạng như treo trên sợi tóc ấy, điều chàng nhớ đến vẫn là tính mạng của cô, trước ngưỡng cửa giữa sự sống và cái chết, chàng chỉ hỏi xem có thể gọi thẳng tên khuê danh của cô hay không.

Cô trông thấy cây cầu đá như một chiếc cầu vồng, một mảnh trăng như vết mào soi bóng trên mặt nước, cùng chấp chờn theo dòng chảy rì rào. Chàng ngồi bên cạnh cô, lặng lẽ xem cô dán chiếc đèn hoa đăng, rồi đem tiếng sáo của mình hóa giải những oán thù đang vương vấn trong lòng cô. Chàng nhìn theo chiếc đèn hoa sen đang trôi xa dần trên dòng sông đầy ánh sao, hai bàn tay chấp lại, cầu nguyện cùng cô đầu bạc không rời...

Đã ước hẹn thối sáo cho cô nghe, đã ước hẹn cùng cô thả đèn thưởng nguyệt... lời thề ước bên nhau bảo vệ nhau, giờ đây tất cả đều đã chôn vùi trên đỉnh núi Tùng Dương giữa cuồng phong bạo tuyết. Những ánh nến ấm áp trong đèn hoa đăng nơi trần nhỏ dần hóa thành đỉnh núi tuyết phủ, trời đất một màu trắng xóa, cô lại trông thấy những bông hoa máu phun ra tung tóe, nở rộ thành từng đám lớn trước ngực chàng. Dòng máu ấm nóng, chớp mắt đã bị gió bắc làm cho lạnh ngắt, khiến thân thể chàng cứ lạnh dần từng chút. Trong đôi mắt ấm áp không có phần nộ, không có tiếc nuối, chỉ lặng im chăm chú nhìn cô. Rồi, chàng nhẹ nhàng nói với cô:

“Vân Hy... Hãy gắng sống tốt...”

Mộng cảnh hư ảo tựa như lớp mây khói, bỗng nhiên tan biến. Cô không còn trông thấy cánh tay vô lực buông thõng của chàng nữa, cũng không còn trông thấy khuôn mặt bị những bông tuyết bởi bởi che lấp của

chàng, trước mặt chỉ là một màn đêm đen lặng lẽ, tiếng sáo vi vu bên tai cũng đã thay bằng tiếng người xa xa vắng lại.

“Đáng chết! Tên súc sinh ấy chẳng những đã chiếm mất thành Trấn Xuyên, lại còn đem thi thể thiếu chủ treo lên đầu thành! Đã ba ngày rồi! Ta làm sao có thể trừng mắt nhìn thiếu chủ bị phơi thây ngoài cửa thành... Ta... Ôi!”

“Người nói nhỏ chút, chớ để cô ấy nghe thấy.”

Giọng nói khàn khàn nho nhỏ đó là của Sái Tiểu Xà vốn xưa nay ít nói, cất lời khuyên ngăn. Ông ta ngoảnh đầu nhìn lại phía doanh trướng, chỉ thấy cánh cửa trướng vốn luôn đóng chặt nay đã mở toang hoang, và cô nương đang hôn mê nằm trong đó thì đã không thấy bóng dáng đâu nữa. Những dấu chân loạng choạng đơn độc in hằn trên nền tuyết trắng xóa, thẳng một đường hướng tới thành Trấn Xuyên.

Nơi biên cương phía bắc cực kỳ giá lạnh này, tuy không có ánh mặt trời chói chang, nhưng giữa đất trời lại được lớp tuyết phủ phát ra một thứ ánh sáng khác thường.

Những bông tuyết phát phơ rơi đầy xuống khắp mặt đất. Con đường cũ bị lấp một lớp tuyết dày gần một thốn, mỗi bước đi đều khó nhọc không nhắc nổi chân.

Tuyết rơi nhiều khiến tầm nhìn mờ mịt, gió lạnh khiến tay chân như đóng băng. Bàn chân lội trên tuyết mỗi bước đều nặng như đeo cùm, khốn khổ mới lội được đi.

Nhưng Vân Hy vẫn tiếp tục bước đi, loạng choạng tiến lên phía bắc, đến chỗ cửa thành bị tàn phá, cháy đen thui.

Và cô đã nhìn thấy một dáng người cao gầy đang bị treo phía trên cửa thành, giữa một màu trắng xóa của trời và đất, hình ảnh ấy càng trở nên nổi bật.

Thân thể chàng trai buông thõng thẳng đơ, y như dáng vẻ ngạo nghễ cầm kiếm đứng thẳng ngày xưa, lúc nào sống lưng chàng cũng thẳng như cây bút.

Nhưng đầu và cổ chàng đã ngoẹo cong như một vòng cung.

Gió bắc thổi bay bụi tuyết, làm những sợi tóc trắng giờ đã bị nhuộm thành màu đỏ sậm phát phơ bay, vẻ không còn tự nhiên.

Vân Hy nhận ra mái đầu tóc trắng ấy, nhận ra tấm áo lam đã bị nhuộm thành màu đỏ đen xỉn ấy.

Nếu như cô không phải là người học võ nhiều năm, không phải là người có nhãn lực tinh tường, có lẽ sẽ không phải nhìn thấy cảnh tượng rõ ràng đến như vậy. Nhưng đôi mắt nhắm nghiền của chàng trai, đôi mày kiếm dính đầy tuyết của chàng lại cứ thể hiển hiện trước mắt cô, bên khoe miệng luôn mỉm cười của chàng còn hằn một vết đỏ nâu đã khô tự bao giờ.

Trong khoảnh khắc, con tim cô như bị ai móc ra, ném xuống nền tuyết lạnh buốt thấu xương. Cô chỉ thấy máu huyết trong người như bị đông đặc lại, không thể nhấc chân đi thêm nửa bước, cũng không thể thốt ra được một tiếng nào, ngay đến hít thở cũng vô cùng khó khăn. Cô chỉ có thể đứng sững nhìn bóng người trên đầu thành, nhìn thân thể bị vỡ toang một mảng phía trước ngực, nhìn những bông tuyết mặc sức đọng lại trên mái tóc chàng, nhìn gió bắc tùy ý lay động thân hình đã cứng đờ của chàng.

Cảnh tượng trước mắt bỗng nhiên méo mó, tường thành sừng sững vững chãi trong hơi nước mịt mù bỗng nhiên bị uốn cong. Khi Vân Hy qua tầm nhìn bị bóp méo đó trông thấy khuôn mặt vừa quen vừa lạ ấy trên tường thành, thì cô giống như nắm được ngọn cỏ cứu sinh cuối cùng, không còn nghĩ đến thù hận, không còn nghĩ đến đau khổ nữa, hốt hoảng quỳ xuống dưới tuyết, nhìn lên vị tướng lĩnh đứng trên đầu thành, dập đầu quỳ lạy:

“Khương...”

Chỉ là cái tên có hai chữ mà tắc nghẹn lại trong cổ họng. Thanh quản Vân Hy dường như có vật gì nhét chặt, giọng nói khản đặc không thốt nổi thành câu. Cô chỉ có thể há hốc miệng, cầu xin bằng sự câm nín:

Trả cho ta, cầu xin huynh trả lại chàng cho ta...

Từ cách xa chỗ ấy mấy dặm đường tuyết, Khương Hằng đứng trên tường thành, từ trên cao nhìn xuống phía người ở mãi xa xa.

Khi nhìn thấy cô không thôi khẩu đầu cầu xin mình, thấy đôi môi cô không ngừng mấp máy, thì y tựa hồ cũng lập tức nghe thấy tiếng kêu gào của cô, hết như những tiếng kêu chói tai lạc giọng khi ở trên núi Tùng Dương:

“Trả lại cho ta...”

Mỗi một từ, y đều có thể nhận thấy một cách rõ ràng. Nhưng đối phương càng khấn cầu thì ngọn lửa giận khó gọi tên ấy trong lòng y càng bùng lên mạnh mẽ, tưởng chừng có thể thiêu rụi hết tất cả mọi lý trí. Khương Hằng hơi nheo mắt lại, tay trái quờ ra phía sau, với lấy một hũ dầu, xối mạnh xuống phía dưới của thành, giọt dầu vào thì thể đã cứng đờ từ lâu.

Giây sau, y ném hũ dầu sang một bên, bàn tay duy nhất vợ lấy đuốc lửa, bình tĩnh và quyết liệt, ném thẳng vào thi thể đã tắm đầy dầu ấy.

Bùng một tiếng, ngọn lửa chớp mắt đã bốc lên, bùng bùng lan khắp trên thi thể người ấy, những lưỡi lửa vươn cao nuốt trọn lấy chàng.

Vật áo chàng đã thành tro bay, những đốm lửa tàn như ánh sao sa bay tan tác tựa đàn bướm đỏ, cuồng loạn múa trong gió bắc.

Cây sáo ngọc cất trong ống tay áo từ trên đầu tường thành cao hàng trượng rơi xuống, vỡ vụn thành những mảnh màu xanh biếc tung tóe khắp nơi.

Những gì có trong lồng ngực đều tan nát hết theo cây sáo ngọc vỡ vụn.

Một khắc trước, cô vẫn còn không thôi khẩu đầu, khốn khổ kêu xin, giờ đây lại tựa một kẻ mất hồn, đứng lặng như trời trồng nhìn về phía bóng hình đang bị những ngọn lửa nuốt dần.

Đôi mắt cô trừng trừng nhìn bóng dáng người ấy đang bị lưỡi lửa vô tình nuốt mất, trừng trừng nhìn mái tóc bạc trắng như tuyết ấy đang bị đốt cháy đen trong lửa dữ, nhìn đôi môi luôn mỉm cười ấy đã bị lửa thiêu rúm ró lại...

Một tia hy vọng cuối cùng, niềm hy vọng vô cùng đáng thương ấy, lời khấn cầu vô cùng nhỏ nhoi ấy, cùng với chàng tất cả đều hóa thành tro bay.

m thanh tắc nghẹn trong cổ họng đã hóa thành một tiếng bi thương vô thanh. Cô rút cây chủy thủ giấu trong ủng ra, lạnh lùng nhìn về phía khuôn mặt sắt đá trên tường thành.

Tay trái cầm dao, cô lặng lẽ dùng tay phải bò trên nền tuyết.

“Vân Hy!”

Nhìn thấy ý đồ của cô, Khương Hằng kinh hoảng kêu to. Tiếng kêu của y bị gió bắc cuốn bay, cùng với thi thể đã hóa thành tro kia, tản mát trong tuyết lạnh biên cương.

Cũng bình tĩnh như vậy, cũng quyết liệt như vậy, cô giơ cao tay trái, vung dao chém mạnh vào tay phải của mình...

Máu tươi tuôn vọt, loang từng đám đỏ trên tuyết trắng. Cánh tay phải trắng trẻo thon dài ấy, đã đơn độc rơi xuống tuyết.

Không một tiếng kêu đau đớn, không một giọt nước mắt buồn thương, sắc mặt trắng bợt như tuyết, lạnh lùng như băng, Vân Hy thậm chí không hề nhú mày, lặng im nhìn cánh tay phải đã bị chém rơi của mình. Rồi cô chậm rãi đứng thẳng dậy, lạnh lùng nhìn về phía người đứng trên tường thành.

“Ta nợ người một cánh tay, giờ trả lại cho người.”

Ngày xưa là thanh mai trúc mã, từng vào sinh ra tử, giờ đây đã thành xa lạ.

Cách một quãng đường tuyết miên man, cách một bức tường thành cao vợi, hai người từ xa đứng nhìn nhau, không biết từ khi nào đã trở thành hai kẻ đối địch không đội trời chung.

Khương Hằng hoang mang nhìn người con gái đã quen biết từ nhỏ đến lớn, nhìn cô mặt không biến sắc nhạt cây thương bạc dưới chân lên liếc về phía y lạnh lùng nói:

“Tùy gia thương ta không có một đệ tử như ngươi.”

Nói xong, cô không buồn nhìn lại đoạn tay ấy một lần, quay lưng sai bước rời đi, để mặc vết thương máu tuôn không ngừng, vẽ thành một vệt ngoằn ngoèo trên tuyết.

Khi Hà Nhân, Sái Tiểu Xà và bọn A Chúc chạy tới nơi thì trông thấy cô nương ấy chỉ còn lại một cánh tay, đang lảo lảo bước đi trên con đường mòn cũ. Sau lưng cô, cùng với những dấu chân im đậm là một vệt máu đỏ dài dằng dặc.

Đối diện các vị võ nhân, sắc mặt Vân Hy đã tái nhợt, nhưng vẫn bình tĩnh cất lời, nói rõ từng tiếng mục đích của mình: “Đoạt - lại - Trấn - Xuyên.”

35. Chương 12-2: Ngọc Nát (tt)

Màn đêm im lìm, sao trời sáng chói. Cách hai mươi dặm về phía nam, ngoài thành Trấn Xuyên, trên đồng tuyết mênh mông hơn bốn mươi quân trưởng đã dựng san sát, ánh lửa trại bập bùng giúp sưởi ấm phần nào cho không khí rét buốt nơi biên cương phía bắc này.

Ánh lửa sáng ngời soi rõ mấy bóng người trong trường chủ soái. Người đứng đầu ăn mặc nhung trang, ước độ ba mươi lăm, ba mươi sáu tuổi, mình mang áo giáp, lưng đeo trường đao, chính là Phó thống lĩnh của Triệu gia quân - Ngô Quý. Vốn phải theo bên cạnh Triệu Hân để giữ biên thành, nhưng vào đêm thành Trấn Xuyên bị vây hãm, ông ta đang phụng mệnh đem hai vạn binh khí do Vân Tiêu cổ lâu rèn đúc đưa tới, phân phát cho các quân doanh thủ vệ ở cách ngoài thành mười dặm. Đúng lúc ông ta đang giám sát việc chuẩn bị công sự và lương thảo quân trang thì trông thấy trên thành Trấn Xuyên có khói lửa. Ngô Quý đang định dẫn quân tới kiểm tra, bỗng nghe một tiếng nổ lớn, phía trước lửa cháy ngút trời, ngay sau đó là một cơn trời rung đất chuyển, tuyết đóng trên sườn phía đông núi Tùng Dương đã thuận theo đó lở sụp xuống, khiến con đường đi đến Trấn Xuyên bị lấp chập.

Thấy tình hình ấy, Ngô Quý vô cùng kinh ngạc. Sau khi trông thấy tuyết lở xuống, chất thành đồng cao hàng trượng, hết như một ngọn núi mới được dựng lên, Ngô Quý lập tức ra lệnh cho quân sĩ trèo núi lên phía bắc, xông đến thành Trấn Xuyên cứu viện. Đúng lúc ấy, phía sườn tây núi Tùng Dương có một toán người đang đi xuống, chính là chương môn phái Vân Tiêu cổ lâu - A Chúc và mấy vị võ nhân của Thương Thiên. Mọi người thuật lại chuyện xảy ra trên đỉnh Triều Dương cho Ngô Quý nghe, ngay khi đó, phía bắc trên thành Trấn Xuyên bỗng nhiên lửa bốc ngút trời, quân Bắc Nhung đã phá được cửa thành, tiếng hò hét chém giết vang vọng tận chân trời.

Nhận ra Trấn Xuyên thất thủ, Ngô Quý vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi, chủ soái của mình cũng chưa biết sống chết ra sao, càng khiến ông ta muôn phần lo lắng. Nhưng, chiến sự chỉ trong nháy mắt đã có vô vàn biến cố, không cho phép ông ta đau buồn và suy nghĩ lâu. Trông thấy hàng ngàn hàng vạn quân Bắc Nhung đang tấn công xuống các doanh trại phía nam, Ngô Quý lập tức chỉ huy thủ quân tại chỗ nỗ lực chống trả. May mắn là có tuyết lở xuống tạo thành một ngọn núi che chắn cho, nên đã chặn đứng được đường tiến quân của Bắc Nhung. Lại thêm Ngô Quý chỉ huy hai vạn quân sĩ tử thủ nghiêm ngặt nên đại quân Bắc Nhung đã không thể chiếm phá được hoàn toàn ải Dương Sơn.

Thành Trấn Xuyên đã thất thủ được ba ngày, giờ phút này đây, trong quân trưởng, Ngô Quý cùng các thủ hạ, võ nhân Thương Thiên, A Chúc và môn nhân Vân Tiêu cổ lâu đang tụ tập bàn việc đại sự.

Dùng ngay những vật sẵn có, lấy tuyết làm sa bàn, Tùy Vân Hy chỉ còn lại cánh tay trái, cầm lấy ngọn thương bạc, vạch lên tuyết một đường, rồi bàn tay duy nhất đó lại nắm một nắm tuyết, mô phỏng địa bàn núi non, giải thích địa hình trước mặt và hình thế chiến cuộc: “Là kềm núi duy nhất của dãy Tùng Dương, ải Dương Sơn là phòng tuyến cuối cùng để phòng ngự với phương Bắc. Hiện nay thành Trấn Xuyên đã thất thủ, về lý mà nói, quân Bắc Nhung đã nắm được ải Dương Sơn, nhưng...”

Tùy Vân Hy đổi giọng, chỉ vào hai nắm tuyết là hai dãy núi chắn ngang hai bên, cách thành Trấn Xuyên về phía nam không xa, hạ giọng nói:

“Hạ đại ca trước lúc ra đi, cố ý dùng hỏa lôi đạn để làm tuyết ở sườn đông núi Tùng Dương lở xuống, tăng thêm một tuyến phòng ngự, phong tỏa ải Dương Sơn, không cho quân Bắc Nhung dễ dàng xuống phía nam. Huynh ấy đã lấy mạng sống của mình để cho chúng ta một cơ hội xoay chuyển thế bại này. Nhưng núi tuyết chắn đường dầu sao cũng không phải là kế lâu dài. Chắc chắn trong vòng mười ngày, quân Bắc Nhung sẽ có thể đào thông được đường, mà hai vạn thủ quân còn lại ở đây tuyết nhiên không phải là đối thủ của chúng.”

Nghe Vân Hy nói, Ngô Quý nhíu chặt hai mày, nói: “Ta đã cho người phi gấp ngựa về kinh cấp báo tình hình. Nhưng dù có điều quân một cách nhanh chóng nhất thì khi đại quân đến được ải Dương Sơn cũng phải mất gần một tháng trời.”

“Hừ, mẹ kiếp, đều là lũ vô dụng!” Cổ Lương nói bỏ bả. “Đã là lúc nào rồi, nước đã ngập đến cổ, lại còn phải báo cáo về kinh mới có thể điều quân? Bà nội nó, lẽ nào lũ lính ấy đều là lũ rùa rụt cổ ư?”

Cổ Lương nói năng ngông cuồng, Ngô Quý đập bàn đứng dậy. “Im miệng! Nếu như võ nhân Thương Thiên các người không gây họa thì thành Trấn Xuyên làm sao thất thủ được? Triệu Thống lĩnh và Lý Tướng quân làm sao phải bỏ mạng nơi biên thành? Sáu vạn thủ quân làm sao phải bỏ mạng dưới đao của Bắc Nhung? Trước khi chỉ trích những quân binh bỏ mình vì nước chúng ta, người hãy rửa cho sạch cặp mắt chó không biết nhìn người của người trước đi đã!”

“Đủ rồi!” Vân Hy cấm phập mũi thương bạc xuống đất, đầu mũi ngập sâu trong tuyết hơn thốn, kinh lực lan tỏa làm bụi tuyết bốc cuộn lên. Chỉ thấy cô lạnh lùng nhìn về phía Ngô Quý, lớn tiếng hỏi: “Nếu chẳng phải bốn ngàn tinh binh của Triệu gia quân các ông vây hãm Kỳ Sơn, giết sạch Tùy gia thương chúng ta, thì làm sao có tai họa ngày hôm nay? Nếu chẳng phải Triệu gia quân mang chỉ dụ Thái Bình Ước gây phiền hà cho nhân sĩ vô lâm khắp nơi, thì Thương Thiên làm sao lại có thể ứng vận mà sinh ra?”

Nói đến đó, giọng Vân Hy hơi run lên, chỉ thấy cô hít sâu một hơi, lấy lại bình tĩnh giây lát rồi mới nói tiếp: “Giặc mạnh đang ở trước mặt, bây giờ không phải lúc chỉ trích lẫn nhau, thanh toán những món nợ cũ. Hạ Thiên Thu lấy mạng mình để đổi lại bình phong chướng ngại này chẳng phải là để cho mấy người chúng ta có thời cơ tranh cãi. Nếu như đại quân Bắc Nhung công phá được ải Dương Sơn thì Thái Bình Ước gì, quân đội gì, Thương Thiên gì, Thái Bình minh gì cũng đều trở thành con chó nhà có tang cả. Mất thời gian ở đây tranh cãi chẳng bằng hãy thử nghĩ cách, làm sao mới có thể giữ chân được quân Bắc Nhung cho lâu, đợi viện quân đến, cùng nhau chống giặc.”

Nghe cô nói vậy, Ngô Quý cúi đầu im lặng, Cổ Lương cũng phần uất quay mặt đi. Hà Nhân thấy vậy, không ngăn được cười nhạo nhỏ, bảo: “Vân Hy muội nói rất đúng, nếu như quân Bắc Nhung đánh vào Trung Nguyên thì chúng ta bất kể là quân sĩ hay kẻ học võ, tất cả cũng đều chỉ như con chó nhà có tang. Hà Nhân ta cũng không quen nhìn những kẻ làm quan các vị, nhưng mảnh đất thần châu này là nơi cha mẹ sinh thành dưỡng dục ra ta, há lại để cho man tộc ở phương Bắc đến giày xéo? Chúng ta dù có không thuận mắt với nhau đến đâu, oán hận cừu thù với nhau lớn đến đâu, cũng phải cùng nhau đuổi lũ chó Bắc Nhung này đi đã, rồi sau có quay lại tranh đấu với nhau cũng chưa muộn!”

“Thủy Quỷ nói phải lắm! Cừu thù có lớn bằng trời thì trước tiên cũng phải đánh cho bọn chó Bắc Nhung này cút trở về đã rồi mới nói được.” Tần Thiếu Trục - kẻ vẫn được mọi người gọi là Ứng Vương, giờ đây đang ngồi trên tuyết trắng, hai chân ông ta từ gối trở xuống bị chém đứt, chỉ có thể dùng hai tay để di chuyển về phía trước. Ông ta đưa hai ngón tay lên miệng, huyết một tiếng sáo dài trong đêm. Chỉ thấy dưới bầu trời đầy sao, một bóng đen từ trên cao lao vút xuống. Tần Thiếu Trục giơ cao cánh tay, con chim ưng liền đậu xuống tay ông ta, đôi mắt màu vàng kim của nó quét nhìn một lượt tất cả mọi người. Tay trái Tần Thiếu Trục vuốt ve trước điều nó, rồi lại nói:

“Dù cho có thiên lý mã, cũng làm sao so được với vận lý hùng ưng của ta? Nếu để nó đưa tin, báo cho võ nhân xung quanh đây cùng đến tương trợ thì tin rằng chưa đầy nửa tháng, tất sẽ có võ nhân Thương Thiên kéo đến ải Dương Sơn.”

A Chúc cũng gật đầu. “Vân Tiêu cổ lâu chúng ta cũng thuần dưỡng một số chim câu đưa thư, có thể báo tin tới các minh hữu của Thái Bình minh.”

Vẻ mặt Ngô Quý hơi dần ra, cuối cùng cũng không giữ kềm nữa, thành khẩn nói: “Vây xin phiền hai vị, mau chóng cho mời các quân đồng minh đến giúp cho.”

Tần Thiệu Trực vùng cánh tay phải, con ưng vương kêu vang một tiếng rồi lao vào trong màn đêm vút đi.

“Chỉ trông mong vào quân đồng minh thì không đủ.” Tùy Vân Hy suy nghĩ giây lát, rồi trầm giọng nói: “Các cứ điểm của Thương Thiên rải rác khắp thiên hạ, đúng như Tần huynh nói, toán nhanh nhất có thể đến được đây cũng phải mất gần nửa tháng. Trong khi quân Bắc Nhung tuyệt nhiên sẽ không ngồi chờ sông, chúng tất sẽ thu thập vật tư trong thành Trấn Xuyên, làm tuyết tan để mở đường. Chúng ta cần phải gây chuyện để ngăn cản chúng... Sái đại ca, có thể phiền huynh thổi sáo dụ rắn, lôi kéo những con độc xà đến Trấn Xuyên gây thêm chút phiền hà rối loạn cho quân Bắc Nhung không?”

Sái Tiểu Xà lập tức gật đầu, giọng khàn khàn đáp một tiếng: “Được!”

“Hà đại ca, trong chúng ta ở đây chỉ có huynh là giỏi khinh công nhất, có thể phiền huynh lên lại Tùng Dương một lần nữa không? Quân Bắc Nhung muốn làm tan tuyết mở đường, nhất định sẽ cần một lượng lớn củi gỗ, chúng ta sẽ ra tay trước một bước, phóng hỏa đốt rừng. Một là khiến chúng không còn gỗ để đốt nữa. Thứ nữa là, trong đám quân Bắc Nhung cũng có mấy chục tên cao thủ, có thể chúng sẽ vượt qua núi Tùng Dương, đánh úp doanh trại của ta. Chúng ta dùng núi lửa chặn đường chúng, để kéo dài thời gian chờ đợi viện binh.”

Vừa nói, tay trái Tùy Vân Hy vừa chỉ vào dãy núi Tùng Dương trên sa bàn. “Nếu như đốt lửa ở vị trí này, tuyết tan chảy sẽ thuận theo vách núi đổ xuống rồi lại kết thành băng, có thể sẽ hình thành nên một vành đai chướng ngại thấp trước thành Trấn Xuyên. Băng cứng khó phá, cũng có thể làm chậm đường tiến của quân Bắc Nhung được một đôi ngày.”

“Ha ha!” Hà Nhân cười lớn. “Ông đây vốn được gọi là Thủy Quỷ, có lẽ lần này lại phải đổi gọi là Hỏa Quỷ rồi.”

Ngô Quý chấp tay hướng về phía Hà Nhân. “Đa tạ chư vị đã dốc sức tương trợ!”

Tùy Vân Hy nhướn mày hỏi: “Ngô Thống lĩnh, xin hỏi trong doanh có bao nhiêu quân bị? Nếu như quân Bắc Nhung vượt được lũy tuyết thì chúng ta có thể giữ được bao lâu?”

“Điều ấy còn phải xem đội ngũ của địch thế nào, có bao nhiêu binh mã.” Ngô Quý chỉ vào kềm núi dài hẹp trên tuyết, nói tiếp: “Cứ như ta suy tính, căn cứ vào địa thế của núi Tùng Dương, lại có thêm núi tuyết mà Hạ lâu chủ dựng nên, thì đoạn đường núi này chỉ có thể dung nạp được đội ngũ hai ngàn người mà thôi. Nếu như có đủ tên bắn thì cầm chân chúng trong vòng mười ngày sẽ không thành vấn đề. Có điều, trừ hai vạn đao kiếm mà Vân Tiêu cổ lâu mới đưa đến, còn lại đại đa số quân trang vũ khí đều cất trữ ở thành Trấn Xuyên, trong doanh chúng ta chỉ còn mười vạn mũi tên, chỉ có thể cầm cự được ba ngày.”

Tùy Vân Hy trầm ngâm giây lát, bỗng nhiên quay sang nhìn A Chúc. Cô vừa định cất lời thỉnh cầu, A Chúc đã đập tay lên ngực mình, nói: “Tùy cô nương, có chuyện gì xin cứ bảo! Thiệu chủ đã coi cô nương như...”

36. Chương 12-3: Ngọc Nát (tt)

Nói đến đó, A Chúc bỗng nhiên ngưng lại, nhìn thấy Vân Hy vẻ mặt nhợt nhạt, ông ta nuốt lại lời đã thốt ra đến bên khóe môi, chỉ nói: “Bất kể là như thế nào, thiệu chủ tin tưởng cô nương, thì A Chúc ta cũng tin tưởng cô nương! Có bất cứ yêu cầu gì, cô nương cứ nói, Vân Tiêu cổ lâu chúng ta tất sẽ làm theo!”

Trên môi Vân Hy nở một nụ cười rất miễn cưỡng, sáu phần như cười, bốn phần như khóc. Chỉ thấy cô đưa bàn tay duy nhất nắm chặt ngọn thương bạc lạnh ngắt, khản khoản nói: “Ta muốn nhờ Vân Tiêu cổ lâu rèn đúc mười vạn mũi tên.”

“Đúc tên?” A Chúc giật mình, nói. “Ở nơi hoang vu này, lấy nguyên liệu đâu ra để đúc tên?”

Vân Hy cầm cán thương chống nhẹ xuống đất, hỏi lại: “Đây không phải là nguyên liệu ư?”

“Ý của cô nương là lấy băng làm tên ư?” A Chúc lập tức hiểu ý, vỗ tay nói: “Đó cũng là một cách! Không có đủ sắt, đầu mũi tên ta sẽ dùng băng đá thay thế, lực sát thương cũng không hề kém!”

Vân Hy gật gù đầu, lại nói: “Không chỉ có tên, chúng ta còn cần mười cỗ máy bắn đá, còn như đạn đá, cũng có thể làm chảy tuyết thành nước, rồi lại đông thành băng, và lấy băng thay đá. Tuy không được cứng bằng, không thể công phá thành lâu, nhưng nếu dùng vào việc giết giặc thì cũng đủ sức.”

“Tùy cô nương an tâm, ta sẽ đi làm ngay!” Nói xong, A Chúc lập tức gọi các đệ tử của Vân Tiêu cỗ lâu, nghiên cứu xem nên làm thế nào để thu thập vật liệu, chế tạo máy bắn đá.

Mấy ngày sau, khi đôi cánh của ứng vương lướt qua đại lục Trung Nguyên, ẩn sau vẻ bình lặng của các ngô phổ trong các thành trấn, đã có những biến động. Từ các chân trời mệnh mang xuất hiện thêm những chiếc đèn trời chậm rãi bay lên không trung. Những chiếc đèn lồng trên các cây cầu đá, miếu thổ địa, hay trà lầu tửu quán bị những người qua đường tựa như vô tình thổi tắt đi mấy ngọn, những người lữ hành thần sắc căng thẳng, vội vã đi lên phía bắc càng lúc càng đông. Cùng lúc ấy, môn nhân các phái trong Thái Bình minh: Xung Tiêu kiếm các, Tử Vân môn, Thiên Ba lâu, Thụy Kim môn và Cửu Hoa phái cũng tiến quân lên biên cương phía bắc.

Đại địch ở trước mặt, bất luận là danh môn chính đạo hay tà ma ngoại đạo, quân đội triều đình, những võ nhân và quân nhân đều dần dần tụ tập cả lại mảnh đất giá buốt nơi cực bắc ấy. Đâu cần biết xưa kia từng có oán thù, đâu cần biết từng là kẻ địch sinh tử, lúc này đây, bất kể là ân oán xưa cũ hay lập trường hắc bạch, tất cả đều được vứt bỏ sang một bên. Những võ nhân mang tuyệt kỹ trên mình, những quân sĩ tay cầm chắc vũ khí, tất cả đều có một mục tiêu chung, đó là chặn đứng đại quân Bắc Nhung, không để cho những kẻ ngoại tộc như hùm sói ấy đánh phá quan ải, xâm chiếm nước nhà, chà đạp lên mảnh đất thần châu này.

Tuyết bay đầy trời bởi bởi rơi xuống, phủ kín cả một vùng phương Bắc.

Ánh lửa ngút trời, rừng rực bầu không, núi non đều biến thành biển lửa.

Cửa ải Dương Sơn trên biên cương phía bắc, cảnh tượng hai tầng băng lửa đã kéo dài liên tục hơn mười ngày. Một mặt, trên dãy núi Tùng Dương lửa cháy ngùn ngụt tạo thành một vành đai lửa. Một mặt khác, trong thung lũng giữa hai bên núi, quân Bắc Nhung hết lớp này đến lớp khác tìm mọi cách để phá hàng rào tuyết, xông qua được ải Dương Sơn, để voi ngựa sắt phương Bắc có thể giẫm lên cánh đồng tuyết mệnh mông của Trung Nguyên. Nhưng thủ quân sao có thể cho chúng được toại ý? Ngô Quý chỉ huy hai vạn thủ quân, cùng các võ nhân, tử thủ ải Dương Sơn, chiến đấu sống chết với đại quân Bắc Nhung ở quan ải dài hẹp đó.

Gió bắc gào rít phát ra những tiếng gầm thét phẫn nộ, những tiếng kêu gào thảm thiết. Thấu qua lớp tuyết rơi mệnh mang, Tùy Vân Hy có thể nhìn thấy hàng ngàn hàng vạn tay đao Bắc Nhung đang chạy đến trên con đường đầy tuyết. Cô giơ cao tay trái, nắm chặt cây thương bạc, đợi đến khi bọn chúng xông tới khu vực có thể bắn được, tay trái cô lại vung mạnh xuống, đồng thời tiếng hô to vang lên: “Bắn!”

Gió lướt qua bên tai, cỗ máy bắn đá phía sau lưng phát ra những tiếng trầm đục, từng tảng băng lớn dưới xung lực của cỗ máy vọt xé bầu không, phi thẳng xuống đám đại quân Bắc Nhung. Những tảng băng dài rộng đều tầm hai thước, rơi vào đội ngũ của địch vỡ ra làm bốn, năm mảnh, những tên lính Bắc Nhung không kịp né tránh, bị những khối băng từ trên trời rơi xuống làm vỡ đầu tan xác, những xác chết vừa đổ sập xuống đất lại bị những kẻ đang chen lấn phía sau giẫm đạp lên nát thành một đồng trống đỏ lộn lộn.

Mười cỗ máy bắn đá, dưới sự điều khiển của quân sĩ giữ thành, liên tiếp bắn những viên đạn băng đã chuẩn bị sẵn sàng, nhắm thẳng về phía trận địa của quân địch. Cùng lúc ấy, những tay cung đứng phía sau các võ nhân đã kéo căng dây bắn những mũi tên sắc không thể đếm hết được, nhắm vào đám giặc đang xông đến đông như ong vỡ tổ. Những đầu mũi tên được làm bằng băng cứng, dưới ánh mặt trời phản chiếu ánh lên những vệt sáng chói mắt, những mảnh băng tuyết trắng trong không tì vết lại trở thành vũ khí sắc bén chặn đứng quân thù, trong gió rét căm căm, xé toạc bầu không, xuyên thấu ngực kẻ địch rồi lại tan chảy trong máu nóng của chúng.

Trận tuyến băng tuyết được làm bằng đạn băng và mũi tên băng đã có tác dụng làm chậm lại thế tấn công của quân Bắc Nhung. Nhưng những kẻ ngoại tộc phương Bắc hung hãn không biết sợ hãi là gì ấy không hề vì thế mà dừng lại bước chân xâm lược thần châu. Những tay đao dũng mãnh của chúng hò hét xông tới quan ải, từ sau lưng chúng, mấy chục võ nhân thi triển kinh công thượng thừa, giẫm lên vai những tên lính Bắc Nhung như đập gió mà đi. Trước những cơn mưa tên của thủ quân, bọn võ nhân Thất Phách đường tay cầm đao bán nguyệt, múa tít trước mặt, tựa hồ làm thành một tấm lá chắn, gạt bay hết tất cả những mũi tên bắn về phía chúng. Khi tiến sát đến tuyến giao chiến đầu tiên, chúng vùng mạnh tay, lập tức mấy chục viên hỏa lôi đạn đã được ném về phía đội ngũ cung thủ của quân thủ thành. Tạc đạn nổ tung khiến các tay cung thân thể bị xé nát, những mảnh thi thể văng cả lên không trung, máu bắn tóe đầy trời.

“Ta giết ông nội ngươi!” Thấy các quân sĩ đồng đội bị tử thương, Cuồng Dao Khách Cổ Lương uất ức gào lên, ông ta vùng tới tấp cây trường đao cao bằng nửa người đeo phía sau lưng, quay về phía Hà Nhân, hét to một câu: “Thủy Quỷ!” Hà Nhân lập tức hiểu ý, giơ ngang cây gậy trúc trên tay. Cổ Lương nhún chân nhảy lên một đầu gậy, Hà Nhân lấy hết sức hất mạnh, Cổ Lương mượn đà lực ấy, liền như mũi tên bắn khỏi dây cung, xông thẳng vào trận thế của giặc. Chỉ thấy trường đao của ông ta quét ngang một đường, cắt đứt cổ một loạt quân Bắc Nhung ở xung quanh. Máu nóng phun trào, từng cái đầu văng tít ra xa, rơi xuống giữa đội quân đang ào ào xông tới. Cổ Lương nhún chân hạ thấp người xuống, vận hết kinh lực toàn thân, hét to một tiếng “ha”, rồi bất ngờ xoay người vùng đao, công lực bùng ra chấn động bốn phía, khiến bụi tuyết tung lên mù mịt, bay theo chiều ngược lại. Chiêu Toàn Phong Trảm ấy đúng như cơn gió lốc cuồng bạo, cuộn lên một luồng sát khí huyết nhục giữa thế trận của quân giặc, những luồng máu phun ra nhuộm đỏ cả mặt mũi đầu tóc Cổ Lương. Ông ta hết như một viên đao phủ hành hình dưới địa ngục, hóa thân thành tu la ác quỷ, những nơi ánh đao lướt tới chẳng khác gì một cỗ máy xay thịt lấy mạng hết các tay đao trong quân Bắc Nhung.

Nhưng tuy Cổ Lương dũng mãnh phi thường cũng chỉ là thân xác bằng xương bằng thịt, một Cuồng Dao Khách làm sao có thể chặn được hàng ngàn vạn quân Bắc Nhung đang xông tới như sóng cuộn? Huống chi, thấy ông ta sát chiêu hung hãn, ba tên cao thủ của Thất Phách đường lập tức phi thân nhảy đến bên cạnh, cây đao bán nguyệt trong tay chúng ào ào xuất thủ, bay liệng ngang dọc trên không trung, một cây đao bán nguyệt phong tỏa chặn đường đao của Cổ Lương, va chạm với cuồng đao phát ra những tiếng choang choang, cây thứ hai vù vù hồi chuyển tấn công thẳng tới trước mặt ông ta. Cổ Lương ngửa mặt tránh được, nhưng nào hay cây đao thứ ba của chúng đã nhanh như bay tấn công vào sau lưng ông ta, định chém đứt ngang lưng dũng sĩ.

“Đại cô nương, chớ có dũng mãnh theo lối thất phu thế!” Một tiếng kêu to vang rõ, biệt hiệu đã rất lâu không được nghe thấy chợt dội vào bên tai Cổ Lương. Chỉ thấy một bóng đen phi thân nhảy tới, một đôi thiết bút giơ nghiêng chặn lại đường đao bán nguyệt đang chém tới Cổ Lương. Người ấy vùng tay phải, cây thiết bút trong tay như viết một nét móc, cây đao bán nguyệt bị đường bút ấy hất tung quay tròn bay ngược trở lại phía tên võ nhân của Thất Phách đường. Hắn không kịp tránh, đã bị binh khí của chính quân mình chém trúng, phạt bay mất nửa đầu!

Trên chiến trường, đâu có thời gian để hàn huyên tâm sự chuyện cũ, nhưng Cổ Lương vẫn kịp cười lớn, chửi một câu: “Mẹ kiếp! Ta cứ tưởng con rùa họ Lục người mất tích rồi cơ đấy!”

Người kia họ Lục, tên Nhất Phùng, cũng là một thành viên của Thương Thiên, chính là sư huynh của Điểm Mặc Giang Sơn Trương Văn Thư. Do vậy, tuy anh ta không ở cùng cứ điểm với bọn Cổ Lương nhưng vẫn biết biệt hiệu “Đại cô nương” ấy của Cuồng Dao Khách. Cùng anh ta đến ải Dương Sơn còn có hai chục võ nhân của Thương Thiên ở cứ điểm Tần An. Không nói một câu, tất cả mọi người đều đã phi thân xông vào trận địch, ai nấy thể hiện hết thần thủ của mình, đánh giết bốn bên.

Võ nhân Thương Thiên từ giang hồ loạn thế mà ra, phần lớn đều là những kẻ nhân văn dã hạc vô môn vô pháp, những vũ khí trong tay họ cũng đủ mọi thể loại khác nhau. Lục Nhất Phùng sử dụng một đôi thiết bút, chỉ thấy anh ta dùng lực nhẹ, đưa bút nhanh, nhanh chóng thay đổi điểm tấn công, phong huyết khiến kẻ địch bị thương, bút pháp hết như cách viết nhấc bút móc nét trong thư pháp, rồi lại lập tức chuyển sang dùng mãnh lực đưa xiên một đường, chính như viết một nét móc, cuối cùng đưa một nét ngang khí lực cân bằng. Mấy chiêu ấy, chính là chiêu mà giang hồ vẫn truyền nhau gọi là Tẩy Mặc Bút, chẳng những có thể dùng khí lực làm đối thủ bị thương, còn có thể phong huyết, điểm huyết: Một phẩy một ngang bằng số thẳng, trực tiếp dồn hết nội lực, mạnh mẽ ổn trọng mực ngấm vào gỗ ba phần. Nét phẩy nét móc thì như

cường thảo, linh động mà phóng túng không gò bó, khí lực mạnh mẽ thấu tận xương cốt. Nhưng hôm nay, vốn là “tẩy mặc bút” nhưng những giọt rơi xuống lại là máu nóng nơi chiến trường, thuận theo đầu bút sắt, trong những đường đâm thẳng chém xiên, tuôn trào vương vãi, bay tứ tán cùng những bông tuyết bởi bởi.

Lại có một vị kỳ nhân sử dụng một sợi dây dài, một đầu buộc một hồ rượu đúc bằng sắt. Ông ta vóc dáng linh hoạt nhưng không phải là đứng như thông, ngồi như chuông giống phần lớn các võ nhân khác, mà lại tựa như một người say rượu, xoay người loạng chà loạng choạng, thân hình tựa như quỷ mị, như một con thoi xuyên qua xuyên lại giữa những cây đao dài của đám quân Bắc Nhung. Chỉ thấy tay phải ông ta vung lên, sợi dây dài trong tay liền cuộn một vòng đánh ra, chiếc hồ rượu sắt văng tới đâu, đầu bọn đao khách Bắc Nhung vỡ toang đến đó, tất thấy đều bị ông ta đập như đập gáo dừa.

Cây gậy trúc của Hà Nhân quét ngang thân quân giặc, một mình ông ta chọi lại rất nhiều tên. Sái Tiểu Xà rút sợi roi mềm bên lưng ra. Cây roi dài ấy tựa như con linh xà ông ta điều khiển, vút ra quấn chặt lấy cổ kẻ địch, bàn tay phải xoay một đường, liền nghe một tiếng trầm đục vang lên, sống lưng của những tên đao khách Bắc Nhung đã bị Sái Tiểu Xà vụn gãy. Tùy Vân Hy chỉ còn lại một cánh tay trái, không thể nhắc nổi cây thương nặng, bèn học theo cách của Hạ Thiên Thu ngày nào trên núi Hợp Hư, dùng một dải vải buộc cây trường thương vào cánh tay phải của mình, nên vẫn có thể vung múa đâm chém như thường.

Hơn ba mươi võ nhân Thương Thiên, hình dáng ăn mặc, cùng các thứ vũ khí mang theo mỗi người một kiểu, nhưng đều đồng lòng tử thủ quan ải. Nhưng vạn con kiến còn có thể ăn hết được con voi, huống chi quân Bắc Nhung tên nào tên nấy đều kiêu dũng thiện chiến, tuy không tinh thông võ nghệ, nhưng chém giết sát thương đối thủ cũng rất giỏi giang. Chỉ dựa vào hơn ba mươi võ nhân làm sao có thể ngăn chặn được hàng ngàn vạn binh sĩ? Cố Lương tuy cầm trường đao trên tay, rất có lợi thế một kẻ giữ ải muôn người khó phá, nhưng trên đầu, trên tay, trên ngực ông ta cũng đã có mấy vết chém bị thương, máu đỏ lẫn dài từ trán xuống, dần dà làm tầm nhìn mờ mịt hẳn đi. Ông ta không thời thổ dốc, nhưng hai tay trước sau vẫn nắm chặt trường đao, mỗi khi có kẻ địch xông tới, lập tức vung đao trầm sát!

37. Chương 12-4: Ngọc Nát (tt)

Môn nhân của Vân Tiêu cổ lâu khi trước ở phía sau chế tạo đạn băng, nay thấy tiền phương chiến sự nguy cấp, A Chức lập tức dẫn đầu những kiếm khách trong môn phái, giận dữ xông lên tiền tuyến. Chỉ thấy cây Xung Tiêu kiếm trong tay ông ta ngân vang lên mãi, ánh kiếm như chớp giật, khí lực như cầu vồng. A Chức thân thể khỏe khoắn, cây trường kiếm liên tục vung lên, như gió núi qua rừng thông, một chiêu Tùng Thiên Đào vững mà nhanh, đâm thẳng vào giữa ngực đối thủ. Hơn hai trăm kiếm khách tựa như một bức tường người, với trường kiếm trên tay, cùng thân thủ võ nhân, chặn đứng đội quân Bắc Nhung đang sát ý đằng đằng lại phía ngoài lũy tuyết!

Trận ác chiến ấy kéo dài từ sáng đến đêm khuya, rồi lại từ nửa đêm chiến đấu đến sáng sớm. Khi trăng lặn, mặt trời lên thì mấy vạn binh sĩ Bắc Nhung vẫn cuộn cuộn không ngừng xông tới ải Dương Sơn, trong khi những võ nhân giữ ải sau trận chiến đấu liên miên đã vô cùng mỏi mệt, thổ ra từng ngụm máu tươi. Bất luận là võ nhân Thương Thiên hay kiếm khách của Vân Tiêu cổ lâu, cũng như hai vạn quân sĩ không ngừng chém giết quân giặc hay bắn tên, ném đá ở phía sau bọn họ, giữa vùng đất phương Bắc lạnh giá này, không ngủ không nghỉ, không ăn không uống suốt hai ngày hai đêm. Người nào người nấy đều như tấm máu mà đánh, không còn phân biệt được là máu của mình hay máu kẻ thù, đã nhuộm đỏ ướt đầm y sam của họ, rồi lại đông cứng thành băng dưới thời tiết lạnh giá vùng cực bắc, bám vào những thân thể mà tất cả các mạch máu đều căng phồng.

Cánh tay trái cầm thương của Tùy Vân Hy đã tê dại, vết thương trên tay phải được băng bó sơ sài, vỡ ra, khiến máu không ngừng chảy dọc theo cây thương bạc rơi xuống, thấm vào tuyết dưới chân. Kinh lực toàn thân tựa như cũng mất dần theo từng giọt máu chảy ra ngoài cơ thể, khiến cô sắc mặt trắng nhợt, đôi môi tím tái, vô cùng mệt mỏi, vô cùng lờ thối, như một con thú chiến đấu đến bước đường cùng, đứng trên quan ải mà loạng choạng muốn ngã. Nhưng dù cho toàn thân đầm máu, bàn tay duy nhất của Vân Hy vẫn nắm chặt cây thương bạc, dùng nó chống đỡ cho khỏi ngã, dứt khoát tử thủ trên ải Dương Sơn!

Vân Hy... Hãy gắng sống tốt...

Tiếng gió bắc rít gào, tiếng đao kiếm chém vào nhau, tiếng hò hét kêu gào, khoanh khắc như xa dần xa dần, trong giây phút ý thức như mộng du ấy, cô bỗng nhiên nghe thấy giọng nói ôn tồn đó. Người ấy bảo cô hãy gắng sống tốt, hãy tiếp tục sống thật tốt, hết như ba tháng ngắn ngủi ở tiểu trấn Xương Ninh ấy, xa rời khỏi chiến hỏa, xa rời khỏi tranh giành, xa rời khỏi những thị phi giang hồ... Nhưng đại địch đang ở trước mắt, quân thiết kỵ của Bắc Nhung đang sắp tràn xuống Trung Nguyên, là một võ nhân, làm sao cô có thể bằng tai bịt mắt, trùm đầu trốn vào nội địa, trải qua những ngày tháng tẻ nhạt còn lại của cuộc đời vờ như thiên hạ vẫn thái bình?

Người ấy đã từng nói: “Người ta sống trên đời, không mong tất cả đều được như ý mình, chỉ mong không phải hổ thẹn với lương tâm mà thôi.” Nếu như đã muốn cô sống cho tốt thì cô sẽ chọn không phải hổ thẹn với lương tâm. Cô phải đoạt lại thành Trấn Xuyên, đền vào tất cả những lỗi lầm mà Khương Hằng đã mắc phải. Cô phải giữ vững ải Dương Sơn, giữ vững mảnh đất thần châu mà người ấy đã liều mình giữ gìn. Nếu không thể ngăn được quân thù, nếu không thể giữ được quan ải thì hãy để cô vùi thây nơi đây, sợ gì phải chiến tử nơi đồng tuyết biên cương phía bắc này, ít nhất cô cũng đã liều mình, đã chiến đấu, đến chết không hối!

Hít một hơi dài, bàn tay duy nhất nắm chặt trường thương, lấy hết sức vùng mạnh, kinh lực lan tỏa khiến bụi tuyết tung bay, Vân Hy hét to một tiếng, đánh thẳng vào phía quân Bắc Nhung đang xông tới phía trước mặt. Thương bạc lấp loáng, dưới ánh nắng mai như một con rồng bạc, đâm thẳng vào giữa ngực kẻ thù, xung lực mạnh mẽ khiến mũi thương xuyên thấu nút cán từ trước ra sau lưng. Khí lực toàn thân dồn hết vào mũi thương ấy, sau khi xuyên thấu kẻ địch, Vân Hy còn chưa kịp rút mũi thương ra thì bị ngay một nhát đao của tên đao khách khác chém tới. Nhát đao chém xuống vai Vân Hy, rách da toác thịt, sâu thấu xương. Tên ấy sắp bồi thêm một đao nữa vào lưng Vân Hy thì đúng lúc ấy, bỗng nghe một tiếng gió rít chói tai, một mũi đoản tiễn đã xé gió lao đến, cắm thẳng vào giữa trán hắn!

“Tùy cô nương! Nằm xuống!” Người kia hét to một tiếng, cây nỏ cứng trong tay lại bắn liên vài phát tên nữa, hạ gục mấy tên giặc xung quanh. Qua làn mây máu mờ mờ trước mắt, Vân Hy nhìn về phía người kia, chỉ thấy hán tử ấy thân hình cao lớn, hai tay đỡ chiếc nỏ máy to nặng, chính là Thanh Phong - môn nhân của Bất Phá các ngày nào.

Ngay sau đó, một loạt những tiếng nổ lớn vang lên, từ máy bắn đá bắn ra hàng loạt hỏa đạn sấm chớp, nhắm thẳng vào hàng ngũ quân địch rơi xuống! Cùng với hỏa đạn nổ vang trời, những vũ khí rơi gậy vùi lấp dưới đó tan vụn thành những mảnh nhỏ, nhờ sức ấy, cắm sâu vào người những tên lính Bắc Nhung, xuyên từ trước ra sau! Những tên đao khách bị bắn trúng không kịp kêu một tiếng, lập tức đổ gục xuống tuyết, chết ngay lập tức.

Thanh Phong đưa tay túm lấy tay Vân Hy giờ đây đã hoàn toàn kiệt sức, kéo cô lui về doanh trại thủ quân phía sau. Tận đến lúc ấy, Vân Hy mới trông thấy, không chỉ có một mình Thanh Phong, mà hơn tám chục môn nhân của Bất Phá các trốn thoát khỏi lò kiếm trong lòng núi Kỳ Sơn hôm ấy đều có mặt ở chiến trường. Điều khiến cô vừa kinh ngạc vừa vui mừng là, những người thợ đúc đầy tuyệt kỹ ấy còn mang theo đến đây một lượng lớn hỏa lôi đạn, nổ cứng tên sắt, cùng mấy cỗ chiến xa công thành. Nhờ sự đồng tâm hiệp lực của họ, quân thủ thành đã thay đạn bằng băng đạn hỏa pháo có sức mạnh hơn nhiều, bắn phá về phía quân địch!

Thấy những môn nhân của Bất Phá các mang đến nhiều quân khí như vậy, khuôn mặt nghiêm trang hung dữ vốn có của Ngô Quý cũng không khỏi lộ vẻ mừng rỡ. Ông ta giơ cao trường đao, quay sang các võ nhân đã sức tàn lực kiệt, hô to: “Các huynh đệ! Quân Thái Bình mình đã chỉ còn cách trăm dặm, nửa ngày nữa sẽ có thể đến được ải Dương Sơn, chúng ta có chết cũng phải giữ vững!”

Cùng với tiếng hét to của ông ta, tiếng trống trận trầm hùng lại vang lên. Người lính tay cầm đôi dùi trống, đứng trong gió rét không ngủ không nghỉ chiến đấu mấy ngày liền, hai bàn tay đã đông cứng không còn xòe được ra nữa. Nhưng anh ta vẫn nghiêng hai hàm răng, vùng cánh tay một lần nữa gõ mạnh vào mặt chiếc trống trận to lớn, càng gõ càng mạnh, càng gõ càng nhanh. Từng tiếng trống trận hùng hồn được gió bắc thổi đưa vẳng đi mãi xa, vẳng đến tận chân trời, vang vọng mãi trong kềm núi hẹp dài của ải Dương Sơn. Quân sĩ và những võ nhân đã chiến đấu đến kiệt sức nghe thấy từng tiếng trống trận âm vang như sấm ấy, như được tiếp thêm sức, lại nắm chắc binh khí trong tay, đồng thanh hô to, xông vào trận giặc.

“Các vị làm sao mà...” Vân Hy còn chưa hỏi xong, Thanh Phong đã cười đáp: “May mắn có Tùy cô nương và Hạ lâu chủ, chúng ta mới rời khỏi lò kiếm trong Kỳ Sơn, quay trở về đời thường, khi ấy mới hiểu ra hơn ba chục năm qua mình mê đắm trong giấc mộng linh kiếm, chẳng khác gì sống uổng. Nếu không có nhị vị đại ân tương trợ thì chúng ta làm sao được sống lại trên đời? Lần này nghe tin cô nương cùng Hạ lâu chủ đi bảo vệ biên thành, chúng ta có lẽ nào lại ngồi nhìn sông, tất nhiên phải đến giúp một tay cùng hai vị!”

Bất Phá các vốn cùng một dòng mạch với Vân Tiêu cổ lâu, vì chuyện lấy người tể kiếm, nên bị nhân sĩ vô lâm chụp cho cái danh “hắc đạo tà phái” đã mấy chục năm dư. Hôm nay họ lại xuất hiện ở chiến trường phía bắc này, thành một đội kỳ binh chống trả quân Bắc Nhung, thành một cơ xoay chuyển cho cuộc chiến ác liệt. Nếu Hạ Thiên Thu dưới suối vàng biết được, không hiểu có cảm khái về nỗi nhân duyên hội ngộ, thế sự vô thường này không? Vân Hy muốn cười, nhưng khí lực đã mất sạch, ngay đến một động tác nhếch môi đơn giản cô cũng cảm thấy vô cùng khó khăn, chỉ thở ra một làn hơi khói trắng, bay tan đi trong gió hàn tuyết lạnh.

“Ồn lớn không nói cảm tạ.” Vân Hy cúi người cảm tạ Thanh Phong, trầm giọng nói. “Vân Hy chỉ có một việc này cầu xin, nhưng nó vô cùng nguy hiểm, cầu xin...”

“Chẳng phải chỉ là một việc cần liệu mình thôi sao?” Thanh Phong cười lớn vừa nói vừa đỡ hai tay Vân Hy, không cho cô hành lễ khấu bái. “Nếu không có Tùy cô nương và Hạ lâu chủ, có lẽ chúng ta đã bỏ mạng trong mộ kiếm từ lâu rồi, đã được sống thêm bao nhiêu ngày như vậy, hiểu được nhân tình ấm lạnh, quen biết được nhiều người trong đời, coi như đã không uổng công đi trong cõi hồng trần này! Ta đã đến được chiến trường nơi ải bắc này thì đâu phải chỉ mong được sống trở về. Người ta sống ở đời, không chết uổng, không sống uổng, thế là đủ!”

Lời ấy khiến Vân Hy nghe xong mà lòng vô cùng cảm kích. Ngược mắt nhìn ra xa, những quân sĩ đang gắng sức giết giặc trên chiến trường, những võ nhân đang tắm mình trong máu đỏ trên tiền tuyến, nào có ai đã đến chốn chiến trường nơi biên cương này mà không mang quyết tâm chấp nhận hy sinh? Câu nói “Không phải hổ thẹn với lương tâm” của người ấy chính như câu “Người ta sống ở đời, không chết uổng, không sống uổng, thế là đủ” của các võ nhân, nhiệt huyết giang hồ mà chàng mong mỏi, không phải là trong một tờ chỉ dụ Thái Bình Ước, mà là ở trên sa trường gió rét gầm rít này, trong những trái tim tuổi trẻ phơi phơi kia.

Hai mắt chợt cay sè, nhưng đồng tử mới chỉ hơi ướt đã bị những cơn gió bắc thổi đóng thành băng, đông cứng lại bên những sợi mi dài. Vân Hy không còn do dự nữa, lập tức vung cây thương trên cánh tay duy nhất, chỉ về phía thành Trấn Xuyên phía bắc, nói to: “Nhờ phúc của chư vị, tin rằng thủ quân sẽ cầm cự được đến khi quân cứu viện tới. Có điều, dù cho võ nhân của Thái Bình minh có đến nơi thì thành Trấn Xuyên đã là thành trì của Bắc Nhung, dễ thủ khó công rồi! Ta hy vọng chư vị có thể đào một địa đạo, xuyên qua dãy núi Tùng Dương, thông vào bên trong thành Trấn Xuyên. Chỉ có trong ứng ngoài hợp mới có thể đánh tan được hoàn toàn đại quân Bắc Nhung, đuổi chúng ra khỏi ải Dương Sơn!”

“Tùy cô nương cứ an tâm, chuyện này Thanh Phong ta xin lo liệu!” Hán tử khôi ngô ấy vỗ vỗ lên ngực mình đảm bảo. “Lò kiếm trong lòng Kỳ Sơn chúng ta còn có thể đào được thì một con đường hầm cỏn con mười mấy dặm này có đáng kể gì? Cô nương cứ an lòng, trong vòng ba ngày tất sẽ hoàn thành!”

38. Chương 12-5: Ngọc Nát (tt)

Đúng như Thanh Phong đảm bảo, hơn tám chục thợ giỏi của Bất Phá các đào sơn đạo liên tục không kể ngày đêm, thông vào trong thành Trấn Xuyên. Trong khi bọn họ đang bí mật đào hầm dưới đất thì trên mặt đất, các võ nhân của Thái Bình minh do Xung Tiêu kiểm các dẫn đầu cũng đã tới biên thành nơi ải bắc này. Các chương môn chính đạo Thảm Mộ Bạch, Sở Kim Hoa, Kỷ Phi Loan ra lệnh cho đệ tử môn phái thay thế các võ nhân Vân Tiêu cổ lâu và Thương Thiên đã chiến đấu ngoan cường trên chiến trường hơn ba ngày nay. Khi A Chúc mình đầy thương tích, ho ra máu mãi, được đệ tử của Thảm Mộ Bạch đỡ về doanh trại, trong khoảnh khắc chương môn hai phái Vân Tiêu, Xung Tiêu đi lướt qua nhau trên chiến trường, bao

hiều oán thù cũ mới khi xưa cuối cùng đã bị những bông tuyết bay đầy trời vùi lấp hết, đồng loạt chôn sâu xuống mênh mông tuyết trắng.

Chiến cuộc đã bước vào thế cầm cự dai dẳng, viện quân từ triều đình vẫn chậm chạp chưa đến nơi, tất cả chỉ trông chờ vào những võ nhân Trung Nguyên, những nghĩa sĩ trên giang hồ gắng gượng chống đỡ. Nếu nói đến chiến đấu đơn lẻ thì binh lính Bắc Nhung tất nhiên không phải đối thủ của họ, nhưng trên chiến trường này không phải chỉ cốt ở chỗ nắm đấm của kẻ nào mạnh hơn. Quân Bắc Nhung chiếm được thành Trấn Xuyên, có những vật tư trong thành viện trợ cho, nên dù chúng có bị vây ba tháng cũng không hết đạn, thiếu lương. Còn những võ nhân và quân lính ở ải Dương Sơn lại không có đủ lương thảo, ở nơi biên cương phía bắc trời băng đất giá này, họ chỉ có thể lấy tuyết ăn uống cho đỡ đói khát. Lại thêm hoàn toàn bất lợi về mặt quân số, các võ nhân luân phiên chiến đấu, lấy một chọi mười, tất cả mọi người đều dốc hết từng giọt máu của mình, nhưng càng ngày càng có nhiều võ nhân kiệt sức mà chết.

Lâu chủ Thiên Ba lâu Hạ Hầu Thành, tuổi tác đã cao, vẫn chiến đấu liền ba ngày ba đêm. Ông ta đứng chặn trên con đường hẹp vào quan ải, vung nắm đấm, đập hai chân, đứng thế lưỡng nghi, vận hết khí lực mạnh mẽ, một chưởng lôi đình đột nhiên bùng ra! Sau khi ba tên đao khách của Bắc Nhung bị một chưởng đánh chết, Hạ Hầu Thành vẫn đứng thẳng tại chỗ, hai tay đưa ra thậm chí còn chưa thu lại, nhưng máu tươi đã thuận theo khoe miệng tí tách nhỏ xuống tuyết hồng dưới đất. Hồi lâu, khi những đệ tử của Hạ Hầu Thành run run chạy lại vỗ vỗ lên vai ông ta, thì mới phát hiện ra vị chưởng môn nhân đức cao vọng trọng, ngôi Thái Sơn Bắc Đẩu của võ lâm chính đạo ấy đã tuyệt khí tự lúc nào rồi!

“Sư phụ!” Tiếng khóc bi thảm bị gió bắc cuốn đi, tan tác trong miền man tuyết rơi. Nhìn vị lão nhân sống lưng vẫn thẳng, đứng nghiêm trước quan ải, môn nhân của Thiên Ba lâu nhất loạt quỳ xuống trước chưởng môn của mình, các võ nhân xung quanh cũng cúi đầu lặng im.

Nhưng cuộc chiến đấu vẫn tiếp diễn, đại quân Bắc Nhung không cho các võ nhân có thời gian buồn thương luyện tiếc. Đệ tử của Thiên Ba lâu phần uất xông lên, họ giận dữ gào thét, đem nỗi đau tiếc sự tôn hóa vào những đường kiếm mạnh mẽ, chém thẳng về phía quân địch đang xông tới!

Khi Thanh Phong báo cho Tùy Vân Hy và Ngô Quý sơn đạo thông vào trong thành Trấn Xuyên đã hoàn thành thì trên mặt đất máu đã chảy thành sông, thi thể của các võ nhân bị tuyết rơi vùi lấp trên sơn đạo, nhưng mỗi mạng sống của họ đều được đổi bằng rất nhiều xác chết của bọn lính Bắc Nhung. Xác chết chất đống, tàn chi đầy đống, tưởng chừng có thể biến kẽm núi nhỏ hẹp ấy thành một bể máu. Để tránh quân địch nghi ngờ, Ngô Quý dẫn theo các tướng sĩ và võ nhân các phái tiếp tục chiến đấu ngoan cường với giặc trên mặt đất. Còn Tùy Vân Hy, A Chúc, Thanh Phong, Hà Nhân, Lục Nhất Phùng thì theo đường sơn đạo, đột nhập vào trong thành Trấn Xuyên.

Lối ra của sơn đạo là một ngôi nhà dân ở phía đông thành Trấn Xuyên. Khi các võ nhân chui ra khỏi sơn đạo, đập vào mắt họ đầu tiên là xác chết máu me bê bết của chủ nhà. Ông chủ nhà bị bọn đao khách chém đứt ngang lưng, đầu một nơi, thân một nẻo, còn bà chủ nhà thì toàn thân lỏa lồ bị treo cổ trên xà nhà. Cảnh tượng ấy khiến Vân Hy phải siết chặt cây thương bạc trong tay. Cô nghiêng răng, lặng đi hồi lâu rồi mới quay lại nhìn mọi người, nói:

“Chư vị, kho lương và kho vũ khí lần lượt nằm ở phía tây và chính giữa thành, đều là những nơi được bảo vệ nghiêm ngặt. Chia tay nhau hôm nay không biết còn có ngày gặp lại hay không. Cầu trời phù hộ cho mọi người, hữu duyên tái ngộ!”

Các võ nhân trước mặt, ai nấy đều thương tích đầy mình, máu me nhuộm áo. Nghe thấy Vân Hy nói câu “hữu duyên tái ngộ”, A Chúc vốn hào sảng, bật cười trước nhất. Ông ta chấp tay hướng về phía Vân Hy, nói một câu: “Cầu trời phù hộ cho chư vị!”, rồi lập tức phi thân phóng đi, nhân ánh trăng soi, tiến thẳng tới giữa thành. Thanh Phong và Hà Nhân cũng chấp tay từ biệt. Bọn họ ai nấy đều hiểu rõ đó là con đường một đi không trở lại. Chỉ dựa vào mấy con người, thì dù có là thiên binh giáng thế cũng không cách nào chống cự được quân giặc cả thành. Trước lúc họ xuất phát, ai nấy đều mang sẵn trong người mấy chục quả đạn hỏa lôi, vào giờ phút quan trọng, cho dù có đem thân hy sinh vì nước thì cũng sẽ cho đi đời luôn cả kho lương và kho vũ khí trong thành này. Không còn lương thảo và đồ quân dụng nữa, mười vạn quân Bắc Nhung cũng không thể ở lại được lâu dài. Đến lúc ấy, quân triều đình tới đây thì chỉ một trận sẽ giành lại được ải Dương Sơn, đuổi quân Bắc Nhung ra khỏi biên giới.

Đã có mục tiêu của mình, các võ nhân chia nhau tản đi, hiện rõ thân thủ, lẫn mình vào đêm tối. Tỳ Vân Hy đã có chuẩn bị sẵn, hôm trước cô đã tìm một thi thể lính Bắc Nhung trên chiến trường, lột lấy y phục của hắn, cất vào trong người. Giờ đây vào được trong thành rồi, Vân Hy bèn kéo cái mũ thấp xuống, che kín mặt, lại đeo cây thương bạc ra sau lưng, tay trái cô cầm một cây đao bán nguyệt rồi chạy nhanh đến phía kho lương. Nhờ màn đêm đen, Vân Hy cẩn thận đi xuyên qua các ngõ ngách tối om, im lìm tiến sát đến phía tây thành.

Ở kho lương, bốn phía đông tây nam bắc mỗi mặt đều có một đội quân tuần phòng bảo vệ, mỗi tổ sáu người. Trừ số thủ quân trên tiểu lâu bốn xung quanh ra, trên lầu tháp phía tây còn có một tên đao khách từ trên cao quan sát mọi động tĩnh dưới mặt đất. Tỳ Vân Hy ngẫm ghi nhớ tuyến đường mà các nhóm tuần tra đi qua, rồi ngược nhìn tên lính trên lầu tháp. Tay trái cô nâng cao cây nỏ cứng, bật lấy, mũi tên lạnh như băng xé gió lao đi, cắm ngập vào chính giữa trán hắn.

Giải quyết xong tên lính gác trên tháp, Vân Hy đang chuẩn bị lén vào trong tiểu lâu, bỗng nhiên nghe tiếng rít chói tai vang lên, chỉ thấy ở phía giữa thành có một vệt lửa sáng vút lên không trung như một vệt sao sa rạch ngang bầu trời!

Đó là hướng Thanh Phong chạy đến, nghĩ đến đó, Vân Hy lo lắng không yên nhìn về phía chân trời. Bỗng nhiên, từ giữa thành lại rộ lên một loạt tiếng nổ lớn, đó là tiếng của mấy trăm quả hỏa lôi đạn cùng bị kích nổ một lúc! Một cú đánh đắc thủ, võ khổ đã bị phá hủy! Ý thức được điều ấy, cô không kịp vui mừng, mà càng thấy lo lắng đến nghẹn lòng: Không biết Thanh Phong có rút lui được an toàn không...

Cẩn chặt môi, cô không cho phép mình nghĩ nhiều, lập tức quay lại quan sát phía kho lương. Chỉ thấy hai mươi tư tên đang canh phòng ở đó, sau khi trông thấy biến cố ở khu vực giữa thành, lập tức quay ra kéo nhau chạy cả lại đó cứu viện. Đối với Vân Hy mà nói, đó thực sự là một cơ hội không gì tốt bằng, cô lập tức lén vào kho lương. Đang định ném liền mấy quả hỏa lôi đạn thì bỗng Vân Hy thấy trước mắt có ánh lửa lóe sáng, đèn đuốc trong tiểu lâu đã được đốt lên.

Bóng người vô cùng quen thuộc ấy đang đứng sừng sững ngay trước mắt cô...

Kẻ ấy khuôn mặt tuần tú, thân hình dong cao, lưng đeo cây trường kích đen kịt một màu, phía dưới cánh tay phải được lấp một cây thiết trảo sáng loáng. Y tuy mặc áo vải, nhưng sống lưng thẳng tắp lộ rõ khí thế của một viên võ tướng, lại thêm đôi mắt sâu hun hút với ánh nhìn nghiêm nghị, chẳng khác nào một vị chiến thần đã từng xông pha nhiều trận mạc. Đôi mắt đen u ám lạnh lùng của y nhìn chằm chằm vào cô, cuối cùng dừng lại ở cánh tay phải giờ đây đã trở nên trống rỗng ấy.

“Quả nhiên muội đã đến.”

Giọng nói vô cùng quen thuộc nhưng ngữ điệu thì lạnh lùng xa cách. Vân Hy nhếch miệng, nhưng chỉ là một nụ cười tự trào nhếch nhếch.

Đã từng nâng đỡ cho nhau, nương tựa vào nhau, chính người ấy đã tự chặt cánh tay mình và dắt cô chạy khỏi biển máu Kỳ Sơn, chính người ấy đã liều mạng mình để bảo vệ chu toàn cho cô. Trong những ngày đông khốn khó, chính người ấy đã dùng cánh tay trái duy nhất của mình ủ ấm cho bàn tay nhỏ bé đầy vết thương lạnh cóng của cô, chính người ấy đã khó nhọc bế cô đang lên cơn sốt li bì, chạy khắp chốn tìm đại phu. Từ bao giờ, con người đáng để cho cô nương tựa nhất trên cõi đời này lại trở nên dứt áo tuyệt tình, coi nhau như kẻ thù đến như vậy...

Nhìn khuôn mặt tuần tú nhưng đầy u ám của y, nhìn mũi thiết trảo lạnh băng của y, Vân Hy đưa cánh tay phải lên rồi cúi xuống nhìn cánh tay bị chặt đứt của mình, lạnh nhạt nói:

“Muội từng cho rằng, chặt đứt cánh tay này đi thì có thể cắt đứt được tất cả ân tình xưa cũ, có thể trả được tất cả tình nghĩa còn thiếu cho huynh. Nhưng bất luận muội có căm ghét đau hận thế nào, mạng sống này của muội cũng là do huynh cứu sống. Cuộc chiến hôm nay, bất luận thắng hay thua, muội sẽ đều lấy nó trả cho huynh. Nhưng trước đó, muội còn có một câu hỏi cuối cùng...”

Nói đến đó, cô thâm thở dài. Lòng tin cậy và yêu mến của cô đối với Khương Hằng đã cùng với ngọc nát tro bay chôn vùi hết dưới cửa thành Trấn Xuyên tự hôm nào rồi. Vân Hy ngược mắt nhìn người đã từng cùng trải qua hoạn nạn, sinh tử với mình, trầm giọng nói:

“Khương Hằng, đây là sự báo thù mà huynh muốn ư?”

Người trước mặt nhìn cô bằng cặp mắt lạnh lùng, nhưng không hề đáp lại.

Câu hỏi của cô, Khương Hằng cũng từng tự vấn lòng mình: Kết cục này, có phải là điều y muốn hay không? Triệu Hân đã chết, thành Trấn Xuyên thất thủ, ải Dương Sơn sắp bị phá, thiết kỵ của Bắc Nhung tràn xuống Trung Nguyên, kẻ làm vua ban ra chỉ dụ Thái Bình Ước ấy đã sắp không còn giữ được ngôi báu nữa, và cái vương triều mục nát đã bệnh nhập cao hoang này sắp bị xóa bỏ hoàn toàn. Nhưng khi Khương Hằng trông thấy đại quân Bắc Nhung tràn vào Trấn Xuyên, trông thấy những thường dân áo vải không biết võ nghệ bị lưỡi đao quân giặc tàn sát thì y không hề vui vẻ chút nào, chỉ cảm thấy tấn thảm kịch Kỳ Sơn ngày nào lại diễn ra một lần nữa bởi chính bàn tay mình.

39. Chương 12-6: Ngọc Nát (tt)

Cô từng chất vấn y, rằng bộ mặt bây giờ của y có phải là bộ dạng mà cha mẹ y mong mỏi hay không. Nhưng câu hỏi ấy, y cũng không trả lời được. Khương Hằng vẫn nhớ rằng trước khi chết, cha mình từng nói một câu: “Đại trượng phu nhất ngôn cửu đỉnh. Thương còn người còn, thương gãy người chết!” Nhưng y để có được võ nghệ cao thâm hơn đã vứt bỏ cây thương bạc của Tùy gia. Y vẫn nhớ mẹ mình khi lâm chung đã từng chất vấn Tôn Bồi Nguyên: “Bức tử ông ấy, đó là cách báo ân của người ư?” Vậy nhưng y vì báo thù sát thân, lại không hề ngần ngại đâm một mũi thương bạc xuyên cổ chú câm!

Thù đã báo nhưng tình thì khó mà hoàn trả. Máu lạnh bạc tình, bội tín bỏ nghĩa, có lẽ là bộ mặt bây giờ của y. Nhưng vì sao, tận đến khi Khương Hằng tự tay mở cửa thành Trấn Xuyên, chính mắt trông thấy mấy ngàn mạng người vô tội bị tước mất bởi tay mình, y mới từ trong những đám mây mù làm bằng máu miên man đầy trời ấy, nhìn rõ bộ mặt của mình?

Nhưng Khương Hằng vẫn còn hận, nếu không vì tờ chỉ dụ Thái Bình Ước kia, nếu không vì Triệu Hân bức bách quá đáng, nếu không vì món nợ ba mươi bảy mạng người ở Kỳ Sơn, thì sao y có thể hóa thành một kẻ như bây giờ? Quy kết đến cùng, đâu phải lỗi ở y, mà chính là ở thể đạo bệnh tật này!

Trong lòng Khương Hằng rối bời, nhưng Văn Hy chỉ thấy y đứng im không nói. Cô thở dài một tiếng, dứt khoát cầm ngang cây thương bạc trên tay.

“Ra tay đi!”

Nghe câu ấy của cô, thần sắc Khương Hằng chợt tối sầm, y ngửa mặt lên trời cười lớn, nói: “Muội muốn giết ta?”

“Đúng vậy!” Cô nắm chặt cây thương bạc trên bàn tay duy nhất, nói từng tiếng một. “Kho lương Trấn Xuyên, ta quyết phải có được, nếu như huynh không nhường thì chúng ta sẽ cùng phải chết, kiếp sau ta đền huynh một mạng là được!”

Về mặt vốn lúc nào cũng luôn thâm trầm, ít khi cười, lúc này Khương Hằng bỗng cười lớn không thể ngừng được, rồi nói vẻ nặng nề: “Được! Được lắm!”

Cô nương đang đứng trước mặt Khương Hằng nâng cây thương bạc mà y vốn tập luyện từ nhỏ. Khương Hằng trông thấy, nhếch miệng nở một nụ cười chế nhạo, nhưng không biết là đang cười sự si cuồng của kẻ nào. Tay trái Khương Hằng nắm chắc cây trường kích huyền thiết, cuối cùng cũng ngưng được cười, lạnh lùng nói: “Muốn đánh thì đánh đi thôi.”

Sinh ra ở Kỳ Sơn, lớn lên ở Kỳ Sơn, thanh mai trúc mã cùng chơi với nhau từ nhỏ, đồng cam cộng khổ, cùng chung hoạn nạn, bây giờ lại thành hai kẻ tử địch một sống một chết.

Sau phút giây im lặng, Khương Hằng cười nhạt một tiếng, cây trường kích trong tay đã phản hận đánh tới...

Y quát to một tiếng, tung người nhảy lên một bước, cây trường kích trên tay như một con giao long đen, bổ mạnh xuống đất, kinh lực như sóng cồn đánh về phía đối thủ. Văn Hy không hề lách người né tránh, cô

đưa chân bước lên phía trước, cánh tay phải đỡ lấy phía dưới cây thương bạc, bàn tay trái xoay mạnh, vận kinh lực ẩn xuống, khiến nó tự nhiên hất ngược lên, chặn đỡ trường kích của Khương Hằng.

Khương Hằng thấy vậy lại cười nhạt. Tất cả thương phổ mà Vân Hy được học đều do y dạy truyền khẩu cho. Mùa đông giá lạnh, mùa hè nóng nực cũng đều tập luyện, mọi chiêu thức của cô, Khương Hằng đều nắm rõ như lòng bàn tay, làm gì có chuyện không có cách ứng đối? Khương Hằng lập tức thu tay trái lại, cùng lúc vùng mạnh về phía trước, dồn đủ tám thành công lực, đi chiêu Hàn Sơn Cổ Chiêu, khiến cây trường kích như giao long xuất thủy, nhắm đúng đầu thương của Vân Hy đánh tới, tập trung hết sức vào bàn tay duy nhất.

Vân Hy mới chặt mất cánh tay phải, dưới cú đánh mạnh ấy, cây thương bạc thiếu chút nữa rơi khỏi tay. Cô cắn chặt răng, cánh tay duy nhất nâng cán thương lên, dùng hết khí lực của mình, nhắm vào Khương Hằng ném mạnh tới!

Chiêu thức không có lẽ lồi gì ấy, Khương Hằng há lại thêm để mất đến? Trường kích của y hất lên liền gạt bay cây thương văng đi mãi đằng xa. Nhưng đúng lúc ấy, chỉ thấy Vân Hy nhân cơ hội đó, co chân chạy thực mạng về phía kho lương chất đầy thóc lúa.

Khương Hằng lập tức nhận ra ý đồ của Vân Hy: Vân Hy không cần biết đến mạng sống của mình, định dùng hỏa lôi đạn đánh nổ kho lương!

Trong lòng chợt buốt nhói, Khương Hằng lập tức quay chuôi cây trường kích, ném vào lưng Tùy Vân Hy. Phía sau lưng Vân Hy vốn có một vết thương rất sâu, bị cú ném ấy, lập tức cô thổ máu tươi, bước chân loạng choạng rồi ngã vật xuống đất. Nhưng cô không kịp nghĩ đến chuyện gì khác, lập tức dùng cả chân tay bò nhanh về phía kho lương.

Trông thấy hành động của Vân Hy, ánh mắt Khương Hằng như đánh lại, tay trái y túm chặt lấy vai cô, giận dữ nói: “Muội lại muốn chết đến như thế ư?”

Tay trái Vân Hy rút cây chủy thủ dưới ủng, xoay bàn tay chém vào cánh tay Khương Hằng, định vùng thoát khỏi sự gông cùm của y. Nhưng điều ấy chỉ khiến Khương Hằng càng túm chặt hơn. Hai mày y nhíu chặt, đôi mắt đen sâu hun hút không thể đọc ra được thâm ý trong đó.

Thấy Khương Hằng ngày càng giữ chặt, Vân Hy nắm chắc cây chủy thủ, hai mắt đỏ ngầu chợt hiện rõ sát ý. Thấy thần sắc của cô, Khương Hằng bỗng nhiên cười lớn mấy tiếng.

“Xem ra vì tòa thành nát này mà muội thực sự muốn ta phải chết.”

“Không - sai!”

Cầm thấy sức mạnh đè trên vai mình dường như buông lỏng, Vân Hy bỗng nhiên vùng dậy, cánh tay duy nhất của cô vùng mạnh dao, đâm vào vai trái Khương Hằng. Nhưng chỉ trong chớp mắt ấy, Khương Hằng bỗng nhiên giơ cao thiết trảo bên tay phải, vùng một đường, chặn lại nhát dao đâm của Vân Hy.

Giây sau, y quay ngược tay lại, đưa mũi thiết trảo sắc lẹm đâm thẳng vào ngực trái của mình!

“Phập” một tiếng, chiếc vuốt sắc đã đâm xuyên da thịt, cắm thẳng vào tim.

Một tia máu phun trào, rơi cả xuống mặt cô.

Vân Hy kinh hãi mở to mắt, nhìn người trước mặt, chỉ thấy nam tử thâm trầm ấy bỗng nhiên nhếch khóe môi cười bốn cợt.

“Đồ ngốc, kiếp này dây dưa đến nhau mãi không xong, đã xúi quẩy tám đời của ta rồi, ai cần muội kiếp sau đền mạng cho ta nữa?”

Giọng nói châm chọc tựa như những năm tháng vui đùa ở Kỳ Sơn khi xưa: Y lúc nào cũng nhướn mày trợn mắt nhìn cô, mắng một câu “Đồ ngốc” chả ra sao cả.

Cây chủy thủ trong tay chợt không cầm nổi, rơi xuống đất, khuôn mặt khô ngô trước mắt cô tựa hồ trùng khít lên khuôn mặt thiếu niên đầy vẻ trẻ con của mười năm về trước. Cô vẫn nhớ lúc nào y cũng có vẻ mặt dương dương tự đắc, luôn thích thả sức trêu chọc cô, khiến cô phải tức giận không chịu nổi, kêu to lên: “Khương Hằng, huynh đợi đấy! Rồi có một ngày, muội sẽ đánh bại huynh!”

Yêu mến cũng được, thù hận cũng được, bao nhiêu ân oán tình cừu ngày xưa viết không hết, tính không xong. Tất cả mọi cảm tình dồn ứ lại trong lồng ngực, sùng sục cuộn sôi, dường như muốn làm cô nổ tung. Cô chỉ có thể hốt hoảng bất lực đỡ lấy cánh tay y, nhìn miệng y đang ho trào máu, nhưng vẫn quay về phía cô, nói nhỏ:

“Muội còn nhớ, muội còn nợ ta một điều kiện không?”

Cô cắn chặt môi, nhẹ nhàng gật đầu, vì động tác ấy mà nước mắt rơi xuống lăn tăn trên ngực y, hòa vào dòng máu đỏ đang xối xả chảy ra. Tầm nhìn trước mắt như bị bóp méo, tựa hồ lại hiện lên hình ảnh một cô bé mặc chiếc áo bông đỏ và một thiếu niên còn chưa đến tuổi đội mũ, hai người cùng đứng dưới cây tùng cổ thụ bên ngoài Diên Võ đường, cùng ngoắc ngón tay vào nhau:

“Muội phải nhớ cho kỹ đấy, không được chối đâu!”

“Ngoắc ngón tay ghi nhớ, Vân Hy tuyệt không nuốt lời.”

Ngón tay thiếu niên vì luyện võ nên đã hơi có vết chai, ngoắc vào ngón tay nhỏ mềm của cô bé, giật mạnh ba lần.

Từ khi còn là hai đứa trẻ, họ đã hứa với nhau một lời hứa nho nhỏ. Nhưng cô có nằm mơ cũng không thể tưởng tượng được rằng, đến ngày hôm nay, hai người họ lại nhớ lại lời hứa ấy trong tình cảnh như thế này.

“Hãy bằng lòng với ta...” Nam nhân lạnh lùng vô tình ấy chậm rãi nói. “Đưa ta trở về Kỳ Sơn...”

Vân Hy không nói được nên lời, chỉ còn biết gật đầu thật mạnh, để mặc cho nước mắt tuôn trào trên má.

Khương Hằng nhếch môi, nở một nụ cười tự trào. Trong khoảnh khắc, y lấy hết sức giật mạnh cánh tay phải, mũi thiết sắc bén đâm xuyên ngực được rút ra, rồi liền sau đó, nó không còn sức lực nữa, buông thõng xuống bên người.

Vân Hy muốn khóc thật to, nhưng cổ họng cô tắc nghẹn, đến một tiếng ầm ục cũng không thể bật ra được. Cô chỉ còn biết ôm chặt lấy người ấy, cảm nhận được thân thể đang ngày một lạnh dần của y.

Lâu sau, cô nhặt cây trường kích trên mặt đất, lấy sức đứng dậy. Vân Hy dồn hết sức kéo Khương Hằng công lên lưng mình rồi ném hỏa lôi đạn về phía kho lương.

Sức mạnh của tiếng nổ lớn làm cho Vân Hy ngã văng ra đất, cô khó nhọc chống đỡ cho cả hai thân hình đứng dậy rồi quay lưng công theo y đi ra khỏi biển lửa. Tựa như cô bé thấp nhỏ năm xưa, bước những bước nhỏ bé, lấy hết sức kéo theo thiếu niên có lẽ cao lớn gấp đôi mình, để lại trên nền tuyết một vệt hằn sâu.

Sau lưng là biển lửa bị đạn nổ làm cho bốc cháy, cô công theo y, đi từng bước ra khỏi những lưỡi lửa ngàn ngạt, tiến về phía miền man tuyết đỏ.

“Hằng ca... muội đưa huynh về nhà...”

40. Chương 13: Vĩ Thanh

Trong trận chiến ải Dương Sơn, quân thủ thành và các võ nhân cùng liều chết chống lại đại quân Bắc Nhung. Qua hai tháng trời đánh nhau đẫm máu, quân thủ thành cuối cùng đã đoạt lại được thành Trấn Xuyên, đuổi quân Bắc Nhung ra khỏi ải bắc.

Thây chết không thể đếm xuể đều được chôn cất dưới mảnh đất ải Dương Sơn. Trong số bọn họ, có Ngô Quý - viên Phó thống lĩnh máu nhuộm chiến bào, chiến đấu đến huyết khô sức kiệt của Triệu gia quân. Có Thanh Phong - môn nhân của Bất Phá các, từng bị người đời coi là tà ma ngoại đạo. Lại có Tần Thiếu Trực - kẻ giang hồ tàn nhẫn, không chịu ký Thái Bình Ước mà ẩn cư tránh họa trong đội ngũ của Thương Thiên. Và có cả Hạ Hầu Thành - chưởng môn Thiên Ba lâu - người gia nhập Thái Bình minh, quán triệt lý tưởng diệt trừ cái ác, tuyên dương cái thiện, dẫn theo đệ tử toàn phái ra sức giết giặc...

Vô số quân nhân và võ nhân có lập trường khác nhau nhưng họ cùng đem dòng máu nóng của mình tưới xuống chiến trường phương Bắc này. Trong ải Dương Sơn, xác chất đầy đồng, máu chảy thành sông, nhuộm đỏ cả thung lũng. Và rồi, chúng lại bị bởi bởi tuyết đổ che lấp đi tất cả. Cùng với tất cả những ân ân oán oán, thị thị phi phi của họ, nhất loạt đều bị gió tuyết tươi bởi của phương Bắc lạnh lẽo chôn vùi.

Vì lời hứa đã được ngoắc tay ghi nhớ ấy, Vân Hy cuối cùng cũng lê được thân thể đầy thương tích của mình, chống đỡ đến tận khi quân Bắc Nhung chiến bại. Đợi sau khi chiến sự kết thúc, cô sẽ đưa thi thể của Khương Hằng về Kỳ Sơn an táng.

Sau cuộc chiến ấy, triều đình luận công ban thưởng. Khi thống soái quân triều đình đem chuyện nghĩa cử của Tùy Vân Hy lên vào trong thành Trấn Xuyên, thiêu hủy kho lương, khiến quân Bắc Nhung không còn chi viện, nguyên khí tổn thương, bầm báo lên hoàng đế, hoàng đế luôn miệng khen ngợi cô là bậc cân quắc anh hùng, muốn đích thân mời cô vào triều gặp mặt để ban thưởng. Tùy Vân Hy được đưa đến điện Kim Loan, chợt nhìn thấy ở bên cạnh nhà vua có một sủng phi ăn mặc đẹp đẽ vô cùng kiều diễm. Vị Lan phi mỹ nhân ấy vô cùng đáng yêu, dung nhan quả thực là chim sa cá lặn, chỉ có điều Vân Hy thấy cô ta có đến tám phần giống với Biên Lan Chi. Nghe nói, chủ ý tốt đẹp “bảo vệ thiên lý, trừ diệt tà đạo, làm trong sạch võ lâm, chấm dứt chuyện bang phái tranh giành, trả lại cuộc sống thái bình cho trăm họ” chính là từ miệng mỹ nhân này nói ra.

Quỳ trên điện Kim Loan, Vân Hy chỉ muốn cất tiếng cười lớn: Hạ đại ca, thái bình thịnh thế mà huynh mong mỗi đầu có phải là kế lớn của một bậc đế vương anh minh? Chẳng qua đó chỉ là những lời bên gối của kẻ gián điệp Bắc Nhung mà thôi, vậy mà nó làm cho thiên hạ đại loạn, muôn ngàn võ nhân vì nó mà phiêu bạt đảo điên, bỏ mạng ở chiến trường biên ải...

Khi hoàng đế không ngớt khen ngợi cô là bậc nữ trung hào kiệt và hỏi cô muốn được ban thưởng gì, Tùy Vân Hy chỉ cúi đầu, trầm giọng nói:

“Thần chỉ xin bệ hạ bằng lòng cho phép, sau khi thần chết, chia tro cốt của thần làm hai phần... Trong đó, một phần chôn dưới cửa thành Trấn Xuyên...”

Hạ đại ca, thiếp từng nói, muốn được cùng chàng đi thả đèn, thưởng nguyệt, tiếng sáo của chàng thiếp vẫn nghe chưa đủ, lời hẹn thề đầu bạc đến chết cũng không quên.

“Còn một phần, thì chôn ở đỉnh núi Kỳ Sơn...”

Hằng ca, muội biết huynh rất sợ buồn tẻ, muội từng nói với huynh rằng, tuyệt đối không bỏ rơi huynh, kiếp này muội đã nuốt lời rồi.

Tuy vô cùng kinh ngạc, nhưng hoàng đế vẫn bằng lòng với yêu cầu của Vân Hy.

Được nhà vua gật đầu đồng ý, Vân Hy chỉ mỉm cười nhẹ nhàng. Đột nhiên cô vùng đứng dậy thật nhanh, thân hình như một mũi tên bắn khỏi dây cung, xông thẳng tới bên cạnh chỗ ngồi của hoàng đế, tay trái thành trảo, đánh thẳng vào tim Lan phi...

Có câu “Vua không nói chơi”, mặc dù Tùy Vân Hy là phạm nhân phạm vào trọng tội, nhưng hoàng đế vẫn thực hiện lời hứa của mình.

Vì thế, trước cửa Ngộ Môn, Tùy Vân Hy bị thiêu sống.

Tro cốt của cô được cho vào hai cái hũ, được người ta trước tiên đưa đến thành Trấn Xuyên, rồi sau đó đến Kỳ Sơn.

Ở vùng biên cương phía bắc lạnh lẽo này, tuy đã là tháng Ba trong tiết dương xuân, nhưng băng tuyết vẫn không hề có vẻ sẽ tan nhanh.

Trên đồng tuyết mênh mông, chỉ có một con ngựa đen chậm rãi bước đi.

Móng ngựa đạp lên lớp tuyết đọng thật dày, mỗi bước đi đều vô cùng khó nhọc. Người cưỡi trên lưng ngựa ấy càng khó lòng nhẫn nại, vung cây roi trong tay vụt mạnh xuống, khiến con tuấn mã hí dài một tiếng, tung chân trước lên, hất kỵ sĩ ngã khỏi lưng ngựa.

Tay kỵ sĩ ngã xuống tuyết, lảo lảo chửi rửa đứng dậy thì thấy cái hũ vốn được buộc bên lưng ngựa cũng đã rơi xuống đất, bật tung cả nắp, để lộ nắm tro cốt bên trong.

Kỵ sĩ biến sắc mặt, hấn ta vừa định nhặt cái hũ lên, nhưng lại chột do dự.

“Thầy kệ nó, chẳng phải chỉ là một kẻ đã chết, lại là yếu phạm của triều đình thôi sao! Vậy mà làm khổ ông đây phải ngược xuôi vất vả.”

Hắn xùy một tiếng, rồi chẳng thèm nhìn lại nắm tro cốt ấy nữa, nhảy phốc lên mình ngựa, giật cương, miệng ư ừ hát một bài ca ngất ngưỡng quay về hướng kinh thành.

Chỗ ấy cách thành Trấn Xuyên vẫn còn hơn mười dặm.

Trên đồng tuyết, chợt nổi một cơn gió lạnh, cuốn những tro than ấy bốc lên, xoay tròn rồi bay nhanh về phía cửa thành Trấn Xuyên xa xa...

Nhưng, cơn gió lạnh ấy cuối cùng cũng dừng lại.

Còn những cốt tro than bị cuốn đi ấy thì đã bị thổi tan tác trên mệnh mang tuyết rơi, tản mát đi khắp bốn phương, không còn tìm được ở đâu nữa.

41. Chương 14-1: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn

Giữa hai bên vách núi xanh, một dòng nước biếc dập dềnh. Mưa như mắc cửi, rơi trên mặt sông làm thành những con sóng lăn tăn, khiến những bóng núi non in trên gương nước rung rinh. Một cây sào trúc cắm xuống những con sóng biếc, rẽ thành một vệt ngắn nhỏ.

“Sào tre vạt nhọn nhọn sao! Dô ta nào! Một sào chống, cỡi trời nào cũng qua! Dô ta nào!”

Tiếng hò hùng hồn xa vắng, vang dội giữa khoảng non xanh nước biếc. Chỉ thấy bên bên sông nho nhỏ, đậu một chiếc thuyền mui, người chèo thuyền cao lớn khôi ngô ấy đang đứng trên mũi thuyền. Anh ta khoác một chiếc áo tơi, tay áo xắn lên để lộ cơ bắp to khỏe. Cất một tiếng hò, anh ta lại đưa tay chống cây sào trúc, chỉ một cú đẩy nhẹ, chiếc thuyền liền rẽ sóng biếc vươn ra khỏi bến, chớp mắt đã đi được mấy dặm.

Trong khoang thuyền nhỏ, năm nam nhân đang ngồi chen chúc, phần lớn bọn họ đều là những người vào núi hái thuốc, mặc áo ngắn quần thô, cùng hỏi nhau câu: “Huynh hái được cái gì vậy?” Rồi nói nói cười cười trò chuyện rôm rả. Chỉ có một thanh niên trắng xanh gầy gò là trước sau vẫn lặng lẽ ngồi im ở cuối thuyền, mặc ai cười nói, anh ta cũng không hề mở miệng đáp lại một lời.

“Tiểu huynh đệ, xem ra cậu không phải là người trong núi. Muốn đi đâu vậy?” Người chèo thuyền vừa chống sào vừa cười ha hả hỏi anh ta.

Thanh niên ấy chẳng buồn ngược mắt nhìn, vẫn một mực lặng im không nói, chăm chú nhìn những con sóng biếc. Người chèo thuyền ấy vừa mới lảo lảo một câu: “Chẳng lẽ lại là anh chàng điếc ư”, thì chợt nghe thấy tiếng vó ngựa đập vỡ những giọt mưa bay lạnh lẽo trên bờ sông vọng lại. Anh ta nheo mắt nhìn lên phía bờ sông, chỉ thấy một toán võ nhân nai nịt gọn gàng, cưỡi trên lưng những con ngựa ô thiên lý chạy thẳng đến bên sông. Toán mã chạy như bay, từng loạt vó sắt đập xuống làm bùn nước bắn tung tóe, tiếng rung như sóng giội.

“Hùy!” Chạy đến bên sông, người dẫn đầu gò cương ngựa, quát con ngựa ô dừng lại. Kẻ ấy xem chừng chưa đến ba mươi tuổi, mặt mũi khôi ngô, có điều giờ đây y đang trợn mắt giương mày tức giận, lộ rõ vẻ sát khí kinh người. Tay y cầm cây roi dài, tức tối chỉ vào chiếc thuyền mui, lớn tiếng quát:

“Tiểu súc sinh, hôm nay ta sẽ phanh thây người làm muôn mảnh để cho cá ăn!”

Nói xong, tay trái y đánh mạnh xuống yên ngựa, toàn thân như một cánh đại bàng, bay vút ra. Chỉ thấy tay phải y vung lên, cây roi dài liền bung ra, hai vệt ánh sáng một đen một vàng hòa vào nhau, như một con giao long vươn mình! Hóa ra, đó là một cây trường tiên bằng sắt đen, dài đến năm thước, cứ cách ba

thốn lại khảm một vòng xoay bằng vàng, khi vút vào không khí, phát ra tiếng như phượng kêu, bóng như rồng lượn, khiến bầu không rung động dường như muốn vỡ nát, gào rít thành gió.

“Bùm!” Những chỗ cây roi đen vút tới đều phát ra tiếng động rung trời. Chiếc thuyền mũi lập tức vỡ tan làm mấy mảnh, những thanh nan tre nát vụn tan tành, bay tung khắp nơi, khiến những người hái thuốc đều ôm đầu lủi trốn, kêu lên oai oái. Còn người chèo thuyền kia cũng giật mình đứng ngậy người, há mồm trợn mắt, trân trân nhìn sát tinh từ trên trời rơi xuống ấy. Anh ta kinh hãi đến độ nắm ngón tay chột buông ra, khiến cây sào tre lập tức rơi xuống nước.

Cùng với mệnh lệnh của thủ lĩnh phát ra, hơn chục kẻ võ nhân cùng rời khỏi lưng ngựa, nhảy xuống sông. Những bóng đen thấp thoáng cùng dồn cả lại phía chiếc thuyền nhỏ ở giữa sông. Tên thủ lĩnh nhảy vọt lên không trung, hai chân giẫm lên lưng một người, mượn đà đề khí, lại vút đi mấy chục bước, tựa như đi trên sóng, cười trên gió.

Chỉ thấy y trợn ngược đôi mày rậm, vung roi đánh tới, quát lớn:

“Nộp mạng đi!”

Cây roi đen kít lại vung ra, như giao long xuất thủy, làm mặt sông nổi sóng lớn. Một tiếng ầm vang lên, trên mặt sông nước vọt cao hàng trượng, đều là do kinh lực của kẻ cầm đầu ấy giội xuống, cùng nô khí phát ra. Sóng nổi cuộn cuộn, những khối nước tung tóe lại đổ ào xuống chiếc thuyền nhỏ bị tàn phá, khiến người chèo thuyền bị ướm sững từ đầu đến chân. Người thanh niên im lặng này giờ cũng ướm hết y phục. Những sợi tóc phát phơ trước trán dính bết vào nhau, khiến sắc mặt anh ta càng thêm tái nhợt. Anh ta hơi nường mày nhìn rồi lặng lẽ đứng thẳng dậy.

Thấy anh ta đứng dậy, tên cầm đầu kia nghiêng răng trợn mắt, lộ rõ vẻ tức giận. Khi ấy, chợt nghe một tiếng “ào”, từ dưới nước một bóng đen vút lên, một tên võ nhân đã nhảy lên được thuyền. Tên võ nhân nhìn lướt qua một lượt mọi người trên thuyền, cuối cùng tức giận trợn mắt nhìn người thanh niên gầy gò vẫn im lặng này giờ, nói to:

“Chư vị hương thân, tên “xà yêu nhân” kia táng tâm bệnh cuồng, không còn nhân tính, sát phụ thí sư, gian dâm phụ nữ, hôm nay thiếu chủ của Kim Thạch Sách môn chúng ta phải thay trời hành đạo, chém chết tên yêu nhân ấy! Trận chiến này không liên can đến người ngoài, nhưng đao kiếm không có mắt, xin chư vị tự tiện lánh đi!”

Những thôn dân đi lấy thuốc nghe thấy thế thì vô cùng kinh hãi, đầu tiên ai nấy đều quay sang nhìn xà yêu nhân ấy, nhưng chỉ thấy anh ta sắc mặt không hề biểu lộ gì, trước những lời tố cáo của võ nhân chỉ như không nghe thấy. Dáng vẻ lạnh lùng bất cần ấy khiến cho kẻ được gọi là thiếu chủ của Kim Thạch Sách môn lửa giận càng thêm ngùn ngụt. Y vung cây roi sắt màu đen, sợi dây dài quấn ở trên đầu roi. Chỉ thấy y thu tay phải lại, toàn thân liền mượn đà phóng tới, chớp mắt đã đứng trên thuyền. Tên thiếu chủ không nói một câu, vung roi xé trời, trông tựa một con linh xà, bất ngờ nhắm về phía xà yêu nhân kia đánh tới. Chỉ nghe tiếng gió rít xé, những vòng kim loại phát ra âm thanh vù vù, những chỗ cây roi đánh tới đều phát ra tiếng vỡ vụn, mạn thuyền vỡ, mái chèo rơi.

“Ồi cha mẹ ôi!” Những người hái thuốc kinh hãi kêu to, mấy người cuống quýt nhảy xuống sông để khỏi bị đánh nhằm vào mình. Chỉ có người chèo thuyền dường như vì sợ quá nên ngậy ra như trời trồng trên thuyền, đứng xem trận ác đấu ấy.

Roi sắt vụt tới đâu, chiếc thuyền gỗ vỡ ra từng mảnh tới đó. Nghe tiếng gió lướt qua tai, thấy bóng roi như con rắn, người bị gọi là “xà yêu nhân” kia vẫn không hề sợ hãi, anh ta lạnh lùng liếc nhìn, đưa tay vớt lấy cây sào tre dưới nước, giơ ngang lên, chớp mắt chặn lại thế đánh của chiếc roi sắt. Sào tre vừa cứng vừa dai, ngay cả những vòng xoay có đinh nhọn cũng không đâm thủng được. Tên thiếu chủ ấy vô cùng tức giận, song phi một cước, đập thẳng vào bụng yêu nhân. Yêu nhân xoay hai bàn tay, sử dụng cây sào tre như một ngọn trường thương, chặn đứng cú song phi lôi đình của thiếu chủ. Cây sào bị đập uốn cong, tựa như một cây cầu vồng, đôi mắt như băng của chàng thanh niên yêu dị quét một đường, rồi bỗng anh ta ưỡn thẳng người vung tay đánh một chưởng, nội lực cuộn cuộn tung ra.

Tên thiếu chủ kia bị kinh lực đánh trúng, lại thêm cây sào dẻo dai đàn hồi bật lại, khiến y văng bắn ra mấy thước, lặn khỏi thuyền, sắp rơi xuống nước. Bỗng nghe tiếng nước rào rào, mấy tên võ nhân đã nhảy vọt

lên khỏi mặt nước. Một người cúi rạp xuống cho tên thiếu chủ đứng lên mượn lực, xoay tròn người quay trở lại tiếp tục đánh. Y ra lệnh cho mấy người lập tức vung tay tung ra một loạt ám khí. Những ám khí ấy hình dạng tựa như chiếc vòng có đỉnh nhọn trên cây roi sắt, nhưng chúng được mài ra từ đá. Ám khí xé gió lao tới, uy lực kinh người.

Chàng thanh niên yêu dị kia cầm ngang cây sào tre, hất lên cản lại. Những ám khí bị anh ta gạt đi lập tức phát nổ, vụn đá tan tành, bắn đi vô cùng mạnh. Thấy đám võ nhân vây lại càng lúc càng đông, ám khí mù trời, dày như lưới bủa, người thanh niên kia nướng đôi mày kiếm, rồi bỗng nhiên rút từ trong tay áo ra một cây sáo ngắn, kê lên môi thổi. Tiếng sáo ấy cao sắc vươn dài, tựa như muốn xuyên thủng màng nhĩ những võ nhân, vô cùng khó chịu.

Đúng lúc ấy, từ dưới làn nước biếc chọt rẽ ra một ngấn sóng nhỏ, rồi ào một tiếng, bọt nước bắn tung tóe, trên những lớp sóng lô xô, bỗng nổi lên một con mãng xà! Con mãng xà ấy dài tới hơn mười thước, toàn thân là một lớp vảy đen sì, dưới ánh mặt trời chói chang sáng lên lấp lánh. Chỉ thấy nó quẫy mạnh chiếc đuôi lớn, cuốn ngay lấy một tên võ nhân quảng ra xa mấy dặm.

“Yêu xà! Chém con yêu xà kia đi!”

Đám võ nhân kinh hoảng thở không ra hơi, lũ lượt quay sang phía con mãng xà, vùng trường tiên, quảng ám khí. Nhưng đang ở trong nước thì bọn chúng đâu phải là đối thủ của mãng xà? Chỉ thấy con mãng xà lúc cuộn đuôi quật ngang, lúc lặn xuống giấu mình dưới nước, tiến thoái tự do, tung hoành thả sức. Còn những võ nhân kia, nếu chẳng bị đuôi con rắn lớn đánh chìm xuống nước, trôi lên ngụp xuống, thì cũng bị đuôi rắn quấn lấy quăng lên trên bờ, ngã bất tỉnh nhân sự.

Thấy tình cảnh ấy, tên thiếu chủ lửa giận bốc lên ngùn ngụt, tay phải đánh mạnh một roi nhằm đúng giữa đầu yêu nhân, tay trái tung ra mấy chục ám khí. Tiếng roi như gió rít, bóng đen ánh vàng, cấp tập tấn công lại trước mặt chàng trai yêu dị ấy. Cùng lúc ám khí như sóng cuộn, ào ào bay tới. Chàng trai dùng sào trúc gạt bay mấy ám khí, bỗng ánh mắt lạnh băng, anh ta vung mạnh tay cầm thẳng cây sào xuống giữa lòng sông, rồi dồn hết kinh lực vào đó. Tiếng nước ầm ầm, từ trên mặt sông vọt lên mấy cột nước!

Bọt nước bắn tung tóe bốn bên, khí kinh dồn dập, khiến tên thiếu chủ ấy bị những cột nước giội thẳng xuống đầu, không còn nhìn thấy gì xung quanh nữa. Đến khi y lau hết được nước chảy trên mặt, thì trước mắt đã không còn thấy bóng dáng xà yêu nhân ấy đâu nữa. Chàng trai yêu dị đó không biết tự lúc nào đã nhảy tới cuối thuyền, đứng ở ngay bên người chèo thuyền, kê ngón tay anh ta vẫn còn kẹp một ám khí bằng đá.

Nguyên, khi này thiếu chủ của Kim Thạch Sách môn tức giận cực độ, nên chỉ còn quan tâm đến kẻ tử thù đối địch với mình mà không chú ý rằng trên thuyền còn có người thứ ba. Khi y tung ra một nắm ám khí đá, rồi lại vung roi đánh thì cây roi sắt đã gạt một ám khí sang hướng khác, bay thẳng lại phía người chèo thuyền. Trông thấy người chèo thuyền đang đứng ngay ở đó sắp bị trúng ám khí đến nơi, nên xà yêu nhân phải vội vàng ra tay, trước tiên dùng nội công kích mấy cột nước vọt lên để cản trở kẻ địch, đồng thời anh ta phi thân phóng lại phía người chèo thuyền để chặn thứ ám khí chết người đó lại!

Thấy vậy, người chèo thuyền giật mình kinh hãi, vội vã tạ ơn. Xà yêu nhân không nói một câu, cầm thứ ám khí đá ấy ném xuống sông, rồi quay người lại cầm ngang cây sào đối diện thẳng với thiếu chủ. Bỗng nhiên, có tiếng gió rít qua bên tai, xà yêu nhân chau mày đưa ngang cánh tay, chặn lại một chưởng đánh mạnh từ phía sau lưng. Ánh mắt lạnh băng của anh ta chọt tới sầm lại, liếc nhìn người phía sau lưng mình - người chèo thuyền kia đâu còn chút bộ dạng kinh sợ gì nữa! Chỉ thấy người đó ánh mắt tinh minh, cười to một tiếng.

“Thật không biết rằng ngươi vẫn còn có chút lương tâm.”

Xà yêu nhân nhúu đôi lông mày, đưa ngang bàn tay chém thẳng tới. Động tác của anh ta rất nhanh, nhưng động tác của người chèo thuyền còn nhanh hơn! Người chèo thuyền nghiêng người tránh được, đồng thời xoay một bàn tay, ngón tay vươn thẳng thành kiếm, điểm nhanh vào đại huyệt trước ngực yêu nhân. Yêu nhân lách người muốn tránh, cùng lúc cầm ngang cây sào phản kích. Nhưng người chèo thuyền đã đưa ngang bàn tay trái như lưỡi dao, chém mạnh vào cổ đối phương, đồng thời cánh tay phải vươn về phía trước, nắm ngón tay kéo mạnh trở lại, chớp mắt chế ngự được kinh đạo trên tay đối phương, khiến cây sào rơi khỏi tay anh ta.

Sự biến lần này khiến thiếu chủ của Kim Thạch Sách môn ngây người đứng sững. Y chẳng những không hề nghĩ rằng người chèo thuyền bỗng dừng lại quay giáo như vậy, càng không thể ngờ rằng, người ấy lại là một cao thủ này giờ vẫn giấu kín chưa để lộ ra! Quyền cước của anh ta nội lực thập túc, không hề có chút sai sót, mà chiêu nào cũng đều giản dị có lực, đều là những kỳ chiêu phá địch giành thắng lợi!

Chỉ nháy mắt, người chèo thuyền ấy và xà yêu nhân đã giao đấu gần trăm chiêu, cuối cùng người chèo thuyền hai tay vươn tới, nắm ngón tay bấu chặt vào vai đối phương, dồn lực đẩy mạnh, khiến xà yêu nhân kia hai vai tê dại, cánh tay rã rời buông thông. Anh ta mồ hôi lạnh túa ra như mưa, sắc diện tái nhợt, nhưng vẫn không thốt một lời, mặt chẳng hề tỏ vẻ sợ hãi. Con mãng xà dưới sông thấy vậy, lập tức vươn đuôi cuốn lấy mạn thuyền, đuôi nó văng mạnh, muốn lật úp con thuyền. Biết rõ ý đồ của nó, xà yêu nhân bèn cuộn môi huyết sáo. Nghe tiếng huyết sáo, con rắn lớn từ dưới nước vươn cổ nghển đầu lên, đôi mắt vàng đảo quanh, cuối cùng nó thả đuôi ra, rồi cúi đầu lặn xuống giữa dòng nước biếc, uốn éo bơi đi.

Đôi mày kiếm của người chèo thuyền rướn lên, móc còng sắt ra, còng luôn hai tay xà yêu nhân lại. Rồi người ấy đưa tay gỡ tấm áo tơ xuống, để lộ bộ trang phục gọn ghẽ màu đỏ. Chỉ thấy hán tử khôi ngô mạnh khỏe ấy lấy từ bên lưng ra một tấm lệnh bài màu vàng, đưa hình chữ “Bổ” viết theo kiểu triện hướng về phía những người của Kim Thạch Sách môn, nói to:

“Hà Thừa Phong ở nhà môn Tam Pháp ty, phụng mệnh truy nã yêu phạm!”

Trong buồng giam tối tăm, bỗng thấy ánh lửa sáng bừng. Ngay sau đó, một tiếng két nhẹ vang lên, trong không khí liền sực mùi thịt cháy khét lẹt.

Trong thiết lao, chàng thanh niên gầy gò bị trói vào cây cột sắt, cổ tay cổ chân đều đeo gông sắt nặng nề, cùng dây trói to tướng, không thể động đậy được chút nào. Mái tóc anh ta xoa ra rồi bù, thân trên để trần, sau lưng, trước ngực đầy những vết thương rách da toác thịt, lớn có nhỏ có, mới có cũ có, đến mấy chục vết liền. Đặc biệt là trên ngực trái, máu tươi bê bết, da thịt bung rách, xung quanh vết thương còn in rõ vết than cháy đen kịt, cho thấy anh ta mới bị gi lửa tra tấn.

Tên cai ngục ấy mặt mũi phì nộn, tay cầm một cái kim nung đỏ, hắn vừa đưa đầu chiếc kim vào nung trong lò than, vừa nói vẻ chậm rãi: “Tên tiểu súc sinh! Mi tội lớn, ác cực, chúng cứ đã rõ ràng. Ta khuyên mi hãy mau chóng nhận tội, hơn nữa có vươn cổ ra thì cũng một đao, mà rụt cổ lại thì cũng một đao, hà tất phải chịu khổ sở da thịt thế này?”

Thanh niên ấy vẫn lặng lẽ không nói, sắc mặt không lộ vẻ gì. Thấy vậy, tên cai ngục đó lại nhặt cái kim đã nung đỏ, cổ làm ra vẻ đáng tiếc, chậm rãi lắc đầu nói: “Đúng là rượu mời không uống lại muốn uống rượu phạt!”

Vừa nói dứt câu, lập tức ánh đỏ bừng lên, tên cai ngục lấy chiếc kim nung đỏ ra, đưa đầu sắt đã bị nung đỏ ẩn sâu vào da thịt chàng trai. Khói xanh bốc lên, mùi khét sực mũi. Vòm ngực chàng trai hốn hển phập phồng, có thể thấy rõ là hơi thở đang rối loạn. Máu đỏ từ khắp các vết thương trên người anh ta ứa ra, những giọt máu thuận theo dây xích sắt trên tay, trên chân tí tách nhỏ xuống, ngấm xuống đất cát dưới chân anh ta. Nhưng dù là như vậy, anh ta trước sau vẫn cắn chặt hai hàm răng, không kêu một tiếng.

Khi Hà Thừa Phong dẫn theo quan Tri phủ và Cẩm võ Giám sứ, ba người vừa bước vào phòng giam thì vừa vịn trông thấy cảnh tượng ấy. Hà Thừa Phong lập tức quát to, ngăn không cho tên cai ngục dùng hình. Trông thấy bọn họ, tên cai ngục lập tức thay đổi bộ mặt ngạo mạn của hắn, cúi gập người đến sát đất, thuận theo quan hàm cao thấp của họ, chào liên một mạch: “Dạ, Điền đại nhân, Trương đại nhân, Hà đại nhân.”

“Ha!” Chợt nghe thấy một tiếng cười nhỏ cụt lủn, hóa ra là chàng trai trẻ đang bị trừng phạt ấy nhếch miệng chế nhạo cười nhạt một tiếng.

Tên cai ngục nhanh như tên bắn, xông tới trước mặt chàng trai, bấu chặt lấy càm anh ta, đập mạnh đầu anh ta vào cột sắt sau lưng, phát ra những tiếng coong coong trầm đục. “Tên súc sinh không da không máu người cuối cùng cũng đã lên tiếng rồi đấy! Chư vị đại nhân, loại này dù có lăng trì xử tử, ngũ mã phanh thây, cũng không đủ rửa hận đâu!”

Hà Thừa Phong hơi nhú hai mày: Lời của tên cai ngục cũng không phải nói quá. Chiều theo hồ sơ mà xét, kẻ này thực sự là làm nhiều việc ác, chặt hết trúc cũng không ghi hết tội. Nhưng có một điều khiến người

ta vẫn nghi hoặc là, một tên súc sinh đốt nhà giết người cướp của, không việc ác gì không làm, sao lại thấy bất nhẫn trong lòng mà ra tay cứu người chèo thuyền như vậy? Nghĩ đến đó, Hà Thừa Phong bước đến trước mặt tên tội phạm ấy, chậm rãi đọc thuộc lòng lại tờ tội trạng của anh ta:

“Sái Thành, người thôn Thành Bình. Mười ba tuổi, nhân cãi cộ mà giết chết cha ruột là Sái Đại Tráng, đâm liên tiếp vào ngực ông ta hơn mười nhát kéo, khiến cho cha già chết ngay tại chỗ. Sau đó trên đường trốn chạy, y thay tên đổi họ, gia nhập Kim Thạch Sách môn. Năm mười chín tuổi, đang đêm y xông vào khuê phòng của sư muội Kim Thái Hoán, gian dâm làm nhục, bị ân sư là Kim Hồng Quang bắt gặp, y đã xua răn độc vào phòng, vắn đứt gân cốt toàn thân Kim Hồng Quang khiến ân sư truyền thụ võ nghệ cho mình phải bỏ mạng ngay tại chỗ...”

Nghe đến đó, tên cai ngục tức giận đầy trong ruột, nhổ phì một cái, cả bãi đờm xanh vào mặt Sái Thành. “Tên súc sinh ngươi đúng là không bằng loài chó lợn!”

Bãi đờm đặc xanh vàng thuận theo má anh ta chảy xuống, Hà Thừa Phong chau mày quan sát, chỉ thấy Sái Thành sắc mặt không đổi, trước sau như một mặt giềng phẳng không gợn sóng. Ngay cả khi anh ta tuyên đọc bản tội trạng ấy, Sái Thành vẫn không hề biểu lộ bất kỳ thái độ gì, không buồn, không vui, không đau, không giận, không có vẻ hổ thẹn tự trách của kẻ hối lỗi, cũng không có vẻ thỏa mãn đắc ý của kẻ hiếu sát. Hà Thừa Phong chau mày nói:

“Sái Thành, những tội trạng trên, ngươi có phản đối gì không?”

Anh ta mặt vẫn không cảm xúc, mắt cũng không thèm ngước lên, tựa như hoàn toàn không nghe thấy bản luận tội và câu chất vấn vậy. Quan Tri phủ Trương Đức Thanh thấy vậy, ngoảnh đầu sang nhìn Cẩm võ Giám sứ Điền Hưng Kiệt đang đứng bên cạnh, nói nhỏ: “Điền đại nhân, tên tội phạm này không hề có phản đối gì với bản tội trạng của mình, ngài thử xem xem, có phải là...”

Ông ta tuy mới nói đến nửa chừng, nhưng Điền Hưng Kiệt há lại có thể không hiểu? Vị giám sứ do quân bộ sai đến ấy lập tức gật đầu, nói: “Đã không chối cãi nữa thì căn cứ vào luật lệnh pháp điển điểm chỉ vào là được.”

Trương Đức Thanh liên tục nói phải, rồi đưa mắt ra hiệu cho cai ngục. Tên cai ngục vội vàng đỡ lấy tờ tội trạng, tiến đến bên Sái Thành đang máu me đầy người, cầm bàn tay anh ta in lên giấy. Trương Đức Thanh ho nhẹ một tiếng, nói to:

“Hung phạm Sái Thành, sát phụ thí sư, gian dâm phụ nữ, đã công nhận tội trạng không chối cãi gì. Qua thẩm tra, chứng cứ xác thực, theo luật đáng giết. Phán quyết ba ngày sau sẽ mang ra cửa nam xử trảm.”

Nghe lời tuyên án ấy, Sái Thành bỗng ngẩng đầu lên, đôi mắt lạnh băng quét nhìn một lượt tất cả mọi người có mặt ở đó. Anh ta tuy sắc mặt vẫn như thường, không nói không rằng, không chối cãi nửa lời, nhưng Hà Thừa Phong chau mày lặng nhìn, lại cảm thấy người này khóe miệng hơi động đậy, lộ ra một nụ cười lạnh lùng ẩn chứa trong đó.

Núi xanh như bức tường chắn ngang, những đỉnh non cao một màu xanh biếc. Trên con đường núi quanh co, một võ nhân áo đỏ đang thúc ngựa phi nhanh.

Người ấy chính là Hà Thừa Phong. Nửa ngày trước, đích thân anh ta đã bắt được tên trọng phạm Sái Thành, nhưng kẻ ấy từ khi bị bắt cho đến lúc điểm chỉ vào bản tội trạng, trước sau vẫn không nói một câu. Điều khiến Hà Thừa Phong càng thấy kỳ lạ hơn nữa là, từng điều từng mục trong bản tội trạng đều khớp Sái Thành vào tội cực lớn cực ác, táng tận lương tâm, nhưng con người đó nếu thực là kẻ đã không còn nhân tính như vậy thì làm sao lại ra tay tương cứu người chèo đò mà Hà Thừa Phong đóng giả khi ấy?

Câu hỏi đó trước sau vẫn quanh quẩn trong lòng Hà Thừa Phong không rời, vì vậy anh ta đã ruổi ngựa lên đường suốt đêm, tìm đến nơi mà Sái Thành đã gây ra vụ trọng án đầu tiên - thôn Thành Bình.

Vào đến trong làng thì trời đã tối, Hà Thừa Phong buộc ngựa vào gốc cây lớn đầu làng, một bước hai bậc đi gập theo đường xếp đá lên núi. Mặt trời chiều treo nghiêng bên đỉnh núi, ánh hoàng hôn rọi lên mái nhà gỗ lợp cỏ của Sái gia. Tường vách loang lổ, cửa sổ gãy rơi, căn nhà tuy lộ rõ vẻ tàn tạ cũ kỹ, nhưng trước cửa vẫn được quét dọn sạch sẽ. Hà Thừa Phong tiến lại gõ cửa, từ tốn hỏi:

“Trần đại nương, bà có nhà không?”

Căn cứ theo thông tin trong hồ sơ, bà Trần Quế Hương này không phải là vợ cả của Sái Đại Tráng, cũng không phải là mẹ đẻ của Sái Thành. Mười năm trước, khi Sái Thành giết cha thì bà Trần Quế Hương này mới mang theo đứa con nhỏ ba tuổi về làm kế thất ở Sái gia được hai năm, trước đó bà ta vốn là một góa bụa, chồng đã chết.

42. Chương 14-2: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)

Trong cửa vắng lại tiếng chân đi loạt soạt, cùng với giọng nói khàn khàn: “Ai đấy?” Rồi cánh cửa được mở ra một khe hẹp, để lộ một khuôn mặt tiều tụy. Người đàn bà ngẩng lên nhìn một lượt Hà Thừa Phong về dò xét. Thấy anh ta mặc bộ quần áo đỏ, bên lưng có đeo thẻ bài, lập tức mặt biến sắc, đóng sầm cửa lại chốt chặt.

Hà Thừa Phong không kịp hỏi câu nào đã lập tức bị cho ăn món “bể môn canh”, đôi mày kiếm của anh ta hơi nhú lại, giơ tay định gõ cửa lần nữa, nhưng anh ta chợt suy nghĩ, rồi dừng động tác của mình lại, bước sang phía nhà hàng xóm bên cạnh. Một bà lão gầy nhỏ nhăn nhoe ra mở cửa. Nhưng bà lão lại là một người sốt sắng, vừa nghe nói có vị bồ đầu đến điều tra án mạng, liền vội vàng lấy khăn lau tay, định bưng trà nước lên. Hà Thừa Phong cảm tạ chối từ, chỉ hỏi về chuyện Sái Thành giết cha mười năm về trước, bà lão thở dài một tiếng, chép miệng nói:

“Sái Đại Tráng là kẻ chẳng ra gì, con ma cờ bạc ấy chết càng sớm càng tốt!”

Nghe bà lão nói vậy, Hà Thừa Phong càng thêm nghi hoặc, anh ta hỏi nhỏ: “Lão bà, bà ở ngay gần bên nhà họ Sái, khi xảy ra vụ án mạng năm xưa, bà có biết rõ duyên do không?”

“Biết chứ, biết chứ, tôi nghe thấy rõ lắm.” Bà lão lại thở dài. “Quan gia, để lão nói cho ngài biết, A Thành là đứa con ngoan, đáng tiếc là số mệnh nó không tốt nên mới đầu thai vào nhà họ Sái này, vừa mới sinh ra đã bị mất mẹ. Lão Sái là kẻ không ra gì, tính khí cục cằn, lại ham cờ bạc, cứ thua bạc là về nhà đánh vợ đánh con... Oan nghiệt thế...”

Đây là lần đầu tiên Hà Thừa Phong nghe thấy có người khen ngợi Sái Thành. Anh ta nhướng mày, hỏi: “Nói như vậy thì Sái Thành và cha anh ta trước nay vẫn bất hòa. Thế còn quan hệ của anh ta với mẹ kế thì thế nào? Nói ra cũng kỳ lạ, nếu như Sái Đại Tráng kia tính tình thô bạo lại mê cờ bạc, thì làm sao Trần Quế Hương lại lấy ông ta? Như thế chẳng phải tự chuốc khổ vào mình ư?”

Bà lão vỗ đùi, cảm khái nói: “Quan gia, vậy là ngài không hiểu rồi, một người quả phụ ở chốn núi rừng phải chịu bao nhiêu là nỗi khổ! Chồng trước của bà Trần vốn là người thật thà chất phác, không may là một bận ông ấy xuống núi hái thuốc bị ngã gãy lưng, không lâu sau đó thì về chầu Diêm Vương, để lại bà Trần với đứa con mới tròn một tuổi. Không có chồng, bà Trần với đứa con còn ẵm ngửa biết sống làm sao đây? Bà ấy cũng không còn sự lựa chọn nào nữa, chỉ còn cách gả nghĩa với lão Sái, cùng nhau sống qua ngày thôi!”

Vừa nói, bà lão vừa lắc đầu, lại bảo: “Khi bà Trần về làm kế thất nhà họ Sái thì A Thành vừa tròn mười một tuổi. Nó là đứa trẻ ngoan, coi bà Trần như mẹ đẻ, coi Tiểu Liên như em gái ruột, lúc nào cũng bế ẵm bảo vệ vô cùng yêu mến. Bà Trần cũng là người thật thà, bà ấy và A Thành cùng nhau chăm lo cho nhà cửa đầu vào đấy. Họ tuy chẳng phải là mẹ con ruột, nhưng tình cảm cũng rất tốt, không khác gì con rứt ruột đẻ ra vậy. Chính lão Sái kia mới là thứ chẳng ra gì, hay ăn lừa làm, cờ bạc đến sạch nhà cửa, chẳng có việc gì thì lại lôi vợ con ra đánh chửi... Ôi, người trong thôn ai cũng lo lắng cho ba mẹ con nhà họ, mà thâm nguyên rửa cho con ma cờ bạc ấy chết sớm ngày nào tốt ngày ấy! Nhưng ai có thể ngờ được là cách chết của lão ta lại làm tội cho thằng bé A Thành, gặp phải tội trời đánh sét nổ thế...”

“Vậy là lão bà chính mắt trông thấy Sái Thành đã không chịu nổi cảnh bị cha đánh đập nên phản kích lại khiến cha mình phải chết?” Hà Thừa Phong hỏi.

Bà lão vừa lắc đầu vừa than thở, hồi lâu mới nói: “Không phải thế đâu! Tuy chuyện đã từ mười năm về trước, nhưng tôi vẫn không lẫn đâu, còn nhớ rõ lắm! Tối hôm ấy, tôi vừa chợ mắt một lúc thì nghe thấy

lão Sái bên hàng xóm chửi rửa rất ghê gớm, chửi mắng bà Trần là sao tang môn, khó nghe đến thậm tệ, rồi sau đó là loảng xà loảng xoảng, tiếng xô đổ bàn ghế quăng ném đồ đạc. Tôi đã biết rõ thói của lão họ Sái ấy rồi nên vội gọi con trai dậy, bảo nó cùng đi với tôi sang đập cửa nhà bên ấy, xem có thể khuyên can được câu nào thì khuyên can, để bà Trần và A Thành đỡ bị đánh thêm mấy đấm cũng tốt. Nhưng đến cửa nhà họ Sái rồi, mặc cho mẹ con tôi gõ cửa thế nào thì gõ, nhà họ cũng vẫn nhất quyết không mở. Đứa con trai tôi vội xô cửa xông vào thì bỗng thấy cửa được mở mạnh ra, thằng bé A Thành cầm một cái kéo, máu me đầy đầu đầy mặt. Quay nhìn sang lão Sái thì thấy toàn thân nhuốm máu, trước ngực có một lỗ thủng to tướng!”

Hà Thừa Phong nhướn đôi mày kiếm, thoáng thấy có gì không ổn thỏa: Thời điểm xảy ra vụ án, Sái Thành chẳng qua mới chỉ là đứa bé mười ba tuổi, sao có thể đấu lại được với Sái Đại Tráng? Hơn nữa, cái kéo tuy là vật sắc, nhưng đầu sao cũng không giống như con dao, một đứa bé trong lúc giằng co giao đấu, sao có thể cầm cây kéo cùn đâm một cách chính xác vào giữa tim cha nó được? Lại còn đâm liên mấy nhát nữa chứ? Điều này phải chăng là quá tài giỏi khéo léo?

Nghĩ đến đó, Hà Thừa Phong lập tức quyết định, khai quật tử thi để khám nghiệm.

Hỏi được bà lão phần mộ chôn cất Sái Đại Tráng ở đâu rồi, Hà Thừa Phong liền mượn cuốc, mai, một mình đi lên sau núi. Chỉ thấy ngôi mộ của lão Sái cỏ mọc um tùm, cho thấy rõ từ lâu không có người dọn dẹp. Hà Thừa Phong quật ngôi mộ lên, nhưng trong đất bùn không hề có cổ quan tài nào, chỉ có tấm cánh cửa đã mục nát mất một nửa, phía trên là một bộ hài cốt. Xương trắng lổn nhổn, chỗ xương sườn trên ngực chỉ có một chỗ bị gãy, chính là vị trí trước tim, chắc hẳn là chỗ Sái Thành đã dùng kéo đâm mạnh vào đó mà bị như vậy.

Vết thương ấy khiến Hà Thừa Phong bỗng thấy nghi ngờ: Đúng như những gì anh ta đã suy đoán từ trước, trên hài cốt trừ vị trí vết thương trước ngực ra, những chỗ xương cốt khác đều không có chút thương tích nào. Sái Thành khi ấy đầu sao cũng mới là một thiếu niên nhỏ tuổi, sao có thể làm được việc đánh một nhát mà trúng ngay giữa tim như vậy, hơn nữa lại chiêu chiêu đều đều khiến đối thủ phải mất mạng? Theo lý thường mà nói, cậu thiếu niên bị cha đánh đau, cố sức giằng co, vung bừa cây kéo trong tay, nhất định sẽ để lại vết thương sâu nông khác nhau, ở nhiều chỗ khác nhau trên thân thể đối phương. Tất nhiên, cũng có thể những vết thương ấy chỉ ở phần mềm, chưa phạm đến xương, thi thể giờ đã bị thối rữa, không còn tìm thấy được nữa. Nhưng vết thương ở đây lại không phù hợp với điều mà bà lão đã nói là “trước ngực có một lỗ thủng to tướng”.

Hà Thừa Phong lặng lẽ chau mày, anh ta lật đi lật lại những chiếc xương trong mộ xem xét thật kỹ. Lần này thì Hà Thừa Phong chợt phát hiện ra chỗ vết nứt phía sau sọ người chết có cắm một chiếc kim lớn dùng để khâu chần đã hoen gỉ.

Hà Thừa Phong chợt giật mình và lập tức có tính toán. Sau khi để hài cốt trở lại vào trong mộ huyết, lấp đất cẩn thận, anh ta đề khí tung mình, đạp gió đi nhanh, quay trở lại chỗ nhà họ Sái khi trước.

Trời chiều đã muộn, khắp làng xóm thơm lừng mùi cơm chín quện trong khói bếp. Hà Thừa Phong dừng lại trước cửa nhà họ Sái, lại đưa tay gõ cửa. Lần này trong cửa có tiếng chân bước nhẹ. Cánh cửa mở ra, một thiếu nữ chừng mười hai, mười ba tuổi đang nghiêng đầu nhìn Hà Thừa Phong, ngập ngừng hỏi: “Ông tìm ai?”

“Tiểu Liên!” Nghe thấy có tiếng động, Trần Quế Hương bưng bát tương chọt vội vàng từ trong bếp đi ra. Bà ta nhanh chân tiến lên đứng chặn trước mặt con gái, nói nhanh: “Quan gia, cầu xin ông hãy đi đi. Tôi không biết gì đâu, tôi chẳng còn nhớ gì cả!”

Nói xong, bà ta lấy hết sức đóng mạnh cánh cửa lại. Hà Thừa Phong vội vàng tiến lên một bước, đưa chân chặn khe cửa, cất tiếng nói lớn: “Ta đến đây không phải để truy cứu hình tích án mạng, mà chỉ là đến để báo cho bà biết, Sái Thành đã sa lưới và bị bắt rồi, hai ngày sau sẽ xử trảm.”

“Choang” một tiếng, bát tương tuột khỏi tay bà ta rơi xuống đất, vỡ làm ba, bốn mảnh. Trần Quế Hương như bị sét đánh ngang tai, mặt mũi kinh hoảng. Giây sau, hai mắt bà ta đỏ sọng, thân sắc u ám, khiến khuôn mặt vốn đã tiêu tụy càng như già thêm mấy tuổi. Người đàn bà cả đời gian truân trắc trở ấy sững sờ đứng lặng hồi lâu, rồi mới đưa tay lên vuốt nhẹ mái tóc mềm mại của con gái, nói nhỏ: “Con ngoan, con hãy sang bên nhà bà lão đi.”

Tiểu cô nương được gọi tên là “Tiểu Liên” nghi hoặc nhìn mẹ mình, nhưng nó vẫn ngoan ngoãn gật đầu, đi sang bên nhà bà lão hàng xóm. Thấy nó đã đi rồi, Trần Quế Hương đột nhiên đứng tựa vào tường, hít sâu một hơi, rồi mới nhìn Hà Thừa Phong, chậm rãi nói: “Xin mời vào!”

Hà Thừa Phong bước vào nhà, chỉ thấy nhà cửa tuy nhỏ, đồ đạc tuy cũ kỹ, nhưng đều được sắp đặt ngăn nắp chỉnh tề, quét dọn sạch sẽ. Nghe được tin Sái Thành sắp bị chém đầu, Trần Quế Hương tựa như chân không còn đứng vững nữa, bà ta loạng choạng đi mấy bước, rồi đột nhiên quay người lại, hai chân vô lực quỵ sụp xuống đất trước mặt Hà Thừa Phong.

“Quan gia, tôi cầu xin ngài. Cầu xin ngài hãy cứu giúp A Thành!”

Vừa nói, người đàn bà ấy vừa liên tục khấn đầu, trán cộm cộm đập xuống đất. Hà Thừa Phong hốt hoảng đỡ bà ta dậy, chỉ thấy hai mắt bà ta đỏ mọng, nước mắt ròng ròng, nấc nghẹn nói: “Là tôi không tốt, tất cả là vì tôi không tốt, đã làm liên lụy đến A Thành...”

Thôn Thành Bình, mười năm về trước.

Dưới màn đêm tĩnh lặng, trăng sáng treo cao. Sái Đại Tráng vừa lèm bèm chải rửa trèo lên bậc đá, vừa không thôi xoa bóp hai cánh tay. Trong canh bạc vừa này, ông ta đã cầm cả áo ngoài của mình, toàn thân trên dưới đã ướt vào canh bạc hết sạch chỉ còn lại cái quần cộc che thân. Càng nghĩ càng tức, ông ta co chân đạp tung cửa nhà, rầm một tiếng, cánh cửa đập vào tường rồi bật ngược trở lại, khiến cho bức vách rung lên, bụi bặm rào rào rơi xuống.

Lúc ấy đã quá nửa đêm, Sái Thành đã đưa em gái ba tuổi lên giường ru ngủ từ nãy. Trong gian giữa, chỉ còn lại một mình Trần Quế Hương đang ngồi đợi chồng về. Bà ta ngồi sát bên cây nển, đang chăm chú khâu vá lại chiếc chăn cũ, bỗng nhiên nghe thấy tiếng động lớn, Sái Đại Tráng xô cửa bước vào, khuôn mặt sưng sía một màu gan lợn. Trông thấy bà ta, ông ta liền trợn mắt nhướng mày, xông vào chửi bới:

“Mày đúng là thứ ti tiện, mày đúng là sao tang môn! Đã khắc chết một thằng thành ma rồi vẫn chưa đủ sao, lại còn đến đây khắc tao! Từ khi tao lấy mày về nhà này, mẹ kiếp, tao chưa thắng được một cục bạc nào cả! Mày nói xem, mày có phải là sao chổi không? Nói!”

Trước tiên là một cú bạt tai trời giáng. Nhưng Sái Đại Tráng vẫn chưa thỏa, ông ta vừa chửi vừa túm lấy tóc vợ, lôi bà ta từ bên lò sưởi ném mạnh xuống đất, tay đấm, chân đá. Trần Quế Hương vốn là phụ nữ yếu đuối, đâu phải là đối thủ của Sái Đại Tráng, chỉ còn biết ra sức giãy giụa, vừa giằng co vừa kêu to cầu cứu.

Nghe thấy có tiếng ầm ĩ, Sái Thành khi ấy mới mười ba tuổi vội vàng từ buồng trong chạy ra, vừa gọi “cha, cha” ầm ĩ vừa xông vào ôm chặt lấy người Sái Đại Tráng. Nhưng Sái Đại Tráng đã đánh bạc đến mờ mắt rồi, nộ hỏa đang ngùn ngụt, ông ta đưa tay nắm gáy Sái Thành, giật ra ném xuống một bên, đồng thời tung chân đá nó bay ra xa. Thằng bé Sái Thành văng mạnh vào bức tường đất, lại ngã quật xuống, rất lâu vẫn không bò dậy được.

Không có đứa con trai ngăn cản nữa, Sái Đại Tráng càng được đà hung bạo, cưỡi lên trên người Trần Quế Hương, hai bàn tay vả liên tục vào hai bên mặt bà ta. Trần Quế Hương bị đánh mặt mũi sưng vù, miệng tóe máu tươi, chỉ còn biết liên tục khua khoắng hai tay để ngăn bàn tay của đối phương lại. Bỗng nhiên, bà ta thấy bàn tay đau nhói, tựa như bị vật gì đâm vào. Nhìn lại Sái Đại Tráng, thấy ông ta hai mắt trợn lên như hai cái chén, thân thể bỗng cứng đờ, rồi lát sau, ông ta đổ ập xuống đè lên người Trần Quế Hương.

Hóa ra, khi Trần Quế Hương bất ngờ bị đánh đòn tàn độc, cây kim khâu chần trong tay bà ta vẫn còn chưa kịp buông xuống, đã bị Sái Đại Tráng thượng cẳng chân hạ cẳng tay rồi. Trong lúc bà ta hoảng loạn giằng co, đã vô ý cầm cây kim đâm thẳng vào sau đầu Sái Đại Tráng, khiến ông ta táng mệnh lập tức.

Sái Đại Tráng bỗng nhiên ngã xuống, Trần Quế Hương vội vàng đẩy thân hình to nặng của ông ta ra, lồm cồm trở dậy. Nhưng trông thấy Sái Đại Tráng nằm im dưới đất, rất lâu không động đậy gì, Trần Quế Hương lại hoảng hồn, bà ta run run rẩy rẩy lay cánh tay chồng, gọi:

“Đại... Đại Tráng?”

Trần Quế Hương giọng run run gọi nhưng rất lâu vẫn không thấy Sái Đại Tráng có động tĩnh gì. Bà ta run run đưa tay ra để trước mũi ông ta. Ngay lập tức bà ta thấy toàn thân như bị lửa đốt, sợ hãi vội vàng rút tay lại, rồi hai chân mềm nhũn, ngã ngồi xuống đất.

Đúng lúc ấy, từ bên ngoài vang lên tiếng đập cửa, đó là nhà hàng xóm nghe thấy tiếng đánh chửi ẩu đả nên chạy sang can ngăn.

“Sái đại ca, Trần đại tẩu, đừng đánh nhau nữa, mở cửa ra nào!”

Nếu như bình thường, khi có hàng xóm sang can chuyện chồng hành hung, Trần Quế Hương nhất định sẽ vô cùng cảm tạ. Nhưng giờ phút này, bà ta lại thấy những tiếng đập cửa ấy chẳng khác gì những cú đâm trời giáng, mỗi tiếng gõ lại như nhói vào tận tim, chẳng khác gì những lệnh bài đòi mạng của Diêm Vương, khiến cho bà ta ngây người không biết làm gì. Về mặt kinh sợ, Trần Quế Hương nhìn thi thể chồng, nhìn bộ dạng trợn trừng hai mắt, chết không nhắm mắt của ông ta. Vốn nhát gan, hay sợ hãi, bà ta liên tục lảm nhảm trong miệng một từ “không”, hai tay ôm chặt lấy đầu, rấm rứt khóc.

Bỗng nhiên, trên vai thấy nặng nặng. Trần Quế Hương hốt hoảng ngẩng đầu lên, chỉ thấy thằng bé Sái Thành đang đứng ở bên cạnh, đỡ lấy hai vai bà ta. Cậu bé đưa mắt nhìn thi thể người cha, lại quay sang nhìn người mẹ kể không máu mủ ruột rà gì với mình, rồi bỗng nó chạy đến bên bàn, lấy từ trong chiếc giỏ đựng kim chỉ ra một chiếc kéo cùn.

“Mẹ, không việc gì đâu.”

Cậu bé nói nhỏ. Trên khuôn mặt còn đầy nét trẻ thơ lộ rõ vẻ kiên nghị. Giây sau, nó quỳ xuống bên cạnh thi thể, vung tay thật mạnh, đâm mũi kéo vào giữa ngực Sái Đại Tráng.

43. Chương 14-3: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)

Một vết máu bắn vọt ra, dính vào bên má khuôn mặt trắng xanh của nó. Sái Thành cắn chặt răng, cầm cây kéo lên, nhắm đúng vị trí tim của thi thể, đâm liên mười mấy nhát. Máu tươi bắn văng đầy người, những giọt máu đỏ tuôn theo bên tóc mai cậu bé lăn xuống, nhưng nó chẳng hề chớp mắt, để mặc cho những vết máu bắn đầy lên mặt, trông tựa như mới được vớt từ bể máu dưới địa ngục lên vậy.

Cảnh tượng ấy khiến Trần Quế Hương bị dọa chết khiếp, đến khóc cũng không thể khóc nổi. Lúc ấy chính bà ta cũng không hiểu vì sao cậu bé lại làm như vậy, vì sao lại hành hạ thi thể phụ thân mình thế. Tận đến khi cậu bé đứng lên, nắm chặt hung khí trong tay, quay lại nói một câu cuối cùng với bà ta:

“Mẹ, xin mẹ hãy bảo trọng.”

Nói xong, Sái Thành quay người xông ra khỏi cửa, chặn trước mặt những hàng xóm đang kêu gào kinh ngạc, rồi bỏ trốn biệt tăm với thân thể dính đầy máu.

Bóng nền bập bùng, soi sáng căn nhà nhỏ. Chỉ nghe tiếng Trần Quế Hương sùi sụt khóc, kể lại câu chuyện năm xưa với giọng ngắt quãng:

“... Khi ấy, những người hàng xóm đều kêu to: “Chết người rồi!”, trong lòng tôi rối như tơ vò, không biết nên làm thế nào cho phải. Tôi nghe thấy có người nói, phải đi bắt A Thành. Tôi muốn ngăn lại, tôi muốn nói rằng không phải, không phải nó giết người... Nhưng, tôi lại nghĩ đến Tiểu Liên, khi ấy nó mới ba tuổi, lại là con gái, nếu như tôi vào nhà lao rồi thì ai sẽ chăm nom cho nó... Cho nên, cho nên tôi không nói gì cả, cứ để cho A Thành phải làm tên hung thủ giết cha... Tôi, tôi quá ích kỷ! Tôi đúng chẳng phải là người, đã để cho một đứa bé phải mang tử tội đó! Tôi không phải là người!”

Vừa nói, bà ta vừa siết chặt hai nắm tay, đâm mạnh vào đầu mình. Hà Thừa Phong vội vàng đưa tay ngăn bà ta lại, chậm rãi khuyên bảo: “Trần đại nương, bà đừng tự trách mình thái quá. Cái chết của Sái Đại Tráng chỉ là do bà vô tình gây ra. Còn hành động của Sái Thành cũng là sự lựa chọn sau khi cậu ta đã suy nghĩ kỹ càng.”

Nói đến đó, Hà Thừa Phong không khỏi thở dài. Anh ta bỗng nhiên nhớ đến trong địa lao, chàng trai gầy gò xanh xao ấy, bất luận bị cai ngục tra tấn thế nào, bất luận bị người khác mắng chửi là kẻ “cầm thú

giết cha”, là “táng tận lương tâm” ra sao, đều không nói một lời, trước sau không biện bác nửa câu. Trong khi năm xưa, lúc anh ta vì bảo vệ mẹ kế và tiểu muội, khảng khái quyết định gánh lấy tội danh “giết cha”, chẳng qua cũng mới chỉ là một cậu bé mười ba tuổi mà thôi.

“A Thành không phải con tôi rút ruột đẻ ra, nhưng với mẹ con tôi lại vô cùng tốt, tôi thì lại... tôi thì lại... Mấy năm nay, không có ngày nào tôi được ngủ yên. Cứ vừa nhắm mắt là tôi lại nghĩ đến hình ảnh A Thành toàn thân đầy máu, chạy ra khỏi nhà... Nó còn bé như thế mà mang tội danh ấy trên người, ngài bảo nó sống làm sao, mà lại có thể trốn được đi đâu...”

Trần Quế Hương đau đớn vừa khóc lóc vừa nói mãi không thôi. Bỗng nhiên bà ta quỳ sụp xuống bên cạnh, lại khấu đầu van lạy Hà Thừa Phong: “Quan gia, quan gia! Tôi cầu xin ngài, cầu xin ngài hãy cứu A Thành! Giết người là tôi, đáng chém đầu là tôi! Ngài hãy bắt tôi đi chém đầu, mà tha cho A Thành. Tôi cầu xin ngài! Cầu xin ngài!”

“Trần đại nương! Bà đừng lo!” Hà Thừa Phong vội đỡ bà ta dậy, trầm giọng nói. “Chuyện này ta nhất định sẽ tra xét rõ ràng. Nếu như Sái Thành chẳng phải là hung thủ, ta nhất định sẽ trả lại sự trong sạch cho anh ta!”

Nói xong, Hà Thừa Phong đứng dậy từ biệt Trần Quế Hương. Anh ta bước nhanh ra ngoài đầu thôn, nhảy lên mình ngựa, vung roi phóng nhanh.

Người đàn bà họ Trần đã rất thật tình, không hề nói dối. Nếu thực như lời bà ta nói thì Sái Thành kia chẳng những không phải là kẻ ác đồ táng tâm điên cuồng, mà ngược lại chính là đứa con có tình có nghĩa. Nhưng sau đó anh ta gia nhập Kim Thạch Sách môn, gian dâm sư muội, giết hại ân sư, thì chuyện ấy là như thế nào? Là anh ta trải qua nhiều hoạn nạn, nên tính cách đã thay đổi, hay là vì ẩn tình gì trong đó? Lại còn con mãng xà ấy, sao lại trở nên như hình với bóng không rời Sái Thành, khiến cho anh ta bị mọi người gọi là “xà yêu nhân” như vậy? Mà Sái Thành từ khi bị bắt cho đến lúc điểm chỉ vào bản tội trạng, sao lại lặng im không nói, chưa từng biện giải nửa lời cho mình?

Nghi vấn lại nổi nhau xuất hiện, Hà Thừa Phong chỉ thấy lớp lớp mây mù. Anh ta quát to một tiếng “Đi!”, rồi vung roi phi nhanh, suốt đêm chạy thẳng tới Kim Thạch Sách môn.

Kim Thạch Sách môn tọa lạc trên dãy núi Thương Tế, nằm ở phía tây bắc Trung Nguyên, cách thôn Thành Bình hơn sáu trăm dặm. Con đường ấy người bình thường phải đi mất năm, sáu ngày. Nghĩ đến Sái Thành hai ngày sau sẽ bị xử trảm ở ngoài cửa nam rồi, Hà Thừa Phong không dám chậm trễ giây phút nào, thúc ngựa chạy gấp. Con ngựa kiệt sức thổ huyết, ngã xuống đất không dậy nổi, Hà Thừa Phong liền thi triển công phu khinh công thượng thừa, đạp gió đi nhanh. Cứ như vậy không nghỉ, không ngủ, đi hơn một ngày, cuối cùng đã đến được núi Thương Tế.

Bên ngoài sơn môn, có hai đệ tử của Kim Thạch Sách môn đang canh gác. Thấy có người lạ đến, người đứng bên trái tiến lên một bước, đưa tay chặn trước bậc lên xuống, nói: “Huynh đài xin dừng bước. Không biết huynh đài lên Kim Thạch Sách môn chúng ta có việc gì?”

Hà Thừa Phong rút tấm lệnh bài bên lưng ra, giơ cho họ xem, rồi nói lớn: “Tại hạ là Hà Thừa Phong ở Tam Pháp ty, hôm nay đến đây để điều tra nguyên nhân cái chết của chương môn nhân tiền nhiệm Kim Hồng Quang của quý môn phái. Phiền hai vị huynh đệ cho phép.”

Nghe Hà Thừa Phong nhắc đến cái chết của Kim Hồng Quang, tên đệ tử bên phải còn lại giận dữ nói: “Nguyên nhân cái chết của sư tôn đã rõ ràng rành là do tên tiểu súc sinh Sái Thành hạ độc thủ! Sư tôn đối với hắn ta đâu có bạc bẽo gì, mà cuối cùng hắn lại lấy oán báo ơn, làm nhục sư muội, còn để con yêu xà ấy quần chết sư phụ! Đúng là không bằng loài cầm thú, toàn thể trên dưới Kim Thạch Sách môn chúng ta, chẳng ai không muốn băm vằm hắn thành trăm ngàn mảnh đem cho chó ăn!”

Thấy tên đệ tử ấy đầy bụng căm tức, nói rõ ràng ra như vậy, Hà Thừa Phong nhíu mày, trầm suy nghĩ: Kim Hồng Quang đối xử rất tốt với Sái Thành, trong khi như lời lão bà và Trần Quế Hương nói thì Sái Thành là người biết mang ơn tất sẽ báo đáp, tuyệt không phải loại người vong ân bội nghĩa, nếu không phải vậy thì nhất định anh ta đã không chịu tội thay cho mẹ kế như thế. Làm sao chỉ trong vòng mấy năm trời ngắn ngủi lại thay đổi tình hình như vậy, phạm vào những tội gian dâm, giết thầy tày đình ấy? Trong chuyện này tất có duyên do gì.

Nghe đến đó, Hà Thừa Phong chấp tay nói: “Hai vị huynh đệ, Hà mỗ đến đây chính là để tra rõ chân tướng, xin các vị cho phép được tiện nghi.”

Tên đệ tử đứng bên trái vội chấp tay đáp lễ. “Hóa ra là thần bổ Hà đại nhân, tại hạ thất kính. Xin ngài hãy đợi ở đây một chút, tại hạ sẽ đi bẩm rõ với thiếu chủ, xem thiếu chủ có rảnh không.”

Nói xong, tên đệ tử ấy lập tức quay người đi theo bậc đá lên trên. Hà Thừa Phong ngẩng đầu nhìn. Tên lấu cá! Lối bậc đá dài liên miên không dứt, thông tận lên đến đỉnh núi, nếu như đợi hần ta vừa đi vừa về, bẩm báo đầu đuôi thì biết phải đợi đến bao giờ? Hà Thừa Phong nhíu mày, rồi lập tức vòng tay nói lớn:

“Nhân mạng quan trọng, một khắc cũng không chậm trễ được. Xin đắc tội hai vị!”

Lời chưa dứt, Hà Thừa Phong lập tức nhún chân đề khí, tung mình nhảy lên. Hai tên đệ tử ấy nào có thể ngờ rằng Hà Thừa Phong lại bỗng nhiên làm bừa, lạng người đi giầy lát rồi sau đó mới cùng đề khí nhảy lên, rút cây roi bên lưng ra, vung roi như xé bầu không, định ngăn đường Hà Thừa Phong lại. Hà Thừa Phong thân hình như con rồng bay lượn, vút lên không, đạp liền mấy bước, tiện tay bẻ luôn một cành cây bên đường, làm thành thanh kiếm, lật cổ tay bên phải, đánh vào bả vai một tên đệ tử. Tên đệ tử ấy nghiêng người muốn tránh, nhưng không thể nhanh bằng kiếm chiêu cấp tập của Hà Thừa Phong, lập tức bị đánh trúng huyệt khớp vai, khiến cây roi dài tuột ngay khỏi tay.

Tên đệ tử kia thấy vậy, tay phải vung roi chặn đánh, đồng thời đưa tay áo trái lên, từ trong ống áo bắn ra mấy mũi ám khí bằng đá dồn dập tấn công về phía Hà Thừa Phong. Hà Thừa Phong đưa cánh tay phải xuống, nhặt lấy cây roi bị rơi dưới đất, xoay cổ tay múa tít cây roi dài dày kín đến gió không lọt, gạt bay hết những mũi ám khí bắn lại. Chỉ nghe những tiếng nổ ầm ầm, đá vụn bắn tung tóe, hai tên đệ tử hốt hoảng đưa tay lên che mắt, đợi ám khí nổ hết mới dám nhìn lại phía Hà Thừa Phong, thì đã không còn thấy bóng dáng anh ta đâu nữa. Chỉ nghe trên con đường núi từ phía xa xa, vọng lại tiếng nói vang rõ của Hà Thừa Phong:

“Xin đắc tội với hai vị, ngày khác Hà mỗ sẽ quay lại tạ lỗi.”

Vượt qua sơn môn, Hà Thừa Phong đề khí phóng đi thật nhanh, cơ hồ đạp gió mà đi, chân không chạm đất. Chạy độ nửa tuần nhang, Hà Thừa Phong đã lên đến đỉnh núi Thương Tế, trông thấy các tòa lầu gác của Kim Thạch Sách môn, cùng các môn nhân đang luyện võ trên sân tập. Tình thế cấp bách, Hà Thừa Phong không kịp chào hỏi, lập tức lướt qua trên không, xông thẳng vào chính điện. Các đệ tử đang luyện tập trên sân trông thấy một bóng đen chớp mắt vút qua, cho rằng có kẻ ác tặc xông vào làm loạn, lũ lượt truy kích chặn đánh. Hà Thừa Phong cũng không dừng lại giải thích, vẫn dùng cành cây khi nãy đánh lui những đệ tử của Kim Thạch Sách môn xung quanh, đến khi xông vào được đại điện, gặp được trưởng môn nhân rồi, Hà Thừa Phong mới vút cành cây đi, lấy lệnh bài bên lưng ra, nói to:

“Tại hạ Hà Thừa Phong ở Tam Pháp ty, vì điều tra mệnh án, tình thế khẩn cấp, mới xông vào quý môn phái, mong trưởng môn lượng thứ.”

Người đang đứng trên sảnh đường chính là vị thiếu chủ hôm trước chạy đến bến đò Thanh Sơn đòi lấy mạng Sái Thành - Kim Bộ Võ. Trông thấy Hà Thừa Phong, y chợt giật mình, rồi lập tức xua tay, ra lệnh cho những đệ tử đuổi theo vào đến chính điện lui hết cả ra, rồi quay sang Hà Thừa Phong, chấp tay nói: “Hà đại nhân, đã lâu không gặp, xin đa tạ ngài lần trước đã ra tay tương trợ, bắt giúp tên tiểu súc sinh Sái Thành.”

“Thực không dám giấu.” Hà Thừa Phong cũng chấp tay đáp lễ. “Kim trưởng môn, Hà mỗ lần này chính là vì vụ mệnh án của lệnh tôn mà đến đây. Theo như thiên kiến của tại hạ, trong chuyện này e còn có nội tình khác.”

Kim Bộ Võ vốn đang rất khách sáo, nghe những lời ấy thì giận dữ vung tay áo, lập tức trở mặt nói: “Đại nhân sao lại nói những câu như thế? Còn có nội tình gì ở đây nữa? Tên tiểu súc sinh ấy lòng lang dạ sói, vong ân phụ nghĩa, tất cả trên dưới trong môn phái ta, chẳng ai không biết, chẳng ai không hiểu! Hà đại nhân ngài như vậy là có ý gì? Muốn cứu tội cho tên tiểu súc sinh kia ư?”

“Kim trưởng môn, xin ngài hãy bình tĩnh.” Hà Thừa Phong chậm rãi nói. “Hà mỗ không có ý nghi ngờ mọi người trong quý môn phái, chỉ vì mạng người là trọng, cần thận vẫn hơn. Hơn nữa, điều tra rõ được chân tướng chỉ là để khuyên thiện trừ ác, trả lại công bằng cho người đã khuất, an ủi linh hồn của lệnh tôn ở trên trời, đúng vậy không?”

Thấy Kim Bộ Vô vẻ mặt đã hơi dần ra, Hà Thừa Phong tiếp tục nói: “Nếu như Sái Thành đúng là hung thủ thực sự, nha môn tất sẽ tự trừng trị hắn theo pháp luật, chém đầu thị chúng. Nhưng nếu như sự việc có duyên do bởi nội tình khác, thì việc xét xử bữa há chẳng khiến cho lệnh tôn phải hàm oan mà không sao nói ra được ư? Mong chưong môn lượng cả bao dung, chỉ giáo cho.”

Nghe lời Hà Thừa Phong nói, Kim Bộ Vô hít sâu một hơi, cố nén giận rồi mới bảo: “Đã nói cả rồi, ngài còn muốn hỏi gì nữa? Ta biết gì sẽ nói hết, cũng coi như tạ ơn ngài đã ra tay tương trợ.”

“Đa tạ!” Hà Thừa Phong chấp tay đáp lễ, rồi liền hỏi: “Trong hồ sơ nói, năm Sái Thành mười bốn tuổi được lệnh tôn thu nạp vào Kim Thạch Sách môn, duyên do vì sao, chưong môn đã từng được nghe nói chưa?”

Kim Bộ Vô đáp: “Đúng vậy, đó là chuyện của mười năm về trước. Ta từng nghe phụ thân nói rằng, ông ấy đi săn ở sau núi, vào đến trong rừng rậm thì bắt gặp một thiếu niên áo quần rách rưới, bên người có một con mãng xà cuốn mình nằm. Phụ thân ta cho rằng con mãng xà ấy sắp ăn thịt đứa bé, bèn lấp tên kéo cung, chực bắn chết con rắn lớn. Ai ngờ, thiếu niên ấy nghe thấy tiếng động, bèn dang hai tay ra, ý muốn chắn mũi tên cho con rắn... Mẹ kiếp, ta từ đầu đã nghĩ ngay, kẻ làm bạn với rắn chẳng phải yêu cũng là quái! Tên tiểu tử ấy chính là tà ma, đáng tiếc là phụ thân đã dẫn sói vào nhà, ta cũng bị hắn lừa dối bao nhiêu năm!”

Nói được nửa chừng, Kim Bộ Vô lại giận dữ, vung tay đánh một chưởng, làm gãy đôi tay vịn chiếc ghế tựa bằng gỗ nam mộc. Thấy y mặt đầy tức giận, Hà Thừa Phong cũng không hỏi thêm nữa, chỉ thầm nghĩ: Kim Bộ Vô nói là gần mười năm trước, tức là sau khi Sái Đại Tráng chết không lâu. Chắc hẳn Sái Thành vì trốn sai dịch lòng bất, cho nên đã chạy một mạch vào chốn thâm sơn. Khi ấy anh ta còn là một đứa trẻ, một thân một mình đi hơn sáu trăm dặm, trốn vào dãy núi Thương Tế, chắc chắn là vô cùng đói rét, khổ sở. Còn con mãng xà kia, tuy không biết là vì lý do gì mà hội hợp với anh ta, kết làm người bạn rắn của Sái Thành, và được anh ta thuần phục, nhưng điều ấy chính như phỏng đoán của Hà Thừa Phong từ đầu: Sái Thành tuyệt đối không phải là kẻ bất tín bội nghĩa - ngay với một con rắn giúp đỡ mình, Sái Thành cũng sẵn sàng liều thân cứu mạng, huống chi là người?

Nhưng Kim Bộ Vô kia thì càng nói càng giận, y uất ức đứng lên, hăm hăm đi đi lại lại trên chính diện, nhưng vẫn không nguôi được cơn giận trong lòng, không kìm được vung mạnh tay áo dài, khiến bộ ấm chén uống trà trên bàn bị quét văng hết xuống đất vỡ tan tành. Thấy y tâm tình bị kích động, khó mà nguôi giận, Hà Thừa Phong cũng đoán được bảy, tám phần lý do: Năm xưa khi Sái Thành gia nhập Kim Thạch Sách môn, thì Kim Bộ Vô cũng chỉ hơn anh ta bốn, năm tuổi. Hai người tuy là sư huynh đệ, nhưng cũng có tình nghĩa như anh em ruột, nếu không làm sao Kim Bộ Vô lại nói ra những câu như “bị hắn lừa bao nhiêu năm”. Từ huynh đệ tin cậy lại thành ra hung thủ làm nhục tiểu muội, sát hại phụ thân, chẳng trách Kim Bộ Vô chỉ hận không thể đem Sái Thành băm vằm thành trăm ngàn mảnh.

Đương nhiên, những suy đoán ấy, Hà Thừa Phong không tiện nói rõ ra, mà chỉ có thể lựa ý thăm dò, bèn hỏi tiếp: “Nói như vậy thì là, lệnh tôn trông thấy Sái Thành, thấy anh ta đáng thương, nên đã thu nhận làm đồ đệ?”

“Không!” Kim Bộ Vô tức giận nói. “Phụ thân ta từng nói, khi đó ông trông thấy hắn đứng chắn mũi tên cho mãng xà thì đã tấm tắc khen ngợi, bèn hỏi hắn có bằng lòng bỏ rắn đi cùng mình không, nhưng Sái Thành lắc đầu không nghe. Mấy tháng sau đó, trời đổ tuyết lớn, phụ thân ta nhớ đến hắn, mới lên núi tìm xem. Mẹ kiếp, phụ thân ta đúng là thông minh cả đời mà hồ đồ một lúc, đã bị tên súc sinh ấy mê hoặc, dẫn sói về nhà, đến nỗi bị hắn làm hại!”

Mười năm trước, sau dãy núi Thương Tế.

Khi Kim Hồng Quang lần đầu gặp Sái Thành thì còn đương tiết cuối xuân cỏ xanh oanh liệt. Đang đi săn trong rừng một mình, chợt ông nghe thấy trong khu rừng rậm phía trước có tiếng động lạ. Kim Hồng Quang vòng qua mấy bụi rậm, vạch những cành cây rậm rạp ra, thì chỉ thấy dưới tán lá trước mắt có một con mãng xà lớn đang cuộn mình nằm, bên cạnh nó là một thiếu niên đang say ngủ.

Kim Hồng Quang thầm kinh hãi, vội giương cung, lấp tên, định bụng bắn một mũi giết chết con mãng xà, cứu mạng cậu bé kia. Đúng lúc ấy, tựa hồ phát hiện ra tiếng động lạ, con mãng xà bỗng nhiên ngóc cao đầu dậy, hai con mắt vàng chuyển động, chăm chăm nhìn thẳng vào Kim Hồng Quang. Con rắn di chuyển

thân mình nên đã làm động tới thiếu niên, đánh thức cậu bé dậy. Thiếu niên lập tức chống tay ngồi lên, lơ mơ dụi mắt, rồi lâu lâu nói nhỏ: “Hắc Tử, sao thế?”

Cậu bé mắt nhắm mắt mở nhìn ra thì bắt gặp Kim Hồng Quang. Kim Hồng Quang đưa mắt ra hiệu cho cậu ta không được động dậy, đồng thời ông từ từ kéo căng dây cung, neho mắt nhắm thẳng vào đầu rắn, dây cung đã kéo căng như trăng đầy...

“Không!” Thiếu niên bỗng nhiên phản ứng. Cậu ta hốt hoảng đứng dậy, giơ ngang hai tay, chắn cho con măng xà phía sau lưng mình.

Thấy cậu bé đứng dậy chặn mũi tên, Kim Hồng Quang không dám vọng động làm bừa, chỉ chau mày nhắc nhở: “Cậu bé, cậu mau tránh ra!”

“Không!” Thiếu niên một mực lắc đầu, đem thân hình gầy gò yếu ớt của mình ra để bảo vệ cho con măng xà, khẩn khoản nói: “Đại thúc, xin thúc chớ bắn nó, nó là bạn của cháu.”

“Nói vậy! Măng xà làm sao là bạn với người được, nhóc con cậu mau tránh ra, cẩn thận không nó ăn thịt cậu đấy!”

Trước câu mắng mỏ của Kim Hồng Quang, thiếu niên ấy vẫn giữ thái độ kiên quyết, nhất định bảo vệ cho măng xà. Còn con măng xà thì di chuyển thân mình, ngóc đầu lên bờ vai gầy gò của cậu bé. Nó nhấc cao đầu lưỡi thè ra thụt vào, cảnh tượng vô cùng đáng sợ, nhưng lại không có vẻ như muốn giết chết cậu ta.

Người làm bạn với rắn, chuyện trước nay chưa thấy bao giờ. Thấy thiếu niên nhất quyết ngăn cản, Kim Hồng Quang tuy chưa buông hẳn cung tên, nhưng đã dần dần thả lỏng bớt lực, cho dây cung trở lại bình thường, rồi trầm giọng khuyên bảo: “Rắn là loài máu lạnh, càng không thể hiểu được ý người. Tuy trước mắt nó chưa làm hại gì cậu, nhưng nếu có một ngày nó đói không kiếm được gì ăn, thì nó sẽ nuốt cậu vào bụng. Cậu bé, cậu hãy nghe ta, cùng theo ta đi thôi.”

“Đại thúc, đa tạ lòng tốt của thúc.” Thiếu niên chấp tay quay về phía Kim Hồng Quang cúi mình thi lễ, rồi cậu ta đứng thẳng người dậy, vừa vuốt nhẹ lên người măng xà vừa chậm rãi nói: “Nhưng làm người phải giữ lấy chữ “thành thực”. Ôn một giọt nước, phải lấy suối thác báo đáp lại. Hắc Tử có ơn cứu mệnh với cháu, chỉ cần nó không bỏ cháu đi, thì cháu tuyệt đối không bỏ nó. Dù cho có một ngày nào đó, nó ăn thịt cháu đi nữa, cháu cũng tuyệt nhiên không oán trách nữa lời.”

Câu nói của cậu bé khiến Kim Hồng Quang phải chú ý nhìn khắp một lượt cậu ta. Thấy cậu ta tâm ý đã quyết, ông cũng không khuyên giải thêm nữa, chỉ buông cung tên, chấp tay hướng về phía cậu ta, nói:

“Tiểu huynh đệ, nếu đã như vậy, cậu hãy làm theo ý mình. Bảo trọng!”

Nói xong, Kim Hồng Quang nhắc cung tên, quay lưng đi, để lại cậu bé với con măng xà làm bạn giữa nơi thâm sơn cùng cốc

44. Chương 14-4: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)

Mấy tháng sau.

Những bông tuyết đầy trời lặng lẽ rơi xuống. Non xanh núi biếc đều bị tuyết phủ kín. Ngoài song cửa chỉ một màu trắng xóa bao bọc, trời băng đất giá. Nhưng trong nội đường của Kim Thạch Sách môn, lò lửa bốc cao, ấm áp như mùa xuân.

Kim Hồng Quang ngồi trên ghế tựa, đứa con gái nhỏ - Kim Thái Hoán đang bám bên gối ông, khuôn mặt bầu bĩnh đỏ hồng, cười khanh khách. Con trai lớn Kim Bộ Vô khoanh chân ngồi bên lò sưởi, đang lật giở cuốn Tiên phủ ra đọc. Kim Hồng Quang thấy con trai, con gái quây quần bên chân thì rất vui lòng, ông đưa mắt nhìn tuyết bay bay ngoài cửa sổ, chỉ thấy như những viên ngọc trắng không tì vết, cảnh đẹp tựa trong tranh.

Nhìn đứa con gái nhỏ mặt mũi hồng hào, đang mặc bộ quần áo bông dày ấm, Kim Hồng Quang bỗng nhiên nhớ đến đứa trẻ có lẽ nhỏ hơn vài tuổi so với con trai lớn của mình mà ông gặp ở sau núi mấy tháng về trước. Nó xanh xao, gầy nhỏ, quần áo lam lũ, đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc, làm bạn với một con rắn. Không biết bây giờ nó ở đâu, có cách nào vượt được qua mùa đông lạnh giá này không?

Nghĩ đến đó, Kim Hồng Quang bỗng nhiên đứng dậy, với chiếc áo khoác bằng lông điều để trên giường, nói với con trai một câu: “Ta ra ngoài một lát sẽ về”, rồi vợ lấy một tấm chăn, đi thẳng đến sau núi.

Trời đất mênh mang, muôn vật đều một màu trắng xóa, mọi âm thanh đều yên ắng. Kim Hồng Quang đi lên con đường núi, tuyết đã rơi rất dày, mỗi bước chân đều phải lội ì oạp. Ông đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy trong rừng cây cối đã rụng sạch lá, chỉ còn lại những cành cây trụi lủi, tuyết bám nặng trĩu. Giữa khoảng đất trời tựa như không còn vật gì sống động nữa, ông chợt nhếch miệng cười, thầm cho mình cũng hay cả nghĩ: Ngày đông hàn tháng Chạp này, cậu bé kia chắc hẳn cũng đã tìm đến một nơi khác để tránh rét rồi, sao còn ngu ngốc ở lại đây mãi được?

Suy nghĩ vậy rồi, đang định quay trở lại Kim Thạch Sách môn, Kim Hồng Quang bỗng nghe trong rừng núi có tiếng ho khe khẽ vang lại.

Ông nhìn về phía phát ra tiếng ho, qua lớp tuyết rơi tươi tắn, chỉ thấy dưới gốc một cây sam lộ ra mảnh áo màu xám. Ông bèn bước nhanh lại trước đó, vòng qua cây sam, thì thấy thiếu niên gầy còm ấy đang co ro trong tuyết. Cậu ta vẫn mặc bộ quần áo rách rưới từ mấy tháng trước. Đừng nói đến việc chống đỡ với gió rét, đến che thân cũng còn không kín, để lộ cả tay chân mọc đầy những mụn nhọt đông cứng. Hai mắt cậu ta nhắm nghiền, sắc mặt lộ vẻ đỏ lựng không tự nhiên, cho thấy cậu ta đã ốm từ lâu.

Kim Hồng Quang lập tức cởi chiếc áo khoác lông trên người mình, quấn cho cậu ta. Thiếu niên ấy thấy có động, mi mắt hơi run run, khó khăn lắm mới mở được mắt ra, lơ mơ quan sát đối phương.

“Đại thúc... là thúc...”

Đang bị ốm nặng nên giọng nói của cậu ta nhỏ như tiếng muỗi kêu. Nhưng mở miệng nói, khiến gió lạnh lùa vào, cậu ta lại ho dữ dội. Kim Hồng Quang vội vàng vỗ vỗ lên lưng cho cậu ta dễ thở, rồi vội bảo: “Cậu bé, theo ta, ta đưa cậu đi chữa bệnh.”

“Không!” Thiếu niên chậm rãi lắc đầu, nói dứt quãng. “Hắc Tử... Hắc Tử ngủ ở đây... nó... nó theo cháu đã mấy tháng, cháu... cháu cũng phải ngủ đông cùng nó, cùng... cùng nó qua mùa đông...”

Kim Hồng Quang chợt thấy tim mình run run, đứa bé này còn nhỏ tuổi như vậy mà đã rất có tình có nghĩa, biết mang ơn báo ơn. Chẳng phải chỉ đối với người, ngay với một con rắn, cậu ta cũng để tâm đến thế. Ông chợt thấy ấm lòng, lập tức đỡ lấy ngang lưng cậu bé bế lên, đi nhanh xuống dưới núi.

“Không... Hắc Tử... Hắc Tử vẫn ở đây...”

Cậu bé sốt cao hằm hạp, nhưng vẫn ra sức cự tuyệt. Kim Hồng Quang biết tâm tính cậu ta kiên quyết, khó mà lay chuyển được, lập tức điểm vào huyệt ngũ của cậu ta, rồi bế xuống núi.

“... Sau đó, cha ta đã chữa khỏi bệnh cho tên tiểu súc sinh ấy, còn nói muốn thu nạp làm đệ tử. Tên tiểu súc sinh ấy vẫn không bằng lòng, nhất định đòi đi tìm con rắn của hắn.” Kim Bộ Vô siết chặt hai nắm đấm, tức giận nói. “Cha ta có tấm lòng Bồ Tát, bèn bằng lòng cho tên tiểu súc sinh ấy, chỉ cần hắn gia nhập Kim Thạch Sách môn thì sẽ cho phép hắn nuôi con mãng xà ở trong phòng. Ai ngờ lũ yêu xà yêu nhân ấy lại lấy oán báo ơn, sát nhân hại mệnh!”

Kim Bộ Vô càng thêm phần hận khôn nguôi, Hà Thừa Phong thì càng thêm buồn bã. Chỉ thấy anh ta thở dài, chậm rãi nói: “Quả nhiên là người ngoài nhận rõ, người trong mê muội. Kim chương môn, ngài với Sái Thành là huynh đệ bao nhiêu năm, chắc hẳn tình nghĩa như chân với tay...”

“Ai tình nghĩa tay chân với tên súc sinh ấy?” Kim Bộ Vô bỗng nhiên đứng dậy, trợn mắt nhướng mày tức giận nhìn Hà Thừa Phong. “Hà đại nhân, nếu ngài còn biện bác nói giúp cho tên tiểu súc sinh ấy thì chó trách ta không khách khí!”

Hà Thừa Phong cười nhần nhó. “Ta có biện bác cho anh ta hay không, chắc hẳn Kim chương môn ngài phải biết rõ chứ, đúng không? Người xưa có câu: “Một chiếc lá che mắt cũng không thấy Thái Sơn”. Ta thấy

Kim chưởng môn ngài, là vì thù hận che mắt, nên không thấy rõ chân tướng rồi. Lẽ nào ngài chưa từng phát hiện, những lời này của ngài với những tình tiết trong hồ sơ vụ án có đôi chỗ nghi vấn trái ngược nhau ư?”

“Nghi vấn chỗ nào?” Kim Bộ Vô giận dữ đập bàn.

“Thứ nhất, theo như ngài nói, lệnh tôn thu nạp Sái Thành làm đồ đệ, một là xuất phát từ tình thương, hai là xuất phát từ sự quý mến, quý mến vì anh ta có tình có nghĩa, biết ơn báo đáp. Ta nghĩ, con mắt của lệnh tôn chắc không sai đâu. Còn ngài và Sái Thành cùng nhau lớn lên, tính khí của anh ta, có lẽ ngài hiểu nhất. Một con người như vậy, làm sao bỗng nhiên biến thành kẻ cực hung cực ác, gian dâm đàn bà con gái, giết hại ân sư? Lẽ nào ngài không thấy có điểm kỳ quái trong đó ư?”

Lời nói của Hà Thừa Phong khiến Kim Bộ Vô hầm hầm tức giận, nói: “Họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm! Tên tiểu súc sinh ấy thường nhật ra bộ ngoan ngoãn, kỳ thực trong bụng đầy xấu xa, ta và phụ thân đều bị hắn che đậy lừa dối!”

“Được, vậy chúng ta hãy bỏ qua điểm ấy, trước hết nói về điểm ngờ thứ hai.” Hà Thừa Phong bước chậm rãi ra ngoài chính điện, đưa tay chỉ về phía tòa nhà ở mé đông, nói: “Khi này ta phi thân đi trên cao, trông thấy nhà cửa của quý môn phái chia làm hai phần đông tây. Nếu như ta đoán không nhầm thì mé đông là nội điện, Kim chưởng môn và người nhà ở bên ấy. Kim tiểu thư hẳn cũng ở chỗ đó.”

“Đúng vậy!” Kim Bộ Vô gật đầu, rồi lại chau mày hỏi lại: “Ngài có ý gì?”

Hà Thừa Phong lại chỉ về mé tây. “Còn dãy nhà ở mé tây chắc hẳn là nơi ở của các đệ tử. Kim chưởng môn, khi này ngài nói, lệnh tôn thu nạp Sái Thành làm đồ đệ rồi, còn đồng ý cho anh ta đem theo con mãng xà vào nuôi trong phòng. Như vậy tức là, thường nhật anh ta chưa từng đem theo con rắn lớn ấy theo bên mình, đúng không?”

Kim Bộ Vô đã không nhẫn nại được nữa. “Thế thì làm sao? Hà đại nhân, ngài muốn nói gì xin nói mau cho!”

“Ta chỉ muốn nói...” Hà Thừa Phong trầm giọng nói. “... Chúng ta thử giả thiết rằng, nếu Sái Thành thực sự muốn làm việc cầm thú ấy thì nhất định sẽ phải lén lút lút lút, che tai mắt mọi người, không mang theo con mãng xà dài mười thước ấy ra khiến mọi người chú ý. Được rồi, giả như Sái Thành đi trước sang khu nhà phía đông, làm chuyện bậy bạ với Kim tiểu thư, bị lệnh tôn bắt gặp. Như thế thì lệnh tôn chắc chắn sẽ lập tức ra tay, đánh chết Sái Thành. Chỉ trong chớp mắt ấy, con mãng xà ở mãi dãy nhà mé tây thì làm sao có thể đến ngay giúp sức, quán lệnh tôn đứt gân cốt toàn thân được?”

Những lời ấy khiến Kim Bộ Vô kinh ngạc. Y trợn mắt cứng lưỡi, đứng lặng hồi lâu, rồi bỗng nhiên túm chặt lấy cánh tay Hà Thừa Phong, nói to: “Ngài nói vậy là ý gì? Ngài cho là cha ta không phải bị con mãng xà ấy quán chết? Không phải bị Sái Thành giết?”

“Trước mắt, Hà mỗ còn chưa thể nhận định bừa được, nhưng việc này còn nhiều điểm nghi vấn. Kim chưởng môn, nếu như ngài cho phép, ta muốn được hỏi Kim tiểu thư mấy câu, mới có thể tìm ra chân tướng, làm rõ hung thủ thực sự được.”

Nghe Hà Thừa Phong nói vậy, Kim Bộ Vô bèn đổi bộ mặt phần hận khi nãy, tỏ vẻ chán chừ. “Thái Hoán muội... sau khi xảy ra chuyện ấy, đã hóa điên hóa dại, không dám gặp người lạ...”

Dùng dằng hồi lâu, Kim Bộ Vô cuối cùng giậm chân, nói nhanh: “Thôi được, thôi được! Vì cha ta, vì Thái Hoán, cũng là vì tên nhãi ấy, có cách nào cũng nên thử hết xem! Hà đại nhân, xin mời!”

Y lập tức đưa tay, mời Hà Thừa Phong đi sang khu nhà mé đông. Hà Thừa Phong cũng không khách khí nhiều, đề khí đi nhanh, tới khuê phòng của Kim Thái Hoán.

Hai người mới vừa đi đến ngoài cửa đã nghe thấy từ trong phòng văng ra tiếng người lầm nhảm tự nói một mình, thi thoảng còn thấy xen vào đôi ba câu hát, giọng điệu nói năng chẳng hề giống một thiếu nữ đang tuổi trăng rằm chút nào, ngược lại cứ y như đứa trẻ con vậy. Kim Bộ Vô bỏ hết vẻ dữ dằn của mình, gõ nhẹ cửa phòng tiểu muội, gọi với giọng điệu dỗ dành: “Thái Hoán, mở cửa nào, ca ca có việc tìm muội đây!”

Người trong phòng vẫn như không hề nghe thấy gì, cứ hát ngâm nga và nói những câu trẻ con không ai hiểu nổi. Kim Bộ Vô nhứ chặt hai mày, quay sang Hà Thừa Phong lắc đầu, rồi nhẹ nhàng đẩy mở cánh cửa

phòng của tiểu muội.

Kim Thái Hoán năm nay mới chưa đầy hai mươi tuổi, mặt mũi xinh đẹp, thanh tú đáng yêu, chỉ tiếc là dáng điệu chậm chạp, không có chút linh hoạt nào. Trong tay cô gái cầm một cuốn sách, nhưng không phải để đọc, mà là đang xé lung tung từng trang từng trang trong đó, rồi cầm những mảnh giấy vụn quăng bừa bãi khắp nhà. Kim Bộ Vô thấy vậy, nhíu chặt hai mày, bước lại gần, nhưng vẫn giữ một khoảng cách với tiểu muội, nhẹ nhàng nói:

“Thái Hoán, để huynh giới thiệu với muội vị đại nhân này! Muội chớ sợ, ngài ấy chỉ muốn hỏi muội mấy câu, rất nhanh thôi.”

Hà Thừa Phong không tiện bước vào trong phòng, bèn đứng lại trước cửa, chấp tay thi lễ với Kim Thái Hoán, rồi chậm rãi nói: “Kim cô nương, làm phiền cô.”

Ai ngờ, anh ta vừa nói dứt câu thì Kim Thái Hoán đã hốt hoảng kêu lên thất thanh, cô ta cầm cuốn sách nát ôm chặt trước ngực, ra sức lắc đầu nguầy nguậy, lùi vào sát mãi góc tường, hét to: “Đi! Người đi đi! Ta không muốn gặp đại nhân, ta không muốn gặp đại nhân! Đi!”

Vừa hét to, Kim Thái Hoán vừa nhặt những đồ vật ở bên cạnh mình, sách ộc, chén tách, gối đầu, nhất tề ném về phía Hà Thừa Phong. Hà Thừa Phong nghiêng người tránh né, lại lùi lại một bước, cho cách xa thêm một đoạn, rồi hạ giọng nói: “Cô nương chớ sợ, tại hạ không phải kẻ ác nhân, chỉ là muốn điều tra rõ ràng vụ án mà đến đây...”

“Cha, cha, cha, cha, cha!” Kim Thái Hoán thất thần thất trí, hốt hoảng gọi cha, hoang mang không còn cách nào, chạy ra sau tủ sách, cố sức giấu mình lẫn trốn, toàn thân không ngớt run lên bần bật, lộ rõ vẻ kinh hãi.

Thấy cô ta sợ đến hồn bay phách lạc, toàn thân run rẩy mãi không thôi như vậy, Kim Bộ Vô vẻ mặt đau buồn, chỉ biết thở dài. Y cũng không dám đụng đến tiểu muội nữa, chỉ có thể đứng quay lưng ra cửa, vừa lùi lại vừa nhẹ nhàng an ủi: “Được rồi, được rồi! Thái Hoán đừng sợ, chúng ta đi ngay đây.”

Tận đến khi lui ra khỏi căn buồng, Kim Bộ Vô mới ghé nhìn Hà Thừa Phong, lắc đầu nói: “Không được, muội muội đã mắc phải chứng sợ, suốt ngày điên điên cuồng cuồng. Trông thấy nam nhân thì sợ hãi phát bệnh, ngay cả ta cũng không dám nói nhiều với muội ấy. Chúng ta nghĩ cách khác thôi.”

Hà Thừa Phong nhíu mày không nói, liếc mắt nhìn Kim Thái Hoán đang sợ hãi ẩn nấp, bỗng nhiên anh ta xuất thủ nhanh như chớp, giật lấy cây roi bên lưng Kim Bộ Vô, nắm trong tay, rồi tung vào trong phòng, nói to: “Mau nhìn! Có rắn!”

Kim Thái Hoán trợn tròn hai mắt, trừng trừng nhìn cây roi đang không ngừng uốn éo trên nền nhà. Cô ta bỗng cất giọng kêu to một tiếng thảm thiết: “Thành ca, trốn mau đi!”

Câu nói ấy khiến Kim Bộ Vô đứng ngây tại chỗ. Nếu như Sái Thành thực sự là hung thủ, thì sao Kim Thái Hoán lại gọi Sái Thành là “Thành ca” và bảo anh ta mau trốn đi? Đến lúc này thì Kim Bộ Vô không cần biết đến bệnh tình của muội muội nữa, chạy xô vào trong phòng, nắm chặt lấy hai vai Kim Thái Hoán, nói nhanh: “Thái Hoán, muội nhìn vào mắt ta này! Hôm ấy rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, rốt cuộc là kẻ nào đã giết phụ thân, muội nói đi!”

Bị Kim Bộ Vô túm lấy như vậy, Kim Thái Hoán sợ hãi đến cứng người, mặt mũi tái mét. Cô ta hốt hoảng đưa hai tay lên che mắt, thảm thiết nói: “Đừng, đừng giết cha ta... Thành ca mau trốn đi... Đại xá mau đưa huynh ấy trốn đi... mau trốn...”

Hà Thừa Phong nhíu mày, Kim Thái Hoán tuy thần trí hoảng hốt, nói năng có hơi lộn xộn, nhưng nếu rút lấy những điều cốt yếu, rồi lắp ghép lại thì cũng có thể đoán được mấy phần sự việc. Hà Thừa Phong quay sang nhìn Kim Bộ Vô, hạ giọng nói: “Kim chương môn, lệnh tôn võ nghệ cao cường, đệ tử trên dưới toàn môn phải không có ai là đối thủ của ông ấy, sao dám nói đến ra tay khiến ông ấy phải chết, lại còn đứt hết gân cốt toàn thân. Bốn năm trước phải chăng đã có cao nhân nào xuất hiện ở Kim Thạch Sách môn?”

Nghe câu hỏi của Hà Thừa Phong, Kim Bộ Vô chợt biến sắc mặt, kinh hãi nói: “Là Diên Hưng Kiệt! Hôm ấy chính ông ta phát hiện ra thi thể của phụ thân ta!”

45. Chương 14-5: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)

Kim Thạch Sách môn, núi Thương Tế, bốn năm về trước.

Thái Bình Ước được ban ra, làm võ lâm dậy sóng. Kim Thạch Sách môn là một trong những môn phái có thuật đánh roi tuyệt diệu ở tây bắc Trung Nguyên nên cũng nhận được lệnh chỉ của triều đình. Kim Hồng Quang nghĩ đi nghĩ lại, vì sự bình an của già trẻ cả nhà và đệ tử môn phái, quyết định gia nhập Thái Bình minh. Hôm ấy, sau khi Kim Hồng Quang đặt bút ký Thái Bình Ước rồi, liền thiết yến đãi khách, chính là chiêu đãi viên Cẩm võ Giám sứ Điền Hưng Kiệt.

Rượu được ba tuần, Điền Hưng Kiệt đã có vẻ hơi say, bèn lấy cơ rời khỏi chính sảnh thiết yến. Ông ta lang thang đi dạo và đã tiến vào dãy nhà mé đông của Kim Thạch Sách môn, vừa vặn trông thấy khuê phòng của Kim Thái Hoán. Lúc ấy, trời vừa mới tối, tiểu nữ nhà họ Kim đang ngồi tựa song, dưới ánh đèn soi, lật giở một cuốn sách ra đọc. Trăng sáng vàng vạc, ánh nến bập bùng, soi lên khuôn mặt vừa qua tuổi cập kê của Kim Thái Hoán rạng ngời như ngọc, đẹp tựa trong tranh.

Nhìn thấy vậy, Điền Hưng Kiệt chợt nổi dục vọng trong lòng. Ông ta rượu say tính loạn, lập tức xông vào khuê phòng của Kim Thái Hoán, định giở trò cầm thú. Tiểu nữ nhà họ Kim trông thấy có kẻ nam nhân lạ mặt xông vào trong phòng bèn vội kêu cứu thất thanh. Chỉ vì hôm ấy chính là ngày Kim Thạch Sách môn quy phục triều đình, ký kết Thái Bình Ước, nên mọi người đều bận rộn vào việc ấy. Hai cha con Kim Hồng Quang, Kim Bộ Võ đều ở trên sảnh đường chiêu đãi quan viên và quân sĩ, đại đa đệ tử cũng đều ở sảnh trước lo công việc. Chỉ có Sái Thành, thân vì mang mệnh án nên không dám xuất hiện trước các vị quan phủ và sai dịch, liền trốn vào hậu sơn ở gần dãy nhà bên.

Sái Thành đang một mình quanh quẩn trong rừng sâu, chợt nghe trong tiếng gió rét đêm thanh vang vọng lại có tiếng người kêu cứu yếu ớt. Nhận ra đó là tiếng của tiểu sư muội, Sái Thành vội vàng chạy như bay đến dãy nhà mé đông thì vừa vặn trông thấy hành vi cuồng bạo của Điền Hưng Kiệt.

Thấy sư muội bị làm nhục, Sái Thành tưởng tâm can mình tan nát, không nén được uất hận, bèn lập tức vùng quyền, dồn hết kinh lực toàn thân, đâm mạnh vào Điền Hưng Kiệt. Tên Điền Hưng Kiệt ấy đang trong cơn say sắc dục, không trông thấy cú đánh lôi đình của chàng trai, nên bị song quyền của Sái Thành đánh trúng. Nhưng Điền Hưng Kiệt là người thế nào? Ông ta vốn là một cao thủ trong quân bộ, chuyên đi đối phó với các danh phái trong võ lâm, là Cẩm võ Giám sứ đi ban bố chỉ dụ Thái Bình Ước. Nếu luận về thân thủ, ông ta nhất định là thượng thừa trên giang hồ, sao có thể bị một thanh niên mới học võ năm năm đánh gục được? Cú đánh ấy của Sái Thành chẳng làm Điền Hưng Kiệt hề hấn gì, chỉ khiến ông ta thêm hổ thẹn mà hóa giận đến táng tận lương tâm.

Điền Hưng Kiệt cởi trần nhảy xuống khỏi giường, xông đến trước Sái Thành, giận dữ nói: “Tiểu tử thói, dám làm hồng việc hay của ông đây hả?”

Vừa nói, ông ta vừa đưa nhanh hai chưởng, đánh liền hơn chục cú vào ngực, bụng Sái Thành. Kinh lực ầm ầm giội tới, khiến Sái Thành miệng thổ máu tươi, hơi thở đứt đoạn, lục phủ ngũ tạng đều như đảo lộn. Bị cú trọng thương ấy, Sái Thành nhất thời nằm lịm dưới đất. Điền Hưng Kiệt liếc nhìn anh ta vẻ khinh miệt, buông một câu chữ: “Đồ bỏ!”, rồi lại quay trở lại, tiếp tục làm điều ô nhục với Kim Thái Hoán trên giường thêu của cô.

Đúng lúc ấy, bỗng nghe có tiếng gió lướt qua tai, vẫn là Sái Thành dù đã bị nội thương nghiêm trọng, nhưng vẫn can rằng xông tới! Sái Thành đưa hai tay, từ phía sau túm chặt lấy cổ Điền Hưng Kiệt, chết cũng không buông. Cổ họng bị bóp nghẹt, thì dù có là võ lâm cao thủ hung hãn đến đâu cũng không thể chịu được bao lâu, Điền Hưng Kiệt bỗng nhiên nổi giận, ông ta vùng cánh tay, lấy cùi chỏ đánh mạnh vào bụng Sái Thành. Sái Thành vừa nãy mới bị một cú nội thương nặng nề, bị Điền Hưng Kiệt đánh tiếp cú này, liền gây luôn gân cốt mấy chỗ. Xương gãy cắm vào phổi, khiến Sái Thành đến thở cũng không nổi, chỉ có thể gắng gượng dồn sức, bầu riết lấy Điền Hưng Kiệt, giọng thều thào:

“Trốn... trốn đi!”

Nhưng tiểu muội Kim gia từ nhỏ sống trong Kim Thạch Sách môn, có phụ thân, huynh trưởng, cùng các đệ tử toàn phái bảo vệ, đã bao giờ rơi vào tình cảnh như thế? Kim Thái Hoán lúc này quần áo tơi tả, hai tay khóa trần, đã sợ hãi đến hồn bay phách lạc. Lại thấy Sái Thành mồm miệng đầy máu me, liệu chết tím lấy Điền Hưng Kiệt thì cô ta càng thần phách tan biến, chỉ biết khóc mà kêu: “Thành ca, Thành ca!”

“Trốn... tìm sư phụ... mau trốn!”

Sái Thành tức giận gượng nói, ra hiệu cho Kim Thái Hoán trốn chạy đi kêu cứu. Nhưng anh ta ngũ tạng bị tổn thương, phổi lại còn bị đoạn xương gãy đâm vào, khi nãy chỉ là dựa vào hơi thở cố gượng, mới có thể không chế được Điền Hưng Kiệt. Giờ đây, cứ mở miệng là hơi thở dồn vào, khiến phổi đau đớn vô cùng, làm anh ta lại ho dữ dội. Điền Hưng Kiệt không bỏ qua cơ hội ấy, lập tức vòng tay lại tóm được hai vai Sái Thành, nhắc bổng anh ta lên, ném mạnh vào tường.

Cú ngã ấy khiến ngũ tạng Sái Thành đều chấn động, vết thương ở phổi càng sâu hơn. Sái Thành giờ đây đến một từ cũng không thể thốt ra được, hít thở vô cùng khó khăn, chỉ thổ ra từng ngụm máu lớn. Trông thấy vậy, Điền Hưng Kiệt vẫn chưa hết tức giận, ông ta đi đến bên tường, co một chân đạp mạnh vào bụng Sái Thành, rồi cúi người, nắm ngón tay làm thành trảo, bấu chặt lấy cổ họng chàng trai, cười gằn bảo: “Đồ nhãi, ngươi cũng thật trung thành đấy. Ta sẽ cho con chó trung thành ngươi ném thử mùi thất bại mất chủ!”

Nói xong, Điền Hưng Kiệt tóm lấy tóc Sái Thành nhắc đầu anh ta lên, đập mạnh vào tường liền làm phát ra một tiếng “bộp” trầm đục. Nào sau bị thương tổn, Sái Thành chỉ thấy mắt mình hoa đi, hai tai ù đặc. Trong không gian tối tăm trước mắt, Sái Thành vẫn lơ mơ trông thấy Điền Hưng Kiệt quay lưng lại phía mình, một lần nữa tiến đến phía giường của sư muội. Anh ta lại lơ mơ nghe thấy tiếng sư muội khóc lóc, cầu cứu, tựa như từ rất xa xăm vọng tới. Sái Thành lấy hết sức đưa tay ra, muốn cử động tay chân, nhưng vết thương trong phổi khiến anh ta không thể thở được. Sái Thành vừa khó khăn chậm chạp bò lết dưới đất, vừa lấy trong tay áo ra một cây sáo ngắn, gắng hết sức đưa nó lên môi, ráng thổi mạnh.

Một hơi thở thổi ra lại khiến Sái Thành ho liên mấy tiếng, thổ huyết không ngừng. Điền Hưng Kiệt không biết chuyện về con măng xà, nên không nghi ngờ gì, chỉ điên cuồng vật lộn trên giường thỏa mãn dục vọng. Đáng thương thay cho Sái Thành, nghe thấy tiếng khóc đau của sư muội mà mình thì một hơi thở cũng không có, chẳng thể ngăn cản được, anh ta lập tức cố lấy hơi thổi mạnh, thiếu chút nữa thì ngất đi.

Không lâu sau, chợt nghe ngoài cửa có tiếng bước chân hối hả đi tới, chính là măng xà nghe thấy tiếng sáo của Sái Thành, nên theo như hiệu lệnh, dẫn Kim Hồng Quang đến. Kim Hồng Quang chạy nhanh vào phòng, trông thấy cảnh tượng ấy, tức giận đến dựng tóc, gan mật tưởng vỡ vụn ra được.

“Cẩu tặc, nộp mạng đi!”

Kim Hồng Quang lớn tiếng quát lên, ông rút cây trường tiên bên lưng ra, cây roi vung gió vun vút, đánh thẳng xuống lưng Điền Hưng Kiệt. Tiếng hò hét chói tai, gió rít từng trận, Điền Hưng Kiệt nghe thấy Kim Hồng Quang xuất hiện, giật mình kinh hãi, rượu cũng đã tỉnh ra được mấy phần. Đường roi sắp nhắm thẳng tới người tên ác đồ vụt xuống, đánh gãy sống lưng ông ta, thì Điền Hưng Kiệt thấy không thể tránh được, bỗng nhiên tóm lấy cổ Kim Thái Hoán, thuận thế lăn một vòng trên giường, đem Thái Hoán biến thành lá chắn trên người cho mình.

“Đánh đi! Ngươi có bản lĩnh thì đánh chết con bé đi!”

Trước câu hét của Điền Hưng Kiệt, Kim Hồng Quang vội vàng xoay cổ tay, vận lực cánh tay sang hướng khác cho cây roi đánh sang bên cạnh, tránh không đánh vào người con gái mình. Chỉ nghe rầm một tiếng, cây roi vụt xuống trụ giường, khiến cái giường gãy sập, màn trướng bị đứt rơi xuống, trùm kín lên người Kim Thái Hoán. Kim Hồng Quang vội vàng đưa tay lôi con gái ra. Nhanh như cắt, bỗng nhiên, màn trướng tựa tấm lưới bay tung lên, trùm chặt lấy đầu Kim Hồng Quang, hóa ra là Điền Hưng Kiệt nhân thể dùng kế, lợi dụng lòng yêu con của Kim Hồng Quang, đã phản kích đánh lại!

Màn trướng che kín mắt, không nhìn thấy gì, Kim Hồng Quang vội giơ tay xé toang bức màn trùm trên đầu, nhưng chỉ trong giây phút ấy, Điền Hưng Kiệt liền tóm lấy Kim Thái Hoán đẩy về phía đối phương! Kim Hồng Quang mắt bị che khuất, nhưng tai vẫn nghe thấy có người tiến lại, vừa định xuất chiêu nghênh đánh, lại nghe thấy tiếng con gái khóc lóc nghẹn ngào, bèn vội thu chiêu lại. Chính trong giây phút ông

chân chừ ấy thì Điền Hưng Kiệt nấp sau lưng Kim Thái Hoán bỗng phi thân xông tới, ôm chặt lấy đầu cổ Kim Hồng Quang, ra sức vặn...

“Rắc!” Chỉ nghe một tiếng trầm đục vang lên, Kim Hồng Quang đã bị bẻ gãy cổ, chớp mắt ngã vật xuống đất, không còn thở nữa.

Tất cả những việc ấy đều bị Sái Thành nhìn thấy rõ ràng, nhưng anh ta đang thoi thóp hơi thở chỉ như tờ mảnh, trọng thương không còn sức lực, đừng nói đến chuyện cứu người, bản thân Sái Thành cũng chỉ hơn người chết ở chỗ còn hơi thở mà thôi. Anh ta há miệng định gọi “Sư phụ”, nhưng máu trong miệng đã trào ra nghẹn đầy cổ họng. Sái Thành chỉ có thể bò lết một cách khó khăn, định bò tới túm chặt lấy chân của tên ác đồ, nhưng lết tới nửa thốn cũng vô cùng khó khăn.

Con măng xà đang cuộn khoanh nằm cạnh bên cạnh người Sái Thành, thấy Kim Hồng Quang đã bị giết chết, lập tức vươn cao đầu. Đôi mắt vàng của nó chuyển động, như thể quan sát tình thế. Thấy Sái Thành hơi thở đã yếu ớt, măng xà bỗng nhiên quẫy đuôi rồi quán lấy người anh ta, để lên tấm lưng to lớn của nó rồi nhanh chóng bò đi, chớp mắt đã ra khỏi phòng, biến mất vào màn đêm tối.

Điền Hưng Kiệt trông thấy con măng xà cứu người thì vô cùng kinh ngạc. Ông ta cúi xuống nhìn Kim Hồng Quang đã tắt thở nằm dưới đất, liếc thấy chiếc roi dài rơi trên mặt đất thì chợt nảy ra một kế. Điền Hưng Kiệt nhặt cây roi dài, vút một tiếng, vút lên không trung, cho quán lấy thi thể của Kim Hồng Quang. Liền sau đó, ông ta vận khí cánh tay phải, chỉ nghe một loạt những tiếng gãy vụn, ông ta đã dùng nội lực mạnh mẽ của mình làm gãy hết gân cốt toàn thân Kim Hồng Quang!

Thu lại cây roi, Điền Hưng Kiệt đá thi thể mềm nhũn của Kim Hồng Quang sang một bên. Ông ta quay người lại, đang định theo đúng kế sách, giải quyết nốt Kim Thái Hoán thì chợt thấy hai mắt cô ta đã như vô hồn, toàn thân run rẩy, trong miệng lẩm nhẩm những câu gì không rõ, dù Điền Hưng Kiệt đưa tay ra bấu lấy cổ cô ta cũng không thấy cô ta có biểu hiện kêu la né tránh gì cả, mà vẫn chỉ ngơ ngẩn ngẩn ngẩn nhìn về phía trước, rõ ràng là cô ta đã bị sợ hãi quá mà hóa điên. Điền Hưng Kiệt đang định lấy luôn mạng cô ta thì chợt nghe thấy từ phía xa xa có tiếng người vọng lại. Ông ta vội vàng buông tay, quay sang vợ lấy quần áo đang vứt bừa bãi của mình, rồi nhảy ra theo lối cửa sổ.

Kim Thái Hoán điên điên dại dại, miệng lẩm nhẩm tự nói một mình, kể lại câu chuyện hôm ấy một cách không rõ ràng. Nhưng Hà Thừa Phong và Kim Bộ Võ vẫn từ những câu chữ rời rạc ấy dần dà kết nối lại được câu chuyện đã xảy ra. Hà Thừa Phong trầm ngâm hồi lâu rồi suy đoán: “Kim cô nương từng nói, để răn đưa Sái Thành trốn đi, nếu như ta đoán không sai thì chắc hẳn măng xà đó đã công theo Sái Thành đang bị trọng thương bỏ trốn, hung thủ trông thấy vậy, mới nảy ra kế độc, hấn lấy cây trường tiên quán lấy lệnh tôn, rồi dùng nội lực đánh gãy đứt kinh mạch toàn thân ông ấy, sau đó bịa đặt là do măng xà gây ra, vu oan giá họa cho Sái Thành. Với thân thủ ấy, nội lực ấy, trong số những người có mặt ở đó ngày hôm ấy, trừ Điền Hưng Kiệt ra, e là không còn ai khác!”

Kim Bộ Võ nghe thấy vậy, hai mắt đỏ vằn, nghiêng răng run lên, y bỗng vùng mạnh nắm tay, nhất thời đầm vỡ một miếng trên cánh cửa gỗ. Chỉ thấy Kim Bộ Võ trợn mắt nghiêng răng, tóc đầu dựng ngược, uất hận nói: “Súc sinh, súc sinh, súc sinh! Hôm ấy chính hấn nói rằng lúc ra ngoài đi tiểu, nghe thấy có tiếng đánh nhau, bèn tìm đến chỗ phát ra tiếng động, vừa vặn trông thấy một đệ tử nhỏ tuổi lừa con rắn lớn vào sát hại phụ thân! Ta, ta, ta đã tin lời tên súc sinh ấy!”

Hà Thừa Phong thở dài một tiếng, nói: “Kim chưởng môn, xin chớ tự trách mình. Khi ấy lệnh tôn toàn thân gân cốt đứt hết, rõ ràng là rất giống bị măng xà quán chết, trong khi Sái Thành lại bỗng dưng mất tích. Trong một lúc ấy, thực sự là chứng cứ rõ ràng. Hơn nữa, ai lại có thể ngờ rằng, một Cẩm võ Giám sứ mang theo Thái Bình Ước đến lại có thể gây ra một chuyện táng tâm điên cuồng đến thế?”

“Ta phải phanh thây tên súc sinh ấy!” Kim Bộ Võ phẫn hận quay người, cầm lấy cây roi dài, bước ngay ra khỏi cửa đi tìm kẻ thù. Hà Thừa Phong vội vàng đưa tay ngăn y lại, chậm rãi nói: “Kim chưởng môn, hãy bình tĩnh chớ vội. Chuyện này đã xảy ra bốn năm về trước, Kim tiểu thư thì ngày càng ngày ngày dại dại, không thể làm chứng được. Còn thi thể của lệnh tôn dù có đem ra xem cũng chỉ có thể tra ra những vết thương chỗ gân cốt bị gãy, không thể nào chứng minh là do Điền Hưng Kiệt ra tay. Nhân chứng duy nhất chính là Sái Thành thì nay đã thành tử tù vì tội sát phụ thí sư. Lời chứng của anh ta sẽ chẳng có ai tin là thật...”

Nói đến đó, Hà Thừa Phong chỉ thấy trong lòng phiền muộn. Tận đến bây giờ anh ta mới hiểu vì sao Sái Thành từ khi bị bắt cho đến lúc điểm chỉ vào bản án vẫn trước sau nhất quyết không nói một lời. Không phải anh ta không nói, mà là dù có nói muôn ngàn lời thì cũng sẽ chẳng ai tin, chẳng thà không nói không rằng còn hơn.

Hà Thừa Phong buồn rầu thở dài, nói tiếp: “Bây giờ, ngài giận dữ chạy đi đối địch với Điền Hưng Kiệt cũng chẳng có chứng cứ gì. Chẳng những không thể đem hấn ra trị tội, ngược lại còn mắc phải tội danh phản bội Thái Bình Ước. Xin Kim chương môn hãy nhìn đến an toàn đại cục, vì an nguy của gần trăm đệ tử lớn nhỏ Kim Thạch Sách môn mà suy nghĩ cho kỹ. Còn Sái Thành, Hà mỗi nhất định sẽ tìm phương nghĩ cách, trả lại sự trong sạch cho anh ta, cũng là trả lại công bằng cho Kim gia!”

Nghe lời khuyên của Hà Thừa Phong, Kim Bộ Võ nắm chặt hai tay, hạ giọng nói: “Hà đại nhân nói rất đúng, lúc này vô bằng vô cứ, vì đệ tử trên dưới của Kim Thạch Sách môn, ta không thể đường đột tìm tên súc sinh ấy đòi mạng được. Ta, ta sẽ lập tức đến Thái Bình minh, nói rõ chân tướng sự việc với minh chủ, xin ông ấy ra mặt xét xử cho được lẽ công bằng. Còn Thành đệ, xin ngài cứu nó khỏi cơn nước lửa này...”

Chưa nói dứt lời, Kim Bộ Võ đã quỳ gối, chắp tay thi lễ bái tạ Hà Thừa Phong. Hà Thừa Phong vội đưa tay đỡ lại, nói to: “Kim chương môn, xin hãy an lòng. Hà mỗi tuyệt không ngồi nhìn người vô tội phải chết oan, dù cho có phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng cũng sẽ phải cứu Sái Thành!”

Được Hà Thừa Phong đảm bảo như vậy, Kim Bộ Võ mới đứng dậy. Hà Thừa Phong ngẩng đầu nhìn lên bầu trời, chỉ thấy mặt trời đã gần giữa trưa, anh ta nhíu đôi mày kiếm, hạ giọng khấn khoản nói: “Sái Thành giờ Ngọ ngày mai sẽ bị xử trảm, việc không thể chậm trễ được. Kim chương môn, phiền ngài cho tại hạ mượn một con ngựa tốt, tại hạ lập tức lên đường!”

Kim Bộ Võ liền sai người chuẩn bị ngựa, rồi dẫn Hà Thừa Phong đến khu chuồng ngựa. Hai người ra khỏi nội viện thì thấy người thị nữ đang ngồi bên ngoài nhà, xếp giấy tiền. Bây giờ đã quá tết Trung Nguyên, lại chưa tới đông chí, sao lại có người đốt giấy tiền cúng kiếng lúc này? Tức khắc, Hà Thừa Phong chợt hiểu, anh ta kéo tay Kim Bộ Võ hỏi:

“Ngày mai là ngày kỵ nhật của lệnh tôn?”

Kim Bộ Võ gật đầu đáp phải. Hà Thừa Phong chợt thấy như thấu hiểu mọi lẽ, bao nhiêu nghi vấn, bao nhiêu đầu mối suy tư, giờ phút này bỗng sáng rõ cả. Vì sao Sái Thành lại không phản đối việc điểm chỉ vào bản án này, vì sao khi nghe thấy nói ba ngày sau sẽ bị chém đầu ở cửa nam, nét mặt anh ta vẫn bình thản như sương lạnh, không vui không buồn, chỉ hơi lộ một nét cười lạnh lùng. Chỉ là vì anh ta...

“Sái Thành bị bắt căn bản chỉ là một mưu kế! Để anh ta giết chết kẻ thù vào chính ngày giỗ của sư phụ, báo thù cho ân sư! Anh ta căn bản không còn mong muốn được sống tiếp nữa, mà chỉ cần cùng chết với Điền Hưng Kiệt mà thôi!”

Hà Thừa Phong nói nhanh, rồi anh ta lập tức đề khí chạy nhanh, xông thẳng tới chuồng ngựa, tung mình nhảy lên lưng ngựa. Trong lúc cầm lấy dây cương, bỗng Hà Thừa Phong quay đầu lại nhìn Kim Bộ Võ nói: “Kim chương môn, ngài có biết trong vụ mệnh án này còn có một điểm thứ ba, cũng là điểm nghi vấn lớn nhất nữa không?”

Rồi không đợi Kim Bộ Võ đáp lời, Hà Thừa Phong buồn rầu thở dài, hạ giọng nói luôn câu giải đáp: “Hôm ấy trong trận chiến ở trên bến đò, ngài hận Sái Thành đến tận xương tủy, chỉ giận chưa thể rút gươm lột da anh ta. Nhưng anh ta thì trước sau vẫn chưa từng ra tay làm ngài bị thương. Ngay cả con mãng xà ấy cũng chỉ để cốt là đẩy lui đối phương, chứ chưa hề thực sự làm tổn hại một môn nhân nào của Kim Thạch Sách môn cả.”

Nói xong, Hà Thừa Phong quát nhẹ một tiếng, kẹp chặt lấy mình ngựa, rồi thúc nó phi nhanh, chớp mắt mất hút trong những tán cây rậm rạp trên đường núi, chỉ có tiếng võ ngựa còn vang vọng mãi giữa núi rừng.

46. Chương 14-6: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)

Mặt trời giữa đỉnh đầu, bóng tròn trên mặt đất. Trên các ngõ phố đô thành bỗng xuất hiện hai hàng sai dịch đi lại. Bọn họ đang áp giải một cỗ xe tù tiến thẳng về hướng cửa nam.

Bánh xe khấp khểnh, nghiêng lên cát sỏi trên mặt đất, lắc lóc xóc không thôi, phát ra những tiếng lộc cò lộc cộc. Con ngựa già cúi đầu bước chậm, trên thùng xe chở một chiếc cũi sắt, trong cũi xích sắt dọc ngang chằng chịt, khóa chặt một thanh niên thân hình gầy gò.

Người ấy thân thể để trần, lộ rõ trên da thịt mấy chục vết thương mới có, cũ có, cái lớn cái nhỏ ngang dọc khắp trước ngực sau lưng. Hai bên vai anh ta đều bị móc sắt xuyên vào. Vòng dây xích một đầu khóa lấy xương bả vai anh ta, đầu kia khóa vào song sắt cũi. Xe ngựa đi lắc lư, khiến dây xích rung động, làm cái móc sắt ngày càng móc sâu thêm vào, khiến máu tươi chảy ra đầm đìa, lăn theo sợi dây xích, đọng lại thành từng giọt như những viên ngọc bằng máu rồi rơi xuống đường, ngấm vào đất cát.

Hai tay bị cùm, bả vai bị khóa, thanh niên ấy bị nhốt chặt trong cũi sắt đưa đến nơi hành hình. Theo lẽ thường, khi tử tù bị đưa ra pháp trường, nếu chẳng phải là mặt như chàm đỏ mình dường dễ run, tham sống sợ chết, thì tất là kẻ lành làm gáo vỡ làm muôi, càng điên cuồng hơn càng làm loạn hơn. Nhưng người thanh niên này thì lại không giống như vậy. Anh ta chưa từng chịu cúi thấp vẻ mặt đầy kiêu ngạo, cũng chưa bao giờ chịu gập người. Anh ta sắc mặt tái xanh, tựa như sương lạnh. Không buồn không vui, không kinh không sợ, chỉ đưa ánh mắt lạnh như băng chăm chú nhìn về phía trước.

Thái độ thản nhiên ấy khiến những người đứng xem hai bên đường không khỏi chặc lưỡi cho là lạ. Một đại thẩm đứng bên đường tự dừng ngoái đầu hỏi người đứng bên: “Này, tên tội phạm này mắc phải tội gì vậy?”

“Đại nương chưa được nghe sao?” Người kia khoanh tay, bộ dạng như đang đi xem kịch. “Nha môn đã dán cáo thị từ lâu rồi! Tên này giết cha ruột, cưỡng gian sư muội, còn chém luôn sư phụ, đúng là không phải giống người!”

Vị đại thẩm nghe thấy thế thì tròn mắt há miệng, đứng ngây như trời trồng, định thần lại, bà ta liền tức giận gờn nắm đấm, giận dữ nói: “Trời ơi! Trên đời này lại có thứ không bằng loài cầm thú như vậy ư? Ngay cả cha ruột với sư muội cũng không tha! Quan gia chém là đúng lắm! Chém là đúng lắm! Đáng giết! Đáng chết!”

Bà ta kêu liên mấy câu “Đáng chết”, xong vẫn chưa hết tức, liền cúi xuống nhặt một cục đá dưới đất vung tay ném mạnh về phía tên tử tù táng tận lương tâm ấy! Hành động của bà ta đã khơi mào cho dân chúng trong trấn lũ lượt học theo. Có người nhặt đá, có người cời luôn hài cỏ đang đi dưới chân, lại có người quay vào trong nhà lôi những rau củ hỏng nát ra, nhất tề nối nhau ném về phía kẻ phạm nhân!

“Đồ chết dẫm! Đến cha để nó còn hạ thủ được thì đúng là trời tru đất diệt!”

“Cha cũng giết, thầy cũng giết, nó có còn là người nữa không! Chẳng bằng chó lợn! Nó tất phải đầy xuống mười tám tầng địa ngục!”

“Súc sinh! Chết đi! Chém đầu là phải, chém đầu là đúng, chém đầu là tuyệt nhất!”

Dân chúng trong trấn vừa ném vừa hò hét, có kẻ ra rả chửi rủa, có kẻ vỗ tay tán thưởng tử hình, có kẻ kêu to “Ông trời có mắt”. Trong một lúc, đất đá bay rào rào, trứng thối rau ươn ném tới bời. Lại có kẻ bê cả chậu nước gạo, nước luộc bánh bao, từ trên cao giội vào đầu tên tử tù!

Đá cục, trứng thối ném vào song chiếc cũi sắt kêu cồng cộc. Nước gạo chua lôm giội từ trên đầu xuống toàn thân anh ta, khiến cho Sái Thành vốn trên người đã đầy rẫy những vết thương chằng chịt giờ lại ướt như chuột lột. Không biết kẻ nào ném một cục đá nhỏ trúng vào bên trán anh ta, khiến nó sưng vù chảy máu, nhuộm đỏ bên mắt trái của Sái Thành. Máu lăn dọc theo bên má Sái Thành nhỏ xuống, đọng lại dưới cái cằm gầy gò kiên nghị của anh ta.

Xe đến cửa nam, con ngựa già dừng chân. Một tên nha dịch mở cũi sắt, cởi khóa xích trên song cũi, lấy hết sức kéo dây xích, lôi người thanh niên từ trên xe tù xuống vô cùng tàn nhẫn. Người thấy toàn thân anh ta đầy những mùi thum thum, tên nha dịch không chịu được quay mặt đi chỗ khác, rồi vội phẩy phẩy bàn tay

trái trước mũi để xua tan những mùi khó chịu ấy, nhưng cũng chẳng ăn thua. Ngửi cái mùi ấy, thiếu chút nữa hần nồn ọe ra, nhưng cố gắng chịu đựng, kéo mạnh dây sắt, mắng một câu thật to: “Đi ra cho ta!”

Mỗi động tác của tên nha dịch đều khiến móc sắt như đâm sâu thêm vào da thịt Sái Thành mấy phân, ngoắc chặt lấy xương bả vai anh ta. Máu đầm đìa chảy xuống. Đáng thương thay một bầu nhiệt huyết ấy lại phải hòa trộn chung với nước gạo, rau ủng bẩn thỉu cùng chảy đầm trên khuôn ngực gầy gò của người trai trẻ.

Người tử tù được hai tên nha dịch áp giải đưa lên hình đài. Một tên ẩn giữ chặt vai anh ta, bắt anh ta quỳ xuống, nhưng người thanh niên vẫn đứng sững vững chãi như cây tùng, thân hình bất động như trái núi. Mặc cho tên nha dịch xô ấn thế nào, hai gối anh ta vẫn không mềm ra. Tên nha dịch nhất thời không khống chế được anh ta, lại không thể dùng nghiêm hình ngay trước mặt đông đảo dân chúng trong trấn, bèn ngược mắt lên nhìn Tri phủ Trương Đức Thanh đang ngồi trên giám trăm đài. Thấy ông ta đưa mắt ra hiệu, tên nha dịch bèn không dùng nghiêm hình cổ bắt chàng trai quỳ nữa, mà rút từ trong người ra bản luận tội, cất giọng đọc to:

“Sái Thành, người thôn Thành Bình, hai mươi ba tuổi. Là hung phạm sát hại thân phụ Sái Đại Tráng, sát hại ân sư Kim Hồng Quang, gian dâm sư muội Kim Thái Hoán. Sau khi quan tri phủ điều tra xem xét, thấy chứng cứ rõ ràng. Kẻ này tội ác tày trời, theo luật đáng giết. Giờ Ngọ hôm nay, sẽ chém đầu thị chúng.”

Lời tuyên phán của nha dịch khiến cho dân chúng trong trấn đang vây quanh xem lại một phen ồn ào. Bọn trộm vặt bắt gà trộm chó họ đã thấy nhiều, bọn giết người cướp của cũng chẳng phải chưa thấy, nhưng mà một kẻ đại gian đại ác, sát phụ thí sư, gian dâm sư muội như thế này thì họ mới thấy lần đầu. Những người dân thuần phác ấy chẳng ai không phần hận đầy ruột. Khoảnh khắc, tiếng mắng chửi không ngớt, rồi lại một trận ném đá điên cuồng, đất viên đá sỏi rào rào như mưa, bay cả lại phía tên tử tù cùng hung cực ác Sái Thành ấy. Không biết kẻ nào lên tiếng trước tiên, thế là đám đông lại âm ỉ cất tiếng hò hét đòi giết, không bao lâu liền biến thành một làn sóng: “Giết... Giết... Giết...”

Trên quảng trường ngoài cửa nam, đám đông dân chúng vòng trong vòng ngoài, giơ cao cánh tay, nhất tề hô giết, tiếng vang thấu trời mây. Bất kể nam nữ trẻ già, ai nấy đều giận dữ trừng mắt nhìn lên phạm nhân trên hình đài, chỉ giận không thể đem hần ra lột da rút gân, cho ngũ mã phanh thây mà thôi.

Tiếng hò hét của dân chúng khiến người ta không nghe thấy tiếng vó ngựa một con tuần mã đang phi nhanh đến. Chỉ thấy trên đường phố bụi đất mịt mù, một người đang thúc ngựa phóng nhanh, xông thẳng tới phía cửa nam, đó chính là Hà Thừa Phong. Trông thấy biển người như sóng cuộn, anh ta đánh một chưởng vào yên ngựa, đề khí tung mình nhảy lên, vượt qua vòng người vây quanh, xoay người đáp xuống đứng vững bên cạnh hình đài.

Hà Thừa Phong nhíu đôi mày kiếm, đưa ánh mắt sáng như sao, chớp mắt quan sát tình thế xung quanh. Anh ta trông thấy đám đông dân chúng đang phần nộ hò hét, trông thấy hình đài vương vãi đầy đất đá rau củ thối, và cũng thấy Sái Thành thân hình lếch thếch, thương tích dọc ngang, máu me bết bết. Hà Thừa Phong nghe thấy tiếng đồng thanh hò hét của dân chúng, nghe thấy bọn họ giận dữ mắng nhiếc người kia “không bằng chó lợn”, nghe thấy họ vỗ tay rào rào hô to: “Mau chém đầu”. Nhưng trước những lời nhục mạ của mọi người, Sái Thành trước sau vẫn không nói một lời, trước sau vẫn mặt không biến sắc, chỉ kiên gan nhìn thẳng về phía trước, nhìn lên viên quan trên giám trăm đài - Cẩm võ Giám sứ Điền Hưng Kiệt.

Khoảnh khắc, Hà Thừa Phong chỉ thấy trong lòng đau nhói như có dao khoét: Đám dân chúng đang phần hận hò hét kia có bao giờ biết được, chàng trai mà họ đang thóa mạ là “tội ác cùng cực” ấy đã phải trải qua cuộc đời trác trở ra sao và đang hoài bão một quyết tâm như thế nào mà đứng ở hình trường này ngày hôm nay không? Sái Thành đã chí quyết chết, chỉ mong mỗi ngày hôm nay có thể giết được Điền Hưng Kiệt, để báo thù cho ân sư. Bất luận là thành hay bại, anh ta đều không tính đến chuyện mình có thể sống sót mà thoát khỏi chốn này được hay không. Còn đám đông dân chúng vây quanh sẽ chỉ nhớ đến một tên “cùng hung cực ác” bỗng nhiên vùng lên đánh giết quan phủ và sai dịch, cuối cùng cũng mất mạng tại trận. Bọn họ sẽ vỗ tay khen giỏi, cảm thán lẽ trời lồng lộng, thiện ác báo ứng và lấy cái chết của kẻ hung đồ ra làm câu chuyện lúc trà dư tửu hậu, nhưng sẽ vĩnh viễn không biết anh ta là một người lương thiện đầy nhiệt huyết, có tình có nghĩa như thế nào...

Càng nghĩ càng thêm trầm uất, Hà Thừa Phong giơ cao tay phải, hô to ngăn hai tên nha dịch lại: “Hãy khoan!”

Trong ánh mắt khó hiểu của hai nha dịch, Hà Thừa Phong chấp tay, quay mặt nhìn lên phía Tri phủ Trương Đức Thanh trên giám trăm đài, trầm giọng nói: “Trương đại nhân, theo chứng cứ Hà mỗ vừa điều tra, vụ mệnh án của Sái Thành còn có nội tình, mong ngài tạm hoãn hành hình!”

“Sao?” Trương Đức Thanh kinh ngạc nói, ông ta từng người giấy lát, lại nghiêng đầu liếc nhìn viên Cẩm võ Giám sứ đang ngồi bên cạnh. Diên Hưng Kiệt vẫn chưa nói gì, chỉ nhếch miệng cười nhạt, liếc nhìn Trương Đức Thanh. Nhận ra ánh nhìn của ông ta, Trương Đức Thanh nghiêm mặt lại, đập mạnh cây phách án xuống bàn, nói lớn: “Sái Thành sát phụ thí sư, cưỡng bức nữ nhân, chứng cứ đã xác thực, thiết án như sơn, hung thủ cũng đã điểm chỉ, cúi đầu nhận tội. Hà thần bổ, ông chó đẻ bị yêu nhân che mắt, yêu ngôn hoặc chúng.”

Nói xong, không đợi Hà Thừa Phong giải thích, Trương Đức Thanh lập tức lấy từ ống trúc ra một tấm thẻ gỗ, còn chưa đến giờ, đã cầm tấm thẻ gỗ có viết chữ “Trảm” ấy ném mạnh xuống đất.

“Lập tức chém đầu!”

Thẻ gỗ rơi xuống làm bụi đất bay lên. Tay đao phủ vác thanh đao sáng loáng trên vai, bước lên hình đài. Chỉ thấy hần giơ hai tay đưa cây đao tỏa ánh lạnh ngất lên thật cao rồi chém mạnh xuống!

Trong khoảnh khắc như chớp lửa ấy, Sái Thành hét to một tiếng “ha”, rồi dồn hết nội lực giật đứt xích sắt trên vai! Chỉ thấy anh ta xoay cổ tay, nhổ móc sắt bên vai phải ra, vung mạnh sợi dây sắt, chớp mắt cuốn chặt lấy eo tên đao phủ. Giấy sau, anh ta lập tức đề khí vận kinh, ném mạnh tên đao phủ ấy cả người lẫn đao quang lên giám trăm đài!

Mọi người đều có ngờ được lại có biến cố như vậy, nhất thời đều kinh hoảng. Trương Đức Thanh sợ hãi hai chân run bần bật, sắc mặt tái nhợt, đứng ngây như trời trông nhìn tên đao phủ bay thẳng lên giám trăm đài, đến một ngón tay cũng không cử động được. Đúng lúc ấy, Diên Hưng Kiệt đập bàn đứng dậy, ông ta đưa tay lật nghiêng chiếc bàn gỗ, chặn tên đao phủ lại. Chỉ nghe một tiếng “thình”, tên đao phủ to lớn hùng hổ ấy bay lên giám trăm đài, đập thẳng vào chiếc bàn làm nó vỡ tan tành, thẻ gỗ bắn tung đầy đất, thanh đao sắc sáng loáng cũng “choang” một tiếng, cắm phập vào cột gỗ cách trên đầu Trương Đức Thanh ba thốn, khiến ông ta sợ hãi nhũn người, ngã ngất dưới đất.

Một chiêu đã ra tay, Sái Thành lập tức hét to, đưa tay phải vào vết thương trên bụng, móc ra một vật máu me đầm đìa - hóa ra anh ta đã giấu một cây roi Kim Thạch Sách vào trong da thịt mình!

Chỉ thấy Sái Thành đề khí tung người, chân đạp vào không trung, bay lên mấy thước, đồng thời tay phải vung ra, vút lên không trung! Cây roi trong tay Sái Thành như một con linh xà, lại tựa một con giao long đen ánh, xé bầu không lao đến, phát ra tiếng gió vù vù! Vòng gai nhọn rít lên như tiếng sấm, tung lên từng cơn gió cuốn cuộn, những chỗ nó vút qua, không gian như bị xé vụn, thiết thạch tan chảy!

Thấy cây trường tiên đánh thẳng đến nơi, Diên Hưng Kiệt mặt biến sắc, liền túm lấy tên đao phủ dùng hần làm lá chắn cho mình. Sái Thành quét ánh mắt như băng lạnh, đưa tay trái lên cầm rồi xoay mạnh cổ tay giật cái móc sắt trên vai mình ra, múa sợi dây xích cho quấn lấy tên đao phủ, lôi hần ra ném bay khỏi trận chiến. Đồng thời, tay phải Sái Thành múa roi càng nhanh hơn, tiếng roi liên liên, tấn công thẳng vào các đại huyệt trên người Diên Hưng Kiệt.

Diên Hưng Kiệt bị mất lá chắn sống, lại bị cây roi của Sái Thành từng bước dồn lại, nhất thời chỉ có thể lui liên mấy bước. Nhìn lại Sái Thành, trên bụng máu me bê bết, trên vai vết thương rách da lòi thịt, nhìn thấu tận xương, trên trán cũng máu chảy đầm đìa không thôi. Anh ta đẩy mình máu huyết, hết như mới được vớt từ bể máu dưới địa ngục lên, nhưng dường như không hề thấy đau đớn, mặt không biến sắc, đôi mắt lạnh băng, chăm chăm nhìn vào Diên Hưng Kiệt!

Cây roi đánh tới đâu, đất đá vỡ vụn tới đó, Sái Thành roi nọ tiếp liền roi kia càng ngày càng nhanh, đánh thẳng xuống đầu Diên Hưng Kiệt. Chỉ thấy ánh chớp ngang dọc, roi sắt rạch trời, mạnh như sấm, nhanh như chớp. Diên Hưng Kiệt tuy võ công cũng không kém, nhưng trước những đòn đánh chí mạng của Sái Thành, nhất thời không tìm được cơ hội phản kích, chỉ có thể né tránh lùi giữ. Diên Hưng Kiệt nghiêng mắt nhìn rồi tung người vọt tới bên cạnh Trương Đức Thanh, túm lấy thanh đao cắm ở đó rút ra, rồi lật cổ tay vung nhanh.

Thanh đao phản chiếu ánh mặt trời, hàn quang chói lóa, Điền Hưng Kiệt trở bàn tay chém vào bên vai đang bị thương của Sái Thành, định làm vậy để bức đối thủ phải lui bước, dẫn khoảng cách giữa đôi bên ra. Khi ấy, ông ta có thể nhảy ra khỏi trận chiến, sai quân sĩ sử dụng cung tên mà bắn chết Sái Thành. Nhưng Điền Hưng Kiệt chỉ một mực muốn lui ra khỏi chiến trận không ham hố chuyện đánh nhau, nào có biết đối thủ đã quyết chí chấp chận cái chết.

Trước mũi đao lạnh ngắt, Sái Thành vẻ mặt vẫn không hề sợ hãi, ngẩng cao đầu sẵn tới, mặc cho bên vai bị Điền Hưng Kiệt chém trúng! Đúng khoảnh khắc máu bắn vọt ra, xương cốt gãy vụn ấy, Sái Thành đã vùng mạnh tay phải, múa roi xông tới, tung một chiêu quán chặt roi vào cổ Điền Hưng Kiệt. Chỉ giây sau, Sái Thành dồn hết nội lực toàn thân vận ra cánh tay phải, quát lên một tiếng “ha”, rồi xoay cánh tay phải giật mạnh sợi roi...

“Rắc!”

Cùng với một tiếng trầm đục vang lên, gió chướng ngừng, gió roi dứt. Cổ Điền Hưng Kiệt lập tức gãy gục xuống, có thể nhận thấy rõ một góc nghiêng gập khác thường. Khi Sái Thành rút lại cây roi, thi thể của võ nhân mang danh “Cấm võ” ấy liền đổ ập xuống đất. Hai mắt ông ta trợn trừng, tựa hồ đang trừng mắt nhìn người đến lấy mạng đứng trước mặt mình.

Sái Thành đứng bên cái xác, ngực không thôi phập phồng thở gấp. Anh ta đầy mình thương tích, toàn thân nhuộm máu, tay cầm vũ khí, đứng lặng im không nói, hình ảnh ấy không khác gì tu la ác quỷ.

Một giọt, hai giọt... Những giọt máu thuận theo ngọn roi dài trong tay anh ta không thôi rơi xuống, ngấm vào đất vàng dưới chân.

“Ha...”

Một tiếng cười nhẹ phá tan bầu không khí im ắng. Giây sau, chàng trai đã chịu đủ mọi giày vò, trải qua bao tra tấn tàn khốc mà không kêu một tiếng nào ấy, bỗng nhiên ngẩng đầu nhìn lên trời cao, cất tiếng cười to.

“Ha ha ha... Ha ha ha...”

Anh ta ngửa mặt cười, tiếng cười như vang động đất trời. Bộ dạng điên cuồng ấy khiến đám nha dịch và dân chúng đều kinh hãi. Không biết kẻ nào kêu lên đầu tiên: “Giết người rồi”, khiến dân chúng trong trấn sợ hãi bỏ chạy tán loạn, lũ lượt theo nhau trốn khỏi tên ma đầu giết người giữa phố ấy. Bọn họ ôm đầu lùi trốn, chẳng một ai nhìn thấy chàng trai đầy người máu me thương tích ấy cứ cười mãi, cười mãi, rồi bỗng nhiên vứt cây roi dài xuống đất, đưa bàn tay phải đầy máu lên che lấy mắt mình.

“Sư phụ... A Thành đã báo thù được cho người rồi...”

Đó là lần đầu tiên Hà Thừa Phong nghe thấy Sái Thành nói. Giọng anh ta khản đặc, ngữ điệu hơi run rẩy, đến nỗi khiến trong lòng Hà Thừa Phong cũng thấy loạn choạng. Trên thế gian này, người duy nhất hiểu được câu nói của anh ta là Hà Thừa Phong lúc này đây chỉ có thể im lặng nhìn chàng trai ấy đang khụy hai gối xuống, quỳ trên đất vàng, quay về phía tây bắc, dập đầu mạnh ba lần.

Cùng lúc ấy, các nha dịch có mặt tại chỗ cũng đã bủa vây thiên la địa võng. Quân sĩ vây chặt lấy Sái Thành vòng trong vòng ngoài, lấp sẵn cung tên nhắm về phía anh ta. Chỉ thấy Sái Thành dập đầu xong, chậm rãi đứng dậy. Anh ta lạnh lùng nhìn khắp một lượt mọi người, sống lưng thẳng tắp, không hề có vẻ sợ hãi, cho thấy rõ mình đã tính toán kỹ càng, vui vẻ đón nhận cái chết. Hà Thừa Phong vừa mới định cất tiếng khuyên can thì bỗng nghe thấy một tên nha dịch kêu lên thảm thiết: “Rắc!” Liên ngay sau đó, một bóng đen vụt xuất hiện, lao về phía Sái Thành!

“Bắn!”

Cùng lúc, hàng vạn mũi tên nhất tề bắn ra. Tên bay như gió thổi mưa tuôn, từ bốn phương tám hướng lao về phía Sái Thành, nhưng tất cả đều cắm hết vào lớp vảy đen ánh bóng nhoáng - hóa ra trong thời điểm nguy nan ngàn cân treo sợi tóc ấy, con mãng xà đã nhiều ngày không gặp bỗng đột nhiên xuất hiện ở pháp trường. Nó đã lấy thân hình to lớn của mình quán chặt quanh người Sái Thành, hứng chịu hết muôn ngàn mũi tên cho anh ta.

Hình ảnh ấy khiến mọi người trông thấy đều vô cùng kinh ngạc, mà người kinh ngạc nhất lại chính là Sái Thành. Hai mắt anh ta mở to, sững sờ nhìn con măng xà đột nhiên xuất hiện, nhìn thân hình to lớn đen bóng của nó dần dần không còn sức lực lặn ngả xuống đất.

“Hắc... Hắc Tử!?”

Luôn kiên nghị vững vàng, không hề kinh hãi, thậm chí tẩm máu mà chiến đấu, nhưng giờ đây, chàng trai ấy bỗng không thôi run rẩy. Anh ta đưa bàn tay phải chậm chạp sờ lên thi thể cầm đầy tên nhọn của con rắn lớn, lần sờ vào những cái vảy đen bóng, nhẹ nhàng vuốt ve chiếc đầu rắn trông có vẻ vô cùng dữ tợn. Nhưng bất luận Sái Thành lay thế nào, vỗ thế nào, rốt cuộc vẫn không thể làm cho đôi mắt vàng của nó quay lại nhìn mình một lần nữa.

“Hắc Tử...”

Tiếng gọi thê thảm khản đặc, vang vọng mãi giữa khoảng đất trời. Sái Thành ôm chặt lấy xác rắn, gục đầu vào thân hình đã lạnh ngắt của nó.

47. Chương 14-7: Ngoại Truyện: Người Có Trái Tim Rắn (tt)

Năm mười ba tuổi, Sái Thành mang trên mình tội danh giết cha, hốt hoảng bỏ trốn, bị ngã nhào trong núi sâu, chính Hắc Tử đã ngậm cây thuốc mang về cứu mạng cho anh ta. Sống trong chốn núi non, chính nhờ có Hắc Tử ngày đêm làm bạn mà anh ta đã sống qua từ mùa hạ đến mùa thu. Năm mười chín tuổi, Sái Thành bị Điền Hưng Kiệt đánh tưởng có thể chết, nhưng cũng lại chính Hắc Tử đã cứu anh ta trốn chạy khỏi hiểm nguy. Hắc Tử là ân nhân của anh ta, cũng là người bạn duy nhất, chỗ dựa duy nhất cho Sái Thành trong suốt mấy năm trời chịu tiếng là kẻ nghịch luân sát thân mà trốn chạy. Khi ấy, Sái Thành đã quyết tâm sẽ phải báo thù cho sư phụ, một mình vào nơi sinh tử, vì vậy anh ta đã cố ý giấu Hắc Tử ở bên sông Thanh Xuyên. Ai ngờ, ai ngờ...

Máu đỏ chảy dài, ướt đầm những chiếc vảy khắp thân hình lạnh băng của măng xà. Sái Thành ôm Hắc Tử trong lòng, rồi anh ta từ từ đứng dậy, ánh mắt lạnh lùng nhìn một lượt quân sĩ đứng quanh, trong ánh mắt ấy lộ rõ vẻ bi phẫn, oán hận đến cực độ. Một khoảng thời gian, đám nha dịch và quân lính lặng đi vì kinh hãi trước cảnh tượng được chứng kiến, không thốt lên được câu nào. Cuối cùng một viên tiểu tướng lấy lại được tinh thần trước, quát to lên: “Sợ gì nó chứ! Bày tiền trận, bắn chết tên xà yêu nhân ấy đi!”

Nghe lệnh của hắn, đám nha dịch lũ lượt làm theo, lại lắp tên dương cung, nhắm thẳng vào Sái Thành. Muốn vạn mũi tên sắp lại nhất loạt bắn ra, lần này thì Sái Thành tất sẽ chết không còn nghi ngờ gì nữa, bỗng nhiên có tiếng quát lớn:

“Dừng tay!”

Nha dịch và quân lính đổ dồn mắt nhìn về phía vừa phát ra tiếng quát, chỉ thấy Hà Thừa Phong sắc mặt nghiêm trang, anh ta đang túm chặt lấy cổ Tri phủ Trương Đức Thanh, quát to: “Kẻ nào dám bắn tên, ta sẽ giết ông ta!”

“Chớ, chớ làm gì! Tất cả chớ làm gì!” Trương Đức Thanh vẻ mặt tái mét, hốt hoảng cất tiếng ra lệnh. Thấy vậy, đám nha dịch và quân lính ai nấy cùng quay sang nhìn nhau, cuối cùng đành nghe theo yêu cầu của Hà Thừa Phong, buông hết cung tên trên tay xuống. Còn Trương Đức Thanh thì liếc mắt nhìn lại Hà Thừa Phong ở phía sau lưng, nhỏ giọng khuyên can Hà Thừa Phong: “Hà... Hà thần bổ, người chớ bị yêu nhân mê hoặc...”

“Ngậm miệng!” Hà Thừa Phong quát to. Quay nhìn một lượt đám nha dịch như đang đối địch với giặc dữ, nhìn sang đám dân chúng nét mặt lộ rõ vẻ sợ hãi ở mãi xa xa, cuối cùng ánh mắt Hà Thừa Phong dừng lại ở chàng trai toàn thân máu me bê bết ấy. Sái Thành giờ đây toàn thân thương tích chằng chịt, máu chảy đầm đìa, vai trái bị nhát dao chém vào, xương lộ cả ra, cánh tay trái buông thõng không còn sức lực nữa, chỉ có thể dùng cánh tay phải của mình, ôm chặt lấy con rắn lớn, không rời...

“Rắn vốn là giống máu lạnh, nhưng còn có tình có nghĩa, Hà mỗ ta uống mang một bầu nhiệt huyết, mà không thể trả lại được sự trong sạch cho người lương thiện, bất kể ác trường trị trước pháp luật, thì đâu bằng một con rắn. Cái danh “thần bổ” này, còn có tác dụng gì? Thực là đáng cười, đáng cười!”

Hà Thừa Phong cất tiếng nói to, bỗng anh ta túm chặt lấy cổ Trương Đức Thanh, đề khí tung người nhảy lên. Trong khoảnh khắc lướt qua trên không, Hà Thừa Phong vút mạnh Trương Đức Thanh xuống đất, rồi đưa hai tay túm lấy Sái Thành và xác con mãng xà, đập gió lừng không, bước trên đầu đám nha dịch, chạy qua vòng vây quân lính nhảy lên mình ngựa.

“Đi!”

Chỉ nghe Hà Thừa Phong giật cương quát gọn một tiếng. Con tuấn mã chở theo hai người và cái xác mãng xà, hí vang tung vó, cuốn bụi phóng đi.

Tri phủ Trương Đức Thanh bị ném xuống đất, đang đau đón kêu ôi ôi, thì bỗng nhiên thấy một vật vút từ trên không rơi xuống, trúng ngay trên mé đầu ông ta, khiến ông ta sợ đến cứng đờ người. Hồi lâu sau, Trương Đức Thanh mới định thần nhìn lại xem nó là cái gì thì chỉ thấy trên nền đất đỏ, trong vũng máu khô, là một tấm lệnh bài màu vàng.

Tấm lệnh bài được mạ vàng toàn bộ ấy dính đầy máu đỏ tanh nồng. Một chữ “Bổ” khắc nổi theo lối triện vẫn phản chiếu ánh nắng mặt trời, sáng lóa.

Giữa chốn sơn lâm rậm rạp, dưới bóng cây xanh um tùm, một ngôi mộ vô danh được đắp cao.

Sái Thành quỳ một gối dưới đất, đắp thêm lên ngôi mộ một nắm đất. Hà Thừa Phong đứng bên cạnh anh ta, cúi đầu lặng yên không nói.

Nắng sớm hơi lộ rõ, gió nhẹ thổi lại, đưa những lá cỏ khẽ lay động, những giọt sương đêm như những hạt ngọc thuận theo lá cỏ xanh nhỏ xuống thấm vào lòng đất. Sái Thành lấy từ trong tay áo ra một cây sáo trúc, kê lên môi, thổi nhẹ. Tiếng sáo du dương, vang vọng giữa núi rừng, tựa như một tiếng thở than bất lực, bồi hồi mãi không thôi.

Đợi Sái Thành dứt khúc nhạc, Hà Thừa Phong buồn bã thở dài, chậm rãi nói: “Xem ra, chỗ này chính là nơi mà các hạ và Hắc Tử tương ngộ. Ta vốn cho rằng rắn là loài máu lạnh, ai ngờ nó cũng thông được linh tính, tình thâm nghĩa trọng như vậy.”

Nghe lời ấy của Hà Thừa Phong, Sái Thành chậm rãi buông cây sáo trong tay, cúi đầu lặng nhìn nắm mộ. Sau hồi lâu lặng lẽ, anh ta mới ngược mắt nhìn Hà Thừa Phong, giọng khản đặc nói: “Từ nay về sau, huynh định sẽ thế nào?”

“Ta ư? Chẳng ăn cơm nha môn cũng đâu có chết đói chứ!” Hà Thừa Phong cười lớn nói. Anh ta một tay giật tung tấm áo đỏ của một vị bổ đầu đang mặc trên người ra, rồi tiện tay khoác manh áo tơ lên vai. Hà Thừa Phong sờ tay lên cằm cười nói: “Ta thấy làm một người chèo đò cũng đâu có tệ. Hôm trước ở bến đò Thanh Xuyên, ta cảm thấy mình làm công việc ấy cũng rất có tài năng đấy chứ!”

Sái Thành không nói gì, anh ta không bình luận về quyết định của người bạn mới kết giao ấy. Còn Hà Thừa Phong thì nhượng đôi mày kiếm, nhướn miệng cười nói: “Nhưng, ta còn có một điểm nghi hoặc cuối cùng, nếu không hỏi rõ ràng thì ta sẽ ăn không ngon ngủ không yên mất.”

“Sao?”

“Hôm đó trên bến đò, các hạ có biết là ta đóng giả làm lái đò không? Các hạ ra tay tương trợ là tương kế tựu kế, lôi ta vào cuộc?”

Trước câu hỏi của Hà Thừa Phong, Sái Thành chỉ chậm rãi lắc đầu, giọng khàn khàn đáp lại: “Lúc tại hạ ra tay thì chưa hề nghĩ ngợi gì nhiều. Lái đò cũng được, bổ đầu cũng xong, tại hạ đâu có cần biết huynh là hà nhân[18], tóm lại không phải là ác nhân thì tại hạ đều ra tay tương cứu cả, điều ấy có gì sai?”

[18] Hà nhân: Vốn nghĩa là người nào, ai... Vì đoạn dưới Hà Thừa Phong có dùng chữ này làm tên mình, nên ở đây người dịch xin dùng nguyên cách đọc chữ Hán như vậy.

“Ha ha! “Hà nhân”, hay sao cho chữ “hà nhân”!” Hà Thừa Phong cười to thành tiếng, rồi tiện tay ném cái áo đỏ của bồ đầu xuống dưới chân.

Đúng lúc hai người quay lưng chuẩn bị đi, bỗng nghe thấy từ trong đất vang lên tiếng loạt soạt. Sái Thành nghi hoặc, ngồi xuống, đưa tay gạt lớp đất vụn ra: Chỉ thấy trong cái hang mà Hắc Tử từng ngủ đông có mấy quả trứng rắn xinh xắn. Một con rắn nhỏ đang cố sức chui ra khỏi lớp vỏ vỡ.

Sái Thành chợt động lòng, anh ta đưa ngón tay, nhẹ nhàng gỡ mấy mảnh vỏ trứng. Con rắn nhỏ tựa hồ nhận thấy có người ở bên, bèn quay thân hình dinh dính của mình, bò lên đầu ngón tay Sái Thành.

Nhìn thấy cảnh ấy, Hà Thừa Phong nở một nụ cười. “Các hạ đúng là có duyên với rắn đấy. Nếu đã như vậy, từ nay về sau ta sẽ gọi các hạ là “Sái Tiểu Xà” nhé! Còn ta, thì gọi là Hà Nhân, bất kể Hà Nhân là “hà nhân”!”

Trước lối xưng hô mà người bằng hữu tự mình đặt ra ấy, Sái Thành không nói lại một câu. Anh ta chỉ gấp nhẹ đầu ngón tay, để cho con rắn đen nhỏ bé ấy quấn lấy ngón tay mình.

Từ đó, trên đời không còn thần bồ Hà Thừa Phong nữa, chỉ có “Thủy Quỷ” và “Xà Vương”, tâm can tương chiếu, sống chết tương giao, đập mọi gió tanh mưa máu, đi trên loạn thế giang hồ.

HẾT.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/trang-sang-co-huong>